

Những Đóa Hoa Thiền

禪之花

Quyển Hai

教	外	別	傳
Giáo	ngoại	biệt	truyền
不	立	文	字
Bất	lập	văn	tự
直	指	人	心
Trực	chỉ	nhân	tâm
見	性	成	佛
Kiến	tánh	thành	Phật

Dịch giả:

Dương Đình Hỷ

Phước Quế Publications
601 North Garfield Street
Arlington, VA 22201
hyduong@earthlink.net

Copyright © 2003 by Hỷ Dương

All rights reserved.

Book & Cover Design by Hỷ Dương

ISBN: 0-9745030-2-9

T Ự A

Khi đọc đến hai câu chuyện Thiền “Sọt Tre” và “Người Xuất Gia” trong tập bản thảo của dịch giả Dương Đình Hỷ, tôi đã cười ngất, cười sảng khoái, cười an lạc, cười thâm thía.

Thiền là thể đó! Là đương cơ, là chớp nhoáng, là phóng tới, là tự chứng, là thể nghiệm, là vượt ngoài văn tự ngữ ngôn.

Không thể dùng ngôn ngữ hữu hạn của loài người để diễn đạt niềm pháp lạc đó.

Chân Lý như viên kim cương chiếu sáng nhiều mặt.

Trong rừng hương giáo pháp, “Những Đóa Hoa Thiền” cũng mang một đặc vẻ đặc kỳ diệu ảo của chúng.

“Như nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri.” Mỗi người phải tự chiêm nghiệm lấy và hân hưởng được hương hoa Thiền hay không là do sức hành trì quán chiếu của chính mình.

Dịch giả Dương Đình Hỷ đã góp một bàn tay gieo trồng, vun xới những cây Pháp, hoa Thiền trên mảnh đất tâm linh của chúng ta.

Ánh sáng mặt trời Chân Lý, giọt mưa Cam Lộ, ngọn gió Giải Thoát và trăng sáng Bồ Đề sẽ giúp “những cánh hoa Thiền” rộ nở khoe sắc lung linh trên vạn nẻo đường về Bảo Sở.

Chỉ cần “Hồi đầu thị ngạn, Phật địa khai hoa!”

Thiền là đóa hoa trong sự trọn vẹn cái Đẹp của nó!

Thích nữ MINH TÂM cẩn bút.

MỤC LỤC

660. Lầy Dầu Làm Ghé.....	405
661. Hoằng Nhẫn.....	405
662. Gạo Trắng Chưa?.....	406
663. Tâm Như Hư Không.....	406
664. Bài Giảng Của Thiền Sư La Sơn.....	408
665. Thầy Tôi Không Có Lời Này!.....	408
666. Hoằng Long Tam Quan.....	409
667. Vạn Dặm Không Tác Cỗ.....	409
668. Ngàn Mắt, Ngàn Tay.....	412
669. Lâm Tế Phỏng Vấn Tam Phong.....	412
670. Cây Gậy Lớn Của Cảnh Thanh.....	413
671. Giọt Nước Tào Khê.....	414
672. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đang thuyết pháp gì vậy?	414
673. Cảnh Giới Giáp Sơn.....	415
674. Vạn Dặm Không Một Cùm Mây.....	415
675. Ngựa Trắng Vào Đám Hoa Lau.....	415
676. Đè đầu trâu bắt ăn cỏ.....	416
677. Thế Tôn Chẳng Nói, Ca Diếp Chẳng Nghe.....	416
678. Vũ Trụ Không Hai Mặt Trời, Càn Khôn Chỉ Một Người.....	416
679. Một Tiếng Sấm Động, Gió Mát Khởi.....	416
680. Mộng.....	416
681. Trúc Rậm Không Ngăn Nước Chảy.....	417
Núi Cao Chẳng Cảnh Mây Bay.....	417
682. Vân Cư.....	417
683. Chuông Kêu.....	418
684. Vân Nham.....	418
685. Bảo Tích.....	419
686. Đại Đường Đánh Trống Tân La Múa.....	419
687. Suối Sâu Dùng Gáo Cán Dài.....	420
688. Bên Ngọn Lửa Hồng Không Chủ Khách.....	420
689. Trăng Mọc Trên Biển , Bao Người Lên Lầu.....	420

690. Dẹp Cỏ Rách.....	420
691. Mây Bay, Nước Chảy.....	421
692. Bài Kệ Phó Pháp Của Ma Noa La Tôn Giả:.....	421
693. Trục Tâm là Đạo trường.....	421
694. Bõm.....	422
695. Một bài thơ Xuân.....	423
Trọn buổi tìm Xuân chẳng thấy Xuân.....	423
696. Chị dâu Mã Tổ.....	424
697. Kim Bích Phong.....	424
698. Linh Quyển.....	426
699. Phật là ai?.....	426
700. Bài kệ của Bồ Đại.....	426
701. An Lạc.....	427
702. Duy Khoan.....	427
703. Tiết Giản.....	428
704. Đón, tiệm.....	428
705. Thần Hội và Lục Tổ.....	428
706. Trăng soi đáy hồ không lưu dấu.....	429
Bóng trúc quét thêm bụi chẳng động.....	429
707. Đẻ gió thành gió.....	430
708. Vàng ròng không đổi sắc.....	430
709. Sư tử lông vàng biến thành chó.....	430
710. Trong điện Hàm Nguyên hỏi đường đến Trường An.....	431
711. Hoa rụng, nước chảy bát ngát.....	431
712. Xuân đến, trăm hoa nở vì ai?.....	431
713. Quang minh tịnh chiếu biển hà sa.....	431
714. Một cọng cỏ.....	432
715. Thổi vào tai.....	433
716. Con chó ghẻ.....	433
717. Tổ Bát Nhã Đa La (tổ thứ 27 của Ấn Độ).....	434
718. Tượng bầy tác.....	434
719. Nói khẽ chứ.....	434
720. Xem nước.....	435
721. Đập vỡ nồi.....	436
722. Đức Sơn măng Phật, măng Tổ.....	436

723. Phật là thế nào?	437
724. Thiên là gì?	437
725. Thiên là gì? (II)	437
726. Kẻ cướp không cướp của người nghèo.....	438
727. Phật là thế nào?	438
728. Thân tâm thoát lạc, thoát lạc thân tâm.....	439
729. Cá bơi nước đục, chim bay lông rụng.....	439
730. Sông đều chảy về biển, trăng lặn chẳng lìa trời.	439
731. Sáng tối song song.	439
732. Ngồi Đạo trường trăng, nước; tu không hoa vạn hạnh.....	440
733. Ngàn sông cùng một bóng trăng, Xuân đến khắp mọi nhà.	440
734. Vô Tận Tạng.	440
735. Lòng đèn là tâm.	441
736. Đập nước cá sợ.....	441
737. Cả ngày ăn cơm.....	441
738. Tiếng trống báo giờ ăn.	442
739. Một quả hồng.	442
740. Đập vỡ gương.	442
741. Đỉnh núi không có người.....	443
742. Khổ nhất	443
743. Đắp chặn bông.	444
744. Đừng bước sai.	444
745. Ròng bị rắn cắn.	444
746. Hành giả thanh tịnh.	445
747. Chính tà.....	445
748. Tuyết phủ ngàn núi.	446
749. Tỳ Bà Thi Phật.	446
750. Nam Tuyền Di Hóa.....	447
751. Thọ Tháp của Sơ Sơn.....	447
752. Vào rừng không lay cỏ	449
Vào nước chẳng tạo sóng.....	449
753. Mười phương không ảnh tượng.....	449
Ba giới tuyệt hành tung.....	449
754. Hồ đá nuốt dê gỗ.	449

755. Hoa đàm dễ thấy.	449
Tri thức khó gặp.	449
756. Sắc Xuân không cao thấp.	449
Cành hoa có ngắn dài.	449
757. Trong bầu, ngày tháng dài.	450
758. Hoa tàn cây không bóng.	450
759. Cá nhảy ba bậc biển thành rồng.	450
760. Một hạt bụi vào mắt, không hoa rơi loạn.	450
761. Chánh Pháp mật phó.	451
762. Giá gạo ở Lô Lãng.	451
763. Thạch Đầu Hy Thiên.	453
764. Đầu búp.	454
765. Ý Tổ Sư.	454
766. Nhất Tự Thiên.	454
767. Giồng cây khổ luyện.	455
768. Mời vào lòng đèn.	455
769. Tên bán muối rong.	455
770. Xách bình.	456
771. Ta không bao giờ nói.	456
772. Thế nào là:	457
773. Người sáng mắt rơi xuống giếng.	457
774. Cẩn thận!	458
775. Ba bệnh của Pháp Thân.	458
776. Tặc cơ của Quan Sơn.	458
777. Núi Đông đi trên nước.	459
778. Chẳng rời đương niệm.	459
779. Rùa là ba ba.	459
780. Sám hối.	460
781. Việc dưới áo nạp.	461
782. Thế nào là Đạo.	461
783. Khay vỡ.	461
784. Khâm Sơn ăn gậy.	462
785. Lỗ Tổ xoay mặt vào vách.	462
786. Niệm Phật.	463
787. Soi bóng mặt hồ.	464

788.	Nghi.	464
789.	Tiếng hét nặng bao nhiêu?	464
790.	Phật Thủ.	467
791.	Kinh Triệu.	467
792.	Ngưỡng Sơn.	467
793.	Động Lão.	468
794.	Quan Sơn.	468
795.	Đạo Khải.	469
796.	Khoái Xuyên.	469
797.	Huệ Xuân.	470
798.	Không thè lưỡi.	471
799.	Không có tâm đạo.	471
800.	Giết người sao?	472
801.	Không giảng nữa.	472
802.	Ý tổ sư từ Tây sang.	473
803.	Đại Đẳng quốc sư.	474
804.	Bắc Dã.	475
805.	Nhà ở đâu?	475
806.	Lục Hằng khóc cười.	475
807.	Vô Tam.	476
808.	Hoàng Long.	476
809.	Phương tiện chỉ dạy.	477
810.	Điểm tâm nào?	478
811.	Biện đạo là gì?	478
812.	Đạo Nguyên giác ngộ.	479
813.	Rồng kêu trong cây khô.	479
814.	Tôi đánh ông vô lý.	480
815.	Đức Sơn mất sớm.	480
816.	Ba chuyển ngữ của Ba Lăng.	480
817.	Đạt Ma tổ sư đến Trung quốc độ ai?	481
818.	Sai một ly.	481
819.	Vinh Tây.	481
820.	Vật bỏ gia tài.	482
821.	Một cũng chẳng giữ.	482
822.	Bảo Tích.	483

823.	Ngưỡng Sơn.....	483
824.	Thiên Vương.....	484
825.	Thiết Chu đoạn sắc.....	485
826.	Sông thiên sâu nông.....	485
827.	Trời lạnh, người lạnh?.....	485
828.	Giáo dục.....	486
829.	Một câu.....	486
830.	Tự độ.....	487
831.	Lưỡng kiến.....	487
832.	Duy Chính.....	488
833.	Thảo chuông vàng.....	488
834.	Kỳ Vực.....	488
835.	Giọt thủy ngân.....	489
836.	Tứ tổ và Pháp Dung.....	489
837.	Tâm, Phật, Đạo.....	489
838.	Đoạn Kiều Diệu Luân thiền sư.....	490
839.	Vẽ bát quái.....	491
840.	Sám hỏi với ai?.....	492
841.	Tổng Thái Tông.....	492
842.	Bàn luận về Phật pháp.....	493
843.	Buồm cũ chưa treo.....	493
844.	Pháp Vân thị chúng.....	494
845.	Hoàng Long Hồi Cơ.....	494
846.	Cối xay tám góc bay trong không.....	495
847.	Hoàng Nhất.....	495
848.	Viễn Bá.....	495
849.	Xem kinh.....	496
850.	Người trong nhà.....	496
851.	U Thê.....	497
852.	Trúc biếc hoa vàng.....	498
853.	Phổ Ân.....	498
	Lại đọc cho bài kệ.....	499
854.	Trúc biếc hoa vàng.....	500
855.	Ngọc trong áo rách.....	501
856.	Chân, giả.....	502

857.	Bảo Phúc.....	502
858.	Đi ra.....	503
859.	Không có một pháp nào để được.....	504
860.	Phiền não của Phật.....	504
861.	Tâm và tánh.....	505
862.	Không phải lời ông nói.....	506
863.	Chữ xuôi ngược.....	507
864.	Địa ngục và thiên đường II.....	507
865.	Im lặng không lời.....	508
866.	Ông hãy bảo trọng.....	509
867.	Nước mắt thiền sư.....	510
868.	Vả vào mồm.....	511
869.	Đốn tiệm.....	511
870.	Chết đi sống lại.....	512
871.	Phật nay ở đâu?.....	513
872.	Cầu Phật và hỏi Đạo.....	514
873.	Không hổ là thị giả.....	515
874.	Tuyết Phong và Tây Sơn.....	516
875.	Buông bỏ.....	517
876.	Vân thủy tùy duyên.....	517
877.	Diệu dụng của Thiên.....	518
878.	Một khối củi.....	519
879.	Đi tham mùi khai.....	520
880.	Chỉ trộm một lần.....	521
881.	Ai tội?.....	522
882.	Tụng kinh tám lạng.....	523
883.	Tướng quân sám hối.....	524
884.	Nhất Hưu phơi kinh.....	525
885.	Bánh ngọt.....	526
886.	Tôi không phải là Phật.....	526
887.	Con cũng có miệng lưỡi.....	527
888.	Tâm yếu của Thiên.....	528
889.	Hóa duyên độ chúng.....	529
890.	Chẳng hứa làm thầy.....	530
891.	Tâm của cổ Phật.....	531

892.	Tìm linh dương.	531
893.	Bốn chín năm trước.	532
894.	Pháp thân.	532
895.	Quý mến hiện tại.	533
896.	Bị tai.	534
897.	Một đường Nát Bàn.	534
898.	Cổ đức vì sao mà thôi?	535
899.	Cái nào không là Phật.	535
900.	Không được, không biết.	535
901.	Ý tổ sư.	536
902.	Thế nào là Thiên, là Đạo?	536
903.	Tây sang không ý.	537
904.	Giờ phật tử.	537
905.	Đà La Ni.	538
906.	Cá chép trên núi, cỏ bồng dưới sông.	539
907.	Thế nào là Phật.	539
908.	Tự độ.	539
909.	Là một, là ba.	540
910.	Thân này ở đâu?	541
911.	Tổ sư chưa tới.	541
912.	Hồng!	542
913.	Bùa hộ mạng.	542
914.	Một và hai.	543
915.	Ném gậy.	543
916.	Nhà điêu khắc.	544
917.	Cẩn không?	545
918.	Không gập được.	546
919.	Sự cấp thiết.	547
920.	Ý Tây sang.	548
921.	Huyền Chi.	549
922.	Im lặng hồi lâu.	551
923.	Ứng vật hiện hình.	551
924.	Quý tàn phé.	552
925.	Câu người chẳng bằng câu mình.	552
926.	Quốc sư gọi thị giả.	553

927.	Hợp Đạo.....	554
928.	Há mồm.....	554
929.	Thè lưỡi.....	554
930.	Tóm chặt lấy.....	555
931.	Dang hai tay.....	555
932.	Túm ngực.....	556
933.	Đạp cho một cái.....	556
934.	Im lặng.....	557
935.	Đánh.....	557
936.	Hét.....	557
937.	Thầy của Văn Thù.....	558
938.	Pháp yếu của chư Phật.....	558
939.	Thế nào là Thiên?.....	559
940.	Nhớ đóng cửa lại.....	560
941.	Ta về tây phương.....	560
942.	Vào núi sâu.....	562
943.	Mười điều về sau hồi hận.....	564
944.	Rễ cây.....	565
945.	Xô.....	566
946.	Tâm tịnh quốc thổ tịnh.....	566
947.	Một mớ rau tươi.....	567
948.	Đứng lại.....	568
949.	Vung tay.....	568
950.	Cái chùa.....	569
951.	Phía Nam, phía Bắc.....	569
952.	Giáo lý cao hơn.....	570
953.	Thiền trọng của Phần Dương.....	571
954.	Thuyền sắt.....	571
955.	Chém rấn.....	572
956.	Thuận buồm xuôi gió.....	572
957.	Tất cả đều là Thiên.....	574
958.	Gương cổ chưa lau.....	575
959.	Bay vượt sanh tử.....	576
960.	Bài học thứ nhất.....	577
961.	Quốc sư là báu vật.....	577

962.	Chặt ngón tay cầu pháp.	579
963.	Chân chính trả lời.	580
964.	Làm sao thấy đạo?	580
965.	Chẳng thiếu tương.	581
966.	Phật Ân và Tô Đông Pha.	582
967.	Nhặt nhiều một chút.	583
968.	Là tà, là chánh?	583
969.	Nơi mát mẻ.	584
970.	Ngày nào cũng tốt.	585
971.	Nước trong, trăng hiện.	586
972.	Không chỉ một đường.	587
973.	Hạt cải đựng núi Tu Di.	587
974.	Phật mặt trời, Phật mặt trăng.	588
975.	Phó Đại Sĩ giảng kinh.	589
976.	Hớp một ngụm cạn hết nước Tây Giang.	590
977.	Đầu con mèo chết là quý nhất.	592
978.	Trị bệnh.	593
979.	Chân dung Triệu Châu.	594
980.	Trừ danh.	594
981.	Kêu tự ngã ra.	596
982.	Uống rượu, ăn thịt.	597
983.	Lạc vào giai cấp nào?	597
984.	Mai đã chín rồi.	598
985.	Câu chuyện cái bánh.	599
986.	Con chó ở Tử Hồ.	600
987.	Có và không.	601
988.	Mời uống trà.	603
989.	Pháp chẳng hai.	605
990.	Người cầm ăn mật.	605
991.	Động tĩnh là một.	607
992.	Xuất thế, nhập thế.	607
993.	Con trâu đực.	608
994.	Làm giống khác.	609
995.	Cứu hỏa.	610
996.	Tâm đệ tử chẳng an.	610

997. Ông còn cái đó sao?	611
998. Tác dụng của mật.	612
999. Như bò kéo xe.	612
1000. Gặp hồ không?	614
1001. Cán dao có công dụng gì?	614
1002. Ai ở trong giếng?	615
1003. Biện luận về ngón tay và mặt trăng.	616
1004. Một mình trên núi.	618
1005. Tự tánh thần châu.	618
1006. Sa di có chủ.	619
1007. Đường Thạch Đầu trơn lấm.	620
1008. Con chó không có Phật tánh.	622
1009. Mây trên trời xanh, nước trong bình.	623
1010. Muối đốt trâu sắt.	626
1011. Mặt mũi lúc chưa sanh.	627
1012. Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác.	630
1013. Chẳng có thánh gì cả.	631
1014. Tất cả hiện thành.	632
1015. Xả thức, dụng căn.	633
1016. Diệu dụng của chữ vô.	634
1017. Rửa bát.	635
1018. Vô vị chân nhân.	636
1019. Vô Tình thuyết pháp.	638
1020. Tâm là Phật.	639
1021. Chuột thuyết pháp.	640
1022. Thế nào là Chánh Nhãn.	641
1023. Đỉnh núi không mây vờn.	643
Lòng sáng, bóng trăng rơi.	643
1024. Ly khai hai bên.	644
1025. Thể hội đại Đạo.	644
1026. Không ra không vào.	645
1027. Ai là người sau?	646
1028. Một trở về đâu?	647
1029. Con vịt trời của Bách Trượng.	648
1030. Hạt gạo này từ đâu tới?	650

1031.	Đầu Tạng trắng, đầu Hải đen.....	651
1032.	Phật tánh ở mọi nơi.....	652
1033.	Cây trà.....	652
1034.	Do sinh hoạt hàng ngày mà ngộ Đạo.....	653
1035.	Lễ Phật.....	654
1036.	Tổ sư thiên.....	655
1037.	Thì là cái đó.....	656
1038.	Hư không mất tiêu.....	657
1039.	Bặt đường suy nghĩ.....	658
1040.	Đại ý của Phật pháp.....	658
1041.	Chém mèo.....	659
1042.	Phá cả ba cửa.....	661
1043.	Cốt tủy đạo Phật.....	661
1044.	Triệu Châu cổ Phật.....	662
1045.	Truyền y bát.....	663
1046.	Đổ nước trong bình.....	663
1047.	Hai hồ cắn nhau.....	664
1048.	Nhiệm vụ của thiền sư.....	665
1049.	Bí mật công khai.....	666
1050.	Mượn chuyện để dạy Đạo.....	667
1051.	Phúc Thuyền.....	668
1052.	Chính là thế đó.....	669
1053.	Ba loại cảnh giới.....	670
1054.	Dùng đây, lia đây.....	670
1055.	Tâm có thể chuyển cảnh thì là Như Lai.....	671
1056.	Tuyển chọn.....	673
1057.	Một sợi cũng không.....	674
1058.	Là phạm hay là thánh.....	675
1059.	Chẳng làm nhân quả.....	676
1060.	Làm trâu.....	677
1061.	Rửa bát.....	678
1062.	Đánh cuộc.....	679
1063.	Từ Hàng phổ độ.....	681
1064.	Làm sao hoằng dương.....	681
1065.	Cá vàng.....	682

1066.	Một ngón tay thiên.	683
1067.	Lại là cái đó.	685
1068.	Cây khô và cây tươi.	685
1069.	Tướng nam nữ.	686
1070.	Hãy còn cái đó.	687
1071.	Nơi nơi đều thấy chân Phật.	689
1072.	Rơi này, vỡ này.	691
1073.	Tâm bình thường là đạo.	692
1074.	Ngồi 40 năm.	693
1075.	Tâm không được đậu.	694
1076.	Sống vui.	695
1077.	Bị người mượn mất rồi.	696
1078.	Leo núi.	697
1079.	Nhỏ đằm.	698
1080.	Đi đâu?	699
1081.	Không mồm nói pháp.	700
1082.	Chém đầu.	701
1083.	Thuyết pháp.	702
1084.	Nghe và không nghe.	703
1085.	Một được, một mất.	704
1086.	Phi lai Phật.	704
1087.	Biến và không biến.	705
1088.	Không có thời gian già.	706
1089.	Khẳng định tự kỷ.	707
1090.	Ta còn có ông.	708
1091.	Giáo dục.	709
1092.	Thiện tri thức.	710
1093.	Khóa trình.	711
1094.	Chẳng giữ tâm bình thường.	712
1095.	Không cầu gì cả.	713
1096.	Tang lễ.	714
1097.	Sinh hoạt.	715
1098.	Tâm lia tiếng nói.	716
1099.	Một giây chẳng rời.	717
1100.	Lão bán muối.	718

1101.	Thì cũng thế.	719
1102.	Pháp Bảo Vô Thượng.....	721
1103.	Thiền là gì?	722
1104.	Không động tâm.....	723
1105.	Không tìm lại được.	723
1106.	Gà trống và côn trùng.....	724
1107.	Kiểm tâm thiền.....	725
1108.	Ta có thể vì ông mà bận rộn.	726
1109.	Nhọt mặt người.	727
1110.	Đại Thiên là giường.	729
1111.	Lục Hy Thanh.	730
1112.	Chuyện tốt chẳng bằng không chuyện.....	731
1113.	Thọ tín vật.....	732
1114.	Từng bước, từng bước chẳng lạc hướng.....	733
1115.	Ai là Thiền sư?.....	734
1116.	Đốt hương tăng phúc.....	734
1117.	Nên im lặng.....	735
1118.	Nghi cái gì?.....	736
1119.	Mặc áo, ăn cơm.....	737
1120.	An trú ở đâu?.....	738
1121.	Thiền Đạo.	739
1122.	Làm sao hiểu được?	740
1123.	Kết bạn.....	741
1124.	Chiến sĩ.	742
1125.	Hiểu căn nguyên.....	743
1126.	Người thiếu nữ hấp dẫn nhất.	744
1127.	Đại Điền và Hàn Dũ.....	745
1128.	Tôi ở đâu?	747
1129.	Tông Diễn.....	749
1130.	Làm sao thấy Đạo?.....	750
1131.	Còn nặng không?	750
1132.	Nghe mà chẳng hiểu!	751
1133.	Chẳng là hỗn tạp sao?	752
1134.	Mặc kệ. Đừng để ý.....	753
1135.	Lớn làm nhỏ.....	754

1136.	Rễ cây.	755
1137.	Làm trâu.	756
1138.	Rửa mặt bẩn.	757
1139.	Ông từ đâu tới?	757
1140.	Bảo tọa của thiền sư.	758
1141.	Độ kẻ trộm.	759
1142.	Nguyên lý của guồng nước.	760
1143.	Phật pháp chân chính.	761
1144.	Gỗ mỡ đánh trống.	762
1145.	Hàng ngày ăn gì?	763
1146.	Một cái áo nạp.	764
1147.	Phá hư không.	765
1148.	Đánh và hét.	767
1149.	Bán gừng sống.	767
1150.	Tướng tròn.	768
1151.	Trách mắng và từ bi.	769
1152.	So lớn.	771
1153.	Địa ngục.	771
1154.	Sa di vấn đáp.	772
1155.	Cắt tai cứu gà.	773
1156.	Không biết.	774
1157.	Mặn, nhạt đều có vị.	775
1158.	Không để cho người hoài nghi.	776
1159.	Không vẽ nữa.	777
1160.	Nhất Hưu ăn mật.	778
1161.	Làm rẻ.	779
1162.	Nhất Hưu và Ngũ Hưu.	780
1163.	Ba món đồ cổ.	781
1164.	Y phục ăn cơm.	782
1165.	Dành tiền cho tín đồ.	783
1166.	Duyên khởi tánh không.	784
1167.	Tâm Phật là gì?	784
1168.	Đừng chùi!	785
1169.	Bài kệ của Hoàng Bá.	786
1170.	Niêm Hoa Vi Tiêu.	787

1171.	Sơn Thần Thọ Giới.....	788
1172.	Nga Sơn.	789
1173.	Liễu Nguyên.....	790
1174.	Phục Tòng.....	791
1175.	Thế nào là tự kỷ?.....	792
1176.	Núi Ba Tiêu.....	792
1177.	Bài kê phó pháp của tổ Đạt Ma.....	792
1178.	Không sắc vốn đồng.....	794
1179.	Quốc sư và Hoàng đế.	795
1180.	Thành thật không dối.	797
1181.	Trăm năm như một giấc mộng.	798
1182.	Vân Môn.	799
1183.	Ý Tổ Sư.....	800
1184.	Làm ác và tu thân.	801
1185.	Khách thành chủ.....	802
1186.	Tâm lượng.....	803
1187.	Nan Đà Tôn Giả.	803

660. Lấy Đầu Làm Ghế.

Trong thiền viện do Tiên Nhai trụ trì có một học tăng thường lợi dụng đêm tối leo tường ra ngoài chơi.

Một hôm, Tiên Nhai đi tuần trong chùa, phát hiện có một cái ghế đầu ở góc tường liền biết ngay có người đã leo tường ra ngoài chơi. Ông không kinh động ai cả, tiện tay dời ghế đầu đi chỗ khác tự mình đứng ở chỗ ghế đó đợi học tăng trở về. Đêm đã khuya học tăng đi chơi trở về, không biết ghế đầu đã bị dời chỗ, cứ đạp lên đầu thiền sư mà nhảy xuống. Xuống tới đất mới biết người mình đạp lên đầu là Tiên Nhai thì kinh sợ, hoang mang không biết làm sao cho phải, nhưng Tiên Nhai không có ý giận lại còn an ủi:

- Trời khuya, sương nhiều ông phải cẩn thận kẻo bị lạnh, mau về phòng mặc thêm áo!

Sau đó, tự viện không ai biết chuyện này. Tiên Nhai cũng không đề cập đến, nhưng từ đó ban đêm không còn thấy ghế đầu đặt ở góc tường nữa.

(Nhất Vị Thiên: Quyển Phong)

Ông tăng đã được thiền sư dùng tâm từ cảm hóa.

661. Hoàng Nhân.

Đường triều sơ niên, một hôm Tứ tổ Đạo Tín đi tới huyện Hoàng Mai (nay là Hồ Bắc), trên đường gặp một đứa trẻ nhỏ cốt cách, tướng mạo thập phần kỳ tú, không giống như mọi trẻ bình thường khác. Đạo Tín hỏi:

-Cháu tánh gì?

-Con dĩ nhiên là có tánh, nhưng tánh không giống như mọi người có.

-Vậy là tánh gì?

-Phật tánh.

-Nói vậy là cháu không có tánh sao?

-Vạn sự, vạn vật bản tánh đều là “Không”, biến hóa vô thường, con tánh “không” cho nên nói không có tánh.

Đạo Tín thấy đũa nhỏ này là một pháp khí có thể truyền thừa Phật pháp, ông thâm chấp nhận, sau lại thâu làm đệ tử và truyền cho y bát. Đũa nhỏ đó là Ngũ tổ Hoằng Nhẫn.

(Tứ Lý Thiên)

Tánh danh là tự ngã, tự ngã là ai? Tự ngã là cơ sở để ta cảm thọ, nhận thức, nếu không có ngã thì không có cảm thọ nhận thức. Nhưng cái ngã này là thực tại bất biến hay như Phật giáo chủ trương là “Không”? Bụng nếu chẳng “Không” thì không ăn được. Não nếu chẳng không thì cũng không suy nghĩ được. Thế giới này có cái gì là không biến đổi đâu, cái “không” này biến hay không biến?

Công án này nói về Phật tánh, siêu việt thời gian và không gian. Nó có thể biểu thị bằng một vòng tròn Thiền. Vòng tròn này hở vì không có trong, ngoài. Phật tánh có trong tất cả chúng ta: kẻ hành quyết, nạn nhân, anh hùng, thực nữ, kẻ sát nhân... ở tất cả mọi người, không có ngoại lệ.

(Barragato)

662. Gạo Trắng Chưa?

Một hôm, Hoằng Nhẫn đến nhà già gạo hỏi Huệ Năng:

- Gạo trắng chưa?
- Trắng đã lâu, nhưng còn chưa sàng.

Hoằng Nhẫn lấy gậy gõ vào cối ba cái rồi bỏ đi.

(Pháp Bảo Đàn Kinh)

- Gạo đã trắng chưa: gạo trong câu nói này chỉ tâm Huệ Năng. Đã loại hết trấu và sạn chưa? Tâm ông đã thanh tịnh chưa?

- Trắng đã lâu nhưng còn chưa sàng: con đã ngộ rồi, nhưng còn chờ thầy chứng cho thôi.

Hoằng Nhẫn gõ vào cối ba cái là tỏ ý chấp nhận.

(Barragato)

663. Tâm Như Hư Không.

Thiền sư Trí Hoàng, sau khi tham phỏng Ngũ tổ Hoàng Nhẫn tự xưng đạt được tâm tướng bất, duyên lự mất của thiền định tam muội. Do đó ở trong am tập thiền hơn 20 năm. Đệ tử của Huệ Năng là Huyền Sách, vân du đến Hà Bắc nghe danh Trí Hoàng bèn đến thăm, hỏi rằng:

- Ông ở đây làm gì?
- Nhập định.
- Ông nói nhập định là hữu tâm hay vô tâm nhập? Nếu là vô tâm nhập định thì tất cả loài không tình thức như cây cỏ, ngôi gạch đều được định. Nếu là hữu tâm nhập định thì tất cả chúng sanh hữu tình, hàm thức đều được định rồi.
- Khi tôi nhập định không thấy có hữu tâm, vô tâm.
- Không thấy hữu tâm, vô tâm thì là thường định làm gì còn có nhập định, xuất định. Nếu có xuất, nhập thì chẳng phải là Đại Định.

Dưới tay tướng giỏi, không có binh hèn. Kiến địa của Huyền Sách làm cho Trí Hoàng không lời nào đối lại. Một lúc sau mới hỏi:

- Ông kế thừa pháp của vị nào?
- Thầy tôi là Tào Khê Lục tổ.
- Lục tổ lấy gì làm thiền định?
- Thầy tôi nói diệu trảm viên tịch, thể dụng như như, năm uẩn vốn không, sáu trần chẳng có, chẳng ra chẳng vào, chẳng định chẳng loạn, thiền tánh vô trụ là "trụ thiền tịch." Thiền tánh vô sanh, là "sinh Thiền tướng." Tâm như hư không cũng không có số lượng hư không có thể đạt được.

Trí Hoàng nghe lời này rồi liền tự đến bái kiến Lục tổ. Lục tổ hỏi:

- Ông từ đâu tới?

Trí Hoàng mang chuyện gặp Huyền Sách kể lại. Lục tổ nói:

- Thật đúng như vậy, nếu tâm ông như hư không, không chấp không kiến, ứng dụng vô ngại, tâm không động tịnh, phàm thánh đều quên, năng sở đều diệt, tánh tướng là một, chẳng có định và hết định.

Trí Hoàng nghe rồi đại ngộ, cái tâm sở đắc từ 20 năm tiêu diệt không còn dấu vết.

(Nhất Vị Thiền: Quyển Nguyệt)

Chấp có pháp để đắc, có ngộ để chứng là chưa thật ngộ. Thiền không rơi vào nhị biên có, không. Cũng không chấp ở giữa. Nhị biên đã không có thì làm gì có trung gian? Không thọ một hạt bụi, cũng không xả một pháp, thâm phóng tự như.

664. Bài Giảng Của Thiền Sư La Sơn.

Mân Vương xây một tự viện cho thiền sư La Sơn và mời ông ban cho một thời pháp vào ngày khánh thành. Ông lên giảng đàn, khoác cà sa vào rồi cởi ra và nói:

- Xin chào!

Nói rồi xuống tòa giảng.

Mân Vương lại gần ông và nói:

- Bài giảng bữa nay của thầy cũng giống như bài giảng của Thế Tôn ở núi Linh Thứu.
- Tôi tưởng ngài không biết gì về giáo lý không ngờ ngài cũng biết chút ít về thiền.

(Zen Koans)

Bài giảng được coi là hay nhất của Đức Phật là bài giảng ở núi Linh Thứu (sự tích niêm hoa vi tiếu). Bài giảng yên lặng và sự truyền tâm ấn là sự khởi đầu của Thiền. Mân Vương so sánh bài giảng của La Sơn và của Đức Phật. Nhưng thiền sư biết rằng người đi tìm chân lý sốt sắng nhất luôn luôn đến với tâm không. Biết chút ít về Thiền còn tệ hơn là không biết gì cả.

665. Thầy Tôi Không Có Lời Này!

Có người hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?
- Cây bách trước sân.

Lúc đó vấn đáp này đã trở thành thoại đầu danh tiếng. Về sau, Pháp Nhãn hỏi đệ tử trực truyền của Triệu Châu là Giác Thiết Chủ:

- Nghe nói Triệu Châu có câu "cây bách trước sân" có phải không?

- Thầy tôi không có lời này, xin đừng hủy báng ông.
- Ông thiệt là sư tử con, lời nói y hệt lão sư tử Triệu Châu.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Cổ nhân tán thưởng Giác Thiết Chủy rằng: "Con tốt không sài tiền cha." Câu nói "Thầy tôi không có lời này" của Giác Thiết Chủy cũng giống như câu nói của Triệu Châu "Cây bách trước sân" đều rất sinh động.

666. Hoàng Long Tam Quan.

Hoàng Long khi thấy người tới bèn duỗi tay ra hỏi:

- Tay tôi sao giống tay Phật?

Nếu trả lời một câu thiền sư liền duỗi chân ra hỏi:

- Chân tôi sao giống chân lừa?

Sau đó lại hỏi:

- Cái nào là sinh duyên của thượng tọa?

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiên Tông)

Câu thứ nhất là so sánh người với Phật.

Câu thứ hai là so sánh người với súc vật.

Tổng hợp lại là Tâm, Phật, chúng sanh không có sai biệt.

Hai câu đầu đề thị học nhân: chúng sanh đều có Phật tánh, cho nên không thể coi thường mình và chúng sanh. Sau đó tham câu thứ ba, coi khuôn mặt xưa nay của mình là cái gì? Đó là cái trong Đàn Kinh, Lục tổ nói: chẳng nghĩ thiện (Phật), chẳng nghĩ ác (lừa), lúc đó cái gì là khuôn mặt xưa nay (sinh duyên).

667. Vạn Lý Không Tác Cỗ.

Động Sơn bảo đại chúng rằng:

- Đầu Thu, cuối Hạ các huynh đệ hoặc đi Đông hoặc đi Tây, nên hướng thẳng vào nơi vạn lý không tác cỗ mà đi.

Lại nói:

- Nơi vạn lý không tác cỗ làm sao đi?

Về sau có ông tăng đến Lưu Dương, kể lại cho Thạch Sương nghe.

Thạch Sương bảo:

- Ra cửa liền là cỏ.

Ông tăng trở về trình lên Động Sơn. Động Sơn nói:

- Trong nước Đại Đường có được mấy người?

(Bình Thường Tâm Thị Đạo)

Vạn dặm không tác cỏ mọc là chỉ sa mạc hay sao? Dĩ nhiên không thể căn cứ vào chữ mà giải thích được. Đây là diễn tả cảnh giới không tịch của tự tánh, rộng lớn vô biên, siêu việt hình tượng. Lại sợ đại chúng kẹt vào câu nói nên lại nói "làm sao đi?" là ý ở ngoài lời nói. Câu "Ra cửa liền là cỏ" của Thạch Sưong là nói ngoài "không giới" là sắc giới, những người chưa ngộ đạo ra cửa liền gặp cỏ.

"Trong nước Đại Đường có được mấy người" là lời Động Sơn khen ngợi Thạch Sưong đã hiểu ý mình.

Cỏ chỉ phiền não. Ra cửa liền là cỏ: Trong đời sống thế tục đâu đâu cũng có phiền não. Nếu muốn đến một nơi không một tác cỏ thì phải nhổ cỏ ngay trước mắt. Trong sinh hoạt tâm thường chạy theo cảnh, chỉ có đạt được tâm tịnh thì mới tìm được tĩnh thổ không cỏ.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Cỏ dụ cho vọng niệm, phiền não. Chúng ta làm sao trong hoàn cảnh phức tạp không khởi vọng niệm, phiền não? Câu trả lời của Thạch Sưong là không trốn tránh hoàn cảnh phức tạp gây ra vọng niệm, phiền não, mà là trong hoàn cảnh phức tạp không khởi vọng niệm phiền não.

(Tứ Lý Thiền)

Cát Lư thiền sư khi nhắc đến công án trên có làm bài kệ như sau:

風	捲	浮	雲	盡
Phong	quyển	phù	vân	tận
青	天	絕	點	埃

Thanh	thiên	tuyệt	điểm	ai
山	川	俱	在	目
Son	xuyên	câu	tại	mục
何	必	上	高	臺
Hà	tất	thượng	cao	đài

(Hảo Tuyết Phiến Phiến)

*Gió thổi mây trôi hết
Trời xanh sạch bụi trần
Núi sông ngay trước mắt
Đâu cần lên gác trông.*

Phật Huệ cũng có làm bài kệ như sau:

出	門	便	是	太	忙	然
Xuất	môn	tiện	thị	thái	mang	nhiên
萬	里	無	來	未	得	圓
Vạn	lý	vô	lai	vị	đắc	viên
欲	識	山	家	門	去	路
Dục	thức	sơn	gia	môn	khứ	lộ
暮	煙	輕	鎖	綠	綿	綿
Mộ	yên	khinh	tỏa	lục	miên	miên

*Cứ ra khỏi cửa là mịt mù
Vạn dặm không đi, chuyện chẳng cùng
Muốn biết con đường ra khỏi cửa
Khỏi lam chiều nhẹ nhẹ vờn không.*

(Thiền Môn Khai Ngô Thi)

668. Ngàn Mắt, Ngàn Tay.

Nhân một ngày đến Hà Bắc, phủ chủ Vương Thường Thị mời Lâm Tế thượng đường nói pháp. Ma Cốc bước ra hỏi:

- Quán Thế Âm ngàn mắt, ngàn tay, mắt nào là chánh?

Lâm Tế đáp:

- Quán Thế Âm ngàn mắt, ngàn tay, mắt nào là chánh? Nói mau!
Nói mau!

Ma Cốc kéo sư xuống ngồi vào chỗ của sư.

Sư lại gần chào:

- Ông mạnh chẳng?

Ma Cốc định nói, sư kéo Ma Cốc ra, ngồi vào chỗ cũ. Ma Cốc đi ra, sư cũng hạ đường.

(Lâm Tế Lục)

Tượng bô tát Quán Thế Âm tượng trưng cho lòng từ bi, có một ngàn tay, một ngàn mắt. Một ngàn mắt để nhìn thấy những người đang cần cứu và một ngàn tay giơ ra để giúp. Một vài tượng có mười một mắt để có thể nhìn khắp mọi nơi. Lâm Tế lập lại câu hỏi của Ma Cốc, chỉ thêm vào mấy chữ: "Nói mau! Nói Mau!"

Lâm Tế lấy câu hỏi của Ma Cốc, do đó Ma Cốc lấy chỗ ngồi của Lâm Tế (chủ, khách đảo ngược). Sau đó Lâm Tế chiếm lại chỗ ngồi (chủ khách không khác). Ngàn mắt của Quán Thế Âm mắt nào cũng là chánh. Chúng ta có 2 mắt, mắt nào cũng thật, không ai hỏi mắt nào là giả. Một câu hỏi như vậy thật vô nghĩa.

(Kubose)

669. Lâm Tế Phỏng Vấn Tam Phong.

Lâm Tế tới Tam Phong, Bình hoà thượng hỏi:

- Từ đâu tới?

- Từ Hoàng Bá.

- Hoàng Bá nói gì? (1)

- Hôm qua cho trâu vàng vào lò nấu chảy không còn dấu vết.

- Gió vàng thổi tiêu ngọc, ai là kẻ tri âm? (2)

- Qua vạn cửa không ngừng ở thanh không.

- Câu đối thoại của ông thực cao thâm! (3)

- Rồng sanh phụng hoàng vàng, xung phá sóng nước xanh.

- Mời uống trà!
Bình hòa thượng lại hỏi:
- Gần đây ông đi đâu?
- Long Quang.
- Long Quang thế nào rồi?
Lâm Tế không đáp, đi ra.

(Lâm Tế Lục)

Đoạn vấn đáp (1):

Hoàng Bá nói gì?

- Hoàng Bá dạy ta chân lý tốt cùng, nhị nguyên đối đãi biến mất không còn dấu vết.

Đoạn vấn đáp (2):

- Dĩ nhiên giáo lý của Hoàng Bá cao siêu, nhưng ông có thực sự hiểu không?

- Không những ta hiểu mà còn vượt lên trên nữa kìa!

Đoạn vấn đáp (3):

- Ông đã rời khỏi tầm tay!

- Con rồng Hoàng Bá sanh con phượng Lâm Tế, đã đạt tới cảnh giới cao nhất.

Bình hòa thượng ngưng tranh luận.

(Akizuki, dẫn theo Watson)

670. Cây Gậy Lớn Của Cảnh Thanh.

Cảnh Thanh hỏi một ông tăng mới đến, từ đâu lại. Ông tăng đáp:

- Từ ba núi.
- Lần kết hạ cuối ở đâu?
- Từ năm non.
- Tôi sẽ cho ông 30 gậy.
- Sao lại đánh con?
- Vì ông hết đi từ thiền viện này lại sang thiền viện khác.

(Zen Koans)

Có lẽ ông tăng này chỉ đơn giản thích đi loanh quanh các thiền viện. Mặt khác, có thể ông đang đi tìm một vị thầy tốt. Một vị thầy

tốt sẽ biết ngay phẩm chất của đồ đệ. Kỷ luật thiền rất nghiêm ngặt, bất cứ chấp vào một cái gì cũng đều bị đánh.

671. Giọt Nước Tào Khê.

Một hôm Pháp Nhãn thượng đường thuyết pháp, có một ông tăng bước ra hỏi:

-Xin hỏi hòa thượng thể nào là một giọt nước Tào Khê?

(Hòa thượng có thể dùng một tỷ dụ đơn giản mà diễn tả toàn bộ chân lý của Phật pháp không?)

-Là một giọt nước Tào Khê!

Ông tăng không hiểu thối lui, Đức Thiệu đang ngồi ở đây bỗng nhiên đại ngộ.

(Tứ Lý Thiền)

Cổ triết có nói một giọt nước phản ánh cả Thái Dương. Câu nói này và tác công án trên là dị khúc đồng công. Chỗ bất đồng là câu nói trên khiến người ta có thể dùng trí mà lý giải nhưng ở thiền tông thì phải dùng tất cả tinh thần và sinh mạng để lãnh hội. Đây là phương pháp giáo dục của Pháp Nhãn Tông, tại cùng một câu nói lật qua lật lại tìm ra cái ảo diệu vô cùng.

(Zen Koans)

Thiền bắt đầu ở Trung Hoa với Bồ Đề Đạt Ma (năm 520) và đạt đến sung mãn với Huệ Năng. Vì vậy, câu hỏi có nghĩa là cốt tủy của thiền là gì? Ông tăng chờ đợi được nghe những giảng dạy cao siêu, nhưng Pháp Nhãn chỉ lặp lại câu hỏi. Thường thường câu trả lời đã nằm sẵn trong câu hỏi. Nước là nước dù ở đâu. Thiền ở khắp mọi nơi. Tất cả mọi sự vật đều là thiền. Dầu ta có bỏ chữ Thiền đi, Thiền vẫn ở đây không cần phải dán nhãn Cồ Đàm, Đạt Ma, chúng ta.

(Zen Koans)

672. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đang thuyết pháp gì vậy?

- Chíp chíp (tiếng sẻ), meo meo (tiếng mèo) gâu gâu (tiếng chó).
(Chích Thủ Chi Thanh)

Câu trả lời nhấn mạnh ở đây, bây giờ.

673. Cảnh Giới Giáp Sơn.

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn:

- Thế nào là cảnh Giáp Sơn?

Giáp Sơn trả lời bằng một câu kệ:

猿	抱	子	歸	青	嶂	後
Viên	bảo	tử	quy	thanh	chương	hậu
鳥	啣	花	落	碧	巖	前
Điểu	hàm	hoa	lạc	bích	nham	tiền

Vượn ẵm con về sau núi biếc
Chim tha hoa rụng trước non xanh.

(Thích Thanh Từ dịch)

(Thiền Ngộ)

Ông tăng hỏi Cảnh giới giác ngộ của Giáp Sơn. Câu đáp của Giáp Sơn cho biết Vô Tâm là giác ngộ, muốn vậy phải từ bỏ Tâm phân biệt.

674. Vạn Dặm Không Một Cùm Mây.

(Thiền Ngộ)

Vạn dặm không một cùm mây chỉ cảnh giới giác ngộ. Mây chỉ phiền não. Mặt trời, mặt trăng dụ cho Phật tánh, bị mây che không nhìn thấy được. Muốn thấy được mặt trời, mặt trăng chỉ cần gió thổi, mây tan. Gió ở đây là Bát Chánh Đạo, trong đó Chánh Định là đại biểu.

675. Ngựa Trắng Vào Đám Hoa Lau.

(Thiên Ngô)

Hoa lau màu trắng, ngựa cũng màu trắng. Khi ngựa vào khóm lau ta khó phân biệt đâu là ngựa, đâu là hoa. Câu này cũng như câu “Tuyết đầy chén bạc”, đều chỉ Thiên Địa vạn vật khách quan và tự ngã chủ quan đều cùng một thể.

676. Đè đầu trâu bắt ăn cỏ.

(Thiên Ngô)

Đây là chỉ cưỡng bức trâu no phải ăn cỏ. Ý là cơ duyên chưa chín mùi, dù dụng công thế nào cũng không liễu ngộ được.

677. Thế Tôn Chẳng Nói, Ca Diếp Chẳng Nghe.

(Thiên Ngô)

Đây là dẫn sự tích “niêm hoa vi tiếu.” Sự thực thì Thế Tôn nói rất nhiều và Ca Diếp chú ý nghe. Nói cách khác, cảnh giới chân chính giác ngộ không thể dùng lời mà thuyết minh được; chỉ dùng tâm truyền tâm.

678. Vũ Trụ Không Hai Mặt Trời, Càn Khôn Chỉ Một Người.

(Thiên Ngô)

Vũ chỉ không gian; trụ chỉ thời gian, càn chỉ trời, khôn chỉ đất. Đây là cảnh giới sau khi lãnh ngộ rồi, câu này cũng tương tự như câu “duy ngã độc tôn.”

679. Một Tiếng Sấm Động, Gió Mát Khởi.

(Thiên Ngô)

Sau cơn mưa gió sấm chớp, phiền não và vọng tưởng đều bị rửa sạch, tiến vào ngộ cảnh thanh tịnh.

680. Mộng.

Trạch Am thiền sư sắp mất, chúng đệ tử xin ngài cho một bài kệ phó pháp. Thiền sư bèn viết một chữ *Mộng* rất lớn, bên cạnh đề hàng chữ nhỏ:

*Thị là mộng, phi cũng là mộng
Di Lạc là mộng, Quán Âm cũng là mộng.
Phật nói nên quán như thế!*

Sau đó liền mất

(Thiền Ngộ)

Ý của Trạch Am là coi sự vật hữu hình và vô hình ở thế gian là mộng, do đó thoát ly được những nhận thức tương đối của thế gian và tiến vào cảnh giới giác ngộ.

681. Trúc Rậm Không Ngăn Nước Chảy

Núi Cao Chẳng Cản Mây Bay.

(Thiền Ngộ)

Nước, trúc, núi, mây đều tự nhiên vô tâm; do đó không bị sự vật gì làm trở ngại. Tâm Kinh có nói: “Cố tâm vô quái ngại” là chỉ vô tâm thì không bị trở ngại. Chỉ khi nào tự giác tất cả đều không thì mới đạt được tâm cảnh “Trúc rậm không ngăn nước chảy.”

682. Vân Cư.

Vân Cư đến tham Động Sơn. Động Sơn hỏi:

- Tên ông là gì?
- Vân Cư.
- Nói lên trên.
- Nói lên trên thì chẳng phải là Vân Cư.
- Lời nói của ông cũng giống như câu trả lời của tôi khi đến Vân Nham.

(Zen Light)

Có tên là có phân biệt. Chúng ta sống ở trong thế giới nhị nguyên đối đãi, ở thế giới danh tướng. Chúng ta nên biết rằng còn có thế giới không danh tướng. Danh tướng chỉ là tương đối, luôn thay đổi và không thật. Chân lý không có tên, không chỗ, không vật.

Khi chúng ta ở trong một phòng sáng chúng ta không cần mở đèn.

683. Chuông Kêu.

Một lần nghe gió thổi làm chuông kêu, Tăng Già Nan Đề hỏi Già Da Xá Đa:

- Chuông kêu hay gió kêu?
- Chẳng phải chuông hay gió kêu mà là tâm con kêu.
- Tâm như thế nào?
- Thấy đều im lặng.
- Tốt, ông sẽ nói pháp ta!

(Zen Light)

Công án này có thể là nguồn gốc của công án gió động hay cờ động trong Vô Môn Quan (xem Công án số 95). Khi ta nhìn một sự vật bên ngoài chúng ta đã có sự phân biệt chủ thể và đối tượng. Có phân biệt là có đối đãi: Chúng ta đang sống trong thế giới hư vọng.

Samuel Johnson đập mạnh ngón chân cái trên một hòn đá và kêu lên: Ối! Làm thế ông đã chứng minh được sự hiện hữu của ngón chân, hòn đá và sự đau đớn. Lúc đó không phải chỉ có tiếng ối hay sao? Tiếng ối đó không phải là sự hợp nhất của ngón chân, hòn đá và sự đau đớn hay sao? Tiếng ối đó đã chứng minh sự không thể tách rời chủ thể và đối tượng, tất cả là tiếng ối đó. Ối! là toàn thể vũ trụ. Ối!

684. Vân Nham.

Vân Nham tham học với Bách Trượng hai mươi năm, sau lại đến học với Dược Sơn. Dược Sơn hỏi:

- Bách Trượng dạy pháp gì?
- Có lần, thiền sư thượng đường, đại chúng sắp thành hàng, Bách Trượng cầm gậy sũa mọi người đi hết sau đó lại gọi: “Đại chúng!” Đại chúng xoay đầu lại, Bách Trượng nói: “Là cái gì.”

Dược Sơn bảo:

- Sao ông không nói sớm, hôm nay nghe ông kể lại, tôi được thấy Hải huynh.

Ngay câu nói ấy, Vân Nham tỉnh ngộ.

(Zen Light)

Mục đích của thiền là ngộ. Thiền sư dùng đủ mọi cách để thiền sinh đạt tới đích này. Đôi khi cách thức có vẻ kỳ lạ nhưng chỉ là muốn thiền sinh vượt qua những lễ thói thông thường. Trong công án này, Bách Trượng không giảng cho một thời pháp, dùng gậy đuổi đại chúng đi, sau đó lại hỏi là cái gì? Ông ám chỉ phải buông bỏ tất cả những thành tựu, học vấn . . . vì tất cả chỉ là không, ngay cả cái không này cũng phải bỏ thì mới có thể ngộ, Lúc đó Vân Nham còn chưa tỉnh chỉ sau khi nghe lời nói của Dược Sơn ông mới thực sự giác ngộ.

685. Bảo Tích.

Bảo Tích một hôm ra khỏi cửa thấy một đám tang, người hát thuê rung chuông hát rằng:

Vàng hồng quyết định lặn về Tây

Chưa biết ủy hồn hướng về đâu?

Người con hiếu ở dưới màn khóc hu hu, sư bỗng nhiên thân tâm vui mừng, khai ngộ.

(Niêm Hoa Vi Tiểu)

Chữ bỗng nhiên này thật sinh động, diễn tả thiền sư trong tình huống ngẫu nhiên mà ngộ. Trải bao thời gian tìm tòi, cuối cùng trong lúc vô ý như một tia điện chớp lòe đạt tới tâm phát sáng, chiếu cả mười phương. Các thiền sư không thể nào giải thích tại sao tại lúc đó mà không tại lúc khác, ở trong tình huống đó mà không ở trong tình huống khác, mà bỗng nhiên khai ngộ, chỉ tự mình thể hội.

686. Đại Đường Đánh Trống Tân La Múa.

(Thiền Ngộ)

Biểu thị sự lãnh ngộ. Thiên địa nhất thể, siêu việt không gian và thời gian. Cũng để chỉ 2 người bạn tuy xa cách nhau trong không gian nhưng tâm ý tương thông.

687. Suối Sâu Dùm Gáo Cán Dài.

(Thiền Ngộ)

Dùm gáo để múc nước suối. Suối cạn dùm gáo cán ngắn, suối sâu dùm gáo cán dài. Trong Phật giáo có câu: “Ứng cơ thuyết pháp,” nghĩa là tùy theo căn cơ của người nghe mà thuyết pháp. Đối với người ngu thì dùng lời lẽ thông thường, còn người thông minh thì dùng lý lẽ cao siêu của Phật lý mà giảng. Cũng tỹ như dùng dao mổ trâu mà làm gà hoặc ngược lại dùng dao giết gà mà mổ trâu thì không thuận lợi.

688. Bên Ngọn Lửa Hồng Không Chủ Khách.

(Thiền Ngộ)

Ý là khi ngồi sưởi ấm bên ngọn lửa thì không phân biệt ai là chủ, ai là khách. Chủ là chủ thể, khách là khách thể, tuy có sai biệt nhưng vẫn tương đồng, cũng như con người ai cũng có Phật tánh.

689. Trăng Mọc Trên Biển , Bao Người Lên Lầu.

Nếu muốn ngắm trăng mọc trên biển thì phải lên lầu cao, ý nói nếu có một người đức cao vọng trọng xuất hiện, mọi người đều tôn kính và ngưỡng vọng.

690. Dép Cỏ Rách.

(Thiền Ngộ)

Dép cỏ dùng để đi đường cho khỏi đau chân, rách rồi thì phải vứt bỏ nếu cứ khư khư giữ bên mình thì chỉ làm trở ngại. Cũng vậy, văn tự, công án dùng để thức tỉnh, ngộ rồi thì phải bỏ.

691. Mây Bay, Nước Chảy.

(Thiền Ngộ)

Mây tự do bay lượn, gió cuốn tới đâu thì tới, không bị bó buộc. Nước chảy không ngừng. Câu này ý nói người tu hành tự do, tự tại đi khắp nơi tìm thầy hay, bạn giỏi để học hỏi. Do đó, người ta thường gọi các ông du tăng là hành vân lưu thủy tăng hay vân thủy tăng.

692. Bài Kệ Phó Pháp Của Ma Noa La Tôn Giả:

心	隨	萬	境	轉
Tâm	tùy	vạn	cảnh	chuyển
轉	處	實	能	幽
Chuyển	xứ	thật	năng	u
隨	流	性	認	得
Tùy	lưu	tánh	nhận	đắc
無	喜	亦	無	憂
Vô	hỷ	diệc	vô	ưu

*Tâm theo muôn cảnh chuyển
Chỗ chuyển thật kín sâu
Theo dòng nhận được tánh
Không mừng cũng không lo.*

(Thích Thanh Từ dịch)

(Thiền Ngộ)

Thông thường con người bị ngoại giới mê hoặc, có lúc cảm thấy vui, có lúc cảm thấy buồn, đó đều là do nhân duyên cả. Nếu như sống trong thế giới vô thường này mà có thể vô tâm và vô ngã thì sẽ được tự do vô ngại.

693. Trục Tâm là Đạo trường.

Một hôm Quang Nghiêm đồng tử lia bỏ nơi náo nhiệt, tìm một chỗ thanh tịnh để tu hành, ngẫu nhiên gặp Duy Ma Cật, bèn hỏi:

- Cư sĩ từ đâu lại?
- Tôi từ đạo tràng lại.
- Đạo trường ở đâu vậy?
- Trục tâm là đạo trường.

(Thiền Ngộ)

Người thường khi đề cập đến tu hành phần lớn đều nghĩ đến tìm một chỗ thanh tịnh, xa rời nhân quần để tu tập. Nhưng nếu tâm còn phân biệt, vọng tưởng thì bất cứ đi đến đâu cũng không thể nào tới được đạo trường. Đạo trường ở đây không phải là chỉ cơ sở mà là chỉ tâm cảnh.

694. Bõm.

Phật Đỉnh hòa thượng đến thăm thi sĩ Ba Tiêu. Hòa thượng biết Ba Tiêu đã khai ngộ, tới nơi bèn hỏi:

- Gần đây có chuyện gì tốt chăng?
- Mưa xuống rêu xanh tươi.
- Khi rêu chưa mọc, Phật pháp thế nào?

Ba Tiêu trả lời bằng một bài hài cú:

*Mặt ao cũ yên lặng
Một con ếch nhảy vào
Bõm!*

(Đồ Giải Thiên vấn đáp)

Trong thế giới Thiền - thế giới của tự tánh- không có sự phân biệt có hay không có giá trị; không quan trọng hay quan trọng. Bất cứ sự việc gì dù tâm thường hay có vẻ vô ý nghĩa cũng có thể làm thức dậy sự tỉnh thức đang ngủ. Con ếch trong tâm Ba Tiêu, khi nhảy xuống ao đã tạo nên những vòng tròn lan ra mặt nước, vượt qua ao, qua mặt trăng, mặt trời, qua những vì sao xa nhất, vượt lên không gian. Và nó cũng chìm sâu hơn Ba Tiêu, Bồ Đề Đạt Ma, Thích Già Mâu Ni trong cảnh giới không thời.

(Marian Mountain)

695. Một bài thơ Xuân.

Một vị tỳ khuru ni đời đường sau khi đi khắp nơi tham học, khai ngộ rồi viết bài thơ sau:

盡	日	尋	春	不	見	春
Tận	nhật	tâm	xuân	bất	kiến	xuân
芒	鞋	踏	破	嶺	頭	雲
Mang	hài	đạp	phá	lãnh	đầu	vân
歸	來	偶	把	梅	花	嗅
Quy	lai	ngẫu	bả	mai	hoa	khứu
春	在	枝	頭	已	十	分
Xuân	tại	Chi	đầu	đĩ	thập	phần
					某	尼
					Mỗ	Ni

Trọn buổi tìm Xuân chẳng thấy Xuân

*Giày cỏ dẫm khắp mây đầu non
Trở về bỗng qua dưới hoa mai
Xuân ở đâu cảnh đà mười phần.*

(Đỗ Nam dịch)

(Thanh Tịnh lưu ly)

Chúng ta cầu đạo cũng như đi tìm xuân. Cả ngày đi khắp sơn cùng, thủy tận, mòn cả dép mà cũng chẳng thấy xuân ở đâu. Đến khi trở về, ngửi thấy mùi thơm của hoa mai trong vườn mới biết xuân đã tới rồi. Bài thơ này thuyết minh chúng ta đi tìm chân lý, trí tuệ, tìm hoài mà vẫn không thấy vì không biết hướng nội.

Tại sao tìm xuân không được? Xuân đến muôn nơi, gió thổi là gió xuân, chim hót là khúc xuân ca, cỏ cây hoa lá đều là xuân. Tìm xuân đâu có khó? Đây là một tỷ dụ mình đang sống trong mùa xuân mà còn đi tìm xuân ở đâu? Ý của câu kệ là muốn đi tìm trí tuệ

nhưng khi ông bỏ xuống hết ý mong cầu thì đó là trí tuệ. Nếu trong tâm cầu có một cái gì để đạt được thì đã bị chướng ngại rồi. Xuân là cái gì? Tiếng chim hót, mùi thơm của hoa, non xanh nước biếc đều là xuân nhưng chúng có vĩnh viễn tồn tại không? Không, chúng luôn biến đổi. Nếu có một mùa xuân vĩnh viễn không biến đổi thì đó không phải là xuân nữa.

(Công Án 100)

696. Chị dâu Mã Tổ.

Đời Đường, thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất chứng đạo rồi trở về quê cũ. Bà chị dâu ông rất kính trọng ông, coi như bậc thầy và cầu đạo với ông. Mã Tổ bảo:

- Tâu tâu hãy lấy một quả trứng gà, dùng dây treo giữa khoảng không, hàng ngày chú ý lắng nghe, chỉ cần nghe thấy quả trứng phát ra tiếng là ngộ đạo.

Bà chị dâu tin đó là thực, hàng ngày chú ý lắng nghe không hề trễ nải. Đã nhiều năm trôi qua rồi mà vẫn không nghe được âm thanh nào của quả trứng phát ra cả. Dần dần, sợi dây treo quả trứng bị mục nát; một hôm đứt ra, quả trứng rớt bạch xuống đất. Bà chị dâu nghe rồi liền ngộ: nguyên lai vật ngã là một.

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Tiếng “bạch” đó giúp bà chị dâu Mã Tổ đả phá trong ngoài, nhân ngã, đạt tới cảnh giới như như.

697. Kim Bích Phong.

Kim Bích Phong tuy đã ngộ đạo, có thể buông bỏ tất cả tham ái, tuy nhiên ông rất thích cái bát ngọc để ăn cơm.

Trước khi nhập định, đều cất cái bát ngọc cẩn thận rồi mới an tâm ngồi thiền.

Một hôm, Diêm Vương thấy thọ mạng của ông đã dứt, bèn sai vài tên tiêu quỷ đến bắt. Kim Bích Phong biết trước thời đã tới, bèn nhập vào cảnh giới thiền định rất sâu. Các tên tiêu quỷ đợi một hôm, hai hôm rồi đợi mãi mà vẫn không thấy ông xuất định, không

biết làm sao về tàu với Diêm Vương bèn đi hỏi thổ địa lập kế nào để Kim Bích Phong xuất định. Thổ Địa nói:

- Kim Bích Phong rất thích cái bát ngọc, nếu các ông lấy được bát ngọc, nhất định ông ta sẽ xuất định.

Lũ tiểu quỷ vội đi lấy bát ngọc, dùng hết sức lay động làm bát kêu keng keng.

Kim Bích Phong nghe tiếng vội xuất định. Lũ tiểu quỷ vỗ tay cười:

- Được rồi! Bây giờ mời ông đi gặp Diêm Vương.

Kim Bích Phong trong sát na đó đại ngộ, hiểu rằng chỉ vì một chút tham ái mà hủy diệt thiên cổ tuệ mạng. Ông bèn ném bát ngọc vỡ tan và lập tức nhập định vào cảnh giới niết bàn.

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Nếu còn một chút tham ái dù rất nhỏ cũng không thể vào niết bàn thanh tịnh được.

Bài kệ của Kim Bích Phong:

若	人	欲	拿	金	碧	峯
Nhược	nhân	dục	nã	Kim	Bích	Phong
除	非	鐵	鍊	鎖	虛	空
Trừ	phi	Thiết	luyện	tỏa	hư	không
虛	空	若	能	鎖	得	住
Hư	không	nhược	năng	tỏa	đắc	trụ
再	來	拿	我	金	碧	峯
Tái	lai	nã	ngã	Kim	Bích	Phong

*Nếu người muốn bắt Kim Bích Phong
Trừ phi khóa sắt khóa hư không
Hư không có thể đem khóa lại
Lại đây, mà bắt Kim Bích Phong.*

(Thanh tịnh lưu ly)

698. Linh Quyển.

Linh Quyển đến tham phỏng Quy Tông hỏi:

- Phật là gì?
- Không thể nói cho ông biết vì ông không tin. Nếu ông tin thì lại gần đây tôi bảo cho.

Linh Quyển bước lại gần, Quy Tông ghé tai thì thầm:

- Chính là ông!

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Học thiền cần có ngộ tánh linh xảo, lại cần phải có tính khôì hài nữa.

699. Phật là ai?

Có ông tăng hỏi Bách Trượng:

- Phật là ai?

Bách Trượng hỏi ngược lại:

- Ông là ai?

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Câu trả lời của Bách Trượng rõ ràng chỉ rằng mình là Phật lại còn đi hỏi ai nữa?

700. Bài kệ của Bồ Đại.

Bồ Đại hòa thượng có bài kệ:

手	把	青	苗	插	滿	田
Thủ	bả	thanh	miêu	tráp	mãn	điền
低	頭	便	見	水	中	天
Đê	đầu	tiện	kiến	thủy	trung	thiên
六	根	清	淨	方	為	道
Lục	căn	thanh	tịnh	phương	vi	đạo
退	步	原	來	是	向	前
Thối	bộ	nguyên	lai	thị	hướng	tiền

*Tay cây mạ non đầy cả đồng
Cúi đầu thấy trời trong vũng nước
Sáu căn thanh tịnh Đạo mới thông
Lùi về sau là tiến tới trước.*

*(Ngộ Không dịch)
(Thanh Tịnh Lưu Ly)*

Người thường hay có khuynh hướng nhìn cao chẳng nhìn thấp, cầu xa chẳng cầu gần. Bài kệ này nói cho chúng ta biết từ gần có thể thấy xa, thối lui chính là tiến bước.

701. An Lạc.

Có ông tăng đang ngồi thiền, một vị ngoại đạo đến hỏi:

- Có phải ông tu để kiếp sau an lạc không?
- Không, tôi tu để kiếp này an lạc!

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Sự an lạc ở Niết Bàn không phải chết rồi mới được, mà là dập tắt mọi phiền não.

702. Duy Khoan.

Có ông tăng hỏi Duy Khoan:

- Đạo ở đâu?
- Chỉ ngay trước mắt.
- Sao con không thấy?
- Vì ông có “ngã” nên không thấy.
- Con có “ngã” nên không thấy, còn hòa thượng có thấy không?
- Có tôi có ông thao thức nên không thấy.
- Không con, không hòa thượng lại thấy chẳng?
- Không tôi, không ông thì ai cầu thấy!

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Khi ta có thể an trú ở vô nhân ngã, vô đối đãi thì ta và hư không là một. Tâm, Phật, chúng sinh vốn không sai biệt. Phật, chúng sinh,

vạn vật đều ở trong tâm ta. Ngoài tâm nào có chúng sinh. Nói là độ chúng sinh nhưng không có một chúng sinh nào để độ.

703. Tiết Giản.

Tiết Giản hỏi Lục tổ:

- Hiện ở kinh thành các đại đức tham thiền đều nói nếu muốn giác ngộ phải tọa thiền, tập định. Xin hỏi đại sư có cao kiến gì?
- Đạo do tâm ngộ, há phải tại ngồi sao?

(Thanh Tịnh Lưu Ly)

Đi, đứng, nằm, ngồi, gánh nước, bừa củi, chau mày, chớp mắt, nhất cử nhất động đều có thể làm đốn ngộ. Mài gạch không thể thành gương, tọa thiền chẳng thể thành Phật. Tham thiền cầu đạo điều quan trọng là giác ngộ chân tâm, bản tánh.

704. Đốn, tiệm.

Đường Tuyên Tông hỏi Hoàng Biện:

- Thế nào là đốn, là tiệm?
- Đốn là thấy rõ tự tánh, đồng thọ với Phật, nhưng từ vô thủy tâm đã bị tập nhiễm nên phải dùng tiệm để trị, thuận theo tánh mà khởi dụng như người ăn cơm chẳng thể vừa và một miếng mà đã no bụng được.

(Thiền Ngoại Thuyết Thiền)

Nhà Phật lấy nghịch làm thuận. Trải qua khổ tu bỗng nhiên linh cơ nhất động thấy rằng nghịch chính thực là thuận. Nhưng ở thế tục lực lượng thuận rất mạnh muốn tránh khỏi bị lôi cuốn vào vòng nguy hiểm thì không một giây phút nào được buông lơi. Nghĩa là linh cơ nhất động (đốn) vẫn phải liên tục tu hành (tiệm).

705. Thần Hội và Lục Tổ.

Thần Hội lúc 13 tuổi từ chùa Ngọc Tuyên ở kinh Nam đến tham kiến Lục tổ. Tổ nói:

- Thiện trí thức từ xa đến khó nhọc, có mang bản lai theo không, nếu có thì nhận biết được chủ nhân ông, vậy hãy nói thử coi?
- Lấy vô trụ làm gốc, “thấy” là chủ nhân ông.
- Gã tiêu sa di này sao dám khinh xuất nói vậy?
- Hòa thượng ngồi thiền thấy hay chẳng thấy?

Lục tổ hơi gậy đánh cho 3 cái rồi hỏi:

- Khi tôi đánh thì ông đau hay không đau?
- Cũng đau, cũng chẳng đau.
- Tôi cũng thấy, cũng chẳng thấy.
- Thế nào là cũng thấy, cũng chẳng thấy?
- Tôi thấy là thường thấy những sai lầm của nội tâm tôi, nhưng không thấy phải trái, tốt xấu của người khác. Vì vậy mới nói cũng thấy, cũng chẳng thấy. Còn ông nói cũng đau, cũng chẳng đau là sao? Nếu ông chẳng đau thì khác chi cỏ cây, sỏi đá? Nếu ông đau thì giống kẻ phạm phu có lòng sân hận. Như ông hỏi thấy chẳng thấy là chấp nhị biên; đau chẳng đau là chấp sinh diệt. Ông còn chưa kiến tánh sao dám đởn người?

Thần Hội nghe rồi đánh lễ sám hối.

(Nhất Vị Thiên Quyển Nguyệt)

Lời nói của Lục tổ hợp “lý” hợp “cơ” khiến Thần Hội á khẩu, tự biết mình vô tri do đó lay tổ 100 lay và theo hầu một bên.

706. Trăng soi đáy hồ không lưu dấu

Bóng trúc quét thêm bụi chẳng động.

(Thiền Ngộ)

Vô Học Tổ Nguyên (người đời Tống, được Nhật Bản mời sang truyền dạy Phật pháp, là tổ khai sơn của Viên Giác tự). Lúc nhỏ nghe một ông tăng ngâm câu này, bèn quyết tâm xuất gia. Bóng trăng, bóng trúc đều biểu thị tâm đã thoát ly mọi phiền não, vọng tưởng, đạt tới cảnh giới đại ngộ.

Muốn bụi trúc chẳng động thì tâm phải trừ mê hoặc và vọng tưởng. Thực ra nhất tâm vốn chẳng động. Ánh trăng chiếu xuống bụi trúc tạo ra bóng trên thêm. Khi gió thổi, bụi trúc lung lay,

bóng trúc trên thềm cũng chuyển động qua lại như quét thềm. Ánh trăng tuy soi suốt tới đáy hồ nhưng bóng trăng không để lại một dấu vết nào trong nước. Cả hai câu trên đều nhấn mạnh đến chẳng động. Chúng ta đều bị 8 vạn bốn ngàn phiền não quấy nhiễu, vì vậy chúng ta phải làm chủ lấy mình. Mê hoặc và vọng tưởng chỉ là hình bóng là ảo tưởng chẳng có thực thể.

707. Để gió thành gió.

Thiền sư Bảo Triệt ở núi Ma Cốc dùng quạt quạt gió. Lúc đó có một ông tăng qua đó bèn hỏi:

- Tánh gió thường trú, chẳng chỗ nào là không có, vì sao thầy phải dùng quạt?
- Ông tuy biết đạo lý tánh gió thường trú, nhưng chưa biết chẳng chỗ nào là không có.
- Vậy sao, thế nào là chẳng chỗ nào là không có?

Đại sư chỉ phe phẩy quạt, ông tăng bỗng ngộ, vội lạy tạ.

(Thiền Lý Dữ Nhân Sinh)

Do áp lực không khí sai biệt mà gió được tạo thành, vì vậy chỉ cần có không khí là lúc nào cũng có thể có gió. Nhưng có gió ở một nơi nào cũng cần có điều kiện sai biệt về áp suất (duyên khởi). Bảo Triệt phẩy quạt là chỉ cho ông tăng phải để ý đến cái điều kiện đó.

708. Vàng ròng không đổi sắc.

(Thiền Ngộ)

Muốn thử vàng, cho vào lò lửa nó lại càng sáng. Một người đã tu đạt đến một trình độ nào đó thì sẽ không dễ dàng bị biến tiết.

709. Sư tử lông vàng biến thành chó.

(Thiền Ngộ)

Sư tử là vua trong loài thú chỉ Phật, chó là loài thú nuôi trong nhà chỉ chúng sinh. Phật vì lòng từ bi muốn cứu độ chúng sinh nên hạ sanh ở cõi người.

710. Trong điện Hàm Nguyên hỏi đường đến Trường An.

(Thiền Ngộ)

Điện Hàm Nguyên là tên một cung điện ở thành Trường An, đời Đường. Tâm mình là Phật, đã không hướng vào trong lại còn hướng ra ngoài mà tìm kiếm.

711. Hoa rụng, nước chảy bát ngát.

(Thiền Ngộ)

Hoa và nước đều vô tâm, bát ngát chỉ sự rộng lớn vô cùng. Khi làm một việc gì ta đem hết tâm sức mà làm, không loạn tưởng, không khởi tạp niệm, trạng thái ấy gọi là tam muội hay vô tâm.

712. Xuân đến, trăm hoa nở vì ai?

(Thiền Ngộ)

Hoa nở không phải để cho người nào thưởng thức, cũng không phải vì hoa, mà là theo luật tự nhiên. Nếu con người có thể bỏ được những mưu mô tính toán, cứ thuận theo tự nhiên mà sống thì sẽ đạt được cảnh giới vô tâm.

713. Quang minh tịch chiếu biến hà sa.

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Quang Minh tịch chiếu biến hà sa.

Ông tăng chưa dứt lời Vân Môn hỏi lại:

- Có phải đó là câu của tú tài Trương Chuyết chăng?

(Đó chính là một câu trong bài kệ của Trương Chuyết học thiền với Thạch Sương giác ngộ, làm ra).

Ông Tăng đáp:

- Dạ! Đúng vậy!

- Ông nói sai rồi!

Về sau Từ Tâm hòa thượng (1043- 1114) đem câu nói này ra hỏi:

- Ông tăng ấy sai ở chỗ nào?

(Vô Môn Quan)

Câu thơ ấy chẳng phải là của Trương Chuyết sao? Nếu đúng thì khi ông tặng đáp “Dạ, Đúng vậy” Sao lại nói là ông ta sai? Nếu lúc đó ông đáp “Không phải! Đó là câu của con thì có đúng không? Nếu ông tặng quả thực đạt được cảnh giới giác ngộ, những gì ông ta nói ra đều coi là của ông vì xuất phát từ tâm ra. Khi đối diện với chân lý thì đâu còn kể câu nói là của mình hay của người nữa.

714. Một cọng cỏ.

Triệu Châu Tông Thâm thượng đường nói:

-Nhu minh châu trong lòng bàn tay: hồ đến hồ hiện, Hán đến Hán hiện. Lão tăng lấy một cọng cỏ làm kim thân trọng sáu, lấy kim thân trọng sáu làm một cọng cỏ. Phật là phiền não, phiền não là Phật.

Lúc đó có một ông tăng bước ra hỏi:

- Không biết Phật là phiền não của nhà nào?
- Là phiền não của tất cả mọi người.
- Làm sao để trừ?
- Trừ để làm gì?

(Công Án 100)

Câu chuyện này là để phá trừ những cặp đối đãi lớn nhỏ, phàm thánh, trí ngu. Bất kể Hồ, Hán tới minh châu không bị ảnh hưởng gì. Minh châu vẫn là minh châu. Câu Triệu Châu nói về cọng cỏ và pháp thân Phật là chỉ rằng các pháp đều bình đẳng, không khởi tâm phân biệt, chấp trước. Nếu chấp pháp thân Phật là kim thân trọng sáu là còn phiền não. Ngoài ra vì các pháp đều bình đẳng nên Phật là phiền não. Chấp Phật là phiền não, không chấp Phật là không tin Phật cũng là phiền não. Lúc đó, ông tăng hỏi Phật là phiền não của ai? Triệu Châu đáp Phật làm cho mọi người phiền não. Ý là vì có quan niệm Phật khiến cho mọi người chấp do đó bị phiền não. Còn một ý nữa là chúng sanh tự mình đã là Phật nhưng nhiều người chưa biết điều này do đó phiền não do tự tâm sinh ra cũng như

Phật chấp phiền não cho chúng sanh. Ông tăng lại hỏi làm sao để trừ phiền não. Triệu Châu bảo:

-Không cần phải trừ, chỉ cần không chấp nó là được rồi. Nếu ông muốn trừ phiền não thì lại tăng thêm một tầng phiền não nữa. Nếu mặc kệ nó, vượt lên nó thì cả Phật và phiền não đều tan biến.

Minh châu chỉ tự tánh, vốn không một vật do đó không đi tìm ở bên ngoài, cũng chẳng lưu hình bên trong; tùy thời, tùy chỗ dung nhiếp vạn tượng, phản chiếu vạn vật; phàm thánh biến thành một phàm. Cọng cỏ, phiền não là phàm, gậy kim cương, Phật là thánh. Lấy phàm làm thánh, lấy thánh làm phàm, phàm thánh vô ngại. Ông tăng hỏi làm sao tránh được phiền não là còn phàm thánh sai biệt.

(Thiền Cơ)

715. Thối vào tai.

Một hôm, Duy Kiện ngồi thiền ở pháp đường. Mã Tổ trông thấy bèn lại bên thối vào tai hai lượt. Duy Kiện mở mắt ra thấy Mã Tổ lại nhắm mắt lại nhập định. Mã Tổ về phương trượng sai thị giả mang một tách trà đến đưa cho Duy Kiện. Duy Kiện không thăm hỏi, trở về tăng đường.

(Thiền Cơ)

Đây là Mã Tổ phá chấp ngồi thiền cho Duy Kiện.

716. Con chó ghẻ.

Thanh Lương Sơn tương truyền là đạo trường của Văn Thù bồ tát. Ngài thường thị hiện ở nơi này cưỡi trên sư tử lông vàng. Có một ông tăng lập chí đến chiêm bái. Từ xa xôi ngàn dặm, trải qua bao cay đắng khốn khổ cuối cùng đã tới Ngũ Đài Sơn. Ở dưới chân núi ông gặp một con chó ghẻ, quanh quần đi cùng với ông ba ngày đêm. Mới đầu ông tăng không để ý, sau đó cảm thấy bị phiền nhiễu bèn đá cho một đá đuổi đi. Ông cứ đi lên lên, xuống xuống suốt ba ngày mà chẳng thấy bóng dáng Văn Thù đâu cả. Thất vọng, ông

xuống núi gặp một vị cao tăng và kể lễ tâm sự. Vị cao tăng đề tình ông:

- Ông đã gặp Văn Thù rồi, ngài chính là con chó ghẻ đó!

(Nhất Vị Thiên, quyển Hoa)

Câu chuyện này cảnh tỉnh chúng ta, một con chó ghẻ cũng có thể là Văn Thù bồ tát; vậy đối với vạn sự vạn vật chúng ta lại không nên có tâm cung kính hay sao?

717. Tổ Bát Nhã Đa La (tổ thứ 27 của Ấn Độ).

Quốc vương Đông Ấn Độ thiết trai cung dưỡng tổ Đa La. Quốc vương hỏi:

- Thầy vì sao không tụng kinh?

- Bàn đạo thờ vào không ở trong âm giới, thờ ra chẳng tiếp chúng duyên, tùy thời tụng thứ kinh này, trăm ngàn vạn ức quyển.

(Thiên Lý Dữ Nhân Sinh)

Âm giới là chỉ ngũ âm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức), 12 xứ, 18 giới. Câu này ý nói: nếu vì thọ trai mà phải tụng kinh thì chẳng phải là bị trói buộc ư? Cứ theo tâm không bị tập quán ô nhiễm mà hành động thì đó là tụng kinh vậy.

718. Tượng bảy tác.

Có ông tăng người Tứ Xuyên tên là Phương Biện đến bái phỏng Huệ Năng. Ông nói:

- Con giỏi nắn tượng.

- Ông làm thử coi.

Ông tăng không hiểu, bèn nắn một tượng Huệ Năng cao 7 tác rất tinh xảo. Huệ Năng xem rồi bảo:

- Ông chỉ hiểu cái tánh nắn hình mà chẳng hiểu cái tánh Phật.

(Thiền Cơ)

Nắn hình chỉ hiện tượng giới, tánh Phật chỉ bản thể giới.

719. Nói khế chứ.

Pháp Hội hỏi Mã Tổ:

- Ý tổ sư từ Tây sang là gì?
- Nói khẽ chứ! Đi ra đằng trước.

Pháp Hội bước ra trước, Mã Tổ tát cho ông một bạt tai và nói:

- Chẳng cùng lục căn thương lượng; ngày mai hãy đến!

Cách một ngày Pháp Hội lại đến:

- Thỉnh thiền sư chỉ thị.
- Tạm thời hãy đi ra, đợi lão thượng đường sẽ chỉ thị cho ông.

Pháp Hội gật đầu:

- Đa tạ đại chúng chỉ thị.

Nói rồi, đi nhiều quanh pháp đường một vòng, theo lối sau mà ra.

(Thiền Cơ)

Mã Tổ bảo "Nói khẽ chứ", "Đi ra đằng trước", tát cho một bạt tai đều là ám chỉ ông tăng còn có tâm tìm kiếm, vọng cầu.

720. Xem nước.

Ma Cốc theo hầu Mã Tổ Đạo Nhất, hỏi:

- Thưa thầy thế nào là Đại Niết Bàn?
- Gấp.
- Gấp cái gì?
- Xem nước.

(Công Án 100)

Lúc đó hai thầy trò Mã Tổ và Ma Cốc có lẽ đang đi dạo ở bên bờ suối. Ma Cốc đang suy nghĩ về vấn đề sanh tử Niết Bàn. Mục đích của người tu là giải quyết vấn đề sanh tử. Nếu vấn đề này chưa giải quyết xong thì phải nỗ lực tu hành, nếu không thì không được giải thoát, không thể ngưng nghỉ. Do đó, khi Ma Cốc hỏi, Mã Tổ đáp "Gấp" ý là ông hãy mau vào Niết Bàn. Niết Bàn là bất sanh bất diệt, tịch diệt giải thoát cùng sanh tử tương đối. Ý nghĩa sanh tử có thể nhỏ, có thể lớn. Nhỏ nhất như một vọng niệm khởi diệt, lớn hơn như đời người từ sanh tới tử, lớn hơn một tầng nữa là chết đi sống lại. Chết ở đây là chết đi mọi phiền não, vô minh. Sống lại là cứu nhân độ thế của tâm hạnh bồ tát. Theo Thiền tông thì sống lại

là đại tự tại, đại giải thoát, đại trí tuệ, đại từ bi, đại hoằng nguyện, không còn phiền não, không còn bị khốn quẫn.

Câu đáp “Gấp” của Mã Tổ là nói nếu ông chưa biết sanh tử thì phải mau lên. Đối với người đã giác ngộ thì sanh tử và Niết Bàn chỉ là một. Mã Tổ nói “xem nước” ý là nếu ông còn hỏi Niết Bàn là gì thì hãy xem nước vì đối với người đã ngộ thì xem bất cứ một sự vật gì, thể nghiệm bất cứ một hiện tượng gì, đều là ngộ cảnh.

Đại Niết Bàn chỉ tự tánh. Mã Tổ bảo ông tăng xem nước là ám chỉ ông phải tự quan sát, tự thể nghiệm.

(Thiền Cơ)

721. Đập vỡ nồi.

Cam Chí đặt một chén cháo trên bàn nói:

- Thỉnh thiền sư niệm kinh.

Nam Tuyền quay lại chur tăng, bảo:

- Cam Chí để một chén cháo trên bàn thỉnh đại chúng niệm kinh A Di Đà.

Cam Chí nghe rồi lạy mà lui ra.

Nam Tuyền vào bếp đập vỡ nồi.

(Thiền Cơ)

Cháo có niệm tụng, tượng trưng sự bị trói buộc. Nam Tuyền đập vỡ nồi ám chỉ phá bỏ sự trói buộc.

722. Đức Sơn mắng Phật, mắng Tổ.

Đức Sơn nói:

- Nơi đây không có Phật, không có pháp, Đạt Ma là lão Hồ hôi hám, thập địa bồ tát là gã gánh phân, đấng diêu nhị giác là phạm phu phá giới. Bồ Đề, Niết Bàn là cọc buộc lừa, mười hai phần giáo là sách quý, là giấy lau mụn mủ, tứ quả, tam hiền, sơ tâm, thập địa chỉ là quý giữ mồ, tự cứu chẳng xong.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Ông càng chửi càng ác độc, triệt để. Nhưng nếu ta đảo ngược lại: lão Hồ hôi hám là Đạt Ma, gã gánh phẫn là bồ tát thập địa. . . thì câu nói mắng Phật, mắng tổ đã trở thành tán thán phàm phu. Cũng như các câu: Diêm Đề cũng có Phật tánh, con chó cũng có Phật tánh. Phàm thánh đối đãi, mắng chửi hay khen ngợi, vướng vào một mặt nào cũng là chướng ngại. Lục tổ lấy 36 cách phản diện mà đáp, hỏi thánh lấy phàm đối, hỏi phàm lấy thánh đối, dùng phản diện mà thông qua phàm thánh, không bị chấp trước, vượt lên phàm thánh. Đối với thế và xuất thế pháp đều quán như vậy.

723. Phật là thế nào?

Trường Khánh Đại An đến tham phỏng Bách Trượng, thi lễ rồi liền hỏi:

- Con muốn biết Phật, Phật là thế nào?
- Giống như cưỡi trâu mà tìm trâu.

(Thiền Ngoại Thuyết Thiền)

Tự tánh thanh tịnh, không tìm ở bên ngoài.

724. Thiền là gì?

Có ông tăng hỏi Nga Hồ Đại Nghĩa:

- Thiền là gì?
- Thiền sư lấy tay chỉ vào khoảng không.

(Thiền Ngoại Thuyết Thiền)

Học thiền phải như “không”, tức là không chấp gì cả.

725. Thiền là gì? (II)

Có ông tăng hỏi Mục Châu Trần Tôn Túc:

- Thiền là gì?
- Đổ dầu vào lửa.

(Thiền Ngoại Thuyết Thiền)

Học thiền cần phải có nghị lực lớn để chống lại cảnh gây rối.

726. Kẻ cướp không cướp của người nghèo.

Kỳ Lâm thiền sư thường cầm kiếm gỗ tự xưng là trừ ma, mắng chửi Văn Thù, Phổ Hiền đều là loài ma quỷ. Khi có ông tăng nào đến tham phòng thiền sư liền nói:

- Ma đến rồi, ma đến rồi!!

Thiền sư giơ kiếm gỗ múa loạn một hồi rồi trở về phòng phương trượng. Cứ thế liên tiếp 12 năm, bỗng nhiên buông kiếm không hò hét nữa. Có ông tăng hỏi:

- 12 năm trước vì sao trừ ma?

- Kẻ cướp không cướp của người nghèo.

- 12 năm sau vì sao không trừ ma nữa?

- Kẻ cướp không cướp của người nghèo.

(Thiền Cơ)

Kỳ Lâm hò hét và dùng kiếm gỗ để phá chấp về ngẫu tượng cho chư tăng. Câu trả lời của thiền sư ám chỉ người nghèo thì thủ phận (tự tánh) còn người giàu thì hay đuổi theo vật chất bên ngoài đồng thời cũng chỉ ông tăng phải tự kiến tánh.

727. Phật là thế nào?

Có ông tăng hỏi Thủ Sơn:

- Phật là thế nào?

- Cô dâu mới cưới lừa, bà mẹ chồng dẫn đi.

(Thiền Lý Dữ Nhân Sinh)

Phật là bản chất của mọi sự việc được kiến lập nên bởi duyên khởi, không, vô ngã, chưa ô nhiễm. Tuy mỗi sự kiện tự độc lập, nhưng phải hỗ tương duy trì thì mới tồn tại được.

Trong câu nói của Thủ Sơn: cô dâu là vai chính, bà mẹ chồng chỉ là vai phụ. Bà mẹ chồng tuy dắt lừa cho con dâu nhưng trong lòng cảm thấy cao hứng, còn cô dâu trong lòng cũng cảm kích. Qua một đoạn thời gian, đã quen với nếp sống nhà chồng, cô dâu mới sẽ hầu hạ mẹ chồng, lúc đó mẹ chồng sẽ lại là vai chính, cô dâu lại trở thành vai phụ. Thiền ngữ có câu: "Chủ khách lịch nhiên", ý là chủ và khách hỗ tương duy trì thì mới có thể tồn tại được.

728. Thân tâm thoát lạc, thoát lạc thân tâm.

(Thiền Ngộ)

Thoát lạc có nghĩa là giải thoát. Thân tâm thoát lạc: không còn một chấp trước nào; thân tâm thanh tịnh, tự do vô ngại, đạt tới cảnh giới đại ngộ (tự giác hạnh). Tiến lên bước nữa: thoát lạc thân tâm (giác tha hạnh). Đã đạt tới cảnh giới giác ngộ tối cao rồi tất phải cứu độ cho chúng sinh thoát khỏi phiền não.

729. Cá bơi nước đục, chim bay lông rụng.

(Thiền Ngộ)

Cá lội qua nước trong, nước trở thành đục. Chim bay trên trời làm lông bị rụng. Cá và chim đều không cố ý nhưng vẫn lưu dấu. Dù ta cố dấu những tình cảm (vui, buồn, nổi giận, sợ hãi) vẫn lộ ra ở lời nói hay hành động. Khi vấn đáp với đồ đệ dù đồ đệ nguy trang thế nào sự phụ cũng phân biệt được sự giác ngộ của đồ đệ là thật hay giả. Câu nói trên có 2 cách giải thích:

1. Cá lội làm nước đục, chim bay làm rớt lông: chưa thực ngộ.
2. Do nước đục tìm thấy cá, do lông rụng tìm thấy chim.

730. Sông đều chảy về biển, trăng lặn chẳng lìa trời.

(Thiền Ngộ)

Dù sông chảy theo phương hướng nào, cuối cùng cũng ra biển. Trăng mọc đằng Đông, lặn đằng Tây nhưng cũng không lìa bầu trời. Thế gian tuy có phân biệt nam nữ, già trẻ, hiền ngu, giàu nghèo, nhưng tất cả đều có Phật tánh. Thế giới tương đối sai biệt đồng thời cũng là thế giới tuyệt đối vô sai biệt. Sông chảy về biển, trăng lặn về trời, người trở về tự tánh.

731. Sáng tối song song.

(Thiền Ngộ)

Sáng chỉ buổi sáng, lúc đó có thể phân biệt được hình dạng mọi vật, chỉ hiện tượng giới sai biệt.

Tối chỉ ban đêm, lúc đó không thể phân biệt được hình dạng các vật, chỉ bản thể giới tuyệt đối.

Song song là chỉ quan hệ hỗ tương, trong sáng có tối, trong tối có sáng, bình đẳng và sai biệt, hiện tượng và bản thể, sắc và không.

732. Ngồi Đạo trường trăng, nước; tu không hoa vạn hạnh.

(Thiền Ngộ)

Đạo trường là chỗ Đức Phật giác ngộ, tức dưới gốc cây bồ đề, nói chung là chỉ chỗ tu hành.

Tu không hoa vạn hạnh: cắt đứt tất cả phiền não, vọng tưởng, đạt được vô tâm. Câu này ý nói người ta phải tu sao cho giống như nước hoặc trăng, đạt được tự do vô ngại của cảnh giới vô tâm, triệt ngộ tất cả đều là không thì mới thoát ly được tâm chấp trước.

733. Ngàn sông cùng một bóng trăng, Xuân đến khắp mọi nhà.

(Thiền Ngộ)

Dù là nước sông, nước giếng, ao, hồ, khe, lạch tất cả đều được trăng soi bóng. Cũng vậy, xuân đến khắp mọi nhà không kể giàu nghèo. Do đó, chúng ta thấy rằng đại tự nhiên rất công bằng, vô tư. Lòng từ bi của nhà Phật đối với chúng sinh cũng vậy: người thiện hay người ác đều có Phật tánh, vì hành vi thiện hay ác đều cùng do một tâm mà ra.

734. Vô Tận Tạng.

Một ông tăng hỏi Hành Xung:

- Vô tận tạng là thế nào?

Hành Xung yên lặng không đáp, ông tăng ngậy người ra. Hành Xung bảo:

- Lại gần đây!

Ông tăng lại gần.

- Đi ra!

(Thiền Cơ)

Ông tăng hỏi “Vô Tận tạng là thế nào?” là hỏi về tự tánh; Hành Xung không đáp là ám chỉ hỏi là dư thừa.

735. Lòng đèn là tâm.

Một ông tăng hỏi Truyền Ân:

- Kiến sắc là kiến tâm, lòng đèn là sắc, cái nào là tâm?
- Ông không hiểu ý người xưa.
- Ý người xưa là gì?
- Lòng đèn là tâm.

(Thiền Cơ)

Câu hỏi của ông tăng còn chấp 2 bên, câu đáp của thiền sư là chỉ sắc tức là Tâm.

736. Đập nước cá sợ.

Có ông tăng hỏi Chí Ân:

- Thế nào là thổi lông trên kiếm?
- Tôi tiến, ông lùi.
- Như vậy là đệ tử mất mạng sao?
- Không đập nước, cá tự sợ.

(Thiền Cơ)

Nước chỉ hiện tượng giới, cá chỉ bản thể giới. Câu nói của thiền sư ám chỉ ông tăng phải tự tu, tự chứng.

737. Cả ngày ăn cơm.

Bách Trượng nói:

- Có một người rất lâu không ăn nhưng không nói đói, có một người cả ngày ăn cơm nhưng không nói no.

Đại chúng không ai đáp được.

(Thiền Cơ)

Một người chỉ tự tánh.

738. Tiếng trống báo giờ ăn.

Đại chúng đang cuộc đất, bỗng nghe tiếng trống báo giờ ăn. Một ông tăng vác cuộc lên vai, cười khanh khách trở về tăng đường.

Bách Trượng bảo:

- Tốt lắm, đó chính là Quán Âm vào cửa.

Thiền sư về phòng phương trượng cho người gọi ông tăng đó đến, hỏi:

- Vừa rồi ông thấy đạo lý gì?

- Vừa rồi con chỉ nghe thấy tiếng trống báo giờ ăn, cho nên về tăng phòng ăn.

Bách Trượng ha hả cười lớn.

(Thiền Cơ)

Quán Âm vào cửa là do phàm nhập thánh, ông tăng đã thể nghiệm được cảnh giới này, được Bách Trượng mặc nhiên công nhận.

739. Một quả hồng.

Một hôm, Quy Sơn dẫn Nguỡng Sơn đi chơi núi. Một con chim bay ngang làm rớt một quả hồng trước mặt 2 người. Quy Sơn nhặt lên đưa cho Nguỡng Sơn. Nguỡng Sơn dùng nước rửa sạch rồi trao lại Quy Sơn. Quy Sơn hỏi:

- Ông lấy được từ đâu vậy?

- Đó là do đạo đức của hòa thượng làm cảm động.

- Ông cũng không thể tay không.

Nói rồi bẻ quả hồng làm 2, chia cho Nguỡng Sơn một nửa.

(Thiền Cơ)

Quả hồng chỉ tự tánh, dùng nước rửa là trừ bỏ những ô nhiễm của ngoại duyên.

740. Đập vỡ gương.

Ngưỡng Sơn lên pháp đường giơ một cái gương Quy Sơn vừa cho, hỏi đại chúng:

- Hãy nói coi: là gương Quy Sơn hay là gương Ngưỡng Sơn, nếu có ai đáp trúng thì gương sẽ không bị đập.

Đại chúng không ai đáp được, Ngưỡng Sơn bèn đập gương vỡ tan.

(Thiền Cơ)

Gương chỉ tự tánh, làm gì có sai biệt giữa tự tánh của Quy Sơn và Ngưỡng Sơn, do đó gương phải bị đập vỡ.

741. Đỉnh núi không có người.

Động Sơn hỏi ông tăng đến tham phỏng:

- Ông từ đâu đến?
- Đi chơi núi xong, tới.
- Có lên đỉnh núi không?
- Có.
- Đỉnh núi có người không?
- Không có người.
- Vậy là ông không lên tới đỉnh.
- Nếu không lên tới đỉnh làm sao biết không có người?
- Ông vì sao không ở lại đó?
- Con không ở vì Tây Thiên có người không chịu.

(Thiền Cơ)

Câu đáp của ông tăng ám chỉ ông đã vượt qua sự phân biệt phàm thánh.

742. Khổ nhất .

Động Sơn hỏi một ông tăng:

- Ở thế gian này chuyện gì là khổ nhất?
- Địa ngục.
- Không đúng.
- Ý thầy là thế nào?
- Dưới cái áo này không rõ việc lớn là khổ nhất.

(Thiền Cơ)

Dưới áo: chỉ chúng sinh; việc lớn: chỉ tự tánh.

Địa ngục tuy khổ, nhưng biển khổ của chúng sinh lại còn khổ hơn.

743. Đắp chặn bông.

Một ông tăng nằm ngủ, Đạo Ngô đến đắp chặn bông cho ông. Ông tăng hỏi:

- Thầy làm gì đó?
- Đắp chặn bông.
- Nằm tốt hay ngồi tốt?
- Không ở hai chỗ ấy.
- Vậy sao lại đắp chặn bông?
- Đừng nói bậy!

(Thiền Cơ)

Ông tăng còn chấp tướng nằm, ngồi. Đạo Ngô bảo “Không ở hai chỗ ấy” và “đừng nói bậy” là ám chỉ ông tăng phải cởi bỏ sự trói buộc của danh tướng.

744. Đừng bước sai.

Tăng Mật cùng Động Sơn qua suối. Động Sơn bảo:

- Đừng bước sai!
- Nếu sai thì không qua được.
- Nếu không sai thì sao?
- Cùng thầy qua suối.

(Thiền Cơ)

Không sai chỉ tự tánh, qua suối chỉ sự vượt qua bề khổ.

745. Ròng bị rắn cắn.

Vân Cư khi ở Long Môn, một hôm có ông tăng bị rắn cắn chân.

Phật Nhãn hỏi Vân Cư:

- Đã là Long Môn sao chân lại bị rắn cắn?
- Quả nhiên hiện đại nhân tướng.

Về sau Viên Ngô nghe được chuyện này phê bình:

- Long Môn có ông tăng này thì Đông Sơn pháp môn chưa bị mất.
(Chích Thủ Chi Thanh)

Phật Nhân ám chỉ “Nếu đã là Long Môn” (người đã giác ngộ) sao lại bị nhân quả trói buộc (bị rấn cắn chân). Vân Cư không bị mắc bẫy nên nói “Quả nhiên hiện đại nhân tướng” là người giác ngộ không phải là được miễn trừ thống khổ, thoát khỏi trật tự tự nhiên.

746. Hành giả thanh tịnh.

Văn Thù sở thuyết Bát Nhã kinh nói:

- Hành giả thanh tịnh chẳng vào Niết Bàn, phá giới tỳ kheo chẳng đọa địa ngục.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Tiểu thừa Phật giáo phân biệt có Niết Bàn tự tại và cõi Ta Bà chương ngại; còn Đại thừa Phật giáo, nhất là Thiên tông thì coi sinh tử và Niết Bàn không hai. Do đó phàm thánh, chân tục, nhiễm tịnh đều bị xóa bỏ. Chúng ta không phải lìa bỏ, khi loại trừ sự sai biệt và giá trị thì thế giới trở thành thanh tịnh bản nhiên, gọi là Niết Bàn hay địa ngục thì cũng là Phật giới, trong đó con gà, con chó, chim chóc, nghệ nhân, kẻ trộm, nhà buôn, mùa đông mùa xuân, tất cả đều hoàn chỉnh viên mãn, tự túc.

747. Chính tà.

Triệu Châu có bài kệ:

正	人	說	邪	法
Chính	nhân	thuyết	tà	pháp
邪	法	亦	隨	正
Tà	pháp	diệc	tùy	chính
邪	人	說	正	法
Tà	nhân	thuyết	chính	pháp
正	法	亦	隨	邪

Chính pháp diệc tùy tà

Người ngay nói pháp tà
Tà pháp liền thành chánh
Người tà nói pháp chánh
Chánh pháp liền thành tà.

(Hương Thủy Hải)

Người đã giác ngộ có thể phá tà hiển chánh; tà pháp mà ông xử dụng chỉ là một thủ đoạn để dẫn tà về chánh.

748. Tuyệt phủ ngàn núi.

Có ông tăng hỏi Tào Sơn:

- Tuyệt phủ ngàn núi, tại sao cô phong lại không trắng?
- Ông nên biết khác lạ trong khác lạ.
- Khác lạ trong khác lạ là gì?
- Cô phong có màu khác với các núi khác.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Con người phải tuân theo luật tự nhiên (tuyệt phủ ngàn núi); tại sao người giác ngộ lại khác (cô phong lại không trắng). Tào Sơn thừa nhận có sự sai biệt ấy (cô phong có màu khác với các núi khác).

749. Tỳ Bà Thi Phật.

Tỳ Bà Thi Phật sớm đã lưu tâm, nhưng cho đến nay vẫn chưa “đắc diệu”.

(Chích Thủ Chi Thanh)

“Đắc diệu” là chỉ nhận thức được sự vật như chính nó (pháp như như nhiên). Còn cách hiểu khác nữa là lời nói của Tỳ Bà Thi Phật có nghĩa là dù dụng công tu hành thế nào, dù dùng bao thời gian cũng khó mà đạt tới cảnh giới tuyệt đối viên mãn, ám chỉ Đạo có nhiều mặt hoặc nhiều giai đoạn.

750. Nam Tuyền Di Hóa.

Tam Thánh sai Tú thủ tọa đến hỏi Trường Sa Cảnh Sầm:

- Nam Tuyền mất rồi, đi về đâu?
- Thạch Đầu khi còn là sa di có đến tham Lục tổ.
- Không hỏi thời còn là sa di, chỉ hỏi Nam Tuyền mất rồi đi đâu?
- Đi mà hỏi Nam Tuyền.
- Hòa thượng tuy có hàn tùng ngàn trượng, nhưng chẳng có mọt mặng đá nào.

Trường Sa im lặng.

- Tạ ơn câu đáp của hòa thượng.

Thiền sư vẫn im lặng. Tú thủ tọa về thuật lại cho Tam Thánh nghe.

Tam Thánh bảo:

- Nếu quả như vậy, Trường Sa còn hơn Lâm Tế đến 7 bước. Đợi ngày mai ta sẽ tới coi.

Hôm sau tới, hỏi:

- Nghe hòa thượng hôm qua đáp câu hỏi về Nam Tuyền di hóa thật là vô tiền khoáng hậu, cổ kim hiếm có.

Trường Sa vẫn im lặng.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Câu hỏi của Tam Thánh là một cái bẫy huyền học; câu đáp của Trường Sa dẫn một sự kiện có thật trong quá khứ nhưng chẳng liên quan gì đến câu hỏi cũng như Tú thủ tọa đề cập đến một sự kiện có thật trong quá khứ nhưng chẳng có quan hệ gì đến tình huống hiện tại. Tú thủ tọa không hiểu câu trả lời của Trường Sa nên truy vấn về vấn đề Nam Tuyền di hóa, do đó Trường Sa chỉ cho ông chỗ mà ông phải đến mà hỏi. Câu nói của Tú thủ tọa đề cập đến Hàn tùng và mặng đá không được rõ ràng. Có thể ông ám chỉ Thiền của Trường Sa không thể lay chuyển nhưng vẫn chưa đủ vi diệu hoặc thiền của Trường Sa đã hoàn toàn nhưng chưa đủ rõ ràng. Đối với lời nói của Tú thủ tọa và Tam Thánh, Trường Sa chỉ im lặng. Cái im lặng này là lối trả lời khôn ngoan cho cái bẫy huyền học “sau khi mất”.

751. Thọ Tháp của Sơ Sơn.

Ông tăng chủ sự xây thợ tháp cho Sơ Sơn xong bạch với thiền sư; Sơ Sơn hỏi:

- Ông định trả thợ bao nhiêu tiền?
- Toàn do thầy định đoạt.
- Cho ba đồng, hai đồng hay một đồng hơn? Nếu ông không trả lời được ta tự xây tháp.

Chủ sự tăng kinh ngạc. Có ông tăng đem chuyện trên kể lại cho La Sơn đang trú ở Đại Dữu Lãnh (ở giáp giới 2 tỉnh Quảng Đông và Giang Tây) nghe. La Sơn hỏi:

- Có người nào trả lời được không?
- Chưa có ai trả lời được.
- Hãy về bảo Sơ Sơn: Nếu thầy cho 3 đồng thì kiếp này thầy không có tháp; nếu thầy cho 2 đồng thì thầy và thợ đều giờ một tay ra, nếu thầy cho một đồng thì thầy và thợ đều rụng lông mày và râu.

Ông tăng về kể cho Sơ Sơn nghe. Sơ Sơn hướng về Đại Dữu Lãnh lạy và nói:

- Tưởng rằng không người, ai ngờ có cổ Phật ở Đại Dữu Lãnh phóng quang đến tận đây. Tuy nhiên đó là hoa sen nở vào tháng chạp.

La Sơn nghe được câu nói này, bèn bảo:

- Khi ta nói thế, lông rùa sớm đã mọc dài vài thước.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Câu hỏi của Sơ Sơn “Ông định trả thợ bao nhiêu tiền?” là lượng định để trả công thợ, ông tăng không chú trọng đến việc xây cất chỉ tỏ vẻ kính trọng lão sư. Sơ Sơn làm ông tăng điên đầu với câu hỏi: 3, 2, 1 đồng. Câu nói của La Sơn chỉ rằng ông đã hiểu ý Sơ Sơn. Trong việc giao tiếp hàng ngày, chúng ta phải đối diện với sự phân biệt và lượng giá, điều đó không có nghĩa là chúng ta phải suy tư, phân tích vượt lên trên tình trạng thực sự xảy ra. Phải trả bao nhiêu tiền thì trả bấy nhiêu, không cần dụng tâm.

Sơ Sơn rất thương thức câu đáp của La Sơn, do đó rất khen ngợi. Nhưng câu “Đó là hoa sen nở vào tháng chạp” (quá thời), ám chỉ câu đáp hay tuy nhiên nên có câu đáp đúng lúc và tất cả câu chuyện trên nên xếp vào quá khứ. La Sơn nghe được câu nói tỷ dụ

“hoa sen nở vào tháng chạp” nên đáp lại bằng câu “Lông rùa sớm đã dài vài thước” chỉ rằng chuyện đã lỗi thời mà lại còn dư thừa nữa.

752. Vào rừng không lay cỏ

Vào nước chẳng tạo sóng.

(Thiền Lâm Tuệ Ngữ)

Nếu tiến được vào tam muội, đạt được cảnh giới tuyệt đối thì có thể siêu việt được thế giới hiện tượng.

753. Mười phương không ảnh tượng

Ba giới tuyệt hành tung.

(Thiền Lâm Tuệ Ngữ)

Khi tâm đã triệt ngộ thì không còn hình ảnh, không lưu lại một dấu vết nào.

754. Hồ đá nuốt dê gỗ.

(Thiền Lâm Tuệ Ngữ)

Người đạt ngộ vượt lên sự suy nghĩ và phân biệt của thế gian.

755. Hoa đàm dễ thấy.

Tri thức khó gặp.

(Thiền Lâm Tuệ Ngữ)

Gặp được thiện tri thức thì phải cố gắng học hỏi. Đó là cơ hội hiếm có, còn khó hơn cả xem hoa ưu đàm mà 3 ngàn năm mới nở một lần.

756. Sắc Xuân không cao thấp

Cành hoa có ngắn dài.

(Thiền Lâm Tuệ Ngữ)

Trong bình đẳng có sự sai biệt.

757. Trong bầu, ngày tháng dài.

(Thiền Ngộ)

Đây là chỉ ngộ cảnh siêu việt cả thời không; dẫn từ một tích của Đạo giáo. Phí Trường Phòng khi ở Nhữ Nam, ở trên một căn gác ở chợ thấy một ông lão bán thuốc khi chợ tan, nhảy vào quả bầu treo ở đầu gậy. Phí làm quen và được ông lão mời vào bầu, thấy trong đó đèn đài tráng lệ, được ông lão tiếp đón nồng hậu. Khi trở về thì thời gian đã quá mấy năm rồi.

758. Hoa tàn cây không bóng.

(Thiền Ngộ)

Mùa thu tới, hoa lá đều tàn rụng. Cây xanh biến thành cây khô không còn hoa lá, cũng không cho bóng râm nữa. Trong Thiền học hoa, lá thường dùng để chỉ phiền não, vọng tưởng. Câu này chỉ sự giác ngộ thực sự.

759. Cá nhảy ba bậc biển thành rồng.

(Thiền Ngộ)

Vua Thuấn sai Cỗn trị lụt, Cỗn thất bại bị giết. Con của Cỗn là Vũ nối tiếp công việc của cha và thành công. Ở Long Môn Sơn, miền thượng lưu của Hoàng Hà nước chảy siết, Vũ ngăn sông thành 3 đoạn để điều khiển sức nước. Vào tháng ba mùa Hoa Đào, cá tụ tập ở Long Môn Sơn rất nhiều. Theo truyền thuyết con nào vượt được 3 cấp sẽ hóa thành rồng hô phong hoán vũ mà bay lên trời. Câu này ý nói tự nỗ lực tu hành sẽ đạt được giác ngộ.

760. Một hạt bụi vào mắt, không hoa rơi loạn

(Thiền Ngộ)

Hạt bụi chỉ phiền não; không hoa chỉ vọng tưởng (ngước mắt nhìn lâu lên trên không hoặc lấy tay ấn vào mắt ta thấy những đốm sáng gọi là không hoa, “hoa đốm không trung”). Nếu tâm còn tạp niệm hoặc một chấp trước nào dù rất nhỏ cũng làm cho vọng tưởng nổi dậy.

761. Chánh Pháp mật phó.

Phong Huyệt khi làm viên đầu ở thiền viện Nam Viện, một hôm đang làm ruộng, Nam Viện tới nơi hỏi:

- Ông từ phương Nam lại, phương Nam dùng gậy làm sao thương lượng?
- Thương lượng tốt.

Rồi Phong Huyệt hỏi ngược lại:

- Nơi đây thì sao?

Nam Viện nắm chặt gậy bảo:

- Dưới gậy không sinh nhẫn, gậy cơ hội chẳng nhường thầy.

Lại bảo thêm:

- Ông đã thâm giải Phật pháp, đó không phải là ngẫu nhiên mà là ông đã ngộ. Ông có nghe chuyện Lâm Tế lúc lâm chung không?
- Có nghe.
- Đại sư nói:”Không ngờ chánh pháp nhãn tạng của ta bị con lừa này mà tiêu diệt.” Bình thường đại sư là một con sư tử hung ác sao lúc lâm chung lại khuất tất như vậy?
- Chánh pháp mật phó.
- Vậy tại sao Tam Thánh lại yên lặng?
- Vì ông ta đã có thể kế thừa mật phó.

(Phật Dữ Thiền)

Chánh pháp nhãn tạng là thanh tịnh pháp nhãn, thiền gia dùng để ấn tâm.

762. Giá gạo ở Lô Lãng.

Có ông tăng hỏi Thanh Nguyên Hành Tư:

452 Những Đoá Hoa Thiền

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?
- Ở Lô Lãng, giá gạo là bao nhiêu?

(Thiền Tông Dật Sự)

Lô Lãng là nơi sản xuất gạo nổi tiếng, cũng có thể là ông tăng từ Lô Lãng tới. Câu trả lời của Hành Tư dường như chỉ là câu chuyện trong sinh hoạt hàng ngày. Ông không thích nói những lý lẽ cao thâm, cũng không ưa tranh cãi ồn ào. Nếu Phật pháp ly khai khỏi sinh hoạt thường ngày thì không còn ý nghĩa nữa.

Hoàng Long Huệ Nam có bài kệ về công án này như sau:

盧	陵	米	价	逐	年	新
Lô	Lãng	mễ	giá	trục	niên	tân
道	聽	虛	傳	未	必	真
Đạo	thính	hư	truyền	vị	tất	chân
大	意	不	須	歧	路	問
Đại	ý	bất	tu	kỳ	lộ	vấn
高	低	宜	見	本	來	人
Cao	đê	nghi	kiến	bản	lai	nhân.

*Giá gạo Lô Lãng mỗi năm thay.
Lý đạo được nghe chứa chắc ngay
Đại ý chẳng nên cần kể hỏi
Tháp cao căn cứ mặt xưa nay.*

(Thiền Môn Khai Ngộ Thi)

Tam Tổ Tông cũng có bài kệ về công án trên như sau:

盧	陵	米	价	知	不	知
Lô	lãng	mễ	giá	tri	bất	tri
合	下	相	酬	兩	莫	虧
Hợp	hạ	tương	thù	lượng	mạc	khuy

君 信 入 塵 空 返 者
Quân tín nhập triền không phản giả
到 頭 只 是 愛 便 宜
Đáo đầu chỉ thị ái tiện nghi.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Giá gạo Lô Lãng đã biết chữa?
Kẻ bán đẹp lòng người mua vui
Vào chợ sao về tay không thế?
Thì ra chỉ muốn được lời thôi.*

763. Thạch Đầu Hy Thiên.

Có một lần, Hoài Nhượng sai một ông tăng đến hỏi Hy Thiên:

- Khi nói thoát ly phiền não, vậy thế nào là trói buộc?
- Ai trói buộc ông?
- Thế giới Phật thanh tịnh là gì?
- Ai làm ông ô nhiễm?
- Ngộ là thế nào?
- Ai làm ông mê hoặc?

(Thiền Tông Dật Sự)

Ai trói buộc mình, ai làm mình ô nhiễm, ai làm mình mê hoặc? Kỳ thực tất cả đều do tâm mình.

Con người sống trong tưởng tượng của mình. Tưởng tượng có phiền não, có Phật pháp để tu, có giải thoát để cầu. Đó chỉ là tạo tác, là vô minh, là chấp trước. Ngưng tưởng tượng, xem rõ chân tướng thanh tịnh, vốn hoàn mỹ không thiếu sót gì; không cần phải tạo tác thêm gì nữa. Chúng sanh khác Phật ở chỗ Phật cái gì cũng không có, còn chúng sanh thì có quá nhiều. Chúng sanh có nhiều vọng tưởng, nhiều dục vọng, nhiều quy phạm, nhiều tri thức, rất nhiều, rất nhiều. Khi Tăng Xán hỏi: “Ai trói ông?” Đạo Tín đáp:

“Không ai trói”. Câu hỏi và câu đáp đều cao minh. Đoạn đối đáp trên có thể viết lại như sau:

- *Xin thầy chỉ cho con pháp môn giải thoát.*
- *Ai trói ông khiến cho ông không được giải thoát?*
- *Chính là “ngã” (con)*
- *Cái “ngã” trói ông nay ở đâu?*
- *Con tìm không thấy cái “ngã” đó.*
- *Nếu không tìm thấy cái “ngã” đó thì còn bị nó trói sao?*
- *Không tìm thấy nên không bị cái “ngã” đó trói.*
- *Vậy ông đã được cởi trói rồi!*

Đạo Tín ngay đó giác ngộ.

(Thiền thú 60)

764. Dầu bếp.

Quy Sơn đang gõ mõ, hỏa đầu phu đặt que cời bếp xuống, vỗ tay cười lớn. Quy Sơn lấy làm lạ tự hỏi sao trong đại chúng lại có người như vậy, bèn kêu hỏa đầu phu lại hỏi:

- Ông có ý gì vậy?
- Con không ăn cháo, bụng đói, thấy vui như vậy.

Quy Sơn chỉ im lặng gặt đầu.

(Thiền Cơ)

Hỏa đầu phu nghe tiếng mõ đã tiến vào thánh cảnh.

765. Ý Tổ Sư.

Một ông tăng hỏi Già Trí:

- Ý tổ sư từ Tây qua là gì?
- Đợi ông từ bên ấy qua, tôi sẽ bảo.

(Thiền Cơ)

Thiền sư ám chỉ ông tăng tự thể nghiệm tự tánh.

766. Nhất Tự Thiền.

Có ông tăng hỏi Hiền Giáo:

- Thế nào là cắt đứt một đường (nhất lộ)?
- Cắt.
- Thế nào là đại ý Phật pháp?
- Khô.
- Thế nào là tự kỷ của con?
- Mất.

(Thiền Cơ)

Trong Nhất Tự Thiên, thiền sư chỉ trả lời bằng một chữ, có tác dụng như một tiếng hét, cắt đứt nghi vấn, suy luận của người hỏi. Nếu cứ theo thường lý mà phân tích thì là chấp mê vậy.

767. Giống cây khô luyện.

Có ông tăng hỏi Chân Giác:

- Dưới gốc bồ đề, cứu độ chúng sanh, thế nào là cây bồ đề?
- Giống như cây khô luyện.
- Tại sao lại giống cây khô luyện?
- Không phải ngựa tốt thì tất là phải dùng roi.

(Thiền Cơ)

Nếu là ngựa hay, thì không phải dùng roi ngựa cũng tự chạy, ám chỉ ông tăng phải tự tham, tự chứng.

768. Mời vào lòng đèn.

Ngưỡng Sơn hỏi Linh Thông:

- Ông tên gì?
- Linh Thông.
- Mời vào lòng đèn.
- Đã vào rồi.

(Thiền Cơ)

Lòng đèn chỉ tự tánh.

769. Tên bán muối rong.

Triệu Châu hỏi một ông tăng mới đến:

- Ông từ đâu tới?
- Từ phương Nam tới.
- Còn biết Triệu Châu quan không?
- Còn biết có người không qua Triệu Châu quan.
- Tên bán muối rong này!

(Thiền Cơ)

Triệu Châu quan chỉ 3 quan của Thiền tông là: sơ quan, trùng quan và lao quan. Ông tăng tự tham, tự ngộ cần phải có một thiền sư có kiến địa ấn chứng nếu không thì sẽ giống một tên bán muối rong.

770. Xách bình.

Quy Sơn giao cho Ngưỡng Sơn một tịnh bình, Ngưỡng Sơn giơ tay ra nhận, Quy Sơn rút tay lại hỏi:

- Là cái gì?
- Thầy còn thấy cái gì?
- Vậy, sao còn cầu ta?
- Tuy vậy, xách bình mức nước là bản phận sự của con.

Quy Sơn liền giao tịnh bình cho Ngưỡng Sơn.

(Thiền Cơ)

Tịnh bình chỉ tự tánh. Đây là Quy Sơn ấn chứng cho Ngưỡng Sơn theo ý nghĩa truyền đăng.

771. Ta không bao giờ nói.

Một ông tăng hỏi Giáp Sơn:

- Nghe nói thầy có câu: “Ta trú ở núi này 20 năm chưa hề đề cập đến chuyện tông môn.” Có phải không?
- Phải.

Ông tăng liền lật thiền sàng; Giáp Sơn bỏ đi.

Hôm sau phổ thỉnh đào một cái huyết, sai thị giả mời ông tăng đặt câu hỏi hôm trước ra. Giáp Sơn bảo ông:

- Lão tăng 20 năm qua chỉ nói “Không” nay thỉnh ông đập chết lão tăng và vùi xuống huyệt này; nếu không ông hãy tự đập chết mình và chôn ở đây.

Ông tăng vội thu xếp hành trang và bỏ đi.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Câu nói của Giáp Sơn có nghĩa là: Ta chưa hề nói về Thiền. Ông tăng lật thiền sàng có ý là câu nói “Chưa nói về Thiền” là đã nói về Thiền rồi. Cũng có thể hiểu là ông tăng trách Giáp Sơn không dạy Thiền. Dĩ nhiên Giáp Sơn không có ý nói là không dạy Thiền mà là chỉ không nói về Thiền. Khi lật đồ thiền sàng ông tăng nhấn mạnh Giáp Sơn không xứng đáng làm thầy. Giáp Sơn cảm thấy mình không đáng bị chỉ trích nặng như thế nên khai chiến với ông tăng. Ông tăng không có đủ lý do để giết Giáp Sơn, cũng không đủ cơ trí để thoát chết nếu không giết Giáp Sơn chỉ còn cách bỏ đi.

772. Thế nào là:

Một sợi lông nuốt biên lớn
Một hạt cải đưng núi Tu Di.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Công án này diễn tả triết lý của kinh Hoa Nghiêm: Tất cả là Một.

773. Người sáng mắt rơi xuống giếng.

Một ông tăng hỏi Ba lãng:

- Thế nào là Đạo?
- Người sáng mắt rơi xuống giếng.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Ông tăng hỏi Đạo, tâm còn chấp trong việc câu Đạo có một phương pháp có thể phân biệt rõ ràng thế nào là Chánh Đạo và Tà Đạo. Ba Lãng ám chỉ nếu dùng phương thức có ý thức (người sáng mắt) để cầu Đạo thì không được Đạo (rơi xuống giếng).

774. Cẩn thận!

Hàn Sơn nói:

- Cẩn thận, cẩn thận: ba giới luân hồi!

(Chích Thủ Chi Thanh)

Hàn Sơn ám chỉ lúc nào cũng phải cẩn thận mọi hành vi của mình sợ bị nhân quả báo ứng.

775. Ba bệnh của Pháp Thân.

Càn Phong thượng đường nói:

- Pháp Thân có 3 loại bệnh, 2 loại ánh sáng cần phải thông qua trước khi giác ngộ.

Vân Môn bước ra thưa:

- Người trong am vì sao không biết việc ngoài am?

Càn Phong cười ha hả; Vân Môn nói:

- Học nhân vẫn còn nghi.
- Tâm hạnh ông là sao?
- Xin thầy chỉ cho biết.
- Phải quan sát tỉ mỉ mới tỏ ngộ được.
- Dạ! Dạ!

(Chích Thủ Chi Thanh)

Càn Phong nói về tự kỷ (pháp thân) quá lý thuyết. Vân Môn bất mãn với phương thức ấy nên ám chỉ: thay vì biện luận về giáo lý thì nên biết một chút về thực tướng của thế giới (chuyện ngoài am). Càn Phong cười là đồng ý và khen ngợi Vân Môn. Vân Môn chấp nhận lời khen và uyển chuyển khen ngợi kiến thức của Càn Phong.

776. Tặc cơ của Quan Sơn.

Quan Sơn nói:

- Chuyện cây bách có tặc cơ.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Câu nói của Quan Sơn khen ngợi sự thấu triệt và hiệu quả nhanh chóng của công án “cây bách trước sân” của Triệu Châu.

777. Núi Đông đi trên nước.

Một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Chỗ xuất thân của chư Phật là thế nào?
- Núi Đông đi trên nước.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Nếu câu nói đề cập đến xuất xứ của Đức Phật lịch sử thì không liên quan gì với chúng ta và cũng không quan trọng. Nhưng nếu ông tăng hỏi Phật tánh hay pháp thân Phật thì đó là một cái bẫy huyền hoặc. Vân Môn dùng một câu nói phi lý để trả lời là chọc quê ông tăng và bác bỏ cả hai ý của câu hỏi.

778. Chẳng rời dương niệm.

Vô biên sát thổ ta, người chẳng cách một sợi lông; mười đời xưa nay đầu cuối chẳng rời dương niệm.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Câu này diễn tả triết lý Nhất nguyên của tông Hoa nghiêm, đem quan niệm “Viên mãn tự túc” diễn thành lời.

779. Rùa là ba ba.

Có ông tăng hỏi Hương Lâm Trùng Viễn (đệ tử đặc ý của Vân Môn Văn Yên):

- Thế nào là một ngọn đèn trong thất?
- Ba người làm chứng con rùa là con ba ba.

(Tứ Lý Thiên)

Ba người họp lại thành một đảng, trong sinh hoạt có nhiều lời hoang đường, nhưng cứ được nhắc đi, nhắc lại mãi đã trở thành chân lý. Nếu không tự mình thể nghiệm, chỉ nghe người khác nói thì những gì có được chỉ là bựa răng, dốt dãi của người mà thôi.

Câu hỏi của ông tăng là hỏi về thật tướng tuyệt đối (chân lý). Câu đáp của Hương Nghiêm ám chỉ không có chuyện đó.

(Chích Thủ chi Thanh)

780. Sám hối.

Một tín đồ hỏi Phở Giao:

- Tu sám hối pháp môn là vì mình mà sám hối hay vì người mà sám hối? Nếu vì mình, thì tội lỗi mình từ đâu tới? Nếu vì người thì người không phải là mình vì sao mình có thể sám hối cho họ?

Phở Giao không trả lời được, bèn vân du tham phỏng, hy vọng tìm được giải đáp cho vấn đề này. Một hôm đến Lặc Đàm. Chân vừa bước vào cửa, Lặc Đàm liền hét lớn: “A!”

Phở Giao không hiểu ý nghĩa của tiếng hét, nhưng nghĩ mình đến hỏi Đạo nên định mở miệng hỏi thì Lặc Đàm dùng gậy đánh. Phở Giao không hiểu sao chỉ đành nhẫn nại. Vài ngày sau Lặc Đàm bảo Phở Giao:

- Ta có công án của cô đức muốn cùng ông thương lượng.

Phở Giao định mở miệng nói “Được” thì Lặc Đàm lại hét “A!” Phở Giao ngay đó giác ngộ bèn cười ha hả. Lặc Đàm bước xuống thiền sàng nắm tay Phở Giao hỏi:

- Ông hiểu Phật pháp không?

Phở Giao hét lên “A!” và rút tay lại. Lặc Đàm ha hả cười lớn.

(Tinh Vân thiền thoại)

Nói về pháp môn sám hối thì có tầng lớp nông, sâu: tác pháp sám, công đức sám, vô sinh sám. . .

Có bài kệ:

Tội khởi từ tâm, nếu diệt tâm, thì tội sẽ mất;

Tâm, tội đều không thì đó mới là chân sám hối.

Vì mình sám hối cũng vì người sám hối. Vì người sám hối cũng vì mình sám hối. Ta người không hai, sự lý là một; hà tất phải ly khai mình và chúng sanh? Nếu nói về tội nghiệp, thì ở sự tướng đương nhiên có tội, có nghiệp. Có nghiệp thì có báo. Nhưng ở bản thể giới thì làm gì có giả danh tội nghiệp? Tiếng “A!” là thiện hay ác?

là thường hay đoạn? là mình hay người? Sự phân biệt của chúng sanh ở trong chân lý là không phân biệt.

781. Việc dưới áo nạp.

Một ông tăng hỏi Vân Môn Hải Yến:

- Thế nào là sự dưới áo nạp?
- Như nhai đá cứng.

(Thiền ngoại thuyết thiền)

Xuất gia cầu giải thoát không phải là chuyện dễ dàng, cần kiên trì không lười biếng.

782. Thế nào là Đạo.

Một ông tăng hỏi Quy Sơn Linh Hựu:

- Thế nào là Đạo?
- Vô tâm là Đạo.
- Con không hiểu.
- Hiểu cái không hiểu là tốt.
- Thế nào là cái không hiểu?
- Chính là ông không là ai khác.

(Thiền ngoại thuyết thiền)

Điều cốt yếu là minh bạch tự tánh.

783. Khay vỡ.

Một thiền sư sống 30 năm trong một am nhỏ. Ông dùng 1 cái khay làm bằng đất sét nung. Một hôm, một đệ tử vô ý làm bể. Sau đó, mỗi ngày thiền sư đều đòi khay, nhưng mỗi khi đồ đệ đưa một cái khay mới ra ông đều ném đi và bảo:

- Không phải! Hãy trả cái cũ lại cho tôi.

(Zen Koans)

Cái khay tượng trưng cho cái gì? Có lẽ là cái tâm thanh tịnh của thiền sư. Người đệ tử nhiều lần mang cái khay mới ra, nhưng sư phụ đều ném đi. Ông không muốn cái khay; ông muốn đệ tử mang

trả ông cái tâm thanh tịnh. Người đệ tử chấp vào cái khay nhưng ông thấy già thì không.

784. Khâm Sơn ăn gậy.

Khâm Sơn cùng Nham Đầu, Tuyết Phong đến Đức Sơn, hỏi:

- Thiên Hoàng nói thế, Long Đàm cũng nói thế; không biết Đức Sơn nói thế nào?

(Thiên Hoàng là sư phụ của Long Đàm, Long Đàm là sư phụ của Đức Sơn)

- Cho tôi biết Thiên Hoàng và Long Đàm nói thế nào?

Khâm Sơn định nói, Đức Sơn bèn đánh.

Khâm Sơn trở về Diên Thọ đường phàn nàn:

- Phải thì phải, nhưng đánh tôi thì hơi quá.

Nham Đầu bảo ông:

- Nếu như vậy thì đừng nói đã gặp Đức Sơn.

(Chích Thủ Chi Thanh)

Khâm Sơn đưa ra cái bẫy cho Đức Sơn biểu thị sư phụ và sư công của Đức Sơn đều cùng nói thiền một phương cách; do đó ông hỏi Đức Sơn làm sao nói? Đức Sơn không những từ chối nói thiền của mình mà còn đòi Khâm Sơn nói. Bất luận Khâm Sơn nói thế nào đều bị ăn gậy, vì sao? Vì ở đây là nói về Thiền chứ không phải là Thiền. Nham Đầu đã hiểu đạo lý của Đức Sơn, còn Khâm Sơn thì chưa.

785. Lỗ Tổ xoay mặt vào vách.

Khi có ông tăng hoặc cư sĩ nào đến tham học, Lỗ Tổ đều xoay mặt vào vách. Bạn đồng môn là Nam Tuyên chỉ trích phương pháp này:

- Tôi bảo chư tăng hãy đặt mình vào thời trước khi Đức Phật ra đời, nhưng ít người thực sự hiểu Thiền ý; chỉ cho họ xoay mặt vào vách như Lỗ Tổ chẳng mang lại lợi ích gì.

(Zen Koans)

Xưa nay truyền thông là một vấn đề lớn của đời sống, trong thế giới thương mại cũng như trong Thiền. Có 2 loại truyền thông:

một là ở mức độ dữ kiện, (thí dụ: Tôi sẽ đến vào 10 giờ sáng mai), hai là ở mức độ cảm giác. Nam Tuyền chỉ trích phương pháp của Lỗ Tổ, bởi ngay cả khi ông giảng thì cũng chỉ một số ít đệ tử lãnh ngộ được chân lý, vì vậy phương pháp của Lỗ Tổ không tốt chút nào. Nhưng con người càng ngày càng trở nên lười suy nghĩ, ít sáng tạo vì vậy phương pháp của Lỗ Tổ có lẽ tốt hơn. Khi một đệ tử đến tham học thiền sư lập tức xoay mặt vào vách, đệ tử không thể làm gì khác ngoài ngồi yên lặng. Ông có cơ hội thiền ngay đó vì thầy đang thiền. Do đó người đệ tử có thể nội quán và tự làm sáng tâm mình thay vì nhận những lời giải thích từ bên ngoài.

786. Niệm Phật.

Có tọa chủ đang niệm A Di Đà Phật, đồ đệ gọi hòa thượng. Tọa chủ ngoảnh đầu lại tưởng nghe đệ tử hỏi gì nhưng gã đồ đệ lại câm như hến. Cứ vậy 2, 3 lần. Tọa chủ mắng:

-Ông kêu tôi 2, 3 lần có chuyện gì vậy?

-Sư phụ niệm Phật nhiều năm rồi, Phật cũng đâu có để ý gì? Con mới kêu thầy 2, 3 lần sao thầy đã nổi giận rồi?

(Tứ Lý Thiền)

Lấy mâu chống thuẫn là biện pháp tốt. Nếu ông thấy một người nào hành vi không vừa mắt, cứ tại trước mắt người ấy bắt chước hành vi của họ, để cho họ lãnh giáo.

Câu truyện cười trên hoài nghi việc niệm Phật hiệu, khiến người ta phát tâm đi tìm Phật chân chánh, do đó được coi là có thiền ý.

(Niêm hoa vi tiếu)

Một thoại khác của công án trên:

Có người nói:

Như con nít suốt ngày gọi mẹ: Mẹ ơi! Mẹ à! Bà mẹ không thấy phiền sao? Cũng vậy cả ngày niệm A Di Đà Phật! A Di Đà Phật! A Di Đà Phật lại chẳng phiền sao?

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Người nói câu này tưởng như rất thông minh, rất hiểu đạo lý, kỳ thực đây không phải là thông minh thật, còn là vọng tưởng. Thứ nhất ông không biết rằng Phật và phàm phu bất đồng, Phật là vô tâm tương ứng làm gì có phiền não? Thứ nhì ông không biết rõ niệm Phật. Niệm Phật không phải là kêu réo A Di Đà Phật mà là dùng Phật hiệu để tẩy tâm, cách diện miên mật chuyển di vọng niệm khiến tâm không tĩnh. Tâm là thô, thô là tâm. Tâm tĩnh tức Phật thô tĩnh. Càng lâu càng thâm, tất được cực lạc tĩnh thô, tự thấy A Di Đà Phật. Người nói câu này không hiểu đạo lý cứ như các lão ông, lão bà một lòng niệm Phật còn tốt hơn.

787. Soi bóng mặt hồ.

Một ông tăng hỏi Đơn Hà:

- Phật là gì?
- Soi bóng mặt hồ trong, chẳng phải Phật thì là ai?

(Niêm hoa vi tiếu)

Đơn Hà thường dùng những lời đơn giản nhất để giải thích những mê vọng của người đời.

788. Nghi.

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Khi con nghi thì sao?
- Nghi lớn hay nghi nhỏ?
- Nghi lớn.
- Nghi lớn thì đến Bắc giác, nghi nhỏ thì ra sau tăng đường.

(Niêm hoa vi tiếu)

Ông tăng nói mình nghi lớn là ám chỉ mình đã đại ngộ, nhưng Triệu Châu thấy ông chỉ là con vẹt nói tiếng người. Do đó Triệu Châu lợi dụng tiếng đồng âm nghi là nghi ngờ với Nghi là tiện nghi, ám chỉ ông chỉ là tên tục tử tạo cứt, tạo đái, vì người chân chánh giác ngộ ngay lúc đại nghi liền vô nghi.

789. Tiếng hét nặng bao nhiêu?

Hàn Lâm học sĩ Tô Đông Pha rất thích Thiền học. Nhân bàn về tình và vô tình cùng viên chủng trí rồi, tự giác có chỗ ngộ. Do đó, làm 3 bài kệ diễn tả cảnh giới lúc chưa tham thiền, lúc tham thiền và lúc ngộ đạo.

Bài 1:

橫	看	成	嶺	側	成	峯
Hoành	khán	thành	lãnh	trắc	thành	phong
遠	近	高	低	皆	不	同
Viễn	cận	cao	đê	giai	bất	đồng
不	識	廬	山	真	面	目
Bất	thức	lư	son	chân	diện	mục
只	緣	身	在	此	山	中
Chỉ	duyên	thân	tại	thử	son	trung

*Ngó ngay thành dãy, xéo thành chòm
Cao thấp gần xa mỗi chẳng đồng
Chẳng rõ Lô Sơn mặt mặt thật
Muốn biết chỉ cần vô núi trông.*

(Hân Mẫn dịch)

Bài 2:

廬	山	煙	雨	浙	江	潮
Lư	son	yên	vũ	Chiết	giang	triều
未	到	千	般	恨	不	消
Vị	đáo	thiên	bàn	hận	bất	tiêu
到	得	原	來	無	別	事
Đáo	đắc	nguyên	lai	vô	biệt	sự
廬	山	煙	雨	浙	江	潮
Lư	son	yên	vũ	Chiết	giang	triều

Khỏi ngút non Lô, sóng Chiết Giang

*Khi chưa đến đó luống mơ màng
Đến rồi hóa vẫn không gì khác
Khói ngút non Lô, sóng Chiết Giang.*

(Trúc Thiên dịch)

Bài 3: Xem bài kệ chữ Hán ở công án 440.

*Suối reo vẫn pháp âm bất tuyệt
Màu non kia chân thể Như Lai
Đêm đó tám vạn, bốn nghìn kệ
Ngày sau nói lại làm sao đây?*

(Tuệ Sĩ dịch)

Tô Đông Pha từ sau khi có thiền ngộ đó rồi, đối với thiền học tự cho là mình cao thâm. Một hôm nghe nói ở chùa Ngọc Tuyền, Kinh Nam có thiền sư Thừa Hạo thiền phong sắc bén, cơ phong thâm diệu khôn lường; trong lòng không phục, bèn thay áo đến thử thiền công của Thừa Hạo. Vừa gặp mặt liền hỏi:

- Nghe nói thiền ngộ của thiền sư rất cao; xin hỏi thiền ngộ là gì?

Thừa Hạo không đáp, hỏi ngược lại:

- Xin hỏi tánh danh tôn quan?

- Tánh căn, căn hết thấy các căn của trưởng lão trong thiên hạ.

Tô Đông Pha cho là câu trả lời của mình cao minh, đắc ý không cùng.

Thừa Hạo hét một tiếng lớn rồi hỏi:

- Xin hỏi, tiếng hét này nặng bao nhiêu?

Tô Đông Pha không trả lời được, khâm phục, lạy rồi đi.

(Nhất vị Thiền: quyển Phong)

Bài kệ 1: là lúc chưa tham thiền, còn bị giả tướng mê hoặc. Từ chỗ đứng khác nhau mà nhìn thì thấy Lô Sơn khác nhau. Vậy chỉ nương vào vào thấy nghe thì không thể đạt tới chân tướng của sự vật. Từ quan điểm sai biệt mà nhìn vạn vật thì sự vật đều tồn tại độc lập nhưng nếu nhìn từ quan điểm bình đẳng thì vạn vật với ta chỉ là một.

(Nhật chủng Nhưộng sơn)

Bài kệ 2: là đã tham thiền nhưng chưa ngộ, còn bị mây núi che mờ lối đi. Suy đi tính lại, không cam tâm, quay đầu lại mới biết Lô sơn ở trong đám sương mù đó, trừ bỏ suy nghĩ mới biết ăn là ăn, ngủ là ngủ.

(Tinh Vân đại sư)

Bài kệ 3: là đã ngộ, nghe tiếng suối reo cũng như tiếng Phật, tướng lưỡi rộng dài là 1 trong 32 tướng của Phật, là chỉ lúc Phật thuyết pháp. Mâu núi là thanh tịnh thân tức Pháp Thân. Nếu tướng như vậy thì 4 vạn, 8 ngàn phiền não đều là Phật ngữ.

(Bình Điền Tinh Canh)

790. Phật Thủ.

Phật Thủ Hành Nhân thiền sư, một hôm bảo đại chúng:

- Đúng ngộ hôm nay tôi sẽ đi.

Đến trưa, một ông tăng vào thưa:

- Đúng ngộ rồi!

Thiền sư xuống giường, đi vài bước rồi đứng mà hóa.

(Cao tăng truyện)

791. Kinh Triệu.

Kinh Triệu Trí Huy thiền sư là bạn cũ của Tiết độ sứ Vương Ngạn Siêu. Một hôm, đến từ biệt. Lúc sắp đi dặn dò phải hộ trì Phật pháp. Tiết độ sứ không nỡ rời. Sư cười nói:

- Dù có lưu lại ngàn năm thì cũng có lúc phải ly biệt.

Nói rồi, ngồi kiết già mà hóa.

(Cao tăng truyện)

792. Ngưỡng Sơn.

Ngưỡng Sơn sắp thị tịch, đọc bài kệ:

年	滿	七	十	七
Niên	mãn	thất	thập	thất
無	常	在	今	日
Vô	thường	tại	kim	nhật
日	輪	正	當	午
Nhật	luân	chính	đương	ngọ
兩	手	攀	屈	膝
Lưỡng	thủ	phan	khuất	tát

*Tuổi đã bảy mươi bảy
Vô thường tại hôm nay
Mặt trời đang chính ngọ
Ôm gối với hai tay.*

(Cao tăng truyện)

Sau đó hai tay ôm gối mà mất.

793. Động Lão.

Động Lão thiền sư đến từ biệt Vương Ngạn Bác. Bác hỏi:

- Lão sư đã già rồi, còn định đi đâu?
- Nhập diệt.

Bác cho là nói đùa, về kể chuyện lại với mọi người:

- Động Lão tu hành cao thâm, đã khế hợp với Đạo, du hí nhân sinh.

Lại sai người đi dò tin tức; quả nhiên Động Lão đã nhập diệt. Bác tán thán không cùng.

(Cao tăng truyện)

794. Quan Sơn.

Có ông tăng bạch với Quan Sơn:

- Đệ tử đến đây mong giải quyết vấn đề sinh tử, xin thầy chỉ thị.

Thiền sư hét lớn rồi bảo:

- Nơi đây, Huệ Huyền không có sinh tử (Huệ Huyền là pháp danh của Quan Sơn).

Sư phụ của Quan Sơn là Đại Đẳng quốc sư khi tu hành ở Ngũ Điền Thụ gia nhập nhóm ăn mày; sống với họ nhiều năm nên bị cố tật. Khi ngộ đạo rồi vì chân bị tật nên không thể ngồi kiết già được. Khi sắp mất nói:

- Lúc trước ta đều phải nghe người, lần này người phải nghe ta!

Nói rồi tự chặt chân, ngồi thiền mà mất.

Một hôm, Quan Sơn xếp đặt hành trang, kêu đệ tử Thọ Ông bảo:

- Ta muốn ra ngoài vân du ít ngày.

Nói rồi 2 người cùng đi ra Phong Thủy Tuyền, Quan Sơn đứng nghỉ dưới gốc cây, an nhiên mà hóa; ấn chứng câu thường nói: "Nơi đây Huệ Huyền không có sinh tử."

(Nhất nhật nhất thiên ngữ)

795. Đạo Khải.

Phù Dung Đạo Khải làm bài kệ phó pháp trao lại cho thị giả rồi mất:

吾	年	七	十	六		
Ngô	niên	thất	thập	lục		
世	緣	今	已	足		
Thế	duyên	kim	dĩ	túc		
生	不	愛	天	堂		
Sinh	bất	ái	thiên	đường		
死	不	怕	地	獄		
Tử	bất	phạ	địa	ngục		
撒	手	橫	身	三	界	外
Tát	thủ	hoành	thân	tam	giới	ngoại
騰	騰	任	運	何	拘	束
Đăng	đăng	nhậm	vận	hà	câu	thúc.

*Đã bảy sáu năm trường
Thế duyên cũng tạm được
Sống chẳng thích thiên đường
Chết chẳng sợ địa ngục.
Buông tay, ngoài tam giới
Chẳng gì có thể trói.*

(Thiền ngoại thuyết thiền)

796. Khoái Xuyên.

Khoái Xuyên (? – 1582) đức hạnh kiêm bị, được võ tướng Võ Điền Tín Huyền mời về trụ trì ở Huệ Lâm Tự, lấy sư lễ mà đãi. Chúc

Điền Tín Trưởng chinh phạt họ Võ rồi, do kính mộ Khoái Xuyên đã lâu, dùng hậu lễ đổi đãi nhưng hòa thượng quật cường không khuất phục. Lòng tự tôn của Tín Trưởng bị tổn thương, trong lòng rất bất mãn. Chính lúc đó lại biết cừ địch của mình là Tả Tả Đại Nghĩa Bất trốn ở Huệ Lâm tự và sau đó đào thoát. Tín Trưởng nổi giận hạ lệnh bao vây Huệ Lâm Tự, bức chur tăng thối lui lên lâu, dùng lửa thiêu đốt. Khoái Xuyên ngồi đối mặt với đại chúng, trước tiên bảo mọi người nói lời sau cùng, sau đó tự nói:

*An thiền chẳng cần tu sơn thủy
Diệt hết tâm đầu, lửa tự mát.*

Nói rồi tiến vào hỏa định.

(Nhất nhật nhất thiền ngữ)

797. Huệ Xuân.

Một hôm, ngoài cửa Tiểu Điền Nguyên Tới Thừa Tự xuất hiện một thiếu nữ, yêu cầu xuất gia. Cô vào khoảng hai mươi mấy tuổi, xinh đẹp, cao quý. Trụ trì là Liễu Am hòa thượng ra coi thì ra chính là cô em gái mình, bèn nói:

- Cửa thiền chẳng thích hợp với đàn bà, con gái. Tuy không thiếu gì đàn bà, con gái đi tu, nhưng cũng không thiếu gì trường hợp làm ô uế cửa Thiền. Huống chi cô lại xinh đẹp hơn người, đương nhiên không thích hợp xuất gia.

Thiếu nữ nghe xong đi ra dùng kim lửa phá hủy dung nhan, sau đó lại yêu cầu xuất gia. Liễu Am cuối cùng phải chấp nhận cho cô xuống tóc, đặt pháp danh là Huệ Xuân.

Vào lúc vãn niên, Huệ Xuân sống ở trước cửa chùa, nấu trà đãi khách đến viếng chùa. Mọi người đều biết cô là một ni cô từ bi hoàn hảo. Một hôm, cô xếp một đồng củi trước cửa chùa ngồi vào trong đó, tự châm lửa đốt và tiến vào hỏa định. Liễu Am chạy ra hỏi:

- Ni cô, có nóng không?

Huệ Xuân ngồi yên đáp:

- Nóng lạnh chỉ người triệt ngộ mới biết.

(Nhất nhật nhất thiền ngữ)

Từ 792 – 797:

Ham sống sợ chết là thường tình của con người. Khi chết không tự làm chủ mà phải do Diêm Vương xếp đặt. người đắc đạo thì không thế, muốn sống là sống, muốn chết là chết. Thực ra nói sống chết là đối với người phàm mà thôi. Dùng con mắt thánh mà nhìn thì không có gì gọi là sống, là chết. Gọi sống, chết là y theo tục đế, tạm thời giả lập các pháp vốn không sinh diệt, không đến đi, không một không khác, chẳng đoan chẳng thường làm sao có sinh tử? Chẳng những không có sinh tử mà cả đến Niết Bàn cũng không nữa. Nói có sinh tử chẳng qua là để thị hiện mà thôi. Do đó du hí sinh tử, đi ở tự do không phải là làm sự kỳ lạ để hoặc chúng mà là phương tiện hóa độ.

(Hùng Uyển)

798. Không thè lưỡi.

Một ông tăng hỏi Lợi Sơn:

- Các hiện tượng ngoại tại đều trở về không, còn không thì trở về đâu?
- Không thè lưỡi.
- Vì sao?
- Trong ngoài một dạng.

(Thiền cơ)

Câu đáp “Trong ngoài một dạng” ám chỉ phàm thánh là một.

799. Không có tâm đạo.

Văn Đạo là một vân thủy tăng vì ngưỡng mộ đạo phong của Huệ Huân, trèo núi băng rừng từ ngàn dặm tới tham phỏng. Văn Đạo tới trước động Huệ Huân cư trú thưa:

- Mạt học Văn Đạo thường ngưỡng mộ cao phong của thầy, nay đến thân cận, mong thầy từ bi khai thị.
- Trời đã tối rồi, hãy tá túc một đêm đã.

Hôm sau, Văn Đạo tỉnh dậy thấy Huệ Huân đã dậy từ lâu, nấu cháo đã xong. Khi dùng bữa sáng vì trong động không dư bát, Huệ Huân bèn ra ngoài động, thuận tay nhặt một mảnh xương sọ vào múc

cháo đưa cho Văn Đạo. Văn Đạo còn do dự không biết có nên nhận hay không, Huệ Huân bảo:

- Ông không có đạo tâm, không phải vì pháp mà lại. Ông lấy sạch bản, yêu ghét mà xử sự tiếp vật, làm sao đắc đạo được?

(Tinh Vân thiên thoại)

Đạo đích thực không thiện ác, không sạch bản. Văn Đạo có niệm yêu ghét là có tâm phân biệt, đương nhiên là phải bị mắc rồi!

800. Giết người sao?

Một ông tăng tóm chặt lấy Đồng Phong. Đồng Phong hét lên:

- Định giết người sao?

Ông tăng buông thiền sư ra và hỏi:

- Kêu cái gì?

- Ai kêu đó?

Ông tăng hét lên, thiền sư quơ gậy đánh, ông tăng bỏ chạy, ngoảnh đầu lại nói:

- Đợi chút nữa rồi hãy đánh.

Thiền sư cả cười.

(Thiền cơ)

Ông tăng ‘tóm chặt’ lấy Đồng Phong, nên Đồng Phong bảo ‘Định giết người sao?’ là ám chỉ ông tăng đừng chấp hãy ‘buông tay.’

801. Không giảng nữa.

Một ông tăng hỏi Sam Dương:

- Thiền sư được đạo lý gì mà trụ trì ngọn núi này?

- Vốn định nói nguyên do nhưng lại sợ gập chuyện tào lao của người khác nên không giảng nữa.

- Không giảng coi sao được?

Thiền sư hét lớn, ông tăng thưa:

- Thì ra là vậy!

Thiền sư quơ gậy đánh, ông tăng cười lớn bỏ đi.

(Thiền cơ)

Đạo lý là chỉ Phật pháp, giảng chỉ là giải thích về Phật pháp không phải là bản thân Phật pháp, không giảng là ám chỉ phải tự ngộ.

802. Ý tổ sư từ Tây sang.

Có tới hơn 230 công án về câu hỏi này, ở đây chúng tôi chỉ nêu ra 10 câu trả lời tiêu biểu:

1/. Hương Lâm: Ngồi lâu sanh mệt.

(Bích Nham lục)

2/. Triệu Châu: Răng mọc lông

(Không Tóc tập)

3/. Cử Phong: Một tấc lông rùa nặng 9 cân.

(Không Tóc tập)

4/. Thạch Sương: Nếu có người rơi xuống giếng sâu ngàn thước, ông có thể cứu hẳn ra mà không dùng dây thì ta sẽ bảo.

(Bích Nham lục)

5/. Đại Hải: Tây sang không ý.

(Ngũ đăng hội nguyên)

6/. Phúc Thuyền: Tốt nhất là đừng mắng chửi tổ sư.

(Ngũ đăng hội nguyên)

7/. U Khuê: Trâu bùn từng bước, từng bước đi trước người.

(Ngũ đăng hội nguyên)

8/. Long Vân: Tôi qua, trong chuồng mất trâu.

(Ngũ đăng hội nguyên)

9/. Ô Thạch: Người thích đến, đi là ai?

(Ngũ đăng hội nguyên)

10/. Lạc Phó: Trả lời bằng một bài kệ:

深	嵐	覆	處
Thâm	lam	phú	xứ
出	聚	藏	峯
Xuất	tụ	tàng	phong

白 日 輝. 時
Bạch nhật huy thời
碧 潭 無 影
Bích đàm vô ảnh.

*Sơn lam mờ trời đất
Từ hang bay phủ non
Lúc vàng dương chói lợi
Đàm biếc bóng hình không.*

(Hân Mãn dịch, Hư Đường lục)

Đối với câu hỏi trên, có nhiều câu đáp khác nhau. Có câu chẳng ăn nhập gì đến câu hỏi cả, khiến ta bị mê hoặc. Sự thực thì Thiền môn lấy câu “Chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật” là tông chỉ cho nên không chấp vào văn tự, ngôn ngữ, kinh điển, tranh, tượng; nếu không thì là bỏ gốc mà tìm ngọn. Trang Tử nói: “Được cá quên nom, được thỏ bỏ bẫy”, Lão Tử: “Đạo có thể nói thì không phải là Đạo thường, tên có thể gọi thì không phải là tên thường.” Tất cả đều cùng một ý “Được ý quên lời” Kinh Kim Cương nói: “Chánh pháp còn nên xả huống hồ là phi pháp.” Lời nói chỉ thẳng chỉ là một phương tiện thôi, dù nói dọc, nói ngang, phải, trái, thiên biến vạn hóa cũng là dao sắc chặt đứt những dây leo mê chấp mà lãnh ngộ tự tánh.

(Hùng Uyển)

803. Đại Đăng quốc sư.

Một ông tăng hỏi Đại Đăng quốc sư:

- Đối với những câu hỏi khó, đại sư đều tự do trả lời được là tại sao?
- Vì 12 thời lão tăng đều dùng.

(Thiền đích cổ sự hựu nhất tập)

Ở đây dùng 2 chữ tự do của Thiền sư là như vậy sao? Tức là sử dụng 12 thời? Trong 12 thời, tất cả các vấn đề khởi diệt đều không trói buộc được tâm, tâm vẫn tự chủ xử lý. Một công án khác cũng tương tự như công án trên chúng tôi cũng xin chép ra đây:

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- *Làm sao làm chủ trong 12 thời?*
- *Ông bị 12 thời chuyển, còn tôi chuyển 12 thời.*

804. Bắc Dã.

Bắc Dã đến nhà tù thuyết pháp. Ông đưa mắt nhìn mấy trăm tù nhân, chắp 2 tay lại:

- Các người đều là Phật, đều có tâm Phật, chỉ vì nhân duyên không tốt nên ra nông nỗi này, thực khiến lão tăng đau lòng.
- Nói rồi bật khóc. Các tù nhân đều cảm động, cúi đầu rơi lệ.

(Thiền đích cố sự hựu nhất tập)

Thân mình chính là Phật, chỗ này chính là liên hoa quốc, sum la vạn tượng đều phóng quang minh.

805. Nhà ở đâu?

Nga Sơn ở Thiên Long Tự là một vị Thiền sư Nhật Bản nổi danh cận đại. Lúc 5 tuổi được người nhà cống đến Nga Sơn xin làm đệ tử của Nghĩa Đường hòa thượng. Vừa gặp mặt, Nghĩa Đường hỏi:

- Nhà ở đâu?
- Con quên rồi.

(Thiền đích cố sự hựu nhất tập)

Câu đáp “Con quên rồi” rất có thiền cơ. Thiền cần quên hết, chỉ luận chuyện ngay trước mắt.

806. Lục Hằng khóc cười.

Lục Hằng thường đến tham phỏng Nam Tuyên. Khi Nam Tuyên mất, Lục Hằng đến chùa phúng viếng. Ông đến trước quan tài cười ha hả. Cháp sự tăng trách:

- Ông là đệ tử sao chẳng khóc mà lại cười?
- Được Đạo chẳng khóc, thầy hãy nói một câu coi!

Cháp sự tăng là một ông tăng không mắt (không hiểu Đạo) nên không trả lời được. Lục Hằng than:

- Trời xanh! Trời Xanh! Tiên sư qua đời đã xa rồi.

Nói rồi buông lời khóc lớn.

(Thiên dịch cố sự hựu nhất tập)

Trương Khánh nghe truyện này bình phẩm: “Hiếu Đạo nên cười, chẳng nên khóc.” Ông hy vọng được cười như Lục Hằng.

807. Vô Tam.

Vô Tam hòa thượng trụ trì ở Phúc Xương Tự, vốn xuất thân là bần nông; được các Vương công quý tộc quy y. Một võ sĩ thường coi nhẹ ông, nhân ngày hội định làm ông mất mặt trước công chúng. Võ sĩ rót một chén rượu, bung đến trước mặt ông:

- Tôi xin kính rượu vị nông dân này.

Các tọa khách đều thất kinh, nhưng hòa thượng vẫn mỉm cười đáp:

- Đó chính là hoa sen trong bùn.

Các vương công quý tộc không ai là không khen ngợi. Đây là một công án hữu danh.

(Thiên dịch cố sự hựu nhất tập)

Hoa sen không mọc trên núi cao, trên mặt đất, mà mọc trong bùn. Sen nở hoa và đồng thời kết quả, không giống như các loại hoa khác: hoa rụng rồi mới kết quả. Đại thừa Phật giáo cũng tương tự như vậy, cũng từ bùn phiền não mà nở hoa Bồ Đề. Hoa quả đồng thời, tức phàm thánh là một. Chúng sanh vốn là Phật, chưa thành Phật đã là Phật rồi.

808. Hoàng Long.

Một ông tăng đến thăm Hoàng Long, hỏi:

- Từng nghe tiếng Hoàng Long, đến nơi chỉ thấy con rắn khoang đỏ.

- Ông chỉ thấy con rắn khoang đỏ mà chưa thấy Hoàng Long?

- Hoàng Long thực ra thế nào?

- Cong queo, khuất khúc.

- Bỗng nhiên kim xí điều giang rộng cánh xuất hiện thì sao?

- Thật đáng sợ!

- Vậy là bị nó ăn sao?

- Phải không? Cho tôi một miếng, ăn ngon lắm!
Ông tăng quay đầu lại làm bộ đang ăn.

(Thiền đích có sự hựu nhất tập)

*Tương tự như công án cầu đá Triệu Châu, nhưng ở đây 2 người
đổi đáp chan chát không ai nhường ai.*

809. Phương tiện chỉ dạy.

Quảng Châu Ngưỡng Sơn Huệ Tịch tham học tại Phúc Châu Quy Sơn Linh Hựu, ngộ đạo rồi, ở đó 15 năm, được truyền tâm ấn. Năm 35 tuổi lãnh chúng hoàng pháp. Đương thời thiền giới xưng tụng là Tiểu Thích Ca.

Một hôm, Ngưỡng Sơn hỏi một ông tăng đi ngang qua trước mặt:

- Ông từ đâu đến tham học?

- Phương Nam.

Ngưỡng Sơn gơ gậy lên quơ quơ hỏi:

- Các trưởng lão ở phương Nam có nói cái này không?

- Không nói.

Ngưỡng Sơn vung vẩy cây gậy, hét lớn:

- Đại đức!

- Dạ!

- Vào thiền đường!

Ông tăng đi về phía thiền đường, Ngưỡng Sơn ở phía sau hét:

- Đại đức!

Ông tăng xoay đầu lại, Ngưỡng Sơn ra lệnh:

- Đến trước mặt ta.

Ông tăng đi đến trước mặt Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn lấy gậy gõ vào đầu ông và bảo:

- Đi!

Ông tăng ngay đó đại ngộ.

(Tinh Vân thiền thoại)

Ngưỡng Sơn chỉ cho ông tăng không có phân biệt Nam, Bắc, Đông, Tây; không có phân biệt bên này, bên kia. Bảo ông đi vào thiền đường là chỉ nơi nơi đều là Đạo, chón chón đều là Thiền. Lại kêu ông ra trước mặt là chỉ Đạo ở ngay trước mắt, rồi lại bảo ông

đi là chỉ Phật pháp không đến không đi, ở khắp 10 phương, tràn đầy pháp giới. Ngưỡng Sơn phương tiện chỉ dạy như vậy, học tăng không ngộ sao được?

810. Điểm tâm nào?

Đức Sơn mới đầu theo Luật tông. Cõi Thiền tông như cừu địch. Ông hạ quyết tâm Nam du kiếm thiền tăng để tranh luận. Ông nghiên cứu kinh Kim Cương rất thâm, vác sách chú thích kinh trên vai mà đi. Tới Hồ Nam ông dừng lại một quán bên đường định điểm tâm trước khi đi tiếp. Bà già chủ quán hỏi ông vác gì trên vai. Đức Sơn ưỡn ngực kiêu ngạo đáp là sách chú giải kinh Kim Cương của mình. Bà già liền bảo:

- Vậy sao? Tôi có một câu hỏi nếu thầy đáp được thì được điểm tâm miễn phí, nếu đáp không được thì hãy đi quán khác.

Đức Sơn cười, bằng lòng.

Bà già hỏi:

- Kinh Kim Cương nói: “Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc”, thầy muốn điểm tâm là điểm tâm nào?

Đức Sơn vốn không nghĩ đến vấn đề này, do đó không trả lời được.

Bà già chỉ điểm:

- Nếu thầy chưa cam lòng hãy tìm Long Đàm mà hỏi.

(Thiền tông dật sự)

Tâm không có thực thái, chỉ bất quá xuất hiện trong một thời gian ngắn ngủi rồi biến mất. Tâm quá khứ đã qua rồi, tâm hiện tại thì trong sát na, tâm vị lai thì còn chưa xuất hiện, như vậy đều không nắm được.

Không thể coi tâm là đối tượng để nắm bắt mà phải trông cậy vào sự tự giác của chủ thể. Lúc đó sẽ thấy rằng bản tâm chính là chủ nhân ông vậy.

(Nhất nhật nhất thiền ngữ)

811. Biện đạo là gì?

Đạo Nguyên khi đi tham học ở Trung Hoa, gặp một vị Hòa đầu tăng ở núi A Dục Vương, ông hỏi:

- Cái gì gọi là văn tự?
- 1, 2, 3, 4, 5.
- Thế nào là biện đạo?
- Không có cái gì ẩn dấu được.

(Thiền tông dật sự)

Văn tự không giới hạn ở kinh văn, tổ lục. Biện đạo (nỗ lực tinh tấn) không giới hạn ở khắc khổ tu hành. Vạn vật đều đang nói Phật pháp, vạn sự đều liên quan đến tu hành.

812. Đạo Nguyên giác ngộ.

Một lần Đạo Nguyên ngồi thiền cạnh một ông tăng đang ngủ gục. Thiền sư Như Tĩnh dùng dép cỏ đánh vào đầu ông tăng:

- Tọa thiền là thoát lạc tâm trần, chỉ lo ngủ thì có ích gì?

Đạo Nguyên đột nhiên lãnh ngộ vội hướng Như Tĩnh vái lạy, thưa:

- Thân, tâm con đã thoát lạc rồi!

(Thiền tông dật sự)

Thân, tâm thoát lạc là thoát ra khỏi những trói buộc của thân tâm. Đoạn trừ được những phiền não trong tâm, siêu việt ý thức đạt tới cảnh giới giác ngộ.

813. Ròng kêu trong cây khô.

Một ông tăng hỏi Trí Nhàn:

- Thế nào là Phật?
- Ròng kêu trong cây khô.
- Đệ tử không hiểu.
- Con mắt trong đầu lâu.

(Thiền cơ)

Ông tăng hỏi thế nào là tự tánh. Các câu đáp “Ròng kêu trong cây khô” và “con mắt trong đầu lâu”, ám chỉ phải chết đi sống lại, tự nhiên sẽ thấy Phật.

814. Tôi đánh ông vô lý.

Một ông tăng hỏi Cảnh Thông:

- Thế nào là Phật?

Thiền sư đánh ông, và ông đánh trả. Thiền sư bảo:

- Ông đánh tôi có lý, tôi đánh ông vô lý.

Ông tăng không đáp được, thiền sư lại đánh.

(Thiền cơ)

Nói được hay không đều bị đánh, ám chỉ ông tăng không được ngưng trệ, phải tinh tấn tham cứu.

815. Đức Sơn mắt sớm.

Đức Sơn sắp viên tịch, ngồi ngay ngắn bảo chúng đệ tử:

- Năm bắt hư không, đuổi theo âm vang chỉ làm loạn tâm các ông.

Khi tỉnh mộng mới biết là sai lầm, kết cục được cái gì đâu?

(Thiền tâm dật sự)

Cái gì cũng không có. Có hoặc không chỉ là do ý thức phán đoán. Siêu việt được có, không thì mới tránh khỏi ăn gậy của Đức Sơn.

816. Ba chuyển ngữ của Ba Lăng.

Ba Lăng người huyện Ba Lăng, tỉnh Hồ Nam, là học trò của Vân Môn. Những lời ông nói ra đều thi vị, đẹp đẽ. Vân Môn rất thường thức ông và đã từng khen ngợi, bảo chúng đệ tử:

- Khi tôi chết không cần phải tụng kinh, chỉ cần đọc 3 chuyển ngữ của Ba Lăng là đủ.

(Thiền đích có sự hựu nhất tập)

Ba chuyển ngữ của Ba Lăng là:

Có ông tăng hỏi:

- Thế nào là Đạo?

- Người sáng mắt rớt xuống giếng (1)

(Xem công án 80)

- Thế nào là thổi lông trên kiếm?

- San hô từng cành chống dưới trăng (2)

(Xem công án 174)

- Thế nào là Đè Bà tông?
- Tuyết đầy chén bạc (3)

(Xem công án 117)

817. Đạp Ma tổ sư đến Trung quốc độ ai?

Đối với câu hỏi này có thiền sư đáp:

- Đến độ lừa, ngựa, chó, dê nhưng không độ các ông.

(Niêm hoa vi tiếu)

Vì sao độ súc sanh mà không độ con người? Thực ra câu đáp này hàm ý thiền sư đã thể nghiệm “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”; mặt khác phát huy phải tự mình thể nghiệm. Không độ các ông vì các ông phải tự độ.

818. Sai một ly.

Một lần Pháp Nhãn hỏi Tu Sơn Chủ:

- Sai một ly, đất trời ngăn cách, ông làm sao thể hội?
- Sai một ly, đất trời ngăn cách.
- Nếu nói vậy, sao gọi là đã thể hội?

Tu Sơn Chủ không hiểu hỏi lại, Pháp Nhãn bảo:

- Sai một ly, đất trời ngăn cách.

Tu Sơn Chủ bỗng nhiên tỉnh ngộ.

(Thiền tông dật sự)

Sai một ly, đất trời ngăn cách (tương tự như: sai một ly đi ngàn dặm) là hiểu sai một chút thì xa chân lý như đất xa trời. Do lý giải chúng ta tưởng mình đã ngộ, kỳ thực lý giải và ngộ là hai chuyện khác nhau.

819. Vinh Tây.

Một hôm, có một người đàn ông đói khát đến Kiến Nhân Tự khóc lóc, kể lể cảnh khốn khổ của vợ con. Vinh Tây rất thương xót nhưng tự mình cũng chẳng có vật gì quý để cho. Lúc đó Vinh Tây bỗng nghĩ đến vòng hào quang bằng đồng của tượng Dược sư Như Lai bèn đem ra cho người đàn ông đó. Người đàn ông vui mừng tiếp nhận. Chúng đệ tử kinh ngạc hỏi:

- Đem cho vòng hào quang của Phật có tội không?
 - Có thể, nhưng nếu Phật gặp tình cảnh này, thì ngay huyết nhục Ngài còn đem cho xá gì vòng hào quang của tượng. Ngay cả tượng Phật ta cũng sẽ đem cho, nếu có tội ta sẽ vui lòng đón nhận.
- (Thiền tông dật sự)

Vinh Tây đã đem lòng từ mà độ dân.

820. Vứt bỏ gia tài.

Bàng Uẩn xuất thân từ một gia đình giàu có. Ông mang hết của cải chất lên thuyền, chở đến Động Đình Hồ vứt bỏ; đoạn tuyệt mọi chấp trước của thế gian.

Có ông tặng khuyên ông nên đem tiền của mà lập đền, chùa. Bàng Uẩn cự tuyệt:

- Tôi đã biết đây là vật chẳng lành, sao lại tặng cho người? Dù bỏ dưới hình thức nào, tiền tài nhất định tạo nên lòng tham muốn.

Chẳng còn một phân tiền, Bàng Uẩn và con gái là Linh Chiêu đan giỏ tre đem bán để duy trì sinh hoạt.

(Thiền tông dật sự)

Xả bỏ lợi danh, không còn mê hoặc thì những công việc hàng ngày như gánh nước, bửa củi đều là Phật sự. (Xem công án 494)

821. Một cũng chẳng giữ.

二 由 一 有 一 亦 莫 守
Nhị do nhất hữu nhất diệc mạc thủ

*Hai do một mà có
Một cũng chẳng giữ.*

(Tăng Xán, Tín Tâm Minh)

Hai là chỉ thế giới đôi đũa, yêu ghét. Một là chỉ thế giới tuyệt đối, hư vô hoặc không. Nhưng một cũng phải bỏ vì nếu không thì là chấp trước. Nếu chấp một thì trước hết rơi vào hư vô chủ nghĩa; nhận rằng mọi sự đều không thường còn, đều vô nghĩa. Đó là bi

quan của những người thất bại. Hơn nữa, lại tạo nên giả bình đẳng, coi mọi việc đều không có sai biệt. Con người sống trong xã hội, tài năng, hoàn cảnh đều khác nhau. Nếu coi như đồng đẳng là ảo tưởng, phủ nhận những nỗ lực tinh tiến của con người.

(Thích Dĩ Nhiên)

822. Bảo Tích.

Bàn Sơn Bảo Tích sắp mất, bảo đại chúng:

- Có ai tả chân được tôi không?

Chư tăng vẽ hình trình lên đều không hợp ý sư. Phổ Hóa thưa:

- Con tả được.

- Sao không trình ra cho lão tăng coi?

Phổ Hòa lộn tùng phèo mà ra.

Bảo Tích nói:

- Gã này về sau tiếp người như khùng điên.

Nói rồi mất.

(Niêm hoa vi tiếu)

Bảo Tích bảo chư tăng tả chân, không phải là bảo vẽ hình mình mà là tả “chân” tự tánh. Làm sao giấy, bút, mực chết, giới hạn, trù tượng, cùng những ký hiệu phiến diện có thể diễn tả được tự tánh? Phổ Hóa dùng toàn thân, chân thật, cụ thể, sống động mà trình ra cho lão sư. Thật là một họa sĩ thiên tài.

823. Ngưỡng Sơn.

Một ông tăng hỏi Ngưỡng sơn:

- Hòa thượng còn giữ giới không?

- Không giữ giới.

- Còn tọa thiền không?

- Không tọa thiền.

Rất lâu, Ngưỡng Sơn hỏi:

- Hiểu không?

- Con không hiểu.

- Hãy nghe bài kệ của tôi:

滔	滔	不	持	戒				
Thao	thao	bất	trì	giới				
兀	兀	不	坐	禪				
Ngột	ngột	bất	tọa	thiền				
釵	茶	三	兩	碗				
Nghiêm	trà	tam	lưỡng	oản				
意	在	叢	頭	邊				
Ý	tại	quả	đầu	Biên				
			仰	山	蕙	寂		
			Ngưỡng	Sơn	Huệ	Tịch		

*Hôn loạn, giới chẳng giữ
Hôn trầm, chẳng tọa thiền
Trà nồng hai ba cữ
Ý nghĩ tại điền viên.*

(Niêm hoa vi tiếu)

Ngưỡng Sơn rất đại từ, đại bi chỉ điểm cho ông tăng, không giữ giới, không tọa thiền thì làm gì? Uống trà, làm ruộng là bản lai diện mục. Do đó, “Bình thường tâm là Đạo là thiền định, là giới luật, là Đạo”.

824. Thiên Vương.

Chùa Trung Hoa nào cũng có tượng Thiên Vương. Thiên Vương là thần hộ trì Phật pháp. Lục Hạng hỏi Nam Tuyên:

- Thiên Vương có địa vị gì?
- Thiên Vương chẳng có địa vị gì.
- Như con được nghe thì Thiên Vương ở sơ vị Bồ Tát có phải không?
- Thành Thiên Vương là để cứu người, thuyết pháp.

(Thiền tông dật sự)

Nếu hạn chế Thiên Vương ở địa vị Thiên Vương thì Thiên Vương không phải là Thiên Vương nữa. Thiên Vương chân chính phải tự tại, vô ngại.

825. Thiết Chu đoạn sắc.

Thiết Chu thừa trẻ tinh thông kiếm thuật, do đó thân thể cường tráng. Ông lại là thị tòng của Hoàng thái tử, hưởng đủ vinh hoa phú quý bao gồm ái dục. Một hôm nhân đứng bên đường ngắm bông hoa đẹp lập tức khai ngộ; từ đó đoạn trừ ái dục phiền não.

(Hiện đại thiên nhập môn)

Giống như gương sáng phản chiếu vạn vật. Gái đẹp đến phản chiếu gái đẹp; ác ma đến phản chiếu ác ma. Gương phản chiếu vô niệm, không vì người soi gương mà gương bị ô nhiễm. Đó là tâm cảnh gương sáng nước lặng. Tâm cảnh Thiết Chu khi xem hoa là tâm cảnh đó.

826. Sông thiền sâu nông.

Định thượng tọa thụ trai ở Trấn Châu về ngồi nghỉ trên cầu gập 3 vị tọa chủ. Một vị hỏi:

- Sông thiền sâu nông phải dò tận đáy là sao?

Định thượng tọa nắm lấy ông định ném xuống cầu. Hai vị kia lại gần năn nỉ:

- Xin thượng tọa từ bi tha thứ.

- Nếu không nể hai vị, tôi đã cho hấn xuống đáy sông rồi.

(Niêm hoa vi tiếu)

Muốn biết đáy sông nông sâu chỉ có cách là xuống nước.

827. Trời lạnh, người lạnh?

Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn:

- Trời lạnh, người lạnh?

- Mọi người đều ở đây.

(Niêm hoa vi tiếu)

Câu trả lời của Ngưỡng Sơn quả không hổ là là người sáng lập ra dòng Quy Ngưỡng. Ông không bắt chước Huệ Năng ‘trong công án cò động hay gió động’ mà đáp “không phải trời lạnh, cũng không phải người lạnh mà là tâm lạnh”, cũng không bắt chước Tổ Già Da Xá Đa trong công án ‘gió kêu hay chuông kêu’ mà đáp “pháp vốn không có lạnh và không lạnh.” Giả sử nếu đáp vậy cũng đúng nhưng nhất định có người sẽ bảo Ngưỡng Sơn chỉ là con vẹt. Trong Thiền học sự thể nghiệm phải là độc sáng không cần bắt chước người. Trời lạnh rồi người lạnh, lạnh rồi lại không lạnh, tất cả phải tự mình thể nghiệm. Tôi lạnh là cảm giác của tôi, anh lạnh là cảm giác của anh. Không ai thay thế cho ai được. Sự thể nghiệm thành Phật cũng chính như thế.

828. Giáo dục.

Xưa có một vị tôn túc nuôi một đứa trẻ chẳng biết phép tắc gì. Có một vị hành cước tăng ghé qua, dạy đứa trẻ lễ nghi. Buổi chiều khi lão túc từ ngoài về, đứa trẻ ra đón, chào hỏi lễ phép. Lão túc lấy làm lạ hỏi:

- Ai dạy con vậy?
- Là vị thượng tọa ở trong nhà.

Lão túc kêu ông tăng ra, bảo:

- Thượng tọa là người có tâm hạnh gì? Đứa trẻ này ta nuôi đã 2, 3 năm rồi, tình trạng đáng thương sao ông lại dạy hư nó? mau đi đi! Trời chiều mưa rơi tầm tã, ông tăng vẫn bị đuổi đi.

(Niêm hoa vi tiếu)

Trong Thiền học “Tâm bình thường là Đạo”, “Đói ăn, mệt ngủ” giảng đến cùng là yêu cầu người học từ bỏ xã hội tính trở lại “chân diện mục” tự nhiên.

829. Một câu.

Một ông tăng hỏi La Hán:

- Thế nào là một câu của La Hán?
- Nếu tôi trả lời thì đã là hai câu rồi!

- Thế nào là đệ nhất nghĩa?
- Nếu tôi trả lời thì đã là đệ nhị nghĩa rồi.

(Niêm hoa vi tiếu)

Cái gọi là “một câu”, “đệ nhất nghĩa” là chỉ nội chứng chân như viên mãn. Nếu nói ra thì nội tại trở thành phù hiệu biểu đạt, chính thể thành cục bộ, toàn diện thành phần diện.

830. Tự độ.

Huệ Năng được Ngũ tổ truyền y pháp rồi, đương đêm rời khỏi Hoàng Mai. Ngũ tổ đưa tiễn đến bờ Cửu Giang; có một chiếc thuyền đậu sẵn ở đó. Ngũ tổ bảo Huệ Năng lên thuyền để mình chèo. Huệ Năng thưa:

- Thỉnh hòa thượng ngồi để con chèo.
- Tôi độ ông mới phải, sao ông độ tôi được.
- Khi con mê thì thầy độ, nay con ngộ rồi thì tự độ.

“Độ” danh tuy một mà chỗ dùng chẳng đồng. Huệ Năng sinh ra ở nơi biên cương lời nói cũng chẳng đúng, nhờ thầy dạy dỗ nay được ngộ phải lấy tự tánh tự độ.

(Niêm hoa vi tiếu)

Đàn kinh, từ đầu đến cuối toàn là chữ “tự”; kiến tự tánh tự tĩnh, tự tu tự tác pháp thân; tự hành Phật tánh; tự tác, tự thành Phật đạo. người đời vì mê nên không thấy tự tánh ở ngay chính sắc thân mình cứ mãi đi tìm tam thân Như Lai ở bên ngoài.

831. Lương kiến.

Để trả lời thư hỏi Đạo của Hướng cư sĩ, Huệ Khả viết:

- Vô minh tức trí tuệ, phiền não tức Bồ Đề. Nhận rằng vô minh và trí tuệ không tương đồng, mình và Phật sai biệt là có tâm phân biệt, là chấp lương kiến.

(Trung Quốc thiên tông)

Cái gọi là lương kiến là nhận rằng sinh và tử, vô minh và trí tuệ, phiền não và Bồ Đề, Phật và chúng sanh hễ tương đối lập, do đó

có kiến giải sai biệt. Chấp vào lưỡng kiến thì không thấy được chân lý, vì Huệ Khả cũng từng nói: “Vạn pháp tức chân như.”

832. Duy Chính.

Hàng Châu Duy Chính thiền sư không nói về Thiền. Có người hỏi duyên cớ, ông nói:

- Vì sao phải phí lời? Tôi lười lảm, cũng không thích loại phương pháp cơ xảo; chỉ cần thuận theo vạn tượng biến hóa là được. Ngôn ngữ có giới hạn, loại đối phó của tôi thì vô cùng vì tạo vật cũng vô cùng.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiền tông)

Ta thấy thiền sư để tùy duyên cũng như Lão tử gọi là đạo pháp tự nhiên vậy.

833. Tháo chuông vàng.

Một hôm, Pháp Nhãn hỏi đại chúng:

- Ai tháo được cái chuông vàng ở cổ con hổ?

Pháp Đăng đáp:

- Người buộc nó, tháo được.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiền tông)

Chuông buộc vào cổ hổ dụ cho phiền não; chỉ người buộc nó mới tháo được. Đoạn tập không phải là cắt đứt ngoại duyên mà là phải trừ bỏ gốc rễ của phiền não trong tâm.

834. Kỳ Vực.

Thiên Trúc tặng Kỳ Vực đến Lạc Dương. Trúc Pháp Hạnh thỉnh nói pháp. Kỳ Vực đọc bài kệ:

*Giữ miệng, nhiếp tâm ý
Chớ phạm các việc ác
Tu hành mọi việc lành
Như vậy, được giải thoát.*

Sau đó im, Pháp Hạnh lại thưa:

- Mong thượng nhân cho nghe những gì chưa được nghe, chớ như nghĩa lý của bài kệ này trẻ lên tám cũng tụng rõ.

Kỳ Vực cười đáp:

- Tuy trẻ lên tám cũng tụng rõ, nhưng trăm tuổi không hành thì tụng có ích gì?

Người đời đều kính người đắc Đạo mà không biết tự hành, tự đắc.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiên tông)

Ý nghĩa của công án này cũng giống với công án thi sĩ Bạch Cư Dị và Điếu Sào thiên sư.

(Công án số 75)

835. Giọt thủy ngân.

Hoàng Bá bảo:

- Trong vạn loại, con người ai cũng là Phật, tỷ như một giọt thủy ngân phân tán ra, mỗi hạt đều là hạt tròn.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiên tông)

Không những chúng sanh là Phật, vật vô hình cũng có Phật tánh cho nên mới nói “hữu tình, vô tình cùng viên cảnh trí.” Tâm bao hàm vạn vật, vật vô hình cũng không thể ở ngoài tâm.

836. Tứ tổ và Pháp Dung.

Tứ tổ bảo Pháp Dung:

- Ông cứ tùy tâm tự tại, chẳng quán hạnh, chẳng lắng tâm, chẳng khởi sân si, chẳng buồn lo, bình thường vô ngại, tùy ý tung hoành, chẳng làm thiện, chẳng làm ác, đi đứng nằm ngồi xúc mục ngộ duyên, tất cả đều là diệu dụng của Phật.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiên tông)

Phật vốn bình thường, chỉ vì người học Phật đi những con đường không bình thường. Lúc trước Pháp Dung thấy hổ, lang nhiều quanh am, chim chóc hiến hoa là bất bình thường. Sau khi được Tứ tổ chỉ điểm rồi mới trở lại sinh hoạt bình thường, đó mới là triệt ngộ.

837. Tâm, Phật, Đạo.

Giác hòa thượng nói:

- Nếu muốn cầu Phật thì tâm là Phật; nếu muốn cầu Đạo thì vô tâm là Đạo. Vì vô tâm nên phi pháp, vì tức tâm nên trải qua muôn kiếp vẫn thường kiên cố.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiên tông)

Tâm là Phật và vô tâm là Đạo dường như mâu thuẫn? Thực ra cái tâm trên chỉ tâm thanh tịnh, cái tâm dưới chỉ thức tâm. Khi hiểu vô tâm là Đạo thì gặp sự không sinh tâm. Khi hiểu tâm là Phật thì có thể hồi quang phản chiếu tùy duyên bất biến, chính như lời Lục tổ “Vô là không một hạt bụi trong tâm, niệm là niệm chân như.” Vô tức thiên sư thì nói: “Không nhớ gọi là giới, không niệm gọi là không, không vọng gọi là Huệ.” Do đó một tâm chẳng sanh thì đủ cả Giới, Định, Huệ.

838. Đoạn Kiều Diệu Luân thiên sư.

Đoạn Kiều Diệu Luân thiên sư đọc bài kệ của Phó đại sĩ (xem công án 263) bèn làm một bài kệ bình xướng (để phê bình, khen ngợi, hoặc đưa ra một quan điểm khác) như sau:

狗	走	抖	擻	口
Câu	tẩu	đẩu	tẩu	khẩu
猴	愁	樓	樓	頭
Hầu	sầu	lâu	lâu	đầu
瑞	巖	門	外	水
Đoan	Nghiêm	môn	ngoại	thủy
自	古	向	西	流
Tự	cổ	hướng	tây	lưu

*Chó chạy há mõm
 Khi buồn ôm đầu
 Sông ngoài Đoan Tự
 Hướng Tây từ lâu.*

(Sinh hoạt Thiên)

Con chó khi chạy đầu lắc lư, há mõm, thè lưỡi; con khỉ cổ ngắn, khi buồn so vai rụt cổ, chỉ thấy đầu; con sông ngoài chùa Đoan Nghiêm từ cổ vẫn chảy về hướng tây. Tất cả những sự kiện mô tả trên đều là sự thật không biến đổi, là chân lý. Ông đồng ý với những gì Phó đại sĩ kể “Tay không cầm cuốc . . . “Nói cách khác là mô tả cảnh giới Thiên “tất cả đều không” của triết lý kinh Kim Cương. Để miêu tả cảnh giới vốn không thể nói được này chỉ còn cách dùng phương thức mâu thuẫn như nói lông rùa, sừng thỏ. Nói lông rùa đen là sai, nói xanh, đỏ tím, vàng cũng sai nốt vì rùa vốn không có lông. Vì vậy kinh điển thường nói “không thể nói.” Nhưng nếu không nói thì làm sao giảng Đạo cho chúng sanh? Vì vậy nhà Thiên thường dùng 3 loại phương pháp:

- 1/ dùng sự mâu thuẫn*
- 2/ không trả lời vào câu hỏi*
- 3/ dùng thể ngữ.*

839. Vẽ bát quái.

Lâm Tế thường dùng gậy để khai ngộ thiên sinh (xem công án 554) Kinh Sơn Cảo thiên sư làm một bài kệ ca tụng:

五	月	五	日	午	時	書
Ngũ	nguyệt	ngũ	nhật	ngọ	thời	thư
赤	口	毒	吞	盡	消	除
Xích	khẩu	độc	thôn	tận	tiêu	trừ
更	饒	急	急	如	律	令
Cánh	nhieu	cấp	cấp	như	luật	lệnh
不	須	門	上	畫	蜘蛛	蛛
Bất	tu	môn	thượng	họa	tri	thù

*Muốn trừ được mọi bệnh
Tết Đoan Ngọ đúng trưa
Nuốt vào bụng lá bùa
Cấp, cấp như luật lệnh*

*Từ nay chẳng vẽ nữa
Mạng nhện trên cánh cửa.*

(Sinh hoạt Thiền)

Theo tục lệ thì 12 giờ trưa tết Đoan Ngọ là giờ rất linh, vẽ bùa nuốt vào bụng sẽ trừ hết mọi bệnh tật, tai nạn, phiền não. Cấp cấp như luật lệnh! (mau mau làm theo lệnh): đây là câu thường nói của các thầy phù thủy khi sai bảo quý thân, sau đó không phải vẽ hình bát quái (giống như mạng nhện) lên cửa nữa. Bùa ở đây là chỉ phương pháp dùng gậy của Lâm Tế đả phá tất cả mọi phiền não, chấp trước. Trong công án số 554 gọi ông tăng vái lạy là Giáp; ông tăng không vái lạy là Phi Giáp. Theo thường lý nếu Giáp không đúng thì Phi Giáp phải đúng; nếu Phi Giáp không đúng thì Giáp phải đúng. Nhưng ở đây Giáp và Phi Giáp đều không đúng vì đều bị đánh. Đó là dùng phương thức mâu thuẫn để diễn tả triết lý: tất cả đều không vậy. Nếu tất cả đều không thì làm gì còn ma quỷ mà phải vẽ bát quái lên cửa để trừ nữa?

840. Sám hối với ai?

Một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Giết cha, giết mẹ thì sám hối trước Phật; giết Phật, giết tổ thì sám hối với ai?
- Lộ.

(Thiền ngộ)

Lâm Tế lấy vô minh là cha, tham ái là mẹ để trả lời. Vì vậy nửa câu trên là phải bỏ hết phiền não (giết cha) là chấp trước (giết mẹ). Nửa câu dưới là cũng không chấp thánh cảnh (giết Phật, giết tổ). Câu trả lời của Vân Môn “Lộ”, nghĩa là hiển lộ. Đối với ông những gì tai nghe, mắt thấy đều là Phật tánh hiển lộ.

841. Tổng Thái Tông.

Một hôm, Tổng thái tông giơ một cái bát lên hỏi thừa tướng Vương Tù:

- Tại sao ở Đại dữu lãnh Minh thượng tọa giờ lên không nổi mà nay quả nhân lại giờ lên được?

Vương Tù không trả lời được.

(Chích thủ chi thanh)

Trong công án này Tống thái tông (hay người đặt ra công án) đã coi nhẹ tính cách siêu nhiên của các hiện tượng.

842. Bàn luận về Phật pháp.

Nam Tuyên bảo đại chúng:

- Canh ba tối qua Văn Thù và Phổ Hiền bàn luận về Phật pháp; tôi đánh họ 30 gậy và đuổi đi Nhị Thiết Vi Sơn.

Triệu Châu bước ra khỏi chúng thưa:

- Ai ăn gậy của hòa thượng?

- Vương lão sư (Nam Tuyên tự xưng) sai chỗ nào?

Triệu Châu vái lạy.

(Chích thủ chi thanh)

Nam Tuyên ám chỉ bàn luận về Phật pháp là thừa. Triệu Châu ám chỉ Nam Tuyên cũng phải ăn gậy vì bàn về sự thừa của sự bàn luận cũng là thừa. Cũng còn một ý nữa là nếu dùng gậy có thể giải quyết được mọi vấn đề thì chúng con chẳng nên đánh cho hòa thượng vài gậy sao?

843. Buồm cũ chưa treo.

Một ông tăng hỏi Nham Đầu:

- Khi buồm cũ chưa treo thì sao?

- Cá nhỏ nuốt cá lớn.

- Treo rồi thì sao?

- Con lừa ăn cỏ ở sân sau.

Hư Đường hỏi Nam Phổ:

- Buồm cũ chưa treo thì sao?

- Núi Tu Di trong mắt côn trùng.

- Treo rồi thì sao?

- Hoàng Hà chảy về hướng Bắc.

(Chích thủ chi thanh)

Buồm cũ chưa treo chỉ chưa ngộ; treo rồi chỉ đã ngộ. Đối thoại lập lại 2 lần nhưng ý nghĩa không khác. Khi cố gắng cầu “ngộ” thì “ngộ” được coi như cái gì siêu phàm, nhưng khi ngộ rồi thì thấy vạn vật vẫn chỉ bình thường.

844. Pháp Vân thị chúng.

Hòa thượng Pháp Vân bảo đại chúng:

- Vào năm Hy Ninh thứ 2 lão tăng coi việc sổ sách ở phủ Phụng Tường. Năm đó núi Hoa Sơn bị sụp, nhà cửa trong vòng 80 dặm đều bị vùi lấp. Bọn hậu bối các ông làm sao biết được việc này.

(Chích thủ chi thanh)

Ở đây chúng ta chỉ nên xét giá trị bề mặt của công án, thiền sư chỉ là một vị thầy theo đúng nghĩa của chữ thầy; nhưng nếu chúng ta coi nhẹ công án này thì có lẽ chúng ta đã quá giác ngộ.

845. Hoàng Long Hối Cơ.

Hoàng Long Hối Cơ hỏi Nham Đầu:

- Ý của tổ sư từ Tây sang là gì?
- Ông có biết làm sao rửa tay nhóp không?
- Dạ biết!
- Vậy đi rửa đi!

Hoàng Long nghĩ toát mồ hôi cũng chẳng hiểu gì; sau lại gặp Huyền Tuyên và đặt cùng câu hỏi. Huyền Tuyên giơ trùy đập quần áo lên; Hoàng Long vẫn không hiểu. Huyền Tuyên lại giơ trùy lên một lần nữa. Hoàng Long liền ngộ.

(Nhất vị thiên, quyển Nguyệt)

Đi rửa tay, giơ trùy đập quần áo lên đều chỉ phải trừ bỏ những dính dấp, bụi bậm trói buộc. Mục đích của Thiên là chỉ cho người tu biết tự mình có trí tuệ Bát Nhã. Nếu đem câu đáp mà bảo cho thì dù người tu có tham cứu đến năm lừ cũng không khai ngộ được (Trong 12 con giáp không có con lừ, ý nói chẳng bao giờ ngộ).

846. Cối xay tám góc bay trong không.

Ở Nhật Bản vào cuối thời Liêm Thương, Lâm Tế tông phát triển rất mạnh, lấn áp vào địa bàn của cự Phật giáo. Cự Phật giáo thấy cơ nguy bèn thượng tố lên Hậu Đê Hồ Đê. Kết quả quyết định một cuộc pháp chiến ở điện Thanh Lương. Đại biểu cho cự Phật giáo là Huyền Huệ, Hư Thánh; đại biểu cho tông Lâm tế là Đại Quang quốc sư và đồ đệ là Tông Phong. Vì Đại Quang bị cảm nên chỉ có một mình Tông Phong tham gia Pháp chiến.

Huệ Huyền hỏi:

- Thế nào là ngoài giáo truyền riêng?

Tông Phong đáp:

- Cối xay tám góc bay trong không.

Huệ Huyền không hiểu hàm ý của câu nói chịu thua, thối lui.

Sau đó liên tục 7 ngày đêm tranh luận, cuối cùng Thiền tông đạt được thắng lợi.

(Thiền ngộ)

Đối với người ngày nay, cối xay 8 góc bay trong không cũng như hỏa tiễn bắn lên mặt trăng, chẳng có gì là ly kỳ. Nhưng ở thời xưa đây là một chuyện không thể nghĩ bàn. Những chuyện siêu việt thường lý đều do tự giác căn nguyên của nhất tâm rồi liền sản sinh công năng diệu dụng vô cùng của tâm.

847. Hoằng Nhất.

Có một lần, Hoằng Nhất pháp sư hướng về vị trụ trì thô lỗ, ngạo mạn của một chùa quê, hành lễ ngũ thể đầu địa, một nghi thức dùng lễ Phật, Bồ tát. Ông lạy rất cung kính, hoan hỉ. Người tùy tùng rất ngạc nhiên và bất mãn, hỏi ông lý do, ông trả lời:

- Tôi lạy Phật tánh của ông ta.

(Nhất vị Thiền, quyển Hoa)

Tất cả mọi sự vật đều là Phật tánh hiển lộ, hướng hồ là ông tăng nhà quê đó.

848. Viễn Bá.

Viễn Bá có nhiều đệ tử, chúng tăng từ xa đến tham phòng cũng đông. Một hôm ông dẫn một thiếu nữ về phòng, đóng cửa lại, rất lâu mà không thấy ra. Đệ tử bàn cãi xôn xao, sư phụ dẫn gái vào phòng thật đáng nghi, lại sợ tín chúng biết được đồn đãi khắp nơi. Một đệ tử nhịn không được chạy đến phòng sư phụ, nhìn qua cửa sổ thấy thiếu nữ lộ bán thân, lưng trần nõn nà, tóc huyền xõa ngang vai, sư phụ đang xoa lưng nàng. Người đệ tử nổi giận, đập cửa xông vào hét lớn:

- Sư phụ, sao dám làm chuyện này?

Thiếu nữ bị tiếng hét thất kinh ngoảnh mặt lại nhìn. Người đệ tử đứng xững, nói không ra lời. Thì ra thiếu nữ bị cùi, mặt mũi không còn nhân dạng, sư phụ đang thoa thuốc cho nàng.

- Chuyện này ông làm lại càng tốt.

Vừa nói thiền sư vừa đưa lọ thuốc cho đồ đệ. người đệ tử hổ thẹn, hối hận quỳ ngay xuống tạ tội.

(Nhất vị Thiên, quyển Hoa)

Chính mắt nhìn thấy cũng chưa chắc đã là sự thật.

849. Xem kinh.

Triệu Châu hỏi một ông tăng:

- Một ngày xà lê xem bao nhiêu kinh?
- Bảy, tám hoặc mười quyển.
- Xà lê chẳng biết xem kinh.
- Hòa thượng một ngày xem bao nhiêu kinh?
- Lão tăng một ngày chỉ xem một chữ.

(Niêm hoa vi tiểu)

Xem kinh không phải là xem nội dung văn tự, đuổi theo mặt chữ; xem kinh là xem đại ý Phật pháp. Do đó xem một chữ là đủ vậy.

850. Người trong nhà.

Già Da Xá Đa tôn giả (tổ 18 Thiên tông Ấn Độ) muốn vào phòng Cưu Ma Đa La (tổ 19 Thiên tông Ấn Độ). Đa La đóng cửa lại, Xá Đa đứng đợi rất lâu mà cửa không mở, bèn gõ cửa. Đa La trả lời:

- Trong nhà không có người.
- Người nói: trong nhà không có người, là ai?

Đa La bèn mở cửa.

(Nhất vị Thiên, quyển Nguyệt)

Trong nhà không có người chỉ là lời nói thác. nếu là người thường thì sẽ hỏi “Nếu ông không phải là người thì là giống gì?” Xá Đa chỉ dùng một câu hỏi đủ khiến Đa La phải đi ra. Trong Thiên tông “người trong nhà” có ý nghĩa thâm sâu như câu nói của Đại Huệ “Thiên không ở chỗ tĩnh, không ở chỗ động, không ở chỗ phân biệt, không ở chỗ ứng duyên hàng ngày. Tuy nhiên như vậy nhưng không được xả bỏ chỗ tĩnh, chỗ động, chỗ phân biệt, chỗ ứng duyên hàng ngày, bỗng nhiên mở mắt tất cả đều là việc trong nhà.” Đối với người giác ngộ, trong nhà ngoài nhà đều là cảnh tốt, vì trong ngoài đều là một.

851. U Thê.

Chư tăng xây thọ tháp cho sư xong, sư dẫn chúng đến xem tháp, vào tháp ngồi và nói:

- Một tháp không phiền hai chủ.

Rồi cáo tịch.

Chúng tăng gọi:

- Hòa thượng trụ thế nhiều năm, không thể ra đi tùy tiện như thế!

Sư bèn theo chúng trở lại. Chủ sự bèn biện trai; sư lại thượng đường bảo chúng:

- Không được gọi là có, cũng không được gọi là không; không biết gọi là gì?

Có ông tăng bước ra thưa:

- Nghe nói hòa thượng có câu: Không được gọi là có, cũng không được gọi là không, không biết hòa thượng gọi là gì?

Sư trân trọng cáo tịch.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiên tông)

Pháp sinh diệt không thể nói là có, cũng không thể nói là không. Sư khi lâm chung đề ra vấn đề này hy vọng tăng chúng thể ngộ sự

siêu việt sinh diệt. Chư tăng không ngộ, sư chỉ còn cách trân trọng cáo tịch; do đó tất cả thị phi đều im bật.

852. Trúc biếc hoa vàng.

Hoa Nghiêm tọa chủ hỏi Đại Châu:

- Thiền sư vì sao không chấp nhận “Xanh xanh tạp trúc đều là pháp thân, xum xuê hoa vàng thủy đều bát nhã”?
- Pháp thân không tượng, đáp lại tạp trúc mà thành hình. Bát nhã vô tri đối hoa vàng mà hiển tướng. Không phải vì có hoa vàng tạp trúc mà có bát nhã, pháp thân; cho nên kinh nói “Pháp thân Phật như hư không, ứng vật hiện hình như trăng trong nước. Hoa vàng nếu là bát nhã thì bát nhã cũng như vô tình. Nếu tạp trúc là pháp thân thì tạp trúc có thể ứng dụng, tọa chủ hiểu không?”
- Không hiểu ý này.
- Đối với người kiến tánh nói được, không được đều được, tùy dụng mà nói. Đối với người chưa kiến tánh nói tạp trúc liền chấp tạp trúc; nói hoa vàng liền chấp hoa vàng; nói pháp thân liền chấp pháp thân, nói bát nhã mà không biết bát nhã. Do đó, khởi nên tranh biện.

(Minh tâm kiến tánh thoại thiền tông)

Pháp thân và bát nhã đều ở khắp nơi. Huệ Trung (trong công án 866) đứng trên lập trường tự tánh (Thể); Đại Châu đứng trên lập trường thể tướng (Dụng). Nói về Thể thì mọi pháp đều thuộc Tánh tông, nói về Dụng thì mọi pháp đều thuộc Tướng tông; quan sát dưới góc độ khác nhưng tánh siêu việt chỉ là một. Do đó Diệu Hỷ nói “Một người được Thể, một người được Dụng. Người được Dụng kiến lập trên sự, người được Thể đứng trên lý mà tảo trừ, không thọ một hạt bụi.” Thiền sư tùy nghi nói pháp, không chấp thị phi không quản nói tánh, nói tướng, tùy cơ ứng biến.

853. Phổ Ân.

Phù Phong Phổ Ân thượng tọa có bài kệ:

返 本 還 源 便 到 家

Phản	bản	hoàn	nguyên	tiện	đáo	gia
亦	無	玄	妙	可	稱	誇
Diệc	vô	huyền	diệu	khả	xung	khoa
湛	然	一	片	真	如	性
Trạm	nhiên	nhất	phiến	chân	như	tánh
迷	失	皆	因	一	念	差
Mê	thất	giai	nhân	nhất	niệm	sai.

*Thấy được tánh là về nguồn cội
Lại không huyền diệu để khoe khoang
Rõ ràng một phiến chân như ấy
Một niệm sai thôi đủ lạc đường.*

Sư tham Thiên Ninh trình sở kiến, Thiên Ninh chấp nhận; lại đến tham Vạn Tùng. Tùng hỏi:

- Từ đâu tới?
- Thiên Ninh.
- Thiên Ninh có lời gì?

Phổ Ân thuật lại, Tùng bảo:

- Không phải! Không phải!
- Thiên Ninh bảo phải sao hòa thượng lại bảo không phải?
- Thiên Ninh phải còn ta không phải.

Phù Ân nghi ngờ không quyết; sau tham Ngọc Chi Tụ thiền sư, kể lại chuyện trên. Tụ bảo:

- Phải, không phải chưa ra khỏi thường tình, cả hai đều phải ăn gậy.
- Thế nào là ra khỏi thường tình?

Tụ giơ một tay lên. Sư ngay đó giác ngộ. Tụ nói:

- Ông đã như vậy, hãy khá hộ trì!

Lại đọc cho bài kệ:

莫 學 支 流 辦 濁 清

Mạc	học	chi	lưu	biện	trọc	thanh
是	非	盡	處	出	常	情
Thị	phi	tận	xứ	xuất	thường	tình
鐵	鞭	擊	碎	珊	瑚	月
Thiết	tiên	kích	toái	san	hồ	nguyệt
會	看	東	山	水	上	行
Hội	khán	Đông	Sơn	thủy	thượng	hành.

*Chớ lấy nước sông mà phân trong đục
Phải ra khỏi thường tình mọi thị phi
Trăng san hồ bị roi sắt đập thì
Mới thấy ngọn Đông Sơn đi trên nước.*

(Minh tâm kiến tánh thoát thiên tông)

Công án này thuyết minh tự tánh siêu việt quan niệm thị phi. Câu cuối của bài kệ nếu cứ theo thường lý thì không thể giải thích được.

854. Trúc biếc hoa vàng.

Một ông tăng hỏi Huệ Trung quốc sư:

- Cổ đức nói:

青	青	雜	竹
Thanh	thanh	tạp	trúc
盡	是	法	身
Tận	thị	pháp	thân
鬱	鬱	黃	花
Uất	uất	hoàng	hoa
無	非	般	若
Vô	phi	bát	nhã

*“Xanh xanh tạp trúc đều là pháp thân
Xum xuê hoa vàng thấy đều bát nhã.”*

Người không tin cho là tà thuyết; người tin cho là không thể nghĩ bàn. Không biết ý kiến của sự phụ thế nào?

- Đây là cảnh giới của Phổ Hiền và Văn Thù, không phải cảnh giới mà phàm phu và tiểu thừa tin nhận được.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiên tông)

Lý này hợp với kinh điển đại thừa như kinh Hoa Nghiêm nói: “Pháp thân tràn đầy pháp giới, phổ hiện ở ngay trước mặt chúng sanh.” Tạt trúc không ra khỏi pháp giới sao lại không phải là Pháp thân? Kinh Bát Nhã nói: “Sắc vô biên, bát nhã cũng vô biên. Hoa vàng đã không ra ngoài sắc vậy sao lại không là bát nhã? Lời nói cao xa, nếu không tĩnh thì không nắm được ý. Pháp thân là thể của tự tánh; bát nhã là giác tánh của tự tánh. Thể đã phổ hiện quần sinh, thì giác tánh cũng phổ biến pháp giới. Do đó không ở chỗ nào mà không là một thể, làm sao còn phân biệt chủ khách?

855. Ngọc trong áo rách.

Có một lần tướng quốc Bùi Hưu đến chùa Đại An, hỏi chư tăng:

- Mười đại đệ tử của Đức Phật, người nào cũng đứng đầu một môn, xin hỏi La Hầu La đứng đầu môn nào?

Chư tăng nhận rằng câu hỏi quá dễ nên đồng thanh đáp:

- Mật hạnh đệ nhất.

Bùi Hưu không hài lòng về câu đáp, liền hỏi:

- Nơi đây có thiên sư không?

May sao lúc đó Long Nha đang trồng rau ở sau vườn, chư tăng mời ông ra. Bùi Hưu lập lại câu hỏi. Long Nha không do dự trả lời ngay:

- Không biết.

Bùi Hưu nghe rồi vui mừng lay tạ và tán thán rằng:

- Thật đúng là ngọc quý trong áo rách!

(Tinh Vân thiên thoại)

Chúng ta đều biết La Hầu La là mật hạnh đệ nhất. Đã là mật hạnh thì không thể nói ra. Do đó, Bùi Hưu nhận rằng câu đáp của Long Nha mới là đúng.

856. Chân, giả.

Đạo Quang hỏi Đại Châu:

- Thiền sư bình thường dụng công là dùng tâm nào để tu Đạo?
- Lão tăng không có tâm nào để dùng, Đạo nào để tu.
- Vậy sao mỗi ngày đều họp chúng, khuyên người tham thiền, tu Đạo?
- Lão tăng trên không mái ngói, dưới không đất cắm dùi, làm gì có chỗ nào để tụ chúng.
- Sự thực thì thiền sư hàng ngày họp chúng luận Đạo, chẳng lẽ không phải là thuyết pháp, độ chúng sao?
- Xin đừng đổ oan cho tôi, một lời tôi cũng không biết nói, làm sao luận Đạo? Cũng không hề gặp một người làm sao độ chúng?
- Vậy là thiền sư vọng ngữ rồi!
- Lão tăng ngay cả lưỡi cũng không có làm sao vọng ngữ?
- Chẳng lẽ khí thể gian, hữu tình thể gian, sự tồn tại của thiền sư và đệ tử, tham thiền, thuyết pháp đều là giả cả sao?
- Đều là thật.
- Nếu là thật thì tại sao thiền sư lại phủ nhận.
- Giả cũng phủ nhận, thật cũng phủ nhận.

Đại Quang đại ngộ ngay lời nói đó.

(Tinh Vân thiền thoại)

Nhận thức chân lý có khi dùng khẳng định, có khi dùng phủ định. Tâm kinh nói: “Sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều như vậy.” Đó là dùng khẳng định để nhận thức thế gian và con người. Kinh cũng nói: “Không mắt, tai, lưỡi, thân, ý, không sắc, thanh, hương, vị, xúc” đó là dùng phủ định để nhận thức thế gian và con người. Lời của Đại Châu không phải là vọng ngữ vì phủ định tất cả cũng là khẳng định tất cả.

857. Bảo Phúc.

Thời Hậu Đường, Bảo Phúc sắp thị tịch bảo đại chúng:

- Gần đây khí lực ta chẳng liên tục, đại khái thể duyên gần đứt rồi.

Chúng đệ tử nghe vậy nhao nhao thưa:

- Sư phụ pháp thể hãy còn mạnh lắm!
- Đệ tử chúng con còn cần thầy chỉ Đạo.
- Yêu cầu sư phụ thường trú thế gian vì chúng sanh thuyết pháp.

Đại chúng nghị luận bất nhất, có một đệ tử hỏi:

- Thời hạn đến, sư phụ đi tốt hay ở lại tốt?
- Ông nghĩ làm sao mới tốt?
- Sinh cũng tốt, tử cũng tốt; tất cả đều tùy duyên.

Bảo Phúc cười ha hả nói:

- Không ngờ điều ta định nói đã bị ông nghe trộm rồi.

Nói xong kết phư già thị tịch.

(Tinh Vân thiên thoại)

Người đời coi sinh là vui, tử là buồn; nhưng dưới mắt người ngộ đạo thì sinh cũng chẳng vui, tử cũng chẳng buồn. Sinh và tử là một thể, hai mặt. Sinh tử tuần hoàn là luật tự nhiên. Không thiếu gì thiên sư nói sinh tử đối với họ vô can như Tông Diễn nói: “Sinh tử của con người ví như bọt nước sinh diệt đều trở về nước.”

858. Đi ra.

Hoàng Long Huệ Nam hỏi một ông tăng đứng bên:

- Trăm ngàn tam muội, vô lượng pháp môn, tóm lại thành một câu rồi bảo cho ông, ông có tin không?
- Lời sư phụ chân thành sao con lại không tin.

Hoàng Long chỉ về phía trái bảo:

- Ông đi sang bên này.

Ông tăng đi sang phía trái, Hoàng Long mắng:

- Theo tiếng rượt sắc, biết bao giờ mới xong, đi ra!

Một ông tăng khác biết được chuyện liền chạy vào. Hoàng Long cũng dùng câu hỏi trước hỏi ông, ông tăng này đáp:

- Sao dám không tin.

Hoàng Long chỉ tay về phía phải nói:

- Đi sang bên này.

Ông tăng vẫn đứng yên. Hoàng Long mắng:

- Ông đến thân cận ta mà không nghe lời ta, đi ra!

(Tinh Vân thiền thoại)

Đối với người chưa ngộ thì bên này không đúng, bên kia cũng không đúng; nhưng đối với người ngộ đạo thì sơn hà đại địa đều là Phật pháp. Bảo đi sang bên này, bên này không đúng. Bảo đi sang bên kia, bên kia cũng sai. Bên này, bên kia đều phải đi ra vì học tăng chưa khế tâm. Giả như học tăng đi sang trái rồi đi sang phải, sau đó đứng yên ở chỗ cũ không biết Hoàng Long còn có cao chiêu gì nữa?

859. Không có một pháp nào để được.

Ngưỡng Sơn Huệ Tịch hỏi Song Phong:

- Sư đệ, gần đây ông có kiến địa gì?
- Như chỗ đệ biết thì không có một pháp nào để được.
- Vậy là ông còn ở trần cảnh.
- Vì sao?
- Ông nói không một pháp có thể được là còn một pháp có thể được.
- Đệ chỉ làm được thế, căn chẳng theo trần, tâm chẳng ở cảnh, sư huynh thấy thế nào?
- Sao sư đệ không truy cứu không một pháp có thể được?

Lão sư Quy Sơn đứng bên nghe lời nói đó vui mừng khen:

- Huệ Tịch, câu nói này của ông có thể nghi hoặc người thiên hạ. Song Phong không hiểu nếu đã không một pháp để được làm sao còn truy cứu. Quy Sơn biết tâm ý Song Phong bèn bảo:
 - Ông chính là người thiên hạ.

(Tinh Vân thiền thoại)

Sự tu hành của thiên giả là tu hành pháp môn không tu, là chứng quả vị không chứng, bởi vì không tu là chân tu, không chứng là thật chứng.

860. Phiền não của Phật.

Một tín đồ hỏi Triệu Châu:

- Phật có phiền não không?

- Có.
- Làm sao hiểu được đây? Phật là người đã giải thoát làm sao còn có phiền não?
- Là vì người còn chưa được độ.
- Giả như con tu hành được độ, Phật có phiền não không?
- Có.
- Con đã được độ rồi sao Phật còn phiền não?
- Vì còn tất cả chúng sanh.
- Đương nhiên không thể độ được tất cả chúng sanh vậy Phật vĩnh viễn ở trong phiền não không thể siêu việt?
- Đã siêu việt, thì không phiền não.
- Chúng sanh không được độ hết vì sao Phật lại không phiền não?
- Vì tự tánh của chúng sanh đã độ hết.

(Tinh Vân thiền thoại)

Phiền não của phàm phu là do vô minh vọng tưởng sinh ra; phiền não của Phật là do tâm từ bi mà ra, từ bát nhã mà nói thì Phật không phiền não.

861. Tâm và tánh.

Một ông tăng đến tham học Nam Dương Huệ Trung quốc sư, hỏi:

- Thiền là biệt danh của tâm. Tâm ở Phật không tăng, ở phàm không giảm, chân như thiết tánh. Chư tổ Thiền tông gọi tâm này là tánh. Xin hỏi tâm và tánh sai biệt thế nào?
- Khi mê thì có sai biệt, ngộ rồi thì không sai biệt.
- Kinh nói Phật tánh thường còn, tâm thì vô thường sao thầy nói không sai biệt?
- Ông chỉ theo lời mà không theo ý. Nước khi lạnh đóng thành băng, khi nóng băng chảy thành nước. Mê thì kết tánh thành tâm, ngộ thì tâm tan thành tánh.

Học tăng cuối cùng đã hiểu.

(Tinh Vân thiền thoại)

Trong Phật giáo tâm tánh có rất nhiều tên như: bản lai diện mục, như lai tạng, pháp thân, thật tướng, tự tánh, chân như, bản thể, chân tâm, bát nhã, thiền. . . mê ngộ tuy có sai biệt, bản tánh thì

không khác như dùng vàng chế các đồ trang sức: bông tai, nhẫn, vòng . . . Các đồ trang sức tuy khác nhau nhưng đều cùng là vàng. Tâm và tánh danh tuy khác nhưng đều là bản thể của chúng ta.

862. Không phải lời ông nói.

Văn Yên mới đầu đến tham Tuyết Phong, đến Tuyết Phong trang gặp một học tăng liền hỏi:

- Hôm nay ông định lên núi có phải không?
- Phải.
- Nhờ ông chuyên giùm một câu cho Tuyết Phong nhưng đừng bảo là tôi nói.
- Được.

Ông lên núi, khi phương trượng thượng đường, đại chúng tập họp, ông bước ra nắm lấy tay phương trượng nói: “Lão đầu tử, cổ mang gông sắt sao không cỡi ra?”

Ông tăng làm đúng như lời dặn của Văn Yên. Tuyết Phong nghe rồi nắm ngực ông tăng bảo:

- Đây không phải lời ông nói.
- Là của con.

Tuyết Phong hét lớn:

- Thị giả! Mang dây thừng và gậy ra đây.

Ông tăng hoảng sợ vội nói lại:

- Không phải lời của con mà là của Văn Yên từ Triết Giang tới bảo con nói thế.

Tuyết Phong bảo đại chúng:

- Các ông mau nghênh tiếp vị đại sư của 500 chúng.

Hôm sau Văn Yên đến gặp Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Ông sao được cảnh giới này?

Văn Yên cúi đầu. Từ đó thầy trò tâm tâm khế hợp. Văn Yên lưu lại nơi Tuyết Phong và được Tuyết Phong truyền cho thiền pháp.

(Tinh Vân thiên thoại)

Trong thiên giới, chân không thể giả, giả không thể chân. Ngộ đạo cân lượng bao nhiêu người sáng mắt nhìn là biết ngay.

863. Chữ xuôi ngược.

Một chú sa di tâm đầy nghi vấn, hỏi Vô Danh:

- Thiên sư, thầy nói người học Phật phải phát tâm phổ độ chúng sanh nay nếu có người ác mất hết cả nhân tính, thì có độ hẳn không?

Thiên sư không trả lời ngay mà cầm bút viết một chữ “ngã” ngược trên giấy rồi hỏi:

- Đây là gì?

- Đó là một chữ viết ngược.

- Chữ gì?

- Chữ ngã.

- “Ngã” viết ngược có phải là chữ không?

- Không phải.

- Nếu không phải sao ông nói là chữ “ngã”?

- Phải.

- Nếu là phải sao ông nói là ngược?

Tiểu sa di không biết đáp làm sao.

- Viết xuôi là chữ, viết ngược cũng là chữ. Ông nói đó là chữ “ngã”, lại nhận biết là viết ngược. Chủ yếu là ông nhận được chữ “ngã.” Trái lại, nếu ông không biết chữ thì ta có viết ngược ông cũng không biết. Cũng như vậy, người tốt là người, người xấu cũng là người; tội trọng yếu là ông nên biết bản tánh của người. Khi gặp người ác ông có thể nhìn thấy thiện ác của hẳn, liền gọi bản tánh hẳn ra. Bản tánh đã sáng thì độ không khó.

(Tinh Vân thiên thoại)

Người thiện nên độ, người ác lại càng nên độ. Đất bùn càng bản thì càng dễ cho hoa sen thanh tịnh; buông dao đồ tể lập tức thành Phật. Cái gọi là thiện ác, xuôi ngược chỉ trong một niệm. Thiện, ác là pháp, pháp không thiện ác. Từ bản tánh mà nhìn thì không có người nào là không độ được.

864. Địa ngục và thiên đường II.

Một tín đồ hỏi Vô Đức:

- Thiền sư, con học thiền nhiều năm nhưng vẫn không khai ngộ, đối với các kinh điển nói địa ngục, thiên đường rất hoài nghi, ngoài thế gian ra còn chỗ nào là địa ngục, thiên đường nữa?

Vô Đức không trả lời ngay chỉ bảo tín đồ ra bờ sông múc một thùng nước về. Khi tín đồ mang thùng nước đến trước mặt Vô Đức. Vô Đức bảo:

- Ông hãy nhìn kỹ mặt nước, có thể phát giác được địa ngục và thiên đường.

Tín đồ lấy làm kỳ quái, tập trung tinh thần xem mặt nước. Xem một lúc chẳng thấy gì. Vô Đức đột nhiên chìm đầu ông xuống nước. Ông khổ sở vùng vẫy tưởng chừng sắp hết hơi, thiền sư liền buông tay ra. Tín đồ vừa thở dốc vừa mắng chửi:

- Thầy thiệt thô lỗ, chìm đầu con xuống nước, thầy có biết là con khổ sở như đang ở địa ngục không?

- Hiện tại ông thấy thế nào?

- Bây giờ có thể hít thở tự do, con thấy sướng như ở thiên đường.

- Chỉ một tý công phu thiên đường, địa ngục ông đều đi qua, sao ông còn chưa tin có địa ngục, thiên đường.

(Tinh Vân thiền thoại)

Người chưa đi Âu Châu, không tin có Âu Châu. Đó là vô tri. Nhưng không thể vì vô tri mà phủ nhận sự tồn tại của Âu Châu. Chưa thấy quan tài chưa đổ lệ. Người thông minh không cần thấy nghe nhưng có thể cảm thọ.

865. Im lặng không lời.

Khi Hoàng Long trú tại Tĩnh Giới Tự, có một lần cùng Động Sơn Viên thiền sư tương kiến. Hoàng Long im lặng, hai người đốt hương ngồi đối mặt từ quá Ngọ cho tới thâu đêm. Động Sơn Viên thiền sư đứng dậy nói:

- Đêm khuya rồi, làm phiền thầy nghỉ ngơi.

Nói rồi đi.

Hôm sau, Hoàng Long hỏi thủ tòa:

- Khi ông ở Lư Sơn có biết Động Sơn Viên trưởng lão không?

- Không biết chỉ nghe danh.

Ngừng một lát thủ tòa hỏi:

- Lão sư lần này gặp mặt thấy trưởng lão thế nào?

- Kỳ nhân.

Thủ tòa thôi lui hỏi thị giả:

- Khi lão sư và ông gặp Động Sơn hai người bàn chuyện gì trong đêm?

Thị giả thuật lại hai người ngồi đối mặt không nói gì cả. Thủ tòa hít một hơi dài rồi kêu lớn:

- Thật là nghi giết người thiên hạ.

(Tinh Vân thiên thoại)

Giữa người với người, dùng lời nói để trao đổi ý kiến. Có nhiều khi càng nói càng hỗn loạn. Thiên bất lập văn tự, thiên sư truyền đạo có lúc nhãn mày, chớp mắt, có khi dùng gậy hét, đánh, cười, mắng đều là dạy trực tiếp như Hoàng Long và Động Sơn, hai người tuy không nói nhưng tâm tâm tương ứng, lão thủ tòa hà tất đa nghi, chẳng qua do đa nghi mới vào đờc thiên.

Chân anh hùng sáng suốt cùng trọng tài nhau, còn anh hùng giả dưới mắt không người.

(Thiền Tư)

866. Ông hãy bảo trọng.

Linh Huấn tham học ở Lư Sơn với Quy Tông. Một hôm động niệm muốn xuống núi bèn cáo từ Quy Tông. Quy Tông hỏi:

- Ông định đi đâu?

- Về Lãnh Trung.

Quy Tông từ bi quan tâm:

- Ông tham học ở đây 13 năm, hôm nay muốn đi; ta nên vì ông mà chỉ thị một chút tâm yếu của Phật pháp, ông thu xếp hành lý xong hãy đến gặp ta.

Linh Huấn sửa soạn hành lý xong để ở ngoài cửa, vào gặp Quy Tông. Quy Tông gọi:

- Hãy đến trước mặt ta.

Linh Huấn bước lại gần. Quy Tông nhỏ nhẹ:

- Trời lạnh lắm, ông đi đường phải tự bảo trọng.
Linh Huấn ngay câu nói đó hốt nhiên triệt ngộ.

(Tinh Vân thiền thoại)

Tâm yếu Phật pháp của Quy Tông là gì? Là từ bi tâm, bồ đề tâm, bát nhã tâm. Nói tóm lại một lời là thiền tâm. Tu học Phật pháp chưa thành mà đã bỏ cuộc là không chịu trách nhiệm đối với chính mình. “Trời lạnh lắm” là một câu quan tâm; “Ông hãy tự bảo trọng” là lời khích lệ. Mọi người đều quan tâm đến mình, sao ông không tự quan tâm? Linh Huấn cuối cùng đã về nhà nhận thức chính mình. Thiền có khi nói hết thiên kinh vạn luận mà chưa tới bờ bến; có lúc chỉ sơ sài một câu, một động tác mà vào đến tận xương tủy của bản lai diện mục. Lòng từ bi, quan tâm của Quy Tông cũng là do 13 năm tu học và quán chiếu của Linh Huấn. Linh Huấn triệt ngộ là do cơ duyên đã chín mùi. Cơm chưa chín đừng mở vung, trứng chưa thành đừng mổ. Thật không phải là chuyện hư giả.

Thiền chỉ bình thường như thế, chỉ một lời dạn dò đã có thể hiển hiện thiền ý.

(Thiền Tư)

867. Nước mắt thiền sư.

Một lần, Không Dã đi hoằng pháp qua một con đường núi. Bỗng nhiên có nhiều thổ phỉ xuất hiện, gươm dao đòi tiền mãi lộ. Không Dã nhìn thấy bỗng nhiên rơi lệ. Bọn thổ phỉ thấy Không Dã khóc thì cười ha hả:

- Lão xuất gia này mật nhỏ!

Không Dã nói:

- Đừng tưởng tôi sợ các ông mà rơi lệ. Sinh tử tôi sớm đã gác qua một bên rồi. Tôi chỉ nghĩ các ông là những người tuổi trẻ, khỏe mạnh không làm việc gì ích lợi cho xã hội mà lại tụ tập ở đây để ăn cướp. Dĩ nhiên pháp luật và đạo đức xã hội đã không dung tha các ông, tương lai các ông còn bị sa địa ngục chịu khổ tam đồ. Vì thương các ông cho nên tôi mới rơi lệ.

Bọn cướp nghe lời, cuối cùng xả bỏ lòng tham dục, sân hận quy y với Không Dã.

(Tinh Vân thiên thoại)

Có nước mắt bi thương, hoan hỷ, cảm động, cũng có nước mắt từ bi. Nước mắt của Không Dã là nước mắt từ bi, là do tâm từ bi chảy ra. Bọn cướp đạo đã bị những giọt nước mắt từ bi của Không Dã dập tắt lòng sân hận, tà niệm. Người có thiên tâm lấy lòng từ bi, nước mắt từ bi mà rửa sạch tội nghiệp thế gian.

868. Vả vào mồm.

Có ông tăng gõ cửa. Trần Tôn Túc hỏi:

- Làm gì đó?
- Việc lớn chưa rõ, cần thầy chỉ thị.
- Nơi đây chỉ có gậy.

Sư vừa mở cửa, ông tăng định mở miệng hỏi, sư liền vả vào mồm.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

“Sự lớn chưa rõ” là chỉ ông tăng tự mình triệt để quán chiếu mà chưa thấy bản lai diện mục, do đó cần thầy chỉ điểm. Tự tánh là phải tự mình thể nghiệm, không ai có thể thay thế cho mình. Cái mà ông thầy có thể giúp được là bảo cho đồ đệ đem tất cả những gì kinh nghiệm, tri thức, quan niệm trong quá khứ trừ bỏ đi, ngay cả hy vọng được vào thiên cảnh cũng bỏ luôn thì mới có thể tương ưng được với tự tánh. Khi ông tăng chưa kịp mở miệng, Trần Tôn Túc đã cho ông một vả mạnh. Trong sát na kinh ngạc ấy có thể ông tăng đã bỏ được tất cả vọng tưởng mà tiến vào ngộ cảnh. Hoặc ít ra cũng giúp ông tăng không nói ra những vọng niệm. Công án này không ghi lại phản ứng của ông tăng cho nên chúng ta không biết được kết quả của cái vả miệng đó thế nào!

869. Đón tiêm.

Có ông tăng hỏi Ngưỡng Sơn Tây Tháp:

- Thế nào là đón?

Sư vẽ vòng tròn chỉ thị.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Đốn giáo là Đạo pháp chỉ thẳng khiến cho người thượng căn trí đốn ngộ Phật quả. Vì vậy đốn giáo không dùng ngôn ngữ giải thích, chỉ có thể tự chứng. Nếu dùng ngôn ngữ thuyết minh sẽ rơi vào tiệm giáo. Trong công án trên nếu ông tăng suy nghĩ về vòng tròn thì không thể nào tìm ra lời đáp vì một niệm động tức càng xa lìa Đạo. Ngược lại, nếu ông tăng bỏ hết vọng tưởng, ngay cả tâm tìm lời đáp cũng vất bỏ thì mới vượt được thế giới nhị nguyên phân biệt của hiện tượng giới, vào thẳng thế giới tuyệt đối bình đẳng của cảnh giới giác ngộ tương ứng cùng với kinh nghiệm nội chứng của lão sư. Lúc đó đáp án sẽ trình hiện: đốn chính là tự tánh tròn đầy vô ngại.

870. Chết đi sống lại.

Có một lần, Nam Tuyền đang ngồi thiền bỗng hét lên một tiếng lớn khiến thị giả giật mình vội chạy lại bên. Nam Tuyền bảo:

- Ông hãy đến Nát Bàn Đường xem có phải có người vừa mất không?

Thị giả vừa đi được nửa đường thì gặp Nát Bàn đường chủ, do đó cùng đi báo cáo Nam Tuyền:

- Vừa có một ông tăng viên tịch

Thị giả và Nát Bàn đường chủ vừa nói dứt thì thấy tri khách tăng hốt hoảng chạy tới hướng Nam Tuyền thưa:

- Ông tăng vừa mất đã sống lại rồi.

Nam Tuyền hỏi:

- Ông ta hiện thế nào rồi?

- Ông ta muốn gặp sư phụ, nhưng đó là ông tăng không chịu tu phúc cũng không chịu kết duyên.

Do đó, Nam Tuyền đến gặp ông tăng bệnh, hỏi:

- Vừa rồi ông đi đâu?

- Con tới âm gian.

- Tình hình âm gian thế nào?

- Con đi được chừng 100 dặm thì chân tay bủn rủn không đi được nữa, miệng rất khát. Bỗng có một người kêu vào tòa lâu đài. Lúc

đó, con rất mệt muốn vào đó nghỉ ngơi. Vừa bước vào thì thấy một vị lão tăng hét lớn ngăn không cho con vào. Tiếng hét lớn khiến con ngã bật ra đằng sau; do đó mà con còn thấy được lão sư.

Nam Tuyên bảo ông tăng:

- Đó là một tòa lâu đài tráng lệ; nhưng nếu không tích phúc thì làm sao vào được. Nếu như ông không gặp lão tăng thì ông đã sa địa ngục, chịu khổ rồi!

Từ đó về sau ông tăng bệnh không ngừng tích đức tu phúc sống đến ngoài 70 tuổi mới an nhiên tọa hóa.

(Tinh Vân thiên thoại)

Nam Tuyên trong cơn đại định có thể lên trời, xuống đất, có thể hét lớn khiến một người đã chết có thể trở lại dương gian. Người ta thường nói các thiên sư hay đi ngược lại nhân tình, nhưng Nam Tuyên thì rất quan tâm và thương mến đệ tử. Đệ tử đã sa địa ngục rồi còn cứu sống lại để ông ta có một cơ hội “Lãng tử hồi đầu, vàng cũng không chuyển.” Do đó, thiên cũng có khi khổ tâm thuận theo nhân tình.

871. Phật nay ở đâu?

Đường Thuận Tông có một lần hỏi Như Mãn:

- Phật từ phương nào tới, nhập diệt đi về đâu? Nói Phật thường trụ thế, nay Phật ở đâu?

- Phật từ vô vi tới, nhập diệt về vô vi, pháp thân ngang hư không, thường trú ở nơi vô tâm, hữu niệm trở về vô niệm, có trú trở về vô trú; đến vì chúng sanh đến, đi vì chúng sanh đi, thể thanh tịnh trong sáng thường trú, người trí biết suy nghĩ thì không bị nghi hoặc.

- Phật sanh ở hoàng cung, diệt ở Sa La song thụ, giảng pháp 49 năm lại nói không nói một lời, sơn hà đại địa, mặt trời, mặt trăng đến kỳ cũng tận, ai nói không sinh diệt? Người trí là người giỏi phân biệt.

- Phật thể vốn vô vi, mê tình vọng phân biệt, pháp thân ngang hư không, chưa từng sanh diệt, hiểu được chỗ vô tâm thì tự nhiên thấy không có pháp nào để nói cả.

Thuận Tông nghe rồi vui vẻ, càng coi trọng Như Mãn.

(Tinh Vân thiền thoại)

Có người hỏi A Di Đà Phật ở Tây Phương Tịnh Độ, Dược Sư Phật ở Đông Phương thế giới, còn Thích Ca Phật nay ở đâu? Kỳ thật Phật Thích Ca ở Thường Tịch Quang Độ, nhưng Thường Tịch Quang Độ ở đâu? Vấn đề này thiền giả trả lời rất hoạt bát: Hữu tâm nhìn thế giới thấy có sanh diệt, có Ứng thân Phật; vô tâm nhìn thế giới vô sanh diệt, có Pháp thân Phật. Vô tâm chính là Thiền tâm. Chỉ có dùng Thiền tâm mới biết Phật ở đâu. “Có duyên Phật xuất thế, vô duyên Phật nhập diệt.” Chữ diệt ở đây không có nghĩa sanh diệt mà là cảnh giới Niết Bàn. Tại Thường Tịch Quang Độ, diệt trừ mọi phiền não, sai biệt, đối đãi, là thế giới tuyệt đối, tịch diệt giải thoát.

872. Cầu Phật và hỏi Đạo.

Đời Đường, Dương Đình Quang gặp Bản Tĩnh ở núi Tư Không hỏi:

- Sanh tử là việc lớn, vô thường đến mau, con một lòng một dạ cầu Đạo, xin thầy từ bi khai thị.

- Ông từ kinh đô đến, nơi đó có nhiều thiền giả ông hỏi các vị đó là hơn, đối với Đạo ông vừa hỏi, ta chẳng biết gì cả.

Dương Đình Quang năn nỉ xin chỉ dạy, Bản Tĩnh bảo:

- Ông muốn cầu Phật hay hỏi Đạo? Nếu cầu Phật thì tâm là Phật; nếu hỏi Đạo thì vô tâm là Đạo.

Dương Đình Quang vẫn chưa hiểu rõ, nên Bản Tĩnh lại giảng thêm:

- Tâm là Phật vì Phật là do tâm mà được, nếu ngộ vô tâm thì ngay cả Phật cũng không có. Do đó vô tâm là Đạo.

- Các Đại đức ở kinh thành đều nói phải bố thí, trì giới để cầu Phật, nay thầy nói trí huệ Bát Nhã vốn tự đầy đủ không phải do tu mà được; như vậy những gì con bố thí, trì giới lúc trước đều là phí công?

Bản Tĩnh nói chắc như đinh đóng cột:

- Phí công rồi!

(Tinh Vân thiền thoại)

Giống như Đạt Ma khi Lương Võ Đế hỏi về công đức đã trả lời “Chẳng có công đức gì cả.” Tự tánh ai ai cũng có, không thể cầu được, do đó nói vô công đức. nhưng làm sao kiến tánh thành Phật? Bờ bên kia tuy có, nhưng nếu không có bè thật thì làm sao qua? Cho nên công đức bố thí, trì giới làm được càng nhiều càng tốt.

Điều cốt yếu của “Cầu Phật và hỏi Đạo” là tự làm sáng tỏ bản tâm.

(Thiền Sư)

873. Không hổ là thị giả.

Một lần Thạch Thê thấy thị giả bung bát đi về phía trai đường bèn gọi lại hỏi:

- Ông đi đâu?
- Đến trai đường.
- Thấy ông bung bát sao tôi lại không biết là ông đến trai đường?
- Đã biết sao còn bắt con trả lời?
- Đó là tôi muốn hỏi bản phận sự của ông.
- Nếu thầy hỏi bản phận sự của con thì con thực muốn đến trai đường.

Thạch Thê vỗ tay khen:

- Ông thật không hổ là thị giả của tôi.

(Tinh Vân thiền thoại)

Bản phận sự là gì? là minh tâm kiến tánh, là thoát khỏi sanh tử, là về nhà, là nhận rõ bản tánh, an trú thân tâm, từ bi nhẫn nại phát tâm làm việc. Trong sinh hoạt của nhà Thiền không đâu không là thiền: ăn là thiền, ngủ là thiền, đi đứng nằm ngồi, xách nước bừa củi không việc nào không là thiền. Thiền không những bao hàm sinh hoạt lại bao hàm cả vũ trụ. Nếu chúng ta làm việc cho tốt, không vọng cầu, đó là bản phận sự, cũng là thiền tâm vậy.

Mỗi người hãy tự làm tốt công việc của mình.

(Thiền Tư)

874. Tuyết Phong và Tây Sơn.

Một ông tăng hỏi Tây Sơn:

- Ý tổ sư từ Tây sang là gì?

Tây Sơn giơ phát trần lên, ông tăng không hiểu lại đến gặp Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Ông từ đâu đến?

- Hạ này từ Tô Châu Tây Sơn đến.

- Tây Sơn có mạnh không?

- Khi con tới, tất cả đều an lành.

- Vì sao ông không ở lại học với người?

- Vì Tây Sơn không hiểu tổ sư thiền.

- Sao ông biết?

- Khi con hỏi “Ý của tổ sư từ Tây sang là gì?” Tây Sơn chỉ giơ phát trần lên, không đáp được một lời nào.

- Ông có thấy nam nữ ở Tô Châu không?

- Có thấy.

- Vậy là đúng rồi! Ông thấy nam nữ, biết là nam nữ khác nhau; ông thấy cây cỏ hoa lá, biết chúng đều có tên gọi và công dụng khác nhau. Sơn hà đại địa, cỏ cây hoa lá chưa nói pháp với ông, nhưng ông vẫn rõ ý chúng phải không?

- Phải.

- Tây Sơn giơ phát trần lên là chỉ Phật pháp sao ông lại không hiểu.

Ông tăng nghe lời, có chỗ tỉnh ngộ liền lay và thưa:

- Con thốt lời bất cẩn, thỉnh thầy từ bi cho con trở lại Tây Sơn sám hối.

- Cả càn khôn là một con mắt, ông hướng chỗ nào để lay?

(Tịnh Vân thiền thoại)

Mắt thịt không thấy phát trần, nhưng mắt Huệ thấy cả càn khôn, đâu đâu cũng là Phật pháp. Do đó ông tăng cuối cùng đã hiểu giơ phát trần lên là ý gì.

875. Buông bỏ.

Kim Đại rất thích hoa lan. Bên sân chùa trồng cả trăm chậu lan, đủ màu đủ loại. Ngoài giảng kinh, thuyết pháp ông để hết tâm trí săn sóc hoa. Mọi người đều nói hoa Lan là sinh mạng của thiền sư. Một hôm, ông có việc phải ra ngoài, dặn một đệ tử tưới cho hoa. Người đệ tử này sơ ý làm đổ giàn hoa khiến các bồn lan đều bị đổ vỡ. Người đệ tử nghĩ sư phụ về chắc sẽ tức giận lắm. Ông bàn với các huynh đệ sẽ dũng cảm nhận tội, chịu bất cứ hình phạt nào. Khi Kim Đại về, nhìn thấy cảnh tượng này, không một chút tức giận, tâm bình khí hòa bảo đồ đệ:

- Tôi sở dĩ yêu hoa lan là để dùng hương cúng Phật, lại còn làm đẹp cảnh chùa nữa, chứ không phải trồng để nổi giận. Tất cả mọi sự việc ở thế gian đều vô thường, không nên chấp vào sự vật ưa thích mà không buông bỏ được vì đó không phải là đường lối của người tu Thiền.

Người đệ tử nghe rồi hết thấp thỏm, càng tinh tấn trên đường tu học.

(Tinh Vân thiền thoại)

Ở đời việc khó nhất là có thể buông bỏ. Những gì mình ưa thích không thể bỏ xuống được. Cả những gì mình không ưa thích cũng không bỏ được. Đó là vì ái và hận. Vậy làm sao có được cái vui tự chủ? Phải làm sao để được không ái, không hận như Tâm Kinh nói: “viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn.” Câu nói của Kim Đại “trồng hoa không phải để nổi giận” thật là thiền công rất cao vậy.

Việc khó nhất của con người là làm sao bỏ xuống.

(Thiền tư)

876. Vân thủy tùy duyên.

Pháp Nhân tham học với Khánh Huy mãi vẫn không khế ngộ, bèn từ biệt đi vân du. Một hôm, trên đường gặp mưa, tạm trú ở một tòa Địa Tạng Viện. Tri khách tăng hỏi:

- Thiền sư định đi đâu?
- Không mục đích, chỉ tùy tiện thôi.
- Thầy đối với phương thức vân du tứ phương có cảm thọ gì?
- Vân thủy tùy duyên.
- Câu nói này thật là tiêu dao tự tại.

Pháp Nhân nghe rồi đối tiêu dao tự tại bỗng có sở cảm.

(Tinh Vân thiền thoại)

Người ta sống ở trên đời đi Đông, đi Tây, mấy ai có thể vân thủy tùy duyên, huống chi lại còn tiêu dao tự tại.

877. Diệu dụng của Thiền.

Tiên Nhai trên đường hoằng pháp gặp một cặp vợ chồng đang cãi lộn.

Vợ:

- Ông không phải là trượng phu, không có một điểm nào là đàn ông.

Chồng:

- Bà mắng tôi? Nếu còn nói thế nữa tôi sẽ đánh bà.

Vợ:

- Tôi cứ mắng! Ông thật không giống đàn ông.

Tiên Nhai kêu gọi người qua đường:

- Mọi người mau tới xem! Xem đấu bò, chọi dế, đá gà đều phải mua vé, hiện đấu người không phải mua vé, lại xem mau!

Hai vợ chồng vẫn tiếp tục cãi lộn.

Chồng:

- Bà mà nói tôi không phải là đàn ông một lần nữa tôi sẽ giết bà.

Vợ:

- Ông cứ giết đi, tôi vẫn cứ nói ông không phải là đàn ông.

Tiên Nhai:

- Bây giờ lại muốn giết nhau, mau lại xem.

Người đi đường:

- Hòa thượng, thầy làm gì mà kêu loạn lên thế? Vợ chồng người ta cãi lộn, quan hệ gì đến thầy?

Tiên Nhai:

- Sao lại không? Ông không nghe họ nói giết người sao? Có người chết thì cần phải có hòa thượng tụng kinh, có tụng kinh thì tôi lại có phong bao.

Người đi đường:

- Chuyện lạ, vì phong bao mà hy vọng có người bị giết sao?

Tiên Nhai:

- Hy vọng không bị giết cũng được, vậy thì tôi sẽ thuyết pháp.

Lúc đó hai vợ chồng đang cãi nhau cũng ngưng lại xem Tiên Nhai và người đi đường tranh luận cái gì.

Tiên Nhai hướng về cặp vợ chồng vừa cãi nhau nói:

- Trời lạnh, băng tuyết dù dày khi mặt trời lên cũng bị tan, rau dưa tuy lạnh, củi lửa nấu cũng chín. Vợ chồng vì có duyên mới được cùng chung sống. Tôi muốn được là mặt trời sưởi ấm mọi người, làm củi lửa đun rau cho chín, hy vọng hai vợ chồng hãy thương yêu và kính trọng lẫn nhau.

(Tinh Vân thiền thoại)

Tiên Nhai ứng dụng Thiền một cách thật linh động.

878. Một khối củi.

Thạch Đầu Hi Thiên trú ở Hồ Nam, một lần hỏi một ông tăng mới đến:

- Ông từ đâu lại?

- Từ Giang Tây.

- Vậy ông có tới Mã đại sư không?

- Dạ có.

Thạch Đầu thuận tay chỉ đồng củi hỏi:

- Mã Tổ có giống đồng củi này không?

Ông tăng không trả lời được, ở nơi Thạch Đầu không khế hợp được, lại quay lại Giang Tây, thuật cho Mã Tổ nghe. Mã Tổ cười hỏi:

- Ông thấy đồng củi đó nặng bao nhiêu?

- Con không xem kỹ.
- Ông thật rất khỏe!
- Vì sao vậy?
- Ông từ Nam Nhạc xa xôi, vác một đồng củi về đây chẳng là mạnh lắm sao?

(Tinh Vân thiền thoại)

Đời Đường, các thanh niên tăng không đến Giang Tây tham học Mã Tổ thì đến Hồ Nam tham học Thạch Đầu. Đó là căn nguyên của từ ngữ **giang hồ**, chỉ sự tham học. Về sau từ ngữ này biến nghĩa thành lão luyện, thậm chí còn chỉ những người bán cao đơn, hoàn tán. Ông tăng trên chạy tới chạy lui cũng tở như các tín đồ ngày nay hét đi chùa nọ tới chùa kia, vác một đồng củi tới, lui mà chẳng biết nặng bao nhiêu!

Ông tăng trên đường đi, tâm không bỏ đồng củi xuống được nên Mã Tổ mới cười ông là rất khỏe. Trong công án trên khi Thạch Đầu bảo:

- Mã đại sư có giống đồng củi này không?

Là ám chỉ pháp thân bình đẳng, tạo cơ hội cho ông tăng bày tỏ kiến địa của mình. Rất tiếc ông tăng tâm như đồng củi đã hạnh phụ tâm ý của Thạch Đầu.

(Thiền Thú 60)

Thiền luôn luôn chỉ đến chỗ tận cùng của chân lý (tự tánh). Các thiền sư khảo nghiệm, ấn chứng là xem các thiền sinh thể nghiệm tự tánh này như thế nào. Cái tự tánh này ở trong vạn vật nhưng lại độc lập, người thường dùng lý luận chia chẻ nên không nhận ra. Ông tăng trong công án này không biết cái gì là Mã Tổ, cái gì là đồng củi.

(Tứ Lý Thiền)

879. Đi tham mùi khai.

Đời Tống, Giang Tây Tông Duyệt tham phỏng Vân Cái, nói chưa được vài câu, Vân Cái bảo:

- Tuy ông là thủ tọa Trường Sa Đạo Ngô Sơn, nhưng ông nói như người say rượu.

Tòng Duyệt đỏ mặt thưa:

- Xin hòa thượng từ bi khai thị cho.
- Ông có tham Xương thiền sư không?
- Học nhân có xem ngữ lục của ngài, đã dung hội tại tâm nên không đến tham phỏng.
- Vậy ông có tham Động Sơn Khắc Văn không?

Tòng Duyệt khinh thường trả lời:

- Động Sơn Khắc Văn ư? Cả ngày khùng khùng điên điên, mặc hoài một cái quần vải khai nồng mùi nước tiểu, thật chẳng giống một vị thiền giả.

Vân Cái nghiêm trang bảo:

- Thiền chính tại nơi đó, ông hãy đi tham phỏng vị nước tiểu khai nồng đó.

Tòng Duyệt thấy Vân Cái dặn dò cẩn thận như thế bèn y lời; sau khi thâm lãnh áo chỉ về tạ ơn Vân Cái. Vân Cái hỏi:

- Ông tham Động Sơn Khắc Văn thế nào?
- Nếu không được thiền sư chỉ thị, học tăng đã uổng phí kiếp này, vì vậy đến tạ.
- Tạ cái gì, tạ mùi nước tiểu khai là được!

(Tinh Vân thiền thoại)

Trông mặt mà bắt hình dong là thông bệnh của người đời. Thiền ở đâu? Thiền không ở tướng mạo trang nghiêm, cũng không ở quần áo đẹp, một quần vải khai mùi nước tiểu chỉ con mắt tuệ mới nhìn thấy chân cảnh, là hoa sen mọc trong bùn nhơ, là châu ngọc trong đất đá.

880. Chỉ trộm một lần.

Thạch Thất đi du phương gặp một người, họ mãi nói chuyện không biết trời đã tối. Hai người do đó cùng vào một quán trọ qua đêm. Nửa đêm, Thạch Thất nghe có tiếng động bèn hỏi:

- Trời sáng rồi sao?
- Chưa, hãy còn tối.

Thạch Thất nghĩ một người đêm tối mà đã thức chắc phải là một người tu Đạo cao hoặc có thể là một vị La Hán không chừng, bèn hỏi:

- Ông là ai?
- Kẻ trộm.
- A! Thì ra là kẻ trộm, ông trộm bao nhiêu lần rồi?
- Nhiều không đếm hết.
- Mỗi lần trộm vui được bao lâu?
- Tùy theo vật trộm có giá nhiều ít.
- Lần vui nhất được bao lâu?
- Chỉ được vài ngày, sau đó hết vui.
- Chỉ là trộm nhỏ, sao không làm một vố thiệt lớn?
- Ông có kinh nghiệm không? Trộm bao nhiêu lần rồi?
- Chỉ một lần.
- Một lần có đủ không?
- Chỉ một lần dùng cả đời không hết.
- Vật trộm ở đâu? Ông dạy tôi được không?

Thạch Thất nắm lấy ngực tên trộm bảo:

- Cái này là bảo tàng vô cùng tận, ông chân chính phụng sự sự nghiệp này thì dùng hoài không hết, ông hiểu không?
- Dường như hiểu, dường như không hiểu, nhưng cái cảm giác thọ nhận này khiến cho rất khoan khoái.

Tên trộm sau đó sám hối hành vi trộm cắp và xin quy y với Thạch Thất.

(Tinh Vân thiền thoại)

Kỳ quái! Kỳ quái! Con người ta vì sao ham chiếm đoạt tài vật ngoài thân, còn bảo tàng của mình thì lại không muốn?

881. Ai tội?

Một cư sĩ đang tản bộ bên bờ sông, thấy ông lái đò chổng sào đẩy thuyền rời bến. Vừa vặn một thiền sư cũng có mặt ở đó, cư sĩ chạy lại hỏi:

- Thiền sư vừa rời ông lái đò chổng sào làm cho các sò, hén nhiều con bị chết. Xin hỏi đó là tội ông lái đò hay là tội người đi đò?

- Không phải là tội ông lái đò, cũng không phải là tội người đi đò.
- Vậy là tội của ai?
- Là tội của ông.

(Tinh Vân thiền thoại)

Phật giáo tuy giảng lục đạo chúng sanh nhưng mà lấy con người làm gốc; đứng trên lập trường con người. Chân lý không thể nói toạc ra, sự tướng có lúc cũng không thể nói toạc ra. Ông lái đò vì kiếm tiền để sống, người đi đò vì có việc phải qua sông, sò hén vì ở dưới đất mà bị ép chết, đó là tội của ai? Không của ai cả vì tất cả đều vô tâm. Tội nghiệp vốn do tâm tạo, nếu tâm không thì tội cũng không. Vô tâm làm sao tạo tội? Nếu có tội cũng là vô tâm tội. Cư sĩ vì từ không sinh có, vọng tự phân biệt, do đó thiên sư bảo tội ở ông.

882. Tụng kinh tám lạng.

Một Phật tử đến chùa thỉnh Phật Quang tụng kinh siêu độ cho phụ thân. Phật Quang thắp hương, bày hoa quả lên bàn thờ, sửa soạn tụng kinh. Vị hiếu tử này cứ thắc mắc về phí dụng của lễ cầu siêu, không ngớt hỏi Phật Quang:

- Tụng một bộ kinh A Di Đà phải tốn bao nhiêu tiền?

Phật Quang không chịu được thái độ này nên không nể nang đáp:

- Phải 10 lạng.
- Mười lạng quá nhiều đi, thầy có thể bớt 2 lạng được không?

Phật Quang tụng:

- Thập vạn chư Phật, Bồ tát, nguyện công đức tụng kinh này xin hồi hướng về người chết, mong hương linh được vãng sanh Đông Phương thế giới.

Hiếu tử liền phản đối:

- Không đúng! Con thường nghe người ta tụng vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới chứ không phải Đông Phương thế giới.
- Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới phải 10 lạng, ông đòi bớt 2 lạng thì chỉ có thể đi về Đông Phương thế giới.

Hiếu tử bất đắc dĩ nói:

- Con xin đưa thêm 2 lạng, thầy hãy tụng cho phụ thân con về Tây Phương.

Lúc đó người chết trong quan tài mắng con:

- Thầy bắt hiểu, chỉ vì ông bớt 2 lạng khiến ta phải nhọc sức chạy Đông, chạy Tây.

(Tinh Vân thiên thoại)

Phật pháp không phải là món hàng nên không thể trả giá. Kinh Phật nói: “Tâm Điền sự bất đồng, công đức phân thẳng, liệt.” Cùng một số tiền (sự) đem bố thí, nhân vì người nhận (điền) không đồng thậm chí có ý nghĩ (tâm) to nhỏ, kết quả thiên sai vạn biệt. Công đức to nhỏ là do tâm chân, vọng chứ không phải là do số tiền nhiều ít.

883. Tướng quân sám hối.

Một lần, Mộng Song quốc sư đi đò. Thuyền vừa rời bến, bỗng có một vị tướng quân vai đeo kiếm, tay cầm roi, gọi lớn:

- Ông lái, chờ một chút cho tôi đi với!

Cả thuyền đều nói thuyền đã rời bến rồi không thể quay lại, ông lái đò cũng nói to:

- Xin chờ lần sau đi.

Lúc đó Mộng Song bảo ông lái:

- Ông lái, thuyền chưa đi xa, hãy ghé lại cho ông ta lên.

Ông lái đò thấy vị xuất gia nói vậy bèn quay thuyền lại cho vị tướng quân lên. Vị tướng quân lên thuyền đứng bên cạnh Mộng Song, giơ roi lên quất vào đầu Mộng Song và hét:

- Hòa thượng, xê ra nhường chỗ cho ta ngồi!

Roi đánh trúng đầu làm phun máu, Mộng Song im lặng xích ra nhường chỗ cho tướng quân. Mọi người đều sợ hãi không dám nói lớn chỉ thầm thì bàn tán, làm ơn mắc oán. Tướng quân biết mình sai, nhưng cũng không chịu thừa nhận. Thuyền cập bến, Mộng Song theo mọi người lên bờ, ra ven sông im lặng rửa vết thương. Tướng quân cuối cùng thấy mình không phải, lại quỳ trước mặt Mộng Song sám hối:

- Thiên sư, con xin lỗi!

Mộng Song tâm bình, khí hòa đáp:

- Không sao đâu, người ta đi ra ngoài tâm tình thường không được tốt.

(Tinh Vân thiền thoại)

Ở thế gian này sức mạnh nào là lớn nhất? Chính là sự nhịn nhục.

Phật nói:

-Người tu đạo nhịn được sự mắng chửi, coi đó như được uống đê hồ thì mới là người có đại lực.

Dùng đao thương uy hiếp chỉ làm cho người ta sợ chứ không phục, chỉ có sự nhẫn nhục mới cảm hóa được ngoan cường.

Ẩn nhẫn là một phẩm cách đáng quý.

(Thiền Sư)

884. Nhất Hưu phơi kinh.

Nhất Hưu ở trong làng dưới chân núi Tỷ Duệ. Một hôm thấy các tín đồ kéo nhau từng đoàn lên núi. Hỏi ra mới biết chùa trên núi phơi kinh. Theo truyền thuyết khi phơi kinh, có cơn gió nào thổi qua kinh, người nào đón được gió ấy thì có thể trừ được tai ách và trí tuệ tăng trưởng. Nhất Hưu liền nói:

- Ta cũng phơi kinh.

Nói rồi, Nhất Hưu cởi trần nằm trên bãi cỏ phơi nắng. Các tín đồ lên núi trông thấy lấy làm bất nhẽ. Pháp sư ở trên chùa vội chạy xuống khuyên Nhất Hưu đừng làm mất uy nghi. Nhất Hưu giải thích:

- Các ông phơi là phơi kinh chết, còn ta phơi kinh sống, có thể thuyết pháp, làm lụng, ăn cơm, có trí tuệ, tạng kinh đó lại không đáng quý sao?

(Tinh Vân thiền thoại)

Hành động đùa nghịch của Nhất Hưu thực ra rất chí lý không gì không từ tự tâm hiển lộ. Tu hành sợ nhất là bỏ gốc theo ngọn. Kinh chỉ là chữ in trên giấy, chân tâm mới là pháp. Tại sao chỉ chú ý đến kinh mà không chú ý đến tự tâm? Huệ tăng trưởng là do đọc kinh, tham thiền nhập Phật là phải biết cơ yếu, tất cả đều do tâm

tao. Quý trọng kinh không phải là do chữ in trên giấy, mà là in trên tâm. Tạng kinh in trên tâm mới có thể sinh vạn pháp.

885. Bánh ngọt.

Một ông tăng đến tham học Mục Châu Đạo Minh. Đạo Minh hỏi:

- Ông bình thường học Phật là học pháp môn nào?
- Duy thức.
- Ông có thể giảng Duy Thức luận không?
- Không dám.

Thiền sư bẻ một cái bánh ngọt ra làm đôi và hỏi:

- Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức, ông làm sao thuyết pháp?

Ông tăng không trả lời được; thiền sư lại hỏi:

- Cái bánh này gọi là bánh ngọt đúng hay không gọi là bánh ngọt đúng?

Ông tăng nghĩ toát mồ hôi, trả lời:

- Không thể không gọi là bánh ngọt.

Thiền sư nhìn quanh, tùy tiện chỉ một sa di hỏi:

- Cái bánh chia làm hai, ông làm sao thuyết pháp?

Sa di không do dự đáp:

- Hai mảnh lưu lại nhất tâm.
- Ông gọi nó là gì?
- Bánh ngọt.

Mục Châu Đạo Minh cười ha hả:

- Ông cũng biết giảng Duy Thức luận.

(Tinh Vân thiền thoại)

Duy Thức và Thiền tông phương pháp và phương hướng khác nhau. Duy Thức trọng trí giải và phân tích, muốn người học nhận rõ Duy Thức nghĩa; còn Thiền tông thì không trọng trí giải và phân tích. Thiền là trực tiếp bản tâm, kiến tánh thành Phật. Câu nói của các thiền sư đầy khô hài, thái độ thân thiết. Khi họ nói Đông là để chỉ Tây; có lúc đánh mắng thực ra là thương yêu và giúp đỡ.

886. Tôi không phải là Phật.

Có một vị tú tài trú ở chùa để học, tự phụ thông minh thường lấy thiên cơ tranh luận với Triệu Châu.

Một hôm hỏi Triệu châu:

- Phật từ bi phổ độ chúng sanh là do tâm nguyện, không trái với những gì chúng sanh mong cầu không biết có phải thế không?
- Phải.
- Nay con muốn thiên trượng trong tay thầy, không biết có được thỏa mãn không?

Triệu Châu cự tuyệt:

- Người quân tử không đoạt của người, ông có hiểu đạo lý này không?
- Con không phải là quân tử.
- Tôi cũng không phải là Phật.

Tú tài không đáp được nhưng không chịu thua. Một hôm tú tài ngồi thiền Triệu Châu đi ngang qua. Tú tài trông thấy nhưng lờ đi.

Triệu Châu trách:

- Người trẻ thấy bậc trưởng giả tới sao không đứng dậy nghênh đón?
- Con ngồi đón thầy cũng như đứng dậy đón thầy.

Triệu Châu bèn cho ông một tát tai. Tú tài nổi giận:

- Thầy vì sao đánh con.
- Ta đánh ông cũng như không đánh ông!

(Tinh Vân thiền thoại)

Vị tú tài là phân tử trí thức; Triệu Châu là thiền giả đã thể ngộ; trí thức không phải là đối thủ của bậc thể ngộ, huống hồ lại là Triệu Châu mà thiền phong rất hoạt bát. Triệu Châu không cho thiền trượng không phải là hẹp lượng mà là không thích lối cưỡng lời đoạt lý của tú tài, lại cho ông một tát tai là để huân giới ông chỉ học thiền mà không ngộ thiền.

Tự cho mình là thông minh chỉ là tiểu thông minh.

(Thiền Tư)

887. Con cũng có miệng lưỡi.

Quảng Huệ Nguyên Liễn lúc mới học đạo, tham thiền ở nơi Chân Giác thiền sư. Buổi sáng phụ trách nhà bếp, buổi chiều tụng kinh coi đó là công khóa. Một hôm Chân Giác hỏi ông:

- Ông xem kinh gì?
- Kinh Duy Ma.
- Kinh ở đây còn cư sĩ Duy Ma ở đâu?

Nguyên Liễn không biết làm sao trả lời, tự thẹn tri thức có hạn, bèn hỏi lại:

- Cư sĩ Duy Ma nay ở đâu?
- Ta biết cũng được, không biết cũng được, nhưng không thể bảo cho ông biết.

Nguyên Liễn rất mắc cỡ, từ biệt Chân Giác đi vân du, thân cận hơn 50 vị thiện tri thức, nhưng vẫn chưa khế ngộ. Một hôm tham phỏng Thủ Sơn Tĩnh Niệm ở Hà Nam, hỏi:

- Học nhân đến Bảo Sơn, khi tay không trở về thì thế nào?
- Bỏ giữ kho báu nhà mình.

Nguyên Liễn ngộ ngay lúc đó, bèn nói:

- Con sẽ không nghi miệng lưỡi của các thiền sư nữa.
- Tại sao?
- Vì con cũng có miệng lưỡi.

Thủ Sơn cao hứng bảo:

- Ông đã ngộ tâm yếu của Thiền rồi!

(Tĩnh Vân thiền thoại)

Miệng lưỡi ai cũng có, nhưng thực sự hiểu được diệu dụng của nó thì có mấy ai. Một câu nói có thể làm đất nước hưng vượng, cũng có thể làm mất nước. Có người dùng miệng lưỡi làm công đức; có người tạo tội nghiệp. Đó là có biết cách xử dụng miệng lưỡi hay không.

Chính mình là một tòa bảo sơn.

(Thiền tư)

888. Tâm yếu của Thiền.

Thi sĩ Bạch cư Dị có một lần hỏi Duy Khoan:

- Thân, khẩu, ý làm sao tự tu?
- Người vô thượng bồ đề ở thân là luật, nói ra miệng là pháp, hành ở tâm là Thiên. Ứng dụng có 3 nhưng chỉ là một, như sông Hoài sông Hán do nơi chảy qua mà có tên khác nhau, nhưng tánh nước thì không hai. Luật tức là pháp, pháp chẳng lìa Thiên. Lấy thân, khẩu, ý hợp nhất mà tu. Vì thân, khẩu, ý đều là tên gọi của tâm, vì vọng nên khởi phân biệt.
- Nếu đã không phân biệt, làm sao tu tâm?
- Tâm vốn không tổn thương, sao cần tu. Nên biết bất luận là tịnh là trần không nên khởi niệm.
- Trần (bụi) có thể dùng phát trần quét khiến không khởi niệm; Tịnh trong sạch thì làm sao còn có niệm?
- Cũng như mắt người không để vật gì bám vào, ví như mặt vàng tuy quý nhưng vào mắt sẽ sinh bệnh. Mây đen, mây trắng đều che phủ bầu trời.
- Không tu không niệm thì khác gì phạm phu?
- Phạm phu nuôi dưỡng vô minh, nhị thừa nuôi dưỡng chấp trước. Lìa bỏ hai bệnh vô minh và chấp trước là chân tu. Người chân tu không cầu, không vọng. Cầu gần chấp, vọng thì rơi vào vô minh. Đó là tâm yếu.

(Tịnh Vân thiên thoại)

Thế gian có tốt, có xấu, có lớn, có nhỏ. Thí dụ như bố thí nhiều, ít thì công đức nhiều ít; tất cả đều có phân biệt. Tu thân thì không được sát, đạo, dâm. Tu khẩu thì không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu. Tu ý thì không tham dục, không sân si, không tà kiến. Tu thân, khẩu, ý dĩ nhiên có phân biệt. Nhưng chân tâm tự tánh vốn thanh tịnh đầy đủ cần gì tu chứng, sao có cầu, vọng. Do vậy, Duy Khoan cho đó là tâm yếu của Thiên.

889. Hóa duyên độ chúng.

Chiêu Dẫn vân du khắp nơi, có tín đồ hỏi:

- Con thường nổi giận làm sao sửa đổi?
- Nổi giận là do tâm sân mà ra; được rồi để ta hóa duyên, ông hãy đem tâm sân và sự nổi giận cho ta có được không?

Con của tín đồ ham ngủ, cha mẹ không biết phải làm sao. Chiêu Dẫn đến nhà lay tịnh đưa con:

- Ta đến hóa duyên mê ngủ của con; hãy đem mê ngủ cho ta!

Nghe vợ chồng tín đồ cãi nhau, Chiêu Dẫn bèn hóa duyên sự cãi lộn. Tín đồ uống rượu, Chiêu Dẫn liền hóa duyên uống rượu.

(Tinh Vân thiền thoại)

Chiêu Dẫn suốt đời hóa duyên độ chúng. Các ác tập của người đời đều được ông hóa duyên mà thay đổi.

890. Chẳng hứa làm thầy.

Tòng Duyệt tham phỏng Thanh Tố; có một lần đang ăn trái vải đi ngang qua cửa sổ phòng Thanh Tố, cung kính thưa:

- Đây là trái vải ở Giang Tây quê con, mời trưởng lão ăn vài trái.

Thanh Tố hoan hỉ tiếp nhận, cảm khái bảo:

- Từ ngày tiên sư viên tịch, lâu lắm không ăn thứ này.

- Tiên sư của trưởng lão là ai?

- Từ Minh thiền sư, ta làm quản lý 13 năm cho ngài.

- Mười ba năm kham nhẫn, không đắc đạo sao được?

Nói rồi cung kính dâng hết vải trong tay cho Thanh Tố. Thanh Tố cảm kích:

- Ta vì phúc bạc, tiên sư thọ ký không nhận truyền nhân, nay thấy ông thành kính, hãy nói tâm đắc của ông cho ta nghe.

Tòng Duyệt bèn nói sở kiến, Thanh Tố khai thị:

- Thế giới có Phật, có ma, phải bỏ xuống hết, nên nhập Phật, chẳng nên nhập ma.

Tòng Duyệt được ấn khả rồi, Thanh Tố lại bảo:

- Nay ta vì ông chỉ điểm khiến ông được đại tự tại nhưng không thể nói ông truyền thừa ta; Chân Tĩnh Khắc Văn mới là thầy ông.

(Tinh Vân thiền thoại)

Muốn học Phật đạo trước hết phải kết nhân duyên, cầu đạo phải cung kính mà cầu. Tòng Duyệt cung kính đối với tiền bối nên đã được đạo. Câu nói “Chân Tĩnh Khắc Văn mới là thầy ông” biểu thị trong Thiền môn thầy trò tương trợ, tương tín.

891. Tâm của cổ Phật.

Động Sơn hỏi Hưng Bình hòa thượng:

- Thế nào là tâm của cổ Phật?
- Là tâm ông.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu của Động Sơn có nghĩa là: “thế nào là tâm yếu của chư Phật quá khứ?” Chư Phật cho đến tất cả chúng sanh đều có Phật tánh quang minh, thanh tịnh. Phật tánh không vì Phật (giác) và chúng sanh (chưa giác) mà tăng hay giảm. Vì vậy, Hưng Bình mới nói “là tâm ông.”

892. Tìm linh dương.

Có 6 học tăng cùng đến Hoàng Bá tham học. Khi mới gặp mặt, năm người thành kính vái lạy, chỉ có một ông tăng tỏ ra mình là một thiền giả, giơ tọa cụ lên vẽ một vòng tròn, không nói một câu, đứng tại một bên. Hoàng Bá bảo ông tăng đó:

- Tôi nghe nói có một chó săn rất hung dữ.

Ông tăng dùng Thiền ngữ trả lời:

- Chắc là nghe tiếng linh dương mà tới.
- Ông có nghe được tiếng linh dương không?
- Vậy nhất định là do dấu chân mà tới.
- Ông có thấy dấu chân linh dương không?
- Vậy thì nhìn sau lưng linh dương mà tới.
- Ông có thấy sau lưng linh dương không?
- Chỉ là xác một con linh dương.

Hoàng Bá bèn thối lui. Hôm sau ở Pháp đường nói lại chuyện cũ:

- Mời ông tăng nói chuyện linh dương hôm qua bước ra.

Ông tăng bước ra vài bước.

- Công án hôm qua còn chưa xong, ông giải thích thế nào?

Ông tăng không trả lời được.

- Tưởng ông là một thiền giả đã tới nhà; nguyên lai chỉ là một ông tăng nghĩa học, tông đồ trí giả.

Đại chúng nhận rằng ông tăng này mạo nhận thiền giả, liền mời ông ra khỏi cửa.

(Tinh Vân thiền thoại)

Thiền là ngộ, không phải là học. Tri thức có thể học, Thiền không thể học. Tự cổ, các thiền tăng cử chỉ, lời nói quái dị, nhưng trong sự quái dị ấy có chân thật, thường lý. Nếu không phải là thiền giả, chỉ cần mở miệng ra là người ta biết ngay là giả; còn thiền ngộ tự nhiên hiển lộ ra.

Nhà Phật giảng từ “Vô” mà vào Đạo, nếu có dấu vết để truy tầm thì là tà đạo.

(Thiền tư)

893. Bốn chín năm trước.

Một ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn:

- Chuyện 49 năm sau không hỏi, còn chuyện 49 năm trước thì sao?

Thiền sư bỗng dùng phát tử đánh vào mồm ông tăng.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Thích Ca Mâu Ni thành Đạo rồi thuyết pháp 49 năm, sau đó nhập Niết Bàn. Chuyện 49 năm sau chỉ Phật đã nhập Niết Bàn; chuyện 49 năm trước chỉ Phật chưa thành Đạo thì cũng tu trì cầu Đạo, nỗ lực chứng Phật tánh vốn tự đầy đủ. Đây là ông tăng mượn cổ dụ kim. Dụ rằng mình cũng như Phật Thích Ca lúc chưa thành Phật, cũng nỗ lực tâm Đạo, cần lão sư chỉ dẫn. Tự tánh vốn tự quang minh do con người ta tự vọng tâm khởi phân biệt do đó có sáng tối, mê ngộ. Chính câu hỏi của ông tăng đã là một loại ý thức phân biệt rồi. Thiền sư bỗng đánh làm cho ông tăng hoảng sợ mà bỏ được vọng niệm. Nếu ông tăng tâm lực tập trung đến trình độ đại ngộ thì nhân đó có thể siêu việt tất cả phân biệt, vào thẳng tự tánh quang minh.

894. Pháp thân.

Một ông tăng hỏi Ngưỡng Sơn Huệ Tịch:

- Pháp thân còn nói pháp không?

- Ta không nói được, nhưng có một người nói được.
- Người nói ở đâu?

Thiền sư đưa cái gối đầu ra.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Pháp thân không phải là một vật cụ thể mà vô hình, vô tướng, vô sinh, vô diệt của cảnh giới tuyệt đối, đã vượt qua đối lập của hiện tượng giới. Do đó không nói pháp. Chỉ có người đã ngộ mới biết lý này, còn không thì cứ xoay quanh múa lộn ở trong vòng danh tướng. Vì vậy thiền sư mới bảo mình không nói được, nhưng có một người có thể nói được, ông tăng hỏi người nói được ở đâu? Thiền sư bèn đưa cái gối đầu ra. Vì hiện tượng và bản thể là một không hai cho nên bất cứ vật gì cũng là pháp thân, không đâu không có pháp thân nói pháp. Nếu ngộ thì cái gối đầu là một pháp thân, còn chưa ngộ thì đó chỉ là một đồ vật ở hiện tượng giới.

895. Quý mến hiện tại.

Thân Loan Thượng Nhân của Nhật Bản, mới 9 tuổi đã quyết tâm đi tu; xin Từ Trần xuống tóc cho ông. Từ Trần nói:

- Chú còn nhỏ như vậy, vì sao muốn xuất gia?
- Con tuy mới 9 tuổi, nhưng cha mẹ đều mất cả. Con không biết vì sao người ta phải chết, vì sao con nhất định phải lìa xa cha mẹ? Vì muốn hiểu đạo lý này nên con nhất định xuất gia.
- Được! Tôi biết rồi! Tôi chấp nhận thầy chú làm đệ tử; hôm nay trời đã muộn rồi, sớm mai sẽ xuống tóc cho chú.
- Sư phụ, tuy thầy hứa sáng mai sẽ xuống tóc cho con, nhưng con còn trẻ vô tư, không biết ngày mai còn giữ được quyết tâm xuất gia hay không? Hơn nữa, thầy niên kỷ đã cao không biết sáng mai còn sống không?

Từ Trần nghe lời vỗ tay khen:

- Được lắm! Chú nói không sai, bây giờ tôi xuống tóc cho chú.

Đời Đường, Huyền Trang cũng 12 tuổi xuất gia. Bây giờ muốn xuất gia phải qua một kỳ khảo hạch. Huyền Trang vì quá nhỏ không được thầy nhận. Huyền Trang thương tâm khóc lớn. Chủ khảo Thiện Quả hỏi:

- Vì sao nhất định xuất gia?
- Vì muốn làm sáng di giáo của Như Lai, giới thiệu hạt giống bồ đề của Phật.

Nhận thấy lời nguyện rộng lớn nên chủ khảo đặc biệt chấp nhận.

(Tinh Vân thiền thoại)

Gương của hai vị cao tăng trên đã trở thành giai thoại trong Phật giáo.

Có một chuyện mà chúng ta có thể nắm bắt được đó là hiện tại.

(Thiền vị)

896. Bịt tai.

Một ông tăng hỏi Tào Sơn Bản Tịch:

- Lỗ Tổ xoay mặt vào vách là biểu thị chuyện gì?

Sư bịt tai lại.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Lỗ Tổ xoay mặt vào vách là một thủ đoạn để tiếp dẫn thiền sinh (Xem công án 796); thủ đoạn ấy không ngoài tác dụng của tự tánh là xúc, mục. Tào Sơn bịt tai chỉ không nghe, vì câu hỏi của ông tăng trái ngược với dụng ý của Lỗ Tổ. Động tác này làm cho ông tăng rõ câu hỏi của ông là thừa, muốn ông bỏ vọng tưởng.

897. Một đường Nát Bàn.

Một ông tăng hỏi Như Bảo:

- Thế nào là một đường Nát Bàn?

Sư khảy ngón tay rồi mở rộng hai tay ra.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu hỏi của ông tăng là hỏi về tự tánh. Động tác của thiền sư là chỉ diệu dụng của tự tánh. Nếu ông tăng quay về tự thể nghiệm động tác của chính mình thì có thể thấy một đường Nát Bàn, hiểu được câu trả lời của thiền sư.

898. Cổ đức vì sao mà thôi?

Một ông tăng hỏi Cát Chân Tư Phúc;

- Hòa thượng, cổ nhân được ý chỉ gì mà thôi?

Sư vẽ vòng tròn chỉ thị.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là cổ đức được tâm yếu gì mà giác ngộ? Tâm yếu chỉ có thể thể ngộ, không thể dùng lời mà giải thích; do đó thiền sư vẽ vòng tròn để trả lời (Xem công án 881).

899. Cái nào không là Phật.

Một ông tăng hỏi Đại Châu Huệ Hải:

- Tức tâm, tức Phật, cái nào là Phật?

- Ông nghi cái nào không là Phật, chỉ ra cho ta coi!

Ông tăng không trả lời được, sư bảo:

- Nếu đạt thì mọi cảnh đều là Phật, còn không thì vĩnh viễn trái ngược.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Thiền sư hỏi ngược lại, ông tăng không trả lời được, sư đành phải thuyết minh: Nếu ông chứng được tự tánh thì mọi cảnh đều là Phật. Còn như ông dùng lý trí để phân tích thì những gì ông kiến thức được chỉ là tương đối, không phải là cảnh giới tuyệt đối.

900. Không được, không biết.

Đạo Ngộ hỏi Thạch Đầu:

- Đại ý của Phật pháp là gì?

- Không được, không biết.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu đáp của Thạch Đầu có hai ý:

1/ Phật pháp không thể dùng trí mà biết được.

2/ Ta không phải là người đặc pháp. Do đó, đừng phá vọng tâm của Đạo Ngộ muốn nhờ thầy chỉ cho đáp án, phải tự mình thể nghiệm tự tánh.

901. Ý tổ sư.

Một ông tăng hỏi Ngưỡng Sơn:

- Thế nào là ý tổ sư?

Sư vẽ vòng tròn, ở trong viết chữ Phật. Ông tăng không nói được một lời.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ý tổ sư là ý chỉ của Tổ Đạt Ma vượt biển tới Trung thổ. Ý chỉ này thực là tinh túy của Thiền: “Chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật.” Ngưỡng Sơn dùng vòng tròn và chữ Phật để khai ngộ cho ông tăng. Nếu ông tăng chấp vào vòng tròn và chữ Phật, dùng đường lối suy luận mà tìm ý nghĩa thì vĩnh viễn không khai ngộ được.

902. Thế nào là Thiền, là Đạo?

Một ông tăng hỏi Thạch Đầu:

- Thế nào là Thiền?

- Đá, gạch.

- Thế nào là Đạo?

- Khúc gỗ.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Gạch đá là gạch đá, khúc gỗ là khúc gỗ. Đối thoại trong công án này nếu cố giải thích thì có thể nói Thiền, Đạo không là hiện tượng giới mà tồn tại trong mọi sự, mọi vật. Lời giải thích này là dùng lý trí phân tích. Ở đây thiền sư dùng một vật không liên quan để làm đứt đoạn suy nghĩ của thiền sinh. Nếu thiền sinh còn cố giải thích thì có đúng không? Trong quá trình dạy dỗ thiền sư không giảng lý Đạo, mục đích là giúp thiền sinh lần lượt trừ bỏ những chấp trước của nội tâm mà đạt tới mục đích minh tâm kiến tánh. Những lời nói của các thiền sư không có hàm ý rõ ràng, do đó chúng ta đứng ở góc độ nào mà giải thích thì cũng được. Như câu hỏi: Đạo là gì? Chúng ta có thể giải thích lúc đó thiền sư chạm mắt vào khúc gỗ nên tự nhiên đáp là khúc gỗ, biểu thị Đạo ở khúc

gỗ, ở tất cả mọi vật. Cũng có thể giải thích cách khác là Đạo không lìa tự thân. Ông tăng vì chưa thể hội tự thân là Đạo nên bị thiên sư mắng “Ông sống như một người chết, không khác gì khúc gỗ.”

Cả hai lời giải thích trên không giúp ích gì cho ông tăng cả nếu ông không tự thể nghiệm.

903. Tây sang không ý.

Một ông tăng hỏi Đại Mai:

- Thế nào là ý của tổ sư từ Tây sang?
- Tây sang không ý.

(Thiên sư khai ngộ pháp)

Ông tăng hỏi tinh yếu của Thiên là gì? Câu hỏi của ông chỉ rằng ông có vọng tưởng chấp rằng có tự tánh có thể cầu được. Do đó, Đại Mai phủ định để phá chấp cho ông, khiến ông bỏ ý niệm mong cầu giải thoát mà vào thẳng ngộ cảnh.

904. Giơ phát tử.

Hương Nghiêm Trí Nhàn hỏi ông tăng đến tham phỏng:

- Từ đâu tới?
- Từ Quy Sơn.
- Hòa thượng gần đây có lời gì?
- Có người hỏi ý Tây sang, Quy Sơn giơ phát tử lên.
- Huynh đệ nơi đó hiểu ý hòa thượng thế nào?
- Họ cho rằng hòa thượng lấy sắc minh tâm, nương vật hiển lý.
- Hiểu liền hiểu ngay, không hiểu thì gấp làm gì?
- Ý thầy thì sao?

Hương Nghiêm giơ phát tử lên.

(Thiên sư khai ngộ pháp)

Do đối thoại chúng ta thấy đáp án không phải ở phát tử, cũng không phải ở động tác giơ lên. Các đệ tử của Quy Sơn cho rằng thầy giơ phát tử lên là lấy sắc minh tâm, nương vật hiển lý. Do lý mà nói thì suy luận này là đúng, nhưng ở lão sư là thực tiễn, còn ở

đồ đệ chỉ là khái niệm, sai biệt như trời và đất. Thiền sư dùng thủ đoạn này (nuơng vật hiển lý) mục đích là muốn đồ đệ khế nhập không tánh; thấy được tự tánh. Do đó Hương Nghiêm phê bình đồ đệ Hương Nghiêm “Hiểu liền hiểu ngay, không hiểu thì gấp làm gì.” Ông tặng bèn thỉnh thị Hương Nghiêm, Hương Nghiêm gio phát tử lên. Cử chỉ và lời nói của Hương Nghiêm xuất từ cảnh giới vô ngã, chỉ là động tác, không nuơng tựa vào đó để thuyết minh cái gì. Nói theo nhà Phật thì đó là cảnh giới diệu hữu, một thể không hai như nước và sóng không phân biệt được. Động tác của thiền sư là diệu hữu cũng là duyên khởi. Do đó gio phát tử lên bản thân là hiện tượng, nhưng cũng là tánh không. Nếu thiền sinh bỏ được các quan niệm mà coi động tác của thiền sư thì có thể thoát khỏi sự trói buộc của khái niệm mà vào thẳng bản nguyên của nội tâm. Đó gọi là kiến tánh.

905. Đà La Ni.

Một ông tăng hỏi Trường Sa Cảnh Sầm:

- Đà La Ni là thế nào?

Sư chỉ thiền sàng bên phải:

- Sư tăng này không tụng được.

- Người khác tụng được không?

Sư chỉ thiền sàng bên trái:

- Sư tăng này tụng được.

- Sao con không nghe?

- Đại đức không biết tụng thật không tiếng, nghe thật không nghe.

(Thiền sư khái ngộ pháp)

Đà la ni ý dịch là tổng trì. Có bốn loại đà la ni là: pháp, nghĩa, chú, dẫn. Ngày nay thường dùng Đà La Ni để chỉ chú Đà La Ni. Chú chỉ Phật, Bồ tát từ trong thiền định ra bảo cho biết những lời bí mật, là tự tánh dùng âm thanh để lưu lộ. Tự tánh không thể dùng ngôn ngữ để chỉ rõ, chỉ có thể dùng Dụng để hiển thể. Vì vậy Trường Sa chỉ thiền sàng bảo nó có thể tụng Đà La Ni. Nếu ông tăng có thể trừ bỏ ý thức phân biệt, vào thẳng thế giới tuyệt đối thì không đâu không là diệu tâm của Đa La Ni. Ngược lại, nếu ông

còn chấp khái niệm thiên sàng là một cá thể thì còn có phân biệt ta, người; miệng tuy đọc chú nhưng đó không phải là Đà la ni. Do đó, thiên sư lại chỉ cho ông tụng thật không tiếng, nghe thật không nghe. Có tiếng, có nghe là có chủ thể và đối tượng không phải là cảnh giới tuyệt đối. Phải trừ bỏ sự phân biệt tiếng cho đến tất cả mọi sự phân biệt; thì đó mới là tụng Đà la ni.

906. Cá chép trên núi, cỏ bồng dưới sông.

Một ông tăng hỏi Đạo Khâm:

- Thế nào là Đạo?
- Cá chép trên núi, cỏ bồng đáy sông.

(Thiên sư khái ngộ pháp)

Cá chép là sinh vật sống trong sông, cỏ bồng là loại cỏ mọc ở lục địa. Câu nói của Đạo Khâm rõ ràng là trái với thường lý. Nếu nghĩ rằng có thể căn cứ vào câu đáp của thiên sư để tìm vết tích của Đạo thì khó chẳng khác gì lên trời. Thiên sư không giảng lý luận. Khi huấn luyện có lúc dùng những câu đáp phản thường, mục đích là để cắt đứt những niệm đầu của vọng tâm. Nếu ông tăng còn dùng suy luận thì câu nói này hoàn toàn vô ý nghĩa.

907. Thế nào là Phật.

Một ông tăng hỏi Đạo Minh:

- Thế nào là Phật?
- Là không thể nói cho ông biết.

(Thiên sư khái ngộ pháp)

Người đã hiểu thì không đặt câu hỏi này; do đó thiên sư phủ định là đối với tâm cảnh đặt câu hỏi của ông tăng lúc đó, chứ không phải là phủ định Phật tánh sẵn có nơi ông.

908. Tự độ.

Một Phật tử đứng tránh mưa ở dưới mái hiên thấy một thiên sư cầm dù đi qua bên gọi lớn:

- Thiên sư phổ độ chúng sanh, hãy cho con đi kè dù một quãng.

- Tôi đi dưới mưa, ông đứng ở dưới mái hiên. Ở dưới mái hiên không mưa, ông không cần tôi độ.

Phật tử chạy ra:

- Hiện con cũng ở dưới mưa, thầy có độ không?

- Ông và tôi đều ở dưới mưa, tôi không bị ướt vì có dù che, ông bị ướt vì không có dù che. Do đó dù độ tôi, tôi không độ ông. Ông muốn được độ thì tìm dù, đừng tìm tôi.

Nói rồi đi thẳng.

(Tinh Vân thiền thoại)

Mình có dù thì không bị ướt; kiến tự tánh thì không bị mê. Trời mưa không mang dù muốn người khác giúp giống như không chịu kiến tánh mà muốn người khác độ mình. Dùng dù mình mà che mưa, dùng tự tánh mình mà tự độ. Thiền sư không cho mượn dù là do lòng đại từ bi vậy.

Tự mình phải che dù để tránh mưa, mình có vấn đề phải tự mình giải quyết.

(Thiền vị)

909. Là một, là ba.

Huyền Sa hỏi Tuyết Phong:

- Thầy có thiền trượng không, cho con hóa duyên một cái.

- Tôi có ba cái, ông hãy lấy một cái đi.

- Mỗi người chỉ có một cái, vì sao thầy có 3 cái?

- Mỗi cái đều có dụng xứ.

- Phải là phải, con không có dụng pháp đó.

- Ông dụng thế nào?

- Là ba, là một.

- Ba là ba, một là một, ba không phải là một, một không phải là ba, là ba là một, là một là ba; chuyện này giống mảnh ruộng mặc chúng trồng cấy, mọi người không nhờ đó mà sống. Là một, là ba, sao ông chỉ nói là ba là một?

- Thầy căn cứ vào đâu mà nói một mảnh ruộng?

Tuyết Phong vạch một vạch trong không:

- Nhìn coi! Đây là một mảnh ruộng.
- Đúng thì đúng; con không nói thế.
- Ông vì sao không nói thế.
- Người nào sanh, người đó chết; người nào ăn người đó no.
- Dĩ nhiên là mọi người đều vậy; sao ông không dùng gậy của mình mà đi mượn gậy của người khác?
- Đạt Ma chẳng tới Đông thổ, Nhị tổ chẳng tới Tây phương. Đến thì đến, đi thì đi; dùng gậy để giúp người, không dùng để khốn người.

(Tinh Vân thiên thoại)

Gậy ở đây chỉ bản tánh mà mọi người đều có. Không thể nói có, không thể nói không; không thể nói một sao có thể nói ba. Ông không có gậy tôi đoạt đi, ông có gậy tôi lại cho ông. Giữa các thiền sư chỉ là một đến, một đi hà tất phân biệt hai, ba.

910. Thân này ở đâu?

Một ông tăng hỏi Thảo Đường:

- Khi chưa có một pháp thì thân này ở đâu?

Sư vẽ vòng tròn, trong viết chữ thân.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

“Chưa có một pháp” chỉ tự tánh không thể nghĩ bàn. Người ngộ nhập tự tánh thì thấy bản thể và hiện tượng là một; rời hiện tượng thì không thể có bản thể có thể cầu được. Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là ở thế giới tuyệt đối còn thân này (hiện tượng) không? Cách hay nhất để trả lời câu hỏi này là dẫn ông tăng ngộ nhập tự tánh. Nếu ông tăng dùng lý luận mà cho rằng tác động của thiền sư chỉ rằng thân này và tự tánh viên dung vô ngại thì đã sai rồi.

911. Tổ sư chưa tới.

Một ông tăng hỏi Sùng Huệ:

- Đạt Ma chưa tới Trung quốc, Trung Quốc có Phật pháp không?
- Chuyện chưa tới hãy gác lại, còn chuyện ngày nay thì sao?
- Con không hiểu, xin thầy chỉ thị.

-Vạn cổ trường không, một sáng gió trăng.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Vạn cổ chỉ thời gian vô cùng; trường không chỉ không gian vô tận. Cả câu có nghĩa là Đạo vô biên giới, vượt lên thời, không gian, là chân không. Một sáng gió trăng là chỉ bất cứ sự việc gì trong trời đất đều đương thể tồn tại; đó là diệu hữu, là cảnh giới giác ngộ tuyệt đối, không còn ta, người vì chân không là diệu hữu, diệu hữu là chân không. Vạn cổ là một buổi sáng, một buổi sáng là vạn cổ. Vì vậy thiền sư không bàn chuyện “chưa đến” mà chỉ bàn chuyện “ngày nay.” Nếu chuyện ngày nay đã rõ thì đâu cần biết Đạt Ma tới hay không tới. Phật pháp không đâu không có, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Do đó, Đạt Ma không mang Phật pháp tới Trung Quốc, mà tới giúp người Trung Hoa thể hội tự tánh.

912. Hồng!

1/ Có ông tăng hỏi Toàn Hoát:

- Giếng sâu làm sao tới đáy?
- Hồng!

2/Có ông tăng hỏi An Phi:

- Thế nào là tháp vô phùng?
- Hồng!

3/Có ông tăng hỏi Hưng Thánh quốc sư:

- Thế nào là sự trong tông môn?
- Hồng!

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Cả 3 câu hỏi đều hỏi tự tánh là gì? Các thiền sư đều dùng chữ “Hồng” mà đáp. Tiếng Hồng này cũng tương tự như tiếng hét khiến thiên sinh giật mình; trong khoảng khắc kinh ngạc ấy đoạn trừ tất cả mọi vọng tưởng, có cơ hội tương ứng với Đạo.

913. Bùa hộ mạng.

Đam Nguyên hỏi quốc sư Huệ Trung:

- Trăm năm sau, có người hỏi con sự cực tặc, con phải trả lời làm sao?

- Thật đáng thương! Còn muốn bùa hộ mạng để làm gì?

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Tự tánh lià ngôn ngữ, vĩnh viễn không có một đáp án chính xác, bùa hộ mạng chân chính cho Đam Nguyên là ông tự mình thật chứng tự tánh.

914. Một và hai.

Trong lịch sử Phật giáo Trung Hoa, đạo sĩ của Đạo giáo thường tranh luận, đấu pháp với các thiền sư. Có một đạo sĩ hỏi Pháp Ấn:

- Phật giáo các người dù dưới dạng thức nào so với Đạo giáo cũng thua cả; bởi vì cảnh giới tối cao của Phật giáo là nhất tâm, nhất thừa, nhất chân pháp giới, nhất Phật, nhất Như Lai, đều là một cả. Trong khi đó Đạo giáo chúng tôi cái gì cũng là hai như càn khôn, âm dương . . . Hai thắng một, hai cao minh hơn một.

- Có thật không? Có thật hai của các ông thắng một không?

- Chỉ cần người nói một, chúng tôi sẽ nói hai, nhất định thắng các người.

Pháp Ấn liền nhắc một chân lên hỏi:

- Bây giờ ta nhắc một chân lên, ông có nhắc được hai chân lên không?

Đạo sĩ không trả lời được.

(Tinh Vân thiền thoại)

Phật giáo Trung Hoa có 3 võ, 1 tông pháp nạn đều là do đạo sĩ đố kỵ. Phật giáo chuộng hòa bình mà cũng không tránh khỏi, ngay cả 1, 2 cũng là đề tài để tranh luận. Cách đối phó của Pháp Ấn là ứng dụng xảo diệu của Thiền vậy.

915. Ném gậy.

Một ông tăng hỏi Nghĩa Đoàn:

- Thế nào là trực tiếp cắt đứt căn nguyên?

Thiền sư ném gậy xuống đất, trở về phòng phương trượng.

(Thiền sư khải ngộ pháp)

Câu hỏi của ông tăng dẫn từ câu: “Trực tiệt căn nguyên Phật sở ẩn” của Vĩnh Gia Huyền Giác trong Chứng Đạo Ca (Thăng tận đầu nguồn phăng dấu Phật. Trúc Thiên dịch) là chỉ trực tiếp cắt đứt căn nguyên của sanh tử. Sanh tử là khái niệm của thế giới nhị nguyên, thuộc hiện tượng giới. Nếu cắt đứt được căn nguyên của sanh tử thì thế ngộ được tự tánh. Vì vậy câu hỏi: cắt đứt được căn nguyên là thế nào, có nghĩa tự tánh là thế nào? Tự tánh là cảnh giới không một sự việc, làm sao có sự tiếp dẫn; do đó thiền sư ném gậy và về phòng. Nhìn về bề ngoài thì là thiền sư từ chối không trả lời câu hỏi, nhưng thật ra đó là cách dạy rất sinh động, bảo thiền sinh phải nỗ lực để giác ngộ.

916. Nhà điêu khắc.

Thanh niên Quang Tạng lúc chưa học Phật, quyết tâm thành một nhà điêu khắc tượng Phật. Ông đặc biệt đến bái phỏng Đông Vân, mong được thiền sư chỉ bảo cho những điều thường thức về tượng Phật. Đông Vân gập mặt rồi, bảo ông ra giếng múc nước. Đông Vân xem Quang Tạng múc nước xong, to tiếng mắng chửi và đuổi đi. Lúc đó trời đã tối, các đệ tử thấy tình cảnh ấy năn nỉ sư phụ cho Quang Tạng lưu lại một đêm, sáng mai sẽ đi. Đông Vân đồng ý. Đến nửa đêm Quang Tạng đang ngủ bị gọi dậy đến gặp Đông Vân. Thiền sư ôn tồn bảo:

- Chắc ông không hiểu lý do chiều qua tại sao tôi lại mắng ông; nay tôi bảo cho ông biết. Tượng Phật được mọi người cúng lễ do đó tượng phải do người có tâm thành kính tạc thì mới thành tượng Phật trang nghiêm. Tôi thấy ông múc nước để nước đổ ra ngoài thùng, tuy là chút nước nhưng đó là phúc đức nhân duyên; nhưng ông không thèm để ý, cái cách lãng phí không biết tiếc phúc ấy làm sao có thể điêu khắc tượng Phật được?

Quang Tạng nghe lời chỉ dạy cảm động, phản tỉnh, cuối cùng xin nhập môn làm đệ tử, trở thành một nhà điêu khắc nổi tiếng.

(Tinh Vân thiền thoại)

Tâm thành kính không phải chỉ để điêu khắc tượng Phật, bất cứ làm gì cũng nên thành kính.

Không những là lễ Phật mà bất cứ làm công việc gì cũng nên làm với tất cả lòng chân thành.

(Thiền vị)

917. Cắn không?

Thời Đức Phật còn tại thế, có một vị tỳ khưu ni tên là Ưu bà tiên na, một hôm đang ngồi thiền trong sơn động bỗng lớn tiếng kêu gọi tôn giả Xá lợi phát ngồi thiền ở động đối diện.

Khi Xá lợi phát tới, bà nói:

- Tôn giả Xá lợi phát! vừa rồi tôi ngồi thiền có vật gì bò qua người, mới đầu không chú ý, sau nhìn lại thì là một con rắn độc. Tôi bị nó cắn một miếng; tôi chắc sắp chết rồi! Thờ lúc độc khí còn chưa phát xin ngài từ bi chiêu tập đại chúng lân cận, tôi muốn cáo biệt họ.

Xá lợi phát nghe xong, nhìn kỹ Ưu bà tiên na nghi hoặc hỏi:

- Có chuyện đó thật sao? Bị rắn cắn sao sắc mặt bà vẫn bình thường vậy?

- Tôn giả! Cái thân này là do tứ đại, ngũ uẩn tạo thành, vốn không có chủ tể, vốn vô thường, do nhân duyên tụ hội nên là không. Tôi đã hiểu đạo lý đó do vậy rắn độc có thể cắn xác thân tôi, nhưng làm sao có thể cắn không tuệ được?

Xá lợi phát nghe rồi, tán thán:

- Bà nói đúng lắm! Bà đã đạt đến bậc giải thoát. Dù sắc thân có bị đau đớn cũng có thể dùng huệ kiến chân tâm bất biến. Người tu đạo phải điều tâm tiến vào Niết Bàn bất sinh, bất diệt.

Chết là chết đi sắc thân, không phải là chết đi chân ngã.

Đó là dùng mắt trí tuệ mà nhìn thể tướng, ra khỏi nhà lửa, thật tốt quá.

(Tinh Vân thiền thoại)

Con người vì sanh tử mà phiền não, sợ hãi. Nếu chứng được thiền quán, hoặc khế nhập không huệ thì sẽ tiến vào cảnh giới không sợ

nữa. Như Ưu bà tiên na nói rằng độc có thể cắn sắc thân nhưng làm sao có thể cắn không tuệ được?

Bậc thánh sống trong cảnh giới chân thiện mỹ không phải là lìa bỏ thế giới ta bà này mà tới cảnh giới tịnh độ, chủ yếu là không tuệ thiên quán một khi chuyển thì một sát na sẽ thành vĩnh viễn, ô uế thành thanh tịnh, phiền não thành bồ đề, sanh tử thành niết bàn.

918. Không gặp được.

Tào Sơn Bản Tịch lúc mới tới tham Động Sơn. Động Sơn hỏi:

- Ông từ đâu tới?
- Từ Tây Viện tới.
- Xà lê tên gì?
- Mỗ, giáp.
- Nói rõ hơn một chút.
- Không nói!
- Vì sao không nói?
- Vì tên con không là mỗ, giáp.

Động Sơn vừa lòng, nhận Tào Sơn ở lại tham học, thường chỉ thị pháp yếu cho ông. Một hôm Tào Sơn đến cáo biệt. Động Sơn hỏi:

- Ông định đi đâu?
- Đi đến nơi không biến dịch.
- Nơi không biến dịch lại có đi sao?
- Không đi thì không biến.

Tào Sơn thọ pháp rồi, đi giảng hồ; chúng thỉnh trụ trì ở Vũ Châu Cát Thủy sơn, sư cải tên là Tào Sơn, pháp độ ngày càng thịnh, đồ chúng không dưới hai ngàn người. Nam Bình Chung Lăng Vương nghe danh, 3 lần mời mà không đáp ứng do đó Vương nổi giận bảo chuyên sứ:

- Ông không mời được Tào Sơn đại sư đến, thì đừng gặp mặt ta!

Chuyên sứ khỏ sở xin đại sư;

- Thiên sư! Thầy không tuân vương chỉ, đệ tử thật không còn mạng.

- Chuyên sứ đừng lo, cứ trình bài kệ này, bảo đảm không sao.

Sư đọc bài kệ (của Đại Mai):

摧	殘	枯	木	倚	寒	林
Tôi	tàn	khô	mộc	ỷ	hàn	lâm
幾	度	逢	春	不	變	心
Kỷ	độ	phùng	xuân	bất	biến	tâm
樵	客	貝	之	猶	不	顧
Tiêu	khách	bồi	chi	du	bất	có
郢	人	何	得	苦	追	尋
Dĩnh	nhân	hà	đắc	khổ	truy	tâm

*Cây khô gãy mục tựa rừng xanh
Mấy độ xuân về tâm chẳng sanh
Lão tiều trông thấy nào đoái nghĩ
Dĩnh khách thôi thì chớ hỏi phanh.*

(Thích Thanh Từ dịch)

Nam Bình Chung Lăng Vương đọc bài kệ hướng về núi Cát thủy Sơn đánh lễ:

- Đệ tử kiếp này không dám vọng cầu gặp Tào Sơn đại sư nữa.

(Tịnh Vân thiên thoại)

Có người chỉ sợ người ta không biết đến mình; có người lại sợ người ta biết đến mình. Như Tào Sơn, chỉ ở ẩn núi sâu mà thanh danh ảnh hưởng đến thế đạo, khiến người ta cung kính ngưỡng mộ. Đó là đạo phong của Thiên môn vậy.

919. Sự cấp thiết.

Một ông tăng hỏi Thiệu Châu:

- Thế nào là sự cấp thiết?

- Đồ ngu!

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Sự cấp thiết là liễu ngộ tự tánh. Ông tăng còn hướng ngoại tìm cầu thì không phải là sự cấp thiết nữa. Do đó, thiền sư mắng ông để ông liả bỏ ngôn cú, phản hướng tự tâm mà tìm.

920. Ý Tây sang.

Một ông tăng hỏi Đạo Thường:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

Sư giờ thiền trượng lên hỏi:

- Hiểu không?

- Không hiểu!

Sư hét lớn, đuổi đi.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Thiên địa vạn vật, cho đến tất cả mọi hiện tượng nhà Phật đều gọi chung là “tướng.” Tướng là do nhiều điều kiện mà thành. Danh là phù hiệu của tướng. Kinh Kim Cương nói: “Phàm có tướng đều là hư vọng.” Tướng đều không thiết, huống hồ là danh do tướng mà có, nhưng mà người thường dùng trí phân biệt mà nhận thức hiện tượng cho nên: hồng không thể đồng thời là lục, trắng không thể đồng thời là đen. Nếu có thể bỏ được sự phân biệt ta người, không còn phân biệt có không thì có thể tiến vào cảnh giới tuyệt đối. Cho nên kinh Kim Cương nói: “Nếu thấy các tướng không tướng thì thấy Như Lai.” Thiền sư giờ gậy lên hỏi hiểu không? Ông tăng đứng trên quan điểm người thường thấy gậy và mình không thể cùng một thể, nhưng đứng trên quan điểm của cảnh giới tuyệt đối thì gậy không phải là gậy mà là giả danh do con người gán cho; kỳ thực nó cùng vạn vật một thể đều là tự tánh hiển lộ. Ông tăng không liả danh tướng đương nhiên không thể ngộ tự tánh nên bị thiền sư đuổi đi.

Một thoại khác về Ý Tây sang:

Hồng Châu Pháp Hội hỏi Mã Tổ:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?

- Ông lại gần đây tôi bảo nhỏ cho nghe.

Sư bước lại gần, tỏ cho một tát tai, và bảo:

- Sáu tai chẳng đồng mưu, ngày mai hãy tới.

Hôm sau sư đến vừa vào pháp đường thưa:

- Thỉnh hòa thượng nói.

- Đi đi, đợi lão hán thượng đường sẽ chứng minh cho ông.

Sư bèn ngộ, thưa:

- Tạ ơn đại chúng chứng minh.

Sư đi nhiều pháp đường một vòng rồi đi.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ý Tây sang là chỉ Đạt Ma từ Tây thổ sang truyền ý chỉ gì? Câu này giống như câu “Đại ý Phật pháp là gì?” đều là hỏi về tự tánh. Để trả lời Mã Tổ cho một bạt tai lại nói sáu tai chẳng đồng mưu, và ra lệnh ông ngày mai tới. Người không có 6 tai, vì vậy 6 tai ở đây là chỉ 6 căn là sáu khí quan của con người. Khi sáu căn gặp sáu trần thì sinh ra chủng chủng kiến văn giác tri. Tác dụng này khiến tâm phân biệt cho hiện tượng và tự tánh là 2. Nếu muốn nắm lấy tự tánh thì phải không cho sáu căn nương vào ngoại duyên, mà phải luyện cho thân tâm là một, do đó Mã Tổ mới nói sáu căn chẳng đồng mưu, cũng là chỉ Pháp Hội hãy còn vọng tâm. Mã Tổ cho ông một tát tai là để giúp ông rời bỏ vọng tâm mong cầu. Pháp Hội vẫn chưa hiểu khổ tâm của Mã Tổ, hôm sau lại đến. Mã Tổ lại nói thác là đợi mình thượng đường sẽ chứng minh cho ông. Cuối cùng Pháp Hội đã hiểu mình còn vọng tâm mong cầu.

921. Huyền Chỉ.

Một ông tăng hỏi Trí Thường:

- Thế nào là Huyền Chỉ?

- Không ai hiểu được.

- Người hướng về thì sao?

- Có hướng liền sai.

- Người không hướng về thì sao?

- Ai cần Huyền Chỉ?

Sư lại nói thêm:

- Đi đi, không phải là chỗ dụng tâm của ông.

- Thầy không có pháp phương tiện cho đệ tử vào được sao?
- Quán âm diệu trí lực có thể cứu khổ thế gian.
- Thế nào là quán âm diệu trí lực?

Sư gõ vào đỉnh 3 lần hỏi:

- Ông nghe không?
- Nghe.
- Sao tôi lại không nghe?

Ông tăng không đáp được, sư giơ gậy đuổi đi.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Huyền Chỉ là chỉ tự tánh. Tự tánh không thể dùng trí mà biết được. Do đó thiền sư bảo không ai hiểu được, đồng thời cũng chỉ tôi không hiểu, sao ông không tự mình hướng nội mà tìm? Ông tăng lại lầy hướng và không hướng để hỏi đều bị thiền sư chặn lại. Vì ông tăng chưa bỏ được suy nghĩ nên thiền sư bảo “Đi đi, không phải là chỗ dụng tâm của ông.” Xét bề ngoài thì là đuổi ông tăng đi, không cho hỏi nhưng sự thực thì nếu ông tăng đã nỗ lực tu tập đến trình độ đại ngã thì chỗ không dụng tâm tức là chỗ dụng tâm. Bỏ đi tất cả mọi phân biệt đó là dụng tâm. Ông tăng không hiểu lại hỏi phương tiện để vào cảnh giới tuyệt đối. Thiền sư lấy câu kệ trong kinh Pháp Hoa để trả lời. Quán âm diệu trí lực không phải là trí phân biệt của người phàm mà là trí huệ bát nhã. Ngài Quán Thế Âm ngồi thiền bên bờ bể nghe hải triều âm lên xuống, nghe tiếng ở trong sát na sinh diệt, không vĩnh viễn, không thực có. Vọng tưởng phiền não của con người đều do chấp thanh âm mà ra. Quán Âm dùng phương pháp ‘nhập lưu vong sở’ khiến âm thanh không còn là căn nguyên của phiền não. “Nhập lưu vong sở” là không dừng lại ở âm thanh vào tai mà khiến âm thanh đó như dòng nước trôi đi không ngừng, đồng thời quên hẳn âm thanh đối tượng, khiến nó không sản sinh ra được hiện tượng. Thiền sư gõ vào đỉnh 3 lần, hỏi ông tăng có nghe không? Nếu là người thường thì sẽ để ý đến âm thanh vào tai, họp thành lời, thành câu có ý nghĩa, vọng tưởng phiền não đều do đó mà sanh. Thiền sư lại hỏi ngược lại “Sao tôi không nghe?” là chỉ người đã ngộ không phân biệt chủ thể và đối tượng. Thiền sư không phải là điếc mà là không còn phân biệt tiếng và người nghe nữa. Đã giảng nhiều lần như

vậy, ông tăng vẫn không hiểu, thiền sư dùng gậy đuổi đi là để ông tăng không khởi vọng tưởng phân biệt nữa.

922. Im lặng hồi lâu.

Một ông tăng hỏi Thủ Sơn Tĩnh Niệm:

- Thỉnh thầy khảy đàn không dây.

Sư im lặng hồi lâu rồi bảo:

- Nghe không?

- Không nghe.

- Sao không hỏi to lên?

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ông tăng muốn thiền sư khảy đàn không dây. Chuyện này ở hiện tượng giới không thể làm được. Đó là cảnh giới của tự tánh. Thiền sư trực nhập thể nghiệm, nhưng ông tăng thì không; cho nên ông đã không hiểu dụng ý “im lặng hồi lâu” của thiền sư. Thiền sư thấy ông tăng không ngộ nhập được, lại sợ ông chấp vào “Im lặng hồi lâu” mà sinh vọng niệm cho nên nói là mình chưa nghe rõ câu hỏi để phá cái chấp này cho ông.

923. Ứng vật hiện hình.

Một ông tăng hỏi Nghiêm Dương:

- Thế nào là ứng vật hiện hình?

- Mang thiền sàng lại đây!

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ứng vật hiện hình xuất xứ từ Kim Quang Minh Kinh: “Phật chân pháp thân, do như hư không, ứng vật hiện hình, như trăng trong nước.” Ý nói pháp thân Phật tùy theo căn cơ bất đồng của chúng sanh mà hóa hiện cứu độ. Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là: Thế nào là dụng của pháp thân? Câu đáp của thiền sư nhìn bề ngoài thì chẳng có gì liên quan đến câu hỏi. Khi chưa mở tâm nhãn thì hiện tượng và tự tánh là hai, nhưng đối với người giác ngộ thì cái gì mà không phải là tự tánh hiển lộ. Do đó, dưới mắt thiền sư đi đứng,

nằm ngòi, nói năng, im lặng, động tĩnh đều là pháp thân hiển hiện, đều là ứng vật hiện hình.

924. Quỷ tàn phế.

Một lần, Huệ Khôi ngòi thiền trong sơn động, bỗng thấy quỷ không đầu tới. Nếu là người thường thì đã sợ chết khiếp, nhưng Huệ Khôi mặt không đổi sắc, bảo:

- Ông không có đầu, không bị cái khổ nhưc đầu! Thực tốt quá!

Quỷ nghe rồi biến mất.

Một lần khác, lại có quỷ không có thân mình chỉ có tay, chân tới.

Huệ Khôi bảo:

- Ông không có thân mình, không phải chịu những đau khổ do bệnh tật của lục phủ ngũ tạng gây ra; thật là hạnh phúc!

Quỷ lại biến mất.

Quỷ không mồm xuất hiện, Huệ Khôi bảo:

- Ông không có mồm không sợ bị tội ác khẩu, lưỡng thiệt.

Quỷ không mắt xuất hiện, Huệ Khôi bảo:

- Ông không mắt, không phải nhìn những hỗn loạn làm bận tâm.

Quỷ không tay xuất hiện Huệ Khôi bảo:

- Ông không tay, không bị tội cướp giết, đánh người!

Bất cứ quỷ nào tới, Huệ Khôi cũng dùng cách đối phó trên, các quỷ đều biến mất không tăm tích.

(Tinh Vân thiền thoại)

Đối với người thường, không đầu, không thân thật đáng sợ. Không mắt, không mồm thật xấu xí, nhưng đối với Huệ Khôi thì không đầu, không thân là rất tốt, không mắt, không mồm, không tay thật hạnh phúc. Do đó chuyển mê thành ngộ, chuyển uế thành tinh.

925. Cầu người chẳng bằng cầu mình.

Phật Ấn và Tô Đông Pha cùng đi tản bộ ở vùng ngoại thành bỗng gặp một pho tượng đá Quán Thế Âm. Phật Ấn liền chấp tay lạy. Tô Đông Pha hỏi:

- Chúng ta niệm Quán Thế Âm, còn tượng ngài tay cầm niệm châu không biết niệm ai?
- Ông tự hỏi mình.
- Đệ tử làm sao biết Quán Âm niệm ai?
- Cầu người chẳng bằng cầu mình.

(Tinh Vân thiền thoại)

Học Phật thực ra là học chính mình, hoàn chỉnh chính mình. Người học Thiền có tự tôn tuyệt đối nên mới có câu tự tu tự ngộ. Chúng ta không biết tự mình có kho tàng đầy đủ, không tự cầu mình mà đi cầu người; hy vọng người giúp đỡ, dẫn dắt.

Quan tâm đến chính mình còn hơn là quan tâm đến người khác.
(Thiền vị)

926. Quốc sư gọi thị giả.

Một ông tăng hỏi Tuyết Phong:

- Quốc sư gọi thị giả 3 lần là ý gì? (Xem công án 198)

Sư đứng dậy, đi về phòng phương trượng.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ông tăng dẫn công án quốc sư gọi thị giả 3 lần để hỏi dụng ý quốc sư ở đâu. Bất cứ người nào đọc công án này đều biết là quốc sư muốn tiếp dẫn thị giả ngộ nhập tự tánh. Ông tăng không muốn biết đáp án do suy luận mà là thật chứng lấy tâm ấn tâm. Nói cách khác ông xin Tuyết Phong truyền thọ “ý chỉ.” Hành động của Tuyết Phong không phải là đáp án. Dùng lý luận phân tích có thể nói là Tuyết Phong ám chỉ Thiền tồn tại ở sinh hoạt của thân tâm, muốn ông tăng tự thể hội ở ngay thân mình, đừng tìm kiếm bên ngoài. Cũng có thể nói đó là biểu hiện nội chứng của Tuyết Phong. Nội chứng không thể dùng ý mà hiểu được, chỉ có thể đạt được bằng kinh nghiệm. Ông tăng chưa vượt lên được nhị nguyên tương đối thì không thể nào hiểu được, ông cũng giống như thị giả của quốc sư, phụ mình và cũng phụ luôn lão sư nữa.

927. Hợp Đạo.

Một ông tăng hỏi Đạo Nhất:

- Làm sao hợp Đạo?
- Tôi sớm đã không hợp Đạo.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu trả lời của thiền sư khiến ông tăng không còn chỗ nào mà tìm cầu nữa.

928. Há mồm.

Hân Châu đả địa hòa thượng hề có ông tăng nào đến hỏi, ông đều dùng gậy đánh xuống đất mà chỉ thị. Do đó, người đương thời gọi là “đả địa hòa thượng.” Có ông tăng dấu thiền trượng của sư đi rồi mới hỏi. Sư há mồm chỉ thị.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Chỉ Đạo không lời, nếu dùng lời e rơi vào nguy cơ tư duy. Để tránh cho thiền sinh khỏi suy luận do lời đáp nên thiền sư chỉ dùng động tác để chỉ thị. Ông tăng dấu gậy đi rồi mới hỏi để xem phản ứng của thầy ra sao. Vì Đạo không thể nói nên thiền sư chỉ há mồm.

929. Thè lưỡi.

Một ông tăng hỏi Linh Quan:

- Phật là thế nào?

Sư thè lưỡi ra, ông tăng lạy tạ.

- Ngưng! Ông thấy gì mà lạy?
- Tạ ơn hòa thượng từ bi, dùng tướng lưỡi chỉ thị.
- Gân đây lưỡi tôi mọc mụn.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Tự tánh không thể dùng lời để diễn tả. Nếu bất đắc dĩ phải nói các thiền sư liền từ sinh hoạt hàng ngày dùng bất cứ sự vật gì cụ thể ngay trước mắt mà có thể cảm giác được để tượng trưng cho tự tánh không thể cảm giác, không thể nghĩ bàn. Trong công án này thiền sư lè lưỡi để đáp đương nhiên là ý ở ngoài lời, không phải

chỉ lưỡi là Phật; ý là sao chỉ có người cùng thể nghiệm mới rõ. Ông tặng lay tạ thiên sư lè lưỡi để chỉ tự tánh là do suy luận, không phải là thể nghiệm, là đã chấp tướng. Thiên sư bảo lưỡi mình mọc mụn là để phá cái chấp này cho ông.

930. Tóm chặt lấy.

Thần Ân một hôm đến tham Tuyết Phong. Phong biết cơ duyên của ông đã chín mùi, bỗng đứng dậy tóm chặt lấy ông hỏi:

- Là cái gì?

Thần Ân hốt nhiên liễu ngộ.

(Thiên sư khai ngộ pháp)

Thần Ân tuy chưa mở miệng hỏi Đạo, nhưng mục đích ông đến tham Tuyết Phong là để hỏi Đạo. Tuyết Phong đã có kinh nghiệm chứng ngộ nên biết Thần Ân đã đến trình độ đứng trước cửa Thiền rồi, do đó đột nhiên đứng dậy tóm chặt lấy ông và hỏi: “Là cái gì?” Cái hành động đột ngột, mãnh liệt này giúp cho Thần Ân bước vào Thiền Cảnh mà khai ngộ.

931. Dang hai tay.

1/. Có một ông tặng hỏi Như Mãn:

- Phật pháp chí lý là sao?

Sư dang hai tay ra.

2/. Có ông tặng hỏi Nghĩa Sơ:

- Thế nào là Đạo?

Sư dang hai tay ra.

(Thiên sư khai ngộ pháp)

Phật pháp chí lý và Đạo đều chỉ bản thể giới tuyệt đối, hoặc tự tánh, Phật tánh. Đó là cái mà ngôn ngữ không thể diễn tả rõ ràng được, do đó thiên sư dang hai tay ra để trả lời. Đương nhiên tay và động tác dang ra không phải là đáp án, đây chỉ là phương tiện để thiên sinh thể ngộ tự tánh.

932. Túm ngực.

Một ông tăng hỏi Quy Bản:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

Sư túm ngực ông, ông tăng biến sắc. Sư bảo:

- Nơi đây tôi không có cái đó.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Đột nhiên túm lấy ngực ông tăng, động tác này để cắt đứt ý thức suy luận của ông, khiến ông ngộ nhập tự tánh. Nhưng ông tăng này chưa vượt bỏ được thế giới nhị nguyên đối đãi nên đã không bắt được tia lửa tự tánh do hai hòn đá đập vào nhau. Ông đã đánh mất cơ hội; lại không rõ ý của thiền sư nên sợ hãi biến sắc mặt. Thiền sư biết ông rơi vào tướng bên ngoài của động tác, vọng niệm suy tư về ý nghĩa của động tác cho nên lại bảo thêm: “Nơi đây tôi không có cái đó.” Cái đó là chỉ tự tánh. Câu nói này dùng lý luận phân tích có thể có 2 ý. Một là, tôi không có tự tánh mà ông muốn, vậy đừng câu tôi. Hai là, tôi không có tự tánh, do vậy động tác vừa rồi là vô nghĩa ông đừng suy luận làm gì. Dù ở trong trường hợp nào thì cũng là để giúp ông tăng đừng khởi vọng niệm.

933. Đạp cho một cái.

1/. Thủy Lão đến thăm Mã Tổ , hỏi:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

- Ông lạy đi!

Thủy Lão bèn lạy, Mã Tổ đạp cho một cái. Sư đại ngộ, đứng dậy vỗ tay cười ha hả.

2/. Kim Luân đến tham Tuyết Phong, Tuyết Phong bảo:

- Lại gần đây!

Sư lại gần, Tuyết Phong đạp cho một cái. Sư hốt nhiên khê ngộ.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Mã Tổ bảo Thủy Lão lạy, Tuyết Phong bảo Kim Luân lại gần. Cả hai nhân lúc thiền sinh lạy mà đạp cho một cái. Ở đây phải hiểu là các thiền sư đang ngồi ở mé thiền sàng. Nếu thiền sinh đứng thì cái đạp không mạnh mẽ, nếu thiền sư cũng đứng thì sức đạp cũng

không đi đến đâu. Chỉ có lúc thiền sinh cúi mình lạy, không ngờ lão sư lại ra tay lúc đó, cái đập mới có tác dụng.

934. Im lặng.

Một ông tăng hỏi Bảo Triệt:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư ngồi im lặng.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Đại ý Phật pháp, khuôn mặt xưa nay . . . đều chỉ tự tánh. Phương pháp hay nhất để trả lời câu hỏi này là để ông tăng tự thể ngộ tự tánh; do đó thiền sư dùng sự im lặng để khai ngộ cho ông.

935. Đánh.

Một ông tăng hỏi Tuệ Giác:

- Cổ nhân xoay mặt vào vách là ý gì?

Sư liền đánh.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Ông tăng dẫn chuyện Lô Tổ xoay mặt vào vách (Xem công án 797). Câu hỏi có nghĩa là: “Đạo là gì?.” Thiền sư đánh để khai ngộ cho ông. Công án không nói rõ là dùng vật gì để đánh nhưng thường là thiền sư xử dụng những gì thấy ngay trước mắt như thiền trượng hoặc phát trần. (Xem công án 909).

936. Hét.

Một ông tăng hỏi Thủy Lục:

- Thế nào là một câu tối sơ?

Sư hét lên.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu tối sơ hoặc đệ nhất nghĩa đều chỉ cứu cánh của chân lý tức tự tánh. Tự tánh không thể dùng lời mà chỉ, do đó Thủy Lục bèn hét lên. Tiếng hét này có thể có 2 tác dụng: một là đoạn trừ tình giải; hai là dùng âm thanh của tiếng hét vào thẳng nội tâm sâu thẳm

của ông tăng. Nếu cơ duyên đã đầy đủ thì ông tăng nhân đó mà tiến vào thiền cảnh, chân chính thể ngộ câu tối sơ.

937. Thầy của Văn Thù.

Một ông tăng hỏi:

- Văn Thù là thầy của 7 vị Phật, còn Văn Thù có thầy không?

Thiền sư giơ phát trần lên, ông tăng lại hỏi:

- Là cái đó sao?

Thiền sư vát phát trần xuống, khoanh tay lại.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Văn Thù là thầy của 7 vị Phật, là chỉ lúc 7 vị chưa thành Phật chứ không phải là chỉ lúc thành Phật rồi. Lúc chưa ngộ đạo còn là phàm phu thì cũng cần thầy dạy bảo, Văn Thù cũng vậy. Đứng ở góc độ tự tánh mà nói thì ai cũng có Phật tánh đầy đủ không tăng, không giảm, không cần ai giáo huấn. Tuy vậy, nhưng không phải ai cũng kiến tánh vì bị vô minh chướng ngại. Bởi vậy mới cần thầy khai thị. Từ tánh không mà nói Văn Thù, 7 vị Phật, cho đến tất cả chúng sanh vốn tự tròn đầy không có phân biệt thầy trò. Nhưng từ duyên khởi mà nói thì có Phật, có chúng sanh, có người giác, kẻ chưa giác do đó mà Văn Thù gặp duyên liền có thầy. Hoa nở, hoa tàn, hòn gạch văng vào thân tre cho đến tất cả người, sự vật . . . đều là thầy của Văn Thù. tất cả những cái này đều là hiện tượng, có thể dẫn Văn Thù ngộ nhập Không Tánh. Do đó thầy của Văn Thù không phải là chỉ tướng mạo mà là chỉ tâm yếu. Vì thế thiền sư giơ phát trần lên để chỉ thị. Ông tăng lại hỏi “Là cái đó sao?” Không biết ông tăng chỉ “cái đó” là cái gì, đều tỏ ông tăng có sở kiến, chấp trước. Tự tánh không hình tướng do đó thiền sư vát phát trần xuống đất.

938. Pháp yếu của chư Phật.

Một ông tăng hỏi Pháp Chân:

- Thế nào là pháp yếu của chư Phật?

Sư giơ phát trần lên hỏi:

- Hiểu không?
- Không hiểu.
- Phát trần đuôi nai.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Dưới mắt người thường tự tánh và hiện tượng là hai, nhưng với người giác thì chỉ là một. Phát trần và ngã, người thường thấy là 2 cá thể không có quan hệ gì, nhưng thiền sư thì thấy nó là một bộ phận của tự tánh. Đó là cảnh giới của thiền sư. Ông tặng nếu phá bỏ được khái niệm phát trần, vào thẳng thế giới bản thể thì mới hiểu được điều thiền sư chỉ. Ngược lại thì dù cướp được phát trần trên tay thiền sư cũng không sao đạt được pháp yếu của chư Phật.

939. Thế nào là Thiền?

Có pháp sư hỏi Nga Hò:

- Dục giới không Thiền, Thiền ở sắc giới; nơi này dựa vào đâu mà lập Thiền?
- Pháp sư chỉ biết dục giới không Thiền mà không biết Thiền giới không dục.
- Thế nào là Thiền?

Sư lấy tay chỉ không, pháp sư không nói gì được.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Câu Xá luận, phẩm thế gian nói phàm phu sinh tử qua lại trong dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Dục giới có tình dục, thực dục, là 2 dục vọng của loài hữu tình. Sắc giới không có 2 dục này, chỉ nương vào thiền định nông sâu mà phân làm 4 thiền thiên. Bốn thiền thiên này cũng dịch là tư duy hoặc tĩnh lự, ý là thân nhiếp tâm tán loạn vào một cảnh, không bị dao động, tiến vào cảnh giới tam muội. Thiền không phải chỉ đơn thuần chỉ thiền định mà chủ yếu là phá trừ vô minh, phiền não mà đạt tới diệu dụng của tâm là trí huệ. Pháp sư chỉ hiểu Thiền là Thiền định. Sự thực thì con người trong dục giới hoặc dị loại của chúng sanh có thể tu trì mà đạt được 4 thiền thiên. Nhục thể tuy tại dục giới, nhưng tinh thần có thể đạt tới 4 thiền thiên. Câu hỏi của pháp sư cho thấy ông chấp vào văn tự. Thiền không hữu, vô; không hình tướng đương nhiên

không dục. Pháp sư không hiểu nên lại hỏi “Thế nào là Thiền?” Thiền là tất cả ngôn ngữ văn tự, nhưng vì tiếp dẫn thiền sinh nên thiền sư phải dùng nhiều phương pháp để khai thị. Ở đây Nga Hồ chỉ không, rất tiếc pháp sư vẫn chưa được ngộ.

940. Nhớ đóng cửa lại.

Một tên trộm lẻn vào một ngôi chùa tính làm một mẻ. Hắn lục lọi khắp nơi mà chẳng thấy một vật gì đáng giá để trộm cả, tính bỏ đi. Lúc đó đang nằm ngủ trên giường, Vô Tướng bảo:

- Này ông bạn, khi nào đi ra nhớ đóng cửa hộ.

Tên trộm mới đầu kinh ngạc, rồi tùy tiện trả lời:

- Thật là lười hết nói, ngay cả cửa cũng nhờ người khác đóng hộ, chả trách trong chùa không có một vật gì đáng tiền.

- Ông bạn quá trớn rồi, muốn tôi ngày ngày khổ sở kiếm tiền mua đồ để ông trộm sao?

Tên trộm cảm thấy gập loại hòa thượng này thực không có cách nào đối phó.

(Tinh Vân thiền thoại)

Thiền không phải là không có gì cả. Cái mà thiền sư có là một bảo tàng mà người khác không thể nào lấy trộm được.

Chính chúng ta là một kho báu.

(Thiền vị)

941. Ta về tây phương.

Đời Nam Tống, Đạo Duyệt trụ trì Giang Thiên Tự là vị thiền sư được Nhạc Phi rất tôn kính. Khi Nhạc Phi bị Tần Cối dùng 12 đạo Kim bài triệu hồi, đi ngang qua Kim Sơn Giang Thiên Tự, Đạo Duyệt khuyên ông xuất gia dừng về kinh. Nhưng Nhạc Phi vì lòng trung dù biết bất lợi vẫn cương quyết về Nam. Lúc chia tay Nhạc Phi xin chỉ thị, Đạo Duyệt bảo:

歲 底 不 足

Tuế	để	bát	túc
謹	防	天	哭
Thận	phòng	thiên	khóc
奉	下	兩	點
Phụng	hạ	lưỡng	điểm
將	人	害	毒
Tương	nhân	hại	độc.

*Năm cùng chẳng đủ
Nên phòng trời khóc
Dưới phụng hai điểm
Bị người hạ độc.*

Nhạc Phi lúc đó không hiểu là ý gì. Cho đến khi bị vu cáo hạ ngục, bị ngộ độc rồi mới hiểu. Năm đó tháng 12 là tháng thiếu, chỉ có 29 ngày. Đêm đó trời lại mưa. Nghe tiếng mưa rơi ở ngoài Nhạc Phi biết đại họa đã tới. Chữ phụng thêm 2 nét ở dưới thành chữ Tần, chỉ gian thần Tần Cối. Quả nhiên tối đó bị Tần Cối hại chết ở Phong Ba Đình.

Tần Cối giết Nhạc Phi rồi tra hỏi Khoái tử thủ, Nhạc Phi lúc sắp chết nói gì, Khoái tử thủ thưa:

- Nhạc Phi chỉ nói hồi không nghe lời Đạo Duyệt.

Tần Cối bèn sai kẻ thân tín là Hà Lập dẫn binh đến Kim Sơn bắt Đạo Duyệt. Nhưng một ngày trước khi Hà Lập đến Giang Thiên Tự, Đạo Duyệt tự chứng thuyết pháp, sau đó đọc 4 câu kệ:

何	立	自	南	來
Hà	lập	tự	nam	lai
我	往	西	方	走
Ngã	vãng	Tây	phương	tẩu
不	是	法	力	大
Bất	thị	pháp	lực	đại

幾 乎 落 佗 手
Cơ hò lạc tha thủ

*Hà Lập từ Nam tới
Còn ta đi về Tây
Chẳng phải pháp lực lớn
Sa vào tay hấn rồi!*

Đọc xong, tọa hóa. Lúc đó đại chúng nghi hoặc thương cảm. Hôm sau Hà Lập dẫn binh tới, bấy giờ đại chúng mới rõ.

(Tinh Vân thiền thoại)

Đạo Duyệt biết sự sanh tử của Nhạc Phi, đương nhiên cũng rõ sự sanh tử của mình. Nhưng tại sao không tiếc sống, tránh chết? Bởi vì sanh tử nghiệp lực không thể tránh được. Nhạc Phi không tránh được, đương nhiên Đạo Duyệt cũng không tránh được. Thiền sư tuy không tránh được nghiệp báo, nhưng ngộ đạo rồi không sợ chết nữa. Sanh cũng tốt, tử cũng đẹp!

942. Vào núi sâu.

Động Sơn đến tham vấn Long Sơn. Long Sơn hỏi:

- Không có đường vào núi sâu, ông làm sao tới?
- Chuyện không có đường vào và làm sao đệ tử vào được hãy tạm gác lại, giờ xin hỏi thầy làm sao vào?
- Tôi không phải từ mây trời tới, cũng không phải do dòng sông đưa lại.
- Xin hỏi thầy trú ở núi này bao năm rồi?
- Ngày tháng xoay vần với tôi vô can.
- Vậy xin hỏi thầy ở đây trước hay núi này ở đây trước?
- Không biết.
- Vì sao?
- Tôi không phải là người phàm, cũng không phải là tiên trời, làm sao biết?
- Đã không phải là người phàm, cũng không phải là tiên chẳng lẽ đã thành Phật?

- Không phải là Phật.
- Vậy là gì?
- Nói giống một vật là không đúng.
- Thầy vì duyên có gì mà vào núi này?
- Vì lúc trước tôi thấy 2 con trâu bùn vừa đánh nhau vừa cùng tiến vào biển lớn cho đến bây giờ vẫn chưa thấy tung tích.

Động Sơn nghe lời này cung kính lạy tạ.

(Tinh Vân thiên thoại)

Núi sâu ở đây chỉ ngũ uẩn. Chúng ta làm sao vào tòa núi này? Đương nhiên là không thể do một đường đi nào mà vào, cũng không thể từ trời rơi xuống mà phải do nghiệp duyên mà vào. Do thân ngũ uẩn mà tu là mượn giả tu thật, do đó mà Động Sơn cung kính lạy tạ.

Câu hỏi của Động Sơn có nghĩa là hoà thượng làm sao khai ngộ và ngộ cảnh như thế nào? Câu đáp của Long Sơn nói lúc trước khai ngộ tự ngã rất cố chấp, gập cái gì cũng tranh đấu. Tự ngã đấu với ngoại cảnh rồi tự ngã đấu với nội tâm. Niệm sau đấu với niệm trước, hiện tại đấu với quá khứ, v . v . Về sau ngoại đấu và nội đấu đều không phát sanh nữa, giống như trâu bùn vào biển bị tan biến, thái bình vô sự. Lúc đó mới thấy rằng: đấu đá chỉ là hư ảo, tình chấp. Khi có trí huệ rồi thì thấy đối lập chỉ là một.

(Công Án 100)

Đây là đoạn đối thoại rất trí tuệ của hai vị thiền sư đã khai ngộ. Long Sơn là tên núi, Động sơn cũng là tên núi. Động Sơn đến Long Sơn thấy cây cối rậm rạp nên hỏi Long Sơn từ đường nào vào núi. Sự thật thì khi Động Sơn vào núi cũng chẳng thấy đường nào, ông đã biết nhưng vẫn hỏi để trải nghiệm xem Long Sơn có phải là một vị cao tăng hay không? Long Sơn đáp:

-Tôi không phải là mây, nước. (vân thủy: chỉ ông tăng đi hành cước

Mây trên trời theo gió trôi, nước dưới đất theo dòng chảy.

Ý nói không có chỗ trú nhất định, cũng có nghĩa chẳng tới, chẳng đi.

-Nếu hoà thượng không đi hành cước thì trú ở núi này đã bao lâu rồi?

-Xuân, Thu chẳng kể.

Ý nói ông đã vượt qua thời, không; đây không phải là nói nhục thân ông không già mà là cảnh giới giác ngộ của ông không liên quan gì đến thời, không.

Động Sơn lại hỏi để xem ông ngộ thật hay giả:

-Ngọn núi này ở đây trước hay hoà thượng ở đây trước?

-Không biết.

-Vì sao hoà thượng không biết?

-Tôi không vì trời, người mà tới.

Chỉ có trời và người chưa ngộ mới tính toán thời gian. Ngộ cảnh vượt lên thời, không cho nên không rơi vào tầng trời người. Người chưa giải thoát không biết cảnh giới siêu thoát thời, không như thế nào, có nói ra cho họ thì cũng như là không nói. Đối với người đã ngộ trả lời không biết dường như là ngu mà thực ra là đại trí.

943. Mười điều về sau hồi hận.

Một học tăng hỏi Vân Cư:

- Đệ tử cứ làm xong một chuyện, sau lại hồi hận là vì sao?

- Ông hãy nghe tôi kể 10 điều về sau hồi hận:

- 1/. Là gặp thầy chẳng học.
- 2/. Là gặp bạn hiền chẳng kết giao.
- 3/. Là thờ cha mẹ bất hiếu.
- 4/. Là đối với chủ bất trung.
- 5/. Là thấy việc nghĩa chẳng làm.
- 6/. Là thấy nguy chẳng cứu.
- 7/. Là có tiền của chẳng bố thí.
- 8/. Là đối với đất nước chẳng trung.
- 9/. Là đối với nhân quả chẳng tin.
- 10/. Là đối với Phật đạo chẳng tu.

Đối với 10 loại hậu hồi trên ông thuộc loại nào?

Ông tặng gãi đầu thưa:

- Xem ra đều là bệnh của con.
- Đã biết đó là bệnh sao không sớm trị đi?
- Con không biết cách trị, xin thầy từ bi khai thị.
- Trong 10 hậu hồi, ông hãy thay chữ chẳng bằng chữ nên là được. Thí dụ gặp thầy nên học.

(Tinh Vân thiên thoại)

Ác tập của con người, chẳng đến Hoàng Hà chẳng từ tâm, không thấy quan tài không đổ lệ. Kinh nói bỏ tất sợ nhân, chúng sanh sợ quả. Chúng sanh khi thấy quả báo hiện tiền rồi mới hối hận, giả như ngay từ đầu đối với sự tốt khẳng định, đối với sự xấu phủ định thì về sau sẽ không bị hối hận.

944. Rễ cây.

Có một Phật tử đọc kinh, gặp câu “Kim cương không cứng rắn nhất mà nguyện lực mới cứng rắn nhất”, không hiểu ý nghĩa là sao, bèn đến hỏi Vô Tướng. Vô Tướng giảng:

- Người học Phật không bị ma nghiệp, cơ duyên, . . . chướng ngại khiến tâm bồ đề bị thôi chuyển thì phải nhờ nguyện lực duy trì. Lịch đại tổ sư, đạo nghiệp hoàn thành không người nào là không nhờ nguyện lực; thí dụ như bồ tát Phổ Hiền có 10 đại nguyện, bồ tát Quán Thế Âm có 12 đại nguyện, Phật A Di Đà có 48 đại nguyện, bồ tát Địa Tạng có đại nguyện “Nếu địa ngục còn có một người thì ta thề không thành Phật.”
- Tại sao muốn thành Phật lại phải lập nguyện phổ độ chúng sanh?
- Lấy một cái cây làm thí dụ: chúng sanh là rễ, bồ tát là hoa, Phật là quả. Muốn cây đơm hoa kết quả thì phải săn sóc tưới bón cho rễ, tránh cho rễ bị tổn hại nếu không làm sao cây trở hoa, kết quả? Vì vậy kinh Hoa Nghiêm nói: “Muốn thành Phật, trước phải làm trâu, ngựa chúng sanh.”
- Nguyện lực của thầy là gì?
- Không thể bảo cho ông biết.

- Vì sao?
- Nguyên lực của tôi là của tôi, sao ông không tự phát nguyên lực?

Phật tử cuối cùng tâm khai, ý giải lạy tạ mà đi.

(Tinh Vân thiên thoại)

Mỗi người đều có nguyên lực của mình hà tất hỏi nguyên lực của người. Trước hết hãy tự hỏi ta sẽ làm gì cho chúng sanh, tỷ dụ muốn làm một chiếc thuyền để độ người qua sông, làm một con đường để người đi, làm một cây to cho bóng mát mọi người...

945. Xô.

Một ông tăng hỏi Chỉ Quán:

- Thế nào là thầy của Tỳ Lô?

Sư xô vào ngực ông một cái.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Tỳ Lô là viết tắt của Tỳ Lô Giá Na Phật tức Pháp Thân Phật. Nhà Phật nhận rằng tất cả mọi sinh linh đều có Phật tánh đầy đủ, chỉ vì vô minh làm chướng ngại nên người phàm không thấy Phật tánh, phải nhờ người có trí huệ (thầy) khai thị. Câu hỏi có nghĩa là: "thế nào là tâm yếu", chứ không phải là hỏi tướng mạo. Tâm yếu của chư Phật không ngoài tự tánh. Do đó thiền sư xô cho ông tăng một cái, là dùng động tác thô bạo cắt đứt vọng tưởng của ông tăng, dẫn ông tăng ngộ nhập tự tánh.

946. Tâm tịnh quốc thổ tịnh.

Có một nữ Phật tử mỗi ngày đều hái hoa ở vườn nhà đem đến chùa cúng Phật. Một hôm gặp Vô Đức từ pháp đường đi ra, Vô Đức rất hoan hỉ bảo:

- Nữ thí chủ mỗi ngày đều thành kính hương hoa cúng Phật, theo kinh điển thì kiếp sau sẽ được tướng mạo trang nghiêm.
- Chuyện này nên làm lắm, mỗi lần con đến chùa cúng Phật đều cảm thấy tâm hồn mát mẻ, nhưng khi về nhà thì lại bị phiền não.

Những kẻ nội trợ như con làm sao trong phiền não có thể giữ được tâm thanh tịnh, thuần khiết?

- Thí chủ thường dâng hoa cúng Phật, chắc là biết nhiều về hoa, xin hỏi làm sao giữ cho hoa được tươi?

- Muốn hoa được tươi thì mỗi ngày phải thay nước và tía bớt cành phía dưới, vì ngâm nước nó dễ bị ủng thối, không hút được nước khiến hoa mau tàn.

- Giữ cho tâm thanh khiết cũng dùng đạo lý đó. Hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta cũng giống như nước trong bình, chúng ta là hoa, chúng ta phải tĩnh hóa thân tâm, không ngừng sám hối cải tiến ác tập, khuyết điễm, mới hấp thụ được những thực phẩm của đại tự nhiên.

- Cám ơn sư phụ chỉ thị. Mong rằng con sẽ có cơ hội sống ít lâu ở chùa hưởng thụ những tiếng chuông mõ ban mai, những tiếng kinh kệ ban tối.

- Tiếng thờ là tiếng niệm kinh, nhịp tim đập là tiếng trống, thân thể là chùa chiền, 2 tai là bờ đê. Không chỗ nào là không thanh tịnh, việc gì phải đợi cơ hội sống ở chùa?

(Tịnh Vân thiền thoại)

Người xưa nói dùng nơi ồn ào làm đạo trường. Chỉ cần dứt bỏ vọng duyên, tạp niệm thì chỗ nào chả an tĩnh. Dù ở núi sâu, cổ tự, nếu không bỏ được vọng tưởng thì cũng không có cách nào mà tu được. Nhà Thiền đề cao tức khắc đâu chờ ngày mai.

947. Một mớ rau tươi.

Tuyết Phong, Nham Đầu, Khâm Sơn ba người kết bạn đi khắp nơi tham phỏng, hoằng pháp. Một hôm đang định tìm nơi xin ăn thì gặp một con sông, nhìn thấy một mớ rau tươi trôi theo dòng nước.

Khâm Sơn:

- Coi kìa, trên dòng nước có mớ rau, chúng ta hãy đi lên phía trên, nhất định có nhà ở.

Nham Đầu:

- Mớ rau còn tươi, thật phí của trời!

Tuyết Phong:

- Thôn dân không biết tiếc phúc, không thể giáo hóa được, chúng ta hãy tìm nơi khác khát thực.

Ba người còn đang bàn luận thì thấy một người từ mạn trên chạy xuống hỏi:

- Các thầy có thấy một bó rau trôi ngang đây không? Con rửa rau vô ý nên rau bị nước cuốn đi, nay con chạy đi vớt lại để khỏi phí của trời!

Ba người nghe xong cười lớn bảo nhau:

- Chúng ta hãy đến nhà ông này tá túc.

(Tinh Vân thiền thoại)

Tiếc vật gọi là tiếc phúc. Chỉ có người tiếc phúc mới được phúc.

948. Đứng lại.

Một hôm Vô Học đang đi ở pháp đường, Đầu Tử bước tới lạ, hỏi:

- Mật ý từ Tây sang, hòa thượng làm sao bảo người?

Sư dừng bước.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Sự đứng lại của Vô Học cũng có tác dụng tương tự như “im lặng hồi lâu.” Đang đi bỗng đứng lại là chuyển từ động sang tĩnh. Thiền sư không nói gì cả, trực tiếp dùng sinh mạng thể nghiệm trình ra.

949. Vung tay.

Một ông tăng hỏi Đại Lịch:

- Vô vi là thế nào?

Sư vung vẩy tay.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Vi là làm, vô vi là không nhân duyên tạo tác, do đó không có 4 tướng: sinh, trụ, hoại, diệt. Niết bàn, pháp tánh, thật tướng, pháp giới, tự tánh tuy khác tên nhưng đều chỉ chân lý. Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là “tự tánh là thế nào?” Động tác trực tiếp diễn tả tác dụng của tự tánh, do đó thiền sư vung tay để đáp. Ở thiền sư

thể và dụng là một, nhưng đối với học tăng nếu chưa ngộ thì lại là hai.

950. Cái chùa.

Một hôm Bảo Phúc dạy đệ tử:

- Nếu tới phía sau chùa thì gặp ông Trương hoặc ông Lý, nhưng nếu tới phía trước thì chẳng gặp ai cả. Tại sao vậy? Trong hai đường, đường nào tốt hơn?

Một ông tăng thưa:

- Chắc là lầm cảnh, nếu không thấy gì thì có lợi gì đâu!
- Đồ ngu, chùa vẫn luôn như vậy.
- Nếu không thấy chùa thì phải thấy một cái gì chứ?
- Tôi chỉ nói cái chùa chứ không nói về cái gì khác.

(Zen Koans)

Chùa ở đây tượng trưng cho thế giới thực tại. Sau chùa là chỉ hiện tượng giới, trước chùa là chỉ cốt tủy và thực tại của pháp. Khi tới sau chùa thì gặp ông Trương, ông Lý, núi, sông; khi tới phía trước thì không thấy gì đặc biệt cả. Ông tăng phản đối nếu không nhìn thấy gì thì chẳng có lợi gì. Nhiều người ngày nay cũng nói: “Chỉ thấy mới tin.” Bảo Phúc mắng ông tăng chỉ nhìn bề ngoài mà không thấy cốt tủy, thực tại. Chùa vẫn luôn luôn là chùa chứ không là gì khác. Trong Phật giáo không có được hay mất.

951. Phía Nam, phía Bắc.

Thạch Sương trú ở phía Nam còn Quán Khê trú ở phía Bắc một ngọn núi. Một hôm, một ông tăng từ tự viện phía Bắc tới tự viện phía Nam để tham học. Thạch Sương bảo ông:

- Tự viện phía Nam cũng không tốt hơn tự viện phía Bắc.

Ông tăng không biết làm sao trả lời, về thuật lại cho thầy nghe.

Quán Khê bảo:

- Sao ông không nói là thầy tôi đã sẵn sàng nhập diệt?

(Zen Koans)

Như câu nói “Cỏ nhà hàng xóm bao giờ cũng xanh hơn”; một người sống trong thế giới so đo luôn luôn tìm một bãi cỏ xanh hơn, như ông tăng trong chuyện này. Thạch Sưong chỉ cho ông biết tự viện mà ông vừa rời bỏ là một nơi để tham học rất tốt. Thối chí vì thái độ không cạnh tranh này, ông tăng không biết làm sao trả lời. Thầy ông phản ứng với lời khen bằng câu “Ta sẵn sàng nhập diệt.” Cả hai vị thầy đều gắng chỉ cho ông tăng chân lý ở bên trong chứ không ở nơi nào khác.

952. Giáo lý cao hơn.

Động Sơn bảo đại chúng:

- Các ông nên biết còn có giáo lý cao hơn Phật giáo.

Một ông tăng bước ra hỏi:

- Giáo lý cao hơn Phật giáo là gì?
- Không phải là Phật.

(Zen Koans)

Động Sơn sống dưới đời nhà Đường, thời hoàng kim của Phật giáo, và học hỏi với nhiều thiền sư như Quy Sơn, Nam Tuyền, Vân Nham. về sau, ông thiết lập dòng thiền Tào Động. Vài vị thiền sư rất thô bạo, hoặc đánh hoặc đuổi thiền sinh ra khỏi thiền viện; còn Động Sơn thì hiền từ và hiểu biết. Câu nói của ông là để chống lại sự ngưng trệ. Nhiều người nghe những câu như “Thiền là một cách sống,” “Nhìn sự vật như chính nó”, “Ta bà là Niết Bàn”. . . nghĩ rằng mình đã hiểu Thiền và không học hay tìm kiếm gì nữa. Câu “Không phải là Phật” là Động Sơn chỉ cho những thiền sinh tìm kiếm giác ngộ. Nhưng với những người nhập môn Động Sơn sẽ nói là Phật. Luôn luôn có 2 cách học hỏi: Một là tiến về trước, một là quay trở lại. Chúng ta tìm giác ngộ, Phật giới bình đẳng, cái một, nhưng chúng ta cũng luôn quay lại thế giới nhân loại cụ thể này. Chúng ta tìm thấy Phật trong con người, phổ quát trong riêng biệt, bình đẳng trong bất bình đẳng, hòa hợp trong bất hòa hợp, một trong tất cả. Chúng là 2 nhưng cũng là một. Đừng chỉ chấp vào Phật hay người, đó là lời dạy của Động Sơn.

953. Thiên trượng của Phần Dương.

Phần Dương chỉ cây thiên trượng bảo đại chúng:

- Ai hiểu cây thiên trượng này thì hiểu mục đích của Thiên.

(Zen Koans)

Thường lệ một thiền sinh đi thăm nhiều thiền sư để học hỏi và thử nghiệm trình độ hiểu biết nông sâu của mình. Đối với những thiền sinh du phương này cây thiên trượng đã trở thành biểu tượng cho sự đi tìm chân lý. Phần Dương là một người rất sốt sắng, ông đã đi tham học hơn 70 vị tôn túc. Tới thăm một vị thiền sư không phải là để nhận một cái gì mà là một cơ hội để tự đào sâu vào chính mình. Đạo Nguyên có nói: “Học Thiên là học chính mình.”

954. Thuyền sắt.

Khi Huyền Sa học với Tuyết Phong, một bạn đồng học tên Quang nói:

- Nếu thầy đạt được một cái gì đó, tôi sẽ đóng một cái thuyền sắt và dong ra biển lớn.

Nhiều năm sau, Huyền Sa trở thành một thiền sư, và ông tặng Quang trở thành thị giả.

Một hôm, Huyền Sa hỏi ông:

- Ông đã đóng cái thuyền sắt chưa?

Quang yên lặng.

(Zen Koans)

Huyền Sa học Thiên năm 30 tuổi với Tuyết Phong; bạn đồng học nhỏ tuổi hơn tên Quang đưa ra câu nói về cái thuyền sắt ở thế kỷ 8 và 9, khi người Trung Hoa chưa bao giờ mơ rằng có tàu bằng sắt như chúng ta có ngày nay. Tuy ông tặng Quang học thiền sớm hơn Huyền Sa, học hỏi và giữ gìn giới luật chặt chẽ nhiều năm nhưng sự giác ngộ hãy còn xa vời. Nhiều năm sau khi Huyền Sa đã là thiền sư và ông tặng trở thành thị giả của mình, ông hỏi về cái thuyền sắt không phải là để châm biếm hay trả thù Quang. Đó là câu nói hiền từ nhất mà ông có thể cho Quang để đánh thức

Quang dầy. Ngộ không thể đạt được bằng thời gian thực hành và giữ giới, cũng không bằng sự thu lượm kiến thức.

955. Chém rắn.

Một ông tăng đến tham học với Trí Thường, gặp lúc Trí Thường đương cuộc đất. Trong đám cỏ bỗng có một con rắn bò ra, thiền sư giơ cước lên bõ. Ông tăng nói:

- Từ lâu ngưỡng mộ đạo phong, đến nơi chỉ thấy một gã tục nhân thô lỗ.

- Như lời ông thì tôi thô hay ông thô?

- Thế nào là thô?

Trí Thường hạ cước xuống.

- Thế nào là tế?

Trí Thường giơ cước lên làm bộ chém rắn.

Ông tăng không hiểu ý, phàn nàn:

- Thầy nói thô, tế làm người ta chẳng hiểu gì cả.

- Vậy đừng nói thô, tế; xin hỏi ông thấy tôi chém rắn ở đâu?

- Ngay đây!

- Ngay đây ông đã không kiến tự kỷ, còn xem chém rắn làm gì?

Ông tăng cuối cùng tỉnh ngộ.

(Tinh Vân thiền thoại)

Cắm sát sanh là một đại giới. Trong Thiền sử đã có chuyện Nam Tuyên chém mèo, hành động đó là đại cơ, đại dụng là để chặt đứt vật dục và chấp trước cho đại chúng. Trong công án này, Trí Thường giơ cước lên làm bộ chém rắn, ông tăng thấy gió nghĩ đến mưa nên phê bình thiền sư là thô lỗ, không có lòng từ bi. Trí Thường dạy ông tăng không nên ngưng lại ở kiến văn giác tri (biết do thấy, nghe). Thiền phải cắt đứt cái thường tình, thường thức. Tại sao cứ nhất định phải theo ngoại cảnh phân biệt mà không lập tức quan tâm đến chính mình?

956. Thuận buồm xuôi gió.

Một tối Động Sơn thuyết pháp nhưng không thấp đèn, có ông tăng Năng Nhẫn hỏi Động Sơn vì sao không thấp đèn. Động Sơn kêu thị giả thấp đèn rồi bảo Năng Nhẫn:

- Ông lại đây.

Năng Nhẫn bước ra trước; Động Sơn bảo thị giả:

- Ông đi lấy 3 cân dầu tặng vị thượng tọa này.

Năng Nhẫn phát tay áo ra khỏi giảng đường. Qua một đêm tham cứu Năng Nhẫn có chỗ ngộ, liền mang hết tiền ra biện trai cúng dường đại chúng. Sau đó ông theo chúng sinh hoạt. 3 năm sau, ông đến từ biệt Động Sơn. Động Sơn cũng không giữ lại chỉ nói:

- Chúc ông thuận buồm xuôi gió.

Lúc đó, Tuyết Phong đứng bên cạnh Động Sơn; khi Năng Nhẫn bước ra ngoài rồi, bèn hỏi:

- Ông tăng này đi rồi, không biết bao giờ trở lại?

- Ông ta biết ông ta có thể đi, nhưng không biết bao giờ có thể về.

Nếu ông không ngại, hãy đến tăng đường coi thử.

Tuyết Phong đến tăng đường mới biết Năng Nhẫn ngồi thiền mà tọa hóa rồi. Tuyết Phong chạy đi báo cáo cho Động Sơn. Động Sơn bảo:

- Ông ta tuy chết rồi, nhưng so với ta đã chậm 30 năm.

(Tinh Vân thiền thoại)

Thiền tăng Năng Nhẫn trách Động Sơn thuyết pháp mà không thấp đèn; trong tối cần ánh sáng đó là thường tình. Động Sơn sai thị giả thấp đèn đó là thuận theo thường tình, nhưng lại sai thị giả tặng Năng Nhẫn 3 cân dầu đó là bất bình thường. Có thể nói đây là Động Sơn rất từ bi; cũng có thể nói là Động Sơn bóng gió chỉ trích Năng Nhẫn tham cầu. Dù thế nào, Năng Nhẫn ngộ đạo rồi, thí tài thiết trai là hiển thị xả bỏ tham cầu. Năng Nhẫn ngộ đạo rồi còn trú 3 năm, khi thế duyên đã dứt mới cáo từ nhập diệt, Động Sơn chúc ông thuận buồm xuôi gió. Dưới mắt nhà Thiền, chết là về nhà. Nhưng Động Sơn sống mà nói Năng Nhẫn chậm hơn ông 30 năm tức là nói Động Sơn 30 năm trước đã sớm biết pháp thân không có sanh tử vậy.

957. Tất cả đều là Thiên.

Một ông vân thủy tăng nghe nói Vô Tướng thiền sư Thiên đạo cao diệu, liền tìm đến tranh biện. Chú sa di thị giả ra tiếp đãi:

- Thầy tôi đi vắng, có chuyện gì xin cứ cho biết, tôi có thể thay thế.
- Chú còn nhỏ quá, không được đâu!
- Tuổi tuy nhỏ nhưng trí tuệ không nhỏ.

Vân thủy tăng nghe có lý, bèn dùng ngón tay vẽ một vòng tròn nhỏ rồi chỉ ra phía trước. Thị giả dùng cả 2 tay vẽ vòng tròn lớn. Ông tăng giơ ngón tay lên, thị giả giơ 5 ngón tay. Ông tăng lại giơ 3 ngón lên, thị giả lấy tay chỉ vào mắt. Ông tăng hoảng sợ lay 3 lay rồi đi. Ông tăng nghĩ bụng ta vẽ vòng tròn nhỏ rồi chỉ ra phía trước là hỏi tâm ông lớn nhỏ thế nào? Hấn dùng 2 tay vẽ vòng tròn lớn ý nói to như biển lớn. Ta giơ một ngón tay lên là hỏi coi thân ông thế nào? Hấn giơ 5 ngón tay là chỉ thân thọ ngũ giới. Ta lại giơ 3 ngón tay hỏi 3 giới thì sao? Hấn chỉ vào mắt nói 3 giới chỉ ở trong mắt. Thị giả đã cao minh như vậy thì thầy hấn phải cao thâm vào bậc nào, 36 kế chỉ có chạy là hơn cả.

Khi Vô Tướng về thị giả thuật lại cho thiền sư nghe:

- Bạch thầy, không biết ông tăng đó làm sao biết nhà con bán bánh nên giơ 1 ngón tay lên vẽ vòng tròn nhỏ, là bảo bánh của nhà ông làm chỉ to thế này là cùng. Con vung 2 tay vẽ vòng tròn lớn để bảo lớn như thế này cơ. Ông ta giơ một ngón tay lên hỏi có phải bán 1 đồng một cái không? Con giơ 5 ngón tay trả lời 5 đồng chỉ mua được một cái thôi. Ông ta lại giơ 3 ngón tay lên mặc cả 3 đồng một cái có được không? Con giơ tay chỉ vào mắt là mắng ông đồ vô lương tâm có mắt không trông, bánh ngon và rẻ như vậy mà còn trả giá. Ông ta sợ quá chạy mất.

Vô Tướng nghe rồi dạy:

- Tất cả đều là Pháp, tất cả đều là Thiên, chú hiểu không?

(Tinh Vân thiền thoại)

Phật pháp giảng cơ duyên, Thiên là cơ duyên. Nếu hiểu thì bất cứ ở đâu, lúc nào, người nào, việc nào đều là Thiên. Nếu không hiểu thì có nói đến hoa trời rơi loạn, đối với Thiên cũng vô can. Trong

Thiền sư có trà Triệu Châu, có bánh Vân Môn đều là Thiền. Tục ngữ có câu “Người giảng vô tâm, người nghe hữu ý.”, cho nên Vô Tướng nói tất cả đều là pháp, là Thiền vậy.

958. Gương cổ chưa lau.

Hữu Đạo lúc mới đi hành cước, trên đường gặp một quán trà, nhân đang khát bèn vào quán. Chủ quán thấy là một vị vân thủy tăng bèn ra chào hỏi:

- Thiền sư, thật là khổ! Mời vào uống trà.

Chỉ thấy Hữu Đạo mắt bình đạm nhìn trà bày trên giá, im lặng gật đầu. Chủ quán có vẻ là một cao thủ về Thiền, thận trọng nói:

- Chắc thầy là một vị thiền sư cao thâm, tôi có một vấn đề xin thỉnh giáo, nếu thầy đáp được tôi xin cúng dường, có được không?

- Ông hỏi đi.!

- Khi gương cổ chưa lau thì sao?

- Đen như sơn.

- Lau rồi thì sao?

- Chiếu trời, chiếu đất.

- Thật xin lỗi, tôi không cúng dường!

Nói rồi, chủ quán xoay mình đi vào. Hữu Đạo ngạc nhiên nghĩ thầm: Chẳng lẽ 10 năm tham thiền của ta cũng không bằng chủ quán trà? Do đó, ông quyết tâm bế môn thâm tu. Ba năm sau, Hữu Đạo lại đến quán trà. Chủ quán thân thiết chào hỏi:

- A! Ba năm không gặp, xin nhắc lại câu hỏi cũ: gương cổ chưa lau thì sao?

Hữu Đạo thuận miệng đáp:

- Chỗ này cách xa Hán Dương không xa.

- Gương cổ lau rồi thì sao?

- Lầu Hoàng Hạc ở trước Hoàng Hạc châu.

- Thỉnh thầy tiếp thọ cúng dường của chúng tôi.

Chủ quán quay vào trong gọi:

- Tiêu nhị, mang trà ngon ra đây!

(Tinh Vân thiền thoại)

Gương cổ ở đây là chỉ tự tánh. Tự tánh vốn thanh tịnh không sanh diệt, tự chiếu sáng làm gì có chưa lau với lau rồi. Do đó, lần đầu Hữu Đạo không được uống trà. Lần thứ hai ông tùy tiện đáp, tức là nhận biết tự tánh ngay đó, vì vậy đã được uống trà.

959. Bay vượt sanh tử.

Đạo Tu chuyên cần tu hành nhưng vẫn không khế ngộ. Nhìn quanh các bạn đồng tu không thiếu người có thể ngộ. Tự nghĩ mình không có tư cách học Thiền. Đã không có óc khô hài, lại không linh xảo, có lẽ nên làm một vị hành cước tăng thì hơn. Do đó, thu xếp hành lý đến pháp đường từ biệt sư phụ:

- Lão sư, con đành hạnh phụ từ tâm của thầy. Con theo thầy tu học đã 10 năm rồi mà chẳng đạt được gì cả; con không có căn cơ học Thiền, nay đến từ biệt, vân du nơi khác.

Quảng Ngữ kinh ngạc:

- A! Vì sao chưa ngộ lại muốn đi? Chẳng lẽ đi nơi khác lại có thể ngộ sao?

- Con trừ ăn, ngủ ra đều tinh tiến tu trì, có dụng công nhưng nhân duyên chẳng hợp. Nhìn các bạn đồng tu người nào cũng khế cơ hội quy căn nguyên cả. Con nghĩ nên làm một vị khổ hạnh hành cước tăng là hơn.

Quảng Ngữ nghe rồi bèn khai thị:

- Ngộ là một loại nội tại lưu lộ, vốn không thể hình dung, cũng vô pháp truyền đạt cho người khác, không thể học, cũng không thể gắp. Cảnh giới của người khác là cảnh giới của họ, ông tu Thiền là cảnh giới của ông. Đó là 2 chuyện sao lại gom vào làm một?

- Sư phụ! thầy không biết con so với bạn đồng học như chim sẻ nhỏ so với đại bàng lớn.

- Thế nào là lớn, là nhỏ?

- Đại bàng dương cánh là có thể bay hàng trăm dặm trời, chim sẻ nhỏ chỉ bay quanh sân vài trượng thôi.

- Đại bàng bay trăm dặm, nhưng có vượt qua sanh tử không?

Đạo Tu không đáp, dường như đã ngộ.

(Tinh Vân thiền thoại)

So sánh là căn nguyên của phiền não. Thông minh, cơ trí như đại bàng có thể bay trăm dặm, nhưng cũng không thể vượt bể sanh tử. Chim sẻ nhỏ và đại bàng so sánh thì có nhanh chậm, nhưng Thiên là bình đẳng. Đạo Tu khi lia bỏ so sánh liền ngộ.

960. Bài học thứ nhất.

Đại Niên là một ông tăng rất ham tạc tượng Phật. Nhưng vì không được chuyên gia chỉ bảo nên những tượng ông tạc không được như ý. Do vậy, ông quyết tâm đi tham học. Ông đến tham Vô Đức hy vọng học được những kiến thức và kỹ xảo về tạc tượng. Mỗi ngày Đại Niên đến pháp đường, Vô Đức đều đưa cho ông một viên đá quý bảo ông cầm, sau đó cùng ông nói chuyện trên trời, dưới biển, chuyện gì cũng nói nhưng tuyệt nhiên không nói gì về tạc tượng cả. Cứ như vậy, một giờ sau đòi lại viên đá quý và bảo Đại Niên về tăng đường. Năm tháng liên tục như vậy, Đại Niên rất phiền muộn nhưng không dám hỏi, cũng không dám đề cập đến việc bảo mình cầm viên đá quý để làm gì. Một hôm theo thường lệ Vô Đức đưa viên đá cho Đại Niên, sắp sửa nói chuyện trên trời, dưới biển. Đại Niên chạm tay vào viên đá thấy không đúng viên đá mọi khi bèn hỏi:

- Lão sư, hôm nay thầy không đưa viên đá quý cho con.
- Vậy là gì?

Đại Niên không nhìn, đáp ngay:

- Chỉ là một hòn đá thường.

Vô Đức vui vẻ cười, đáp:

- Đúng rồi! Tạc tượng nhờ công phu bàn tay. Ông đã qua bài học thứ nhất rồi.

(Tinh Vân thiền thoại)

Người đời khi học một kỹ thuật là muốn thành tựu ngay, thậm chí người học Phật cũng muốn thành Phật ngay. Ngộ tu chỉ trong một sát na, nhưng các thiền sư đã phải trải qua một thời gian dài tu trì, khảo nghiệm. Nhấn nạy là bài học đầu tiên phải học.

961. Quốc sư là báu vật.

Huệ Trung quốc sư, người Chiết Giang, tên tục là Nhiễm hiệu Quang Trạch, là đệ tử của Lục tổ. Năm 26 tuổi vào Hà Nam Đăng tử Cốc tu hành trải 40 năm, sau đó trú ở Nam Dương Long Hưng Tự. Huyền Tông, Tang Tông, Đại Tông đều mời vào cung thuyết pháp. Một hôm Đại Tông triệu kiến, chỉ một vị nhân sĩ là Thái Bạch Sơn Nhân, không rõ tên tuổi, quê quán bảo Huệ Trung:

- Vị này tự nhận là kỳ nhân, thỉnh quốc sư khảo nghiệm.

Quốc sư nhìn Thái Bạch Sơn Nhân rồi hỏi:

- Bệ hạ nói ông là dị sĩ, xin hỏi sở trường của ông là gì?

- Trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, làm văn, nhận chữ không gì không biết, lại giỏi toán mạng.

- Xin hỏi Sơn nhân, núi Thái Bạch ông trú là núi đực hay cái?

Thái Bạch không đáp được. Huệ Trung lại chỉ đất hỏi:

- Xin hỏi đây là đất gì?

- Toán một quẻ liền biết.

Huệ Trung vạch một vạch trên đất hỏi:

- Đây là chữ gì?

- Chữ nhất.

- Trên đất (thổ) thêm một vạch là chữ vương.

Lại hỏi:

- Ba bẫy là bao nhiêu?

- Ba bẫy là hai một, ai chả biết?

- Ba bẫy là mười, sao nhất định phải là hai một?

Đại Tông đứng bên vui vẻ nói:

- Trẫm có quốc vị chưa kể là quý; trẫm có quốc sư mới thiệt là quý vậy!

(Tinh Vân thiền thoại)

Bọn giang hồ thuật sĩ hoặc thông thiên văn, địa lý, hoặc giỏi xem quẻ, xem tướng tự cho là thần kỳ, dị sĩ nhưng trước Phật Đạo họ chỉ là bàng môn, tả đạo. Nhân vì đạo do bên ngoài mà giải nên gọi là ngoại đạo. Thiền sư nội tu, nội chứng cho nên Phật pháp còn gọi là nội học. Huệ Trung khảo nghiệm sơn nhân tuy không phải là Phật pháp, nhưng những lời nói từ thiền huệ mà ra nên ngoại đạo làm sao ứng phó được.

962. Chặt ngón tay cầu pháp.

Đời Đường, Ngưỡng Sơn Huệ Tịch là người Quảng Châu, họ Diệp. Lúc 9 tuổi, cha mẹ đưa đến Quảng Châu Hòa An Tự xuất gia. Đến năm 16 tuổi đón ông về nhà, khiến ông hoàn tục, lập gia đình. Huệ Tịch kinh sợ hỏi:

- Tại sao lại như vậy?

Bố Huệ Tịch bảo:

- Lúc trước ta và mẹ con đưa con vào chùa, vì có một ông thầy bói nói mạng con bị nguy phải đầu cửa Phật, cầu Bồ Tát bảo hộ, nếu không thì không thể nào con lớn lên được. Bây giờ con đã qua khỏi vận nguy rồi, có thể hoàn tục, kế thừa hương hỏa nhà họ Diệp. Ta và mẹ con đã xếp đặt một cuộc hôn nhân tốt đẹp, con bắt tất phải về chùa sống khổ hạnh nữa.

Huệ Tịch nghe rồi bi thống vạn phần. Một mặt thấy cha mẹ dụng tâm rất khổ, ân tình thâm trọng, một mặt lại thấy cha mẹ lợi dụng cửa Phật để bảo toàn tính mệnh cho con, bây giờ vận nguy đã qua lại bỏ cửa Phật. Đây là loại hành vi giả thiện, giả tín tự tư, tự lợi thật là tội lỗi. Suy đi tính lại, Huệ Tịch quyết không tạo nghiệp duyên, không theo lời cha mẹ mà thành hôn, nhưng dùng lời mà cãi lại không được. Vì vậy thừa lúc người nhà không để ý, dùng dao chặt đứt ngón tay út và ngón vô danh, quỳ trước mặt cha mẹ thưa:

- Con đã vào cửa Phật, chính là đệ tử, kiếp này nguyện được chính đẳng, chính giác. Đại ân, đại đức của cha mẹ con xin nguyện sẽ hồi hướng. Con không muốn hoàn tục, nay chặt 2 ngón tay này để tỏ quyết tâm. Xin cha mẹ thành toàn tâm nguyện cho con.

Cha mẹ thấy máu chảy đầm đìa từ 2 ngón tay, biết ý ông đã quyết, đành phải cho phép ông về chùa. Về sau, lúc 18 tuổi ông đến Giang Tây Cát Châu bái phỏng Đàm Nguyên, được truyền cho 96 loại viên tướng. Năm 26 tuổi đến tham học Quy Sơn Linh Hựu, theo hầu 15 năm. Năm 35 tuổi lãnh chúng xuất thế, thành đại đệ tử của Linh Hựu, sáng lập tông Quy Ngưỡng, 73 tuổi thị tịch. Người đời tôn xưng là Tiểu Thích Ca.

(Tinh Vân thiền thoại)

Người đời đối với kẻ xuất gia thường không có nhận thức đúng đắn. Có người cho là vì nghèo khổ mà phải xuất gia, có người lại cho là vì thất tình mà xuất gia . . . Ngưỡng Sơn nếu không có đại tâm, đại nguyện không thể vào cửa Phật, làm sao có thể thành bậc tôn sư của một thời?

963. Chân chính trả lời.

Vân Nham là đệ tử của Dược Sơn, là sư phụ của Động Sơn. Một hôm ông bảo đại chúng:

- Có một người, hỏi câu nào hấn cũng đáp được.

Động Sơn hỏi:

- Trong nhà ông ta chắc có nhiều sách lắm?
- Một chữ cũng không.
- Vậy sao ông ta biết nhiều vậy?
- Ông ta ngày đêm không ngủ.
- Con có thể hỏi một câu không?
- Câu trả lời của ông ta là không trả lời.
- Nếu câu hỏi nào cũng trả lời được, tại sao lại không trả lời?
- Vì không trả lời chính là chân chính trả lời.

(Tinh Vân thiền thoại)

Nghi vấn của Thiền là tâm trí nở hoa. Câu đáp của thiền sư quả là thần bí. Thần bí vì không nói toạc ra. Không nói toạc ra là dụng ý của thiền giả. “Nhà chứa vạn quyển sách”, đó chỉ là mê, là trí thức sách vở. Ngày đêm không ngủ là chỉ lúc đã ngộ, không ngủ là chỉ chân như Phật tánh, lại còn muốn trả lời cái gì nữa? Do đó, không trả lời là trả lời chân chính.

964. Làm sao thấy đạo?

Mã Tổ lúc còn trẻ đến gặp Hoài Nhượng hỏi:

- Dụng tâm làm sao để có thể khế hợp với vô tướng tam muội?
- Ông học tâm địa pháp môn giống như gieo hạt; tôi nói pháp giống như trời mưa. Chỉ cần duyên hợp là có thể thấy Đạo.

- Thầy nói thấy Đạo là thấy Đạo gì? Đạo vốn không hình tướng làm sao thấy?

- Tâm địa pháp nhãn có thể thấy Đạo. Đạo vốn là vô tướng tam muội, từ tâm địa pháp môn có thể thấy Đạo.

Thầy Mã Tổ còn chưa rõ, Hoài Nhượng nói thêm:

- Muốn khế hợp Đạo, thì Đạo vốn không đến, không đi; không đầu, không cuối; không thành, không hoại; không trụ, không tán; không dài không ngắn; không tịch, không náo; không nhanh, không chậm. Nếu hiểu rõ vậy thì đó là hợp đạo.

(Tinh Vân thiên thoại)

Đạo là gì? Đạo không thời gian: không đầu, không cuối; Đạo không không gian: không trong, không ngoài. Làm sao thấy Đạo? Chỉ có rõ tự mình thường trú chân tâm mới thấy Đạo.

965. Chẳng thiếu tương.

Bách Trượng là đồ đệ của Mã Tổ trú ở Đại Hùng Sơn, Mã Tổ sai thị giả mang cho 3 vò tương. Bách Trượng nhận 3 vò tương rồi sai đánh chuông tập chúng, giơ gậy lên bảo:

- Đây là 3 vò tương Đạo Nhất cho. Nếu có ai trong các ông nói được thì 3 vò tương không bị đập, ngược lại thì sẽ bị đập.

Đại chúng không ai đáp được. Bách Trượng dùng gậy đập vỡ cả 3 vò tương.

Khi thị giả trở về, Mã Tổ hỏi:

- Ông đã đem 3 vò tương tới chưa?

- Đem tới rồi!

- Bách Trượng nhận tương rồi có biểu thị gì? nói gì?

- Bách Trượng nhận tương rồi tập họp đại chúng; vì đại chúng không ai nói được, liền dùng gậy đập vỡ hết.

Mã Tổ nghe rồi cười ha hả, rất cao hứng khen rằng:

- Thằng nhỏ này không sai!

Sau đó Mã Tổ sai truyền lời đến Bách Trượng bảo ông viết thư cho biết tình huống tu hành lúc ấy thế nào?

Bách Trượng hồi đáp:

- Lão sư, cảm ơn thầy quan tâm. Từ khi đập vỡ vò tương, 30 năm đồ đệ chưa hề thiếu tương ăn.

Mã Tổ rất bằng lòng lại viết cho Bách Trượng:

- Nếu đã không thiếu thì hãy mang lại cho người.

Về sau Bách Trượng sáng lập Bách Trượng thanh quy.

(Tinh Vân thiền thoại)

Các vị thiền sư qua lại cũng có lúc theo nhân tình thế thái; nhưng đều có hàm ý. Tương là đồ chám không thể thiếu của người tu. Mã Tổ cho tương ngụ ý không thể ly khai sinh hoạt hàng ngày, tu luyện mù quáng. Bách Trượng đập vỡ vò tương ngụ ý Thiền Đạo cái gì cũng có không cần lão sư phải phiên tâm.

966. Phật Ấn và Tô Đông Pha.

Một hôm Phật Ấn đang đàn thuyết pháp. Tô Đông Pha đến tham gia. Mọi người ngồi chật hết phòng, chẳng còn một chỗ trống. Phật Ấn bảo:

- Chật hết rồi, không còn chỗ cho học sĩ!

- Nếu phòng này hết chỗ, tôi lấy thân tứ đại, ngũ uẩn của thầy làm chỗ ngồi.

Phật Ấn thấy Tô Đông Pha muốn luận Thiền liền nói:

- Học sĩ! Tôi có một vấn đề hỏi ông, nếu ông trả lời được thì thân ta sẽ là chỗ ngồi cho ông, bằng không thì ông phải để thất lung ngọc lại bản tự làm vật kỷ niệm.

Tô Đông Pha vốn tự phụ bèn đáp ứng. Phật Ấn hỏi:

- Bốn đại vốn không, năm uẩn cũng chẳng có, xin hỏi học sĩ ngồi ở chỗ nào?

Tô Đông Pha không trả lời được, đành phải cởi thất lung ngọc trao cho Phật Ấn. Thất lung này ngày nay vẫn còn lưu giữ ở Kim Sơn Tự.

(Tinh Vân thiền thoại)

Sắc thân chúng ta là do tứ đại: đất, nước, gió lửa giả hợp mà thành, không phải là thực tại.

967. Nhặt nhiều một chút.

Đình Chân cùng một chú tiểu đi kinh hành trong sân chùa. Bỗng nhiên có một cơn gió, lá từ cây rụng rào rào. Thiền sư khom lưng nhặt từng chiếc lá bỏ vào túi. Chú tiểu đứng bên thưa:

- Xin thầy đừng nhặt nữa, sáng mai chúng con sẽ quét.

Đình Chân không cho là phải:

- Đừng nói thế, chẳng lẽ cứ quét là sạch hết sao? Tôi nhặt nhiều một chút thì đất sạch thêm một chút.

- Lá rụng nhiều như thế, thầy nhặt phía trước, phía sau lại rơi, thầy nhặt làm sao cho xuể?

Đình Chân vừa nhặt vừa trả lời:

- Lá rụng không nhặt thì còn trên mặt đất, lá rụng ở tâm địa chúng ta, tôi nhặt nhất định có lúc phải hết.

Chú tiểu nghe xong đã hiểu sinh hoạt của thiền giả như thế nào. (Tịnh Vân thiền thoại)

Khi Đức Phật còn tại thế, có một đệ tử là Chu Lợi Bàn Gia rất ngu xuẩn. Dạy ông một bài kệ, đọc câu trước quên câu sau, đọc câu sau quên câu trước. Bất đắc dĩ Phật hỏi ông hiểu cái gì? Ông thưa chỉ biết quét nhà. Phật dạy ông khi quét nhà thì niệm quét sạch bụi bần. Lâu dần ông nghĩ: bên ngoài bụi bần thì quét, trong tâm ô uế thì phải làm sao quét? Cứ thế cuối cùng Chu Lợi Bàn Gia khai ngộ. Đình Chân nhặt lá là kiểm điểm những vọng tưởng phiền não của tâm. Đại địa sơn hà có bao nhiêu lá rụng không cần biết. Trong tâm có lá rụng nhặt một cái là ít đi một cái. Chỉ cần tâm được an, lập tức có cả đại thiên thế giới.

968. Là tà, là chánh?

Tiệm Nguyên khi làm thị giả cho Đạo Ngô, có một lần bung một tách trà đến cho thầy, Đạo Ngô chỉ tách trà hỏi:

- Là tà, là chánh?

Tiệm Nguyên đến trước mặt Đạo Ngô, không nói một tiếng. Đạo Ngô bảo:

- Tà thì luôn tà, chánh thì luôn chánh.

Tiệm Nguyên lắc đầu phản đối:

- Con không nghĩ vậy.
- Vậy ý ông thế nào?

Tiệm Nguyên đoạt chén trà trong tay Đạo Ngô, hỏi ngược lại:

- Là tà, là chánh?

Đạo Ngô vỗ tay cười lớn:

- Ông không hồ là thị giả của ta.

Tiệm Nguyên lạy tạ.

(Tinh Vân thiền thoại)

Đạo Ngô khai thị cho đồ đệ “là tà, là chánh?” là diễn tả đạo lý người tà nói chánh pháp, chánh pháp liền thành tà, người chánh nói tà pháp, tà pháp liền thành chánh. Có người nói pháp làm mất tín tâm của người ta, có người thích đánh, chửi lại làm cho người ta nhập Đạo. Người thầy thuốc giỏi thì chất độc như thạch tín cũng trở thành thuốc hay. Tiệm Nguyên nhận rằng trong vũ trụ các pháp đều do nhân duyên mà sanh, diệt. Nếu hiểu rồi thì chẳng chấp thường, chấp đoạn là chánh, còn nếu cho vật nắm trong tay là có là không thì là tà. Tiệm Nguyên đem đạo lý này hỏi lại Đạo Ngô. Đạo Ngô hoan hỉ khích lệ Tiệm Nguyên, hai thầy trò đã ăn ý với nhau.

969. Nơi mát mẻ.

Có ông tăng hỏi Động Sơn:

- Khi trời lạnh, nóng đệ tử đến nơi nào để tránh?

Động Sơn đáp:

- Sao không đến chỗ nào không lạnh, không nóng?

Ông tăng hỏi:

- Đó là chỗ nào vậy?
- Đó là chỗ khi lạnh làm ông chết cồng, khi nóng làm ông chết thiêu.

(Thiền Chi Hoa)

Sợ nóng, lạnh là vì có thân thể. Nếu như chứng được tự tánh (pháp thân) vượt lên hình tướng thì chỗ nào cũng mát mẻ, không chỗ nào là không tiêu dao, còn sợ gì nóng lạnh nữa.

Lời của Động Sơn rất mạnh. Ông hiểu tình hình và hành động. Nóng và lạnh ở bên trong hay bên ngoài. Nếu ông tìm thấy câu trả lời đúng, ông đạt được khuôn mặt xưa nay của Động Sơn.

(Sùng Sơn)

970. Ngày nào cũng tốt.

Vân Môn Văn Yên bảo đại chúng:

-Trước ngày 15 tôi không hỏi các ông, còn sau ngày 15 ai trả lời được?

Mọi người không trả lời được, do đó Vân Môn tự đáp:

-Ngày nào cũng là ngày đẹp trời.

(Tứ Lý Thiên)

Chuyện lúc trước không ai có thể làm được, chuyện lúc sau cũng không ai có thể làm được, chuyện có thể làm được là chính lúc này.

Ngày rằm trở sự khai ngộ, khi khai ngộ rồi thì tiêu dao, tự tại, có thể tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên. Tác giả Vô Môn Quan tán thưởng cái “tâm bình thường là đạo” của Nam Tuyên làm một bài kệ như sau:

春	有	百	花	秋	有	月
Xuân	hữu	bách	hoa	thu	hữu	nguyệt
夏	有	涼	風	冬	有	雪
Hạ	hữu	lương	phong	đông	hữu	tuyết
若	無	閒	事	掛	心	頭
Nhược	vô	nhàn	sự	quải	tâm	đầu
便	是	人	間	好	時	節
Tiền	thị	nhân	gian	hảo	thời	tiết.

Xuân có trăm hoa, Thu có nguyệt

*Hạ có gió mát, Đông tuyết rơi
Nếu không chuyện gì làm bận óc
Thì chính nhân gian buổi đẹp trời.*

“Lòng chẳng chấp” chỉ tâm không nhiễm trần, không bị trói buộc, cũng tương tự như câu trong Tâm Kinh: “Tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố viễn ly điên đảo mộng tưởng.”
Nếu được như thế thì ngày nào cũng là ngày tốt vậy.

(Thiền Chi Hoa)

Thời gian qua như một mũi tên. Nghĩ thì hôm qua, hôm nay hiển hiện, không nghĩ thì mọi ngày đều biến mất. Hôm nay trời tốt hay xấu? Nhìn lên bầu trời mãi mãi xanh.

(Sùng Sơn)

Mọi người dĩ nhiên hiểu và thưởng thức được cái đẹp của hoa Xuân và trăng Thu, nhưng cũng không quên những luồng gió mát của mùa Hè và cảnh đẹp của mùa Đông bao phủ dưới làn tuyết trắng. Nếu chúng ta quá coi trọng thắng bại, được mất thì sẽ đánh mất đi cái lạc thú của đời sống. Nếu chúng ta có thể dùng tâm bình thường mà sinh hoạt thì cuộc sống sẽ tự do tự tại và đầy vui vẻ. Thiền dạy chúng ta khẳng định sinh hoạt, tâm trí sẽ tĩnh lặng và tỉnh giác. Khẳng định sinh hoạt tức là dùng tâm bình thường vậy.

(Thiền Ngô Dữ Thực Hiện)

971. Nước trong, trăng hiện.

Có một lần Nham Đầu, Tuyết Phong và Khâm Sơn đương nói chuyện, Tuyết Phong bỗng chỉ vào bồn nước trong.

Khâm Sơn nói:

- Nước trong, trăng tự hiện.

Tuyết Phong bảo:

- Nước trong, trăng chẳng hiện!

Nham Đầu không nói, đập đổ bồn nước đi.

(Thiền Chi Hoa)

Câu của Khâm Sơn: “Nước trong, trăng tự hiện” là khẳng định, câu của Tuyết Phong: “Nước trong, trăng chẳng hiện” là phủ định. Còn Nham Đầu không nói mà đập đổ bồn nước tỏ rằng mình đã vượt trên cả khẳng và phủ định. Vì sao? Vì khi đập đổ bồn nước đi rồi thì không còn nước, cũng không còn trăng, ly khai sự chấp trong và đục (nước) hiện và không hiện (trăng) tất cả đều tịch tĩnh, vọng niệm chẳng sinh; đó chính là tự tánh chân chánh vậy.

972. Không chỉ một đường.

Có ông tăng hỏi:

- Triệu Châu là gì?

Triệu Châu ngoảnh nhìn xung quanh rồi đáp:

- Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc!

(Thiền Chi Hoa)

Ông tăng hỏi: “Triệu Châu là gì?” là có ý hỏi thiền phong của Triệu Châu như thế nào? Triệu Châu có ý coi Triệu Châu là một địa danh. Đó là thành Triệu Châu có bốn cửa Đông, Tây, Nam Bắc; gián tiếp thuyết minh thiền phong của mình khai phóng, không chỉ một đường mà tứ thông bát đạt vậy. Cửa chân chính của thiền là không cửa. Lão Tử có nói đại tượng vô hình, có hình là tiểu tượng. Nhà là tiểu tượng, chân lý là đại tượng. Đại tượng hình còn không có lại còn có cửa sao?

Khuôn mặt xưa nay của Triệu Châu hiển hiện rõ ràng nhưng không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Cái nào là Triệu Châu thật? Nếu muốn hiểu Triệu Châu thật hãy đi hỏi cây tùng.

(Sùng Sơn)

973. Hạt cải đưng núi Tu Di.

Thích Sử Giang Châu Lý Bật hỏi Trí Thường:

- Phật lý có giảng Tu Di đưng hạt cải, điều đó là tự nhiên, đệ tử không thắc mắc; nhưng đối với câu hạt cải đưng Tu Di thì cái hạt

cái nhỏ xíu đó làm sao dựng được cả một tòa núi to lớn kia, đó chẳng phải là dối người hay sao?

Trí Thường hỏi lại:

- Nghe nói ông đọc qua thiên kinh, vạn quyển có hay không?
- Có.
- Đầu ông chỉ to bằng trái dừa, xin hỏi “Cái vạn quyển ấy của ông làm sao mà xem được?”

(Thiền Chi Hoa)

Tâm sinh thì các pháp đều sinh, tâm diệt thì các pháp đều diệt. Vạn pháp đều do tâm. Công án này thuyết minh tự tánh lớn không ngoài, nhỏ không trong, không bị hạn chế; cũng như không gian thì vô tận, hạn chế chỉ là do tâm của chúng ta mà thôi.

Lớn và nhỏ không phải chỉ dùng để chỉ diện tích mà còn dùng để chỉ tâm lượng.

(Thiền vị)

974. Phật mặt trời, Phật mặt trăng.

Mã Tổ ngã bệnh, nằm trên giường, tình trạng nguy kịch chỉ trong sớm tối. Viện chủ tới thăm bệnh, hỏi:

- Lão sư, gần đây thân thể thế nào?
- Phật mặt trời, Phật mặt trăng.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Phật mặt trời, Phật mặt trăng dẫn xuất từ kinh Tam Thiên Phật Danh. Phật mặt trời thọ mạng là 1800 năm; Phật mặt trăng thọ mạng chỉ có 1 ngày 1 đêm. Mã Tổ đại sư định nói gì? Quán Nguyên Thời Bảo lão sư nhận rằng nói Phật mặt trời, Phật mặt trăng là nói không muốn chết ! Không muốn chết ! Nghe nói Ấn lão sư khi bị giải phẫu kêu lớn:

-Đau quá, đau quá đi ! Ai nói không đau là nói bậy !

Khi cảm thấy trời đất là một phiến đau, nỗi đau mới chân chánh tồn tại. Đau đớn tột cùng đó là tâm cảnh nơi đây Huệ Huyền không có sanh tử. Cổ nhân còn nói thêm như vạn tên xuyên ngực.

Mã Tổ lúc sắp mất, viện chủ hỏi rằng:

- Gần đây, Hòa thượng tâm cảnh ra sao?

Mã Tổ đáp:

- Phật mặt trời, Phật mặt trăng.

Phật mặt trời là chỉ trường kỳ (dụ cho Pháp thân), Phật mặt trăng là chỉ đoản kỳ (dụ cho Sắc thân). Ý của Mã Tổ là: ở trên đời này, sống lâu hay chết yếu không có gì là quan hệ cả; tôi cần yếu là sống làm sao cho có ý nghĩa, làm sao phát hiện được chân ngã. Không Tử có nói: “Sáng được nghe đạo, chiều chết cũng cam!” Kinh Nát Bàn cũng có nói: “Phật tánh không thường, không vô thường mà là không gián đoạn!” Đời sống của chúng ta có ý nghĩa khi thể nghiệm được cái bất đoạn ấy của tự tánh.

(Thiền Chi Hoa)

Đầu hướng trời, hai mặt (mặt trời, mặt trăng) hướng đất. Xuân đến muôn hoa nở. Đông sang tuyết rơi nhiều. Trẻ con thích lửa ấm.

(Sùng Sơn)

975. Phó Đại Sĩ giảng kinh.

Thiện Huệ bồ tát có danh là Phó Đại Sĩ sinh năm 497 dương lịch là một vị thiền sư tiên phong xuất sắc. Có lần Lương Võ Đế mời giảng kinh Kim Cương. Ngài lên giảng đàn, đánh vào mõ một cái rồi đi xuống làm Lương Võ Đế rất ngạc nhiên.

Thiện Huệ hỏi Lương Võ Đế:

- Bệ Hạ hiểu không?

Lương Võ Đế trả lời:

- Trẫm không hiểu gì cả!

Thiện Huệ nói:

- Đã giảng xong bộ kinh rồi!

(Thiền Chi Hoa)

Kinh Phật là sự miêu tả cảnh giới giải thoát của chư Phật. Nếu chúng ta muốn giải thoát thì phải thực tu, thực chứng. Giảng kinh chẳng qua chỉ là một phương tiện thôi. Khi không giảng kinh thì

cái đạo lý của kinh vẫn tồn tại trong vũ trụ, nếu giảng ra thì khó mà không bị sơ xuất. Do đó phương pháp giảng kinh hay nhất là không giảng. Phó Đại Sĩ không giảng kinh là để chỉ cái Thể của Đạo tròn đầy, thông suốt không thể dùng lời mà nói được.

976. Hóp một ngụm cạn hết nước Tây Giang.

Cư sĩ Bàn Uẩn lần đầu gặp Thạch Đầu hỏi rằng:

- Ai là người không cùng vạn pháp là bạn?

Thạch Đầu lấy tay bịt miệng cư sĩ lại. Cư sĩ phảng phất khai ngộ, lại tìm Mã Tổ mà đặt cùng câu hỏi.

Mã Tổ nói:

- Đợi ông, hóp một ngụm cạn hết nước Tây Giang tôi sẽ bảo!

Nghe lời nói đó Bàn Uẩn đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Câu hỏi của Bàn cư sĩ: “Ai là người không cùng với vạn pháp là bạn?” là hỏi về tự tánh. Thạch Đầu bịt miệng cư sĩ không cho nói. Và câu đáp của Mã Tổ: “Hóp một ngụm cạn hết nước Tây Giang” là một việc không thể làm được; cả hai đều ngụ ý: không thể dùng lời mà diễn tả tự tánh được.

Người hỏi chạy trốn khỏi mọi độc thoát vô y (độc lập, không nương cậy vào gì). Triệu Châu phủ định loại người này. Người chân chánh độc thoát vô y phải tương y, tương quan với vạn pháp thì mới có chỗ đứng có ý nghĩa. Vị vô vị chân nhân này phải làm bạn với vạn pháp mà thực hành Bồ tát đạo chứ không phải dừng lại ở Phật cảnh Niết bàn.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Câu trả lời của Mã Tổ có nghĩa là tự tánh không thể dùng lời mà nói được. Nhưng nói thẳng ra như thế thì không thú vị, không làm chấn động người nghe; phải nói như Mã Tổ mới có sức mạnh lôi cuốn. Xét kỹ thì một hóp cạn nước Tây Giang không phải là không thể làm được vì Phật pháp có giảng hạt cải đặng núi Tu Di, đã phá sự chấp trước không gian có to, nhỏ của con người. Lục tổ cũng có

nói « ngò đâu tự tánh vốn tự đầy đủ, có thể sinh ra vạn pháp ». Tự tánh khi nhỏ thì không có gì ở trong, khi lớn thì không có gì ở ngoài nó. Sơn hà đại địa đều ở trong tự tánh. Do đó hóp một ngum cạn hết nước Tây Giang thì cũng chẳng có gì là lạ. Câu nói của Mã Tổ xét về phương diện phủ định thì tự tánh không thể dùng lời để diễn tả được, xét về phương diện khẳng định thì tự tánh là chân lý tuyệt đối không có lớn nhỏ sai biệt. Nhưng điều trọng yếu ở đây là câu nói của Mã Tổ như ngón tay chỉ cho Bàn Uẩn thấy mặt trăng. Câu nói hợp thời, hợp chỗ khiến Bàn Uẩn khai ngộ. Nếu đem câu nói này dùng như một khẩu quyết khai ngộ đưa cho người khác ở chỗ khác, lúc khác thì chưa chắc đã làm cho họ giác ngộ. Thời tiết, nhân duyên là xử dụng đúng lúc, đúng sự, đúng lời, là kỹ năng cơ bản của thiền sư.

(Thiền thú 60)

Vạn pháp là tất cả mọi hiện tượng hữu hình và tất cả mọi đạo lý vô hình. Trong mọi sinh hoạt những gì thấy, dùng, tiếp xúc đều là pháp. Con người không thể lìa sinh hoạt, lìa sinh hoạt thì không phải là con người, chỉ cần còn một hơi thở, thân thể còn hoạt động, tâm lý còn hoạt động thì không thể lìa vạn pháp. Vậy thì người nào không là bạn của vạn pháp? Câu hỏi này rất cao minh, lìa khỏi mọi quan niệm tương đối của sự vật, mọi ý lại, mọi ứng dụng thì người đó là người đã giải thoát, được tự tại, tâm không còn quái ngại. Tâm cảnh của người này không thể dùng ngôn ngữ để diễn tả được. Câu của Mã Tổ là ý này, lúc đó bỏ xuống mọi kỳ vọng của nội tâm, mọi tìm kiếm ở ngoại cảnh. Ngộ cảnh liền hiển hiện.
(Công án 100)

Đại Thiên có bài kệ về công án trên như sau:

一	口	吸	盡	西	江	水
Nhất	khẩu	hấp	tận	Tây	giang	thủy
碓	觜	生	花	尤	未	已
Đối	chủy	sinh	hoa	vưu	vị	đĩ

葉 葉 枝 枝 垂 雨 露
Diệp diệp chi chi thùy vũ lộ
須 弥 藏 在 針 鋒 里
Tu Di tàng tại châm phong lý.

(Thiền môn khai ngộ thi)

Một ngum cạn hết nước Tây Giang
Miệng cối nở hoa mãi chẳng dừng
Lá lá, cành cành tràn mưa móc
Đầu kim chứa cả Tu Di San.

Lớn và nhỏ không phải chỉ dùng để chỉ diện tích mà còn dùng để chỉ tâm lượng.

(Thiền Vị)

977. Đầu con mèo chết là quý nhất.

Có ông tăng hỏi Tào Sơn:

-Trên thế giới này, cái gì là quý nhất?

-Đầu con mèo chết.

-Tại sao?

-Vì không có ai cho giá.

(Tứ Lý Thiền)

Sự vật quý hay tiện là do con người đánh giá hữu dụng hay vô dụng. Nhưng có khi vô dụng lại hữu dụng tở như không khí không có giá nhưng thiếu nó có được không?

(Học Thành Cư Sĩ)

Đối với người đời, giá trị của một vật càng hiếm càng quý, càng có nhiều công dụng càng quý, thân phận càng cao càng quý. Theo quan điểm của Phật giáo thì ngoài thân tam bảo là quý (Phật, Pháp, Tăng) còn nội tâm thì lấy trí tuệ kiến Phật tánh là quý. Câu

hỏi của ông tăng không thể trả lời thẳng được, chỉ có thể đi vòng vo. Chẳng hạn nếu trả lời là kiến Phật tánh thì câu trả lời này quá trừu tượng. Câu đáp phải cụ thể, bình thường, hiện thực mới khiến người nghe hiểu được. Có thể là Tào Sơn vừa thấy hoặc nghe nói một con mèo chết nên thuận miệng nói “đầu con mèo chết là quý nhất”. Đối với một số người nếu nói đến đầu thì đầu heo, đầu bò, đầu dê còn quý hơn. Đầu con mèo chết làm sao lại quý nhất thiên hạ? Câu đáp của Tào Sơn rất hay. Hễ có tính toán, đánh giá đều là có giá, đều hữu hạn, so sánh, không phải là quý nhất. Cái quý nhất không thể phán đoán để đánh giá. Người trí có thể biến rác rưởi thành vàng, kẻ ngu có gia sản trăm vạn nếu không biết sử dụng sẽ ôm vàng mà chết đói. Xin hỏi cái gì quý nhất? Câu đáp của Tào Sơn là câu đáp của người trí: tiền tài không quý, trí tuệ mới quý. Cái làm cho các ông phiền não, chướng ngại là rác rưởi, chỉ có trí tuệ vĩnh viễn dùng không hết mới là quý.

(Thánh Nghiêm)

Tào Sơn dùng đầu con mèo chết để đả phá sự bó buộc của tánh lý luận và tánh tương đối khiến cho tự tánh tuyệt đối hiển lộ. Cái tự tánh này ở trong vạn vật và không thể lý khai ra được.

(Thiền Chi Hoa)

978. Trị bệnh.

Có ông tăng bạch với Tào Sơn:

- Đệ tử biết mình có bệnh, mong lão sư trị cho.

Tào Sơn đáp:

- Không trị.

Ông tăng kinh ngạc hỏi:

- Tại sao không trị?

- Muốn bảo ông cầu sanh chẳng được, cầu chết chẳng xong.

(Thiền Chi Hoa)

Sanh và tử là tương đối, vì có chấp sanh tử nên mới cầu trị bệnh. Giả như hiểu được vạn vật trong thế gian này đều là do nhân duyên giả hợp. Duyên tụ thì thành, duyên tán thì diệt; hỗ tương mà

tồn tại, không có độc lập tính và chủ thể tính. Nếu hiểu được như vậy thì chúng nhập được cảnh giới chân không. Lúc đó, sanh tử không làm động tâm thì hà tất phải cầu trị bệnh. Dĩ nhiên, đây chỉ là một công án thiền, trong đó thiền sư lợi dụng những sinh hoạt thường ngày để khai ngộ cho thiền sinh chớ không phải kêu người có bệnh không trị, nằm mà chờ chết.

979. Chân dung Triệu Châu.

Có một ông tăng vẽ một bức chân dung Triệu Châu, bức họa sinh động như thực, mang tặng Triệu Châu.

Triệu Châu không cảm ơn, còn nói rằng:

- Giả như bức họa này chính là tôi, thì là giết tôi đó, còn không thì đem mà thiêu nó đi.

(Thiền Chi Hoa)

Bức chân dung của Triệu Châu chỉ là do những duyên hư ảo hòa hợp mà thành, chớ không phải là Triệu Châu chân chính. Giả sử bức chân dung có thể đại biểu cho Triệu Châu thì ta có hai Triệu Châu. Vậy Triệu Châu nào là thực, Triệu Châu nào là giả? Câu nói của Triệu Châu hàm ý phá trừ ngã tượng (tượng thân), muốn chúng ta không bị hình tượng không thực bên ngoài làm mê hoặc tự tánh.

980. Trừ danh.

Động Sơn Lương Giới năm 63 tuổi, sắp viên tịch bảo chư tăng:

-Tôi có chút danh hã ở đời, cũng có chút ảnh hưởng khiến tôi chẳng yên tâm. Trong các ông có ai có thể trừ cái danh hã này cho tôi không?

Lúc đó có một chú tiểu bước ra thưa:

-Xin hỏi lão hòa thượng pháp hiệu là gì?

Động Sơn rất bằng lòng:

-Cái danh hã của tôi đã trừ được rồi !

(Tứ Lý Thiền)

Vị thầy chân chính lúc nào cũng nghĩ đến chuyện giáo huấn đệ tử. Trước khi lìa đời Động Sơn cũng không quên hiện thân thuyết pháp, xả bỏ danh tiếng biểu thị ông đã đạt tới cảnh giới vô ngã.

Động Sơn nhận rằng muốn mình tâm kiến tánh trước hết phải quên danh. Nếu không muốn quên danh mà muốn thành Phật thì chẳng khác nào xây lâu đài trên bãi cát. Sa di hỏi pháp hiệu tỏ rằng không biết có Động Sơn, cũng chỉ Động Sơn chẳng có danh tiếng gì lưu lại ở đời. Danh lợi, tư dục làm che mắt tự tánh vậy.

(Thiền Chi Hoa)

Trong công án này Động Sơn muốn phá cái chấp về tên tuổi cho chúng đệ tử. Dưới con mắt chủ quan thì tên mình là biểu thị cho giá trị của mình, những gì liên quan đến mình là liên quan đến tên mình. Dưới con mắt khách quan thì tên chỉ là 1 phù hiệu. Khi chưa sanh thì chưa có tên, khi sống thì cũng không đại biểu được cho mình vì có thể có nhiều người khác nhau mang cùng một tên. Như vậy ngoài tên ra còn phải có một cái gì khác nữa. Khi chết, người chẳng còn nhưng tên còn, nhưng đã không đại biểu cho mình nữa, đó chẳng qua chỉ là một phù hiệu. Cho nên tên và mình không nhất thiết có liên hệ vì vậy được gọi là nhàn danh, hư danh, phù danh, giả danh. Dù gọi tên xấu hay đẹp đều là không thật. Động Sơn lúc còn sống có pháp hiệu là Lương Giới. Cái tên này không thể cụ thể đại biểu cho cá nhân ông. Khi ông qua đời cái tên này không thể thay thế cho ông mà thuyết pháp độ sinh. Đối với một vị cao tăng đắc đạo thì không cần để ý đến chuyện có danh hay vô danh. Động Sơn muốn trừ nhàn danh, có phải là ông còn chấp hay không? Không phải, ông không còn chấp nhưng muốn trừ cái chấp này cho người sau. Chú tiểu hỏi:

-Pháp hiệu của hòa thượng là gì?

Dĩ nhiên chú biết pháp hiệu của sư phụ là Lương Giới nhưng ý chú là hòa thượng còn có ý lưu lại nhàn danh ở đời sao? Nếu chưa bỏ xuống được, vậy là không trừ được rồi.

Động Sơn bị hỏi biết là mục đích của mình đã đạt nên nói:

-Cái nhàn danh của tôi đã trừ được rồi !

Đối với Động Sơn mà nói ông không có tên ông chỉ có cái mà mọi người đều có là đạo pháp. Người đời không thấy Đạo Pháp, nên lấy tên ông thay cho Đạo Pháp, đó là nhận làm đối tượng. Động Sơn dụng tâm lương khổ, lúc sắp chết dặn dò người đời đừng tham hư danh mà nên cầu đạo, cầu pháp khai thác bảo tàng trong tâm.

(Công án 100)

981. Kêu tự ngã ra.

Đại phu Lục Hằng hỏi Nam Tuyền:

- Người xưa nuôi một con ngỗng nhỏ ở trong bình, dần dần con ngỗng nhỏ lớn lên không có cách nào ra khỏi bình. Giờ xin hỏi, làm sao cho con ngỗng ra mà không phải phá bình, cũng không làm con ngỗng bị thương.

Nam Tuyền gọi lớn:

- Đại phu.

Lục Hằng thưa:

- Dạ!

Nam Tuyền nói:

- Đã ra rồi!

(Thiền Chi Hoa)

Nam Tuyền không trả lời thẳng vào vấn đề vì loại vấn đề này không có lời giải. Giả như động niệm trả lời tức là tự mình làm cho mình mắc lưới vậy. Nam Tuyền cố ý kêu lớn tiếng để thức tỉnh Lục Hằng. Chỉ cần tâm không bị ràng buộc, tự tánh tự nhiên hiển lộ. Tìm kiếm bên ngoài chẳng khác gì vấn đề trên, càng tìm kiếm càng mê man, vĩnh viễn không thấy được tự tánh. Nam Nhạc Huệ Tư đại sư đã nói: “Đạo vốn không xa, bẻ tánh không động, hướng ngoại tìm, cầu chẳng bao giờ thấy!” là cũng ý đó vậy.

Thường thường tư duy dễ dàng lọt bẫy của chính tư duy. Trong sinh hoạt hàng ngày nếu chúng ta có thể vượt lên được chủ quan thì chúng ta sẽ không bị công việc làm cho phiền não. Tư duy là một chìa khóa vạn năng có thể mở bất cứ cửa mê nào, nhưng chúng ta đừng để nó lại ở bất cứ ổ khóa nào.

(Tứ Lý Thiên)

982. Uống rượu, ăn thịt.

Hồng Châu Liêm Sứ hỏi Mã Tổ:

- Nên hay không nên uống rượu, ăn thịt?
- Uống rượu, ăn thịt là duyên phận, không uống rượu, ăn thịt là phúc khí!

(Thiền Chi Hoa)

Theo thuyết Luân Hồi của nhà Phật, gieo nhân thì gặt quả, “Muốn biết đời trước tạo nhân gì, hãy xem đời này chịu quả nào. Muốn biết đời sau chịu quả gì, hãy xem đời nay tạo nhân gì.” Quả báo đối với người như bóng theo hình, do đó nếu một người có phúc báo uống rượu, ăn thịt thì đó là những chủng tử từ đời trước đã chín mùi nay hiện thành. Do đó mới nói vinh hoa phú quý là duyên phận. Nhưng nếu có phúc báo mà không hưởng thụ lại giữ giới tu thiền thì đó là phúc khí. Vì phúc báo đã hưởng hết rồi thì cũng bị đọa lạc lại; cũng như bắn một mũi tên lên trên không, khi lực tận thì tên phải rơi xuống. Bậc trời mà phúc báo hết cũng phải quay lại luân hồi hưởng hồ chúng ta là người phàm, do đó chẳng nên giữ giới làm lành ư? Đây là Mã Tổ khuyên chúng ta nên tiếc phúc, bồi phúc, tu phúc vậy.

983. Lạc vào giai cấp nào?

Hành Tư tham bái Lục Tổ hỏi rằng:

- Phải làm thế nào để khỏi rơi vào giai cấp?

Lục Tổ hỏi:

- Từ trước đến giờ ông làm gì?
- Thánh đế cũng chẳng làm!
- Vậy ông rơi vào giai cấp nào?
- Thánh đế cũng chẳng làm thì còn rơi vào giai cấp nào nữa?

Lục Tổ nghe rồi, cho là bậc pháp khí.

(Thiền Chi Hoa)

Phật giáo có bốn thừa, mười địa, bốn thiên, tám định đều là những giai đoạn của sự tiệm tu. Thiền tông chủ trương đốn ngộ, kiến tánh thành Phật đương nhiên không dùng những phương pháp này. Nguyên lai, Hành Tư đã khai ngộ đến bái phỏng Lục Tổ là để cầu chứng mà thôi. Lục Tổ đem những phương pháp tu trì phổ thông để khảo nghiệm, ông đều phủ nhận. Đã phủ nhận Thánh đế tức cũng phủ nhận Tục đế đều là danh tướng đối đãi. Lục Tổ thấy Hành Tư đã vượt lên cả hai cảnh giới phàm thánh do đó mà hoan hỉ.

984. Mai đã chín rồi.

Đại Mai lần thứ nhất đến gặp Mã Tổ hỏi rằng:

- Thế nào là Phật?

Mã Tổ đáp:

- Tức tâm, tức Phật.

Ngay chính lúc đó Đại Mai khai ngộ, về sau lên tu ở trên núi. Mã Tổ phái một Hòa thượng đến khảo nghiệm Đại Mai.

Vị Hòa thượng này hỏi Đại Mai:

- Khi ông ở với Mã Tổ học được những gì?

- Mã Tổ dạy tôi, “Tức tâm, tức Phật”.

Vị Hòa thượng này lại nói:

- Hiện nay Mã Tổ đã cải biến pháp rồi, ngài nói “Phi tâm, phi Phật!” Ông thấy thế nào?

Đại Mai quát lên:

- Cái lão Hòa thượng già này chỉ giỏi trêu người, ai cần biết phi tâm, phi Phật là cái quái gì, tôi chỉ biết tức tâm, tức Phật.

Vị Hòa thượng này về thuật lại cho Mã Tổ nghe, Mã Tổ cao hứng nói:

- Mai đã chín rồi!

(Thiền Chi Hoa)

“Mai đã chín rồi”, chỉ Đại Mai đã khai ngộ. “Tức tâm, tức Phật”, chỉ sự khẳng định. “Phi tâm, phi Phật” chỉ sự phủ định. Mặc dầu Mã Tổ đã cải biến thuyết pháp nhưng tín niệm của Đại Mai vẫn

không bị dao động, không tin theo thầy một cách mù quáng; vì vậy mà được Mã Tổ khen ngợi.

Bài kệ của Tùng Nguyên nói về công án trên:

大	梅	梅	子	熟
Đại	mai	mai	tử	thục
龐	老	已	先	知
Bàng	lão	dĩ	tiên	tri
正	眼	驗	真	妄
Chánh	nhãn	nghiệm	chân	vọng
相	逢	拍	手	歸
Tương	phùng	phách	thủ	quy.

(Thiền môn khai ngộ thi)

*Đại mai là trái chín
Lão Bàng biết trước mà
Chánh nhãn phân thật giả
Gập xong vỗ tay về.*

985. Câu chuyện cái bánh.

Long Đàm Sùng Tín vốn người Hồ Nam. Khi chưa xuất gia, bán bánh bên cạnh chùa, nghèo khổ đến chỗ ở cũng không có. Đạo ngộ thương tình cho ông ở nhờ ở một gian phòng nhỏ. Để trả ơn, Sùng Tín mỗi ngày đều mang biếu Đạo Ngộ 10 cái bánh. Mỗi lần Đạo Ngộ đều sai thị giả trả lại một cái. Một hôm Sùng Tín phản đối:

-Con mang bánh tặng thầy, tại sao mỗi lần thầy đều trả lại một cái?

-Ông mỗi ngày đều tặng tôi 10 cái bánh, tại sao tôi lại không thể trả lại một cái?

-Thầy trả lại một cái là có ý gì?

Đạo Ngộ cười ha hả:

-Trả lại một cái không đủ sao? 10 cái ông không cho là nhiều, một cái lại cho là ít sao?

Sùng Tín nghe rồi có chỗ sở ngộ, xin được xuất gia. Đạo Ngộ ưng thuận. Đạo Ngộ lại nói:

-Một sinh 10, 10 sinh 100, trăm sinh ngàn vạn, chư pháp đều do một sinh ra.

Sùng Tín đáp lại:

-Một sinh vạn pháp, vạn pháp đều là một.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Đạo Ngộ cho Sùng Tín ở nhờ là của ta là của người, trả lại một cái bánh là của người là của ta. Đạo Ngộ đã làm cho Sùng Tín khởi nghi tình mà giác ngộ tự tha là một, tâm vật chẳng hai. Nguyên lai, vũ trụ vạn vật thiên sai vạn biệt chỉ là một tâm. Một tâm chứa vạn vật, vạn vật quay về một tâm, nếu thấy thế thì một và vạn vật còn sai biệt gì?

Đạo Ngộ ngăn phòng cho Long Đàm ở là chỉ của ta là của người. Lấy bánh của Long Đàm rồi cho lại Long Đàm là chỉ của người là của ta. Đó là Năng Sở chẳng hai., ta người một thể; (Năng là chủ thể, Sở là khách thể) nghĩa là không có tự tha, vật ngã. Tương tự như Mạnh Tử trên dưới cùng trời đất luân chuyển và Trang Tử, “Trời đất và ta cùng sinh, vạn vật với ta là một.” Nhà Phật đặc biệt nhấn mạnh đến ngã không và pháp không. Ngã không là không chấp tự tha; pháp không là không chấp vật ngã. Vượt ngoài tự tha, vật ngã là vượt ngoài chủ thể và khách thể chứng nhập chân như bản tánh. Có lẽ Long Đàm đã hiểu được ý đó nên mới quyết tâm xuất gia.

(Thiền Chi Hoa)

986. Con chó ở Tử Hồ.

Để khảo nghiệm ngộ tánh của đại chúng Nam Tuyền nói:

- Tử Hồ có một con chó rất lợi hại; có thể ở trên căn đầu, ở giữa căn tim, ở dưới căn chân. Giả sử các ông gặp con chó đó thì phải làm thế nào?

Mọi người xôn xao bàn tán mà chẳng đi đến đâu.

Sau có Tang Sinh hỏi thiền sư:

- Con chó ở Tử Hồ như thế nào?

Nam Tuyền sửa ra ba tiếng.

(Thiền Chi Hoa)

Tử Hồ là tên núi nơi Nam Tuyền cư trú. Ở đây, con chó là trở Nam Tuyền, ám chỉ ý tưởng vật ngã bình đẳng vì chúng sinh đều có Phật tánh, đều có khả năng thành Phật. Cái Phật tánh ấy ở bậc thánh nhân không tăng thêm, ở kẻ phàm không giảm đi. Tiếng sửa là thanh trần không phải là con chó; nhưng muốn tìm con chó thì ta có thể nương theo tiếng sửa của nó mà tìm thấy được. Công án này cho ta thấy sự liên quan của Thể, Tướng, Dụng vậy.

987. Có và không.

Có vị cư sĩ hỏi Trí Tạng:

- Có thiên đàng, địa ngục không?

- Có.

- Có Phật, Pháp, Tăng tam bảo không?

- Có.

Cư sĩ hỏi liên miên qua nhiều vấn đề khác, Trí Tạng đều trả lời “Có.”

Cư sĩ không nhẫn nại được nữa tức giận nói:

- Sao cái gì thiền sư cũng đáp có, không nói khác được sao? Đệ tử đã từng đem những vấn đề trên ra hỏi Hòa thượng Kinh Sơn, cái gì ngài cũng đáp là không. Tại sao thiền sư và hòa thượng Kinh Sơn lại tương phản như thế?

Trí Tạng hỏi cư sĩ:

- Ông có vợ con không?

- Có.

- Hòa thượng Kinh Sơn có vợ con không?

Cư sĩ cười đáp:

- Không có.

- Cứ thế mà nói, hòa thượng Kinh Sơn đáp không lại chẳng đúng sao?

Cư sĩ nghe rồi tức khắc đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Dùng “Có” là để chỉ thế gian pháp, “không” là để chỉ xuất thế gian pháp. Không phải cứ ly gia cắt ái mới là học Phật; người Phật tử tại gia trong những sinh hoạt hàng ngày cũng đều có hoàn cảnh để tu học. Vì thế, không cần phải xả thế gian pháp, trốn tránh trách nhiệm làm người mà chỉ cần phát bồ đề tâm, hành bồ tát đạo, lấy tinh thần xuất thế mà nhập thế, lập nên đại nghiệp.

-Mỗi ngày, tâm chúng ta từ Thiên đường rớt xuống địa ngục chẳng biết bao nhiêu lần.

(Thiền vị)

-Có thông khổ và khoái lạc là có địa ngục và thiên đường.

(Thiền sư)

Vị cư sĩ biết rằng sau khi khai ngộ sẽ siêu việt thiên đường và địa ngục, nhưng cố ý hỏi để dò xét công phu của Trí Tạng, cũng có thể là ông hoài nghi kiến địa của Kinh Sơn. Ông dùng thường thức để hỏi Trí Tạng, không ngờ Trí Tạng cũng dùng thường thức để trả lời. Dưới con mắt của phàm phu thì nhất định có nhân quả: Tu ngũ giới, thập thiện nhất định sinh thiên; tạo ngũ nghịch, thập ác nhất định vào địa ngục. Có thiên đường, cũng có địa ngục. Nếu không có quan niệm nhân quả, thiên đường, địa ngục thì không phải là Phật giáo đồ. Đồng thời Phật giáo coi trọng Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng. Coi Phật, Pháp, Tăng là Phật giáo cụ thể. Phật là người tu hành viên mãn, phúc đức, trí tuệ; pháp là do Phật nói, là phương pháp thành Phật; Tăng là người sinh hoạt thanh tịnh, biết đủ, ít tham dục. Nếu không có Tam bảo thì không phải là chính tín Phật giáo. Vấn đề là cư sĩ ở nơi Kinh Sơn nghe giảng tất cả đều là Không. Đương nhiên là đúng vì kinh Kim Cương nói “vô tướng”, lại nói “nếu có tướng đều là hư vọng”. Thiên đường, địa ngục,

Tam bảo đối với phàm phu là có, là tạm có chứ không phải là hằng hữu thật có. Cho nên đối với người triệt ngộ thì thiên đường, địa ngục, Tam bảo, tâm có tức có, tâm không tức không; Kinh Sơn để phá trừ tâm chứng của đệ tử nên nói tất cả đều không. Vị cư sĩ này tưởng rằng Trí Tạng cũng sẽ nói như Kinh Sơn, không ngờ một thiền sư nói không, một thiền sư nói có làm cho ông bị hồ đồ. Một người đã giải thoát có thể nói tất cả đều không. Một người chưa giải thoát nhất định tin có nhân quả thì mới cố gắng cải thiện chính mình, một khi đã có trí huệ rồi thì sẽ thấy “có” là giả, “không” mới là thật.

(Công án 100)

988. Mời uống trà.

Có lần Triệu Châu hỏi một ông tăng mới đến tham học:

- Ông đã từng đến đây chưa?

- Đã.

- Ủa, vậy đã đến đây rồi, mời uống trà.

Sau đó lại có một ông tăng khác tới, Triệu Châu lại hỏi:

- Ông đã từng đến đây chưa?

Ông này đáp:

- Dạ, chưa. Đây là lần đầu tiên đệ tử đệ tử tới tham học.

Câu trả lời này với câu trả lời trên hoàn toàn tương phản, nhưng câu nói của Triệu Châu thì vẫn vậy:

- Ủa, chưa từng đến đây hả? Mời uống trà!

Viện chủ hỏi Triệu Châu:

- Thiền sư đối với ông tăng đến rồi và ông tăng mới đến lần đầu tiên đều mời uống trà là có ý gì?

Lúc đó Triệu Châu gọi:

- Viện Chủ!

Viện chủ lập tức trả lời:

- Dạ.

Triệu Châu nói:

- Ủa, thì ra là viện chủ, mời uống trà!

(Thiền Chi Hoa)

Cả ba trường hợp trên đều mời uống trà; dù hoàn cảnh bất đồng, nhưng cùng nêu lên một vấn đề “Ai uống trà?” Cái động tác uống trà này phải chính mình thể hội chứ không ai có thể thay thế cho mình được. Tâm bình thường là Đạo, mỗi động tác bình thường đều là biểu thị của Đạo vậy.

Trà có công dụng làm tỉnh người. Uống trà là một chuyện bình thường, nhưng từ miệng Triệu Châu nói ra nó có một hàm ý: uống trà là trở về thân cận và không xa lìa bản lai diện mục; đó mới là chân chính làm tỉnh người. Đương nhiên các học tăng khi gặp Triệu Châu vị tất đã hiểu ý này. Cũng chẳng sao, vì Triệu Châu đợi xem phản ứng của họ để biết trình độ của họ. Trong công án này, 2 ông tăng trên là 2 ông phàm tăng không nghi và cũng không khởi nghi tình, theo lời thiền sư giã giã đi uống trà. Đó là những người thật thà thiền sư không nỡ đùa tiếp. Đến viện chủ thì đặc biệt hơn, ông hé thấy mật ý của Triệu Châu liền khởi nghi tình nên mới đặt câu hỏi. Triệu Châu thấy ông có tư cách để đùa bèn lên tiếng gọi:

- Viện chủ!

- Dạ!

Viện chủ ứng tiếng dạ, rõ ràng là chỉ cho viện chủ Phật tánh ở nơi này, cái ông hỏi chính là cái này. Về sau Triệu Châu lại nói:

- Mời uống trà.

Đó là thiền sư khôì hài, tin chắc 2 người sẽ nhìn nhau mà cười lớn. Thực ra, Triệu Châu mời các ông tăng uống trà là tỏ lòng khiêm nhượng, thân thiết; vì chỉ cần nhìn ánh mắt, cử chỉ, khí độ, không cần đến lời nói, thiền sư đã có thể biết công phu thâm, thiền của họ rồi.

(Thiền thú 60)

Một thoại khác của công án trên:

Có hai ông tăng đến tham Triệu Châu. Triệu Châu hỏi:

- Ông đi thuyền đến hay đi bộ đến?

- Đi thuyền đến.

- Uống trà đi!

Triệu Châu lại hỏi ông tăng thứ hai:

- Ông đi thuyền đến hay đi bộ đến?
- Đi bộ đến.
- Uống trà đi!

Viện chủ thấy lạ hỏi:

- Tại sao đi bộ đến, đi thuyền đến đều mời uống trà?

Triệu Châu gọi:

- Viện chủ!
- Dạ
- Uống trà đi!

(Trung Hoa thiên phong để diễn biến)

Lục Tượng Sơn có để lại một câu “Thiên hạ vấn vô sự, người thường tự rối loạn”.

Vốn chẳng có chuyện gì, uống trà nóng là tốt rồi.

989. Pháp chẳng hai.

Duy Ma Cật hỏi Văn Thù Sư Lợi:

- Bồ Tát nhập pháp chẳng hai là thế nào?
- Cứ ý tôi thì đối với mọi pháp không lời, không nói, không biết, không biểu lộ, xa lìa mọi hỏi đáp. Đó là nhập pháp chẳng hai.

Lúc đó, Văn Thù lại dùng đúng câu hỏi trên hỏi lại Duy Ma Cật.

Duy Ma Cật yên lặng không nói.

Văn Thù bồ tát tán thán rằng:

- Lành thay! Lành thay! ngay cả ngôn ngữ văn tự cũng chẳng có, đúng là nhập pháp chẳng hai.

(Thiền Chi Hoa)

Pháp chẳng hai, dùng lời không tới, dùng ý chẳng đặt. Do đó trong những công án thiền có người hỏi tới tự tánh tuyệt đối hoặc bản thể. Nếu người bị hỏi đã giác ngộ thì yên lặng không nói, dùng sự yên lặng mà trả lời. Đó là không nói mà nói vậy.

990. Người câm ăn mật.

Một ông tăng cung kính hỏi Huệ Lâm Từ Ái:

- Một người ngộ đạo có thể nói ra sự cảm thọ và ngộ cảnh không?
 - Nếu đã ngộ, không thể nói ra.
 - Khi không nói ra được thì cảnh tượng thế nào?
 - Giống như người câm ăn mật.
 - Một người chưa ngộ nhưng có biện tài, những gì ông ta nói có thể coi là thiền ngộ không?
 - Nếu chưa ngộ, những gì nói ra sao có thể coi là thiền ngộ được?
 - Không ngộ coi là ngộ thì giống gì?
 - Giống như vẹt học nói tiếng người.
 - Người câm ăn mật là biết và vẹt học nói tiếng người là không biết, như trẻ con học nói nhưng không hiểu nghĩa.
 - Người chưa ngộ làm sao thuyết pháp độ sinh?
 - Mình biết nói cho người khác biết, mình không biết không nói cho người khác biết.
 - Hiện lão sư biết hay không biết?
 - Tôi như người câm ăn hoàng liên bị đắng nói không ra. Cũng như vẹt học nói rất giống. Ông nói tôi biết hay không biết?
- Ông tăng ngay đó giác ngộ.

(*Tinh Vân Thiền Thoại*)

Cảnh giới giác ngộ của thiền như thế nào? Điều này không thể nói ra. Lịch đại tổ sư dùng đánh, hét nhưng không nói ra. Đức Phật cũng nói: “Những gì tôi nói không phải là Phật pháp.”

Đây không phải là chuyện cười bởi vì không dùng lời nói để thuyết Phật pháp, đó chính là Phật pháp. Thiền tâm là cảnh giới tự chứng, từ bình đẳng tính trí vô phân biệt mà biết. Đó không phải là hoàng liên (thăng cuội trong hạt sen, vị đắng) mà là mật ngọt. Không phải là vẹt mà là Bồ Tát.

Công án này diễn tả rất đúng câu, “Người biết chẳng nói, người nói chẳng biết.” (Lão Tử- Đạo Đức Kinh) chỉ rằng sự tỏ ngộ tự tánh không thể nói được, nếu nói ra thì đã sai rồi. Người tu thiền trong quá trình tu tập dù đạt tới cảnh giới nào cũng không tỏ lộ cho người khác biết huống chi bản thân không có tu chứng mà nói ra thì khác gì con vẹt học nói tiếng người, tâm không sở đắc mà

chỉ loạn ngôn. Vì vậy mới có văn tự thiên và khẩu đầu thiên (thiên ngoài miệng).

(Thiền Chi Hoa)

991. Động tĩnh là một.

Ân Phong khi còn tham học với Mã Tổ có một lần đang đẩy xe gập lúc Mã Tổ cũng đang ngồi duỗi chân trên đường. Ân Phong thỉnh Mã Tổ co chân lại để mình đẩy xe qua.

Mã Tổ nói:

- Tôi chỉ duỗi chứ không co.

Ân Phong không chịu lùi:

- Đệ tử chỉ tiến chứ không lui.

Hai người không ai nhường ai. Về sau, Ân Phong tức giận cứ đẩy xe qua làm chân Mã Tổ bị thương. Mã Tổ nhin đau, về pháp đường, cầm lấy một cái búa giơ lên mà hét lớn rằng:

- Ai đã thương chân tôi, mau ra đây.

Ân Phong chạy tới trước mặt Mã Tổ, vươn cổ ra cho chém. Mã Tổ chỉ còn cách ném búa xuống.

(Thiền Chi Hoa)

Yếu chỉ của sự học Phật là phá chấp. Đối với vạn pháp không khởi một niệm chấp trước. Như kinh Kim Cương nói rằng: “Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm.” Câu của Mã Tổ: “Chỉ duỗi không co.” là có ý chấp tịnh; còn câu của Ân Phong: “Chỉ tiến không lui.” là chấp động. Cứ như câu chuyện trên cả hai dường như đều có chấp. Thực ra, đây chỉ là Mã Tổ muốn khảo nghiệm Ân Phong mà thôi, và cả hai người đều đã vượt qua quan niệm về động tĩnh. Vì vậy muốn làm là làm không bị động tĩnh bó buộc. Đó là tác phong của những vị thiền sư đã khai ngộ, không thể bắt chước một cách khinh xuất được.

992. Xuất thế, nhập thế.

Có một lần, Ngưỡng Sơn từ ruộng về, Quy Sơn hỏi:

- Ông từ đâu về?

- Ở ruộng về.

- Ngoài ruộng có nhiều người không?

Ngưỡng Sơn chổng gậy mà đứng.

Quy Sơn lại nói:

- Hôm nay tại Nam Sơn, có nhiều người cắt cỏ lắm.

Ngưỡng Sơn lập tức nhỏ gậy mà đi.

(Thiền Chi Hoa)

Câu “Ông từ đâu về?” là hỏi Ngưỡng Sơn đã khai ngộ chưa. Câu đáp, “Ở ruộng về” là nói đã ngộ rồi, còn đang trong cảnh giới tiệm tu. Câu “Ở Nam Sơn có nhiều người cắt cỏ lắm!” là bảo cứ y thế khởi dụng, phát bồ đề tâm, hành bồ tát đạo mà phổ độ chúng sinh. Ngưỡng Sơn hiểu ý đó nhỏ gậy mà đi. Động tác này biểu tỏ Ngưỡng Sơn vào hiện tượng giới vì người mà phục vụ, lấy tinh thần xả thế mà nhập thế lập đại nghiệp.

993. Con trâu đực.

Quy Sơn tại giảng đường, khai thị đại chúng:

- Một trăm năm sau lão tăng xuống núi làm một con trâu đực, tại sườn bên trái có viết năm chữ “Quy Sơn tăng mỡ giáp.” Lúc đó, nếu kêu tôi là Quy Sơn tăng thì tôi không phải là con trâu đực, nếu kêu tôi là con trâu đực thì tôi không phải là Quy Sơn tăng. Vậy tôi hỏi các ông phải kêu tôi làm sao?

Ngưỡng Sơn từ đại chúng bước ra, cảm kích lay tạ mà lui.

(Thiền Chi Hoa)

Quy Sơn nói đến cái tự tánh chân như, tự tánh của Quy Sơn và con trâu đực không hề sai biệt. Một người nếu không còn tâm phân biệt năng sở thì sẽ vượt trên tự tha, vật ngã. Cũng như câu của Trang Tử, “Trời đất và ta cùng sinh, vạn vật với ta là một.” Quy Sơn vì đại chúng khai thị cảnh giới đó, do đó Ngưỡng Sơn cảm kích lay tạ cũng không phải là lạ vậy.

Về sau Hải Ấn có làm bài kệ về công án này như sau:

山 下 為 牛 山 上 僧

Sơn	hạ	quy	ngưu	son	thượng	tăng
河	沙	異	號	未	為	能
Hà	sa	dị	hiệu	vị	vị	năng
常	愛	暮	雲	歸	未	合
Thường	ái	mộ	vân	quy	vị	hợp
遠	山	無	限	碧	層	層
Viễn	son	vô	hạn	bích	tầng	tầng.

(Thiên môn khai ngộ thi)

*Dưới núi là trâu, trên núi tăng
Giống như ai đếm cát sông hằng
Thương áng mây chiều về chứa hợp
Non xa lớp lớp chập trùng xanh.*

994. Làm giống khác.

Có lần Nam Tuyền nói với Triệu Châu:

- Nay chính là lúc tốt nhất để chúng ta lìa nhân loại mà gia nhập dị loại.

Triệu Châu không chịu bèn trả lời:

- Trước chẳng nói **dị**, xin hỏi **loại** là gì?

Nam Tuyền chống hai tay xuống đất bắt chước thú bốn chân. Triệu Châu chạy ra đằng sau đập cho Nam Tuyền một đập.

Sau đó chạy vào Nát Bàn Đường kêu lớn: “Tiếc quá! Tiếc quá!”

Nam Tuyền rất hận thưởng cái đập của Triệu Châu, nhưng không biết vì sao Triệu Châu kêu tiếc quá. Nhân đó sai người vào hỏi Triệu Châu tiếc cái gì?

Triệu Châu trả lời:

- Ta tiếc không đập cho sư phụ vài cái nữa!

Nghe câu nói đó Nam Tuyền lại càng coi trọng Triệu Châu hơn.

(Thiền Chi Hoa)

Tự tánh là tuyệt đối, do đó nếu có phân biệt dị loại và đồng loại là có tư tưởng dị đồng, là có đối đãi. Chẳng hạn vì dài nên có ngắn, vì lớn nên có nhỏ, vì ta nên có người. Nam Tuyền nói là lia nhân loại mà gia nhập dị loại là để khảo nghiệm xem Triệu Châu có ngộ thật không. Triệu Châu thâm hiểu ý của Nam Tuyền nên hỏi ngược lại thế nào là loại. Nam Tuyền biết Triệu Châu đã giác ngộ tự tánh, không dùng ngôn ngữ mà diễn tả được nên dùng hình ảnh mà hình dung; do đó giả làm dã thú. Nhưng vì bản thể chân như, một pháp chẳng lập lại có thể dùng ảnh tượng mà tỏ ra được sao? Do đó Triệu Châu đáp cho Nam Tuyền một cái để đả phá quan niệm ảnh tượng của sư phụ. Nam Tuyền tưởng khảo nghiệm đệ tử không ngờ mình lại chưa vượt qua quan niệm về hình tượng nên bị đáp một đáp. Vì vậy không mừng sao được!

995. Cứu hỏa.

Triệu Châu thường tại nhà bếp làm hỏa phu. Có lần thiền sư đóng cửa và đốt lửa; đốt đến phòng bếp lửa cháy ngút trời. Sau đó kêu lớn, “Cứu hỏa, cứu hỏa!” Cho đến khi mọi người lại, thiền sư từ trong phòng nói:

- Các ông nói đúng thì tôi mới mở cửa.

Mọi người nhìn nhau không biết ý gì. Lúc đó Nam Tuyền lấy chìa khóa, không nói một tiếng, giao qua cửa sổ cho Triệu Châu. Triệu Châu nhận chìa khóa, nhìn Nam Tuyền cười rồi mở cửa chạy ra.

(Thiền Chi Hoa)

Tự mình không chịu mở cửa, làm sao kêu người ngoài đến cứu hỏa. Đó là hướng ngoại mà tìm Phật thì sao mà thấy được. Nam Tuyền đưa chìa khóa cho Triệu Châu là chỉ cửa của tự tánh phải do mình mở, không thể nhờ người khác giúp. Triệu Châu đã sớm hiểu điều đó nên mới nói, “Nói đúng sẽ mở cửa”. Đó chỉ là để khảo nghiệm ngộ tánh của đại chúng.

996. Tâm đệ tử chẳng an.

Nhị tổ Huệ Khả có lần hỏi Đạt Ma tổ sư:

- Tâm đệ tử chẳng an, thỉnh lão sư an cho.
- Người đem tâm ra đây, tôi vì ông mà an cho.

Qua một lúc, Huệ Khả đáp:

- Đệ tử tìm đã lâu mà không thấy tâm đâu cả.
- Tốt, tôi đã an tâm cho ông rồi đó!

(Thiền Chi Hoa)

Tâm mà Huệ Khả muốn an không phải là chân tâm mà là vọng tâm. Chân tâm là chủ thể của tư tưởng, như như bất động, thường an định. Nếu chúng ta nghĩ tới nó hay tìm kiếm nó thì không phải là chủ thể mà là khách thể. Đạt Ma bảo Huệ Khả đưa tâm ra là muốn Huệ Khả tự mình phát hiện tâm mà mình nói đó là hư ảo và do lời nói bất ngờ của tổ sư khiến Huệ Khả khởi chân quán, do đó mà liễu ngộ được chân tâm.

Đạt Ma quá ngu. Tại sao ông ngồi bích quán 9 năm? ông có tâm hay không? nếu ông vô tâm ông đã mất mạng rồi. Nhị tổ đạt được cái gì? Nếu người hiểu chuyện này thì đi uống trà đi.

(Sùng Sơn)

Đệ tử tìm đã lâu mà không thấy tâm đâu cả, là chỉ cái không tuyệt đối, phủ định tự ngã. Tuy cái không thấy đó sao lại xuất hiện ý an tâm? Đó là cảnh giới của kinh nghiệm Thiền thần bí, là chết đi sống lại của Thiền Đạo.

(Nhất nhật nhất thiền ngữ)

Phải dùng trí tuệ để phá phiền não trong tâm thì tâm mới được an định.

(Thiền Tư)

997. Ông còn cái đó sao?

Có một sớm mai, một vị ni cô hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là ý mật?

Triệu Châu lấy tay chộp vào ngực ni cô. Ni cô thấy cử động của Triệu Châu có vẻ nông nổi bèn nói:

- Ông còn cái đó sao?

Triệu Châu lập tức đáp lại ngay:

- Thì ra, cô còn cái đó!

(Thiền Chi Hoa)

“Ý mật” là vấn đề tối căn bản của đạo lý, nó chính là bản thể tự tánh. Cử động của Triệu Châu có ý bảo ni cô là tự tánh chính ở ngay cô. Khi ni cô nói, “Ông còn cái đó sao?” (ám chỉ dục tánh) cho thấy ni cô hãy còn chấp tướng nam nữ. Một người đã siêu việt thì không còn chấp tướng nữa; do đó Triệu Châu mới nói, “Thì ra, cô còn cái đó!” ám chỉ ni cô còn chấp tướng nam nữ thì làm sao có thể hiểu được mật ý là cái gì?

998. Tác dụng của mật.

Thản Nhiên khi tham học với quốc sư Huệ An hỏi rằng:

- Ý của tổ sư từ Tây sang là gì?
- Sao không hỏi ý của mình?
- Ý của mình là gì?
- Đương quán tác dụng của mật.
- Tác dụng của mật là gì?

Huệ An nháy mắt ra hiệu. Thản Nhiên bỗng khai ngộ, lạy tạ mà lui.

(Thiền Chi Hoa)

Ý của tổ sư từ Tây sang, tức ý của mình cũng tương tự như “tức tâm, tức Phật.” Chân tâm không có hình tướng nên không dùng lời mà tả được, cũng như ý niệm “mật” không thể thấy được (nên được dùng để chỉ bản thể) nhưng tác dụng của nó thì quan sát được. Huệ An dạy Thản Nhiên quan sát tác dụng của “mật” nhưng Thản Nhiên vẫn chưa ngộ nên Huệ An dùng động tác nháy mắt để diễn tả tác động của “mật” bởi vì tác dụng của lục căn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, khẩu, ý) không cái nào là không do tâm làm chủ. Vì vậy do dụng mà có thể thấy thể. Đó là lý do tại sao Thản Nhiên thấy Huệ An nháy mắt mà tỏ ngộ.

999. Như bò kéo xe.

Mã Tổ là người Tứ Xuyên, lúc nhỏ thường vào chùa chơi. Đến năm 12 tuổi xuất gia làm sa di, đến học thiền ở Nam Nhạc. Lúc đó Hoài Nhượng là vị trụ trì chùa Bát Nhã. Hoài Nhượng thấy Mã Tổ có tài bèn hỏi:

- Ông học tọa thiền để làm gì?
- Để thành Phật.

Hoài Nhượng lấy một viên ngói mài ngay trước mặt Mã Tổ.

Mã Tổ háo kỳ hỏi:

- Thiền sư mài viên ngói làm gì?
- Để làm gương.

Mã Tổ kinh dị hỏi:

- Mài gạch sao thành gương được?
- Mài gạch không thành gương được, vậy ông ngồi thiền lại thành Phật sao?
- Vậy làm sao mới thành Phật?
- Đạo lý này như bò kéo xe, nếu xe không đi ta hỏi ông đánh xe hay đánh bò?

Mã Tổ bị hỏi không lời đáp được.

Hoài Nhượng lại hỏi:

- Ông học tọa thiền hay học tọa Phật? Như ông học tọa thiền, thì thiền không phải ở ngồi hay nằm, như ông học tọa Phật, thì Phật không có hình tướng nhất định. Pháp không có chỗ trú do đó chúng ta cầu pháp không nên có thủ, xả, chấp trước, như ông học tọa Phật chẳng khác gì giết Phật. Nếu ông chấp tướng ngồi thì vĩnh viễn không thấy được đại đạo.

Nghe lời dạy ấy Mã Tổ như người đang khát mà được uống đê hồ, do đó bái Hoài Nhượng làm thầy.

(Thiền Chi Hoa)

Ý của Hoài Nhượng là ngồi thiền không phải là thiền. Ngồi thiền chỉ là một phương pháp không phải là bản thân của thiền. Nếu chỉ có ngồi thiền không thì chẳng khác gì ngón tay trở mặt trăng. Nếu không làm phát xuất được trí huệ Bát Nhã thì chỉ là khô tọa, không cách chi mà kiến tánh thành Phật được.

1000. Gặp hổ không?

Hoàng Bá từ ngoài về, Bách Trượng hỏi:

- Ông đi đâu về?
- Hái nấm ở chân núi Đại Hùng về.
- Có thấy hổ không?

Hoàng Bá giả làm tiếng hổ gầm. Bách Trượng lấy tay giả bộ cầm búa chém hổ. Hoàng Bá hươi tay đánh cho Bách Trượng một chưởng. Bách Trượng lớn tiếng cả cười.

Ngày hôm sau, Bách Trượng thượng đường bảo với đại chúng rằng:

- Dưới núi Đại Hùng có một con hổ, các ông phải cẩn thận đề phòng, lão tăng đã bị nó ngoạm một miếng đấy.

(Thiền Chi Hoa)

Con hổ của Bách Trượng là đề chỉ tự tánh. Hoàng Bá đã hiểu ý Bách Trượng nên không trực tiếp trả lời (Vì tự tánh không thể dùng lời mà tả được), mà giả tiếng hổ gầm hàm ý đã ngộ tự tánh. Bách Trượng giả vờ đánh, Hoàng Bá giả vờ đỡ đều là biểu lộ chấp nhận hành động của đối phương. Cái cười của Bách Trượng mới bao hàm nhiều ý nghĩa làm sao!

Con hổ ở đây chỉ phiền não, vọng niệm, thành kiến. Con hổ ăn thịt người; phiền não, vọng niệm, thành kiến cũng có thể giết người. Hoàng Bá giả tiếng hổ gầm là nói con là hổ, là phiền não. Bách Trượng giả bộ giơ búa lên chém là bảo sao không chặt đứt phiền não đi? Hoàng Bá biết thầy thử mình bèn thoi lại một quả, ý nói sự phụ làm vậy sao được vì phiền não cũng là tự tánh hiển lộ. Bách Trượng nhận được cú đâm rất vui và khen ngợi Hoàng Bá.

(Thiền thú 60)

1001. Cán dao có công dụng gì?

Thạch Thất Thiện Đạo khi tham học với Thạch Đầu Hi Thiên, một hôm theo Thạch Đầu lên núi chơi, Thạch Đầu bảo:

- Ông hãy chặt cái cây đằng trước che mắt thị nhãn của chúng ta.
- Thạch Đầu rút dao mang theo hướng mũi dao về phía Thạch Thất.

-Thiền sư sao đưa con đầu này, đầu kia chứ !

-Ông dùng đầu kia làm gì?

Thạch Thất hoát nhiên đại ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Các vị thiền sư cao minh, nhất cử nhất động đều hàm chứa thiền cơ. Người bình thường quen dùng đầu kia (cán dao), không biết đến đầu này (lưỡi dao), chỉ biết khách thể mà không biết đến chủ thể, thường bị sắc, thanh, hương v . v. dẫn dắt đi mà sinh ra vui, buồn, khổ v . v . làm sao có thể làm chủ được vui buồn? Hãy thử bỏ đầu kia xuống và dùng thử đầu này.

Thạch Đầu kêu Thạch Thất chặt cây ngăn thị tuyến, ám chỉ trừ bỏ những ràng buộc của Tâm thì tâm sẽ trở lại thanh tịnh. Khi Thạch Thất yêu cầu đưa phía cán dao, Thạch Đầu hỏi, “Cán có ích gì?” ám chỉ bản thể giới. Lời cùng, ý tuyệt, còn chấp “cán” thì làm sao đạt tới cảnh giới này được?

(Thiền Chi Hoa)

1002. Ai ở trong giếng?

Ngưỡng Sơn mới đầu theo Thạch Sương Tánh Không. Có một lần một ông tăng hỏi Thạch Sương:

-Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

-Nếu như có một người rơi xuống giếng sâu ngàn thước, ông có thể cứu người ấy ra mà không dùng một tác giây thừng nào thì tôi sẽ bảo cho ông biết.

Ngưỡng Sơn đứng một bên nghe được đoạn đối thoại này bèn lấy đó làm công án, tham cứu nhiều năm mà vẫn không ngộ. Về sau Ngưỡng Sơn theo học Đam Nguyên, bèn đem chuyện này ra hỏi:

-Làm sao cứu được người ở trong giếng ra?

Đam Nguyên mắng:

-Con trùng hồ đồ này! Ai ở trong giếng hả?

Ngưỡng Sơn kinh ngạc, có chỗ sở ngộ. Về sau khi đến tham học Quy Sơn lại đem vấn đề trên ra hỏi . Quy Sơn lên tiếng gọi:

-Huệ Tịch !

-Dạ !

-Đã ra rồi !

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Động tác trả lời là Dụng. Ai lên tiếng dạ? chả là đã ra khỏi giếng rồi sao? Ngay từ đầu vốn chẳng có ai ở trong giếng. Đến văn niên Ngưỡng Sơn có nói qua:

-Tôi ở Đam Nguyên được Thê, ở Quy Sơn được Dụng.

Thiền vốn siêu việt thường thức. Nếu chỉ căn cứ trên sự tướng mà giải thích thế này, thế kia thì chỉ là dùng tri kiến của vọng tâm, không phải là sự thể ngộ của thiền tâm.

(Tinh Vân)

“Tôi ở Đam Nguyên được thê” là chỉ lý ngộ. Câu của Đam Nguyên, “Ai ở trong giếng?” đả phá sự chấp trước của Ngưỡng Sơn làm cho Ngưỡng Sơn hiểu rằng tự tánh không bị trói buộc bởi không, thời gian. “Ở Quy Sơn được dụng” là chỉ sự chứng ngộ. Khi nghe Quy Sơn kêu tên mình bèn lên tiếng dạ, lập tức hiểu rằng cái tâm ấy đã ra khỏi giếng. Chân Tâm là như như bất động ở khắp nơi, không bị ra vào, trong, ngoài, cùng những quan niệm về thời, không gian giới hạn. Chính là “Muời đời xưa nay, đầu cuối chẳng rời đương niệm, vô biên sát thổ, ta người chẳng cách một sợi lông.”

(Thiền Chi Hoa)

1003. Biện luận về ngón tay và mặt trăng.

Có ông tăng hỏi Thanh Lương Văn Ích:

-Con không hỏi ngón tay, thế nào là mặt trăng?

-Tại sao ông không hỏi ngón tay?

Lại có ông tăng khác hỏi:

-Con không hỏi mặt trăng, thế nào là ngón tay?

-Mặt trăng.

-Con hỏi ngón tay sao hòa thượng lại đáp mặt trăng?

-Vì ông hỏi ngón tay.

(Tứ Lý Thiên)

Giả như ông không biết mặt trăng ở đâu thì có thể trông theo hướng ngón tay tôi chỉ mà thấy. Công án này là chỉ sự liên hệ giữa phương pháp và mục đích. Đối với ông tăng 1, Văn Ích bảo ông phải hiểu phương pháp trước: không có thuyền làm sao qua sông? Đối với ông tăng 2, Văn Ích bảo ông phải biết mục đích của mình là gì, nếu không thì phương pháp dùng để làm chi? Trong sinh hoạt có nhiều người chỉ lo nghiên cứu phương pháp mà quên đi mục đích, hoặc coi phương pháp chính là mục đích.

Có ông tăng hỏi Pháp Nhãn:

- Đệ tử không hỏi ngón tay mà muốn hỏi mặt trăng là cái gì?

- Ông không hỏi ngón tay, vậy ngón tay là gì?

Lúc đó, có một ông tăng khác hỏi:

- Đệ tử không hỏi mặt trăng mà muốn hỏi ngón tay là cái gì?

- Mặt trăng.

Ông tăng phản đối:

- Đệ tử hỏi ngón tay sao sư phụ lại đáp mặt trăng?

- Đó là vì ông hỏi ngón tay.

(Thiền Chi Hoa)

Nhân lúc trước có người hỏi Pháp Nhãn, “Thế nào là tâm của cổ Phật?” Pháp Nhãn đáp, “Có lòng từ bi hỉ xả là tâm của cổ Phật.” Lời đáp tâm của cổ Phật và lời đáp ngón tay và mặt trăng đều là lấy dụng làm thể. Hỏi mặt trăng đáp ngón tay, ngón tay chỉ là để chỉ phương hướng mà thôi, không phải là tự tánh chân thật vì tự tánh chân thật không có sở tại. Hiện tượng thâu xứ tức bản thể, bản thể hiện xứ tức hiện tượng. Thể không ly dụng, dụng không ly thể, thể dụng chẳng hai. Hỏi ngón tay đáp mặt trăng giả như hỏi mặt trăng nhất định đáp ngón tay. Ngón tay và mặt trăng đều là thể pháp, giả danh mà an lập; nhưng ở tự tánh thì lại không có sự phân biệt.

1004. Một mình trên núi.

Có một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Khi một mình ở trên núi thì cảm thấy thế nào?
- Tôi không trả lời ông.
- Tại sao vậy?
- Vì sợ ngã lăn trên đất.

(Thiền Chi Hoa)

Núi (cô phong) là chỉ bản thể giới vượt trên năng sở đối đãi không thể dùng lời mà nói! “Ngã lăn trên đất” là chỉ hiện tượng giới. Ta không thể dùng ngôn ngữ để nói về bản thể giới được, vì ngôn ngữ đã có sai biệt, năng sở tương đối, do đó Triệu Châu mới nói, “Sợ ngã lăn trên đất” để chỉ rằng ở bản thể giới phải quên lời, tuyệt ý vậy.

1005. Tự tánh thần châu.

Có một lần đức Thế Tôn lấy một viên “tùy sắc ma ni châu” cho năm thiên vương xem và hỏi rằng:

- Viên bảo châu này màu gì?

Năm vị thiên vương, mỗi người đều nói một màu khác nhau. Đức Phật thân viên bảo châu lại và giơ bàn tay ra hỏi rằng:

- Viên bảo châu này có màu gì?

Các thiên vương đáp:

- Bạch đức Thế Tôn, trong tay người không có châu thì làm sao có màu gì?

Đức Thế Tôn bèn nói rằng:

- Các ông thực là mê muội, khi tôi lấy viên bảo châu cho các ông xem, các ông mỗi người đều nói khác nhau: Xanh, vàng, trắng, đỏ. . . không người nào nói giống nhau. Nhưng lúc tôi lấy viên châu bảo châu triển thị ra thì các ông lại không biết, Ngộ đạo lại khó như vậy sao?

Ngay chính lúc đó năm vị thiên vương đều giác ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Chân bảo châu dụ cho tự tánh. Tự tánh thân châu có tánh quang minh, thanh tịnh bất động... nhưng có dạng thức nào? Nói giống một vật nào là cũng không trúng. Đó là chỗ khó khăn vậy! Bởi vì nếu có thể trình hiện thì chỉ làm cho rối mắt. Không phải là bản thân của tự tánh thân châu vì tự nó không có pháp nào trình hiện cũng không thể nào trình hiện được. Đó mới thật là tự tánh thân châu.

Nhìn viên bảo châu, mỗi thiên vương nói ra một mầu là tỷ dụ cho mọi người đều có cái nhìn khác nhau đối với một sự vật, chỉ thấy một cách hạn hẹp, cho đó là chân lý. Nói theo Thiền môn thì là mỗi người ở chỗ thể nghiệm của mình chỉ thấy một phần của Đạo, nhưng nghĩ là mình thấy được toàn phần, là cứu cánh rồi, còn những người khác là không đúng. Do đó mà sinh ra nhiều Tông, Phái. Khi Thế Tôn giơ bàn tay không ra nói là viên Chân bảo châu là chỉ Phật tánh ai ai cũng có, nó vô hình, vô tướng, gán cho nó một danh từ là chấp tướng, càng lìa xa nó.

(Thiền thú 60)

1006. Sa di có chủ.

Thiếu niên Ngưỡng Sơn đến tham Quy Sơn Linh Hựu. Quy Sơn hỏi:

-Ông là sa di có chủ hay vô chủ?

-Con là sa di có chủ.

-Chủ ở đâu?

Ngưỡng Sơn đi từ Tây sang Đông rồi đứng lại. Quy Sơn nhận rằng ông rất khác người.

(Công Án 100)

Thường sa di phải theo Thế Độ sư, đến tròn 20 tuổi mới thọ giới Tỳ kheo nếu thầy còn đủ kiến thức để dạy thì sa di vẫn theo bên, gọi là sa di có chủ, là sa di vẫn còn dưới sự giám hộ, chăm sóc của Thế độ sư. Ngưỡng Sơn còn trẻ đã ly khai Thế độ sư đến Quy Sơn tham học, không còn ở bên Thế độ sư. Ngưỡng Sơn nói mình là sa

đi có chủ không phải là bảo Thế độ sư ở bên cạnh mà là biểu thị chính mình là chủ. Thông thường nhân vì Thế độ sư không hiểu phương pháp tu hành, không hiểu nghĩa lý Phật pháp nên bảo đi tìm những bậc thiện tri thức mà tu học Phật pháp.

Câu Quy Sơn hỏi: “Ông là sa di có chủ hay vô chủ” có 2 nghĩa:

Ông xuất gia ở đâu? Thế độ sư là ai?

Ông đã làm chủ được mình chưa? đã chỉ huy, săn sóc, giúp đỡ được mình chưa? đã làm chủ được thân, khẩu, ý chưa?

Câu đáp của Ngưỡng Sơn : “Con là sa di có chủ, cũng có 2 nghĩa: Con có Thế độ sư.

Con có thể làm chủ.

Quy Sơn lại hỏi:

-Chủ ở đâu?

Câu này cũng có 2 ý:

Thế độ sư của ông ở đâu?

Ông nói ông làm chủ được mình, ông chủ ấy ở đâu?

Ngưỡng Sơn không nói dùng động tác để biểu thị mình làm chủ được mình, muốn làm gì thì làm, có thể chỉ huy an định được chính mình.

“Chủ” đây là chỉ tự tánh. Quy Sơn biết Ngưỡng Sơn đã hiểu nhưng muốn cho chắc nên hỏi thêm, “Chủ ở đâu?” Ngưỡng Sơn biết ở đâu là trống không gian, không diễn tả được bản chất của tự tánh, do đó, không mở miệng mà đi từ Tây sang Đông, rồi đứng yên, tỏ rằng tự tánh ở khắp nơi và động tĩnh là một, không dùng lời mà nói được. Kinh Duy Ma Cật có nói, “Đến chẳng đến, đi chẳng đi! Vì sao? Vì đến chẳng biết từ đâu đến, đi chẳng biết đi về đâu.” Chính là miêu tả rất đúng tính chất của tự tánh.

(Thiền Chi Hoa)

1007. Đường Thạch Đầu trơn lấm.

Ân Phong đến từ biệt Mã Tổ. Mã Tổ hỏi:

- Ông định đi đâu?

Ân Phong đáp:

- Đệ tử định đến thăm Thạch Đầu.

Mã Tổ nói:

- Cẩn thận đường Thạch Đầu trơn lắm đấy!
- Sư phụ đừng ngại, đệ tử có mang theo gậy trúc, phùng trường tác hí, ứng phó được mà!

Đến nơi, đi diều quanh thiên sàng một vòng, chông gậy đứng mà hỏi tông chỉ của Thạch Đầu là gì? Thạch Đầu không nhìn Ân Phong ngẩng đầu lên mà than dài:

- Trời xanh! Trời xanh!

Ân Phong không lời đối lại, về thuật cho Mã Tổ nghe. Mã Tổ nói:

- Ông đến hỏi lại, đợi Thạch Đầu trả lời thì ông hứ hai tiếng.

Ân Phong quay lại và cũng làm như cũ nhưng khi hỏi lại thì Thạch Đầu không nói nữa mà chỉ hứ hai tiếng. Ân Phong lại không lời đối được về kể cho Mã Tổ nghe. Mã Tổ nói:

- Tôi đã chẳng bảo ông trước là gì: “Đường Thạch Đầu trơn lắm!”

(Thiền Chi Hoa)

Câu của Mã Tổ, “Đường Thạch Đầu trơn lắm” là chỉ cơ phong của Thạch Đầu rất lợi hại, không dễ đối phó. Ân Phong tự thị thông minh, có mang theo gậy trúc không sợ đường trơn. Khi hỏi tông chỉ của Thạch Đầu, Thạch Đầu trả lời, “Trời xanh!” có thể giải thích là hư không (thiền gia thường lấy trời, đất để trở hư không), là chỉ tự tánh; có ý nói tông chỉ, mục đích của người tu là chứng ngộ chân như bản tánh. Hiển nhiên là Ân Phong không hiểu ý của Thạch Đầu nên khi Thạch Đầu nói, “Trời Xanh!” là dùng ngôn ngữ, là chấp tướng do đó Mã Tổ dạy Ân Phong dùng tiếng hứ mà đáp, có ý bảo còn chấp. Đồng thời, tiếng hứ đồng thanh với tiếng hư vừa đại biểu hư không mà cũng không phải là ngôn ngữ. Chẳng ngờ Thạch Đầu biết đối phương có chuẩn bị bèn chiếm tiên cơ hứ trước hai tiếng. Ân Phong vô pháp mở miệng. Quả nhiên, câu nói của Mã Tổ đã ứng nghiệm, “Đường Thạch Đầu trơn lắm!”

Trời xanh dụ cho hư không, chỉ tự tánh. Có một khoảng thời gian thiền gia ưa dùng từ giả tá này. Thạch đầu dùng từ này lần đầu rất hoàn mỹ, nhưng nếu dùng lại lần thứ hai thì sẽ là chấp tướng. Do đó lần thứ hai Thạch Đầu không dùng từ mà chỉ hứ hai tiếng. Tiếng hứ vô nghĩa nhưng đồng âm với Hư nên cũng chỉ tự tánh.

Ân Phong sau hai lần thất bại này, trở về cố gắng tu tập, sau trở thành một vị thiền sư nổi tiếng.

(Thiền Thú 60)

Phật tánh không thể dùng lý luận mà biết được, mà phải thực chứng. Một diễn viên giỏi toàn thân đều diễn. Nếu công phu chưa đạt thì khi lên sân diễn, chân tay lúng túng không thể phát huy vai diễn. Chúng ta đi tìm cảnh giới thiền, nhưng cảnh giới thiền không thể tìm được.

(Tứ Lý Thiền)

1008. Con chó không có Phật tánh.

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Con chó có Phật tánh không?
- Không!
- Những loài xuẩn động hàm linh đều có Phật tánh, tại sao con chó lại không có?
- Vì có nghiệp thức.

Lại có ông tăng khác hỏi:

- Con chó có Phật tánh không?
- Có.
- Tại sao phải làm thú?
- Biết mà cứ làm!

(Thiền Chi Hoa)

Với cùng một câu hỏi, cách trả lời của Triệu Châu lúc nói có, lúc nói không theo lẽ đương nhiên là đầy mâu thuẫn. Nhưng tại sao lại có sự mâu thuẫn khó hiểu ấy? Đứng trên lập trường của Triệu Châu thì lại chẳng có gì là mâu thuẫn cả. Vì đây là tùy cơ mà đáp, không cốt trả lời mà là làm cho khởi nghi tình rồi do giải được nghi tình mà ngộ. Nếu lấy chữ “không” của Triệu Châu mà giải là không tứ đức (thường, lạc, ngã, tịnh) và chữ “có” là tất cả đều có Phật tánh thì cũng được vì con chó có nghiệp thức thành ra bốn đức không hiện; tuy chó có Phật tánh nhưng mà vì “biết mà cứ làm” tạo ra những ác nghiệp cho nên phải làm kiếp chó. Chữ

“không” này của Triệu Châu quả là độc sáng, nó chính là sinh mạng, là tông chỉ của thiền sư vậy.

Im thì tốt hơn là thiêng. Khi mở môn, ông đã làm một sự sai lầm lớn, nhưng dùng sự sai lầm này để độ chúng sanh thì đó là thiên.

(Sùng Sơn)

Vô Môn có làm bài kệ như sau nói về công án này:

狗	子	佛	性
Cẩu	tử	Phật	tánh
全	提	正	命
Toàn	đề	chánh	mạng
才	涉	有	無
Tài	thiếp	hữu	vô
喪	身	失	命
Táng	thân	thất	mạng

*Con chó Phật tánh
Chánh lệnh nêu lên
Vừa nói không, có
Mất mạng, chôn thân.*

(Hân Mẫn dịch)

- Chữ vô giống như kiếm sắc chặt đứt hai bên (hữu, vô) siêu việt chân không diệu hữu xuyên suốt 48 tắc công án (trong Vô Môn Quan), như là lệnh bài vô tự, như quan tướng quân (Quan Vân trường) qua 5 ải chém 6 tướng, không qua thì không ngừng.

(Dương Tân Anh)

- Con chó, Phật tánh, vô là một. Khi trả lời vô, Triệu Châu đã vượt lên khỏi thế giới nhị nguyên của khái niệm.

(Yamada)

1009. Mây trên trời xanh, nước trong bình.

Đời Đường, Lý Cao, Hàn Dũ, Liễu Tông Nguyên v. v. lấy văn kết bạn. Lý Cao trước tác Phục Tánh Thư do Thiên vào Nho, về phương diện này kiến giải của ông so với Hàn Dũ thì cao thâm hơn nhiều, ông còn được coi là tiên phong của nhóm lý học gia sau này.

Lý Cao rất ngưỡng mộ đức hạnh của thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm. Khi ông nhậm chức Lương Châu Thích Sử đã nhiều lần mời thiền sư hạ sơn luận đạo, nhưng đều bị cự tuyệt. Lý Cao đành tự đến bái kiến, gặp lúc thiền sư đọc kinh dưới gốc tùng. Tuy Thái thú thân đến bái phỏng, nhưng thiền sư không có ý nghênh tiếp. Thị giả nhắc:

-Thái thú đợi thầy đã lâu.

Thiền sư dường như không nghe, nhắm mắt dưỡng thần. Lý Cao là người nóng tánh, thấy thái độ thiền sư như vậy, tức giận nói to:

-Thật đúng là gặp mặt chẳng bằng nghe danh.

Nói rồi phát tay áo định đi. Dược Sơn lúc đó từ từ mở mắt ra hỏi:

-Sao Thái thú lại trọng tai khinh mắt như vậy?

Lý Cao tạ tội và hỏi:

-Xin hỏi thế nào là giới, định, tuệ?

Giới, định, tuệ là phương thức tiệm tu do Bắc phương Thần Tú đề xướng: trước tiên giữ Giới sau tiến tới Định, từ định sanh Tuệ. Nhưng Dược Sơn thuộc Nam tông của Huệ Năng chỉ giảng đốn ngộ. Do đó Dược Sơn nói:

-Nơi đây, tôi không có những chuyện vô dụng này.

Lý Cao không hiểu xoay qua chuyện khác:

-Quý tánh của thầy là gì?

-Chính lúc này.

Lý Cao càng không hiểu quay qua hỏi sư tổng quản. Tổng quản bảo:

-Thiền sư tánh Hàn. Nay là mùa Đông, trời chẳng đang lạnh (hàn) đó sao?

Dược Sơn phì cười:

-Nói bậy không à, chẳng lẽ Thái thú đến vào mùa Hạ, tôi lại có tánh Nhiệt (nóng) hay sao?

Lý Cao cũng không nhịn được cười, lại hỏi:

-Thế nào là Đạo?

Thiền sư lấy tay chỉ lên trời rồi lại chỉ xuống đất, sau đó hỏi:

-Ông hiểu không?

Lý Cao lắc đầu:

-Dạ, không.

-Mây ở trời xanh, nước ở bình.

Câu nói này có hai ý:

1.-Mây ở trời xanh, nước ở bình, cũng như mắt ngang, mũi dọc là bản lai diện mục của sự vật, chẳng có chỗ nào đặc biệt. Chỉ cần ông hiểu biết được bản chất của sự vật, ngộ kiến bản lai diện mục của chính mình thì sẽ hiểu Đạo là gì.

2.-Là nước trong bình cũng như tâm người chỉ cần giữ cho thanh tịnh, không bị ô nhiễm thì tâm liền trong trẻo. Dù đổ nước vào bình tròn hay vuông, nước cũng thích ứng được. Tâm cũng có thể cứng, có thể mềm, có thể lớn, có thể nhỏ giống như mây ở trời xanh tự do, tự tại.

Lý Cao hốt nhiên tỉnh ngộ, bèn đọc bài kệ:

練	得	身	形	似	鶴	形
Luyện	đắc	thân	hình	tự	hạc	hình
千	株	松	下	兩	函	經
Thiên	châu	tùng	hạ	lưỡng	hàm	kinh
我	來	問	道	無	餘	說
Ngã	lai	vấn	đạo	vô	du	thuyết
雲	在	青	天	水	在	瓶
Vân	tại	thanh	thiên	thủy	tại	bình

*Luyện được thân hình giống nhạn hình
Dưới tùng ngàn gốc hai hòm kinh
Ta tìm hỏi Đạo không lời khác
Mây ở trời xanh, nước trong bình.*

(Thích Thanh Từ dịch)

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Dược Sơn Duy Nghiễm mới đầu cố ý không để mắt tới Lý Cao để bề gãy ngạo khí và nô khí của ông. Sau đó thấy ông đã tâm bình khí hòa rồi mới chỉ cho ông lý Đạo.

Mây trên trời xanh không biết có trời. Nước ở trong bình không biết có bình tự do, tự tại chẳng bị trời buộc. Đó chính là bản chất của Đạo. Vạn vật trong vũ trụ cũng đều thế cả không phân biệt cao hay thấp giống như câu của Lục Tượng Sơn: "Đạo ở khắp thiên hạ, không chỗ nào là thiếu cả."

(Thiên Chi Hoa)

1010. Muối đốt trâu sắt.

Dược Sơn hỏi Thạch Đầu:

- Đệ tử đối với tam thừa thập nhị phân giáo có chỗ hiểu được, nhưng đối nam phương, "Chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật" thì vẫn chưa hiểu, mong sư phụ lượng cả từ bi giảng giải cho.

Thạch Đầu trả lời:

- Khẳng định không trúng, phủ định cũng không trúng; khẳng định và phủ định đều chẳng trúng, lúc đó ông phải làm sao?

Dược Sơn hoang mang chẳng biết đáp làm sao.

Qua một lúc, Thạch Đầu lại nói:

- Nhân duyên của ông chẳng phải tại đây, mau đi kiếm Mã Tổ đại sư.

Dược Sơn nghe lời đi kiếm Mã Tổ và cũng nêu lên cùng câu hỏi.

Mã Tổ đáp:

- Ta có lúc kêu hấn nhượng mày chớp mắt, có lúc không kêu hấn nhượng mày chớp mắt. Có lúc hấn tự nhượng mày chớp mắt, có lúc không. Ông giải thích thế nào?

Dược Sơn nghe tới đó liền giác ngộ hướng về Mã Tổ mà lạy tạ. Mã Tổ hỏi:

- Ông hiểu thế nào mà lạy ta?
- Đệ tử ở nơi Thạch Đầu giống như con muối mà đốt trâu sắt vậy!
(Thiền Chi Hoa)

Lời nói của Thạch Đầu và Mã Tổ tuy khác nhau nhưng cùng một ý nghĩa. Câu của Mã Tổ: "Ta có lúc kêu hấn nhưong mày chớp mắt" là khẳng định không trùng của Thạch Đầu; "Có lúc không kêu hấn nhưong mày chớp mắt" là phủ định không trùng của Thạch Đầu; "Có lúc hấn tự nhưong mày chớp mắt, có lúc không" là khẳng định và phủ định đều không trùng của Thạch Đầu. Hấn chính là tự tánh. "Muối đốt trâu sắt" là chỉ Dược Sơn tại Thạch Đầu không liễu giải được mà chỉ đón ngộ được nhờ nghe Mã Tổ.

Đây là áp dụng vô thanh thắng hữu thanh. Một vị thầy giỏi không phải là người giảng hay khiến cho học sinh hiểu rõ vấn đề mà là làm sao khiến người học sinh tự mình suy nghĩ tìm ra con đường.
(Tứ lý thiền)

1011. Mặt mũi lúc chưa sanh.

Hương Nghiêm tham phỏng Quy Sơn. Quy Sơn nói:

- Tôi nghe nói lúc ông ở với Bách Trượng, hỏi một đáp mười, hỏi mười đáp trăm, vì ông thông minh lanh lợi. Nay sinh tử là việc lớn, tôi hỏi ông lúc cha mẹ chưa sanh ra thì mặt mũi ông như thế nào?

Câu hỏi này làm Hương Nghiêm không biết đâu mà đáp. Về phòng, đem những sách vở thường đọc, giờ xem từng quyển hy vọng tìm lời giải đáp mà không thấy. Nhân đó cảm khái mà nói rằng, "Bánh vẽ trong sách không làm thỏa mãn cơn đói của tôi".

Do đó, yêu cầu Quy Sơn giải thích bí mật.

Quy Sơn từ chối:

- Giả sử nay tôi giải thích cho ông, tương lai ông sẽ mắng chửi tôi; vả lại những kiến giải của tôi không quan hệ gì đến ông cả.

Hương Nghiêm cực kỳ thất vọng đem hết sách vở ra đốt, phần hận mà rằng:

- Tôi là gã chẳng ra gì, học Phật chẳng nổi chỉ nên làm một vị tăng hóa duyên khất thực mà thôi!

Bèn từ biệt Quy Sơn, vân du khắp nước. Khi tới Nam Dương bèn đi tham bái di tích của Huệ Trung quốc sư và tạm trú ở đó. Một ngày kia, chính lúc đang rầy cỏ, bầy một hòn gạch văng lên, chạm vào cây tre kêu thành tiếng. Tiếng động ấy bỗng nhiên đưa Hương Nghiêm vào ngộ cảnh. Hương Nghiêm bèn về phòng tắm gội sạch sẽ, đốt hương hướng vào quăng không và nói:

- Sư phụ, ơn huệ của người còn lớn hơn ơn cha mẹ sinh thành, nếu sư phụ giảng cho con lúc đó thì con đâu có ngày nay.

Hương Nghiêm cảm kích làm một bài kệ dâng Quy Sơn như sau:

一	擊	忘	所	知				
Nhất	kích	vong	sở	tri				
更	不	假	修	持				
Cánh	bất	giả	tu	trì				
動	容	揚	古	路				
Động	dung	dương	cổ	lộ				
不	墮	悄	然	機				
Bất	đọa	tiểu	nhiên	cơ				
處	處	無	蹤	跡				
Xứ	xứ	vô	tung	tích				
聲	色	外	威	儀				
Thanh	sắc	ngoại	uy	nghi				
諸	方	達	道	者				
Chư	phương	đạt	đạo	giả				
咸	言	上	上	機				
Hàm	ngôn	thượng	thượng	cơ				
			香	巖	智	閑		
			Hương	Nghiêm	Trí	Nhàn		

Tiếng dội lùm tre quên sở tri
Có gì đối trị giả tu trì
Đổi thay thân sắc nêu đường cổ
Nếp cũ tiêu điều chẳng trệ si
Chón chón dạo qua không dấu vết
Sắc thanh nào nhiễm được uy nghi
Mười phương đạt giả đều như vậy
Tối thượng là đây biết nói gì?

(Trúc Thiên dịch)

(Thiền Chi Hoa)

Ngôn ngữ là công cụ để chuyển đạt ý thức, nhưng dùng ngôn ngữ để diễn đạt tự tánh thì không thể được. Do đó, thiền gia không dùng ngôn ngữ để giải thích, chỉ cố làm sao cho người ta khởi nghi tình, thâm nhập tham cứu. Mục đích là xóa bỏ mọi chấp trước (bao quát tất cả những kinh nghiệm nghe, thấy) mà có thể chứng được tự tánh. Cũng như trường hợp của Hương Nghiêm nghe tiếng động của hòn gạch va vào cây tre mà giác ngộ tự tánh không bị câu thúc bởi hình thể, không, thời gian. Quy Sơn không chịu giảng ra, không phải là không giảng ra được mà là sợ làm đứt đoạn huệ mạng của Hương Nghiêm, muốn để tự Hương Nghiêm theo thiền cơ mà ngộ chân như tự tánh. Do đó, Hương Nghiêm tắm gội sạch sẽ, đốt hương mà lạy tạ sư phụ cũng chẳng phải là lạy.

Làm việc gì cũng phải tự mình ra sức, tự mình cảm ngộ.

(Thiền vị)

Trong quá khứ nghèo không phải là chân chính không, hiện tại nghèo mới là không chân chính. Năm ngoái nghèo hãy còn có dùi cắm đất. Hiện tại ngay dùi cũng không có. Ý là không chân chính (không một vật) là ngay ý tưởng về không cũng không tồn tại.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Chỉ cần để hết tâm trí vào thiền định tam muội thì có thể nghe tiếng tân kỳ làm thức tỉnh tự tánh. Thi sĩ Ba Tiêu cũng có kinh nghiệm này khi ông làm bài cú:

*Mặt hồ cũ yên lặng
Một con ếch nhảy vào
Bồm !*

(Nhất nhật nhất thiền ngữ)

1012. Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác.

Lục tổ Huệ Năng tiếp thu y bát từ Ngũ tổ bí mật rời bỏ Đông Sơn, sợ đồ chúng của Thần Tú đuổi theo. Trần Huệ Minh là quân nhân xuất thân, cước bộ rất mau, tánh tình rất thô bạo, đuổi kịp Huệ Năng. Thấy Huệ Minh tới, Huệ Năng đưa y bát cho Huệ Minh.

Huệ Minh không nhận nói:

- Tôi tới đây không phải vì y bát mà là cầu pháp.
- Nếu ông muốn cầu pháp thì trước hết hãy dẹp hết ngoại duyên tư niệm, ta sẽ vì ông mà nói pháp.

Huệ Minh lạy tạ. Lúc đó Huệ Năng nói:

- Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính ngay khi ấy thế nào là bản lai diện mục của Minh thượng tọa?

Huệ Minh nghe rồi đại ngộ bèn quay trở lui.

(Thiền Chi Hoa)

Quan niệm thiện ác là quan niệm thị phi (phải, trái). Loại quan niệm này là do thức tâm sinh ra. Lục tổ bảo Huệ Minh không nghĩ thiện và ác là để trừ thức tâm mà đạt tới tự tánh. Vì tự tánh vượt trên tất cả hiện tượng nên không dùng khẳng định mà hình dung vì như vậy là chấp có, cũng không dùng phủ định vì như vậy là chấp không, rơi vào đoạn diệt.

Lục tổ có 2 mắt, Huệ Minh có 2 tai. Mỗi người có một mồm. Họ cùng thấy, nghe nhưng lời thì khác. Một người đi về Bắc, một người đi về Nam.

(Sùng Sơn)

1013. Chẳng có thánh gì cả.

Đạt Ma tổ sư năm 527 đến miền nam Trung Quốc nhận lời mời của Lương Võ Đế ghé qua Nam Kinh. Lương Võ Đế hỏi:

- Từ khi trẫm lên ngôi, lập nhiều chùa chiền, in nhiều kinh sách, cấp dưỡng tăng ni, vậy có công đức gì không?
- Không.
- Tại sao không?
- Vì những việc bệ hạ làm đó, chỉ là quả báo nhỏ của thế tục không phải là chân công đức.
- Vậy sao, còn chân công đức là thế nào?
- Chân công đức là trí tuệ tối viên mãn, tối dung thông; bản thể của nó là không tịch, bệ hạ không thể dùng phương pháp thế tục mà đạt được.
- Thế nào là thánh?
- Là hoàn toàn không, trong cái thế giới không đó, không có cái gì là thánh cả!
- Không có thánh sao, vậy người là ai?
- Không biết.

(Thiền Chi Hoa)

Căn bản của công án này là câu “Chẳng có thánh gì cả” (quách nhiên vô thánh). Phật pháp phân làm chân, tục nhị đế. Lương Võ Đế hỏi là hỏi nghĩa của Chân đế. Đạt Ma đáp là tự chứng cảnh giới, vượt trên cả Chân Tục nhị đế là cảnh giới niết bàn tuyệt đối. Do đó, Lương Võ Đế không hiểu cũng chẳng có gì là lạ, vì trong cảnh giới “quách nhiên vô thánh” vượt ngoài tất cả phạm thánh, mê ngộ, phải trái; được mất là cảnh giới tự tại vô ngại. Do đó, căn bản của thiền là truyền ngoài giáo lý, không thể dùng lời mà giảng cho hiểu thế nào là thánh để được.

Lương Võ Đế hiểu Bồ Đề Đạt Ma, Bồ Đề Đạt Ma không hiểu Lương Võ Đế. Câu trả lời “không biết” của Bồ Đề Đạt Ma nuốt trọn vũ trụ. Làm sao người thoát ra? Mở mắt và lắng tai: Đạt Ma ngồi thiền ở Thiếu lâm 9 năm.

(Sùng Sơn)

Làm việc thiện phải xuất phát từ nội tâm, trong lòng không mong hồi báo. Dù có làm nhiều việc thiện đi chăng nữa cũng chỉ khiến ta ngụp lặn trong sinh hoạt thế tục, không thể giúp mình thoát ra được, chỉ có làm sao cho người ta liễu giải tự tánh thì đó mới là công đức tối cao vậy.

(Nhất Nhật Nhất Thiền)

Lương Võ Đế xây chùa, chép nhiều kinh, lại tự đăng đàn giảng kinh, cho là mình có công đức vô lượng. Đối với xã hội có nhiều cống hiến, ông sinh lòng vui vẻ chứ không phải là do người khác tán dương. Đạt Ma nói không có công đức gì cả là để giáo huấn ông chớ có kiêu ngạo, tự mãn và khuyên ông phải vượt lên công đức có không, vì dân chúng tạo nhiều phúc lợi.

(Danh Thiền Bách Giảng)

1014. Tất cả hiện thành.

Có lần La Hán hỏi Pháp Nhãn:

- Người từng nói tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức; giờ xin hỏi hòn đá ở trước sân kia là ở trong tâm hay ở ngoài tâm?

- Ở trong tâm.

- Tại sao ông lại đem khối đá lớn kia ném vào trong tâm vậy?

Câu nói này làm cho Pháp Nhãn khốn quẫn, quyết tâm nhờ La Hán giải đáp. Mỗi ngày đều đưa những lời đáp mới, La Hán đều nói:

- Phật pháp chẳng phải như vậy.

Cuối cùng Pháp Nhãn chỉ còn cách thưa với La Hán rằng:

- Đệ tử đã cùng lời, tuyệt lý rồi.

- Nếu lấy Phật pháp mà nói tất cả đều hiện thành vậy!

Nghe câu nói đó Pháp Nhãn hoát nhiên đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

“Tất cả hiện thành” là chỉ chúng sinh đều có Phật tánh hay “Phiền não tức Bồ Đề.” “Sinh tử tức Niết Bàn” dụng tức là thể. Phật tánh vốn không trong ngoài, hòn đá là Phật tánh hiển lộ sao lại phân biệt trong tâm, ngoài tâm? Tinh thần của thiền là vượt ngoài cả

Dụng lãn Thê. Về sau Pháp Nhãn làm phương trượng thường nói với đệ tử rằng, “Xưa nay thực thể vốn hiện thành ngay trước mắt chỉ vì bị các ông biến thành danh tướng vậy.”

Tam giới duy tâm là nói tất cả mọi người, mọi sự, vật đều từ tâm xuất hiện, lại quay trở về tâm. Ngày nghĩ gì thì đêm mộng thấy cái ấy, đó là duy tâm. Làm việc thành công là do để hết tâm vào mà làm đó là duy tâm. Chữ pháp trong vạn pháp duy thức là chỉ tất cả mọi hiện tượng bất luận sinh lý, tâm lý, vật lý đều nhân nhận thức, chấp trước phân biệt tích tụ lại mà thành nghiệp thức. Nếu một người không có tự ngã làm trung tâm chấp trước thì bất cứ hiện tượng nào dù tồn tại thì đối với người ấy cũng như không tồn tại. La Hán dùng câu này để giúp Pháp Nhãn khai ngộ. Bất kể Pháp Nhãn trả lời thế nào cũng không tránh khỏi bị mắng. Quả nhiên Pháp Nhãn nghe sư phụ hỏi, bèn động niệm trả lời:

-Nếu đã là tam giới duy tâm thì hòn đá dĩ nhiên ở trong tâm.

Câu trả lời này vừa đúng, vừa sai. Đúng vì tam giới duy tâm, sai vì không thể ném hòn đá đó vào tâm được.

Do đó La Hán cho ông một gậy:

-Ông ném hòn đá đó vào tâm để làm gì?

Bình thường hình dung tâm có đeo một hòn đá là biểu thị lo âu, sợ hãi, bất an. Tuy Pháp Nhãn không có ý này, nhưng câu đáp đã sai rồi. Hòn đá là hòn đá làm sao ném vào tâm được? “Tâm” trong tam giới duy tâm là nói có chấp trước. Nói hòn đá trong tâm là chấp có hòn đá, phân biệt có hòn đá, đó không phải là cảnh giới khai ngộ. Nếu không có tính toán, phân biệt được mất, lợi hại, phiền não, chấp trước thì trong tâm chẳng có hòn đá nào cả.

(Công Án 100)

1015. Xả thức, dụng căn.

Có ông tăng hỏi Pháp Nhãn:

- Dùng phương pháp nào để phát lộ tự kỷ mà cùng với Đạo hợp nhất?

Pháp Nhãn hỏi lại:

- Ông lúc nào phát lộ tự kỷ mà không cùng với Đạo hợp nhất?

Ông tăng lại hỏi:

- Lúc sáu thức không ngộ âm của chân lý thì làm sao?

Pháp Nhân đáp:

- Đó chẳng qua như bày gia thuộc của ông thôi!

Và hỏi lại:

- Ông nói sáu thức không thể tri âm là nói tai hay nói mắt? Nếu quả có chân lý thì đâu có thể vì sáu thức không biết mà không có chân lý đâu? Cổ nhân từng nói “Lià thanh sắc chấp thanh sắc, lià danh tự chấp danh tự” là ý đó.

(Thiền Chi Hoa)

Công án này nêu lên hai vấn đề:

Vấn đề một: Người ngộ đạo có sinh hoạt khác thường không? Câu trả lời của Pháp Nhân nhận định rằng, “Thấy núi vẫn là núi, sông vẫn là sông” đều là Đạo, Đạo không ngoài sinh hoạt hàng ngày.

Vấn đề hai: Thức tâm sinh diệt và tự tánh vô sinh diệt không khế hợp thì sao? Chúng ta trong sinh hoạt hàng ngày vọng tưởng quá nhiều nên tự tánh bị mê mờ nên có thể “tu” nhưng không thể “ngộ.” Đức Phật lúc giác ngộ dưới gốc Bồ Đề có nói rằng, “Kỳ thay! Kỳ thay! Đại địa chúng sinh đều có như lai trí tuệ đức tướng nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên không chứng đắc. Nếu lià vọng tưởng thì nhất thiết trí, tự nhiên trí, vô sư trí, tự nhiên hiện tiền.” “Bày gia thuộc” là chỉ lục căn, nếu biết dùng lục căn thì lục thức sẽ giúp chúng ta liễu giải tự tánh. (Kinh Lăng Nghiêm: Xả thức dụng căn) Vì lục thức phải nghe lệnh của chủ nhân tự tánh. Chỉ cần không sinh niệm phân biệt tùy duyên mà hành động thì tất cả đều là Đạo không có gì gọi là Thể, là Dụng nữa.

1016. Diệu dụng của chữ vô.

Đạo Thụ là môn đồ của Thần Tú, cùng vài vị học tăng trú ở trên núi. Có một vị quái nhân thường xuất hiện, có thể tùy ý hóa thành Phật, Bồ Tát, La Hán, hoặc phóng thần quang hoặc thanh âm làm cho đồ đệ của Đạo Thụ rất kinh khủng, không biết vị quái nhân ở

đâu đến mà có quyền phép như vậy? Vị quái nhân tác quái mười năm rồi bỗng nhiên một hôm biến mất, không thấy xuất hiện nữa.

Đạo Thụ bảo môn đồ rằng:

- Vị thuật sĩ này dùng trăm kế, ngàn phương mà lừa dối người; phương pháp đối phó của ta là chỉ không nghe, không thấy nên hẳn đã dùng hết cách mà cũng chẳng ăn thua gì!

(Thiền Chi Hoa)

Thuật sĩ dùng hình tướng lừa dối đại chúng, giả như Đạo Thụ cũng dùng hình tướng ứng phó thì không thể thắng được vì cảnh chẳng bao giờ ngưng. Phương pháp của Đạo Thụ là không nghe, không thấy nên vượt cả hình tướng khiến cho thuật sĩ cùng đường mà phải đi. Đạo Thụ chỉ dùng chữ “Vô” mà chế chữ “Hữu”. Bởi vì bất luận chữ hữu rộng lớn như thế nào, bền vững như thế nào cũng còn giới hạn, còn chữ vô thì lớn không ngoài, nhỏ không trong, giải trừ mọi chấp trước, vi diệu vô cùng, đó chính là ứng dụng chữ “không” của nhà Phật đối cảnh không chấp nên không bị vướng mắc vào cảnh mà thắng được cảnh vậy.

Vô có thể thắng hữu, bất biến có thể thắng vạn biến.

(Thiền vị)

1017. Rửa bát.

Một ông tăng hỏi Triệu Châu ;

-Thế nào là tự kỷ của con?

-Ông đã ăn cháo chưa?

-Dạ ! Đã .

-Đi rửa bát đi !

(Công Án Thiền Cơ)

Công án này đề cập đến ngộ (ăn cháo) và tu tập (rửa bát) để chứng ngộ. Từ ngộ đến chứng ngộ là một con đường rất xa. Lục tổ sau khi ngộ, ẩn cư ở nơi rừng sâu, núi thẳm, sống lẫn lộn cùng đám thợ

sẵn 15 năm để tu tâm dưỡng tánh rồi mới ra hoàng dương Phật pháp. Một ông tăng đã ngộ, hỏi Triệu Châu:

-Cái nào là tự kỷ của con? Con đang ở đâu?

Tự kỷ ở đây không phải là chỉ nhục thể, cái sắc thân quả báo cũng không phải là tâm mà là cái thể chân chánh. Thầy nói minh tâm là có thể kiến tánh, vậy tại sao con không nhận thức được tự tánh?

Triệu Châu hỏi:

-Ông đã ăn cháo chưa?

Muốn nhận biết bản lai diện mục, hãy tự hỏi mình đã thực sự ngộ chưa? Ăn cháo là chỉ khai ngộ.

-Dạ, đã !

Con đã ngộ rồi nhưng chưa thấy tự kỷ.

Người khai ngộ bồ đề tự tánh và thiên nghiệp lưu thức (遷業流識) cùng hiện, do đó không thấy được tự tánh, không biết tự tánh là cái gì? Ăn cháo xong thì phải rửa bát vì đồ dơ chính là nghiệp thức đã được huân tập, nghiệp thức sạch rồi thì tự tánh tự nhiên hiển lộ.

“Bát” chỉ tự tánh, tự tánh không để vật nào dính vào. Câu hỏi của Triệu Châu, “Ăn cháo rồi chưa?” “Rồi” và “Chưa” đều là biên kiến, phải trừ bỏ biên kiến đối đãi thì mới chứng được tự tánh. Vì vậy Triệu Châu mới khuyên đi rửa bát.

(Thiền Chi Hoa)

1018. Vô vị chân nhân.

Một lần tại pháp hội, Lâm Tế nói với đại chúng rằng:

- Trong thị độ của các ông có một vị vô vị Chân Nhân thường ra vào, mà các ông chẳng biết. Kẻ chứng hãy thử coi.

Lúc đó có một ông tăng bước ra hỏi:

- Vô vị chân nhân là gì?

Lâm Tế từ thiên sàng nhảy xuống tóm lấy ông tăng:

- Nói đi, nói đi!

Chính lúc ông tăng này mở miệng định nói, Lâm Tế đẩy ông ra và nói:

- Cái que cứt khô có phải là vô vị chân nhân không?

(Thiền Chi Hoa)

Vô vị chân nhân là chỉ Phật tánh, là cái chân ngã không đầu, không cuối, chẳng sanh, chẳng diệt, vượt cả thời, không gian cùng với Đạo hợp nhất. Tự tánh chân như không thể nói ra được. Lâm Tế vì muốn tiếp dẫn học nhân dùng “Vô vị chân nhân” để biểu thị. Ông tăng đã hiểu rõ ý. Lâm Tế biết vậy nhân cơ hội trắc nghiệm ngộ cảnh của ông, muốn ông tự giải đáp. Khi ông tăng mở miệng định nói, Lâm Tế sợ ông lạc vào tâm thức nói ra cái không thể nói, nên đẩy ông ra ngăn không cho nói. Động tác này là tác phong nhất quán của thiền gia. Sau, Lâm Tế lại lấy que cứt khô mà dụ cho “vô vị chân nhân”, chỉ phàm thánh bình đẳng, chúng sinh đều có Phật tánh. Thật là một mũi tên mà bắn hai chim vậy.

Phật đạo là con đường làm sáng rõ chính mình và Phật là người tự giác. Thiền nói chân nhân là chỉ cái vô tướng của chính mình.

(Nhất nhật nhất thiên ngữ)

Vô Vị Chân Nhân là để mô tả tự tánh. Đừng quên, những gì mô tả chỉ là ngón tay trở mặt trăng. Tự tánh cũng chỉ là một từ miễn cưỡng mà dùng thôi. Vô Vị Chân Nhân là ngã chân chính, không có một vị trí nào, không thể xác định được nó ở một chỗ nào trong không gian, cũng không thể tu hành từng bước, từng bước mà lại gần nó. Cũng không thể dùng giác quan mà cảm nhận sự tồn tại của nó, cũng như dùng ngôn ngữ mà mô tả nó. Do đó, Lâm Tế dùng hình thức tỷ dụ nói Vô Vị Chân Nhân ở trên thân chúng sanh thường ra ra vào vào. Ông tăng hỏi Vô Vị Chân Nhân có dạng thức nào? Lâm Tế chỉ có cách giúp ông tăng tự thể nghiệm, chứ không thể dùng lời mà cho đáp án. Khi Lâm Tế túm lấy ông tăng buộc ông nói, không phải là ông mong đợi ông tăng trả lời mà là bức bách ông tăng khiến cho ông ta thấy không thể dùng lời nào để diễn tả mà thấy cái không thể thấy Vô Vị Chân Nhân. Bất hạnh là ông tăng mở miệng định nói thì Vô Vị Chân Nhân đã mất tiêu. Khi Lâm Tế nói Vô Vị Chân Nhân có phải là que cứt khô không là hàm ý nếu coi Vô Vị Chân Nhân là tâm ngẫu tượng, tâm linh hồn,

tâm triết học huyền diệu thì chẳng thà vớt Vô Vị Chân Nhân vào thùng phân khiến khỏi làm hôi thối thế gian.

(Thiền thú 60)

1019. Vô Tình thuyết pháp.

Động Sơn khi mới gặp Vân Nham hỏi rằng:

- Vô tình thuyết pháp ai nghe được?

Vân Nham lập tức trả lời:

- Vô tình nghe được.

- Thiền sư nghe được chẳng?

- Giả sử tôi nghe được, tôi đã được pháp thân, lúc đó tôi thuyết pháp ông không nghe được.

Động Sơn không hiểu hỏi lại:

- Vì sao đệ tử không nghe được?

Vân Nham đưa phát trần lên hỏi:

- Ông nghe không?

- Không nghe.

- Tôi thuyết pháp ông còn không nghe ra, nói chi đến vô tình thuyết pháp?

- Vô tình thuyết pháp là do đâu?

- Trong kinh A Di Đà chẳng có nói: “Nước, chim, cây rừng đều niệm Phật, niệm pháp sao?”

Nghe lời đó Động Sơn khai ngộ bèn làm bài kệ sau:

也	大	奇	也	大	奇	
Dã	đại	kỳ	dã	đại	kỳ	
無	情	說	法	不	思	議
Vô	tình	thuyết	pháp	bất	tư	nghi
若	蔣	耳	聽	終	難	會
Nhược	tương	nhĩ	thính	chung	nan	hội
眼	處	聞	聲	方	得	知
Nhãn	xứ	văn	thanh	phương	đắc	tri.

Thật cũng lạ thay, thật cũng lạ!
Vô tình nói pháp, nghĩ không ra
Dùng đến tai nghe càng chẳng rõ
Lấy mắt mà nghe mới hiểu a!

(Thiền Chi Hoa)

Tai thì nghe được thanh trần, mắt thì nhìn được sắc trần; ở đây mắt nghe được thì thanh này không phải là thanh trần mà là tự tánh. Mắt này không phải mắt thịt mà là mắt Đạo. Tự tánh ở khắp mọi nơi, có mắt Đạo thì có thể nghe thanh của tự tánh. Người khác vật vì có ngôn ngữ để diễn đạt tư tưởng. Vật vô tình không có ngôn ngữ, dĩ nhiên không có tư tưởng làm sao có thể thuyết pháp? Nhân vì hữu tình và vô tình đều có cùng một thể tự tánh. Chỉ cần nhìn thấu suốt tự tánh của sự vật là có thể xúc động linh cơ mà khai ngộ. Tô Đông Pha có thơ rằng: "Tiếng suối reo chính là tướng lưỡi rộng dài, Màu sắc núi chảnh phải là không thân thanh tịnh." Do đó, vô tình thuyết pháp không phải là vọng ngữ vậy.

1020. Tâm là Phật.

Vô Nghiệp bình thời nghiên cứu luật tạng rất thâm sâu. Lúc mới gặp Mã Tổ, Mã Tổ thấy tướng mạo mạnh mẽ, to lớn bèn nói:

- Bên ngoài đường đường mà bên trong chẳng có Phật!

Vô Nghiệp cung kính quỳ xuống thưa rằng:

- Con từng nghiên cứu tam thừa có chỗ sở đắc, nhưng đối với chủ trương của thiền tông, "Tức tâm. Tức Phật" thì vẫn chưa hiểu.

- Ta bảo cho ông biết chính cái tâm chưa hiểu được đó là Phật chứ không có cái gì khác.

Vô Nghiệp vẫn không hiểu, bèn hỏi tiếp:

- Xin hỏi ý của tổ sư từ Tây sang là gì?

Mã Tổ trợn mắt:

- Vị đại đức này thực mê mờ quá, mau đi đi, lúc khác lại.

Chính lúc Vô Nghiệp định đi, Mã Tổ ở phía sau lưng quát lớn:

- Đại đức!

Vô Nghiệp quay đầu lại. Mã Tổ bèn hỏi:

- Là cái gì?

Nghe lời nói đó Vô Nghiệp bèn lay tạ.

(Thiền Chi Hoa)

Tâm, Phật, chúng sinh không sai khác. Vô Nghiệp không hiểu rõ ý đó. Vì tự tánh không thể nói, chỉ có thể dùng cơ duyên xảo diệu mà tiếp dẫn. Mã Tổ kêu lớn, “Đại Đức!” Vô Nghiệp ngoảnh đầu lại. Ai nghe tiếng kêu? Ai ngoảnh đầu lại? Đó chẳng phải hoàn toàn do tự tánh của Vô Nghiệp đó sao? Chỉ một tiếng quát của Mã Tổ đã làm Vô Nghiệp ngộ được cái diệu dụng của tâm vậy.

1021. Chuột thuyết pháp.

Thị lang Vương Công Tông Mộc nói với Liên Trì rằng:

- Nửa đêm, chuột kêu chít chít không ngừng, giảng hết cả bộ kinh Hoa Nghiêm.

Liên Trì nói:

- Ngay chính lúc đó, con mèo đột nhiên xuất hiện, biết phải làm sao?

Tông Mộc im lặng. Liên Trì bèn tự trả lời:

- Pháp sư chạy đi, lưu lại giảng án.

Sau đó lại làm một bài kệ như sau:

老	鼠	唧	唧	華	嚴	歷	歷
Lão	thử	túc	túc	hoa	nghiêm	lich	lich
奇	哉	王	侍	郎	卻	被	畜
Kỳ	tai	Vương	thị	lang	khước	bị	súc
生	惑						
sinh	hoặc						
猫	兒	突	出	畫	堂	前	
Miêu	nhi	đột	xuất	hoạch	đường	tiền	
床	頭	說	法	無	消	息	
Sàng	đầu	thuyết	pháp	vô	tiêu	tức	

無	消	息	大	方	廣	佛	華
Vô	tiêu	tức	đại	phương	quảng	Phật	hoa
嚴	經						
Nghiêm	kinh						
世	主	妙	嚴	品	第	一	
Thế	chủ	diệu	nghiêm	phẩm	đệ	nhất	

*Giảng Hoa Nghiêm chuột kêu chít chít
Đã làm mê hoặc Vương thị lang
Một chú mèo bỗng nhiên xuất hiện
Đâu người nói pháp nơi đầu giường
Và đâu phẩm thế chủ diệu nghiêm
Của Đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm.*

(Ngô Không dịch)

(Thiền Chi Hoa)

Do tiếng kêu, “Chít, chít” của con chuột, có thể thể hội một bộ kinh Hoa Nghiêm; Tông Mộc tâm theo vật mà chuyển bị súc sinh sở hoặc. Người tu nếu đạt đến “tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên” thì đạt được tâm cảnh vật ngã là một. Nếu tùy duyên mà biến thì tâm có sở trụ không đạt được “Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm” của cảnh giới giác ngộ. Tâm trụ thì không linh, các pháp theo đó mà diệt. Như chuột thuyết pháp, con mèo xuất hiện, chuột bèn lẩn trốn. Tâm bị vật mà động, trí bị thức mà mê như vậy làm sao khai mở được Phật tri kiến? Vì vậy, muốn thành Phật, phải tu tâm kiến tánh, tu thiền cũng vậy, mà tu tịnh cũng vậy. Vương thị lang đêm nghe chuột thuyết pháp không phản hồi nghe tự tánh vì vậy không kiến tánh, do đó ngày càng rời xa Đạo. Chuyện nghe chuột thuyết pháp chỉ thành hý luận. Nếu có thể ngộ, một niệm phản tỉnh thì một màu sắc, một mùi hương đều là trung Đạo, tiếng gió, tiếng mưa chẳng phải là không diệu đế.

1022. Thế nào là Chánh Nhãn.

Có lần Triệu Châu định lên Ngũ Đài sơn thăm chùa Thanh Lương là đạo trường của Bồ Tát Văn Thù. Có ông tăng nghe Triệu Châu định đi chùa Thanh Lương bèn làm bài kệ sau, trao cho Triệu Châu:

何	處	清	山	不	道	場
Hà	xứ	thanh	sơn	bất	đạo	tràng
何	須	策	杖	禮	清	涼
Hà	tu	sách	trượng	lễ	thanh	lương
雲	中	縱	有	金	毛	現
Vân	trung	túng	hữu	kim	mao	hiện
正	眼	觀	時	非	吉	祥
Chánh	nhãn	quán	thời	phi	cát	tường

*Chỗ nào núi xanh chẳng đạo trường
Việc gì chóng gây lễ Thanh Lương
Trong mây đâu có Kim Mao hiện
Chánh Nhãn nhìn xem chẳng cát tường.*

Triệu Châu bèn hỏi lại một câu:

- Thế nào là Chánh Nhãn?

Ông tăng không lời đáp lại. Do đó Triệu Châu vẫn cứ đi.

(Thiền Chi Hoa)

Ông tăng làm bài kệ cho rằng Triệu Châu chưa lia được quan niệm về Không Gian và Ảnh Tượng. Vì pháp thân Phật ở khắp nơi, chỉ cần tâm niệm chúng ta thanh tịnh thì có thể cảm ứng được; việc gì phải chấp tượng Phật do bần đắp nên mà phải đi Ngũ Đài Sơn để lễ bái? Triệu Châu biết ông tăng có tri kiến như vậy mà vì tất đã có ngộ cảnh; còn ông tăng không biết Triệu Châu chính là người có Chánh Nhãn. Một người có Chánh Nhãn đương nhiên không bị thời, không gian và ảnh tượng ngăn trở, nhưng cũng không phủ định sự tồn tại của mọi tướng. Ông tăng làm bài kệ trước hết đã có quan niệm về Thanh Sơn, đạo trường Kim Mao

(viết tắt của Kim Mao Sư Tử: chỉ trí tuệ), Cát Tường (viết tắt của Diệu Cát Tường, chỉ Bồ Tát Văn Thù), Chánh Nhân. Như vậy là đã chấp tướng rồi, làm sao kiến tánh được? Kinh Kim Cương có nói, “Nếu thấy các tướng là không tướng thì thấy Như Lai.” Do đó, ông tăng bị Triệu Châu hỏi lại một câu đã không lời đáp lại. Nhìn bánh vẽ không làm cho no. Chỉ những người đã vào được bể trí tuệ chân như thì đối với bản thân mới có thọ dụng chân chính vậy.

1023. Đỉnh núi không mây vờn

Lòng sóng, bóng trăng rơi.

Từ Minh hỏi Thúy Nham:

- Đại ý Phật pháp là gì?

Thúy Nham đáp:

Đỉnh núi không mây vờn

Lòng sóng, bóng trăng rơi.

- Đầu tóc bạc trắng, răng rụng cũng nhiều rồi mà còn kiến giải như vậy, ông làm sao mà phá vòng sinh tử?

Thúy Nham kinh sợ, khẩn khoản cầu Từ Minh chỉ bảo. Từ Minh nói:

- Ông hỏi lại đi.

Thúy Nham hỏi lại:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Từ Minh đáp:

Đỉnh núi không mây vờn,

Lòng sóng, bóng trăng rơi.

(Thiền Chi Hoac)

“Đỉnh núi không mây vờn” là chỉ chân không, là lý pháp giới. “Lòng sóng, bóng trăng rơi” là chỉ diệu hữu, là lý sự pháp giới. Toàn câu là để chỉ Chân Không Diệu Hữu. Cũng tương tự như Tâm Kinh có nói, “Sắc tức thị không, không tức thị sắc.” Nếu có người trần thuật ngộ cảnh của mình cho thiền sư, thiền sư sẽ khảo nghiệm xem có ngộ thật không. Nếu học nhân nói đúng, thiền sư sẽ cố ý nói là không đúng khiến học nhân nghi ngờ; sau đó mới bảo

học nhân hỏi lại. Rồi sau đó trả lời bằng chính câu nói của học nhân làm cho học nhân hết nghi hoặc mà thêm lòng tự tin.

1024. Ly khai hai bên.

Để khảo nghiệm tăng đồ, Hương Nghiêm Trí Nhàn nêu ra vấn đề như sau:

- Người câu Đạo giống như một người dùng răng cắn vào cành cây, mình lơ lửng giữa trời. Bên dưới có người đặt câu hỏi, “Ý của tổ sư từ Tây sang là gì?” Nếu không đáp là không biết, nếu mở miệng đáp thì sẽ rơi xuống mà chết. Xin hỏi phải làm sao?

Lúc đó Hồ Đầu Chiêu hòa thượng cũng có mặt bèn đứng dậy thưa:

- Không hỏi lúc đã ở trên cây, xin hỏi lúc chưa trèo lên cây thì thế nào?

Hương Nghiêm nghe rồi ha hả cười lớn.

(Thiền Chi Hoa)

Phàm nhân chúng ta tâm động thì niệm sanh, Vọng tưởng chấp trước nên bị lạc vào biên kiến. Yếu chỉ của thiền là trừ khử biên kiến. Chúng ta vì sao không chứng được trí tuệ Như Lai? Chỉ bởi vì Vọng và Chấp vậy. Mà Vọng và Chấp là do tâm động mà sanh. Hương Nghiêm có ý giúp đồ đệ tự phá biên kiến. Trong công án trên trả lời hay không trả lời đều là biên kiến; chẳng bằng hỏi lúc chưa trèo lên cây thì sao? Đó chính là đã chứng được bản lai diện mục. Phương pháp này đi thẳng vào tâm trách chi Hương Nghiêm chẳng cười lớn sao được.

1025. Thề hội đại Đạo.

Có người hỏi Mã Tổ:

- Vì sao thiền sư nói: “Tức tâm, tức Phật.”?

- Để đỡ con nít khỏi khóc!

- Đứa trẻ ngưng khóc rồi làm sao?

- Bảo nó: “Phi tâm, phi Phật.”

- Ngoài hai phương pháp trên còn phương pháp nào để tiếp dẫn người tu chăng?

- Bảo cho hẩn biết hẩn không phải là “vật.”
- Còn người đã giác ngộ thì sao?
- Cứ theo tự tâm mà thể hội đại Đạo.

(Thiền Chi Hoa)

Câu đáp thứ nhất là đối với những người chấp không, dùng khẳng định mà khai thị.

Câu đáp thứ hai là đối với những người chấp có dùng phủ định mà khai thị.

Câu đáp thứ ba là đối với những người chấp không và có. Phải loại trừ mọi chấp trước.

Câu thứ tư là đối với những người đã ngộ rằng không và có không phải là hai, giúp cho người này giữ được ngộ cảnh.

Nói một cách tổng quát, Phật pháp không có một pháp nhất định, mục đích là làm sao cho chúng sinh khai thị mà ngộ được cái “Phật tri kiến” vậy.

1026. Không ra không vào.

Có vị giảng sư đến hỏi Mã Tổ:

- Không biết Thiền tông chuyên tu pháp nào?

Mã Tổ không trực tiếp trả lời mà hỏi ngược lại:

- Ông chuyên tu pháp nào?
- Nói ra thì hổ thẹn, bản tăng đã giảng ngoài hai chục bộ kinh.
- Thật là sư tử hống.
- Không giám!

Mã Tổ bèn giả tiếng sư tử gầm lên. Hòa thượng nói:

- Đó cũng là pháp.
- Pháp gì vậy?
- Sư tử ra khỏi hang.

Mã Tổ lại im lặng không nói. Hòa thượng nói:

- Đó cũng là pháp.
- Pháp gì vậy?
- Sư tử ở trong hang.

Mã Tổ hỏi:

- Không ra, không vào là pháp gì vậy?

Hòa thượng không có lời nào đáp lại được.

(Thiền Chi Hoa)

Tiếng gầm là một pháp sinh diệt. Khi gầm lên chỉ sư tử ra khỏi hang, khi im lặng chỉ sư tử vào trong hang. Cả hai (ra, vào) đều là loại tương động. Nếu tâm có khởi câu tĩnh thì tức là đã động rồi. Câu Mã Tổ hỏi: “Không ra, không vào là pháp gì?” chỉ cảnh giới vượt ngoài cả động lẫn tĩnh. Nhưng vì hoà thượng chỉ hiểu có một mặt động không hiểu rằng chân tâm thì động tĩnh là một cho nên không đáp được. “Động tĩnh là một” không thể dùng lý mà ngộ được, lại càng không thể dùng lời mà giảng ra được, chỉ có thực chứng.

Chân lý bản nhiên, nói ra không tăng thêm, không nói cũng không giảm đi, thiên ngôn vạn ngữ chẳng bằng im lặng.

(Thiền tư)

1027. Ai là người sau?

Đạo Ngộ hỏi Thạch Đầu:

- Nếu siêu thoát định, tuệ. Xin hỏi sẽ bảo kẻ khác cái gì nữa?
- Tôi vốn không có nô lệ, nói gì đến siêu thoát.

Đạo Ngộ buồn phiền hỏi:

- Nói như vậy, ai mà hiểu nổi?

Thạch Đầu không trực tiếp trả lời mà hỏi lại:

- Ông hiểu chữ “Không” chăng?
- Đối với chữ “Không” đệ tử cũng có chỗ tâm đắc!
- A! Không ngờ ông là “Người phía bên kia”.

Đạo Ngộ phản đối:

- Đệ tử không phải là “Người phía bên kia.”

Thạch Đầu cười mà rằng:

- Tôi đã sớm biết cư xứ của ông.

Đạo Ngộ phân nộ:

- Sư phụ lấy chứng cứ gì mà vu khống cho đệ tử?
- Thân thể ông là chứng cứ.
- Cứ nói như vậy thì làm sao người sau hiểu đạo được?

Thạch Đầu hét lên:

- Ai là người sau?

Đạo Ngộ hoát nhiên đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Không có “nô lệ” đương nhiên đều là chủ nhân như vậy đương nhiên không phân biệt tự tha (ta, người). Đó là để đối lại với” kẻ khác” của Đạo Ngộ. Khi Đạo Ngộ nói, “Đệ tử không phải là ‘người phía bên kia’ ý nói mình không phải là tiểu thừa “không tông.” Đạo Ngộ đã không hiểu chữ “Không” của Thạch Đầu là một pháp chẳng lập, trong chữ không đó không có phân biệt tự tha. “Thân thể ông là chứng cứ” vì thân thể là do ảo mà có, cuối cùng cũng quay về không. Vì có thân thể nên có tự tha, thân thể diệt thì hoàn không, tự tha cũng không nốt. Vì người không có tự tha, đều là một thể tự tánh, tự giác tức giác tha, làm gì còn có người sau? Do đó Đạo Ngộ hoát nhiên khai ngộ.

Người chấp “hữu” không thể chân chính ngộ đạo.

(Thiền sư)

1028. Một trở về đâu?

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Vạn pháp trở về một, một trở về đâu?

Triệu Châu đáp:

- Tôi tại Thanh Châu may một cái áo bông nặng bảy cân rưỡi.

(Thiền Chi Hoa)

Kinh Phật thường dùng một và nhiều để trở Thể và Dụng. Một là Thể và nhiều là Dụng. Vì bản thể chỉ có một cái tuyệt đối không tánh, mà Dụng thì có thiên biến vạn hóa. Câu đáp của Triệu Châu không phải là câu trả lời. Một cái áo bông là cái một, nặng bảy cân rưỡi là cái nhiều. Một không lìa bảy rưỡi, bảy rưỡi không lìa một tức diễn cái ý một là tất cả, tất cả là một nếu theo câu hỏi của ông tăng thì câu đáp sẽ là, “Vạn pháp trở về một, một trở về vạn pháp”.

Triệu Châu dùng lời khôi hài để diễn tả chân lý: vạn pháp đều sanh từ “ngã” lại trở về “ngã”. Tôi may một cái áo bông rồi lại tự mặc trên người đó, thấy không?

(Tứ Lý Thiền)

1029. Con vịt trời của Bách Trượng.

Có lần Bách Trượng và sư phụ là Mã Tổ ra ngoài, thấy con vịt trời đang bay. Mã Tổ hỏi:

- Con gì vậy?
- Con vịt trời.

Mã Tổ hỏi:

- Bay đi đâu vậy?
- Đã bay đi rồi!

Mã Tổ đột nhiên lấy tay bóp mũi Bách Trượng.

Bách Trượng bị đau kêu lớn:

- Ái!

Mã Tổ nói:

- Ông nói đã bay đi rồi, nhưng cho tới giờ tất cả đều chả ở đây là gì?

Bách Trượng nghe câu nói đó, toàn thân xuất mồ hôi lạnh khai ngộ ngay chính lúc đó.

(Thiền Chi Hoa)

Đối với thiền gia thì mắt nhìn, tai nghe toàn là do tự kỷ. Vịt trời đang bay hay đã bay đi rồi đều là do mình. Mã Tổ nói: “Con gì” trực tiếp trở pháp không ẩn mật mà hiển lộ ngay trước mắt. Câu đáp của Bách Trượng “là con vịt” làm mất đi chân sinh mạng của “pháp.” Nếu do tự thể của Pháp mà nói con vịt trời là con vịt trời, hoặc ‘núi tự cao, biển tự sâu’ thì mới đúng. Còn nếu lấy con vịt trời làm cảnh thì ta đã phân ra chủ khách, trong ngoài. Nếu hiểu được rằng vạn cảnh đều do chân như thể hiện thì tâm cảnh chỉ là một. Mã Tổ muốn Bách Trượng hiểu đạo lý đó nên bóp mũi Bách Trượng làm Bách Trượng hiểu rằng tất cả khách quan đều do chủ quan triển khai, tất cả khách thể đều do chủ thể mà thành do đó

chứng được thánh cảnh, “Một là tất cả, tất cả là một”. Nếu có chứng được cảnh giới này thì mới có thể tùy xứ mà phát triển tánh sáng tạo của mình được.

Đối với thiên sư mà nói không đâu không là thiên, trong bất cứ hoàn cảnh nào, trước một cảnh vật nào thiên sư cũng có thể chỉ thị thiên tâm cho đệ tử. Tương tự như tiểu thuyết kiếm hiệp, một đại kiếm sư không cần có kiếm trong tay, chỉ với một cọng cỏ cũng có thể lấy đầu kẻ địch giữa chốn thiên binh vạn mã. Mã Tổ há lại không biết vệt trời sao? Bách Trượng thiếu cảnh giác. Mã Tổ đã rút thiên kiếm ra rồi mà ông còn đáp là vệt trời, ngay thiên cơ cũng không biết. Nếu là pháp chiến Bách Trượng đã bị kiếm xuyên tâm rồi. Mã Tổ cầm sát nhân kiếm chính là muốn giết đi những chấp trước của đệ tử, khiến ông khai ngộ. Nhát kiếm của Mã Tổ như hư như thật; nếu như đối phương phản ứng lại thiên cơ. Mã Tổ sẽ cười lớn, chấp nhận ông có cơ cảnh thấy chiêu chiết chiêu. Mã Tổ lại đưa ra chiêu mới.

- Bay đi đâu?

- Bay đi rồi!

Đối với hiện tượng giới câu đáp của Bách Trượng là đúng. Nhưng câu hỏi của Mã Tổ hàm 2 ý: một là hỏi về hiện tượng, một là hỏi về bản thể. Vệt trời tượng trưng cho Phật tánh. Phật tánh lại bay tới bay đi ư?

Không, Phật tánh là như như bất động, nhưng vì người thường chấp vào hiện tượng nên đánh mất bản tánh. Câu hỏi của Mã Tổ có ý là Phật tánh đi đâu? nếu Bách Trượng đáp:

- Con ở đây.

Thì cũng đúng được 60%, nhưng còn chấp vào Văn tự. Nhưng nếu Bách Trượng lợi hại hơn, im lặng không nói chỉ nhìn Mã Tổ thì đạt được 70%. Nếu Bách Trượng lợi hại hơn nữa giơ tay đánh Mã Tổ một đấm thì đó là tiên hạ thủ vi cường đạt được 80%, là kiến địa, là có khí phách. Đáng tiếc, lúc đó Bách Trượng còn chưa khai ngộ. Mã Tổ đột nhiên biến chiêu, bóp mũi Bách Trượng. Bị đau Bách Trượng tức khắc cảm thụ sự tồn tại của chính mình. Lúc đó Mã Tổ nói:

- Ông còn nói vệt trời bay đi rồi!

Ý nói Phật tánh chính ở đây, do đó ông mới cảm thấy đau.

(Thiền thú 60)

Nó ở đây là chỉ tâm Bách Trượng không phải là chỉ vệt trời. Bách Trượng tâm hướng ngoại, đi theo vệt trời. Mã Tổ bóp mũi khiến Bách Trượng bị đau kêu toáng lên là tâm đã quay lại với chính mình.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Con người khi nhận thức sự vật bên ngoài không biết quay lại nhận thức chính mình.

(Tứ Lý Thiền)

1030. Hạt gạo này từ đâu tới?

Thạch Sương đang đong gạo tại kho, Quy Sơn đến nơi và nói:

- Cẩn thận, đừng làm hao gạo của thí chủ.

Thạch Sương hiểu nghĩa bóng, bèn trả lời:

- Không làm hao đâu!

Quy Sơn nhặt một hạt gạo rơi trên đất và nói:

- Ông nói không, vậy hạt gạo này từ đâu ra?

Thạch Sương không lời đáp lại. Quy Sơn lại nói:

- Đừng coi thường hạt gạo này, hàng trăm ngàn hạt gạo từ hạt này mà ra đó!

Thạch Sương hỏi:

- Hàng trăm ngàn hạt từ hạt này mà ra, nhưng chẳng biết hạt này từ đâu ra?

Quy Sơn ha hả cười lớn, trở về phương trượng thất.

(Thiền Chi Hoa)

Câu của Quy Sơn, “hàng trăm ngàn hạt từ hạt này mà ra” ý nói vạn pháp đều do tự tánh sinh ra. Câu của Thạch Sương, “Chẳng biết hạt này từ đâu ra?” là hỏi “Tự tánh từ đâu mà ra?” Quy Sơn biết Thạch Sương đã ngộ tự tánh là đệ nhất nguyên lý nên ha hả cười lớn. Quy Sơn không dùng phương pháp át (hét), bồng (đánh),

từ những sự việc tầm thường Quy Sơn đã nhìn thấy những chỗ mà người thường không thể thấy, tuy là những lời bình thường nhưng mỗi lời đều là chân lý, thấm sâu vào tận xương tủy vậy.

Công án này biểu thị đối với một sự, một vật phải hết sức trân trọng, nhưng điểm chính là câu hỏi là cái gì? Đối với bất cứ vật gì, sự gì đều có mối liên hệ “vật-ngã”, là cái gì? là ngã? là vật? là phi ngã? phi vật? Trong đó có linh cảm của Thiên.

(Tứ Lý Thiên)

1031. Đầu Tạng trắng, đầu Hải đen.

Có ông tăng hỏi Mã Tổ:

- Ly Tứ Cú, Tuyết Bách Phi, xin hỏi” Ý của Tổ sư từ Tây sang là gì?”

- Hôm nay ta mệt lắm, không giải thích cho ông được, ông đi mà hỏi Trí Tạng.

Ông tăng đi hỏi Trí Tạng, Trí Tạng hỏi lại:

- Sao ông không đi hỏi sư phụ?

- Chính sư phụ bảo đệ đi hỏi sư huynh.

- Ta hôm nay nhức đầu lắm, không giải thích cho ông được, ông kiếm Hoài Hải mà hỏi.

Ông tăng này lại đi hỏi Hoài Hải. Hoài Hải đáp:

- Ta cũng chẳng biết.

Ông tăng này trở về thưa với Mã Tổ. Mã Tổ bèn nói:

- Đầu Tạng trắng, đầu Hải đen.

(Thiền Chi Hoa)

Trắng là “Minh Đầu Hạp”, đen là “Ám Đầu Hạp” đều là thuật ngữ của thiền gia. “Minh Đầu Hạp” chỉ Dụng, “Ám Đầu Hạp” chỉ Thế. Trí Tạng là Minh Đầu Hạp, vì nhức đầu nên không giải thích được, giả như nếu không bệnh thì sẽ trả lời, đó là thế pháp, là Dụng. Hoài Hải là “Ám Đầu Hạp, “Ta cũng chẳng hiểu” là chỉ tự tánh là Thế. Cứ như cách thấy của Hoài Hải thì “Ý của tổ sư từ Tây sang” vượt ngoài cả khẳng định và phủ định, không thể dùng ngôn ngữ mà diễn tả được, cũng như Lão Tử quan niệm “Đạo có

thể gọi, thì không phải là Đạo thường, tên có thể gọi, thì không phải là tên thường” hoặc cảnh giới “được ý, quên lời” của Trang Tử.

1032. Phật tánh ở mọi nơi.

Vân Môn khai thị đại chúng:

- Người niệm Phật nhiều như cát sông Hằng, nhưng có ai hiểu được Phật tánh ở đâu?

Rất lâu, đại chúng không ai đáp được, thiền sư vì đại chúng mà tự đáp:

- Đều khắp.

(Thiền Chi Hoa)

Câu đáp của Vân Môn có ý là Đạo không trụ tại một nơi nào nhất định mà ở khắp mọi nơi, cũng như Trang Tử cũng đã nói Đạo ở loài giun dế, ở cả cát đá.

1033. Cây trà.

Có một lần, Ngưỡng Sơn theo Quy Sơn lên núi hái trà.

Quy Sơn nói với Ngưỡng Sơn:

- Chúng ta hái trà cả ngày mà chỉ phảng phất nghe thấy tiếng chứ không nhìn thấy hình thể.

Ngưỡng Sơn nghe rồi, dùng sức mà lay cây.

Quy Sơn thấy vậy nói:

- Ông chỉ thấy Dụng chứ không thấy Thể.

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Sư phụ muốn thể nào?

Quy Sơn yên lặng không nói.

Ngưỡng Sơn lại nói:

- Sư phụ chỉ biết Thể chứ không biết Dụng.

Quy Sơn bèn nói:

- Tôi đánh cho ông ba mươi gậy.

- Sư phụ đánh con, còn con thì đánh ai đây?

- Tôi lại đánh ông ba mươi gậy nữa!

(Thiền Chi Hoa)

Ngưỡng Sơn lay cây để chỉ cái Động của Dụng. Quy Sơn yên lặng để chỉ cái Tịch Tĩnh của Thê. Ngưỡng Sơn vì Quy Sơn mà phá Thê, nhưng vì tự tánh không thể dùng lời mà nói, vì nói ra là chấp tướng. Do đó Quy Sơn đánh Ngưỡng Sơn ba mươi gậy. Ngưỡng Sơn nghĩ sư phụ đã nói ra Dụng thì sao mình lại không thể nói ra Thê. Già sử nói không trúng thì sư phụ cũng bị ăn gậy. Nhưng Ngưỡng Sơn không biết rằng Động mà nói ra thì không sai, nhưng Tĩnh mà nói ra thì lại sai. Vì vậy Quy Sơn lại đánh cho Ngưỡng Sơn ba mươi gậy nữa.

Muốn đạt tới cảnh giới tối cao của Thiên thì trước hết phải trừ bỏ ngã chấp.

(Thiền Tư)

1034. Do sinh hoạt hàng ngày mà ngộ Đạo.

Long Đàm nói với Đạo Ngộ rằng:

- Từ ngày đệ tử đến đây chưa hề được nghe sư phụ chỉ dạy tâm yếu.
- Từ ngày ông đến đây không có lúc nào là tôi không chỉ cho ông tâm yếu?

Long Đàm chẳng chịu lại hỏi:

- Sư phụ có chỉ cho con cái gì đâu?

Đạo ngộ đáp:

- Ông thử nghĩ lại mà xem: khi ông bưng trà lại, tôi uống; khi ông bưng cơm lại, tôi ăn; khi ông hành lễ, tôi gặt đầu. Đó không phải đều là chỉ thị tâm yếu cho ông sao? Tại sao lại bảo tôi không chỉ?

Long Đàm cúi đầu suy nghĩ rất lâu, lúc đó Đạo Ngộ lại nói:

- “Ngộ tức chân ngộ, suy tưởng là sai.”

Nghe câu nói đó Long Đàm liền khai ngộ.

Lại hỏi:

- Làm sao giữ được ngộ cảnh này?
- Dễ dàng thôi, chỉ cần ông thuận theo tự tánh, giữ tâm bình thường, không phân phàm thánh là được.

(Thiền Chi Hoa)

Tu đạo không cần người khác, chỉ cần trong sinh hoạt hàng ngày mà luyện tâm, lâu dần có thể tự ngộ. Khai ngộ cũng vậy, bảo trì ngộ cảnh cũng vậy. Đạo rất bình thường, không hề kinh thế hãi tục. Kinh Kim Cương có chép rằng: “Tới giờ độ thực, Đức Thế Tôn, sửa y, trì bát vào thành Xá Vệ khát thực, khát thực rồi về chỗ ở độ thực, sau đó thâu y bát, rửa chân, ngồi thiền.” Cho chúng ta thấy rằng sinh hoạt của Phật tử so với thường nhân cũng không khác. Sách Trung Dung có nói rằng: “Đạo không xa người, người vì Đạo mà xa người, không thể gọi là vì Đạo.” Cũng chính là ý này vậy.

1035. Lễ Phật.

Có lần Hoàng Bá đến bái phỏng Diêm Quan thiền sư, vào chùa hướng về tượng Phật hành lễ. Lúc đó Đường Tuyên Tông đang làm sa di ở chùa, hỏi thiền sư rằng:

- Người cầu Đạo không chấp Phật, Pháp, Tăng, xin hỏi vì sao người lại hành lễ?

Hoàng Bá đáp:

- Tôi vốn không chấp Phật, Pháp, Tăng, hành lễ chỉ là do tùy duyên mà thôi.

Tuyên Tông lại hỏi:

- Hành lễ có ích gì?

Hoàng Bá tiện tay tát cho Tuyên Tông một cái. Tuyên Tông kêu lên:

- Cái người này, sao lại thô lỗ như vậy?

Hoàng Bá lại hét lên:

- Đây là đâu ông biết không? Lại còn kêu thô với tể?

(Thiền Chi Hoa)

Thiền tông không sùng bái ngẫu tượng, lại còn phá trừ quan niệm về ngẫu tượng, không thiếu những câu truyện thiền trong đó các thiền sư mắng Phật, mắng Tổ, đốt tượng . v. v. Nhưng những hành động đó đều là phương tiện để phá chấp cho học nhân, còn bình thường gặp tượng Phật thì cũng cung kính lễ bái. Hoàng Bá tát cho Tuyên Tông một cái là để giải trừ cái chấp của Tuyên Tông.

“Ta là Hoàng Tử” nhưng Tuyên Tông không hiểu còn nói Hoàng Bá thô lỗ. Không biết rằng ở tự tánh làm gì có thô với tế, hơn nữa tu viện không phải là triều đình, sa di chẳng phải là Hoàng tử.

1036. Tổ sư thiên.

Một hôm Ngưỡng Sơn khảo nghiệm sư đệ là Hương Nghiêm Trí Nhàn, hỏi sư đệ gần đây tâm đắc như thế nào? Hương Nghiêm làm một bài kệ rằng:

去	年	貧	未	是	貧				
Khứ	niên	bần	vị	thị	bần				
今	年	貧	始	是	貧				
Kim	niên	bần	thủy	thị	bần				
去	年	貧	猶	有	卓	錐	之	地	
Khứ	niên	bần	do	hữu	trác	trùy	chi	địa	
今	年	貧	錐	也	無				
Kim	niên	bần	trùy	dã	vô.				

*Năm ngoái, nghèo chưa là nghèo
Năm nay, nghèo mới là nghèo.
Năm ngoái nghèo, còn đất để cắm
Năm nay nghèo, không cả dùi cắm.*

Ngưỡng Sơn nghe rồi cười ha hả:

- Sư đệ, tôi thừa nhận ông đã qua Như Lai Thiên, còn như Tổ Sư Thiên tưởng ông nằm mộng cũng chưa tới được.
Do đó Hương Nghiêm lại làm một bài kệ nữa:

我	有	一	機
Ngã	hữu	nhất	cơ
瞬	目	是	伊

Thuán	mục	thị	y
若	人	不	會
Nhược	nhân	bất	hội
別	喚	沙	彌
Biệt	hoán	sa	di.

*Ta có một cơ
Chớp mắt là y
Nếu ông chẳng hiểu
Đừng gọi sa di.*

Nghe xong bài kệ, Nguỡng Sơn rất cao hứng bèn đi báo cáo với Quy Sơn:

- Sư đệ đã đắc Tổ Sư Thiền.

(Thiền Chi Hoa)

Như Lai Thiền là chỉ tiệm tu, Tổ Sư Thiền là chỉ đốn ngộ. Bài kệ thứ nhất diễn tả cảnh giới Như Lai Thiền. Nghèo chỉ là Không. Năm ngoài đã tu tập được Nhân Không, vì vậy nói, “Năm ngoài nghèo, chưa là nghèo”, chưa đạt được chữ Không triệt để. Năm nay tu tập đến Pháp Không nên viết “Năm nay nghèo mới là nghèo”. Muốn tới cảnh giới này chỉ cần tu tập Giới, Định, Tuệ. Bài kệ thứ nhì cho thấy đã ngộ nhập Chân Ngã vượt ngoài tất cả những quan niệm về lý tính. “Cơ” là chỉ tự kỷ tâm linh, “Y” là chỉ chân ngã. “Chớp mắt là y” là trọng tâm của bài kệ, diễn tả sự đốn ngộ cảnh giới Chân Ngã, tức Tổ Sư Thiền.

1037. Thì là cái đó.

Động Sơn, sau khi ngộ đạo, đến bái biệt lão sư Vân Nham, đề ra câu hỏi đã thắc mắc từ lâu:

- Sư phụ, giả sử trăm năm sau có người hỏi con có còn nhớ Chân Diện Mục của Thầy không thì phải đáp làm sao?

Vân Nham mỉm cười, nhìn Động Sơn, qua một lúc rồi nói:

- Thì là cái đó.

(Thiền Chi Hoa)

Cái đó, chính là cái Lục tổ Huệ Năng trong Pháp Bảo Đàn Kinh có nói qua:

*Nào ngờ tự tánh vốn không sinh diệt,
Nào ngờ tự tánh vốn trọn vẹn,
Nào ngờ tự tánh vốn không dao động,
Nào ngờ tự tánh có thể sinh ra vạn pháp!*

“Cái đó” là tự tánh vượt ngoài cả phủ định và khẳng định, không có đối đãi chấp trước, là cái một, hễ nói ra là sai, chỉ dùng trực giác mà thể ngộ.

1038. Hư không mất tiêu.

Thượng tọa Ngạn Minh là vị học thức quảng bác, có ký ức tốt, lại giỏi biện bác, nên có ý tự phụ. Một hôm đến bái phỏng Bảo An Huệ Minh thiền sư; thiền sư hỏi rằng:

- Càng nói nhiều lại càng xa Đạo, nay tôi có một câu hỏi: ‘Lúc trước các Thánh nhân và các Tiên Đức còn có vị nào không ngộ chăng?’

Ngạn Minh đáp:

- Đã gọi là Thánh Nhân, Tiên Đức thì sao lại không ngộ được?

Huệ Minh nói:

- Một người trở về nguồn chân, thì mười phương hư không đều tiêu mất, nay Thiên Đài Sơn vẫn tồn tại, vậy là sao?

Ngạn Minh không sao đáp được.

(Thiền Chi Hoa)

“Một người trở về nguồn chân, mười phương hư không đều tiêu mất”, đây là lời kinh Lăng Nghiêm giảng giải tự chứng cảnh giới của tâm, không phải là chỉ ngoại cảnh của hiện tượng giới. Thiền là tự tu tâm tánh mình không phải là tu cho tha nhân, lại càng không phải là tu sơn hà đại địa của ngoại cảnh. Thiền tâm là vô tâm, không chấp một pháp. Nếu còn có một vi trần tại tâm thì không thể nào kiến tánh được. Khi đã đạt được tới cảnh giới một niệm chẳng sanh thì tâm đã vượt lên trên quan niệm về thời không, vật ngã năng sở. Mười phương hư không còn chẳng có, nói gì đến

Thiền Đài sơn? Minh thượng tọa vì không thực ngộ, nên làm sao hiểu được điều đó.

1039. Bật đường suy nghĩ.

Chán Lăng hỏi Thạch Đầu rằng:

- Tổ sư Đạt Ma từ Tây sang là có ý gì?
- Đi mà hỏi cây cột (lộ trụ)
- Đệ tử chẳng hiểu một tý gì?
- Tôi cũng chẳng hiểu gì cả!

(Thiền Chi Hoa)

Câu của Thạch Đầu “Đi mà hỏi cây cột” là muốn đả phá sự hướng ngoại tìm cầu của Chán Lăng, mà phải quay về quán chiếu tự tánh. Còn nếu cố chấp cứ theo cây cột mà cố giải thích thì càng chấp thêm không sao ngộ Đạo được. Mục đích của tổ Đạt Ma từ tây phương sang Trung thổ sợ rằng ngay chính ngài cũng chẳng rõ. Có thể là do nhiều nguyên nhân tụ họp mà thành, có thể là do lòng từ bi của Phật, có thể là do lòng từ bi của tổ Đạt Ma, hoặc do nhiều nguyên nhân khác nữa, tóm lại là điều không thể nghĩ bàn: nếu cố giải thì sai lầm vì vậy khi gặp câu hỏi trên, các thiền sư đều tùy tiện dùng ngoại cảnh mà làm cho đứt đoạn sự suy nghĩ của đối phương.

1040. Đại ý của Phật pháp.

Đạo Ngộ hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Thạch Đầu đáp:

- Không được, không biết.
- Trên đó còn gì nữa không?
- Trời cao chẳng ngăn ngại mây trắng bay.

(Thiền Chi Hoa)

Câu trả lời thứ nhất: Bỏ sự hướng ngoại tìm cầu.

Câu trả lời thứ hai: Phật pháp là viên dung vô ngại, tới đi tự như, tiêu dao tự tại.

1041. Chém mèo.

Có một lần các tăng sĩ ở Đông đường và Tây đường vì một con mèo mà khởi sự tranh chấp. Khi Nam Tuyên biết chuyện tóm lấy con mèo, nói với mọi người rằng:

- Các ông nói đúng, thì con mèo được cứu, bằng không tôi sẽ chém nó.

Mọi người yên lặng, không nói được lời nào. Do đó, Nam Tuyên chém con mèo thành hai đoạn. Khi Triệu Châu trở về, Nam Tuyên thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Triệu Châu không nói một tiếng, tháo dép đội lên đầu đi ra. Nam tuyên bèn nói:

- Giả như lúc đó ông có mặt thì đã cứu được con mèo rồi.

(Thiền Chi Hoa)

Từ bi vốn là căn bản của nhà Phật. Nam Tuyên lấy dao chém mèo thành hai đoạn khiến cho mọi người kinh hãi. Nam Tuyên bắt mẫn vì chư tăng là những người đã xuất gia mà lại tranh chấp một con mèo, do đó chém mèo chỉ dạy người xuất gia chân chính phải đoạn tuyệt trần thế. Chỉ có dùng phương pháp độc đáo ấy mới làm cho người ta chân chính hướng về tự do siêu nhiên. Triệu Châu đội dép lên đầu mà đi ra để chỉ không chấp thường lý là dép thì phải mang ở dưới chân. Nếu muốn siêu thoát thì phải bỏ hết mọi thị phi của trần thế.

Về sau Tuyết Đậu có bài tụng về chuyện này:

公	案	圓	來	問	趙	州
Công	án	viên	lai	vấn	Triệu	Châu
長	安	城	裏	任	閑	遊
Trưởng	An	thành	lý	nhậm	nhàn	du
草	鞋	頭	戴	無	人	會
Thảo	hài	đầu	đới	vô	nhân	hội
歸	到	家	山	即	便	休

Quy đảo gia sơn tức tiện hư.

*Công án tròn rồi hỏi Triệu Châu
Trường An thành ấy mặc nhàn du
Đầu đội giày cỏ không người hiểu
Về đến gia sơn thì mới thôi.*

(Thích Thanh Từ dịch)

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Nếu chỉ chém mèο thành 2 không thôi thì công án không được trọn vẹn, thành ra Nam Tuyên mới đem ra hỏi Triệu Châu. Tuyết Đậu coi đối đáp của 2 thầy trò như đang đi rong chơi trên đường ở thành Trường An. Nói cách khác, hiểu được chuyện Triệu Châu đội dép trên đầu đi ra có được mấy người. Trường An tuy vui thật nhưng chẳng thể ở lâu, về đến cố hương năm ruồi thẳng 2 chân chẳng khoái hơn sao?

Phật Tâm Bồn Tài cũng có bài kệ nói về công án “Chém mèο” như sau:

草	鞋	頭	戴	與	誰	論
Thảo	hài	đầu	đới	dữ	thùy	luận
四	海	無	風	浪	自	平
Tứ	hải	vô	phong	lãng	tự	bình
解	道	曲	終	人	不	知
Giải	đạo	khúc	chung	nhân	bất	tri
江	頭	羸	得	數	峰	青
Giang	đầu	doanh	đắc	số	phong	thanh.

*Dép cỏ đội đầu cùng ai luận?
Bốn biển không gió sóng bình an.
Hết câu, hiểu đạo người chẳng biết.*

Đầu sông xem thấy vài non xanh.

(Thiền Môn Khai Ngô Thi)

1042. Phá cả ba cửa.

Thắng Quang dùng cửa, cửa đôi một con giun đất hỏi thiền sư rằng:

- Hôm nay đê tử cửa một con giun đất thành hai đoạn, hai đầu của nó đều động đậy, không biết tánh mạng của nó ở đâu nào?

Thần Lực cầm cửa lên hướng về đầu phía phải đập một cái, đầu phía trái đập một cái, vào khoảng giữa đập một cái, rồi ném cửa mà đi.

(Thiền Chi Hoa)

Công án này cho thấy thiền sư đã phá cả ba quan niệm không, hữu và trung.

Đập phải và trái đã phá không và hữu.

Đập giữa đã phá trung.

Ném cửa mà đi đã phá xong cả ba quan niệm.

1043. Cốt tủy đạo Phật.

Hàn Dũ, bận rộn công vụ không thể đến tham phỏng thiền sư Đại Diên luôn. Một hôm gặp thiền sư, thưa rằng:

- Đệ tử việc công bận rộn, xin lão sư chỉ điểm cho những điểm cốt yếu của Phật đạo.

Rất lâu, Đại Diên không nói. Hàn Dũ không biết là ý gì. Lúc đó Tâm Bình là thị giả của thiền sư, gõ xuống thiền sàng ba lần. Thiền sư hỏi:

- Làm gì vậy?

Tâm Bình đáp:

- Trước lấy định chế động, sau dùng trí nhỏ lên.

Hàn Dũ nghe rồi hốt nhiên đại ngộ, cảm động nói:

- Thiền sư môn phong cao thâm, đến cả thị giả cũng đã nhập thủ.

(Thiền Chi Hoa)

Chúng sinh do chấp vọng tưởng, tạo nghiệp nên thọ khổ. Vô tận phiền não chướng ngại tự tánh làm cho chúng sinh không thể lìa khổ mà được vui. Làm sao để phá những chướng ngại này mà tỏ ngộ đó là công phu tu trì. Tu trì là tu Giới, Định, Huệ để diệt Tham, Sân, Si. Hàn Dũ là văn nhân không thiếu Huệ, nhưng thiếu Định. Tâm Bình theo kinh Niết Bàn, tùy chứng mà cho thuốc. Do đó, muốn trừ tâm danh lợi của Hàn Dũ thì phải dùng Định Lực, sau đó dùng trí Huệ mà nhổ nó lên.

1044. Triệu Châu cổ Phật.

Có ông tăng từ phương Nam lại bái phỏng Triệu Châu; kể lại đôi thoại giữa Tuyết Phong và đệ tử. Đệ tử:

- Xin hỏi thế nào là hồ cũ, suối lạnh?

Tuyết Phong nói:

- Như ông trợn mắt nhìn mà không thấy đáy.

Đệ tử hỏi:

- Người uống nước thì sao?

Tuyết Phong đáp:

- Hấn không dùng miệng uống.

Triệu Châu nghe rồi, bèn có ý khôi hài mà rằng:

- Nếu không dùng miệng mà uống thì dùng mũi chãng?

Ông tăng không phục nói rằng:

- Vậy sao? Thiền sư thử nói xem thế nào là hồ cũ, suối lạnh?

Triệu Châu đáp:

- Vị đạo rất khổ.

Ông tăng lại hỏi:

- Người uống nước thì sao?

Triệu Châu đáp:

- Chết cho rồi!

Tuyết Phong nghe đoạn đối thoại trên tán thán rằng:

- Thật là cổ Phật! Cổ Phật!

Danh xưng “Triệu Châu cổ Phật” chính là do công án này.

(Thiền Chi Hoa)

“Hồ cũ, suối lạnh” là muốn hỏi thế nào là Đạo?

“Vị Đạo rất khổ”: nếu như ông muốn cầu Đạo thì phải trải qua nhiều rèn luyện nghiêm khắc để đạt tới cảnh giới quên vật, quên mình, phải chịu khổ trong khổ, chết đi sống lại.

1045. Truyền y bát.

Đạt Ma có lần chiêu tập đệ tử lại, bảo họ tự mình phát biểu sự thể hội ngộ cảnh. Đạo Phó thưa rằng:

- Như chỗ con thấy thì vẫn tự không nên chấp trước hay xả bỏ mà nên coi như một công cụ để cầu Đạo.

Đạt Ma nói:

- Ông được phần da của ta.

Có một nữ ni nói:

- Như chỗ con hiểu thì giống như ngài Khánh Hỷ thấy quốc độ của Phật A Xúc một lần rồi không thấy nữa.

Đạt Ma nói:

- Cô được phần thịt của ta.

Lại có một vị tên là Đạo Dục nói:

- Tứ đại (đất, nước, gió, lửa) là không, ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) cũng là không, cứ chỗ con thấy thì chính cái thế giới này, một pháp cũng chẳng có.

Đạt Ma nói:

- Ông được phần xương của ta.

Sau cùng Huệ Khả bước ra Hành lễ rồi đứng yên không động.

Đạt Ma nói:

- Ông được phần tủy của ta.

Do đó, mang y bát truyền cho Huệ Khả.

(Thiền Chi Hoa)

Tự tánh không thể nói ra lời được; vì dùng lời nói tức là có đối đãi là thế pháp không phải là tự tánh. Kinh Pháp Hoa nói rằng: “Chư pháp tịch diệt tướng, bất khả dĩ ngôn tuyên.” Huệ Khả sau khi hành lễ đứng bất động tỏ ý Thể Dụng chẳng hai, là cảnh giới tối cao vì vậy mà được truyền y bát.

1046. Đổ nước trong bình.

Có một lần Ân Phong đến bái phỏng Nam Tuyền, gặp đúng lúc mọi người đang tham thiền. Nam Tuyền chỉ cái bình nước nói với đại chúng rằng:

- Bình đồng là cảnh, trong bình có nước, ai có thể không làm động cảnh mà mang nước ra cho lão tăng?

Ân Phong không nói một tiếng, dốc ngược bình nước ngay trước mặt Nam Tuyền. Nam Tuyền chỉ còn cách ngăn lại.

(Thiền Chi Hoa)

Bình là cảnh, nước cũng là cảnh. Nếu đã không động đến cảnh (bình) thì cũng không thể động đến cảnh (nước). Nam Tuyền cố ý dùng mâu thuẫn này để khảo nghiệm đại chúng. Hành động của Ân Phong tỏ rằng Ân Phong đã vượt lên cả động lẫn tịnh cho nên không bị động tướng mê hoặc.

1047. Hai hổ cắn nhau.

Hàn lâm học sĩ Dương Đại Niên đảo nhiệm Nhữ Châu đến bái phỏng Hữu Liên thiền sư. Hai người nói chuyện cho tới tối mịt. Hữu Liên hỏi:

- Đạo hữu có tranh luận về Phật pháp với ai không?

- Đệ tử có hỏi thiền sư Vân Môn: “Lúc hai hổ cắn nhau thì thế nào?” Vân Môn đáp “Hợp thành một tướng”. Còn đệ tử thì đáp “Tôi chỉ xem thôi”. Không biết thiền sư có diệu pháp gì khác chăng?

- Lão tăng không giống các vị.

Đại Niên nói:

- Xin thử nói xem.

Hữu Liên lấy hai tay bịt mũi:

- Súc sinh này càng lúc càng nồng.

Dương Đại Niên tức thời khai ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Hai hổ tượng trưng cho nhị biên đối đãi. Câu của Vân Môn là để phá nhị biên. Câu của Đại Niên tuy không lạc vào hai bên nhưng không phản hồi tự tâm để thân thiết thể nghiệm. Câu của Hữu Liên

chỉ sự thể hội tự kỷ tâm tánh hoạt bát tự tại, tức là đạt tới cảnh giới “Tri vọng tức ly, ly tức Bồ Đề” vậy.

1048. Nhiệm vụ của thiền sư.

Thanh Nguyên Hành Tư hỏi Hy Thiên:

- Ông từ đâu tới?
- Tào Khê.
- Dem gì tới?
- Không đến Tào Khê cũng chẳng thiếu gì.
- Vậy đến Tào Khê làm gì?
- Nếu không đến thì làm sao biết không thiếu gì?

Hy Thiên hỏi lại Hành Tư:

- Tào Khê đại sư có nhận biết hòa thượng không?
- Nay ông có nhận biết tôi không?
- Làm sao dùng nhận thức mà biết hòa thượng được?
- Trong đám vô số sừng, chỉ cần một con kỳ lân là đủ.

(Thiền thú 60)

Khi Lục tổ sắp viên tịch, Hy thiên mới 13 tuổi. Hy Thiên hỏi tổ:

- Hòa thượng qua đời rồi con biết nương tựa vào ai?
- Tâm tư.

Kết quả là sau khi Lục tổ mất, Hy Thiên thường tìm nơi vắng vẻ tọa thiền suy tư. Về sau có người hỏi:

- Ông ngốc tọa ở đây để làm gì?
- Khi Hòa thượng lâm chung có bảo tôi tâm tư.
- Ông hiểu lầm rồi, tổ bảo ông đi tìm sư huynh Hành Tư đó!

Do đó Hy Thiên mới đến tìm Hành Tư.

Khi Hành Tư hỏi:

- Mang gì đến?

Hy Thiên hiểu là hỏi về tự tánh nên đáp:

- Chưa đến Tào Khê cũng chẳng thiếu gì?

Biểu thị tự tánh vốn tự đầy đủ, vốn chưa mất bao giờ, không cần mang tới vì nó ở khắp càn khôn, vũ trụ.

- Nếu đã vậy, sao còn phải tới Tào Khê?
- Nếu không đến thì làm sao biết không thiếu gì?

Tuy tự tánh vốn tự đầy đủ nhưng người phàm tục bị vọng tưởng chấp trước che mắt nên cần có minh sư chỉ cho biết sự tồn tại của nó.

Câu đáp cuối của Thạch Đầu cho chúng ta biết thiền sư đã thấy được bản lai diện mục do sự chỉ điểm của Huệ Năng. Do công án này chúng ta biết được một điều, đó là thiền sư không cung cấp cho chúng ta một cái gì, mà chỉ trợ giúp chúng ta quan sát nội tâm. Những giáo huấn chỉ diệu của các ngài là môi giới giúp cho chúng ta khai ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

1049. Bí mật công khai.

Hoàng Long thiền sư và thi sĩ Hoàng Sơn Cốc giao du rất thân. Hoàng Sơn Cốc hỏi Hoàng Long có mật pháp gì trao truyền không? Hoàng Long đáp:

- Khổng Tử đã chẳng nói qua “Một chữ, ta cũng chẳng dẫu ông” sao?

Đúng lúc Hoàng Sơn Cốc định trả lời, Hoàng Long nói:

- Không phải, không phải.

Làm cho Hoàng Sơn Cốc chẳng hiểu gì cả.

Lại một hôm, Sơn Cốc theo Hoàng Long đi lên núi chơi, thấy hoa Quế nở đầy, Hoàng Long bèn hỏi:

- Ông thấy mùi hoa quế không?

Sơn Cốc đáp:

- Có.

Hoàng Long lại nói:

- Ông thấy đó, tôi chẳng có điểm nào dẫu ông cả!

Sơn Cốc liền đại ngộ nói:

- Thiền sư thật là lão bà tâm thiết.

Hoàng Long cười mà rằng:

- Tôi chỉ hy vọng ông mau về nhà.

(Thiền Chi Hoa)

“Nhà” là chỉ bản lai diện mục, kinh Lăng Nghiêm gọi là tánh “diệu chân như”. Kinh Hoa Nghiêm gọi là “nhất chân pháp giới”.

Thiền gia gọi là “chủ nhân ông” hoặc “chánh pháp nhãn tạng.” Danh xưng tuy khác nhau nhưng bản chất thì đồng. Trăng thu, hoa xuân, thanh sơn, lục thủy, tất cả đều hiện thành ngay trước mặt, Đạo ở ngay đó, không đâu không có, làm gì có bí mật? Sơn Cốc không hiểu, bỏ gốc tìm ngọn, tìm cầu pháp môn bí mật, cho nên Hoàng Long muốn Hoàng Sơn Cốc ở trong bản tánh của hương hoa quý mà lãnh ngộ “đạo pháp tự nhiên” của Lão Tử phát hiện tự tánh chân ngã mà về “nhà.”

Trong nội tâm thâm xứ của mỗi người đều có một nguồn suối thanh tịnh, chỉ vì những phiền não che lấp khiến ta không cảm nhận được.

(Thiền sư)

1050. Mượn chuyện để dạy Đạo.

Bách Trượng hỏi Quy Sơn bếp còn lửa không, Quy Sơn dùng que cời lửa bới tro rồi thưa không có lửa. Bách Trượng tự lấy que cời lửa bới trong đống tro thấy một tinh hoả bèn bảo đồ đệ:

-Ông bảo không có lửa, thế cái này là cái gì?

Quy Sơn do đó khai ngộ.

(Tứ Lý Thiền)

Trong sinh hoạt không có chỗ nào là không có triết lý, không chỗ nào là không ẩn tàng thiền cơ. Có một số người nhận rằng tham thiền là rất khó, kỳ thật có khó không? Có người thấy hoa đào nở mà ngộ, lại có người đi đường bị vấp té mà ngộ, có người nghe tiếng chim hót, gà gáy hay chó sủa mà ngộ v . v . Sự kiện này giống như câu nói: Đi mòn dép sắt vẫn không thấy, được rồi lại chẳng phí công phu”. Đây chỉ là bề mặt, trước đó không biết họ đã tốn bao công phu, đổ chầy bao nhiêu mồ hôi, có khi vỡ đầu chảy máu.

(Học Thành cư sĩ)

Như vậy mà có thể ngộ được sao? Thật là không thể tưởng tượng được. Lúc đó đại khái là mùa đông, Bách Trượng muốn gây lại bếp lửa để sưởi ấm, do đó sai Quy Sơn xem trong tro còn lửa không để cho thêm củ vào đốt. Quy Sơn bới tro thấy không còn lửa. Bách Trượng cũng không chắc là còn lửa không nhưng vẫn thử, kết quả là tìm thấy một tinh hoả. Bách Trượng liền hỏi: “Đây chẳng phải là lửa sao?” Quy Sơn tức thời khai ngộ. Đây hoàn toàn là ngẫu nhiên. Bách Trượng không có sắp đặt trước để Quy Sơn khai ngộ. Quy Sơn vì sao khai ngộ? ông dụng công đã lâu nhưng trong tâm vẫn còn chưa có một điểm khí lực, ngộ cảnh vẫn chưa tới. Khi bới tro tìm lửa ông vốn không tin là có lửa. Khi sư phụ bới lại tìm ra lửa. Như tia điện chớp ông nhận ra rằng sự việc tưởng rằng không tồn tại lại tồn tại. Cái ông không thấy vốn vẫn ở đó. Đây cũng như trí huệ và ngộ cảnh. Chúng vốn có chứ không phải thêm vào tâm cái gì, cũng không phải hướng ra ngoài mà tìm. Vốn cho rằng không có, nhưng kỳ thật ngộ cảnh ở ngay trong tâm. Quy Sơn khai ngộ là như thế.

Thánh Nghiêm.

Bách Trượng mượn một điểm lửa nhỏ để thuyết minh chúng sinh đều có Phật tánh linh minh bất muội. Phật tánh này chúng ta phải tự mình thể nghiệm, thực chứng mới thấy được. Công phu càng thâm thì ngộ càng sâu. Huống hồ hiện tượng giới và bản thể giới tuyệt đối đều là một, cũng như “diệu” và “kiểu” của Lão Tử đều là “Huyền Đồng nhất thể”.

(Thiền Chi Hoa)

1051. Phúc Thuyền.

Có ông tăng đến tham phỏng Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Ông từ đâu tới?
- Phúc Thuyền.
- Bể sinh tử còn chưa vượt, đến Phúc Thuyền làm gì?

Ông tăng không hiểu ý Tuyết Phong trở về thuật lại cho Phúc Thuyền. Phúc Thuyền nói:

- Sao ông không nói: “Đệ tử đã vượt qua sinh tử rồi!”

Do đó ông tăng đem lời chỉ dẫn của Phúc Thuyền mà trả lời Tuyết Phong. Tuyết Phong bèn nói:

- Đây nhất định không phải là ông nói, mà là chính sư phụ ông bảo ông nói thế! Đây tôi có 20 gậy nhờ ông chuyển cho Phúc Thuyền. Ngoài ra còn 20 gậy dành riêng cho tôi. Chuyện này không liên can gì đến ông cả.!

(Thiền Chi Hoa)

Câu của Tuyết Phong có ý “Cầu sinh thoát tử” là hãy còn biên kiến, phải làm sao vượt lên sinh tử, sinh tức vô sinh chính như kinh Duy Ma Cật nói “Bồ Tát bất tận hữu vi, bất trụ vô vi”. Câu của Phúc Thuyền đương nhiên siêu thoát nhưng đệ nhất nghĩa để không thể dùng lời mà nói ra; vì vậy Tuyết Phong và Phúc Thuyền đều phải ăn gậy.

1052. Chính là thế đó.

Có ông tăng hỏi Đạo Thông:

- Thế nào là gió đen thổi vào buồm, đưa thuyền đến La sát quỷ quốc?

- Bá ngộ! Hỏi chuyện này làm gì?

Ông tăng biến sắc. Thiền sư chỉ vào ông và nói:

- Là thế đó!

(Thiền Chi Hoa)

Câu hỏi của ông Tăng xuất phát từ kinh Pháp Hoa. “Gió đen” là chỉ sự nóng giận. “Thuyền” chỉ con người. Có người nổi nóng giết người, đốt nhà, tự mình làm cho mình sa địa ngục. Đạo Thông không trả lời ngay vào câu hỏi mà dùng câu chửi khiến ông tăng nổi giận mà tự tỉnh ngộ. “Tâm khởi một niệm sân, thì trăm vạn chương ngại tới!” và cũng là để giải đáp cho câu hỏi của ông tăng. Thật là kỳ diệu vậy!

1053. Ba loại cảnh giới

Lỗ Tổ nâng ly trà lên nói rằng:

- Lúc thế giới chưa thành thì đã có cái này.

Nam Tuyền:

- Ngày nay, người ta chỉ biết có cái này mà không biết thế giới.

Quy Tông:

- Đúng vậy.

Nam Tuyền:

- Sư huynh không tán đồng lời kiến giải đó sao?

Quy Tông nâng ly trà lên:

- Lúc thế giới chưa thành nói có cái này sao?

Nam Tuyền lấy tay vả vào miệng cười mà đi ra. Quy Tông đứng bên giơ tay làm như tiếp chưởng của Nam Tuyền coi bộ rất mãn ý.

(Thiền Chi Hoa)

“Cái này” là chỉ tự tánh. Câu của Lỗ Tổ chỉ rằng còn chấp tự tánh. Câu thứ nhất của Nam Tuyền dùng hiện tượng giới diệu hữu để phá cái chấp bản thể (chân không) của Lỗ Tổ. Câu thứ nhất của Quy Tông đồng ý với Nam Tuyền tức là khẳng định cảnh giới diệu hữu, như vậy là cũng chấp diệu hữu, chẳng khác gì sai lầm của Lỗ Tổ. Câu thứ nhì của Nam Tuyền đề tỉnh Quy Tông không nên chấp vào hiện tượng giới. Quy Tông lãnh hội rất mau, nên câu thứ nhì của Quy Tông phủ nhận diệu hữu mà tiến vào cảnh giới Trung Đạo. Nam Tuyền dùng tay vả vào miệng ám chỉ bản thể tuyệt đối không thể dùng lời mà diễn tả mà chỉ tự mình thể ngộ. Quy Tông hiểu ý của Nam Tuyền nên giơ tay tiếp chưởng.

1054. Dùng đây, lia đây.

Bách Trọng đến tham phỏng Mã Tổ, Mã Tổ đưa mắt nhìn cây phát tử treo ở góc thiền sàng. Bách Trọng nói:

- Dùng đây, lia đây (ngay lúc dùng, ly khai dùng).

Mã Tổ nói:

- Về sau ông mở miệng lấy gì bảo người?

Bách Trọng nắm lấy phát tử dựng đứng lên. Mã Tổ nói:

- Dùng đây, lia đây.

Bách Trọng treo phát tử về chỗ cũ. Mã Tổ hét lên một tiếng lớn, Bách Trọng bị ù tai đến ba ngày.

(Thiền Chi Hoac)

Câu Mã Tổ, “Về sau ông mở miệng lấy gì bảo người?” là chỉ thể dụng hai bên làm sao dạy người. Bách Trọng dụng phát tử lên chỉ Thê, Dụng là một. Mã Tổ dùng đúng câu của Bách Trọng để đáp là để trắc nghiệm Bách Trọng. Bách Trọng treo phát tử về chỗ cũ chỉ ly Dụng tức Thê. Mã Tổ biết Bách Trọng tuy có tri kiến vượt lên Thê Dụng, nhưng thức tâm chưa hết, chưa đạt được cảnh giới vượt ngoài Thê Dụng cho nên hét lớn một tiếng, cắt đứt đường suy nghĩ của Bách Trọng. Quả nhiên tiếng hét này là kim cương vương bảo kiếm đã làm Bách Trọng đại ngộ.

1055. Tâm có thể chuyển cảnh thì là Như Lai.

Bạch Vân Thủ Đoan là học trò Dương Kỳ, ông rất dụng công học tập, nhưng thiếu tính khôi hài.

Có một lần Dương Kỳ hỏi ông lúc trước bái ai làm thầy, Thủ Đoan đáp:

- Hòa thượng Trà Lãng Úc.

Dương Kỳ lại hỏi tiếp:

- Ta nghe Úc hòa thượng có một lần qua cầu không để ý bị ngã, nhân đó mà ngộ, có viết một bài kệ, ông có nhớ bài kệ đó không?

Thủ Đoan nói mình còn nhớ và đọc lâu lâu như sau:

我	有	明	珠	一	顆
Ngã	hữu	minh	châu	nhất	khỏa
久	被	塵	勞	關	銷
Cửu	bị	trần	lao	quan	toả
今	朝	塵	盡	光	生
Kim	triêu	trần	tận	quang	sinh
照	破	山	河	萬	朵
Chiếu	phá	son	hà	vạn	đóa

*Hạt ngọc sáng tôi có
Bụi phủ đã lâu rồi
Nay bụi hết chiếu tỏ
Sáng chừng cả đất trời.*

Dương Kỳ nghe rồi, cười mà bỏ đi. Thủ Đoan thấy thầy cử động như vậy, suy nghĩ mãi cả đêm không ngủ.

Ngay sáng hôm sau chạy ngay đến hỏi, Dương Kỳ nói:

- Hôm qua ông có coi tên hề nhỏ không?

- Có.

- Ông biết không, ông ở phương diện ấy không bằng tên hề nhỏ.

Thủ Đoan không hiểu:

- Thầy định nói gì?

Dương Kỳ đáp:

- Tên hề nhỏ thích làm cho người ta cười, còn ông, ông sợ người ta cười.

Thủ Đoan nhân đó đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Dương Kỳ cười Thủ Đoan vì thiền sư cho rằng tự tánh vốn “tự nhiên” trời sanh. Thủ Đoan chỉ thuật tri kiến của người khác đối với chính mình không có một lợi ích nào, do đó Dương Kỳ cười mà bỏ đi hy vọng Thủ Đoan khởi nghi tình, hạ công phu mà nghiên cứu một phen. Quả nhiên Thủ Đoan khổ công suy nghĩ không ra. Rồi do Dương Kỳ lấy thằng hề nhỏ làm tỷ dụ mà khai ngộ. Đạo lý thật ra rất đơn giản. Ý của Dương Kỳ là muốn Thủ Đoan hiểu rằng tự mình làm chủ không để cho cảnh chuyển Tâm mà Tâm có thể chuyển cảnh làm cho bản tánh hiển lộ ra. Nếu thật hiểu đạo lý đó thì cười hay chửi là do người đối với mình nào có tổn thương gì?

Trà Lăng Úc người Hành Châu (nay thuộc tỉnh Hồ Nam) vào đời Tống. Một hôm, Dương Kỳ Phương Hội đến thăm đạo tràng của Trà Lăng Úc. Trà Lăng Úc thấy đây là cơ duyên khó gặp bèn sửa lại y phục cung kính hỏi yếu chỉ của Thiền tông. Dương Kỳ bảo:

-Lúc trước có một ông tăng hỏi Pháp Đăng:

-Trên đầu sào trăm trượng làm sao bước thêm bước nữa?

Pháp Đăng chỉ kêu lên một tiếng: Ồ !

Ngày nay ông lại hỏi tôi ý chỉ của Tổ sư từ Tây sang. Tôi khuyên ông chỉ cần tham tiếng Ồ này lâu ngày sẽ có được tin tức.

Trà Lãng Úc nghe lời, đi đứng, nằm, ngồi ngày đêm đều cố gắng tham. Như thế được 3 năm, do đàn na thí chủ mời, ông cưới một con lừa đi. Khi đi qua một cây cầu gỗ lâu ngày không được tu sửa, con lừa đạp vào một lỗ hổng quy xuống hất văng ông xuống mặt cầu. Ông bất tri, bất giác bắt kêu tiếng Ồ ! Như nước trong thầy cá, ông hoát nhiên đại ngộ, bèn đọc bài kệ trên. Sau đó ông đem bài kệ trình Dương Kỳ và được Dương Kỳ ấn khả.

(Đốn ngộ Đích Nhân Sinh)

1056. Tuyển chọn.

Trong một pháp hội, Triệu Châu khai thị đại chúng nói rằng:

- Có một lời nói, là một loại tuyển chọn, là để tỏ rõ, lão tăng này không rõ, các ông hãy trân trọng nó, ghi nhớ vào lòng.

Lúc đó có một ông sư hỏi rằng:

- Thầy đã không rõ lại muốn chúng con trân trọng cái gì?

- Tôi cũng không rõ.

- Thầy đã không rõ, tại sao lại biết mình không rõ?

Triệu Châu tránh vấn đề này nói:

- Các ông hãy tự thể hội đi.

Do đó mọi người lễ tạ, lui ra.

(Thiền Chi Hoa)

Đoạn vấn đáp này chủ yếu thuyết minh tự tánh vượt lên hiện tượng giới, chỉ có thể cảm chứ không thể tưởng tượng được, như người uống nước, nóng lạnh tự hay; nếu dùng tri kiến để phân biệt đều không phải là tự tánh. Ông sư không phải là người sơ học, ông muốn buộc sư phụ phải nói ra quan điểm triết học của mình, khiến ông rơi vào bẫy mà Lão Tử đã nói "Tri bất tri thượng, bất tri tri bệnh." Nhưng Triệu Châu đã ly khai vấn đề này, muốn ông trực tiếp thể ngộ vì thiền là phải tự mình chứng ngộ không phải do người ngoài truyền thọ gì cho mình, khiến mình có trí giải, theo đó

mà tu hành, mà muốn người học tự mình giác ngộ; nếu do thức tâm mà tìm ra đường thì đó chỉ là tử lộ.

1057. Một sợi cũng không.

Tĩnh cư ni Huyền Cơ thường trong hang đá Đại Nhật Sơn ngồi thiền học đạo. Một hôm, bỗng nhiên khởi một niệm đầu:

- Pháp tánh thậm nhiên thâm diệu không có tướng đến đi, ta chỉ ngồi thiền là rơi vào tịch định, sao gọi là thông đạt pháp tánh?

Do đó thân đến tham phỏng Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Từ nơi nào đến?

- Đại Nhật Sơn.

- Thái Dương đã mọc chưa?

- Giả như đã mọc rồi sẽ làm tuyết núi tan.

- Tên chi vậy?

- Huyền Cơ.

- Một ngày dẹt được bao nhiêu?

- Một sợi cũng không.

Huyền Cơ bái rồi lui, đi được bốn, năm bước Tuyết Phong nói:

- Cà sa lê đất kia!

Tĩnh cư ni quay đầu lại xem vạt cà sa. Tuyết Phong nói:

- Một sợi cũng không.

(Thiền Chi Hoa)

Thiền tông từ trung kỳ trở về sau biến cơ phong ngữ thành khẩu đầu thiền. Bản thân công phu chưa tới mà chỉ lợi khẩu, dĩ chí gần như xa hẵn tôn chỉ của thiền. Tĩnh cư ni tự nhận đã làm tan tuyết núi ám chỉ công phu cao hơn Tuyết Phong. “Một sợi cũng không”, ám chỉ ni cô đã ngộ không. Thanh thanh tịnh tịnh, tâm không chỗ nhiễm nhưng mà loại khẩu đầu thiền này không phải tự chân như bản tánh lưu lộ mà là do tâm phân biệt sinh ra; do đó không qua được sự giáo nghiệm của Tuyết Phong. Vì vậy nghe cà sa lê đất, không ngăn được ngoảnh đầu lại nhìn, đã bị Tuyết Phong biết rõ công phu thô thiền.

Tuyết Phong trong công án này không phải là Tuyết Phong Nghĩa Tôn, lai lịch của ông còn chưa rõ, Huyền Cơ theo truyền thuyết là nữ đệ tử của Vĩnh Gia Huyền Giác. Tuyết Phong nhân Huyền Cơ ở núi Đại Nhật đến nên dùng lối chơi chữ mà hỏi:

- Mặt trời đã mọc chưa?

Hàm ý đã thấy Phật tánh chưa?

Tĩnh cư ni đáp:

- Nếu mọc sẽ làm tan tuyết núi.

Câu đáp rất miễn tiện. Cô cũng dùng lối chơi chữ mà đáp lại vì tuyết núi là tên của Tuyết Phong, nên cô đã chiếm được thượng phong mặc dù hơi kiêu ngạo. Tuyết Phong lại dùng tên cô Huyền Cơ (máy dẹt) để hỏi:

- Một ngày dẹt được bao nhiêu?

Là hỏi công phu của cô thế nào?

- Một sợi cũng không.

Là câu trả lời tuyệt diệu, một mũi tên hạ hai điếu, chứng tỏ cô rất có khẩu tài.

Nhưng khi Tuyết Phong bảo áo cô lê đất thì cô ngoảnh lại xem, tỏ rằng tâm cô hãy còn quái ngại không phải một sợi cũng không như lời cô nói.

(Thiền thú 60)

1058. Là phàm hay là thánh.

Nham Đầu có một ngày đến thăm Đức Sơn, vừa vào đến cửa liền hỏi:

- Là thánh, là phàm?

Đức Sơn hét to lên một tiếng, Nham Đầu lay tạ mà lui. Có người đem chuyện này kể lại với Động Sơn. Động Sơn nói:

- Trừ Nham Đầu ra, không ai đủ sức đảm đương việc này!

Nham Đầu nghe được lời bình này liền mắng rằng:

- Lão hòa thượng Động Sơn này xấu quá, hạ giá tôi, không biết rằng lúc đó tôi một tay nâng hấn lên (chỉ Đức Sơn), một tay đè hấn xuống.

(Thiền Chi Hoa)

Tiếng hét của Đức Sơn cắt đứt sự phân biệt phàm thánh của tâm thức Nham Đầu, Nham Đầu hướng Đức Sơn lễ tạ là “nâng lên” là hàm ý tôn sư trọng Đạo. Nhưng vì phàm thánh bình đẳng không nên lễ, nếu nhận lễ là chưa đạt được cảnh giới phàm thánh bình đẳng đó là “đè xuống”. Nham Đầu lễ tạ có vẻ khéo quá thành vụng, chưa được tiêu dao tự tại.

1059. Chẳng làm nhân quả.

Mỗi lần Bách Trượng thượng đường thuyết pháp, đều có một cụ già theo chur sư vào pháp đường nghe giảng. Có một hôm đại chúng đã đi hết chỉ còn lại cụ già. Bách Trượng bèn hỏi cụ là ai, cụ già đáp:

- Lão không phải là người, lúc trước khi tôn giả Ca Diếp tại thế lão là phương trượng ở chính núi này; có một đồ đệ hỏi lão bậc đạo hạnh cao thâm có bị luật nhân quả chi phối không? Lão trả lời không? Vì câu trả lời đó lão bị biến thành chồn, luân hồi đã 500 kiếp rồi, bây giờ xin thầy chỉ điểm cho lão để thoát thân chồn này.

Bách Trượng hỏi:

- Lão trượng muốn hỏi gì?

Cụ già lập lại câu hỏi của đồ đệ.

Bách Trượng đáp:

- Chẳng làm nhân quả.

Cụ già nghe rồi lập lúc tỉnh ngộ lễ tạ Bách Trượng và xin ngài làm lễ mai táng cho mình như một tăng sĩ.

(Thiền Chi Hoa)

Câu chuyện này chủ yếu để thuyết minh luật nhân quả. Chịu chi phối bởi nhân quả là khẳng định; không chịu chi phối bởi nhân quả là phủ định; do đó đều sai. “Chẳng làm nhân quả” vượt cả khẳng định và phủ định. Nên thấy được tự tánh chân chánh. Người đắc đạo thấy được hiện tượng giới biến ảo, siêu việt giới vĩnh hằng; và đạo là vượt lên cả hai giới đó, tương tự Tâm Kinh nói: “Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc.”

Ai có thể điều khiển được người có 3 đầu, 7 chân? Nếu người có một cái mồm, người không điều khiển được hẳn. Nếu người có thể tìm thấy một cái sừng thỏ thì họa may.

(Sùng Sơn)

1060. Làm trâu.

Triệu Châu hỏi Nam Tuyên:

- Người biết hữu sẽ về đâu?
- Xuống núi, vào thôn trang làm trâu.

Nghे lời đáp kỳ lạ của Nam Tuyên, Triệu Châu không những không lấy làm kỳ lạ hướng Nam Tuyên lay tạ. Nam Tuyên bèn nói:

- Canh ba đêm qua, trăng lọt vào song cửa.

(Thiền Chi Hoa)

“Biết hữu” ám chỉ biết được bản thể, cũng có nghĩa là biết được Đạo thể và hợp với Đạo Thể làm một. Câu hỏi của Triệu Châu có nghĩa là đi đâu để có thể cùng Đạo Thể hợp nhất. Như cách nhìn của Trang Tử thì Đạo không đâu là không có. Nam Tuyên biểu hiện một cách chân thật tánh chất nội tại của Đạo, bảo Triệu Châu đi làm trâu, giống như câu nói của Trang Tử, “Đạo ở cả trong cứt đáí.”

Phật Quốc Bạch thiền sư có bài kệ như sau:

山	上	山	僧	山	下	牛
Sơn	thượng	sơn	tăng	sơn	hạ	ngưu
披	毛	戴	角	混	同	流
Phi	mao	đới	giác	hỗn	đồng	lưu
普	天	成	佛	與	成	祖
Phổ	thiên	thành	Phật	dữ	thành	tổ
獨	有	馮	山	作	水	牛
Độc	hữu	Quy	Sơn	tác	thủy	ngưu.

*Trên núi là tảng, dưới núi trâu
Đội sừng, da khoác khác gì đâu
Thiên hạ thành Phật thành tổ cả
Quy Sơn lại chỉ thích làm trâu.*

(Thiền môn khai ngộ thi)

1061. Rửa bát.

Một ông tăng hỏi Triệu Châu Tông Thâm:

-Đệ tử còn mê, xin sư phụ chỉ thị.

-Ông ăn cháo chưa?

-Dạ, đã !

-Vậy đi rửa bát đi.

Ông tăng ngay khi đó khai ngộ.

(Công Án 100)

Công án này rất nổi danh gọi là “Cháo Triệu Châu”. Lúc đó có lẽ đã quá bữa sáng và ông tăng có lẽ là từ nơi khác đến tham học. Triệu Châu chỉ hỏi một câu trong sinh hoạt hàng ngày. Chẳng lẽ ăn cháo và rửa bát lại có thể khai ngộ? Lúc ăn cháo thì ăn cháo, ăn cháo xong thì rửa bát. Đó là sinh hoạt hiện thực. Ngộ cảnh cũng không thể lìa hiện thực. Nhiều người cho rằng khai ngộ là một cái gì sâu xa không thể đo lường được, huyền diệu không thể biết hoặc nói được. Kỳ thật trong sinh hoạt hàng ngày mỗi cử mỗi động đều là chân lý hiển lộ. Ông tăng tưởng là phải bị đánh một gậy, bị hét một tiếng, phải trải qua nhiều giai đoạn ly kỳ, thâm ảo, huyền diệu mới tới được ngộ cảnh, nào ngờ Triệu Châu chỉ dùng một câu nói giản dị, bình thường mà phiền não biến mất, ngộ cảnh hiện tiền. Thiền là ngay trong hiện tại, hiện tại không có được, mất. Được, mất là thuộc về quá khứ, vị lai, tuyệt đối không ở trong hiện tại. Nếu chỉ sống trong hiện tại không tính toán, không bẻ cong nhận thức thì thấy mọi người chung quanh đều đáng yêu đều đồng cảm, đó chẳng phải là tự tại giải thoát ư?

Triệu Châu dạy ta không nên lìa hiện thực, đã ăn cháo rồi thì phải đi rửa bát. Con người ta khi làm một việc gì, không chịu chú ý làm, chỉ lo hướng ngoại. Những người bên cạnh Triệu Châu như vậy, chúng ta cũng vậy. Thí dụ đi đường, đi đường là đi đường, Triệu Châu không lấy sự kiện đi đường là một sự kiện đặc biệt trừu tượng để suy tưởng, chỉ y theo tâm chân thật mà đi đường. Nếu là người đi đường chân chánh, thì đường là cái gì? Không dùng lời cũng biết, không cần thí dụ cũng hiểu. Nếu đi hỏi người là thừa vậy. Đạo là phải tự mình đi, đi đến khi đủ để vô tâm là được.

(Thiền Chi Hoa)

Điêm tâm vào buổi sáng, ăn trưa vào buổi trưa, ăn cơm chiều vào buổi chiều. Sau bữa cơm, người có biết công việc của mình không? Vậy hãy làm đi.

(Sùng Sơn)

Thiền không lìa sinh hoạt. Mặc áo, ăn cơm là thiền, bỏ củi, xách nước là thiền. Một người không lo sinh hoạt cho tốt: bát không rửa, nhà không quét thì làm sao giải quyết được vấn đề sanh tử giải thoát?

(Tịnh Vân Thiền Thoại)

Công án này có 2 cách giải thích:

Ăn cháo xong thì đi rửa bát. Đó là Phật pháp có trong mọi sinh hoạt hàng ngày, là cụ thể và trực tiếp biểu thị đại ý Phật pháp, cũng tương tự tâm bình thường là đạo.

Ăn cháo chưa? là hỏi ông đã khai ngộ chưa? Ông tăng thừa đã có nghĩa là đã khai ngộ rồi. Triệu Châu bảo ông đi rửa bát đi có nghĩa là vậy ông hãy tẩy sạch sự khai ngộ đó đi.

(Nhất nhật nhất thiền ngữ)

1062. Đánh cuộc.

Triệu Châu nói với đệ tử Văn Viễn rằng:

- Văn Viễn chúng ta hãy đánh cuộc, xem ai làm mình thấp hèn nhất là được.

Văn Viễn bằng lòng, hai người thương lượng ai thắng thì được một miếng bánh. Triệu Châu nói:

- Tôi là đầu lừa.
- Đệ tử là đít lừa.
- Tôi là cút lừa.
- Đệ tử là con nhặng trong cút đó.

Triệu Châu nghĩ một lúc không ra hỏi:

- Ông ở trong đó làm gì?
- Ở đó nghỉ hè.

Triệu Châu gật đầu:

- Được, coi là ông thấp hèn nhất.

Vừa nói vừa cầm lấy bánh ăn.

(Thiền Chi Hoa).

Chủ yếu của công án này là để biểu minh vật, ngã là một: hữu tình và vô tình đều có Phật tánh. Hơn nữa, “nhặng trong cút” và “nghỉ hè” cũng như sen mọc trong bùn nhơ mà không bị ô uế; kinh Bát Đại Nhân Giác nói, “Tuy là tục nhân mà không nhiễm thế lạc” cũng là ý đó.

Văn Viễn là thị giả của Triệu Châu. Triệu Châu rất thích đùa cợt với ông. Có một lần Triệu Châu đi nhà cầu, thấy Văn Viễn đi ngang bên gọi:

- Văn Viễn!

- Dạ.

Văn Viễn định chạy lại, Triệu Châu bảo:

- Không thể thuyết pháp cho ông ở nhà cầu.

Khiến Văn Viễn cười suýt bể bụng.

Trong công án này khi Triệu Châu nói:

- Tôi là con lừa!

Và Văn Viễn nói:

- Con là con nhặng!

Hai người không phải chỉ nói khơi khơi mà thực sự họ đã chứng ngộ vật ngã là một, chủ khách đồng thời dung hợp vô ngã không tính. Cuối cùng, Triệu Châu phục Văn Viễn đã khéo nghĩ “Con ở trong đó độ hạ” bèn nhận là mình thua. Thực ra thắng hay thua có

gì phân biệt? Cổ nhân nói thắng cũng vui, thua cũng thích. Vì vậy người thua được ăn bánh. Người thường coi phân là bản, là thói; nhưng đối với con nhặng không có những quan niệm về sạch bản, thơm thói thì đó là kho lương thực, là nơi tiêu dao khoái lạc.

(Thiền thú 60)

1063. Từ Hàng phổ độ.

Dược Sơn theo hầu Mã Tổ ba năm, một hôm Mã Tổ hỏi:

- Gần đây ông có tâm đắc gì?
- Da đã rụng rồi, chỉ còn chân thật.

Mã Tổ nói:

- Kiến giải của ông hoàn toàn phù hợp với tâm, ông có thể lên núi nào trú cũng được.
- Con là người chi mà dám lên núi làm phương trượng.

Mã Tổ nói:

- Không vĩnh viễn đi không trú, không vĩnh viễn trú không đi; cầu ích ở chỗ không ích, làm ở chỗ không làm, phải như Từ Hàng phổ độ không nên vĩnh viễn trú ở đây.

(Thiền Chi Hoa)

Mã Tổ dùng sự đi và trú của Dược Sơn để ám chỉ động tĩnh của tự tánh.

“Đi mà không trú” chỉ sự chạy theo trần cảnh không thấy được tự tánh.

“Trú mà không đi” chỉ sự chìm đắm vào không tịch không y thể khởi dụng.

Hai loại hành vi đó đều không phải là hành vi của thiền gia. Do đó Mã Tổ khuyên Dược Sơn tại chỗ không ích cầu ích, tại chỗ không làm thì làm hy vọng Dược Sơn trong tịnh tìm được dụng động, trong động tìm được thể tĩnh. Tức là có thể bất biến tùy duyên, tùy duyên bất biến mà đi cứu độ chúng sinh.

1064. Làm sao hoàng dương.

Bàng cư sĩ có một lần đến bái phỏng Nguỡng Sơn:

- Đã lâu nghe danh Ngưỡng Sơn, đến nơi lại chỉ là phủ phục!
Ngưỡng Sơn đưa phất tử lên. Bàn cư sĩ nói:

- Vừa vặn.

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Là ngưỡng hay phủ?

Bàn cư sĩ đánh vào cột gỗ nói rằng:

- Tuy không người, nhưng có cột gỗ chứng minh!

Ngưỡng Sơn ném phất tử đi nói:

- Đi mọi nơi làm sao hoàng dương?

(Thiền Chi Hoa)

Tự tánh là thanh tịnh không nhiễm làm gì có ngưỡng, phủ (ngẩng lên, phục xuống). Ngưỡng Sơn giơ phất tử lên là dùng cách vô tình thuyết pháp. Bàn cư sĩ lấy cột gỗ chứng minh để ám chỉ vô tình nghe pháp đều là dùng vật để hiển hiện tự tánh, phủ định sự đối đãi của danh tướng. “Đi mọi nơi làm sao hoàng dương?” là hỏi nếu dùng phương pháp vô tình thuyết pháp sau này làm sao khai thị học nhân? Con người là giống hữu tình, dùng vô tình thuyết pháp vượt lên vật ngã vậy làm sao mà hoàng dương Phật pháp? Đó cũng là nguyên nhân về sau Thiền tông bị suy thoái.

1065. Cá vàng.

Cao đồ của Lâm Tế là Tam Thánh hỏi Tuyết Phong:

-Cá vàng trong lưới ăn gì để sống?

-Đợi ông ra khỏi lưới tôi sẽ bảo cho ông biết.

-Hòa thượng lãnh đạo 1.500 chúng sao lại không hiểu lời con?

-Xin lỗi, vì lão tăng làm trụ trì công việc bận rộn lắm.

(Tứ Lý Thiền)

Cá chỉ tự tánh, lưới chỉ phiền não. Câu của Tam Thánh có nghĩa là: trong sinh hoạt đầy phiền não, tự tánh phải làm sao? Câu đáp của Tuyết Phong có nghĩa là tự tánh không thể ly khai sinh hoạt và phiền não được.

Tam Thánh nói cá vàng là để chỉ tự tánh, câu hỏi có ý là làm thế nào để tự tánh hiển lộ. Ông biết tự tánh không thể giới hạn trong tiểu thiên địa, nhưng ông vẫn còn quan niệm về không gian, nhận rằng ngoài tự tánh còn có một cái lưới, không biết rằng tự tánh ở khắp nơi, làm gì còn có lưới? Tự tánh là tuyệt đối, do đó không thể ở ngoài tự tánh mà an lập danh tướng. Do đó khi Tuyết Phong trả lời, “Đợi ông ra khỏi lưới ta sẽ bảo” là cũng rơi vào ảnh tượng, không trách Tam Thánh cười ông. Kinh Hoa Nghiêm nói, “Ở một sợi lông, rũ màn vua, ngồi trong hạt bụi, chuyển đại pháp luân” là để đả phá những quan niệm to, nhỏ, trong, ngoài làm chướng ngại sự giải thoát. Cũng là để cho chúng ta biết chỉ có vượt ngoài không, thời gian mới thể ngộ được tự tánh.

(Thiền Chi Hoa)

1066. Một ngón tay thiền.

Câu Chi lúc đầu sống trong am, có một vị tỳ kheo ni tên là Thật Tế đến thăm. Ni cô đến am, không thông báo cũng không bỏ nón, chống trượng đi quanh thiền sàng của Câu Chi ba vòng nói:

- Nếu thầy nói có đạo lý tôi sẽ dỡ nón.

Ni cô hỏi liền ba lần, Câu Chi không đáp được một câu. Thật Tế giận phát áo định đi, Câu Chi nói:

- Trời gần tối rồi, xin hãy lưu lại một đêm.

- Nếu thầy nói có đạo lý, tôi sẽ lưu lại một đêm.

Câu Chi lại không đáp được. Khi ni cô đi rồi Câu Chi than rằng:

- Ta là nam tử mà không có khí khái trượng phu!

Về sau khi Thiên Long đến đó, Câu Chi mời vào thuật lại chuyện ni cô đến thăm, Thiên Long giơ một ngón tay lên khai thị, Câu Chi tức khắc đại ngộ. Về sau, hễ có ai đến hỏi pháp Câu Chi đều chỉ giơ một ngón tay lên.

Có một đồng tử khi ai hỏi chuyện gì đều giơ một ngón tay lên. Có người mách Câu Chi, Câu Chi nghe rồi giấu dao trong tay áo, gọi đồng tử đến hỏi rằng:

- Ông cũng hiểu Phật pháp rồi phải không?

- Dạ!

Câu Chi lại hỏi:

- Phật là gì?

Đồng tử giơ một ngón tay lên, Câu Chi liền vung dao lên chặt đứt. Đồng tử đau quá vừa khóc, vừa chạy. Câu Chi hét lớn bảo đứng lại, đồng tử quay đầu lại.

Câu Chi hỏi:

- Phật là gì?

Theo tập quán đồng tử giơ tay lên, không thấy ngón tay đâu, bỗng nhiên đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Khi Câu Chi mới gặp ni cô, theo lời than của ông chúng ta thấy ông còn chấp tướng nam nữ. Do đó ông không trả lời ni cô được. Thiên Long giơ một ngón tay lên biểu thị tự tánh bình đẳng, không có tướng nam nữ, một ngón tay chỉ sự tuyệt đối. Do đó Câu Chi liễu ngộ. Về sau, dùng một ngón tay để tiếp dẫn người học. Đồng tử không hiểu ý nghĩa chân chính của một ngón tay, chỉ chấp hình tướng giơ tay, nghĩ rằng giơ tay là Phật pháp. Cho đến khi bị Câu Chi chặt đứt, không có ngón tay để giơ lên mới hiểu rằng Phật pháp không tồn tại ở hình tướng.

Câu Chi giơ một ngón tay lên là biểu thị chứng ngộ cảnh giới không của mình. Tiểu đồng bắt chước cũng giơ một ngón tay lên, nhưng chẳng biểu thị được gì. Khi bị chặt đứt ngón tay tiểu đồng bị sự đau đớn trời buộc, may được Câu Chi lớn tiếng gọi liền tỉnh ra. Khi Câu Chi giơ ngón tay lên thì tiểu đồng liền ngộ ra rằng phải từ bỏ bắt chước, tự mình tự tu thì mới có thể tự chứng được tự tánh.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Ai có thể điều khiển con rắn có chân mang vớ? Nếu người không có ngón tay, người có thể điều khiển nó.

(Sùng Sơn)

Ni cô nhiều quanh thiền sàng 3 vòng là có ý gì? Kỳ thực rất đơn giản chỉ là cô muốn nói: "Tôi có thể đi, tôi có thể dừng, có thể nói".

Nhưng cái “có thể” này là cái gì và “tôi” lại là cái gì? Nếu tôi đến đứng trước mặt một người và hỏi: Đây là ý gì? Người đó không bảo tôi mắc bệnh điên mới là chuyện lạ. Các vị thiên sư thích mắc bệnh thần kinh này lại cũng thích hướng dẫn cho người ta mắc bệnh. Thiên Long giơ một ngón tay lên là đối chứng cho thuốc, lấy không đối không. Các ông nói coi một ngón tay này có ảo bí gì? Không có. Chính vì thế nên mới trả lời được vấn đề không có vấn đề nêu ra, nhưng ở đây nó bao hàm ý tưởng: Tôi có thể giơ ngón tay lên cũng có thể rút ngón tay lại, tôi có thể thế này, tôi có thể thế kia v . v.. Các độc giả hãy ngẫm cho kỹ.

(Tứ Lý Thiên)

1067. Lại là cái đó.

Có một ông tăng hỏi Động Sơn:

-Tiên sư Vân Nham có từng nói qua « Lại là cái đó » không?

Động Sơn đáp:

-Có nói qua.

-Thiên sư có rõ ý tưởng của người không?

-Lúc đó suýt chút nữa tôi đã hiểu sai.

-Không biết tiên sư có tự mình biết « có » « cái đó » không –Giả sử người không biết « có » làm sao người lại nói như vậy? Giả sử người biết « có » làm sao người lại khẳng định như vậy?

“Cái đó” là chỉ chân ngã, “có” là chỉ thực hữu. Chân ngã và thực hữu không thể dùng ngôn ngữ mà diễn tả. “Người không biết ‘có’ làm sao người lại nói như vậy” là dùng quan điểm tục đế mà xét Vân Nham. “Người biết ‘có’ làm sao người lại khẳng định như vậy” là dùng quan điểm chân đế mà xét Vân Nham. Vì khi một người đã thể ngộ được chân ngã và thực hữu thì sẽ hiểu rằng không thể dùng ngôn ngữ mà diễn tả được.

(Thiền Chi Hoa)

1068. Cây khô và cây tươi.

Dược Sơn Duy Nghiễm chỉ một cây khô và một cây xum xuê lá cành hỏi Đạo Ngộ:

-Ông thấy cây khô đúng hay cây tươi đúng?

-Tâm chúng ta như cây tươi, xum xuê cành lá tràn đầy sức sống.

-Tốt lắm ! Ông thấy rõ là thế giới tràn đầy sức sống.

Dược Sơn lại hỏi Vân Nham, Vân Nham thưa:

-Tâm chúng ta như cây khô, không có nhiều cành thừa thãi.

-Tốt lắm, ông thấy rõ thế giới, có thể giữ cho tâm mình đạm bạc không bị những hiện tượng điên đảo làm mê hoặc.

Đúng lúc đó Cao sa di ngẫu nhiên đi tới, Dược Sơn lập lại câu hỏi.

Cao sa di nói:

-Con mặc kệ khô hay tươi, sao thì sao, khi khô tâm vẫn thuần khiết an ninh, khi tươi thì tràn đầy sức sống, hà tất phải nhọc lòng suy nghĩ.

-Không đúng ! Không đúng ! Tâm có công năng tại sao lại không xử dụng chứ?

(Tứ Lý Thiền)

Dược Sơn và 3 đồ đệ hợp diễn một tuồng về tâm và ngã, khiến chúng ta thấy được toàn diện của Thiền, không như những người chỉ chú trọng vào “Không” mà coi nhẹ “hữu”, chỉ trọng không nói mà coi nhẹ nói.

“Tươi” là chỉ hữu, “Khô” là chỉ không. Đạo Ngộ chấp hữu là khẳng định, do đó Dược Sơn bảo, “Quang minh sáng lạng đi.” Vân Nham chấp không là phủ định nên Dược Sơn nói, “Bỏ khô lạt đi”. Cao sa di không thiên “hữu” hay “không” nhưng vẫn còn quan niệm đối đãi về “hữu” và “không”, chưa thoát khỏi vòng nên Dược Sơn bảo, “Không phải, không phải” để sửa ông.

(Thiền Chi Hoa)

Đạo pháp tự nhiên, nếu có thể thuận theo tự nhiên thì sẽ hiểu rõ chân lý của Thiền.

(Thiền Vị)

1069. Tướng nam nữ.

Có một vị ni cô thỉnh giáo Long Đàm, cô phải tu hành thế nào để trong kiếp sau có thể biến thành hòa thượng. Long Đàm hỏi cô:

- Cô làm ni cô đã bao lâu rồi?

Ni cô nói:

- Úy, thầy đừng làm loạn thoại đầu! Vấn đề là đệ tử một ngày nào đó có thể thành hòa thượng không?

Long Đàm lại hỏi:

- Hiện nay cô là gì?

- Hiện tại đệ tử là ni cô, ai lại chẳng biết?

Long Đàm nói:

- Ai biết cô?

(Thiền Chi Hoa)

Câu đáp của Long Đàm: “Ai biết cô” thật là kim chích một cái là ra máu, bởi vì ngay cả biết cũng không biết. Đó là vượt ngoài quan niệm về ảnh tượng nam nữ. Tâm ai ai cũng có, ở thánh không thêm, ở phàm không bớt, đồng thời lớn không ngoài, nhỏ không trong, ở khắp hư không, tràn đầy pháp giới. Tất cả sự vật hữu hình, vô hình đều do tâm mà hiển hiện. Nó sáng tạo sâm la vạn tượng của vũ trụ, sáng tạo lục đạo luân hồi của chúng sanh, sáng tạo thánh hiền tiên Phật. Đó chính là “tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức.” Giả như biết đó là ni cô, trong tâm liền có phân biệt tướng Nam Nữ. Dĩ nhiên là có tướng Nam Nữ hiển hiện. Kinh Kim Cương nói rằng: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Cũng giống như vị ni cô này chấp tướng Nam Nữ, hư vọng làm sao mà ngộ đạo được.

1070. Hãy còn cái đó.

Tứ tổ Đạo Tín đến Ngưu Đầu Sơn thăm Pháp Dung, đến nơi thấy hồ lang đi nhiều quanh hang, bách điều hiển hoa. Tứ tổ giơ tay làm vẻ rất hoảng sợ.

Pháp Dung liền nói:

- Thầy còn cái đó sao?

Ám chỉ Tứ tổ còn tâm phân biệt. Đợi một lúc khi Pháp Dung vào trong, tứ tổ viết một chữ Phật lên thạch toạ mà Pháp Dung thường

ngồi. Pháp Dung trở ra, định ngồi, nhưng thấy có chữ Phật, không dám ngồi xuống. Tứ tổ cười rằng:

- A! Nguyên lai ông hãy còn cái đó!

Pháp Dung lập tức đại ngộ.

(Thiền Chi Hoa)

Khi Pháp Dung chưa gặp Tứ tổ đã đắc “Nhân Không”, cắt đứt được ngã chấp vì vậy điều thú đối với ông không có tâm hoảng sợ. Nhưng ông chưa chứng được “Pháp không”. Do đó những ảnh tượng, điều thú, hoa, Phật chưa trừ bỏ được, do câu điểm tỉnh của Tứ tổ mới chân chính đạt được vật, ngã lờng không vượt ngoài ảnh tượng. Tất cả hình tượng đều do tâm tạo, tâm không thì cảnh cũng không, hình tượng do đó cũng không còn nữa.

Xem ra thì đây là hai thầy trò khảo nghiệm lẫn nhau và người không vượt được sự khảo nghiệm là đệ tử Pháp Dung. Lịch đại tổ sư sống nơi rừng sâu gặp hổ báo là chuyện thường, vẫn an nhiên tự tại, thậm chí còn thu phục làm đệ tử, tại sao sư phụ lại sợ hãi, do đó Pháp Dung nói:

-Sư Phụ ! Sao trong tâm sư phụ còn nổi lo sợ?

Ý nói sư phụ chưa được giải thoát. Đến lúc hai người sửa soạn ngồi thiền, Đạo Tín viết chữ Phật lên thạch bàn, Pháp Dung trông thấy không dám ngồi xuống. Đạo Tín bèn cười ông:

-Trong tâm ông hãy còn một chữ Phật nhé ! Phật chỉ là một chữ viết, một quan niệm, cũng không phải là bản thân Phật Thích Ca Mâu Ni ở đó, huống hồ Thiền tông chủ trương Phật ở trong tâm chứ không ở bên ngoài, lại còn chủ trương nơi nơi đều là Phật, không đâu không có Phật. Ngờ đâu chỉ một chữ Phật đã làm ông không dám ngồi xuống. Điều đó đã cho thấy tâm thái chấp trước của ông. Do sự chỉ điểm đó Pháp Dung cảm thấy hổ thẹn, nỗ lực tu hành cuối cùng đã khai ngộ.

(Công Án 100)

Tuyết Đậu Trùng Hiền làm bài kệ nói về công án này như sau:

牛	頭	峰	頂	鎖	重	雲
Ngưu	đầu	phong	đỉnh	tỏa	trùng	vân
獨	坐	寥	寥	寄	此	身
Độc	tọa	liêu	liêu	ký	thử	thân
百	鳥	不	來	春	又	去
Bách	điểu	bất	lai	xuân	hựu	khứ
不	知	誰	是	到	庵	人
Bất	tri	thùy	thị	đáo	am	nhân

*Mây phủ Ngưu Đầu đỉnh
Vắng ngắt một mình ngồi
Chim bay rồi, xuân tận
Người nào tới am chơi?*

(Thiền Môn Khai Ngô Thi)

1071. Nơi nơi đều thấy chân Phật.

Động Sơn, họ Du, người Hội kê tỉnh Triết Giang đầu tiên đi tham bái Nam Tuyền là đệ tử của Mã Tổ, lần thứ nhì đi tham bái Quy Sơn là đệ tử của Bách Trượng, về sau làm môn hạ của Vân Nham. Tuy tham học đã lâu nhưng vẫn chưa khai ngộ, cho đến một ngày, khi đi qua sông nhìn bóng mình dưới nước hoát nhiên đại ngộ. Do đó làm một bài kệ rằng:

切 忌 從 他 覓,
迢 迢 與 我 疏,
我 今 獨 自 住,
處 處 得 逢 渠;
渠 今 正 是 我,
我 今 不 是 渠,
應 須 不 恁 麼 會,
方 得 契 如 如。

Thiết kỵ tòng tha mịch
Điều điều dữ ngã sơ
Ngã kim độc tự trú
Xử xử đắc phùng cừ
Cừ kim chính thị ngã
Ngã kim bất thị cừ
Ứng tu nhậm ma hội
Phương đắc kế như như.

Ghét tìm từ kẻ khác
Càng kiếm càng xa vời
Nay tự mình cất bước
Gặp nó ở mọi nơi
Ta nay, chẳng là nó
Nó nay, chính là ta
Phải hiểu như vậy đó
Mới kế hợp như như.

(Thiền Chi Hoa)

“Như như” chỉ tự tánh, là cái mà Đạo Đức kinh gọi là thường hằng. Đại ý của bài kệ này là tự tánh chính ở nơi mình không cần phải hướng ngoại tìm cầu, càng tìm càng xa lìa; khi phản hồi tự thân thì thấy nơi nơi tự tánh đều hiển lộ. Đến câu “Ta nay chẳng là nó, Nó nay chính là ta” sao trước sau mâu thuẫn vậy? Nói một cách đơn giản Động Sơn nhìn thấy bóng mình ở dưới sông (vì bóng đó cũng là ngã) do đó nhìn thấy bản lai diện mục của mình mà đại ngộ. Nhưng mà cái bóng này không thường trụ cho nên ta phải xả bỏ. Nếu ta cứ khư khư giữ lấy thì mắc vào ngã chấp cho nên mới nói “Ta nay chẳng là nó, Nó nay chính là ta”. Bài kệ này ở trong Phật học đã khác lạ, mà ở trong thế giới văn học cũng đáng coi là vật báu. Nó mở mắt chúng ta, cho chúng ta thấy một kinh nghiệm sống thâm ảo giống như câu thơ của Đỗ Phủ “Nước thu trong không đáy.”

1072. Rơi này, vỡ này.

Tung Nhạc Phá Táo Đọa hòa thượng ngôn hành cao thâm khôn lường, không ai biết tên thật của ông là gì, ông ẩn cư trên núi Tung Nhạc. Trên núi có một tòa miếu cô thờ một vị Táo thần rất linh. Người xa gần đến cúng lễ không dứt, hưởng đồ sát sinh cũng nhiều. Một hôm, hòa thượng dẫn chú tăng vào miếu dùng gậy gõ vào tượng ba lần nói:

- Táo chỉ do đất bùn tạo ra. Thánh từ đâu đến? Linh từ đâu ra? Sao dám hưởng thụ đồ sát sanh?

Lại dùng gậy đập ba cái nữa, Táo liền rơi vỡ. Không lâu, có một vị mặc áo xanh, đội mũ đến lạy hòa thượng. Hòa thượng hỏi:

- Ông là ai?

- Đệ tử là Táo thần trong miếu, đã lâu bị nghiệp báo thọ đồ sát sanh, nay mong ơn sư phụ nói pháp đã thoát ly được chốn này và lên trời, cho nên đến để tạ ơn.

- Đó là do tánh ông vốn có, không phải công lao của tôi.

Nhưng vị thần vẫn lễ ba lần rồi đi. Thị tăng hỏi rằng:

- Chúng con theo hầu sư phụ đã lâu, chưa được thọ huấn, vị thần này được bí quyết gì mà được lên trời?

- Tôi chỉ nói hấn do đất bùn tạo nên, cũng không có đạo lý gì đặc biệt để bảo các ông.

Chúng tăng im lặng, Hòa thượng nói:

- Hiểu không?

Chúng tăng đáp:

- Không hiểu.

- Tánh vốn có vì sao không hiểu?

Chúng tăng bỗng nhiên đại ngộ, bèn lễ tạ.

Hòa thượng cao hứng nói:

- Rơi này, vỡ này!

(Thiền Chi Hoa)

Táo thần là do đất bùn tạo nên, khi bị đập vỡ dễ dàng hiểu được đạo lý vật, ngã là một. Chúng sanh cũng tương tự như vậy do tứ đại (đất, nước, gió, lửa) và thần thức gá vào mà thành. Hòa

thương nói “Roi này, võ này!” chính là xác nhận chư tăng đã hiểu “tứ đại không có, ngũ uẩn đều không” vậy.

1073. Tâm bình thường là đạo.

Một hôm Triệu Châu thỉnh giáo Nam Tuyền:

- Thế nào là Đạo?
- Tâm bình thường là Đạo.
- Có phương pháp nào để cầu được?
- Khi ông có niệm đầu “Cầu được” là đã sai rồi!

Triệu Châu lại hỏi:

- Nếu phong kín tất cả tâm niệm, làm sao đệ tử thấy được Đạo?
- Đạo không ở biết hay không biết; biết là vọng giác, không biết là thằng ngốc. Nếu như ông chứng được Đại Đạo thì thấy giống như Thái không làm sao thọ những quan niệm ngoại tại, thị phi bó buộc?

Triệu Châu nghe lời này lãnh ngộ được đạo lý “phi tri, phi bất tri” hốt nhiên quán thông, chứng nhập thái hư tâm cảnh.

(Thiền Chi Hoa)

Tâm bình thường chính là vô tâm. Tâm bình thường không liên quan gì đến sinh hoạt ý thức, nó thuần phác. Tâm bình thường chính là trọng tâm của Thiền. Nhưng Nam Tuyền không cho chúng ta biết làm thế nào để đạt Đạo. Ông chỉ cho biết khi ngộ đạo rồi thì như thái không vô ngại. Chúng ta đều có Phật tánh đầy khắp hư không pháp giới, chỉ vì nhất thời bị mê hoặc điên đảo làm trở ngại Phật tánh hiển lộ. Nếu y pháp tu học được “vô tâm” thì sẽ chứng nhập cảnh giới hư không.

Không ăn 3 ngày ông chỉ muốn thực phẩm. Đi trong sa mạc ông chỉ muốn nước. Đứa bé khóc vòi mẹ. Mọi việc đều rõ ràng: trên trời nhiều sao, trên núi nhiều cây.

(Sùng Sơn)

Có thể giữ được tâm bình thường là một hạnh phúc lớn vậy.

(Thiền Tư)

1074. Ngồi 40 năm.

Phật Quật Duy Tắc thiền sư người Trường An, sanh dưới triều nhà Tống. Xuất gia từ nhỏ, tu hành ở Thiên Đài Sơn, Chiết Giang. Nhật lá lợp mái tạo một thảo am. Đói thì hái quả rừng, khát thì uống nước suối. Một hôm có một ông tiều đi ngang qua am thấy một vị lão tăng, lấy làm lạ hỏi:

- Thầy sống ở đây bao lâu rồi?
- Đại khái cũng 40 mùa đông rồi!
- Thầy chỉ tu hành một mình sao?

Phật Quật gật đầu:

- Trong rừng sâu, một người cũng đã là nhiều, còn muốn nhiều nữa làm gì?
- Thầy còn có bằng hữu không?

Phật Quật vỗ tay, có nhiều hổ báo từ sau am chạy ra. Tiều phu hoảng sợ. Phật Quật nói đừng sợ, rồi bảo hổ báo thối lui.

Phật Quật bảo tiều phu:

- Bạn hữu thì nhiều, sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá, dã thú đều là bạn đạo.

Tiều phu rất là cảm động, xin làm đệ tử.

- Ông nay tuy là phạm phu nhưng là phi phạm phu, tuy là phi phạm phu nhưng không làm hồng pháp phạm phu.

Tiều phu nghe rồi khế nhập. Từ đó những người mộ đạo dần dần tìm đến, tạo thành phái thiền Phật Quật.

(Tinh Vân Thiên Thọai)

Theo thường thức thì 40 năm là một khoảng thời gian dài nhưng đối với Duy Tắc, người đã chứng ngộ thời gian vô tận thì đó chỉ là một khoảng khắc. Người ngộ đạo không thấy có sự sai biệt về thời không, ta người, động tĩnh, chúng sanh Phật. Tuy là phạm phu nhưng lại phi phạm phu. Ai ai cũng có Phật tánh, trong chân lý không có giả danh Phật và chúng sanh thì làm gì có phân biệt phạm phu và phi phạm phu? Tuy là phạm phu nhưng không làm hồng pháp phạm phu: người ngộ đạo không phá hoại vạn pháp mà vượt lên vạn pháp.

1075. Tâm không được đậu.

Có một lão thiền tăng, tham thiền hàng 60 năm mà vẫn chưa khai ngộ; một hôm gặp một vị pháp sư trẻ. Hai người nói chuyện về Tứ thánh đế. Lão thiền tăng rất khâm phục pháp sư, khẩn khoản xin pháp sư khai thị.

- Chỉ cần thầy ngày ngày cung dưỡng thực phẩm ngon lành. Tôi nhất định chỉ cho thầy pháp môn chứng ngộ.

Lão thiền sư lòng tha thiết cầu đạo nên hàng ngày đều cung dưỡng pháp sư những thực phẩm ngon nhất.

Ít lâu sau, lão thiền sư yêu cầu pháp sư chỉ thị vì tuổi mình đã cao không còn thì giờ để chờ đợi nữa. Vị pháp sư trẻ định đùa một phen bèn nói:

- Được, thầy hãy theo tôi!

Pháp sư dẫn lão thiền tăng đến một căn phòng trống, chỉ một góc phòng bảo lão thiền tăng quỳ xuống, lấy nhánh dương phẩy vào đầu:

- Đây là quả Tu Đà Hoàn.

Lão thiền tăng thành tâm, một niệm chẳng loạn ngay đó chứng được sơ quả.

Pháp sư lại bảo:

- Tuy thầy được sơ quả nhưng hãy còn phải sanh tử 7 kiếp, hãy đứng dậy đi ra góc khác. Lão thiền tăng ra góc khác quỳ xuống.

Pháp sư lại lấy nhánh dương phẩy vào đầu:

- Đây là quả Tư Đà Hàm, hãy còn sanh tử; đứng dậy ra góc khác.

Lão thiền tăng lại ra góc khác quỳ xuống. Pháp sư lại lấy nhánh dương phẩy vào đầu:

- Đây là quả A Na Hàm, quả không thối chuyển, nhưng ở sắc, vô sắc giới còn thân hữu lậu, niệm niệm đều khổ. Hãy đứng dậy đi ra góc khác.

Lão thiền tăng lại đi ra góc khác quỳ xuống. Pháp sư lại lấy nhánh dương phẩy vào đầu:

- Đây là quả A La Hán, đã tuyệt sanh tử. Tốt lắm!

Lão thiền tăng lúc đó đã đắc quả A La Hán, vui vẻ vô cùng hướng pháp sư đánh lễ.

Pháp sư mắc cỡ:

- Tôi chỉ rờn thôi, thầy đừng cho là thật.

Lão thiền tăng thành thật:

- Lão tăng thực đã chứng quả A La Hán, không phải rờn đâu!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Lão thiền tăng thiền 60 năm chưa thể khai ngộ vì cơ duyên chưa hợp. Pháp sư trẻ đùa rờn là không phải, nhưng lại giúp được cho lão thiền tăng. Thực là:

Có ý trông hoa, hoa chẳng nở.

Vô tâm cắm liễu, liễu xum xuê.

Lão thiền tăng kiên trì tọa thiền 60 năm, có thể nói hành hữu dư, lại đối với pháp sư cung kính cúng dường coi trọng tuệ giải. Đó là hành, giải đều đều trọng nên sự khai ngộ, chứng quả dễ như trở bàn tay.

1076. Sống vui.

Có ba tín đồ mặt buồn rầu đến thỉnh giáo Vô Đức làm sao sống vui.

- Các ông trước hết hãy cho ta biết vì sao mà sống?

Tín đồ 1:

- Vì con không muốn chết.

Tín đồ 2:

- Vì con mong sau này con cháu đầy nhà.

Tín đồ 3:

- Già trẻ nhà con đều trông vào một tay con nuôi dưỡng.

Vô Đức bảo:

- Đương nhiên các ông không thấy vui chỉ vì sợ chết, do bất đắc dĩ chịu trách nhiệm. Con người sống không trách nhiệm, không lý tưởng không thể vui được.

- Vậy chúng con phải làm sao mới sống vui?

- Các ông nghĩ thế nào là sống vui?

Tín đồ 1:

- Con nghĩ có nhiều tiền là vui.

Tín đồ 2:

- Con nghĩ có tình yêu là vui.

Tín đồ 3:

- Con nghĩ có danh vọng là vui.

Vô Đức không cho là phải:

- Nếu các ông nghĩ như vậy thì vĩnh viễn không thấy sống vui. Khi các ông có tiền bạc, tình yêu, danh vọng thì phiền não, lo âu sẽ đến theo.

- Vậy phải làm sao?

- Các ông nên cải biến quan niệm. Có tiền nên bố thí; có tình yêu nên dâng hiến, có danh vọng nên phục vụ đại chúng thì sẽ thấy sống vui.

Các tín đồ cuối cùng đã hiểu cách sống vui.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Cảnh giới của Thiền là tự chủ, giải thoát, an tĩnh, vui vẻ.

1077. Bị người mượn mất rồi.

Hai học tăng cùng sống ở một am, nhưng ít khi gặp nhau. Một hôm gặp mặt, ông tăng trên gác hỏi ông tăng dưới nhà:

- Nhiều ngày không gặp, không biết ông bạn gì?

- Tôi bạn tạo một tháp vô phùng.

Ông tăng trên gác nghe rồi cả mừng:

- Tôi đang định tạo tháp vô phùng, ông có thể cho coi hình dạng ra sao không?

- Thật không may, sao ông không nói sớm, tháp vô phùng của tôi bị người ta mượn mất rồi.

- Không quan hệ, chỉ cho tôi nhìn một cái!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Bản tánh của chúng sanh là tháp vô phùng; trừ pháp tánh viên mãn ra, làm gì còn vô phùng tháp nữa? Ông tăng dưới nhà biết pháp thân là vô biên, do đó tạo một tháp vô phùng để cung dưỡng pháp thân. Nhưng loại ngộ tánh này không mô phỏng được, chỉ có thể chứng thôi. Do đó không cho mượn được, học cũng không

được, vì thế từ chối nói là bị người mượn mắt rồi. Nhưng mà bản tánh vốn không thể cho mượn được, ông tặc trên gác liền hiểu ngay, tu hành chỉ nhờ vào chính mình tự tu, tự tham; bắt chước chỉ giống như con vẹt nhắc lại lời nói mà chẳng hiểu gì.

1078. Leo núi.

Động Sơn hỏi Vân Cư:

- Ông không ở thiền đường tu tập còn đi đâu?
- Đi leo núi.
- Leo núi nào?
- Chẳng có ngọn nào để leo.
- Ý ông là tất cả các núi đều bị ông leo hết sao?
- Không phải vậy.
- Vậy ông hãy tìm lối ra.
- Không có lối ra!
- Giả như không có lối ra làm sao cùng ta gặp mặt?
- Như quả có lối ra, vậy con cùng lão sư ở cách núi sao?

Không lâu Động Sơn lại hỏi:

- Ông đi đâu?
- Đi leo núi.
- Có leo tới đỉnh không?
- Có.
- Đỉnh núi có người không?
- Không có!

Động Sơn cười:

- Cho thấy ông thật không leo núi.
- Nếu con không leo, sao biết đỉnh núi không người?
- Ông vì sao không tạm trú ở đó?
- Con không định ở vì có người không cho.

Động Sơn cười ha hả:

- Ta từ sớm đã nghi ông leo núi đó.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Lời đáp của Vân Cư rõ là mâu thuẫn: lúc thì nói là đỉnh núi không người, lúc thì lại nói người ở đó không cho ở. Sự thực là không

mâu thuẫn. Đỉnh ngũ uẩn sơn có chân ngã thường tại không? Dưới con mắt người thường Hữu và Vô là 2 nhưng dưới mắt thiền giả thì chỉ là 1 thể 2 mặt. Có thể điều hoà Hữu và Vô để nhận thức Trung Đạo thì đó là trí tuệ của nhà Thiền vậy.

1079. Nhổ đàm.

Mã Tổ Đạo Nhất có một lần ngồi thiền, nhìn không được nhổ một bãi đàm trên tượng Phật. Thị giả thấy vậy cho là không đúng vội hỏi:

- Lão sư, sao thầy lại nhổ đàm lên tượng Phật?

Đạo Nhất húng hắng 2 tiếng hỏi lại thị giả:

- Trong hư không, chỗ nào cũng là pháp thân Phật, tôi hiện đang muốn nhổ, ông hãy bảo tôi nhổ vào đâu?

Thị giả không biết trả lời làm sao.

Một lần khác Đạo Nhất vẽ mặt khó coi, nhổ đàm vào khoảng không. Thị giả lại thắc mắc:

- Lão sư, sao nhổ đàm mà lại giận dữ vậy?

- Tôi ngồi thiền tại đây, trong hư không sơn hà đại địa, sâm la vạn tượng đều hiện hiện trước mắt làm phiền tôi; do đó tôi nhìn không được phải nhổ.

- Đó là cảnh giới tu chứng, có thể coi là chuyện tốt đẹp, sao thầy lại cảm thấy phiền?

- Như ông nói cố nhiên là chuyện tốt, nhưng đối với tôi lại là phiền.

- Đó là cảnh giới gì vậy?

- Cảnh giới bồ tát.

Thị giả nhíu mày lắc đầu:

- Loại cảnh giới này thực khiến người ta khó mà hiểu được!

- Vì ông là người, không phải là bồ tát.

- Bồ tát chẳng phải được gọi là giác hữu tình sao?

- Vì ông là một tên ngu xuẩn bất giác làm sao có thể xưng là giác hữu tình?

Thị giả cuối cùng thể ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Nhiều người tôn kính Phật, nhưng không hiểu rõ Phật. Vì pháp thân Phật ở khắp hư không, tràn đầy pháp giới. Mã Tổ nhỏ đàm trên tượng Phật biểu thị ông nhận biết pháp thân không đâu không có. Nhiều người khi ngồi thiền đều hoan hỉ khi thấy những cảnh lành, làm tăng thêm lòng tin, nhưng Mã Tổ lại thấy phiền chỉ rằng ông đã diệt trừ mọi sai biệt của các hiện tượng trong vũ trụ mà quay về bình đẳng, trừ bỏ nhân ngã mà quay về cái một. Thị giả chấp vào thường kiến chẳng trách gì bị gọi là tên ngu xuẩn bất giác.

1080. Đi đâu?

Động Sơn một hôm đi thăm một học tăng bị bệnh nặng là Đức Chiếu. Đức Chiếu thỉnh thị:

- Lão sư, sao thầy không từ bi cứu độ một đệ tử chân tâm học đạo để hấn bắt minh, bất giác chết sao?
- Ông là đệ tử nhà nào?
- Đệ tử Đại Diêm Đề (người không Phật tánh)

Động Sơn không nói, 2 mắt chăm chú nhìn Đức Chiếu. Đức Chiếu nóng ruột:

- Bốn bề là núi áp bức, lão sư! Con phải làm sao?
- Lúc trước, tôi cũng từ dưới mái hiên nhà ông mà tới.
- Nếu là vậy, con cùng lão sư tương ngộ dưới mái hiên. Xin hỏi con và thầy cùng tránh né hay không tránh né?
- Cùng không tránh né.
- Không tránh né, vậy thầy bảo con đi đâu?
- Ngũ thú, lục đạo, thập pháp giới, đâu cũng là đường việc gì phải lo. Nếu ông không yên lòng thì ra ruộng mà trồng lúa tẻ.
- Lão sư, thỉnh thầy bảo trọng!

Nói rồi, sửa lại dáng ngồi mà nhập diệt.

Động Sơn dùng thiền trượng gõ 3 lần trước mặt Đức Chiếu:

- Ông tuy có thể đi như vậy, nhưng không thể về như vậy.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Đức Chiếu thế duyên đã tận, bệnh nặng nằm trên giường nhưng vẫn không quên tìm đường ra khỏi sanh tử. Động Sơn chỉ thị ông

chỗ nào cũng là đường, nhưng đường nào là chánh, không phải ai cũng đạt được. Ra ruộng trồng lúa. Đó là khóa đề mà người tu phải chú ý. Đức Chiêu an tâm nhập diệt biểu thị ông đã tìm được đường ra. Nhưng Động Sơn nói Đức Chiêu có thể ra nhưng không thể quay lại. Nếu muốn đến đi tự như không phải là một chuyện dễ.

1081. Không mồm nói pháp.

Học tăng Đạo Niệm xuất gia khoảng 10 năm, đi tham học các nơi mà vẫn chưa khai ngộ. Một hôm thỉnh thị Thạch Lâu:

- Con chưa biết bản tánh, xin thầy phương tiện chỉ thị.
- Thạch Lâu không mồm.
- Học tăng chí thành, rửa tai cung kính mà nghe.
- Ông nghe gì?
- Học tăng tự biết tội nghiệp thâm trọng.
- Lão tăng, tội cũng không thiếu.
- Thầy lỗi ở chỗ nào?
- Lỗi ở chỗ không người.
- Có thể sám hối không?
- Tội nghiệp vốn không. Do tâm tạo, tâm diệt tội cũng mất.

Đạo Niệm lạy, Thạch Lâu bèn đánh, đánh rồi hỏi:

- Gần đây, ông lia chôn nào mà đến đây?
- Lương, Đường, Tấn, Hán, Châu đều hành cước.
- Các chủ nhân ấy có trọng Phật pháp không?
- Rất may thiên sư hỏi con, nếu hỏi người khác thì đã mang họa rồi!
- Vì sao?
- Vì các vua đó không thích người ta hoài nghi.
- Người còn không gặp, còn có Phật pháp nào để trọng?
- Xin thầy chỉ cho con làm sao trọng Phật pháp?
- Ông thọ giới bao lâu rồi?
- Hơn 10 năm.
- Hơn 10 năm rồi mà chưa biết trọng pháp, hôm nay hỏi tôi, miệng tôi làm sao nói rõ, tai ông làm sao nghe hiểu?

Đạo Niệm ngay đó khai ngộ.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Trong Thiên môn tham học hàng 10 năm mà chẳng được gì, cơ duyên đến lại chẳng phí chút công phu. Thạch Lâu nói không mồm là chỉ thiên vốn không lời. Đạo Niệm rửa tai cung kính nghe là chưa nhập tâm. Vì sao? Đạo Niệm thọ giới 10 năm mà vẫn chưa biết trọng pháp, Thạch Lâu bèn chỉ cho. Do đó nhiều năm bị mây che, một khi gạt đi liền được gọi là nhập tâm.

1082. Chém đầu.

Long Nha Cư Động khi đến tham học với Đức Sơn Tuyên Giám hỏi:

-Nếu như con dùng Mạc Tà bảo kiếm chém sắt như bùn để lấy đầu sư phụ thì sư phụ tính sao?

Đức Sơn lại gân, vươn cổ lên:

-Vậy ông ra tay đi !

-Đầu thầy đã lăn lóc trên đất rồi !

Đức Sơn ha hả cười lớn.

Về sau Long Nha lại đến Đoan Châu Động Sơn tham học, kể lại câu chuyện trên cho Động Sơn nghe. Động Sơn hỏi:

-Sau đó lão Đức Sơn có nói gì thêm không?

-Không nói gì?

Động Sơn nghiêm trang bảo Long Nha:

-Không cần biết Đức Sơn có nói gì, ông hãy mang thủ cấp Đức Sơn ra cho tôi coi !

Long Nha lúc đó tỉnh ngộ, hiểu được dụng ý của Đức Sơn và Động Sơn bèn hướng Động Sơn cảm tạ.

(Tứ Lý Thiên)

Bên Đông mặt trời mọc, bên Tây trời mưa. Đạo không kẻ mưa hay tạnh. Các thiên sư có nhiều cử động vượt lên thường tình là để thử nhất diện tả cảnh giới mình đã đạt được, thứ hai là để tiếp dẫn người chưa vào được cửa Thiên. Phương pháp giáo dục của Thiên tông khác với phương pháp giáo dục của xã hội. Trong mỗi công án đều hiển thị loại trí tuệ này.

Long Nha mới đầu có ý chém đầu Đức Sơn, đó là từ tự ngã xuất phát. Đức Sơn đề tỉnh Long Nha tự chém đầu mình đoạn trừ chấp ngã. Đó là nhà thiền dùng “không” mọi sở hữu nhưng không phủ định sở hữu, dùng chủ khách đối đãi là một mà quán sát. Do đó đạt được Trung Đạo.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

1083. Thuyết pháp.

Đời Đường, Văn Tông hoàng đế rất thích ăn nghêu, vì vậy dân chúng vùng duyên hải thường bắt nghêu để tiến cống triều đình. Có một lần ngự trù khi đang nấu nướng, cậy vỏ nghêu ra thì thấy nghêu có hình tượng Bồ Tát Quán Âm rất trang nghiêm. Văn Tông sai đặt nghêu vào hộp báu, cung phụng tại Hưng Thiên Tự. Chuyện ly kỳ như vậy nên khi thiết trà, Văn Tông hỏi quần thần:

- Chư khanh có ai biết trong nghêu có thánh tượng là điềm gì không?

Một vị đại thần tâu:

- Đây là chuyện siêu phàm nhập thánh, người thường khó biết, thánh thượng nếu muốn biết thì xin mời thiền sư Dược Sơn, là người thâm hiểu Phật pháp, học rộng hiểu nhiều mà hỏi.

Khi tới cung Dược Sư thưa:

- Đây là Bồ tát hiện thân thuyết pháp, vì hoàng thượng mà thuyết pháp.

- Bồ tát tuy hiện thân, sao trẫm không nghe thuyết pháp?

- Bệ hạ thấy trong nghêu có Quán Âm thánh tượng, có khiến bệ hạ có tín tâm không?

- Vì chính mắt thấy, đương nhiên trẫm tin.

- Bệ hạ đã khởi lòng tin, đó là Quán Âm đã thuyết pháp rồi.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Dược Sơn thuyết pháp cho Đường Văn Tông thật là khéo. Loại trí tuệ này là do thiền tâm mà ra. Nếu đã được thiền tâm thì những lời nói ra đều là diệu đế. Một ngọn cỏ, một mùi hương đều là Đạo, dương liễu xanh um, hoa vàng bát ngát đều là Pháp thân Phật,

những tiếng thủy triều, những tiếng suối nước róc rách đều là tiếng chú Phật thuyết pháp đầu cần Quán Âm hiện thân thuyết pháp.

1084. Nghe và không nghe.

Thanh Lâm lúc mới đến tham Động Sơn, Động Sơn hỏi:

- Ông từ đâu tới?
- Võ Lăng.
- Phật pháp của Võ Lăng và của tôi ở đây có gì khác biệt gì không?
- Như hoa nở rộ trên cát đá hoang vu.

Động Sơn bảo đệ tử:

- Hãy soạn bữa cơm rau đặc biệt cung dưỡng người này.

Thanh Lâm nghe rồi phát tay áo để đi.

- Ông định đi đâu?
- Mặt trời không thể ẩn tàng không cho người thấy.

Động Sơn ân khả:

- Ông hãy bảo trọng.

Rồi Động Sơn tiễn Thanh Lâm ra tận cửa, lúc chia tay lại bảo:

- Ông có thể nói một câu tâm tình về lần viễn du này không?
- Từng bước đạp hồng trần, thân không hình tượng.

Động Sơn trầm tư khá lâu, Thanh Lâm hỏi:

- Lão sư vì sao không nói chuyện?
- Tôi nói với ông rất nhiều, sao lại vu cho tôi là không nói?

Thanh Lâm quỳ xuống thưa:

- Những lời thầy nói con không nghe được; những lời thầy không nói con lại nghe được.

Động Sơn đỡ Thanh Lâm dậy:

- Ông đi đi, hãy đến nơi không nói, không biểu thị.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Lời nói của các thiền sư rất thận trọng, họ không nói hoang đường. Người nói không nghe được, người không nói lại nghe được. Đây là cảnh giới thiền phi thường, chỉ rằng ông đã nghe được Pháp âm vậy.

1085. Một được, một mất.

Nam Tuyền bảo một học tăng:

- Đêm tối, gió mạnh?

Học tăng nhắc lại:

- Đêm tối, gió mạnh?

- Thôi gãy một cành tùng.

Học tăng nhắc lại:

- Thôi gãy, một cành tùng.

Nam Tuyền hỏi thị giả:

- Đêm tối, gió mạnh?

- Là gió gì?

- Thôi gãy một cành tùng

- Là cành tùng nào?

Nam Tuyền cảm xúc than:

- Một được, một mất!

Lại hỏi học tăng:

- Tương lai ông định làm gì?

- Không làm gì?

- Nên vì chúng sanh làm trâu, làm ngựa.

Nam Tuyền quay lại hỏi thị giả cùng câu hỏi, thị giả thưa:

- Muốn làm một người như lão sư.

- Nên vì chúng sanh làm trâu, làm ngựa.

- Vì sao nên vì chúng sanh làm trâu, làm ngựa?

- Thực là một được, một mất.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Học tăng là ông tăng mới nhập môn, thị giả là môn ngoại thị giả. 2 người trên thiên ngữ nông sâu, chỉ nghe câu đáp là biết.

1086. Phi lai Phật.

Chùa Thê Hà ở núi Thê Hà (Nam Kinh) là nơi thánh địa thời Lục Triều, là nơi có cả ngàn tượng Phật được điêu khắc vào núi. Trên chót đỉnh có một pho tượng không ai đến chùa mà không ngược

mắt nhìn. Năm Dân quốc 30, có một tín đồ tham quan Thê Hà sơn, nhìn tượng Phật trên chót đỉnh núi hỏi vị hướng dẫn là thiền sư Trác Thành:

- Lão thiền sư, tượng Phật này tên là gì?
- Phi Lai Phật.

(Ý của lão thiền sư là đỉnh núi này rất cao, người ta không thể nào trèo lên đó mà khắc; tượng này là từ nơi khác đem tới.)

Tín đồ nghe vậy rất hiếu kỳ, lại hỏi:

- Nếu đã bay tới, tại sao lại không bay đi?
- Động chẳng bằng tĩnh.
- Tại sao lại tĩnh ở chỗ này?
- Đã tới thì yên.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thiền sư Trác Thành tùy ý trả lời đã khai thị cho chúng ta rất nhiều. “Động chẳng bằng tĩnh” là cảnh giới đẹp để biết bao. “Đã tới thì yên” là khẳng định sinh hoạt. Con người trong thế giới động không có một khắc ninh tĩnh, ngay cả khi ngủ ý thức cũng hoạt động thành mộng寐. Cảnh giới tĩnh mới rộng lớn, bình đẳng, sinh hoạt trong tĩnh mới an tường. Do đó, tham thiền giống như Phi Lai Phật khai thị “Động chẳng bằng tĩnh”; “Đã tới thì yên”. Lời đáp của Trác Thành chính là diệu dụng của thiền vậy.

1087. Biến và không biến.

Dưới thời Đường Võ Tông hủy diệt Phật giáo, Nham Đầu có may sẵn một bộ thường phục để dành khi cần dùng đến. Không lâu thánh chỉ truyền xuống cưỡng bách tăng ni hoàn tục. Các vị cao tăng có danh vọng còn bị bắt bớ. Nham Đầu đi ty nạn, mặc thường phục vào trú ở Phật đường một ni cô tu tại gia. Lúc đó ni cô đang dùng bữa ở phòng ăn. Nham Đầu chạy vào bếp lấy một bát cơm và ăn. Có một đạo đồng trông thấy mách với sư nương. Sư cô cầm gậy chạy vào giả bộ đánh:

- Úy! thì ra là thiền sư Nham Đầu, vì sao biến hình vậy?
- Hình có thể biến, nhưng tánh không biến.

Về sau, Đại Ngạn lúc mới đến Nham Đầu, gặp lúc Nham Đầu đang nhổ cỏ ở trước cửa. Đại Ngạn đến đứng trước mặt Nham Đầu, tay gõ vào nón hỏi:

- Thầy còn nhớ con không?

Nham Đầu giơ một nắm cỏ lên:

- Thế gian biến hóa vô thường, tôi không nhớ.

Đại Ngạn không chịu nhượng bộ:

- Thế gian vô thường, nhưng pháp tánh vĩnh hằng làm sao không nhận ra?

Nham Đầu nghe xong thoi cho 3 cái, Đại Ngạn vào tăng đường.

Nham Đầu bảo:

- Đã hàn huyên rồi, không cần phải vào tăng đường.

Đại Ngạn lập tức quay mình trở về.

Ngày hôm sau, ăn cháo xong, Đại Ngạn lại vào tăng đường, vừa tới cửa bị Nham Đầu từ pháp tọa nhảy xuống nắm lấy ngực:

- Ông nói mau! Bất biến ở đâu?

Đại Ngạn cũng nắm lấy Nham Đầu:

- Trong nhà sư cô, hình có thể biến nhưng tánh không biến.

Hai người cùng cười ha hả.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Tất cả mọi pháp ở thế gian có hình tướng thì có sanh diệt, biến đổi nhưng pháp tánh thì không. Tỷ như thế giới thì thành, trụ, hoại, không; con người thì sanh, lão, bệnh, tử; tâm thì sanh, trụ, dị, diệt. Chỉ có bản tánh của chư pháp tức khuôn mặt xưa nay của chúng ta là bất biến. Nham Đầu vì bạo chánh mà phải thay hình đổi dạng, nhưng tâm tánh không đổi; giống như vàng có thể dùng làm nhẫn, hoa tai, vòng kiềng v. v. nhưng vàng vẫn là vàng không đổi. Con người bị trôi chảy trong ngũ thú nhưng bản tánh thì bất biến.

1088. Không có thời gian già.

Đại Trí là đệ tử Phật Quang, đi tham học 20 năm mới trở lại, tường thuật cho thầy nghe những gì đã nghe và thấy. Phật Quang tươi cười lắng nghe để ủy lạo. Cuối cùng Đại Trí hỏi:

- Lão sư, 20 năm qua thầy vẫn mạnh chứ?

- Vẫn mạnh! giảng học, thuyết pháp, trước tác, chép kinh mỗi ngày tại biển pháp dong duôi. Trên đời này không sinh hoạt nào vui hơn.

Đại Trí quan tâm:

- Lão sư, thầy nên dành chút thì giờ để nghỉ ngơi.

Đêm khuya, Phật Quang bảo Đại Trí:

- Ông đi nghỉ đi, có chuyện gì từ từ sẽ nói sau.

Mới sáng sớm. Đại Trí còn mơ màng đã nghe thấy tiếng tụng kinh gõ mõ trong phòng Phật Quang. Trời sáng rõ, Phật Quang lại khai thị cho các tín đồ đến lễ Phật, về tăng đường lại chỉ bảo cho học tăng, cả ngày bận rộn không hết chuyện.

Rình được lúc không có ai hỏi han, Đại trí hỏi:

- Lão sư, 20 năm qua ngày nào thầy cũng bận rộn, thầy không cảm thấy già sao?

- Tôi không có thời gian cảm thấy già.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Ở đời có nhiều người còn trẻ nhưng tâm đã già, lại có người đã già nhưng tâm còn trẻ. “Không có thời gian già” thực ra là chỉ tâm không già. Có ông lão đầu bạc trắng, có người hỏi tuổi, trả lời 4 tuổi. Mọi người kinh ngạc, ông lão nói:

-70 năm qua đều vì chính mình, sống vị kỷ tự tư tự lợi hầu như không ý nghĩa, chỉ 4 năm gần đây mới vì xã hội phục vụ mọi người, cảm thấy có ý nghĩa do đó mới nói 4 tuổi.

1089. Khẳng định tự kỷ.

Quy Sơn đang ngồi thiền, đệ tử là Ngưỡng Sơn chạy lại, Quy Sơn bảo:

- Úy, ông hãy nói mau, đừng đợi chết rồi muốn nói cũng không được.

- Con ngay tín ngưỡng cũng chẳng muốn, còn nói gì nói với chẳng nói.

- Ông không tin rồi mới chẳng muốn hay vì không tin mà không muốn?

- Trừ con ra còn gì đáng tin nữa?

- Nói vậy thì ông chỉ là một người nghiên cứu tiểu thừa.
- Tiểu thừa thì tiểu thừa, ngay cả Phật cũng không muốn thấy.
- 40 cuốn kinh Nát Bàn, có bao nhiêu là lời Phật nói, bao nhiêu là ma nói? Và những lời ông vừa nói là giống Phật hay giống ma?
- Toàn là ma nói.

Quy Sơn vui vẻ gật đầu.

- Sau này không ai làm phiền ông nữa.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Khẳng định chính mình là một bài học lớn cho người tu thiền. Thế gian có nhiều yếu tố làm thay đổi con người: tiền bạc, cảm tình, tư tưởng, quyền lực. ngày nay, thiền của Ngưỡng Sơn siêu việt tín ngưỡng, đối đãi. “Tất cả đều là ma nói.” là khẳng định chính mình, thì còn ai làm phiền được ông nữa.

1090. Ta còn có ông.

Thiền sư Phật Quang lãnh đạo Truyền Đăng tự, đồ chúng tham học rất đông. Một hôm Phật Quang giảng pháp xong, ông tặng 1 thưa:

- Lão sư, sanh tử là việc lớn, muốn thoát sanh tử, chỉ có niệm Phật vắng sanh tịnh độ, nên đệ tử định đến Linh Nham Niệm Phật đạo trường để học pháp môn niệm Phật.

Thiền sư vui vẻ bảo:

- Tốt lắm, ông đi học pháp môn Niệm Phật về có thể khiến chỗ này tiếng niệm Phật không dứt, khiến đạo trường chúng ta thành Liên Hoa thế giới.

Ông tặng 2 đứng dậy thưa:

- Giới trụ tức pháp trụ. Phật môn không gì trọng yếu bằng giới luật, vì vậy con định đến Bảo Hoa sơn giới đường học luật.
- Tốt lắm! ông học luật trở về sẽ khiến đạo trường của chúng ta mọi người đều có 3 ngàn uy nghi, 8 vạn tế hạnh, thành một tăng đoàn hòa hợp.

Ông tặng 3 thưa:

- Học đạo chẳng gì bằng tự thân thành tự, con nghĩ đi nghĩ lại nên mau đi Tây Tạng học mật.

- Tốt lắm! Mật tông giảng cứu tức tâm thành Phật, ông học mật trở lại đây chúng ta nhất định nhiều người sẽ thành tựu thân kim cương bất hoại.

Thị giả đứng bên bất mãn thưa:

- Lão sư, thầy là một vị thiên sư đương đại. Thiên là do Đức Phật lấy tâm truyền tâm, thành Phật tác tổ, không gì quan trọng hơn. Các ông tăng trên nên lưu lại học thiên với thầy, chờ được trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh mới phải, có sao thầy lại để họ đi?

Phật Quang cười ha hả:

- Tôi còn có ông!

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Người trẻ thường khó chuyên tâm vào một pháp môn, đều đứng núi này trông núi nọ. Câu nói của Phật Quang “Tôi còn có ông!” khiến cuối cùng thị giả hiểu rõ tâm lòng thiên sư.

1091. Giáo dục.

Có một tín đồ, lễ Phật xong, đến hoa viên tản bộ, thấy viên đầu (ông tăng coi vườn) đang sửa sang cây cỏ. Hoặc cắt cành, hoặc nhổ cả rễ cắm sang chậu khác. Cây khô thì tưới nhiều nước, săn sóc chu đáo. Tín đồ thắc mắc:

- Vì sao cây mọc tốt thầy lại cắt lá? Cây khô héo lại tưới nước? Lại nhổ cây từ chậu này đưa sang chậu khác?

- Trồng cây cỏ cũng như giáo dục con cái, người sao thì cây cỏ cũng vậy.

- Hoa cỏ sao giống người được?

- Săn sóc hoa cỏ thì đối với cây mọc xum xuê, sinh trưởng thác loạn phải cắt bớt cành, tỉa bớt lá khiến nó không phí phạm sinh lực, tương lai sẽ phát dục tốt. Tương tự như những người trẻ phải bỏ đi ác tập mà đi vào đường chính, thứ 2 nhổ cây trồng sang chậu khác là khiến cây từ đất xấu sang đất tốt, giống như khiến người trẻ lìa bỏ hoàn cảnh xấu đến gần gũi thầy hay bạn tốt; thứ 3 tưới các cây khô, thực ra những cây này có vẻ như đã chết, nhưng sinh cơ vẫn còn. Đối với con cháu xấu không thể không cứu; phải biết con người bản tính vốn lành, chỉ cần có tâm giúp đỡ thì sẽ

được. Sợi đất là trong đất có những hạt chờ được nảy mầm, cũng như những học sinh nghèo khổ nhưng có tâm hướng thượng chỉ cần trợ giúp là có thể thành công.

Tín đồ nghe lời rất vui vẻ:

- Cảm ơn thầy đã cho một bài học giáo dục rất hay.

(Tịnh Vân Thiền Thoại)

Kinh Nát Bàn nói: "tình và vô tình cùng viên cảnh trí" Trên thế gian này không có sanh mạng nào là không cứu được, không có người nào là không thể dạy. Cổng chùa thường có tượng Phật cười toe toét dụng ý dùng từ bi (ái) nhiếp thọ, phía sau có tượng Vi Đà cầm gậy hàng ma ý là dùng uy võ (lực) chiết phục. Cha mẹ, sư trưởng một mặt dùng từ ái, một mặt dùng uy võ, con cháu không thể không thành tài.

1092. Thiện tri thức.

Hạo Nguyệt có lần hỏi Triệu Châu:

- Khắp thiên hạ các vị thiện tri thức chứng hay không chứng Nát Bàn?

- Đại đức hỏi quả Nát Bàn hay nhân Nát Bàn?

- Quả Nát Bàn.

- Chưa chứng.

- Vì sao?

- Vì công phu chưa bằng chư thánh.

- Công phu chưa bằng chư thánh sao gọi là thiện tri thức?

- Minh tâm kiến tánh, ngộ nhập Phật Tri Kiến mới được gọi là thiện tri thức.

- Không biết công phu thế nào mới chứng đại Nát bàn?

Triệu Châu đọc bài kệ:

麻	訶	般	若	照
Ma	ha	bát	nhã	chiếu
涅槃	槃	解	脫	珞
Niết	bàn	giải	thoát	pháp

欲	識	功	齊	處
Dục	thức	công	té	xứ
此	名	常	寂	光
Thử	danh	thường	tịch	quang

Ma ha Bát Nhã chiếu

*Pháp giải thoát Nát Bàn
Muốn biết chỗ tắt yếu*

Danh gọi thường tịch quang.

- Quả Nát Bàn đã biết, mong được khai thị nhân Nát Bàn.
- Chính là Đại đức!

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Người học lúc chưa kiến tánh, không thể lìa thiện tri thức vì Đức Phật từng nói thân cận thiện tri thức là điều kiện tắt yếu để chứng ngộ. Thời mặt pháp muốn cầu toàn đức (quả Nát Bàn) thật không dễ, theo như Phật pháp thấy người cao hơn mình đều nên gần gũi, tùy thuận cung kính.

1093. Khóa trình.

Học tăng Nguyên Trì tham học nơi Vô Đức. Dù rằng rất chăm chỉ cố gắng, nhưng đối với thiền pháp vẫn chưa thể ngộ. Một lần, trong buổi tham thiền Nguyên Trì hỏi Vô Đức:

- Con vào nghiệp lâm đã lâu mà vẫn chưa liễu ngộ; xin thầy chỉ thị hàng ngày ngoài tu trì, làm việc còn có khóa trình nào phải tu?
- Ông phải lo chăm sóc 2 con thú, 2 con nai, 2 con ung, ước thúc một con trùng trong miệng, 1 con gấu và chăm sóc một bệnh nhân. Nếu ông làm tròn bổn phận thì nhất định sẽ giúp ích cho ông rất nhiều.

Nguyên Trì không hiểu, hỏi lại:

- Thưa thầy, con tới đây tham học một mình đâu có dẫn theo 1 con vật nào đâu mà chăm sóc? Hơn nữa con hỏi là hỏi khóa trình phải tu đối với những con vật này nào có quan hệ gì?

Vô Đức mỉm cười:

- Tôi nói 2 con thú là 2 mắt, những gì phi lễ đừng nhìn; 2 con nai là bảo ông coi chừng 2 chân đừng để chúng chạy loạn vào đường ác, đường phi lễ đừng đi; 2 con ung là 2 tay ông khiến chúng phải làm việc tròn trách nhiệm, phi lễ không được động; một con trùng trong miệng là nói lưỡi ông, những gì phi lễ không được nói. Một con gấu là tâm ông, những gì phi lễ không được tưởng; một bệnh nhân là thân ông, hy vọng ông không rơi vào tội ác. Tôi nghĩ rằng đó là khóa trình phải tu vậy.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Trong kinh Phật thường nói 6 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) giống như 1 làng không có người ở, bị bọn thổ phỉ chiếm cứ, hàng ngày chúng liên kết với 6 trần làm ác, tạo nghiệp. 6 căn này giống như 6 con thú, nếu biết cách quản thúc chúng khiến cho những gì phi lễ đừng nhìn, đừng nghe, đừng làm thì đó là Phật và Nho dung hợp vậy.

1094. Chẳng giữ tâm bình thường.

Một học tăng đến pháp đường thỉnh thị thiền sư:

- Thiền sư! Con thường niệm kinh, ngồi thiền, tự nghĩ trong đồng môn không có người nào dụng công hơn, nhưng vì sao vẫn chưa khai ngộ?

Thiền sư đưa ra một hồ lô và một nhúm muối bảo:

- Ông hãy lấy hồ lô đổ đầy nước, sau đó đổ muối vào, nếu muối tan ngay ông lập tức khai ngộ.

Ông tăng làm theo lời, một lúc sau chạy vào hỏi:

- Miệng hồ lô nhỏ, con bỏ muối vào nó không tan, cho đũa vào để khuấy cũng không được; con không có cách gì khai ngộ.

Thiền sư dốc nước trong hồ lô ra, chỉ để lại một phần, sau đó bỏ muối vào lắc, muối liền tan ngay:

- Ông từ sáng đến tối dụng công, không có lúc nào để tâm bình thường cũng như hồ lô đầy nước, lắc không được, khuấy cũng không được, làm sao muối tan? làm sao khai ngộ?

- Chẳng lẽ không dụng công lại có thể khai ngộ sao?

- Tu hành giống như đánh đàn: dây căng quá thì đứt, dây chùng quá thì đàn không ra tiếng, chỉ có Trung Đạo mới ngộ đạo được. Học tăng cuối cùng lãnh ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Ở thế gian, chấp trước không thể tiến bộ được. Đọc sách chết không biết sử dụng thì chẳng có lợi gì. Hãy để ra một chút thời gian tư khảo, chẳng gấp cũng chẳng khoan. Đó chính là cửa vào Đạo vậy.

1095. Không cầu gì cả.

Đời Tống, thiền sư Tuyết Đậu gặp học sĩ Tăng Hội ở bờ sông Hoài. Tăng Hội hỏi:

- Thiền sư định đi đâu?
- Không nhất định, hoặc đến Tiền Đường hoặc đến Thiên Thai.

Tăng Hội đề nghị:

- Vị trụ trì Linh Ân Tự là San thiền sư có quen biết chúng tôi, chúng tôi xin viết một thư giới thiệu thầy, chắc chắn sẽ được chiêu đãi tốt.

Tuyết Đậu đến Linh Ân Tự cũng không mang thư giới thiệu trình cho trụ trì, lẳng lặng sống cùng đại chúng. Ba năm sau Tăng Hội phụng chỉ tới Chiết Giang, bèn đến Linh Ân Tự tìm Tuyết Đậu. Các ông tăng không biết có Tuyết Đậu trong chùa hay không. Tăng Hội không tin, tự mình đến chỗ các ông vân thủy tăng, tìm trong hơn ngàn người thấy Tuyết Đậu, bèn hỏi:

- Tại sao thầy không đến gặp trụ trì? Chẳng lẽ thầy đã vứt thư tôi giới thiệu đi rồi?
- Không dám! Không dám! Vì tôi chỉ là một vân thủy tăng, không cần gì cả cho nên không dám dùng thư của ông.

Rồi đó lấy thư giới thiệu từ trong tay áo ra, giao trả Tăng Hội. Hai người cùng cười ha hả. Tăng Hội bèn dẫn Tuyết Đậu vào giới thiệu với San thiền sư. San thiền sư rất thương thức Tuyết Đậu. Về sau, khi Giang Tô Thúy Phong Tự thiếu trụ trì bèn suy cử Tuyết Đậu.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Xã hội ngày nay muốn cần một chức nhỏ cũng cần nhờ vả quan hệ. Tuyết Đậu có thư giới thiệu để tiến thân mà không dùng. Người học Đạo chỉ cần tinh cần tu học, một ngày nào đó quả chín, cuống tự rụng, rỗng hiện trên trời.

Phải dùng chân tài, thực học của mình thì sự thành công mới thực là chân chính thành công.

(Thiền Sư)

1096. Tang lễ.

Tùng Vân sau khi xuất gia học thiền, nhớ đến mẹ già không người coi sóc, bèn tự mình dựng một tòa thiền xá, dẫn mẹ tới cùng ở.

Hàng ngày trừ lúc tham thiền, còn thì chép kinh để kiếm tiền tiêu pha. Có lúc đi chợ mua ít cá thịt cung dưỡng mẹ. Người đi đường đều chỉ trích ông là loại thầy chùa rượu thịt. Tùng Vân không giải thích vì ông không để ý đến những lời tán gẫu. Nhưng mẹ ông thì không chịu được những lời chỉ trích nên cũng ăn chay luôn.

Một hôm, một cô tiểu thư xinh đẹp gặp ông trên đường, bị nghi biểu trang nghiêm của ông làm cảm động; mời ông về nhà thuyết pháp. Tùng Vân không từ chối, nhận rằng thuyết pháp là một chuyện tốt. Nhưng về sau nhiều người bàn tán. Có người nói chính mắt thấy ông đến kỹ viện chơi gái. Lân cư bèn phá hủy thiền xá, đuổi ông đi. Tùng Vân bất đắc dĩ phải nhờ người nuôi hộ mẹ, còn mình thì đi vân du.

Hơn năm sau, mẹ ông nhớ con mang bệnh rồi mất. Người làng không biết ông ở đâu, đành để quan chờ ông về sẽ an táng sau.

Không lâu, Tùng Vân trở về. Đứng trước quan tài rất lâu, rồi dùng gậy gõ vào quan tài:

- Mẹ ơi con đã về đây.

Lại bắt chước giọng mẹ:

- Tùng Vân, thấy con hoàn thành Thiền đạo trở về, mẹ rất vui.

- Dạ thưa mẹ, con lấy thiền đạo hồi hướng mẹ về Phật Quốc, không phải quay lại thế gian này chịu khổ nữa.

Quay lại mọi người ông bảo:

- Tang lễ đã xong, có thể an táng.

Lúc đó ông mới 30 tuổi, lão mẫu thọ 68 tuổi.

Năm 56 tuổi biết thời đã tới, ông tụ tập đệ tử lại từ biệt, sau đó thấp hương trước ảnh mẹ. Ông viết bài kệ:

人	間	逆	旅
Nhân	gian	nghịch	lữ
五	十	六	年
Ngũ	thập	lục	niên
雨	過	天	青
Vũ	quá	thiên	thanh
一	輪	月	圓
Nhất	luân	nguyệt	viên

*Nhân gian nghịch lữ
Năm mươi sáu Đông
Mưa qua, trời tạnh
Một vầng trăng tròn.*

Viết xong gác bút mà mất.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Trên thế gian này, có người là có thị phi, tốt xấu, sáng tối. Nói tốt vị tất đã tốt; nói xấu vị tất đã xấu. Nỗ oan của Tùng Vân giúp ông lớn mạnh Thiên Đạo. Mẫu thân tạ thế, hồi báo mẹ về an dưỡng đất Phật, chỉ cần có Thiên là hết khổ, hết oán hận.

1097. Sinh hoạt.

Trời vừa sáng, cư sĩ Chu Hữu Phong bung hoa quả cúng Phật, vào Phật điện tham dự khóa lễ sáng. Nào ngờ vừa bước vào đại điện, bỗng nhiên phía bên trái chạy ra một người đâm xầm vào Chu Hữu Phong, khiến hoa quả bị rơi đầy đất.

- Ông coi! Cứ chỉ ông thô lỗ làm hoa quả cúng dường Phật bị rơi hết, ông tính sao đây?

Người làm đồ là Lý Nam Sơn bất mãn:

- Đồ thì cũng đã đồ rồi, xin lỗi 1 câu là đủ, ông làm gì dữ vậy?

Chu Hữu Phong nổi giận:

- Đây là thái độ gì? Mình đã sai còn trách người?

Hai người chửi qua mắng lại, càng lúc càng to tiếng. Quảng Ngữ thiền sư chính lúc đó đi qua, kéo 2 người sang một bên hỏi rõ đầu đuôi, khai thị:

- Chạy loạn va vào người ta là không phải, nhưng không chịu tiếp nhận lời xin lỗi của người ta cũng là không đúng. Đây đều là những hành vi ngu xuẩn. Nếu chịu thừa nhận những sai lầm của mình và tiếp nhận sự xin lỗi của người thì đây mới là hành động sáng suốt. Chúng ta sống trên thế giới này sự sinh hoạt có nhiều tầng lớp phải phối hợp ở gia đình: vợ chồng con cái, anh em. Ở giáo dục đối với thầy cô, ở kinh tế cung và cầu. . . Chúng ta phải tìm một phương thức sinh hoạt để khỏi phụ cái sinh mạng quý báu của chúng ta. Các người thử nghĩ xem chỉ vì một chuyện nhỏ mà phá hoại cái tâm thành kính ấy có nên không?

Lý Nam Sơn nói trước:

- Thiền sư, con sai rồi.

Nói rồi hướng về Chu Hữu Phong:

- Xin tiếp nhận lời xin lỗi chân thành của tôi, tôi thật quá ngu si.

- Tôi cũng có chỗ không phải, vì một chuyện nhỏ mà nổi giận thực quá trẻ con.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Những lời của Quảng Ngữ đã cảm động được 2 người tranh cù, háo đấu.

1098. Tâm lia tiếng nói.

Bảo Thông đến thăm Thạch Đầu, Thạch Đầu hỏi:

- Cái gì là tâm ông?

- Lời nói.

- Có lời là vọng tâm, bằng vào lời nói thì không thấy được chân tâm.

Bảo Thông mắc cỡ, ngày đêm tham cứu chân tâm là cái gì. Mười ngày sau quay lại thỉnh thị:

- Lần trước con đáp sai, bây giờ con biết tâm con là gì rồi!

- Tâm ông là gì?

- Nhúu mày, nhượng mắt.

- Trừ nhúu mày, nhượng mắt, đem tâm ra đây.

- Nếu vậy thì không tâm đem ra.

- Vạn vật vốn có tâm, nếu nói vô tâm là hủy báng, kiến văn giác tri là vọng tâm, nhưng nếu không dùng tâm làm sao ngộ đạo?

Bảo Thông cuối cùng đại ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Tâm là ngôn ngữ, văn tự, động tác (nhúu mày, nhượng mắt) là tất cả mọi tướng. Nói có nói không đều sai. Chính như Lục tổ nói “không nghĩ thiện, không nghĩ ác, lúc đó cái gì là bản lai diện mục của Minh thượng tọa?”

Tại sao các thiền sư đều nói vô tâm là thiền tâm? Vì có tâm đều là tâm hư vọng. Tâm có lúc ở thiên đàng, có lúc ở hỏa ngục. Mỗi ngày không biết bao lần đi tới đi lui thiên đường, địa ngục. Thiền giả phải an trú ở vô tâm, chính như kinh Kim Cương nói “Không trụ vào đâu mà tâm ấy sanh ra.”

1099. Một giây chẳng rời.

Động Sơn đến từ biệt Vân Nham để đi. Vân Nham hỏi:

- Ông định đi đâu?

- Con chỉ muốn đi chỗ khác tham học, một bát cơm ngàn nhà, cô tăng vạn lý du; còn mục tiêu, địa điểm hiện tại con cũng không biết.

- Ông có định đi Hồ Nam không?

- Không.

- Hay là về thăm nhà?

- Cũng không phải.

Vân Nham đổi đề tài:

- Ông định bao giờ trở lại đây?
- Đợi khi nào con tìm được chỗ dừng chân sẽ trở lại.
- Ông dời đây rồi, tưởng gặp lại không phải là dễ.

Động Sơn chấp hai tay lại, thưa:

- Hàng ngày gặp mặt, tâm linh chẳng thông thì như ước kiếp xa cách; còn như tâm linh tiếp thông thì ước kiếp xa cách chẳng là một giây.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Đệ tử cáo từ đi nơi khác tham học đó là chuyện bình thường, nhưng ra đi mà không có mục phiêu thì không nên. Động Sơn đã ở với Vân Nham 10 năm, cái mà ông tham học là tìm một chỗ dừng chân đó là nơi tịch diệt. Vì vậy Vân Nham nói về sau muốn gặp mặt cũng khó. Nhưng Động Sơn không hạnh phụ nỗi lo lắng của lão sư, đã trả lời: nếu tâm linh tiếp thông thì dù xa cách vạn kiếp cũng không lúc nào rời nhau.

1100. Lão bán muối.

Có một học tăng định đến tham Phúc Thuyền, trên đường gặp một lão bán muối, bèn hỏi:

- Xin hỏi ông lão đến Phúc Thuyền làm sao đi?

Rất lâu, không nghe ông lão trả lời, học tăng nhắc lại câu hỏi.

- Tôi đã nói rồi mà, ông điếc hay sao?
- Lão đã nói gì?
- Đường đến Phúc Thuyền.
- Chẳng lẽ lão cũng học Thiên?
- Không những là Thiên, Phật pháp cũng hiểu.
- Vậy lão hãy nói coi.

Ông lão không nói một câu, nhắc gánh muối lên vai định đi. Học tăng không hiểu chỉ kêu lên:

- Khó!
- Ông vì sao nói vậy?
- Lão bán muối.
- Có gì chỉ thị?
- Lão tên chi?

- Không thể nói cho ông biết đó là muối.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Muốn đến Phúc Thuyền tham học phải đi đường nào? Nếu đã nói Phúc Thuyền sao còn có đường? Đường đi có đường khó, có đường dễ, có đường lớn, có đường nhỏ, có đường nhập thế, có đường xuất thế. Là học giả cứ thuận đường mà tiến về phía trước. Nhưng người học thiên có chí xung thiên chẳng đi đường Như Lai.

1101. Thì cũng thế.

Thị giả của thiên sư Pháp Khánh nhân đọc Động Sơn Lục, cảm khái thốt lên:

- Cổ nhân đối với vấn đề sanh tử tùy tiện biết bao, thật là kỳ quái.

Pháp Khánh nhân đó bảo:

Khi nào tôi tọa hóa, ông có thể kêu tôi, nếu tôi tỉnh lại được thì đó là sanh tử tự tại có gì là kỳ với không kỳ.

今	年	五	月	初	五
Kim	niên	ngũ	nguyệt	sơ	ngũ
四	大	將	離	本	主
Tứ	đại	tướng	ly	bản	chủ
白	骨	當	風	颺	却
Bạch	cốt	đương	phong	dương	khước
免	占	檀	那	地	土
Miễn	chiếm	đàn	na	địa	thổ.

Mùng 5 tháng 5, năm nay

Bốn đại tướng lìa bản chủ

Xương trắng bị gió thổi bay

Bỏ lại đất của thí chủ.

Thời gian qua mau, tới ngày mùng 5 tháng 5, thiên sư đem hết quần áo, đồ đạc giao cho thị giả cúng dường chư tăng để kết duyên. Khi chuông nửa đêm vừa thỉnh, thiên sư ngồi kiết già mà

hóa. Mạch ngưng đập, hơi thở không còn; thị giả nhớ lời lúc trước bèn gọi:

- Thiền sư! Thiền Sư!

Rất lâu Pháp Khánh mở mắt ra hỏi:

- Làm cái gì?

- Thiền sư sao không thay quần áo rồi hãy đi?

- Khi tới tôi không mang theo gì!

Thị giả nhất định thay quần áo cho thiền sư.

Pháp Khánh bảo:

- Chẳng lưu lại gì cho người sau.

Thị giả hỏi:

- Chính lúc ấy thì thế nào?

Lại viết thêm một bài kệ:

七	十	三	年	如	制	電
Thất	thập	tam	niên	như	ché	điện
臨	行	為	君	通	一	線
Lâm	hành	vi	quân	thông	nhất	tuyến
鐵	牛	跨	跳	過	新	羅
Thiết	ngưu	khóa	khiêu	quá	tân	la
撞	破	虛	空	七	八	片
Tràng	phá	hư	không	thất	bát	phiến

*Bảy ba năm qua mau như điện lòe
Lúc ra đi, chỉ cho người thấy tánh.
Con trâu sắt nhảy quá xứ Tân La
Đập phá hư không thành bảy, tám mảnh.*

Sau đó nghiêm nhiên mà hóa.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Nếu có người hỏi thiền giả có sanh tử không? Trả lời: thiền giả ở trong sanh tử rất tự tại. Đổ hon hỏn tới, đổ hon hỏn đi, có thể buông bỏ tất cả; chính lúc đó là giải thoát, là tự do vậy.

1102. Pháp Bảo Vô Thượng.

Tổ Đạt Ma vốn tên là Bồ Đề Đa La, người Nam Ấn Độ. Xuất thân là quý tộc Bà La Môn, là hoàng tử thứ 3 của vua Hương Chí. Về sau gặp được Bát Nhã Đa La, được ngài coi trọng, độ cho xuất gia cải tên là Bồ Đề Đạt Ma. Đạt Ma lúc chưa xuất gia đã là một người có tài trí hơn người, có thiên căn thoát tục. Một lần, tôn giả Bát Nhã Đa La chỉ khôi châu báu hỏi 3 anh em:

- Trên đời này còn thứ gì quý hơn đám châu báu này không?

Đại ca Nguyệt Tinh Đa La đáp:

- Không có! Đây là của báu của Hoàng gia, trên thế gian này không có gì quý bằng.

Nhị ca Công Đức Đa La đáp:

- Con chưa thấy vật nào quý báu hơn.

Chỉ có Bồ Đề Đạt Ma không đồng ý:

- Con nhận rằng ý kiến của 2 anh không đúng, đám châu báu này thực ra không có chút giá trị gì.

Hai anh đều hỏi:

- Ông nói đám châu báu này không có giá trị, vậy cái gì mới có giá trị?

- Vì đám châu báu này tự chúng không nhận biết giá trị của chúng, chỉ là đồ vật vô tri, còn như Phật nói chân lý đó là pháp bảo. Pháp bảo là do trí tuệ Bát Nhã phát huy, nó không những tự chiếu mà còn có thể phân biệt hình sắc của châu báu, phân biệt các pháp thiện ác của thế gian và xuất thế gian nữa.

Đó mới là điều quý nhất.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Đạt Ma tài trí siêu thoát, kiến giải của ông không bị truyền thống bó buộc, vì nhân duyên ưu việt, cho nên sau khi xuất gia kế thừa y bát của Bát Nhã Đa La thành tổ thứ 28 của Thiên Tông Ấn Độ. Dưới triều Lương Võ Đế từ Tây qua Trung thổ, tọa thiền diện bích 9 năm ở núi Thiếu Thất trở thành sơ tổ của Thiên Tông Trung Hoa.

Thế nào là bảo vật chân chính? Ở thế tục đó là kim ngân châu báu, ở xuất thế gian đó là tam bảo: Phật, Pháp, Tăng, còn gọi là tự

tánh tam bảo. Ai ai cũng có chẳng ai là không có chân tâm bản tánh. Kim ngân châu báu sẽ có lúc bị hủy hoại, nhưng chân tâm bản tánh thì không. Đạt Ma từ nhỏ đã có nhận thức tài trí như vậy, về sau kế thừa tổ vị, qua Trung Hoa truyền bá Phật pháp, một hoa nở 5 cánh, truyền đặng vô tận. Đó là 1 niệm giải thoát chiếu sáng vô cùng, pháp bảo đã quý hơn châu báu vậy.

1103. Thiền là gì?

Có một tín đồ định học tọa thiền, nhưng không biết học tập thế nào. Một hôm lấy hết can đảm đến chùa hỏi Vô Tướng:

- Lão sư, con rất ngu, biết mình không phải là pháp khí để học thiền, như nhìn ngọn núi cao mà không thể trèo tới, mong thầy chỉ cho con Thiền là gì?

- Ngũ tổ Pháp Diễn từng kể một câu chuyện:

Có 2 cha con một tên trộm; một hôm đưa con bảo bố:

- Cha, càng ngày cha càng lớn tuổi, lúc nào rảnh hãy chỉ cho con mảnh khoé ăn trộm, nếu không sau này con làm sao kiếm ăn?

Ông bố bằng lòng. Một hôm dẫn con đến nhà một phú ông ăn trộm; dùng chùm chìa khóa vạn năng mở rương quần áo bảo đưa con chui vào đó khóa lại và kêu lên: Có trộm! Có trộm!

Sau đó soay mình chạy. Người nhà phú ông nghe có trộm chạy tới thấy không mất đồ đạc gì, cũng không thấy tên trộm đâu, do đó lại ngủ lại. Lúc đó đưa con nằm trong rương không hiểu ý bố sao lại khóa mình trong rương, bây giờ phải làm gì để đào thoát? Linh cơ nhất động, giả tiếng chuột gặm quần áo. Một lúc sau bà chủ gọi chị người làm mang đèn lại coi. Chị người làm vừa mở rương, tên trộm bèn đẩy ngã và thổi tắt đèn, co giò chạy mất. Phú ông phát giác có trộm bèn sai gia nhân đuổi theo. Đuổi đến bờ sông, tên trộm nhỏ trong lúc nguy cấp sanh trí xô một tảng đá lớn xuống sông rồi quay trở lại; nghe có tiếng nói:

- Thật tội nghiệp! tên trộm bị bức quá, đã nhảy xuống sông rồi!

Tên trộm nhỏ về nhà thấy bố đang ngủ, bèn trách bố sao lại khóa mình trong rương? Ông bố chỉ hỏi con làm sao ra. Đưa con thuật lại đầu đuôi, ông bố thích trí bảo con:

- Con sau này không sợ không có cơm ăn.
Cũng giống như tên trộm con, từ không có biện pháp mà tìm ra
biện pháp. Đó là Thiền.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Trí tuệ Thiền là phát từ nội tâm.

Trí tuệ của Thiền là có trí tuệ về không và hữu.

(Thiền vị)

1104. Không động tâm.

Một nơi kia có thiên tai, các nhân sĩ Phật giáo muốn cứu trợ nạn nhân bèn mời một đoàn ca vũ đến biểu diễn, trừ tính sẽ quyên góp ít tiền. Chư tăng cũng tới tham dự. Có một người mới vào học Thiền không cho là phải. Ông cho rằng người tham Thiền không nên coi ca vũ. Vì đoàn thể tổ chức, bắt buộc dĩ ông phải tham dự. Ông nhắm mắt ngời thiền không lý gì đến những náo động chung quanh. Khi cuộc trình diễn tạm ngưng, ban tổ chức bèn quyên tiền khán giả. Vị mới học thiền phất áo đứng dậy tức giận bảo:

- Ta nhắm cả 2 mắt, ngay một cái liếc cũng không sao lại đòi tiền ta?

Người tổ chức nói:

- Người mở mắt xem, chỉ trả nửa tiền là được, còn ông nhắm mắt tưởng tượng phải trả gấp đôi.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Chúng ta tu hành, không phải chỉ nhắm mắt không nhìn, không nghe cho là vô sự. Sự tưởng tượng lại còn lợi hại hơn là nhìn và nghe thật. Chỉ có không động tâm mới thật sự là chân chính tu hành.

1105. Không tìm lại được.

Chu Từ Mục là một tín đồ Tịnh Độ, một hôm đến bái phỏng Phật Quang:

- Thiền sư, con niệm Phật đã hơn 20 năm rồi, gần đây không niệm được như trước nữa.
- Không như trước là sao?
- Khi trước con niệm Phật trong tâm có Phật tánh, dù miệng không niệm mà trong tâm vẫn cảm giác Phật thanh liên miên bất đoạn, dường như dòng suối tuôn trào.
- Tốt lắm! Đó là ông đã đạt tới tĩnh niệm tương tục cùng Phật tương ứng, đạt tới chân tâm rồi.
- Cám ơn thầy khen ngợi, nhưng bây giờ con không xong rồi, con khổ não lắm vì không thấy chân tâm nữa.
- Vì sao không thấy chân tâm?
- Vì tĩnh niệm tương tục không tìm thấy nữa, xin thầy chỉ cho con đi đâu mà tìm chân tâm?
- Chân tâm không ở đâu xa cả, ở ngay thân ông.
- Sao con không biết?
- Vì ông một niệm bắt giác cùng vọng tâm giao lưu, chân tâm bèn lìa ông.

Chu Mục Từ nghe rồi bèn ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Nói không có chân tâm nữa là nói đánh mất chính mình. Vì sao bị mê? Chỉ vì hư vọng che mờ mất chân tâm. Vĩnh Gia từng nói:

*Tĩnh thật vô minh tức Phật tánh
Thân không ảo hóa tức Pháp thân.*

Là cũng ý này.

1106. Gà trống và côn trùng.

Có một đứa nhỏ 7 tuổi thường kiếm thiền sư Vô Đức nói chuyện loạn cào cào. Vô Đức thấy đứa nhỏ này cơ trí hơn người, những lời nói thường có ít nhiều thiền vị. Một hôm Vô Đức bảo đứa nhỏ:

- Lão tăng hàng ngày bận rộn không có thì giờ nói chuyện với con. Bây giờ chúng ta thử tranh luận 1 lần, nếu con thua con phải mua bánh cúng dường tôi, nếu tôi thua thì tôi sẽ mua bánh cùng con kết duyên.

- Thỉnh thầy hãy bỏ tiền ra.
- Hãy biện luận trước đã, giả sử lão tăng là một con gà trống.
- Con là một con côn trùng nhỏ.

Vô Đức nắm lấy cơ hội:

- Đúng rồi! Con là côn trùng nhỏ, vậy phải mua bánh cho tôi là con gà trống lớn.
- Không được! Sư phụ phải mua bánh cho con mới đúng. Thầy là con gà trống lớn, con là côn trùng nhỏ. Con thấy thầy bèn bay đi mất. Thầy trò không tranh luận được. Như vậy không là thua sao?

Vô Đức dẫn đứa nhỏ đi hỏi nhiều người:

- Vấn đề này giống như chiến tranh chính trị, nếu một vài người không giải quyết được thì phải mang ra hỏi ý kiến cả làng xem ai có lý.

Cả làng có độ 300 người, nhưng không ai trả lời được.

Do đó Vô Đức trang nghiêm nói:

- Phải cần thiên sư trợn mắt mới phán đoán được.
- 3 ngày sau, cả chùa đều hay Vô Đức lẳng lẳng mua bánh cho cậu bé 7 tuổi.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thiền không có to nhỏ, dài ngắn, tốt xấu dĩ nhiên cũng không có thua được. Mới đầu Vô Đức tưởng thắng đứa nhỏ 7 tuổi. Đứa nhỏ tự nhận mình là côn trùng nhỏ, con gà trống chỉ mổ một cái là nuốt vào bụng. Nhưng con côn trùng thấy gà trống bèn bay đi, biểu thị sư, đồ không thể tranh luận.

1107. Kiểm tâm thiền.

Tại Nam Thiên Tự, Vô Đức cử hành tiểu tham. Vô Đức bảo:

- Các vị đến đây tham học, có người nhiều năm, có người vài tháng, không biết các vị đã tìm thấy thiền tâm chưa?

Ông tăng một thưa:

- Con là người chủ quan rất mạnh, chỉ để ý đến những gì của mình hoặc về mình mà thôi, ngoài ra không quan tâm gì hết. Nhưng sau khi tham thiền rồi thì phát giác mọi sự, mọi việc ở trên đời đều tùy thuộc nhân duyên mà thành tựu. Thành ra lúc trước mỗi ngày

chỉ vọng tưởng ta và cái của ta; hiện tại biết được ngoài ta còn có người có Phật, con nghĩ con đã nắm được thiền tâm rồi.

Ông tăng hai thưa:

- Lúc trước con chỉ tin những gì mắt thấy, tay sờ; nay tham thiền rồi con thấy rằng nhìn gần còn có nhìn xa, tâm lớn như không. Con nghĩ là đã thấy thiền tâm rồi.

Ông tăng ba thưa:

- Lúc trước, nếu nói mỗi ngày con đi 30 dặm, con quyết không đi 50 dặm; tham thiền rồi cảm thấy có thể lấy sinh mạng hữu hạn chứng ngộ Pháp thân vĩnh hằng, hận rằng không thể không ăn, không ngủ ngày đi trăm dặm. Con nghĩ con đã thấy thiền tâm.

Ông tăng bốn thưa:

- Con ít học, kinh nghiệm chẳng đủ, sử sự kém cỏi, có lúc tự ty. Từ khi học thiền rồi mới phát giác mình có thể đảm nhiệm trọng trách hoằng pháp lợi sinh, không còn thấy mình kém cỏi, tự ty nữa. Con nghĩ đó là thiền tâm.

Ông tăng năm thưa:

- Con chỉ cao 5 thước (thước Tàu), cảm thấy tự ty, sau khi học thiền rồi đứng trước người cảm thấy mình cao 2 trượng, con nghĩ rằng con đã thấy thiền tâm.

Vô Đúc nghe rồi bảo:

- Lời các ông vừa nói là sự tiến bộ của các ông. Các ông tự thọ dụng pháp hỷ chỉ là tham cứu sơ tâm chưa phải là thiền tâm. Thiền tâm là ở nơi minh tâm kiến tánh. Hãy tinh tấn tu hành! Tham!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Tham thiền điều trọng yếu là minh tâm kiến tánh, nhưng trong quá trình tham thiền có thể cải biến quan niệm, tinh hóa thân tâm, khích phát nội lực, tăng gia huệ tư, như các ông tăng báo cáo.

1108. Ta có thể vì ông mà bận rộn.

Phật Quang có lần gặp Khắc Khế bèn hỏi:

- Ông đến đây học Thiền đã nhiều ngày tháng rồi, sao không thấy ông hỏi Đạo?

- Lão thiền sư hàng ngày bận rộn, học tăng không dám làm phiền.
Ba năm sau, Phật Quang gặp Khắc Khế trên đường lại hỏi:

- Ông tham thiền tu đạo, có vấn đề gì sao không đến hỏi tôi?

- Lão thiền sư bận rộn, học tăng không dám tùy tiện nói chuyện.

Lại một năm sau, Khắc Khế đi ngang qua phòng Phật Quang. Phật Quang gọi:

- Hôm nay ông có rảnh, lại đây cùng tôi đàm đạo.

Khắc Khế chấp tay thưa:

- Lão thiền sư bận rộn, con sao dám lãng phí thời gian của người? Phật Quang biết Khắc Khế quá nhũn nhặn, không dám ngay đó gánh vác làm sao mà ngộ đạo được, nếu mình không chủ động thì không được. Do đó lần sau gặp Khắc Khế liền hỏi:

- Học Thiền cần tham cứu không ngừng, ông vì sao không đến hỏi tôi?

- Lão thiền sư quá bận rộn, con làm sao dám làm phiền.

Phật Quang hét lớn:

- Bận! Bận! Bận vì ai? Tôi cũng có thể vì ông bận!

Câu hét vào thẳng tâm Khắc Khế, khiến ông được khai ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Có người chỉ nghĩ đến mình, chuyện chẳng có gì cũng làm phiền người khác. Có người lại chỉ nghĩ đến người, chẳng để ý gì đến mình, đánh mất nhiều cơ hội. Bản lai diện mục của Thiền là gánh vác ngay đó, đang lúc ăn thì ăn, đang lúc tu thì tu. Khi hỏi thì hỏi điều trọng yếu, khi đáp thì đáp một cách khẳng định, chẳng thể tựa có mà không xoay đi xoay lại. Tôi có thể giúp, ông vì sao không muốn tôi giúp? Ông giúp tôi, vì sao tôi không thể giúp ông mà bận rộn? Không phải vì đó mà rõ nhân, ngã sao?

1109. Nhọt mắt người.

Ngộ Đạt Tri Huyền thiền sư khi còn là vân thủy tăng, một hôm trên đường đến kinh sư, gặp một ông tăng Tây Vực mắc bệnh mà không có ai chiếu cố. Ông không quản ngại rửa ráy, bôi thuốc cho ông tăng bệnh, ông tăng này sau khi khỏi bệnh bảo Ngộ Đạt:

- Sau này nếu có tai nạn gì hãy đến Tây Thục, Cửu Long Sơn ở giữa khoảng 2 cây tùng lớn gặp tôi.

Nhiều năm sau, pháp duyên của Ngô Đạt ngày càng vượng, vua Đường Ý Tông rất tôn kính phong làm quốc sư, còn tặng đàn hương pháp tọa. Thiền sư tự giác rất vinh hạnh. Một hôm đầu gối thiền sư bỗng nổi một cái nốt có hình mặt người có đủ mắt, mũi, miệng, răng như người thường. Thiền sư tìm đủ thầy chạy chữa mà không khỏi. Chính lúc bị bó tay sức nhớ đến lời dặn của ông tăng Tây Vực. Ông bèn y hẹn đến Cửu Long Sơn. Ông tăng Tây Vực chỉ dòng suối bên hàng tùng bảo:

- Ông đừng lo, hãy rửa nốt bằng nước suối này sẽ hết.

Ngô Đạt định vực nước rửa nốt, thì hình mặt người trong nốt bỗng mở miệng:

- Chờ một chút, ông có biết tại sao lại có nốt này không? Ông có biết trong Tây Hán Sử có thuật chuyện Viên Ưởng giết oan Triệu Thác không? Ông chính là Viên Ưởng chuyển thế, còn tôi chính là Triệu Thác. Từ 10 kiếp nay, trong vòng luân hồi trôi chảy ta đều tìm cơ hội để báo thù. Nhưng trong 10 kiếp này ông đều là tăng thanh tịnh giới hạnh, nên tôi không có cơ hội hạ thủ. Gần đây trong triều, ngoài dân đều kính trọng, ông sinh lòng ngã mạn, làm mất đạo hạnh; do đó tôi mới có thể nhập vào thân ông. Bây giờ nhờ Già Nặc Già tôn giả từ bi lấy nước tam muội rửa hết tội nghiệp. Từ nay về sau không còn cùng ông oan oan tương báo.

Ngô Đạt nghe rồi toát mồ hôi, vội vực nước rửa, cảm thấy đau đớn kịch liệt ngắt đi. Khi tỉnh lại thì nốt mặt người không còn nữa, ông tăng Tây Vực cũng không thấy đâu.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Tuy tham thiền minh tâm kiến tánh, nhưng tam thế nhân quả nghiệp báo rõ ràng không ai có thể trốn thoát được, chỉ có làm việc thiện, kết thiện duyên, sám hối tiên nghiệp, mới có thể cứu được. Ở tự tánh tuy không có tội nghiệp, nhưng ở sự tướng thì nhân quả nghiêm nhiên do đó hiện báo, sinh báo, hậu báo không thể không báo. Ngô Đạt may gặp Già Nặc Già tôn giả, cho thuốc trị bệnh. Tôn giả báo đáp giúp giải oan tiên nghiệp. Về sau Ngô

Đạt viết Thủy sám lưu hành thế gian phổ độ thế nhân. Như vậy nghiệp báo lại chẳng nên thận trọng ư?

1110. Đại Thiên là giường.

Có một lần, Tô Đông Pha đến thăm Phật Ấn. Viết thư dặn thiền sư hãy tiếp mình như Triệu Châu tiếp Triệu Vương (xem công án số 467) Tô Đông Pha tự coi mình hiểu được ý vị của Thiên muốn Phật Ấn lấy phương cách thượng thừa mà tiếp mình – không tiếp mà tiếp – nhưng Phật Ấn lại chạy ra tận cửa chùa tiếp đón. Tô Đông Pha nắm lấy cơ hội chế diễu Phật Ấn:

- Đạo hạnh của thầy không được tiêu sái như Triệu Châu, đệ tử đã dặn thầy đừng ra tiếp, mà thầy còn theo thường tục chạy ra tận cửa đón.

Tô Đông Pha nghĩ lần này mình đã chiếm được thượng phong không ngờ Phật Ấn đọc một bài kệ trả lời:

趙	州	當	日	少	謙	光
Triệu	Châu	đương	nhật	thiếu	khiêm	quang
不	出	山	門	迎	趙	王
Bất	xuất	son	môn	nginh	Triệu	Vương
怎	似	金	山	無	量	相
Châm	tự	kim	son	vô	lượng	tướng
大	千	世	界	一	禪	床
Đại	thiên	thế	giới	nhất	thiền	sàng

*Triệu Châu lúc đó thiếu khiêm nhường
Chẳng ra ngoài cửa đón Triệu Vương
Sao giống Kim Sơn vô lượng tướng
Đại Thiên thế giới chỉ một giường.*

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Đại ý bài kệ là ông thấy ta bước xuống thiền sàng ra đón, là ông dùng mắt thịt mà nhìn, không biết rằng ta vẫn ngủ yên trên thiền sàng đại thiên thế giới.

1111. Lục Hy Thanh.

Đời Đường, cư sĩ Lục Hy Thanh đến tham Ngưỡng Sơn, hỏi:

- 3 cửa đều mở, từ cửa nào vào?
- Từ cửa Tín vào.
- Còn 2 cửa kia dùng làm gì?
- Từ cửa nào vào cũng được.
- Từ cửa nào?
- Từ cửa Tuệ vào.
- Còn cửa kia?
- Từ cửa Từ vào.
- Một cửa là đủ cần gì 3 cửa?
- Cửa Tín là theo Phật, cửa Tuệ là theo Pháp, cửa Từ là theo Tăng mà vào.

Đó là 3 cửa báu vào Đạo. Lục Hy Thanh vào pháp đường lại hỏi:

- Chẳng lià ma giới mà vào Phật giới thì sao?

Ngưỡng Sơn chúc phát tử xuống, điếm 3 cái; Lục Hy Thanh bái tạ, lại hỏi:

- Thầy còn giữ giới không?
- Không giữ giới.
- Thầy còn tọa thiền không?
- Không tọa thiền.

Lục Hy Thanh im lặng, suy nghĩ hồi lâu, Ngưỡng Sơn hỏi:

- Ông hiểu không?
- Không hiểu.
- Giới chẳng giữ, thiền chẳng ngồi, trà uống 2, 3 chén, nghĩ đến việc cày bừa.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Có câu đường nào cũng đến Trường An. Đó cũng là cửa nào cũng có thể vào Phật Đạo. Nhưng muốn vào Phật Đạo thì trước phải giữ giới, tham thiền. Nay Ngưỡng Sơn nói không giữ giới, không

tham thiền chẳng là nghịch Đạo sao? Thực ra không phải vậy. Giới luật trọng quy tắc, các sự việc đều quy định rất nghiêm khắc. Còn thiền thì trọng giải thoát, không để các quan niệm hình thức bó buộc, thậm chí ma đến chém ma, Phật đến chém Phật. Do đó Ngưỡng Sơn phủ định tất cả đối đãi sau đó nói uống trà 2, 3 chén, ý nghĩ ở cây bừa là trở thiền giả chân chính không lìa sinh hoạt.

1112. Chuyện tốt chẳng bằng không chuyện.

Có một lần Triệu Châu nêu lên một câu thiền ngữ:

- Phật là phiền não, phiền não là Phật.

Các thiền sinh không hiểu, nhao nhao yêu cầu Triệu Châu giải thích:

- Không biết Phật vì ai mà phiền não?

- Vì tất cả chúng sinh.

- Làm sao bỏ được những phiền não này?

- Bỏ phiền não để làm gì?

Một lần khác Triệu Châu thấy đệ tử Văn Yển lễ Phật bèn dùng gậy gõ xuống đất hỏi:

- Ông đang làm gì vậy?

- Lễ Phật.

- Phật dùng để lễ hay sao?

- Lễ Phật cũng là chuyện tốt.

- Chuyện tốt chẳng bằng không chuyện.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Phiền não là bệnh, Phật đạo cũng là bệnh. Phật, Bồ tát có bệnh không?

Không phải! Phật, Bồ Tát vì chúng sinh mà bệnh. Phật đản sinh cõi Ta bà, Bồ Tát hành hóa biển khổ, Địa Tạng nói nếu địa ngục còn người thì sẽ không thành Phật; do đó Phật, Bồ Tát vì lòng bi mẫn sao lại miễn trừ phiền não của chúng sinh? Lễ Phật tuy là chuyện tốt nhưng nếu bỏ được cái chấp chuyện tốt (công đức) thì không chuyện mới chính là chuyện tốt.

Phật vì chúng sanh mà phiền não đó là giác ngộ, vì vậy không trừ phiền não được. Lễ Phật là một chuyện tốt. Đạo ở tâm, mọi hình thức đều là hư vọng.

(Nhất Nhật Nhất Thiền)

Vô sự mới thật là chuyện tốt.

(Thiền Tư)

1113. Thọ tín vật.

Một hôm, Quy Sơn bảo Nguỡng Sơn:

- Có một tín đồ mang 3 bó lụa trắng đến mong ta thỉnh chuông cầu phúc, cầu hòa bình an lạc cho thế nhân.
- Tín đồ đã thành tâm, thầy lại thâu lễ vật, xin hỏi thầy lấy gì để hồi báo?

Quy Sơn dùng gậy gõ vào giường 3 cái:

- Ta lấy cái này hồi báo.
- Cái này dùng làm gì?

Quy Sơn lại gõ 3 cái nữa:

- Ông sợ cái này còn không đủ sao?
- Con không hiểu cái này, cái này là của mọi người, con chỉ sợ lão sư không chịu lấy cái này hồi báo.
- Ông đã rõ cái này là của mọi người, sao lại còn muốn ta tìm vật gì khác để cho hấn nữa?
- Tự mình có đủ, sao còn làm phiền người khác?
- Tự mình tuy có đủ, nhưng nếu không có người khác thì nào biết được? Ông đã quên Đạt Ma tổ sư sang Trung Thổ chẳng là đem cái này chỉ cho ông sao? Mỗi người các ông đều là người thọ tín vật.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Cái này là chỉ cái gì? Đó là khuôn mặt xưa nay của mọi người. Nếu đã là khuôn mặt xưa nay của mình thì đâu cần ai tặng? Tuy là nói vậy, nhưng không có thầy chỉ thì làm sao biết? Cửa thiền không chấp ngôn ngữ văn tự làm sao chỉ thẳng tâm người? Hoàng

Bá nói: “Chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu tăng, nên cầu như thế!”

Ngôn ngữ văn tự chỉ là công cụ, không phải là mục tiêu. Như dùng đò qua sông, khi còn chưa qua sông sao bỏ đò được? Nhưng khi đã tới bờ bên kia rồi thì phải bỏ đò mà đi. Quy Sơn và Ngưỡng Sơn đứng trên lập trường khác nhau nhưng lý tánh chỉ là một.

1114. Từng bước, từng bước chẳng lạc hướng.

Thiền sư Hiền Như ở núi La Phù lúc mới đến tham Cảnh Huyền ở Đại Dương Sơn tỉnh Hồ Bắc. Đại Dương hỏi:

- Ông là người vùng nào?
- Ích Sơn.
- Cách đây bao xa?
- 5 ngàn dặm.
- Làm sao tới? Có đạp đất không?
- Chưa từng đạp đất.
- Vậy ông biết cưỡi không sao?
- Không biết.
- Vậy làm sao tới?
- Từng bước, từng bước chẳng lạc hướng.
- Ông đã vượt tam muội sao?
- Tâm tánh không thể nắm được, sao khởi chương danh tam muội?
- Như vậy! Như vậy! Nên tu như thế, tức bản thể rõ ràng, sự lý không hai; hãy khá hộ trì!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Đại Dương là thiền sư đời Tống. Ông theo thúc phụ Trí Thông xuất gia, 19 tuổi thọ giới liền có thiên cơ. Như xem kinh Viên Giác liền hỏi tại sao gọi là Viên Giác? Bái phỏng đạo trường Duyên Quan liền hỏi thế nào là Vô Tướng đạo trường? Bất cứ chuyện gì ông cũng đặt câu hỏi rất hay. Gặp ông tăng sắp mất ông hỏi đi về đâu? Gặp ông tăng trồng dưa, hỏi dưa ngọt bao giờ chín? Nếu có thiền giả hỏi ông, ông luôn luôn trả lời bằng một bài kệ. Hiền Như từ Ích Châu Tứ Xuyên, tới Hồ Bắc, 5 ngàn dặm mà không đạp đất

vì Thiền vượt thời không gian, không có xa gần, cho thấy thầy trò khế hợp. Hiển Như về sau thọ pháp với Đại Dương không phải là vô cớ.

1115. Ai là Thiền sư?

Thiền sư Phật Quang trong sinh hoạt thường tự quên mình. Các học tăng từ các nơi đến tham học yêu cầu bái kiến, thị giả vào thông báo có vị tăng muốn vào bái kiến. Thiền sư Phật Quang thường hỏi lại:

- Ai là thiền sư?

Có lần Phật Quang đang ăn, thị giả hỏi:

- Thiền sư! thầy đã ăn no chưa?

- Ai đang ăn đây?

Một lần khác Phật Quang giẫy cỏ ngoài đồng từ sáng đến chiều không ngưng nghỉ. Đại chúng an ủi:

- Thiền sư! Thật là khổ!

Phật Quang trả lời:

- Ai khổ vậy?

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Ai ăn? Ai kính hành? Ai khổ? Ai nói? Phật Quang thường quên chính mình mà hỏi lại mọi người. Rất nhiều thiền giả nhân câu hỏi của Phật Quang mà tìm về chính mình. Người đời có lúc khẳng định tư tưởng, trí thức của mình làm mất đi chính mình. Có lúc cái gì cũng không khẳng định cũng lại đánh mất chính mình, giống như xác chết biết đi mất cả hồn vía, không có lập trường. Nếu có thiền thì có thể phủ định tất cả. Kỳ thật là áp ủ tất cả. Tuy khẳng định tất cả, kỳ thực giải thoát tất cả. Thế cho nên thiền giả nói hay im, động hay tĩnh đều có một cảnh giới riêng. Lời nói, hành động của họ tuy đơn sơ nhưng ý vị vô cùng, nghiêm ngặt nhưng thâm thiết. Ai là thiền sư? Kỳ thực đó chính là thiền sư.

1116. Đốt hương tăng phúc.

Tể tướng Bùi Hưu đời Đường là một tín đồ Phật giáo. Con ông là Bùi Văn Đức, tuổi trẻ mà đã thi đỗ Trạng Nguyên. Hoàng đế bổ làm Hàn Lâm. Nhưng Bùi Hưu không muốn con mình một bước đã huy hoàng. Do đó bắt con vào tự viện tu hành tham học, bắt đầu từ thủy đầu và hỏa đầu trở đi. Chàng thiếu niên Hàn Lâm ngày ngày gánh nước, bửa củi thân tâm mệt mỏi, phiền não, oán trách phụ thân bắt mình vào nơi chùa cổ núi sâu, làm trâu làm ngựa. Nhưng lệnh cha không giám trái phải ần nhẫn. Cái tình trạng tâm bất cam, tình bất nguyện sau một thời gian không nhẫn nại được, than rằng:

Hàn Lâm gánh nước, mồ hôi dòng dòng.

Hòa thượng ăn rồi, làm sao tiêu đặng?

Trụ trì là Vô Đức nghe được, ngâm hai câu trả lời:

Lão tăng chỉ thắp một thẻ hương

Có thể tiêu cả vạn kiếp lương.

Bùi Văn Đức nghe rồi nhảy nhồm, từ đó thâm thúc thân tâm chịu khó làm việc lao dịch.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Các vĩ nhân không phải là ngồi ở trên cao để mọi người sùng bái. Thiền giả tạo dựng sự nghiệp từ chỗ thấp hèn, từ chỗ lao động thân thể mài rũa ý chí. Phật giáo rất coi trọng khổ hạnh, nhưng đó cũng chỉ là tạo phúc đức nhân duyên, thuộc hữu vi pháp. Khi thiền gia thắp hương tâm có thể quảng biến thập phương, tánh có thể xuyên suốt ba thế, tâm tánh có thể tương ứng cùng vô vi pháp thì đương nhiên sẽ:

Lão tăng chỉ thắp một thẻ hương

Có thể tiêu cả vạn kiếp lương.

1117. Nên im lặng.

Có một năm, Linh Thụ Viện tới mùa hạ an cư, Hậu Hán Lưu Vương mời Vân Môn thiền sư và toàn thể đại chúng vào quá hạ ở nội cung. Chư vị pháp sư ở trong nội cung tiếp thọ các cung nữ cung kính hỏi pháp, oanh yến thổ thệ náo nhiệt vô cùng. Vì Lưu Vương chân thành trọng pháp nên ngày nào cũng có bài giảng. Các

bậc tôn túc trong chùa đều vui vẻ nói pháp cho các cung nữ và thái giám. Chỉ có Vân Môn im lặng tọa thiền một bên. Các cung nữ cũng không dám thân cận thưa hỏi. Có một viên quan trị điện thấy tình cảnh ấy bèn hướng Vân Môn thỉnh thị pháp yếu. Vân Môn vẫn một mực im lặng. Viên quan không coi đó là ngỗ ngược mà còn kính trọng thêm, viết một bài kệ gián ở ngoài điện:

大	智	修	行	始	是	單
Đại	trí	tu	hành	thủy	thị	thiền
單	門	宜	默	不	宜	喧
Thiền	môn	nghi	mặc	bất	nghi	huyên
萬	般	巧	說	爭	如	實
Vạn	ban	xảo	thuyết	tranh	như	thật
愉	卻	單	門	總	不	言
Thu	khước	thiền	môn	tổng	bất	ngôn

*Đại trí tu hành trước là Thiền
Thiền môn nên lặng chẳng huyên thuyên
Vạn lời tranh cãi tìm chân lý
Chẳng biết thiền môn vẫn lặng yên.*

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Vân Môn vốn là một vị cao tăng, vui cùng hạc nội mây ngàn, hoặc ở trong rừng núi, hoặc ở ven sông, ba y một bát tùy duyên; không bị ảnh hưởng bởi danh lợi, quyền lực. Tuy là không lời mà như sám sét. Nếu con người có thể đắm mình trong im lặng, thì có thể nói đã bước vào Thiền vậy.

1118. Nghi cái gì?

Cư Động ở núi Long Nha muốn được triệt ngộ, chân thành đến núi Chung Nam Sơn tham học Thúc Vi. Ở được mấy tháng mà vẫn chưa được Thúc Vi gọi vào chỉ thị. Một hôm, lấy hết can đảm vào pháp đường hỏi:

- Học tăng từ khi đến đây, chỉ theo đại chúng ra vào pháp đường chưa được môn ƠN khai thị một pháp, vì sao vậy?

Thúy Vi lời đi, hỏi lại:

- Ông nghi gì?

Cư Độn không nhận được yếu lãnh, chỉ đành cáo biệt Thúy Vi, đến Đúc Sơn. Nhiều ngày qua lại thừa với Đúc Sơn:

- Đệ tử đến đây đã lâu vẫn chưa được nghe một câu Phật pháp của Đúc Sơn.

Đúc Sơn cũng giống như đã hẹn trước với Thúy Vi, cũng hỏi lại:

- Ông nghi gì?

Câu đáp của 2 vị tông sư không hẹn mà hợp, Cư Độn bất đắc dĩ lại đến Động Sơn tham học. Một hôm hỏi:

- Xin thầy một lời, chỗ khẩn yếu của Phật pháp là gì?

Động Sơn chỉ đơn giản bảo:

- Đợi khi nước ở Động Sơn chảy ngược ta sẽ bảo ông.

Cư Độn nghe rồi đại ngộ.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Dùng nghi tâm tham thiền, dùng thế hội tham thiền, dùng vấn đạo tham thiền, kỳ thực không bằng dùng tâm bình thường mà tham. Con người sinh hoạt ở thế gian, đều ở trong điên đảo vọng tưởng, mâu thuẫn do đó bị sanh tử lôi cuốn không ngừng được. Nếu biết rõ nước ở Động Sơn chảy ngược, tức tâm bình thường hiển hiện. Ngàn nghi, vạn vấn chẳng bằng một tâm bình thường.

1119. Mặc áo, ăn cơm.

Thiền sư Mục Châu lãnh ngộ thiền học rất sâu, nên có nhiều người đến tham học. Một hôm, có một người đến hỏi:

-Mỗi ngày đều phải mặc áo, ăn cơm, cảm thấy phiền quá, không biết thầy có cách gì chỉ cho con thoát khỏi phiền não này không?

-Mặc áo, ăn cơm.

Người này không hiểu, trầm ngâm suy nghĩ. Mục Châu lại bảo:

-Nếu như ông hãy còn chưa hiểu thì hãy mặc áo, ăn cơm.

(Nhất Nhật Nhất Thiền)

Có nhiều người lo chuyện đời, cả ngày bận rộn không có lúc nào rảnh để hưởng thụ những nét đẹp của sinh hoạt trong đời sống. Họ nên quay về bản tâm, đối diện với sinh hoạt thì mặc áo, ăn cơm không còn là phiền não mà là trường dưỡng Phật tánh vậy.

Thiền không lìa bỏ sinh hoạt, người thường mặc áo, ăn cơm; ngộ đạo thành Phật rồi cũng mặc áo, ăn cơm. Cái khác biệt là ý nghĩa và cách cảm thọ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

1120. An trú ở đâu?

Trào Đường Đơn Hà có lần đi bái kiến Mã Tổ. Trên đường gặp một ông lão tóc bạc dắt một đứa nhỏ, hình dung bất phàm, cung kính hỏi:

- Cụ trú ở đâu?

Cụ già giơ tay trỏ lên trời, rồi trỏ xuống đất:

- Trên là trời, dưới là đất (Ý là trong khoảng vũ trụ đâu cũng là nhà).

- Nếu trời sụp, đất lở phải làm sao? (Ý là trời đất nếu bị hủy diệt thì phải làm sao?)

Cụ già lớn tiếng:

- Trời xanh! Trời xanh! (Ý là vũ trụ cũng phải trải qua quá trình thành, trụ, hoại, diệt)

Đứa nhỏ đứng bên hứ lên một tiếng (Ý là tự tánh bất sanh, bất diệt)

Đơn Hà khen ngợi:

- Không có cha ấy thì không sanh được con này!

Ông lão và đứa nhỏ bèn đi vào núi.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Con người ta trú ở đâu? Từ Hành pháp sư nói:

-Chỉ cần tâm an thì Đông, Tây, Nam, Bắc đều tốt.

Do đó trên trời, dưới đất không nhà, nơi nơi đều là nhà. Người đời trú ở thanh sắc, lợi lộc; mà thanh sắc, lợi lộc đều bị biến đổi không ngừng, vậy làm sao có thể an tâm trú? Nếu con người có thể

khăng định chính mình, không bị 5 dục, 6 trần lôi kéo, tâm có thể an trú thì trời xụp, đất lở cũng chẳng làm sao.

1121. Thiền Đạo.

Một học tăng đến tham phỏng Việt Khê:

- Con từng nghiên cứu Nho học, Phật học 20 năm trời, nhưng đối với Thiền học một điểm cũng không thông, mong thầy chỉ cho chút ít!

Việt Khê không há mồm, chỉ nghênh mặt tát cho ông một cái.

Ông tăng kinh hoảng, tung cửa mà chạy, nghĩ bụng thật chẳng hiểu gì cả, phải tìm cách lý luận với thiền sư mới được. Chính đương lúc tức giận gặp được Thủ Tọa, Thủ Tọa hỏi:

- Xảy ra chuyện gì vậy? Hãy đến chỗ ta uống trà. Người học đạo có gì mà phải nổi giận?

Học tăng vừa uống trà vừa than vãn Việt Khê vô duyên vô cớ đánh ông một cái tát tai. Đang lúc học tăng kể lể, thủ tọa lập tức ra tay cho ông tăng một tát, chén trà trong tay ông tăng văng xuống đất vỡ tan. Thủ Tọa bảo:

- Ông vừa nói hiểu Nho học, Phật học chỉ không hiểu Thiền đạo. Tôi liền dùng Thiền đạo cung dưỡng ông, ông đã biết thế nào là Thiền chưa?

Học tăng kinh ngạc, trợn mắt, há hốc mồm không biết trả lời thế nào. Thủ tọa lập lại câu hỏi, ông tăng vẫn không trả lời được.

- Thật là chẳng hay, đã để cho ông thấy đạo Thiền của chúng ta.

Nói rồi, nhặt những mảnh chén vỡ, và dùng khăn lau khô nước trà đổ và nói:

- Ngoài những chuyện này ra, còn có gì gọi là Thiền đạo nữa?

Học tăng cuối cùng đã hiểu Thiền đạo ngay ở bên mình, từ đó lưu lại Việt Khê tham học.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Trong Thiền tông, các học tăng khi tham học, thường bị đánh chửi, kỳ thực các thiền sư rất ôn hòa. Các thiền sư đánh mắng là để cho học tăng tự mình cảm thọ triệt để. Đánh vỡ rồi nhặt lên, đổ nước rồi lau khô, như vậy còn chưa đủ để ông ngộ sao?

1122. Làm sao hiểu được?

Vân Môn sau khi đã khai ngộ nơi Mục Châu, bèn đi du phương. Tại Giang Châu gặp được thượng thư Trần Tháo. Trần Tháo cũng là một học giả Thiền học, lúc mới gặp mặt bèn đặt câu hỏi thử thách:

- Thế nào là chuyện hành cước của nạp tăng?

Vân Môn không đáp hỏi ngược lại:

- Ông đem câu này hỏi qua bao nhiêu người rồi?

- Mặc kệ con hỏi bao nhiêu người, hôm nay con chỉ hỏi thầy.

- Chuyện này để từ từ, tôi hỏi ông thế nào là ba tạng giáo nghĩa?

- Quyển vàng, trực đở.

- Đó chỉ là văn tự, giấy mực, không phải là chân nghĩa của Phật pháp; xin nhắc lại thế nào là giáo nghĩa?

- Mở miệng là lời chết, tâm muốn duyên thì lự vong.

- Mồm muốn nói là lời chết là đối hữu ngôn; tâm muốn duyên thì lự vong là đối vọng tưởng. Vẫn chưa đúng! Nói lại thế nào là giáo nghĩa.

Trần Tháo không trả lời được.

- Nghe nói thượng thư bình thời nghiên cứu kinh Pháp Hoa?

- Dạ phải.

- Kinh nói tất cả sinh sản nghiệp cùng bảo tướng không trái nghịch. Xin hỏi phi phi tướng thiên có mấy vị trở lại?

Trần Tháo không trả lời được.

- Tôi đã xem qua 10 kinh, 5 luận sau lại vào nghiệp lâm tu hành, 10 năm, 20 năm mới khai ngộ; thượng thư chỉ mới xem qua vài quyển kinh luận làm sao hiểu được?

- Xin thầy thứ lỗi, thật là lỗi của con!

Từ đó Vân Môn lưu lại nhà Trần Tháo 3 năm.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thiền môn chứng ngộ, không sợ không mở miệng, chỉ cần mở miệng là biết ngộ hay không. Vân Môn sau ba lần bị nắm ngược đuôi ra cửa khi tham Mục Châu, rồi sau trăm cay ngàn đắng mới

khai ngộ. Do đó thượng thư Trần Tháo mới đọc vài quyển làm sao so sánh được.

1123. Kết bạn.

Dược Sơn là vị trụ trì ở Tịnh Độ Viện, Hàng Châu, giữ gìn giới luật rất nghiêm, từng tiếp dẫn thái thú Lý Cao quy y Phật pháp, cũng từng giảng pháp cho Đường Văn Tông. Tuy vậy tính ông vốn đạu bạc, không thích giao tiếp. Các vị đại thần trong triều thường tranh nhau mời mọc cung dưỡng, nhưng ông đều tìm cách từ chối. Ông cùng Tường Thị lang có thể coi là bạn rất thân. Một hôm Tường Thị lang mời ông:

- Ngày mai hàn xá có nhiều văn nhân nhĩ tập, có vài tri kỷ, bạn tốt, đều là những vị học giả, danh sĩ đương đại, mạo muội mời thầy đến phổ độ cam lộ, diễn nói diệu pháp thì rất hân hạnh cho chúng tôi.

Dược Sơn cố từ nhưng Tường Thị lang cố ép, bắt đắu dĩ Dược Sơn phải hứa hôm sau sẽ đến. Hôm sau, Tường Thị lang sai người đến đón, nhưng Dược Sơn đã rời viện. Người đi đón không tìm thấy Dược Sơn, nhưng thấy trên bàn có lưu lại một bài kệ:

昨	日	僧	將	今	日	其
Tạc	nhật	tăng	tương	kim	nhật	kỳ
出	門	倚	杖	又	思	惟
Xuất	môn	ỷ	trượng	hựu	tu	duy
爲	槽	祇	合	居	巖	穴
Vi	tăng	chỉ	hợp	cu	nham	huyệt
國	士	筵	中	甚	不	宜
Quốc	sĩ	diên	trung	thậm	bất	nghi.

*Hôm qua tường hôm nay sẽ đến
Ra cửa chống gậy lại nghĩ rằng
Làm tăng nên ở nơi hang động*

Nhóm cùng danh sĩ có nên chăng?

Bèn đem về dâng lên thị lang.

Thị lang xem xong không giận Dục sơn đã thất hứa mà còn kính trọng thêm.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Tánh cách của người xuất gia không đồng. Có người phát tâm hoằng pháp khắp giai tầng kêu là: Nhân gian Tỳ khuru; có người thích ở núi sâu rừng thẳm gọi là Lan Nhã Tỳ khuru. Đó là do sự bất đồng về bi nguyện của Tiểu thừa và Đại thừa. Đức Phật thường giảng pháp cho các vua chúa, đại thần nhưng ngài cũng để cho Ca Diếp tĩnh tọa ở trong núi, ven sông. Do đó có nghĩa học tỳ khuru, hoằng pháp Tỳ khuru, trì luật tỳ khuru, thần dị tỳ khuru.. . Phong cách của các đại thiên sư, có người là quốc sư, có người là ẩn giả, đều là vì lợi ích của chúng sinh nhưng hình tượng thì không đồng.

1124. Chiến sĩ.

Một lần, một đoàn quân dã chiến học diễn tập, các sĩ quan nhận thấy tạm trú ở tu viện Nga Sơn là thích hợp nhất. Do đó yêu cầu nhà chùa cung cấp cho 3 bữa ăn. Nga Sơn bảo Điện Tọa:

- Cung cấp thực phẩm cho họ như chúng ta thường dùng hàng ngày để kết duyên.

Do đó đoàn quân chỉ có rau và củ cải, không có thịt cá để ăn. Đoàn quân rất tức giận, một vị sĩ quan chạy đến tìm Nga Sơn phản nộ trách:

- Ông coi bọn tôi là hạng người gì?
- Tôi coi các ông như chính mình.
- Vậy sao chỉ cho bọn tôi ăn toàn rau và củ cải?
- Chúng tôi hàng ngày đều ăn rau và củ cải mà không chán.

Sĩ quan giận dữ hét lớn:

- Ông biết chúng tôi là ai không? Chúng tôi là chiến sĩ đánh giặc chẳng tiếc thân mạng.

Nga Sơn cũng không khách khí hét lại:

- Còn ông coi bọn tôi là ai? Bọn tôi là sứ giả của chân lý, cái gì chúng tôi cũng xả bỏ để cứu độ chúng sinh!

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thế giới ngày nay có biết bao loại bạo lực: thiên tai, khủng bố, chiến tranh khiến mọi người phải kinh sợ, luôn bị cái chết ám ảnh, nếu không có tôn giáo an định lòng người thì xã hội lại càng hỗn loạn. Người xuất gia ly gia cắt ái, truyền thừa chân lý khiến cho nhân loại có chỗ nương dựa. Cống hiến cả đời, can tâm đăm đăm, không phải ai cũng làm được.

1125. Hiểu căn nguyên.

Văn Thù Tâm Đạo thiên sư tham cứu “3 giới duy tâm, vạn pháp duy thức” nhiều năm, nhưng đối với vấn đề tâm thức vẫn chưa khế hội, bèn đi hành cước tham phỏng. Một hôm đến Thái Bình Phật Giám định đem công án “cây Bách trước sân” của Triệu Châu để hỏi. Nhưng Phật Giám (Giác Thiết Chủy) đã đoán trước, liền bảo:

- Thầy tôi không có lời này, đừng hủy báng ông!

Tâm Đạo do đó khởi nghi tình tham cứu nhiều ngày có chỗ tỉnh ngộ bèn đến phòng phương trượng tưởng đem kiến địa của mình giải bày cho Phật Giám. Nhưng Phật Giám thấy có người đến bèn đóng cửa lại.

Tâm Đạo ở bên ngoài kêu lớn:

- Thiên sư, chẳng nên lừa dối con.

- Mười phương không tường vách. Sao chẳng mau đi vào?

Tâm Đạo dùng tay phá rách cửa giấy, Phật Giám liền mở cửa túm lấy Tâm Đạo:

- Nói! Nói!

Tâm Đạo dùng hai tay bưng đầu Phật Giám, miệng giả khạc nhỏ, đọc bài kệ:

趙	州	有	個	柏	樹	話
Triệu	Châu	hữu	cá	bách	thụ	thoại
禪	客	相	傳	滿	天	下

Thiền	khách	tương	truyền	mãn	thiên	hạ.
多	是	摘	葉	與	尋	枝
Đa	thị	trích	diệp	dữ	tâm	chi
不	能	直	向	根	源	會
Bất	năng	trực	hướng	căn	nguyên	hội
覺	公	說	道	無	此	語
Giác	công	thuyết	đạo	vô	thử	ngữ
正	是	惡	言	當	面	罵
Chính	thị	ác	ngôn	đương	diện	mạ
禪	人	若	具	通	方	眼
Thiền	nhân	nhược	cụ	thông	phương	nhãn
好	向	此	中	辨	真	假
Hảo	hướng	thử	trung	biện	chân	giả.

Triệu Châu có câu chuyện cây Bách
Thiền khách truyền đi khắp bốn phương
Đều là vạch cành và bới lá
Chẳng thể hiểu ngay từ ngọn nguồn.
Giác công rằng chuyện này vốn không
Chính là ngay mặt mắng lời ác

Người thiền nếu đã có mắt thông

Chân giả có thể nhận ra được.

Phật Giám án chứng cho ông:

- Ông đã khai ngộ rồi!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

*Thế gian có chuyện thị phi, biện minh đạo lý cũng có chân giả.
Câu đáp của Triệu Châu là chỉ cây Bách tùy theo mùa mà lá biến
đổi, cái cảnh giới vô tâm đó là ý tổ sư từ Tây sang. Tâm Đạo ở nơi
Phật Giám đã tìm đến tận gốc rễ, thể ngộ vô phân biệt trí. Do đó
không trách gì đã mắng mỏ các thiền giả trí giải trong thiên hạ.*

1126. Người thiếu nữ hấp dẫn nhất.

Có một nữ thí chủ, gia cảnh rất sung túc. Bất luận là tiền tài, địa vị, năng lực, quyền lực, dung mạo đều hơn người. Nhưng cô rất cô đơn, ngay một bạn để tâm sự cũng không có. Vì vậy cô đến thỉnh giáo Vô Đức làm sao để có số lực khiến người khác hoan hỉ. Vô Đức bảo cô:

- Con phải cùng mọi người hợp tác, giống như Phật đầy lòng từ bi nói chuyện Thiên, nghe âm Thiên, làm chuyện Thiên, dùng tâm Thiên, con sẽ thành người có số lực nhất.
- Làm sao nói chuyện Thiên.
- Là nói chuyện vui vẻ, chân thật, khiêm tốn, làm lợi cho người.
- Thiên âm làm sao nghe?
- Thiên âm là hóa tất cả các âm thanh thành tiếng vi diệu, đem những lời chửi rủa biến thành những tiếng từ bi, đem những tiếng hủy báng biến thành lời nâng đỡ, những tiếng khóc, tiếng ồn ào đều không để ý.
- Làm sao làm chuyện Thiên?
- Là bố thí, làm việc thiện, phục vụ tha nhân, hòa hợp Phật pháp.
- Làm sao dụng tâm Thiên?
- Là ta người một tâm, phạm thánh là một, bao dung phổ lợi tất cả.

Nữ thí chủ nghe rồi sửa đổi không còn kiêu ngạo giàu có, tài giỏi, xinh đẹp. Đối với mọi người rất lễ phép, đối với họ hàng rất quan tâm. Chẳng bao lâu trở thành người hấp dẫn nhất.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thiên không phải là lý luận, thiên là sinh hoạt. Trong sinh hoạt có Thiên thì pháp lực vô cùng: mọi người đều tôn trọng, nơi nơi đều quý mến.

1127. Đại Diên và Hàn Dũ.

Hàn Dũ đến thăm Bảo Thông, hỏi:

-Thầy bao nhiêu tuổi?

Bảo Thông giơ chuỗi hạt lên hỏi:

-Hiểu không?

-Dạ ! Không.

-Ngày đêm 108.

Hàn Dũ không hiểu, hôm sau lại đến gặp thủ tọa bèn đem chuyện hôm trước ra hỏi. Thủ tọa nghiền răng 3 lần. Khi gặp Bảo Thông, Hàn Dũ nhắc lại câu hỏi. Bảo Thông cũng nghiền răng 3 lần. Hàn Dũ bèn nói:

-Nguyên lai Phật pháp không hai.

Bảo Thông hỏi là ý gì? Hàn Dũ thuật lại chuyện đã hỏi thủ tọa. Bảo Thông vội gọi thủ tọa lại hỏi:

-Có phải ông trả lời như vậy không?

Thủ tọa cười gật đầu. Bảo Thông liền đuổi thủ tọa ra khỏi viện.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Khi có người hỏi Bảo Thông thường nghiền răng để trả lời. Thủ tọa cũng bắt chước, lại ra vẻ đắc ý. Thiên là sáng tạo, chỉ bắt chước như vẹt là làm mất đi sanh mạng của Thiên.

Công án này có ý tưởng gì? Hàn Dũ hỏi hòa thượng bao nhiêu tuổi, do kinh nghiệm đời thường, muốn tính thời gian. Sự thật thời gian luân chuyển không ngừng, không đầu không cuối làm sao có thể nói là bao nhiêu. Tại vô hạn thời gian, không gian, sinh mạng không ngừng luân hồi. Nghiền răng 3 lần là chỉ trong vô tận sinh mạng, chúng ta không nên trình khẩu thiệt, trừ ngôn ngữ, văn tự chúng ta phải chứng nghiệm Phật pháp, nhận thức bản lai diện mục, tìm được cái vĩnh hằng trong tam thiên đại thiên thế giới.

(Tĩnh Vân Thiên Thoại)

Câu chuyện này như một câu đố. Chuyện kể xong người nghe chẳng hiểu gì cả. Công án là những chuyện xảy ra trong Thiên sử, có thể khiến người ta khai ngộ. Hàn Dũ còn được gọi là Hàn Văn Công, vì dâng sớ bài Phật, kết quả bị Đường Ninh Tông đầy tới Hồ Châu. Đến nơi, nghe tiếng có vị cao tăng là Đại Điền Bảo Thông bèn tới bái phỏng. Hàn Dũ hỏi Đại Điền bao nhiêu tuổi, Đại Điền giơ chuỗi hạt lên hỏi:

-Ông hiểu không .

-Không hiểu.

-Ngày đêm 108. Chuỗi hạt có 108 hạt, đại biểu 108 phiền não. Đếm một hạt là trừ một phiền não, đếm xong 108 thì phiền não không còn nữa. Thực ra phiền não của con người đâu thể trừ đi một cách dễ dàng như thế? Vì vậy phải đếm ngày đêm. Nhưng đếm niệm châu có quan hệ gì đến tuổi tác? Do đó, ngày hôm sau Hàn Dũ lại lên chùa để hỏi, gập thủ toạ ông hỏi. Thủ toạ chỉ nghiêng răng 3 lần để trả lời. Khi gập Đại Diên ông nói:

-Khi con hỏi hoà thượng, hoà thượng đáp: ngày đêm 108, hỏi thủ toạ, thủ toạ nghiêng răng 3 lần. Sao 2 câu trả lời không giống nhau? Đại Diên bèn nghiêng răng 3 lần.

Đến đây các ông đã hiểu chưa? Thực ra không có gì là huyền ảo cả. Niên kỷ người xuất gia có nhiều loại:

Sanh niên: là năm sanh, sanh được bao năm rồi?

Tăng lạp: xuất gia được bao nhiêu năm?

Giới lạp: thọ giới được bao năm?

Pháp lạp: khai ngộ được bao năm?

Trả lời những câu hỏi này không đại biểu cho Đại Diên. Tôi thực tại là Đại Diên ngay trước mặt tay cầm hạt chuỗi. Đó mới là Đại Diên còn những câu đáp khác đều vô ý nghĩa. Để trả lời Hàn Dũ, Đại Diên đáp : Ngày đêm 108 là nói: Tôi ngày ngày , đêm đêm đều như thế này, đếm 108 hạt, tâm cảnh nhất quán, cái ông nhìn thấy là toàn thể, tướng mạo và tâm cảnh đều bày ra cho ông coi. Hàn Dũ không hiểu, hôm sau hỏi thủ toạ, thủ toạ không trả lời, lại không có chuỗi hạt bên cạnh nên nghiêng răng 3 lần để đáp, ý nghĩa cũng giống như Đại Diên. Khi Đại Diên nghiêng răng 3 lần thì cuối cùng Hàn Dũ đã hiểu Phật pháp vốn không hai, ngay đây không tính toán, không tưởng tượng.

(Công Án 100)

1128. Tôi ở đâu?

Thiền sư Vô Căn có một lần nhập định 3 ngày; đại chúng tưởng ông đã chết bèn mang đi thiêu. Vài ngày sau, thân thức của Vô Căn

xuất định, không tìm thấy thân thể. Cả chùa đều nghe tiếng Vô Căn tự hỏi:

- Tôi, tôi đang ở đâu?

Càng về đêm tiếng kêu của Vô Căn càng bi thảm khiến mọi người bất an. Một hôm, đạo hữu của Vô Căn là thiền sư Diệu Không biết chuyện này, bảo đại chúng:

- Hôm nay tôi sẽ ở trong phòng Vô Căn, khi ông tới tôi sẽ nói chuyện với ông ta. Các ông hãy chuẩn bị cho tôi một thùng nước và một lò lửa. Tôi muốn cho ông ta biết thế nào là cái tôi.

Đêm khuya Vô Căn trở lại tìm thân thể bị thiết kêu lên:

- Tôi, tôi đi đâu rồi?

Diệu Không trả lời:

- Ông ở trong đất.

Vô Căn vào đất tìm Đông, tìm Tây, rất lâu thấy tiếng kêu lên:

- Trong đất không có tôi.

- Vậy ông vào hư không coi.

- Hư không cũng không có tôi.

Diệu Không chỉ thùng nước:

- Ông ở trong nước.

- Trong nước không có tôi.

Diệu Không chỉ lò lửa:

- Ông ở trong lửa.

- Trong lửa cũng không có tôi.

- Ông đã có thể vào đất, nước, lửa, tự do tự tại ra vào hư không ông còn tiếc cái sắc thân bị chướng ngại nữa làm gì?

Vô Căn nghe rồi có tỉnh, từ đó không còn đi tìm cái tôi nữa.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Chân ngã không phải là sắc thân. Sắc thân có chướng ngại, có bệnh; sắc thân vô thường, chân ngã là pháp thân. Chân ngã ở khắp hư không, tràn đầy pháp giới, tự cổ đến nay không biến, trải qua vạn kiếp vẫn mới. Thiền giả chứng ngộ chân tâm, cùng pháp thân tương ứng. Vô Căn niệm niệm không quên túi da thối làm sao giải thoát, may gặp Diệu Không phương tiện chỉ thị mới tìm lại được chân ngã.

“Ngã” là thân xác hay là tư tưởng?

(Thiền Vị)

1129. Tông Diễn.

Tông Diễn khi còn là một vân thủy tăng, tham thiền với thiền sư Tuấn Nhai ở Kiến Nhân Tự. Một ngày mùa hạ nọ, trời rất nóng nực Tông Diễn lợi dụng lúc Tuấn Nhai ra ngoài, nằm duỗi thẳng tứ chi ở hành lang chùa mà ngủ. Không lâu Tuấn Nhai trở về. Nghe tiếng bước chân thầy Tông Diễn tỉnh giấc, kinh sợ, nhưng không đủ thời gian để lẩn tránh đành mặt dày mày dạn giả vờ ngủ. Tuấn Nhai bước nhẹ vòng qua chân Tông Diễn nhỏ nhẹ:

- Xin lỗi! Xin lỗi!

Tông Diễn lúc đó mắc cỡ, xuất mồ hôi lạnh từ đó không giám chệnh mảng một giây, sáng chiều tinh tấn tham thiền. Tuấn Nhai viên tịch rồi, Tông Diễn trở thành một đại tôn sư, lãnh đạo 300 học tăng tham thiền. Nhân nhớ đến lão sư đối với mình rất từ bi, do đó ông đối với các học tăng cũng rất khoan dung. Về sau trở về già vì phải bận rộn giáo dục các học tăng ngày đêm, không có thì giờ ngủ thành giấc, bất đắc dĩ lợi dụng lúc tọa thiền chợp mắt một lúc.

Có một lần một học tăng bình phẩm:

- Lão thiền sư Tông Diễn mỗi ngày ngồi thiền đều có tập quán ngủ. Chúng tôi hỏi sao thầy tọa thiền lại ngủ, lão sư bảo mình vào mộng để gặp cổ thánh, tiên hiền giống như Khổng Tử mộng thấy Chu Công vậy mà!

Lời bình phẩm này lan truyền rất rộng, thậm chí các học tăng cũng lợi dụng lúc tham thiền để ngủ. Tông Diễn không ngừng khích lệ các học tăng dụng công. Một học tăng không phục thưa:

- Chúng con cũng vào mộng để gặp cổ thánh, tiên hiền giống như Khổng Tử mộng thấy Chu Công.

Tông Diễn không giận hỏi lại:

- Các ông gặp cổ thánh, tiên hiền, họ khai thị gì cho các ông?

Các học tăng không trả lời được, nhưng đều có chỗ tỉnh ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Cảnh giới của học tăng và lão sư không đồng. Tông Diễn nhận sự từ ái của thầy nên cũng đem lòng từ ái nhiếp thọ học tăng. Nhưng

trong sự giáo dục từ ái không, không đủ uy lực chiết phục, không dễ gì tạo thành tánh tôn sư trọng đạo. Nhưng Tông Diễn ngoài ái tâm còn thêm thiên vị nên cuối cùng đã chiết phục được các học tăng.

1130. Làm sao thấy Đạo?

Mã Tổ Đạo Nhất lúc còn trẻ, mới gặp Hoài Nhượng hỏi:

- Dụng tâm thế nào để khế hợp Vô Tướng Tam Muội?
- Ông học tâm địa pháp môn như gieo mạ, tôi thuyết Phật pháp như mưa rơi, chỉ cần duyên hợp thì sẽ thấy Đạo.
- Thầy nói thấy Đạo là thấy Đạo nào? Đạo không có hình tướng làm sao có thể thấy Đạo vô hình, vô tướng được?
- Cái tâm địa pháp nhãn này có thể thấy Đạo; Đạo vốn là Vô tướng tam muội, cũng do từ tâm địa pháp môn tự thấy Đạo vậy.

Hoài Nhượng sợ Mã Tổ còn chưa hiểu rõ lại thêm:

- Nếu có thể khế hợp Đạo thì Đạo không đầu không cuối, không thành không hoại, không tụ không tán, không dài không ngắn, không tĩnh không loạn, không nhanh không chậm. Nếu hiểu lý này thì đó là Đạo.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Đạo là gì? Đạo không có thời gian: không đầu không cuối, Đạo không có không gian: không trong không ngoài. Đó là chân lý. Đạo từ cổ cho đến nay không biến, trái vạn kiếp vẫn mới toanh. Làm sao thấy đạo? Chỉ cần rõ tự mình thường trú chân tâm là thấy Đạo.

1131. Còn nặng không?

Thiền sư Cảnh Hư người Đại Hàn dẫn đệ tử mới xuất gia là Mãn Không đi hành cước. Mãn Không trên đường không ngót than phải vác hành lý nặng nề, xin sư phụ tìm chỗ nghỉ chân. Cảnh Hư không chịu, cứ thẳng bước. Khi đi qua một trà sơn trang, một thiếu phụ từ trong nhà bước ra. Sư phụ bỗng nắm lấy tay người phụ nữ ấy. Thiếu phụ la to, người nhà và láng giềng nghe tiếng kêu chạy

ra nghĩ rằng hòa thượng này trêu gheo phụ nữ, đều nhất tề hô đánh. Cảnh Hư thân hình to lớn co giò chạy trước. Đồ đệ Mãn Không lưng vác hành lý cũng chạy bèn gót thầy. Rất lâu sau khi đã chạy qua khỏi mấy con đường núi, thôn dân không có cách gì đuổi kịp 2 thầy trò. Tại một chỗ thanh vắng sư phụ bèn dừng chân bên đường, ngoảnh đầu lại quan tâm đệ tử:

- Còn thấy nặng không?
- Sư phụ! Thật là kỳ quái, vừa rồi chạy chẳng thấy hành lý nặng gì cả!

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Đối với mục phiêu trước mặt nếu không có tín tâm vững chắc thì việc ngại xa, ngại khó, ngại nặng là điều tất nhiên. Trái lại nếu vững tin chịu đảm trách thì không còn ngại xa, ngại khó nữa.

1132. Nghe mà chẳng hiểu!

Vương Phú Ích là một tín đồ nhiệt thành. Ngoài đi làm ra, hễ rảnh là chạy tới Đông Thiên Tự hoặc giúp Viên Đầu trồng cây tưới nước hoặc giúp Điền Tọa bở củi, nấu cơm, khi gặp Vô Danh thuyết pháp hay khai thị cho các học tăng, ông đều hết sức lắng nghe. Có một lần Vương Phú Ích ở thiền đường nhìn các học tăng ở tư thế mắt nhìn mũi, mũi quán tâm mà thở dài. Gặp đúng lúc Vô Danh đi qua, Vô Danh hỏi:

- Ông vì sao mà thở dài?

Vương Phú Ích lại thở dài.

- Bình thường ông phát tâm trợ giúp công việc trong chùa, lại rất dụng công nghe Phật pháp có thể nói thân, khẩu, ý đều ngao du trong pháp hải, vì sao lại thở dài?

- Phiền não của con là nghe mà không hiểu Phật pháp. Đối với những gì thầy khai thị học tăng, những gì là ý Tổ sư từ Tây qua? Con chó có Phật tánh không? Tức tâm tức Phật; thế nào là sự trong tông môn? Thế nào là Phật, thế nào là khuôn mặt xưa nay, Đạo ở đâu? . . . Mỗi khi con nghe những Phật pháp này giống như xem hoa trong sương mù! Thiền sư, vì sao con nghe mà không hiểu?

- Lúc trước thiền sư Đức Sơn thấy học tăng vào cửa liền đánh; thiền sư Lâm Tế thì hét, Tuyết Phong thì hỏi là cái gì? Mục Châu thì nói tất cả đều hiện thành. Lịch Đại tổ sư, đại đức có người nghiên cứu một công án suốt đời cũng không thể khai ngộ, cho thấy học Thiền phải dụng công tham cứu chứ không phải chỉ nghe.

- Nhưng làm sao tham?

- Ông hãy tham nghe mà chẳng hiểu.

Vương Phụ Ích nghe rồi có chỗ ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Tham thiền nên tham thoại đầu; đây là phương pháp bất đắc dĩ cần phải có một cái gì trợ giúp. Tập trung tinh thần, thống nhất ý chí chủ yếu là không cho nghĩ ngợi loạn lên. Các thiền sư đề thị thoại đầu như: ý tổ sư từ Tây sang . . . không phải là vấn đề dễ hiểu, nhưng tham cứu rồi thì những thoại đầu này giống như chìa khóa có thể giúp ta mở cửa bí ẩn vào vũ trụ; Vô Danh bảo tham “nghe mà chẳng hiểu” lại chẳng nên sao?!

1133. Chẳng là hỗn tạp sao?

Có một ông vân thủy tăng khi đi tham phỏng, qua một am do một lão bà quản lý, dừng lại nghỉ ngơi. Ông hỏi bà lão:

- Sư cô, am này ngoài cô ra còn có quyền thuộc nào không?

- Có.

- Sao không thấy?

- A! Sơn hà đại địa, cỏ cây đều là quyền thuộc của tôi cả.

- Vô tình không phải là hữu tình, sơn hà cỏ cây có hình dạng cô sao?

- Vậy tôi có dạng nào?

- Tục nhân.

- Ông cũng chẳng phải là người xuất gia.

- Sư cô, cô không thể hỗn tạp Phật pháp.

- Tôi không làm hỗn tạp Phật pháp.

- Tục nhân trụ trì am, cỏ cây là đạo hữu như vậy không phải là làm hỗn tạp Phật pháp là gì?

- Pháp sư! Ông không nói vậy được, ông là nam nhân, tôi là nữ nhân có hỗn tạp gì đâu?

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Vũ trụ vạn hữu vốn một thể. Tâm, Phật, chúng sinh không sai biệt. người đời thường phân biệt cái không sai biệt, cho nên mới có thị phi, thiện ác, tình và vô tình, thậm chí nam nữ dị loại, thế và xuất thế đều là pháp đối đãi; nếu được như lão bà chỉ có một chân pháp giới thì làm gì có hỗn tạp.

Tâm phân biệt đã tạo nên sự hỗn loạn.

(Thiền Vị)

1134. Mặc kệ. Đừng để ý.

Đây là một thiền án hiện đại. Một cô nương rất xinh đẹp quyết tâm tham thiền ngộ đạo, đến thỉnh giáo một vị thiền sư:

- Con phải làm sao để tham thiền ngộ đạo?

Lão thiền sư nghĩ bụng cô gái xinh đẹp này chắc là trong đời sẽ gặp nhiều trở ngại bó buộc, làm sao có thể tham thiền ngộ đạo? Do đó bèn dạy cô một câu quyết:

- Mặc kệ, đừng để ý.

Đương nhiên, các thiền sư trong quá khứ dạy tham thiền có nhiều phương pháp, tỷ như tham “Người niệm Phật là ai?” “Mặt mũi lúc cha mẹ chưa sanh là gì?” v.v. Câu quyết này là muốn cô không để cho ngoại cảnh quấy rối; do đó minh tâm kiến tánh, chứng ngộ Phật pháp. Vị cô nương này không phụ lòng thiền sư chỉ đạo, nhớ kỹ trong lòng nỗ lực tham cứu.

Một hôm, có người bảo:

- Bạn trai cô đến kiếm kìa!

- Mặc kệ, đừng để ý.

Không lâu, trường đại học Mỹ gửi giấy thông báo cô đã được nhận vào học, cô cũng không xem:

- Mặc kệ, đừng để ý.

Mẹ cô gọi điện thoại báo cho biết cô đã trúng thưởng.

- Mặc kệ, đừng để ý.

Trải qua nhiều lần như vậy, phá hết cửa này, cửa nọ. Một hôm cô xem lại bức ảnh cũ chụp chung với bà nội, ảnh vàng cũ kỹ, cô còn là một bé gái kháu khỉnh. Cô thầm nghĩ đã mười mấy năm rồi mình cũng khác xưa, giống như bà nội đã chôn vùi dưới lòng đất, chuyển niệm đầu cô đã phá xong sinh tử quan. Đối với cô sống chết không còn đáng sợ nữa. Vượt qua vô thường sinh tử, cô ngộ được cứu cánh bất sinh, bất diệt, an lạc.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Ngộ cảnh này của cô, đối với những gì hư vọng ở đời, thực cao hơn nhiều.

1135. Lớn làm nhỏ.

Một tín đồ đến chùa lễ Phật rồi vào khách đường nghỉ ngơi. Vừa ngồi xuống liền nghe tiếng một vị tri khách tăng trẻ nói với lão tăng Vô Đức:

- Lão sư! Có tín đồ tới, mời rót trà.

Không đầy 2 phút sau lại nghe:

- Lão sư! Bình hương đầy tàn nhang rồi, mời đi đổ.

- Lão sư, nhớ thay nước cho bình bông trên bàn thờ Phật.

- Lão sư, đến trưa đừng quên mời tín đồ ở lại độ ngộ.

Tín đồ thấy Vô Đức thiền sư dưới sự chỉ huy của vị tăng trẻ chạy Đông, chạy Tây bèn hỏi:

- Lão sư và tri khách tăng có quan hệ gì?

- Thầy trò.

- Nếu vậy sao ông ta không lễ phép gì cả, sai thầy chạy đây, chạy đó?

- Tôi có đồ đệ năng cán như vậy là phúc khí của tôi. Tín đồ đến chỉ muốn tôi rót trà, không muốn tôi phải giảng pháp. Bình thường thắp hương hẩn làm, tôi chỉ đổ tàn nhang. Hẩn chỉ bảo tôi giữ tín đồ lại độ ngộ, không bắt tôi nấu cơm, đun nước. Trong chùa mọi chuyện lớn nhỏ đều do hẩn tính toán, an bài, điều này khiến tôi rất an ủi, nếu không thì tôi khổ lắm.

Tín đồ nghe xong vẫn không hiểu:

- Không biết thầy trò các vị, nhiều tuổi là lớn hay ít tuổi là lớn?

- Dĩ nhiên nhiều tuổi là lớn, nhưng ít tuổi cũng hữu dụng vậy.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Có câu ngạn ngữ “hòa thượng muốn lão, lão rồi là quý”. Tín đồ cung dưỡng tăng chúng đến cúng lão không cúng tiểu, hộ trì lão cũng không hộ trì tiểu, vì trong tâm tín đồ lão là lớn, nhỏ là bé, không dễ dàng hiểu được Vương tử tuy nhỏ nhưng tương lai có thể lãnh đạo quốc gia, sa di tuy nhỏ nhưng tương lai có thể thành pháp vương. Như Vô Đức không coi nhẹ hậu học, tùy duyên tri túc, đó chính là thiên bình đẳng quán.

Mỗi loại công tác đều ẩn tàng những lạc thú mà ít người hiểu mà tìm ra.

(Thiên Vị)

1136. Rễ cây.

Có một tín đồ mới học Phật, đọc quyển “Phát Bồ đề tâm văn” đến câu “Kim Cương không phải là dẫn, nguyện lực mới dẫn”, không hiểu ý là gì bèn chạy đi hỏi Vô Tướng. Vô Tướng bảo:

- Người học Phật khó tránh được những chướng ngại như cơ duyên, ma nghiệp v.v... làm bồ đề tâm bị thôi lui, nên cần có nguyện lực trợ giúp. Lịch đại tổ sư thành tựu đạo nghiệp không người nào là không nhờ nguyện lực, như bồ tát Phổ Hiền có 10 đại nguyện, bồ tát Quán Thế Âm có 12 đại nguyện, Phật A Di Đà có 48 đại nguyện, bồ tát Địa Tạng có đại nguyện “Địa ngục còn người thì không thành Phật”.

- Làm sao tương thành Phật phải phổ độ chúng sinh?

- Thí dụ một cây muốn khai hoa kết quả thì phải tưới, chăm sóc rễ cây, đừng cho nó bị tổn hại. Chúng sinh là căn, hoa là bồ tát, quả là Phật. Không chăm sóc rễ thì cây sẽ khô chết làm sao ra hoa, kết quả? Vì thế kinh Hoa Nghiêm có nói muốn làm chư Phật Long Tượng, trước hết phải làm trâu ngựa chúng sinh.

- Thiên sư, nguyện lực của thầy là gì?

- Nguyện lực của tôi không thể nói cho ông biết

- Tại sao?

- Nguyên lực của tôi là của tôi, sao ông không tự phát nguyên lực?

Tín đồ cuối cùng đã hiểu, bái tạ mà đi.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Mỗi người đều có nguyên lực riêng của mình, không cần phải hỏi nguyên lực của người khác. Trước hết hãy tự hỏi mình định làm gì cho chúng sinh, thí dụ như làm đò để chở người qua sông, làm đường cho người đi, làm cây để cho bóng mát, làm trâu để giúp đỡ nông gia. . .

Kẻ yếu phải chờ cơ hội, người mạnh sáng tạo ra cơ hội.

(Thiền Vị)

1137. Làm trâu.

Nam Tuyên sắp lìa đời, chúng đệ tử hỏi:

-Hoà thượng qua đời rồi đi đâu?

-Tôi xuống núi làm một con trâu.

Có ông tăng hỏi:

-Con có thể theo hoà thượng xuống núi không?

-Nếu ông muốn theo tôi thì ngậm theo một bó cỏ.

(Công Án 100)

Sư phụ muốn xuống núi làm trâu, đệ tử không hiểu mình có đi theo được không? Câu đáp của Nam Tuyên có nghĩa là tâm ông còn quái ngại, chưa bỏ xuống được nghiệp chướng thì không thể tự do đến đi siêu thoát được. Nam Tuyên không phải đã tạo nghiệp ác mà làm trâu. Vì có người hỏi chết rồi ông đi đâu nên ông mới thuận mồm nói xuống núi làm trâu. Đây không phải là dự ngôn mà làm gì cũng được. Dưới con mắt thiền thì làm một vị Bồ tát hoặc làm trâu đều như nhau không khác. Nam Tuyên đi đâu là do nhân duyên chỗ nào cần ông tới thì ông sẽ tới, tùy duyên độ chúng, cùng loại biến hoá, tùy nơi mà thị hiện. Ở trong loài người có thể làm quốc vương, phú ông, ăn mày, thực nữ . . . Tất cả đều không sắp

đặt trước, không nhất định phải làm gì, không làm gì. Ông muốn đả phá quan niệm của một số người cho rằng cao tăng chuyển thế nhất định sẽ làm một vị cao tăng hoặc vãng sanh tịnh độ. Đó là còn có ngã, có niệm, có tướng là còn chấp, vì thế khi đệ tử hỏi có đi theo được không là còn chấp. Sư phụ đã ngộ làm trâu là tùy loại ứng hoá, đệ tử chưa ngộ làm trâu là tùy nghiệp thọ báo.

Quy Sơn không cầu chứng Niết Bàn, không cầu sinh ở nước Phật, nguyện xuống núi làm trâu. Tự cố, các thiên sư đều không cầu là Phật, chỉ cầu khai ngộ. Thầy nào trò đó. Ông tăng muốn theo thầy, Quy Sơn dặn đừng quên bó cỏ, ý rằng phải độc lập sinh tồn.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

1138. Rửa mặt bản.

Liên Trì một lần đương viết “Thập Thiện Hạnh” một ông tăng đến hỏi:

- Nghe nói Thiền không có khen, cũng không có chê, nay thầy viết sách này mà có ích gì?
- Năm uẩn bao vây khiến cảnh không ngừng. Bốn đại tung tăng không định được, sao ông nói là không có thiện ác?
- Bốn đại vốn không, năm uẩn chẳng có. Các pháp thiện ác đều không phải là thiện.
- Có nhiều người tưởng mình hiểu chuyện; ông cũng chẳng tốt lành gì. Ngoài thiện ác ra, thử nói pháp khác xem nào?

Ông du tăng mặt đầy khí giận, tâm sân hận chỉ nhìn mặt xanh lè là biết. Liên Trì ôn tồn bảo:

- Ông sao không đi lau mặt bản?

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thiện ác là pháp, pháp không thiện ác. Trong chân như theo lý thì một pháp chẳng lập. Nhưng trong sự tướng thì thiện ác nhân quả rõ ràng. Thiền tuy vượt lên thiện ác nhưng ông du tăng từ tâm sân hận hiện lên mặt, không rửa sao được?

1139. Ông từ đâu tới?

1. Lục Tổ hỏi Huệ Trung:

- Ông từ đâu tới?
- Con ở gần đây tới.

2. Lục tổ hỏi Thần Hội:

- Ông từ đâu tới?
- Con không từ đâu tới.

Lục tổ rất tán thưởng.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Do Ngũ tổ hỏi Huệ Năng “Ông từ đâu tới?” là nhân duyên khai thị cho Huệ Năng nhập đạo. Do đó về sau khi Huệ Năng tiếp dẫn học nhân đều hỏi “Ông từ đâu tới?” để khai thị, khảo nghiệm, muốn học nhân đề khởi nghi tình, thâm cứu chân tượng. Đề khởi nghi tình là phương pháp tiếp cơ của Thiền tông thường sử dụng. Từ các câu hỏi liên tiếp, thiền giả cuối cùng phản chiếu tự tánh, tự nhận biết bản lai diện mục.

1140. Bảo tọa của thiền sư.

Thiền sư Phật Quang nói pháp, khai thị, tiếp Tâm cho học tăng đều ngồi ở bảo tọa ở pháp đường. Do đó bảo tọa đối với đại chúng là biểu tượng của Pháp, của ngộ; nên còn được gọi là pháp tọa. Có một lần, Phật Quang phải đi về Nam để hoằng pháp ít ngày. Cũng như mọi ngày thị giả đều ở pháp đường quét dọn, lau chùi; pháp tọa của Phật Quang sạch không một hạt bụi. Một hôm thị giả vô cùng kinh ngạc thấy tri khách tăng ngồi ở bảo tọa nói chuyện với tín đồ. Vì đối phương là tri khách sư nên thị giả không dám biểu lộ gì, nhưng trong lòng thấy bực bội. Đến bữa cơm chiều Duy Ma sư cũng ngồi tự nhiên ở bảo tọa nhắm mắt tham thiền. Thị giả thấy vậy cho là không phải nghi bụng: “Đây là bảo tọa của thiền sư mà! Làm sao lại không tôn trọng?” Tiếp đó Y bát sư, Điện chủ sư, Hương đình sư khi tại pháp đường tiếp khách đều rất tự nhiên ngồi ở bảo tọa.

Một hôm thị giả vào pháp đường lau chùi thấy Tri khách sư, Hương sư. . . các chấp sư đều tại pháp đường bàn chuyện hàng

ngày; Tri khách sư vẫn ngồi ở bảo tọa. Thị giả đã nhiều ngày bất bình, nhìn không được bất giác hỏi:

- Các vị chấp sự pháp sư, các vị có biết chỗ này là chỗ nào không? Pháp đường để làm gì?

- Là nơi Phật Quang thiên sư khai thị, thuyết pháp, tiếp tâm cho học tăng, ai chẳng biết.

Thị giả không vui, lại hỏi:

- Nếu là vậy, sao quý vị không tôn kính mà lại còn ngồi nói chuyện vụn vặt?

Các vị chấp sự đều nói:

- Vì thiên sư đi vắng.

- Thiên sư đi vắng, các vị đều thay mặt thiên sư chủ trì, vậy xin quý vị hãy khai thị cho đệ tử.

Các vị chấp sự không trả lời được.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Ở thế gian họ hàng họ thân, nhân dân họ quốc, tín đồ họ giáo. Trong công án này thị giả họ chủ. Kỳ thật họ chủ không nhất định phải là thị giả. Chủ ngày nay là người lãnh đạo. Bất cứ một quốc gia, một đoàn thể nào cũng đều nên củng cố một trung tâm lãnh đạo. Nếu không trên dưới không có trật tự, loạn tùng phèo. Bảo tọa của thiên sư tượng trưng cho quyền uy của Phật pháp. Thị giả trong câu chuyện này không những họ chủ mà còn họ pháp nữa.

1141. Độ kẻ trộm.

Một tối, thiên sư Tàn Mộng đang đọc sách trong phương trượng, bỗng nghe có tiếng động ở ngoài tường; nghĩ rằng có thể là ăn trộm, bèn gọi thị giả:

- Đem chút tiền cho ông bạn đang khoét tường.

Thị giả chạy ra ngoài kêu:

- Đây, đừng làm hỏng tường, hãy cầm lấy chút tiền!

Kẻ trộm nghe rồi hoảng sợ bỏ chạy.

Tàn Mộng trách thị giả:

- Ông sao kêu lớn vậy? Làm cho hấn sợ hãi. Tội nghiệp chưa lấy được tiền đã phải chạy rồi. Trời lạnh thế này có lẽ cũng chưa có gì trong bụng. Ông không mau đuổi theo đưa tiền cho hấn.

Thị giả không làm sao được, đành tuân lệnh thầy, trong đêm lạnh lẽo tìm khắp nơi không biết kẻ trộm trốn đâu.

Lại có một vị thiền sư tên là An Dưỡng. Một lần nửa đêm trộm vào trộm cái mền duy nhất của bà. An Dưỡng không có cách nào chỉ đành lấy giấy phủ lên mình cho ấm. Kẻ trộm bị các đệ tử đi tuần bắt gặp hoảng sợ bỏ mền lại chạy lấy người. Đệ tử thấy là mền của thầy bèn mang vào trả.

- Ái chà! Đây chẳng phải là cái mền bị trộm sao? Tại sao lại mang trở lại? Nếu là của trộm trộm đi thì là của hấn ta, hãy mang đi trả hấn mau!

Đệ tử chỉ đành hết sức đuổi cho kịp nói ý sư phụ cho hấn nghe. Kẻ trộm cảm động bèn quay lại thiền viện hướng An Dưỡng sám hối và xin quy y; từ đó cải tà quy chánh.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Có người nói thiền giả đều có tâm sắt đá, không để ý gì đến khổ nạn. Nhưng như chúng ta đã thấy Tàn Mộng và An Dưỡng họ từ bi quên mình, yêu người, bọn thường nhân há sánh kịp sao? Thực ra người ngộ đạo như Phật xẻ thịt nuôi chim ưng, xả thân cho hổ ăn, đại nhân, đại dũng, đại trí, đại hạnh, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi chỉ vì đã ngộ thiền vậy.

1142. Nguyên lý của guồng nước.

Thiền sư Vô Tướng đi hành cước bị khát nước, bèn tìm nguồn nước để giải khát. Xa xa thấy một thanh niên đang đập guồng nước ở ao. Vô Tướng bèn chạy lại xin một chén. Thanh niên ngưỡng mộ thưa:

- Nếu có một ngày nào con chán hồng trần, con nhất định cũng như thầy xuất gia học đạo. Nhưng con khác thầy ở chỗ con sẽ tìm một nơi ẩn cư tham thiền, chứ không đi lang thang như thầy.

- A! Khi nào ông chán hồng trần?

- Cả vùng này chỉ có con là biết rõ cách xử dụng guồng nước này, nếu tìm được người thay thế con nhất định xuất gia.
- Ông hiểu rõ guồng nước; vậy nếu guồng chìm trong nước hay hoàn toàn ở trên không thì sao?
- Nguyên lý của guồng nước là một nửa ở trong nước một nửa ở trong không thì nó mới chuyển.
- Quan hệ của guồng nước và dòng nước cũng giống như quan hệ của con người với cuộc đời. Nếu một người nhập thế phóng túng giang hồ khó mà thoát khỏi ngũ dục hồng trần lôi cuốn. Nếu hoàn toàn xuất thế, tự cho mình là thanh cao không cùng thế gian lai vãng thì cũng trôi nổi không tiến được. Do đó người tu đạo phải nên ra vào. Không đứng một bên, cũng không đắm mình vào. Người xuất gia chán hồng trần chưa đủ, phải phát nguyện độ chúng sinh. Đó mới là thái độ của người xuất gia chân chính.

Thanh niên nghe rồi hoan hỉ vô cùng:

- Thiền sư, những lời thầy giảng khiến con khai ngộ, thầy thật là thiện tri thức của con.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Một người nếu đối với ngũ dục, lục trần quá chấp trước thì tham ái làm đầu óc mê muội, nếu quá độ xả bỏ thế gian thì không còn sinh khí. Con người phải cất lên được, cũng bỏ xuống được, phải thuận theo Trung Đạo.

1143. Phật pháp chân chính.

Thiền sư Hữu Tâm đức cao vọng trọng, bác học đa văn là trụ trì Tịch Tướng Tự. Người đến hỏi đạo thì nhiều, nhưng ít người khế nhập. Ông có một sư đệ là Hữu Đắc, căn cơ tri độn, lại chột một mắt, bình thường giúp đỡ sư huynh những việc lặt vặt, chưa hề cùng tín đồ đối mặt thuyết pháp bao giờ. Một hôm Hữu Tâm vừa ra khỏi cửa thì có một thiền tăng đến tham phỏng hy vọng đối diện khai thị. Sư đệ Hữu Đắc bất đắc dĩ phải dùng phương thức không lời tiếp kiến vị thiền tăng. Hai người đối mặt không nói một lời, chỉ dùng tay ra hiệu. Không lâu vị thiền tăng vui vẻ bái tạ, cáo lui. Trên đường về gặp Hữu Tâm, liền khen ngợi Hữu Đắc thật là một

vị thiền sư pháp tướng. Rồi ông thao thao thuật lại quá trình thỉnh ích:

- Mới đầu, đệ tử giơ một ngón tay lên biểu thị đáng thế tôn đại giác, trời người không hai. Hữu Đắc giơ hai ngón tay lên biểu thị Phật pháp tuy hai nhưng là một thể lưỡng diện; tuy hai mà một. Đệ tử lại giơ ba ngón tay lên biểu thị Phật, Pháp, Tăng tam bảo hòa hợp, thiếu một cũng không được. Hữu Đắc bèn giơ nắm đấm lên biểu thị tam bảo là do nhất ngộ mà được. Tới đó đệ tử chỉ còn cách lạy tạ mà lui.

Thiền tăng kể rồi đi, Hữu Tâm về tới chùa Hữu Đắc ra đón, mặt đầy sắc giận ra báo cáo:

- Vừa rồi có một thiền tăng rất vô lý. Vừa vào thấy đệ chợt mắt, bèn giơ một ngón tay lên kiêu ngạo với đệ. Vì hấn là khách nên đệ giơ 2 ngón tay lên có ý bảo ông thật may mắn có đủ 2 mắt. Ngờ đâu con người này thật vô lễ, liền giơ 3 ngón tay lên ám chỉ đệ và hấn hai người chỉ có 3 con mắt. Sư huynh bảo có đáng giận hay không; do đó đệ giơ nắm đấm lên định đánh cho hấn một trận, hấn vội chuồn mất.

Hữu Tâm nghe rồi không nín được cười.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Trọng yếu của Phật pháp là khế lý, khế cơ. Ở pháp hội Hoa Nghiêm hạng nhị thừa thanh văn nghe Phật thuyết pháp như người cầm điếu nên có 5 ngàn người bỏ ra ngoài. Bình thời hoằng pháp truyền đạo khế lý rất dễ còn khế cơ rất khó. Như Hữu Tâm đức học câu toàn, nhưng khó mà khai ngộ cho người khác. Hữu Đắc tuy căn tính trì độn nhưng cùng vị thiền giả có duyên dùng tay vẽ chân, đầu lừa chẳng đối miệng ngựa mà khiến thiền giả ngộ đạo. Đó thật là mây vô tâm ra khỏi hang, người hữu duyên có thể ngộ đạo.

1144. Gõ mõ đánh trống.

Một tín đồ hỏi Phật Quang:

- Gia lam thanh tịnh tại sao lại gõ mõ đánh trống?
- Chẳng vệt mây xanh sao thấy Long Môn?

- Ở nhà cũng có thể học Phật, việc gì phải khoác áo cà sa?
- Không tước tuy đẹp nhưng đâu bằng chim hồng hạc bay xa.

Những nghi ngờ của tín đồ đã được Phật Quang giải tỏa.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Cá ở trong nước không nhắm mắt bao giờ. Mõ thường được tạo hình cá nên còn được gọi là mộc ngư. Gõ mõ là tượng trưng cho sự tu hành tinh tiến, không lười biếng. Đánh trống là để tiêu nghiệp tăng phúc. Tu tại gia cố nhiên là tốt nhưng đâu có sánh được với người xuất gia có thể chuyên tâm tu hành? Có chút nghi vấn nếu không giải đáp được thì như có hàng ngàn nút kết. Nhưng được giải thích rồi thì như vệt mây mù mà thấy trời xanh. Thiền sư có lúc giải thích, có lúc không giải thích. Nhưng đều là nói những chuyện không tương can. Nếu có thể hiểu ý ngoài lời thì nhất cử nhất động không gì không là thiên.

1145. Hàng ngày ăn gì?

Vân Cư đến tham phỏng Động Sơn, Động Sơn hỏi:

- Ông từ đâu tới?
- Con từ Thúy Vi tới.
- Thúy Vi dạy các ông những gì?
- Mỗi năm Thúy Vi đều cúng dường 18 La Hán và 500 La Hán. Tế lễ rất long trọng. Con có hỏi “Tế lễ long trọng như vậy không biết các vị La Hán có đến không?” Thúy Vi trả lời “Vậy hàng ngày ông ăn gì?” Con nghĩ lời này là giáo huấn của Thúy Vi vậy!

Động Sơn nghe rồi rất kinh ngạc hỏi lại:

- Thúy Vi thực dạy dỗ các ông như vậy sao?
- Chính vậy.

Động Sơn rất vui vẻ và khen ngợi Thúy Vi. Vân Cư lại hỏi:

- Xin hỏi hàng ngày thầy ăn gì?

Động Sơn không suy nghĩ, đáp ngay:

- Tôi cả ngày ăn cơm mà chưa hề nhai một hạt cơm; cả ngày uống trà mà chưa hề nhấp một giọt nước.

Vân Cư vỗ tay tán thưởng:

- Lão sư, vậy là hàng ngày thầy chân chính ăn cơm, uống trà!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Không Tử nói: “Cúng thần như thần có mặt”. Thần có đến hay không, đó lại là một chuyện khác, chủ yếu là bản thân có cúng. Giả sử có người hỏi ta hàng ngày ăn gì? Ăn không phải là ăn thật bởi vì ăn, không ăn đều là pháp sinh diệt. Giả sử không ăn mà ăn, ăn mà không ăn; từ hữu vi đến vô vi, từ hữu tướng đến vô tướng, từ sinh diệt tới vô sinh diệt. Đó là đi qua trăm hoa mà thân không vướng một lá, là mỗi ngày đều ăn, mỗi ngày đều tại giải thoát.

1146. Một cái áo nạp.

Thiền sư Vô Quả trú ở trong hang sâu chuyên tâm tham thiền. Trải qua 20 năm đều do 2 mẹ con một phụ nữ hộ pháp cung dưỡng. Vì chưa minh tâm, sợ không dám nhận sự cúng dường nữa, do đó Vô Quả định đi du phương hỏi đạo để rõ việc lớn sanh tử. Hai mẹ con yêu cầu thiền sư lưu lại vài ngày, họ muốn may một cái áo nạp để tặng thiền sư. Hai mẹ con lập tức về nhà cắt vải may áo; mỗi mũi may đều niệm danh hiệu A Di Đà Phật. May xong lại gói 4 đĩnh bạc móng ngựa (mã đề ngân) đưa thiền sư để làm lộ phí. Thiền sư tiếp nhận ý tốt của 2 mẹ con, chuẩn bị ngày hôm sau xuống núi. Đêm tối ngồi thiền, nửa đêm bỗng có một đồng tử áo xanh tay cầm cờ, theo sau là một bọn người đánh trống thổi kèn, khiêng theo một đoá sen thật lớn đến trước mặt thiền sư. Đồng tử mời:

- Xin mời thiền sư lên tòa sen.

Thiền sư nghĩ thầm ta tu thiền, chưa hề tu pháp môn Tịnh độ. Đây có lẽ là ma cảnh. Đồng tử la bốn lần, xin thiền sư đừng bỏ qua. Vô Quả thuận tay phóng cái khánh vào tòa sen. Không lâu đồng tử và bọn tùy tùng kéo đi.

Sáng sớm hôm sau, thiền sư vừa xả thiền thì hai mẹ con trong tay cầm cái khánh hỏi Vô Quả:

- Đây có phải là vật thiền sư đánh mất không? Hôm qua con ngựa mẹ sanh một thai chết. Mã phu kéo ra thấy cái khánh này. Biết đó là của thiền sư nên đem lại trả.

Thiền sư nghe rồi toát mồ hôi, làm bài kệ:

一	襲	衲	衣	一	張	皮
Nhất	tập	nạp	y	nhất	trương	bì
四	錠	元	寶	四	個	蹄
Tứ	đính	nguyên	bảo	tứ	cá	đề
若	非	老	僧	定	力	深
Nhược	phi	lão	tăng	định	lực	thâm
機	與	汝	家	作	馬	兒
Cơ	dữ	nhữ	gia	tác	mã	nhì.

*Bốn đính bạc là bốn móng ngựa
Còn chiếc áo nạp là bộ da
Nếu lão tăng định lực chưa đủ
Đã sanh làm ngựa con nhà bà.*

Sau đó đem trả áo và bốn đính bạc cho hai mẹ con, bái biệt mà đi.
(*Tinh Vân Thiên Thoại*)

Nhân quả nghiệp duyên của Phật giáo thật khó nghĩ bàn. Nếu không tu chứng thì sanh tử luân hồi không tránh được. Xem chuyện Vô Quả thiên sư há chẳng nên thận trọng sao?

1147. Phá hư không.

Mộng Song quốc sư thuở thiếu thời, từ xa xôi ngàn dặm đến kinh đô tham học với Nhất Sơn. Một hôm đến phòng phương trượng thỉnh thị:

- Đệ tử chưa rõ việc lớn, thỉnh thầy chỉ thẳng.
- Tông tôi không lời, cũng không một pháp cho người.
- Thỉnh thầy từ bi phương tiện.
- Tôi không phương tiện, cũng không từ bi.

Đã nhiều lần hỏi mà không được Nhất Sơn khai thị, Mộng Song nghĩ bụng nếu đã cùng Nhất Sơn vô duyên, có lưu lại lâu ở đây cũng không khai ngộ được. Vì vậy gạt lệ xuống núi đến tham Phật

Quốc. Ở nơi Phật Quốc bị đánh hết nhiều lần cũng không khai ngộ. Cuối cùng đôi Phật Quốc nguyện không ngộ không trở lại. Từ già Phật Quốc, Mộng Song ngày đêm cùng đại tự nhiên tĩnh tọa tìm lời giải đáp. Một hôm ngồi dưới gốc cây bất tri, bất giác đến thâu canh, muốn vào am ngủ. Khi vào, ngộ nhận chỗ không có giường là giường, nằm xuống bèn ngã chổng gọng, trong sát na bỗng phá lên cười, hoát nhiên đại ngộ, bèn làm bài kệ:

多	年	掘	地	覓	青	天
Đa	niên	quật	địa	mích	thanh	thiên
添	得	重	重	礙	膺	物
Thiêm	đắc	trùng	trùng	ngại	ung	vật
一	夜	暗	中	颺	碌	甌
Nhất	dạ	ám	trung	dương	lục	chuyên
等	閒	擊	碎	虛	空	骨
Đẳng	nhàn	kích	toái	hư	không	cốt.

*Trời xanh, đào đất kiếm bao năm
Chướng ngại càng tăng thêm chướng ngại
Một bữa ở trong đêm tối tăm
Hư không bị đá nhỏ tàn hoại.*

Sau khi khai ngộ, Mộng Song đến gặp Nhất Sơn và Phật Quốc trình kiến giải. Phật Quốc khen ngợi và ấn chứng cho ông:

- Mật ý Tây sang nay ông đã được, hãy tự hộ trì.

Năm đó Mộng Song 31 tuổi.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Các thiên sư xưa nay đều có một đặc sắc là lời lạnh, tâm từ. Nhất Sơn không phương tiện, không từ bi, là phương tiện là từ bi. Phật Quốc đánh, hét cũng là đại phương tiện, đại từ bi. Nếu không có Nhất Sơn, Phật Quốc thì sau làm sao có Mộng Song quốc sư. Do đó Xuân có gió, Hạ có mưa làm vạn vật sanh trưởng. Thu có sương, Đông có tuyết khiến vạn vật thành thực.

1148. Đánh và hét.

Các thiền sư thuở xưa thường thích cầm thiền trượng, biểu thị quyền uy lãnh đạo. Thiền trượng không phải để đánh người, chỉ khi nào nghiên cứu một vấn đề, có khi nhẹ nhàng biểu thị mà thôi. Các thiền sinh bị đánh thường được gọi là ăn gậy. Còn hét là bị hét một tiếng hét lớn, cũng cùng tác dụng như bị ăn gậy.

Có 2 huynh đệ cùng đến Vô Đức học thiền. Nhưng mỗi buổi tiểu tham, khi thỉnh thị đều bị ăn gậy. Dù hai người tránh né rất nhanh, cũng không thoát khỏi gậy nện trên thân thể. Vô Đức xử dụng gậy rất chính xác, trăm đánh trăm trúng. Một hôm sư đệ bàn với sư huynh:

- Chúng ta đến đây tham học đã lâu, bị ăn gậy nhiều mà chẳng khai ngộ. Muốn đi nơi khác, nhưng kiếm được một thiền sư đạo hạnh như Vô Đức thật không phải là dễ.

Sư huynh cũng không có cách gì bèn đề nghị:

- Sau này khi tiểu tham, chúng ta hãy đứng ngoài pháp đường thưa gửi; dù thiền sư nhanh mấy cũng không đánh được chúng ta.

Do đó, hôm sau hai người đến pháp đường thưa:

- Xin hỏi thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?

Vô Đức hét lớn:

- Hai tên chặm chạp này!

Hai huynh đệ nghe tiếng hét như sấm nổ bên tai, cùng quỳ xuống thưa:

- Không ngờ tiếng hét của thầy cũng uy lực như thiền trượng vậy.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Tham thiền cầu đạo không thể có tâm lý cầu may, cũng không cầu được nhanh chóng thành tựu. Chúng ta thấy chỉ một câu nói của thiền sư có thể làm cho thiền sinh khai ngộ. Nhưng nếu hành giả không tích tụ công hạnh thì thiền sư có nói ngàn lời, thậm chí đánh hét kịch liệt cũng vô dụng. Đương nhiên tích tụ công hạnh, đánh hét đều giúp cho ngộ đạo.

1149. Bán gừng sống.

Bảo Thọ giữ chức thủ kho ở Ngũ Tổ Tự, lúc đó trụ trì là hòa thượng Giới Công, nhân bị bệnh cần thuốc trong đó có vị gừng sống, thị giả bèn vào kho lấy. Bảo Thọ hét đuổi đi. Giới Công biết chuyện sai thị giả đem tiền mua vài củ. Bảo Thọ nhận tiền mới chịu trao gừng. Về sau Động Sơn Tự thiếu trụ trì quận thú viết thư mời Giới Công suy cử một vị. Giới Công bèn nói:

- Gã bán gừng sống được đấy!

Do đó, Bảo Thọ đến Động Sơn Tự làm trụ trì; Thiền môn mới có giai thoại “Gừng sống của Bảo Thọ cay vạn năm.”

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Trong câu chuyện trên Bảo Thọ và Giới Công, một người trọng việc công không thủ lợi riêng, một người trọng tài năng, công đức.

Mỗi người nên tận lực làm tròn nhiệm vụ của mình.

(Thiền Sư)

1150. Tướng tròn.

Nam Dương Huệ Trung quốc sư tục tính Nhiễm, người Hội Kê, Chiết giang. 16 tuổi, sau khi yết kiến Lục tổ rồi bèn ẩn cư ở Nam Dương ở khoảng giữa Hoàng Hà và Trường Giang, 40 năm. Về sau, tuân chiếu chỉ của Túc tông hoàng đế làm trụ trì Quang Trạch Tự ở Trường An. Rất nhiều học tăng nghe danh tới tham phỏng. Huệ Trung thường vẽ một vòng tròn để dạy người học. Có người hỏi vòng tròn này có ý nghĩa gì?

Ông trả lời có 6 hàm nghĩa:

1. Biểu thị nhất chân pháp giới.
2. Ý thức thống nhất của cảnh giới tam muội.
3. Lúc tất cả những cặp đối đãi chưa phát sinh tác dụng.
4. Tượng trưng cho nhất đại tổng tướng.
5. Cảnh giới lãnh ngộ chân lý.
6. Chân nghĩa của Thiền.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Vô tướng là chân lý thật nhất của vũ trụ và con người. Giả như có người hỏi hư không giống gì? Hư không không dài, ngắn, vuông

tròn thực là vô tướng. Vì vô tướng nên không tướng nào là không giống. Như hư không ở vuông là vuông, ở tròn là tròn. Vì vô tướng là thế nên có thể giam sâm la vạn tượng. Vòng tròn của Huệ Trung biểu thị thực tướng vô tướng, muốn ta từ hữu niệm về vô niệm, từ hữu tướng đến vô tướng.

1151. Trách mắng và từ bi.

Hoàng Long Huệ Nam tham thiền ở Quy Tông Tự núi Lư Sơn, ngồi tất ngồi kiệt già, đi thì nhìn thẳng. Về sau vân du đến Lạc Đàm Trùng thiền sư; Lạc Đàm mời ông cùng ngồi tiếp dẫn học tăng. Lúc đó danh ông đã vang khắp nơi. Vân Phong Duyệt gặp ông liền khen:

- Ông trí tuệ hơn người nhưng tiếc rằng chưa được minh sư đào luyện. Lạc Đàm tuy là thuộc pháp từ Vân Môn, nhưng thiền pháp chẳng đồng.

- Vì sao không đồng?

- Vân Môn như cửu chuyển đơn sa, điểm sắt thành vàng. Lạc Đàm như dược vật diên hồng, chỉ để cho người thưởng ngoạn, nếu đem đào luyện sẽ mất tiêu.

Hoàng Long nghe rồi rất phẫn nộ, không thèm đếm xỉa đến Vân Phong. Hôm sau, Vân Phong hướng Hoàng Long xin lỗi và nói rằng:

- Khí độ của Vân Môn như đế vương, do đó vua khiến thần chết, không chết không được. Ông nguyện chết dưới câu nói chẳng? Lạc Đàm tuy có phép tắc dạy người, nhưng pháp chết ấy có thể cứu người được sao? Thạch Sương Từ Minh hiện nay có thủ đoạn hơn người, ông nên đến đó.

Về sau, Hoàng Long tại Phúc Nghiêm Tự tham phỏng Từ Minh. Từ Minh hỏi:

- Ông đã là thiền sư có danh, nếu quả có nghi vấn, có thể ngồi xuống cùng nghiên cứu.

Do đó Hoàng Long chân thành ai cầu.

Từ Minh bảo:

- Ông học Vân Môn thiền nhất định là liễu giải thiền chỉ, tử như phóng gậy Động Sơn là ăn gậy hay không ăn gậy?

- Ăn gậy.

Từ sáng đến tối quạ kêu, thước réo đều đáng ăn gậy. Rồi đó Từ Minh ngồi đơan chính tiếp nhận Hoàng Long bái lạy. Sau đó lại hỏi:

- Giả như ông có thể hiểu ý chỉ của Vân Môn, vậy khi Triệu Châu nói “Lão bà ở Đài Sơn, ta đã vì ông khám phá rồi.”, thì ông ta khám phá lão bà ở chỗ nào?

Hoàng Long bị hỏi, toát mồ hôi lạnh không trả lời được. Ngày hôm sau Hoàng Long lại đến tham; lần này Từ Minh chẳng khách sáo gập mặt liền mắng chửi không ngớt. Hoàng Long hỏi:

- Chẳng lẽ mắng chửi lại là giáo pháp từ bi của thầy sao?

- Ông thấy đây là mắng chửi sao?

Hoàng Long ngay đó đại ngộ, liền làm bài kệ:

傑	出	叢	林	是	趙	州
Kiệt	xuất	tùng	lâm	thị	Triệu	Châu
老	婆	勘	破	沒	來	由
Lão	bà	khám	phá	một	lai	do
而	今	四	海	明	如	鏡
Nhi	kim	tứ	hải	minh	như	kính
行	人	莫	與	賂	爲	仇
Hành	nhân	mạc	dữ	lộ	vi	cừ

*Triệu Châu nổi bật chốn thiền môn
Khám phá lão bà chẳng gốc nguồn
Mà nay bốn bề như gương sáng
Người đi chẳng nên thù con đường.*

(Tinh Vân Thiền Thoại)

*Khi đau khổ cảm thấy khoái lạc; khi bị oan cảm thấy công bình,
khi bận rộn cảm thấy an nhàn, khi bị trách mắng biết đó là từ bi.
Đó là sự thể hội chân chính thiền tâm.*

1152. So lớn.

Một ông tăng ở Thông Độ Tự (rộng 2000 giáp) và một ông tăng ở Hải Ấn Tự (rộng 4000 giáp) trên đường hành cước gặp gỡ và kết bạn cùng đi. Khi ngồi nghỉ ở dưới một gốc cây, 2 người kể về chùa của mình. Ông tăng ở Thông Độ Tự nói trước:

- Tăng chúng ở chùa tôi, có thể nói là nhiều nhất nước.
- Sao biết?
- Mỗi khi dọn bữa, tôi phải chèo thuyền để quấy canh.

Ông Tăng ở Hải Ấn Tự cũng không chịu kém:

- Chùa tôi mới lớn, có thể nói toàn nước Đại Hàn không có chùa nào lớn hơn.
- Làm sao biết?
- Khi đi cầu chúng tôi phải đợi ba phân giờ mới nghe thấy tiếng phẫn rơi xuống phẫn trì.

Không ngờ ở gốc cây còn có một ông tăng ở Tùng Quảng Tự ngồi nghỉ, ông này nói:

- Tùng Quảng Tự của chúng tôi mới lớn vì mọi người đều ầm hư không. Các ông có thể chạy ra khỏi hư không chăng?

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Chùa ai lớn? Khẩu khí của các ông tăng đều lớn. Đó là tâm như hư không chứa cả hằng sa thế giới. Thật không hổ là cảnh giới của thiên giả.

1153. Địa ngục.

Vô Đức thâm nhận nhiều học tăng trẻ. Họ mộ danh mà đến học thiền. Thiền sư bảo mọi người bỏ tất cả của cải không được mang gì vào sơn môn. Ở thiền đường ông yêu cầu học tăng sắc thân giao ta thường trú, tánh mạng giao cấp long thiên. Nhưng học tăng có người chỉ thích ăn, ngại làm việc, tâm chạy theo tục sự. Vô Đức bất đắc dĩ kể một đoạn cổ sự:

- Có một người, sau khi chết thân thức đến một chỗ kia, khi vào cửa người canh cửa nói với ông:

- Ông thích ăn ư? Ở đây có đủ thứ cho ông ăn, ông thích ngủ ư, ở đây ông muốn ngủ lâu chừng nào cũng được không có ai cản trở, ông thích chơi ư? Ở đây có đủ loại trò chơi mặc ông lựa chọn; ông ghét làm việc ư? Bảo đảm ở đây không có việc gì để làm, cũng không có ai cai quản ông.

Do đó người đó cao hứng ở lại chỗ ấy. Ăn rồi ngủ, ngủ chán thì chơi, vừa chơi vừa ăn. Trải qua 3 tháng ông ta thấy có điều gì không ổn, bèn chạy đi kiếm người canh cửa:

- Những ngày như vậy đã lâu rồi, thấy không tốt lắm. Vì chơi nhiều không còn thấy hứng thú nữa; ăn nhiều quá thấy mập ra; ngủ nhiều quá đầu óc đâm ra mụ mẫm, ông có thể cho tôi làm một việc gì không?

- Xin lỗi, nơi đây chẳng có việc gì để làm cả!

Lại 3 tháng nữa, người ấy không nhịn được lại đi tìm người canh cửa:

- Những ngày như thế này thực tôi không chịu được nữa rồi, nếu ông không cho tôi làm việc, tôi thà xuống địa ngục.

- Ông tưởng đây là thiên đường sao? Đây chính là địa ngục. Nó làm ông không có lý tưởng, không có sáng tạo, không có tiền đồ, dần dần bị hủ hóa. Loại tâm linh thông khổ này có thể so sánh với lên núi đao, xuống chảo dầu khiến người ta không chịu được.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thiền không phải là nhắm mắt mà ngồi, đó chỉ là phương pháp vào thiền. Thiền chân chính là gì? bỏ củi, gánh nước là thiền. Xay gạo, nhật cỏ, làm rẫy là thiền, sáng cây chiều lẽ là thiền. Ngoài ra còn có nhiều nhãn nại, từ bi là thiền, lao khổ hy sinh là thiền.

1154. Sa di vấn đáp.

Giáp, Ất là 2 chùa Thiền tông đều do Thiền sư trụ trì. Các thiền sư đều huấn luyện môn đồ thiền phong, cơ ngữ. Hàng ngày mỗi chùa đều phái một sa di ra chợ mua rau. Trên đường, sa di hai chùa gặp nhau. Sa di chùa Giáp hỏi:

- Xin hỏi, bạn đi đâu?

- Gió thổi đâu thì đi đó.

Sa di chùa Giáp không biết làm sao hỏi tiếp, về mách thầy, thiền sư trách:

- Đồ ngu, sao ông không hỏi giả như không có gió bạn đi đâu?

Sa di ghi nhớ trong lòng, hôm sau gặp sa di chùa Ất lại hỏi:

- Này, hôm nay bạn đi đâu?

- Chân muốn đi đâu thì đi đấy.

Sa di chùa Giáp thấy không đúng câu mình học, lại không hỏi tiếp được, về trình thầy. Thiền sư mắng:

- Ông thật là ngu. Sao không hỏi “Nếu chân không đi thì bạn đi đâu?”

Sa di lại học thuộc câu trả lời. Hôm sau lại gặp sa di chùa Ất, lại nhắc lại câu hỏi:

- Này, hôm nay bạn đi đâu?

Sa di chùa Ất phẩy tay ra phía trước:

- Tôi ra chợ mua rau!

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Sa di chùa Giáp tuy hiền lương, lễ phép nhưng thiếu thiền cơ. Sa di chùa Ất thuận miệng trả lời vừa tiếu lâm vừa có thiền vị. Do đó chúng ta thấy thiền không nên chấp trước. Thiền tuệ lạnh trí, ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào giơ tay lên cũng là diệu đế. Sa di chùa Ất trước đáp gió thổi, sau nói chân đi, cuối cùng mới nói ra mục đích. Đó là thiền cơ diệu dụng từ thiền tâm mà ra.

1155. Cắt tai cứu gà.

Thiền sư Trí Vũ, người thời nhà Đường, khi đi hành cước, một hôm ngồi thiền trong rừng, bỗng thấy một người thợ săn bắn trúng một con gà rừng. Con gà bị thương chạy đến trước chỗ ngồi của thiền sư, thiền sư bèn dẫu nó vào trong tay áo. Một lúc sau thợ săn đến đòi thiền sư:

- Xin thầy trả lại con gà bị tôi bắn trúng!

Thiền sư vô hạn từ bi khai thị cho thợ săn:

- Nó cũng là một sinh mạng, hãy tha cho nó.

- Thầy có biết nó có thể nấu thành một bát canh không?

Thiền sư bèn lấy giới đao để phòng thân, cắt luôn 2 tai mình, đưa cho thợ săn:

- Hai tai này có thể thế cho nó không, ông hãy mang đi nấu canh. Thợ săn rất hoảng sợ, cuối cùng đã giác ngộ sát sanh là một chuyện rất tàn nhẫn.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Vì cứu sinh linh, không tiếc xả thân mình. Đức tánh “Vì trừ khổ cho chúng sinh, không cầu an lạc cho chính mình” là hành động cụ thể từ bi của nhà thiền. Hành động của Trí Vũ cho thấy thiền giả không trốn tránh xã hội, xa lìa loài người.

Xả thân cầu đạo cần phải có dũng khí rất lớn.

(Thiền Vị)

1156. Không biết.

Trào Tông có một vị tướng quân tên là Tào Hãn khi tiểu trừ giặc cướp ở phương Nam rồi, đi qua Viên Thông Tự ở Lư Sơn. Chư tăng biết quân kỵ của đội quân Tào Hãn không tốt, mọi người chạy trốn tứ tung, chỉ có Duyên Đức thiền sư ngồi tĩnh tọa bất động ở pháp đường. Tào Hãn kêu gọi, ông mặc kệ, cũng không thèm mở mắt nhìn. Lòng tự tôn của Tào Hãn bị thương tổn, giận dữ hét:

- Quân đội ta qua đây, tưởng tá túc quý tự, để binh sĩ nghỉ ngơi một chút, tại sao ngay một tiếng chào hỏi cũng không có? Sao dám vô lý thế? Chẳng lẽ ông không biết đứng trước ông là một vị tướng giết người không chớp mắt sao?

Thiền sư nghe rồi mở mắt ra bình tĩnh trả lời:

- Một quân nhân đứng trước điện Phật hò hét thật vô lễ, chẳng lẽ ông không sợ nhân quả báo ứng chẳng?

- Thế nào là nhân quả báo ứng với chẳng báo ứng? ông không sợ chết à?

Duyên Đức cũng to tiếng:

- Chẳng lẽ ông không biết kẻ ngồi trước mặt ông là một thiền tăng không sợ chết sao?

Tào Hãn ngạc nhiên về đảm lượng của thiền sư đồng thời bị định công của thiền sư làm cho kính phục, liền hỏi:

- Chùa lớn như thế này chả lẽ chỉ có một mình thầy, còn những người khác đâu?

- Chỉ cần đánh trống, mọi người nghe tiếng sẽ trở về.

Tào Hãn bèn đánh trống, đánh một lúc mà cũng không thấy có người nào xuất hiện. Tào Hãn không vui hỏi:

- Đã đánh trống rồi sao vẫn chẳng thấy có người nào?

- Vì khi ông đánh trống sát khí quá mạnh, hãy niệm một câu Nam Mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật rồi hãy đánh.

Do đó Tào Hãn niệm Phật một câu lại đánh một cái; không lâu các sư đều lần lượt trở về. Tào Hãn lúc đó lễ phép chấp tay thưa:

- Xin hỏi quý danh của thầy?

- Duyên Đức.

- Thì ra là Duyên Đức, đức cao vọng trọng, xin thầy chỉ cho con làm sao đánh trận được thắng?

- Không biết.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Từ cổ đến nay mỗi khi có chiến loạn, đều có những vị đại đức hộ vệ đạo trường, nguyện cùng chùa tồn vong, như Duyên Đức dũng cảm, từ bi, trí tuệ. Binh loạn không lìa chùa là dũng, kêu người ta niệm Phật là từ, tùy hứng trả lời là trí. Trả lời câu hỏi làm sao đánh thắng là “Không biết” thật là trí, nhân, dũng gồm đủ, đó chẳng phải là diệu dụng của thiền tâm sao?

1157. Mặn, nhạt đều có vị.

Hoàng Nhất đại sư là một nghệ thuật gia đầu cửa Phật, ông đem nghệ thuật vào đạo. Một hôm có một nhà giáo đến bái phỏng. Lúc dùng bữa chỉ thấy thiền sư ăn có một món dưa muối. Nhà giáo bất nhẫn hỏi:

- Chẳng lẽ thầy không ngại dưa mặn sao?

- Mặn có vị của mặn.

Sau bữa ăn, thiền sư rót một chén nước lã, nhà giáo lại nhăn mặt:

- Thầy không có trà à? Làm sao mỗi ngày đều uống lạt lẽo như vậy?

Thiền sư cười bảo:

- Nước lã tuy nhạt, nhưng nhạt cũng có vị nhạt của nó.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Câu nói của Hoàng Nhất “mặn có vị mặn, nhạt có vị nhạt” là một câu nói đầy thiền vị. Hoàng Nhất đem Phật pháp áp dụng vào đời sống hàng ngày. Đối với ông không đâu là không có đạo vị. Một cái khăn lông đã dùng ba năm rách tả tơi ông bảo hãy còn dùng được; Ở một quán nhỏ sâu bọ bò tới bò lui, khách đến thăm đều sợ, ông nói chỉ có vài con thôi mà! Có thể nói ông đã thể hội “tùy cảnh mà an” trong đời sống hàng ngày.

1158. Không để cho người hoài nghi.

Huyền Tố họ Mã, người đương thời kêu là Mã Tố. Về sau người ta mô phỏng Mã Tố Đạo Nhất mà gọi là Mã Tố. Đủ biết danh tiếng ông ngang với Mã Tố vậy. Có một đồ tể hâm mộ tiếng tăm đạo đức của ông, đặc biệt soạn một bữa cơm, chí thành mời thiền sư tới dự. Huyền Tố tùy duyên nhận lời khiến cả chùa đều kinh ngạc.

Thấy mọi người cho là không phải, ông nói:

- Phật tánh bình đẳng, hiền ngu đều như nhau. Buông đao đồ tể, lập tức thành Phật, nếu có thể độ được tôi liền độ, có gì mà phải kinh ngạc?

Nói rồi không úy kỵ, đi tiếp thọ sự cúng dường của đồ tể. Lúc về, vào phòng đóng cửa lại, không nói chuyện với mọi người. Có một ông tăng đến gõ cửa.

- Ai đó?

- Sư phụ, là con!

- Chẳng cứ là ông, ngay Phật tổ cũng không vào được!

- Tại sao Phật tổ cũng không vào được?

- Vì ở đây không có không gian cho Phật tổ tá túc.

- Vậy sao? Thầy cho con biết ý tổ sư từ Tây sang là gì, thì con sẽ không vào nữa.

Thiền sư phi thường từ bi bảo:

- Ý Tổ sư từ Tây sang là đến nhà đồ tể tiếp thọ cúng dường.
- Chẳng lẽ ý Tổ sư từ Tây sang này không sợ người ta hoài nghi sao?
- Hoài nghi là không hoài nghi, nhận thức là không nhận thức. Chỗ này không có hoài nghi, không hoài nghi không khẳng định. Học tăng có chỗ tĩnh ngộ, đánh lễ bên ngoài cửa rồi đi.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thế gian có hạng người không tin người khác, cũng không tin chính mình. Ở đâu cũng hoài nghi, không tin là người ta làm việc thiện. Nghề đồ tể là tạo nghiệp sát, nhưng ông ta chân thành cúng dường thiên sư đó là Phật tâm. Một người chứng ngộ Thiên đạo làm sao lại không tiếp thọ Phật tâm cho được? Huyền Tổ không cho học tăng vào phòng chủ ý là không để cho người ta hoài nghi. Thiên giả mỗi ngày đều tìm kiếm ý Tổ sư từ Tây sang, nếu không có tâm từ bi, không có phương tiện trí huệ làm sao tham thiên?

1159. Không vẽ nữa.

Thiên sư Nguyệt Thuyền là một cao thủ hội họa, nhưng mỗi lần trước khi vẽ ông đều đòi khách trả tiền trước nếu không ông không chịu động bút. Tác phong này khiến các nhân sĩ trong xã hội hết sức phê phán. Một hôm có một cô gái nhờ ông vẽ một bức tranh.

- Cô trả bao nhiêu?
- Thầy muốn bao nhiêu tôi trả bấy nhiêu, nhưng tôi muốn thầy đến nhà tôi vẽ trước mặt mọi người.

Nguyệt Thuyền bằng lòng theo cô. Nguyên lai nhà cô gái có yến hội. Nguyệt Thuyền vì cô hoa bút vẽ một bức tranh. Xong việc lấy tiền định đi. Cô gái nói với các người dự tiệc:

- Vị họa gia này chỉ biết có tiền. Tuy tranh ông rất đẹp nhưng tâm địa hôi tanh, kim tiền làm ô uế cái đẹp của ông. Họa phẩm từ tâm linh ô uế cũng không đáng treo ở phòng khách, chỉ nên để trang trí cái quần của tôi thôi. Nói rồi cô cởi cái quần ra, yêu cầu Nguyệt Thuyền vẽ lên mặt sau.
- Cô trả bao nhiêu?
- Thầy đòi bao nhiêu cũng được.

Nguyệt Thuyền đòi một giá cao, sau đó theo lời cô gái vẽ một bức trên quần, rồi bỏ đi.

Nhiều người hoài nghi sao thiền sư dù bị làm nhục, chỉ cần có tiền là được, không biết ông nghĩ gì? Thật ra, chỗ Nguyệt Thuyền cư trú thường có tai họa. Nhiều người giàu có không chịu bỏ tiền ra giúp đỡ nạn nhân. Do đó ông lập ra một kho thực phẩm để cứu trợ. Lại nhân sư phụ ông lúc sinh thời có nguyện sẽ kiến tạo một ngôi chùa nhưng tâm nguyện chưa thành thì đã mất. Nguyệt Thuyền muốn hoàn thành tâm nguyện này cho thầy. Khi Nguyệt Thuyền hoàn thành nguyện vọng rồi ông lập tức quẳng bút đi, đi ẩn ở núi cao, rừng rậm. Ông chỉ nói một câu:

- “Vẽ hồ, vẽ da khó vẽ xương, vẽ người, vẽ mặt khó vẽ lòng”.
Tiền là bản thủ, tâm là thanh tịnh.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Người có Thiền tâm không để cho người thế gian hủy báng như Nguyệt Thuyền dùng tài vẽ của mình để kiếm tiền cứu người. Tranh của ông không thể lấy kỹ thuật họa mà bàn vì nó là Thiền họa. Ông không phải là tham tiền mà là xả tiền. Thử hỏi có mấy người hiểu được Thiền tâm này?

1160. Nhất Hưu ăn mật.

Nhất Hưu khi còn là một sa di cũng đã có thiền phong. Một hôm, một tín đồ đem biếu sư phụ Nhất Hưu một bình mật ong. Nhằm lúc sư phụ có việc phải đi, nghĩ bụng bình mật ong này để trong nhà không an toàn, Nhất Hưu có thể sẽ ăn vụng. Do đó ông gọi Nhất Hưu lại dặn dò:

- Nhất Hưu! vừa rồi tín đồ mang đến một bình độc dược, dược tánh rất mạnh, rất nguy hiểm con không thể ăn.

Nhất Hưu là đứa trẻ rất lanh lợi, đương nhiên hiểu ý sư phụ. Sư phụ đi khỏi, ông bèn mang bình mật ong ra ăn. Ăn hết rồi mới nghĩ khi sư phụ về phải làm cách nào để đối phó? Linh cơ nhất động, bèn đập vỡ bình cắm hoa mà sư phụ thích nhất. Khi sư phụ về, Nhất Hưu nằm lăn ra đất khóc lớn:

- Sư Phụ! Con phạm lỗi lớn, không thể tha thứ được.

- Nhất Huru! Con làm lỗi gì?
- Con đánh vỡ mắt bình cắm hoa mà sư phụ thích nhất rồi!
- Bình cắm hoa quý vậy sao con lại sơ ý làm vỡ mắt?

Nhất Huru sám hối:

- Sư phụ, con biết không thể nào hoàn trả bình cắm hoa cho sư phụ, để biểu thị sám hối con chỉ còn cách tự sát để tạ tội, nên con đã đem bình độc được ăn hết rồi!

Cách tạ tội này khiến sư phụ á khẩu.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thiền là để minh tâm kiến tánh, nhưng dùng ở trong đời sống hàng ngày cũng có chỗ diệu. Thiền là trí tuệ Bát Nhã, là trí tuệ khôî hài. Nhất Huru còn nhỏ mà đã có linh cơ như vậy đó chẳng phải là Thiền khôî hài sao?

1161. Làm rể.

Một hôm, một tín đồ đến thưa với Nhất Huru:

- Sư phụ, con không muốn sống nữa, con muốn tự sát, mong thầy siêu độ cho con.
- Đang sống ngon lành, sao lại tìm chết?
- Sư phụ, con buôn bán thất bại, nợ nần chồng chất như núi, bị các chủ nợ bức không có lối ra, chỉ còn cách chết.
- Chẳng lẽ ngoài chết ra, không còn cách nào khác sao?
- Không có! Trừ một đũa con gái ra, con chẳng còn gì.
- Tôi có biện pháp rồi, hãy gả con gái ông cho một chàng rể khá giả, hẳn sẽ giúp ông trả nợ.
- Sư phụ, con gái con mới có 8 tuổi thôi làm sao gả chồng được?
- Vậy hãy gả cho tôi, tôi sẽ giúp ông trả nợ.
- Nói đùa, thầy là sư phụ con, sao làm rể con được?

Nhất Huru vung tay:

- Tôi giúp ông giải quyết vấn đề, tốt! tốt! đừng nói nữa, hãy về tuyên bố chuyện này, đợi đến ngày cưới tôi sẽ đến nhà ông làm rể. Vị đệ tử này tin lời sư phụ, về tuyên bố đến ngày đó tháng đó thì sư Nhất Huru sẽ đến nhà ông làm rể. Tin tức này truyền ra làm náo

động cả thành. Đến ngày cưới người đến xem đông không có chỗ lọt.

Nhất Hưu sai đặt một cái bàn ở ngoài cửa trên đê văn phòng tư bảo. Nhất Hưu bắt đầu viết chữ. Ông viết rất đẹp, mọi người tranh nhau thưởng ngoạn và tranh nhau mua, quên bẵng đi lý do đến đó để làm gì. Kết quả tiền bán thư họa chứa đầy mấy rương.

Nhất Hưu hỏi tín đồ:

- Số tiền này đã đủ trả nợ chưa?
- Đủ rồi! Đủ rồi! sư phụ, thầy thật thần thông quảng đại, chỉ một lát đã kiếm được nhiều tiền vậy.

Nhất Hưu phát tay áo:

- Được rồi! Vấn đề đã được giải quyết. Tôi không làm rê ông nữa, lại làm sư phụ ông.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Có thiền giả là có phương tiện giải quyết vấn đề.

1162. Nhất Hưu và Ngũ Hưu.

Có tín đồ hỏi Nhất Hưu:

- Thiền sư, pháp hiệu của thầy chẳng hay, tại sao lại là Nhất Hưu (Hưu có nghĩa là nghỉ)?
- Nhất Hưu vạn sự hưu, có chỗ nào là không hay?

Tín đồ nghe rồi nhận là mình sai:

- Phải, phải, tốt lắm!

Nhất Hưu lại nói:

- Thực ra, Nhất Hưu cũng chưa tốt bằng Nhị Hưu.
- Nhị hưu tốt làm sao?
- Sinh nên hưu, tử cũng nên hưu; sinh tử đều hưu, khổ não nên hưu, niết bàn cũng nên hưu, cả hai đều hưu.
- Không sai, nhị hưu mới tốt.
- Sau Nhị hưu, Tam hưu còn tốt hơn.
- Tam hưu tốt làm sao?
- Ông coi, vợ ông hàng ngày cãi cọ cùng ông, dữ như cọp cái, tốt nhất là hưu vợ. Làm quan phải tiếp rước cấp trên khổ sở, tốt nhất là hưu quan. Làm người có nhiều lúc phải tranh chấp với người ta,

tốt nhất là hưu tranh. Hưu vợ, hưu quan, hưu tranh, 3 cái hưu này là vui nhất.

- Không sai, tam hưu mới tốt!
- Tứ hưu lại còn tốt hơn.
- Tứ hưu tốt làm sao?
- Tửu, sắc, tài, khí đều hưu.
- Phải, tốt lắm!
- Tứ hưu chưa đủ, ngũ hưu tốt hơn. Thế nào là ngũ hưu? Con người ta khổ sở vì có ngũ tạng. Bụng muốn ăn tạo ra trùng trùng khổ sở. Nếu ngũ tạng nhất hưu thì không còn chuyện gì nữa.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Thiên hưu, vạn hưu chẳng bằng nhất hưu. Nhất hưu vạn sự hưu, không tạo tác nên oán cừu, đó là Thiên của Nhất Hưu vậy.

1163. Ba món đồ cổ.

Túc Lợi tướng quân là đệ tử Nhất Hưu, một hôm mời Nhất Hưu đến nhà uống trà, lại đem nhiều đồ cổ bày ra từng món hỏi ý kiến Nhất Hưu.

- Đẹp lắm! Tôi cũng có ba món đồ cổ; một là hòn đá từ thời Bàn Cổ tạo thiên lập địa, một bát ăn cơm của các vị đại thần, một thiên trượng vạn năm của cao tăng. Nếu tướng quân muốn, có thể thêm vào bộ sưu tập.

Tướng quân hết sức vui mừng:

- Cám ơn thầy, không biết bao nhiêu tiền một món?
- Không cần cám ơn, mỗi món chỉ tính một ngàn lạng bạc.

Tướng quân tuy tiếc tiền vì giá quá cao, nhưng nghĩ cũng xứng vì là những cổ ngoạn vô giá; đành bỏ 3 ngàn lạng ra mua, sai tùy tùng theo Nhất Hưu về chùa lấy đồ.

Nhất Hưu về tới chùa kêu đệ tử:

- Hãy mang hòn đá chẹn cửa cùng với cái bát cho chó ăn cơm và thiên trượng ta mua mấy lạng ra đây, đưa cho người này mang đi.

Tùy tùng tướng quân đem 3 món đồ về trình và nói rõ xuất xứ.

Tướng quân rất giận chạy đến chùa kiểm Nhất Hưu lý luận.

Nhất Hưu vui vẻ khai thị:

- Nay là lúc khốn khó, dân chúng ngày 3 bữa cơm chẳng đủ ăn, tướng quân còn bụng nào chơi cờ ngoạn? Do đó, ta lấy 3 ngàn lạng bạc đem cứu người nghèo, thay tướng quân mà làm công đức. Việc này thọ dụng cả đời, đối với cờ ngoạn còn quý hơn nhiều.

Tướng quân mắc cỡ, càng khâm phục trí tuệ và từ bi của thiền sư.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thiền không phải là triết học, không phải là lý luận. Thiền là nghệ thuật sinh hoạt, là tự nhiên. Dem chân ngã dung hòa với trí tuệ và từ bi là Thiền.

Thiền không phải là luận bàn về triết học, Thiền là một nghệ thuật sống.

(Thiền Vị)

1164. Y phục ăn cơm.

Nhất Hưu có một đệ tử là một vị tướng quân. Một hôm tướng quân mời sư phụ đến nhà thọ trai. Khi Nhất Hưu đến nơi, người giữ cửa thấy ông quần áo rách rưới, nhất định không cho vào. Nhất Hưu không có cách nào đành trở về thay một bộ cà sa mới. Lúc dùng bữa Nhất Hưu gấp rau bỏ vào tay áo. Tướng quân rất ngạc nhiên hỏi:

- Xin hỏi có phải sư phụ để dành cho lão mẫu hay cho đại chúng trong chùa? lát nữa con sẽ sai người mang rau tới, hiện giờ thỉnh sư phụ dùng bữa.

- Hôm nay ông mời y phục ăn cơm chứ không mời tôi, cho nên tôi mới cho áo ăn cơm.

Tướng quân nghe rồi không hiểu gì cả, Nhất Hưu đành phải giải thích:

- Hôm nay khi đến đây, vì mặc áo quần cũ rách, người giữ cửa không cho tôi vào. Tôi đành phải trở về thay áo cà sa mới hẳn mới cho tôi vào. Nếu đã lấy tiêu chuẩn áo cũ mới để mời khách, đó là ông mời áo không phải là mời tôi, do đó tôi thay ông mời áo ăn cơm.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Từ chuyện này chúng ta thấy người đời chỉ chuộng hư vinh, coi cách ăn mặc mà luận cao thấp, chẳng để ý gì đến nhân cách phẩm đức.

1165. Dành tiền cho tín đồ.

Phật Quang để chân hưng Phật giáo đã làm nhiều Phật sự. Các đệ tử để giúp thầy hoàn thành lý tưởng, cố gắng khuyến khích các tín đồ làm công đức bố thí. Một hôm, Phật Quang sau khi đi hoằng hóa trở về, các đệ tử tranh nhau báo cáo. Phổ Đạo đặc ý thưa:

- Sư phụ, hôm nay có một vị đại thí chủ bố thí 100 lạng để xây Đại hùng bảo điện.

Phổ Đức báo cáo:

- Sư phụ, Trần cư sĩ ở trong thành đến thăm thầy. Con dẫn đi tham quan các nơi, ông xin cúng dường lương thực cho chùa cả năm.

Hương đăng sư, Tri khách sư đều hướng Phật Quang báo cáo các tín đồ phát tâm hỷ xả. Phật Quang vội ngăn mọi người lại và khai thị:

- Các ông đều lao khổ, nhưng hóa duyên nhiều quá thì lại không có công đức.

- Tại sao?

- Phải để cho tín đồ có tiền, có thể làm giàu có thêm thì Phật giáo mới phát triển tốt. Bất tín đồ phải mang nhiều tiền ra làm công đức cũng ngu xuẩn như giết gà giữ trứng. Đến ngày nào đó tín đồ không còn khả năng cúng dường nữa thì Phật giáo làm sao mà tồn tại?

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Lời của Phật Quang thật là nhìn xa thấy rộng. Phật giáo đề cao bố thí nhưng trước hết mình phải không tự làm khổ, tự phiền não. Nguyên tắc này được xử dụng đúng đắn thì bố thí tuy ít nhưng có lợi lâu dài. Người học Phật nếu có thiên thì không chỉ nghĩ đến mình mà còn nghĩ đến người khác. Như vậy đâu thể nói Thiên chỉ trọng ngộ mà không trọng từ bi?

1166. Duyên khởi tánh không.

Di Lan Vương rất tôn kính Na Tiên Tỳ Khuru.

Na Tiên sau khi chứng ngộ rồi, lời nói nào cũng đều hàm trí tuệ linh xảo. Một hôm, Di Lan Vương hỏi Na Tiên:

- Mắt có phải là thầy không?
- Không phải!
- Tai có phải là thầy không?
- Không phải!
- Mũi, lưỡi, thân có phải là thầy không?
- Đều không phải, sắc thân chỉ là giả hợp.
- Vậy ý có phải là thầy không?
- Cũng không phải.
- Vậy thầy ở đâu?

Na Tiên hỏi ngược lại Di Lan Vương:

- Cái cửa có phải là căn phòng không?
- Không phải!
- Ngói, gạch có phải là căn phòng không?
- Không phải.
- Giường, bàn ghế, đồ đạc có phải là căn phòng không?
- Không phải.
- Vậy căn phòng ở đâu?

Di Lan Vương hoảng nhiên đại ngộ.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Di Lan Vương ngộ cái gì? Sơn hà đại địa, vũ trụ vạn hữu đều do nhân duyên hòa hợp mà tồn tại. Không có nhân duyên thì không có cái gì cả. Thế gian không có một vật nào đơn độc tồn tại. Tất cả là do nhân duyên sinh, là tự tánh không, là duyên khởi không. Hiểu được thế thì đó là Thiên.

1167. Tâm Phật là gì?

Huệ Trung có lần hỏi Tử Lân cung phụng (một tăng quan):

- Cung phụng học Phật nhiều năm, Phật có nghĩa gì?
- Phật là giác.
- Phật có mê không?

- Nếu đã thành Phật, sao còn mê được?
- Nếu đã không mê, giác để làm gì?

Cung phụng không trả lời được. Lại một lần khác cung phụng chú giải Tư Ích Phạm Thiên Sở Vấn Kinh. Huệ Trung nói:

- Chú giải kinh tất phải khế hội Phật tâm, trước khế lý của chư Phật, sau khế cơ của chúng sinh thì mới được.

Tử Lân không vui đáp:

- Thầy nói không sai, nếu không tôi đâu chấp bút.

Huệ Trung nghe rồi sai thị giả mang đến một bát nước trong có để một chiếc đũa và 7 hạt gạo hỏi Tử Lân đó là ý gì? Tử Lân không hiểu, không trả lời được. Huệ Trung không khách khí giảng:

- Ngay ý tôi ông còn không hiểu sao dám nói khế hội Phật tâm?

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Huệ Trung đem ra bát nước có chiếc đũa và 7 hạt gạo ý nói Phật pháp không lìa sinh hoạt. Nếu lìa sinh hoạt thì Phật pháp dùng để làm gì? Tử Lân lìa sinh hoạt mà chú giải kinh Phật tất lìa xa Phật lý. Lục tổ cũng có nói “Phật pháp ở thế gian không lìa thế gian giác. Lìa thế cầu bồ đề thì như đi tìm sừng thỏ vậy.

1168. Đừng chùi!

Có một chàng thanh niên tính khí thô bạo, dễ dàng nổi giận, ưa đánh lộn, do đó nhiều người không thích anh ta. Một hôm tình cờ đến Đại Đức Tự gặp Nhất Hưu đang thuyết pháp, nghe rồi anh ta phát nguyện sửa đổi lỗi lầm trước, thưa với Nhất Hưu:

- Sư phụ, sau này con sẽ không cãi nhau nữa, nếu có bị người ta nhổ nước miếng vào mặt thì cũng lẳng lặng mà chùi đi thôi.
- Ấy chớ! Bất tất phải làm vậy! Hãy để nước miếng tự khô đi, đừng chùi!
- Làm sao mà nhịn được?
- Có gì mà không nhịn được? Cứ coi như bị muỗi đốt, nhổ nước miếng bôi lên, cũng chẳng nhục nhã gì, hãy mỉm cười tiếp nhận.
- Nếu họ không nhổ mà đấm thì sao?
- Cũng thế thôi, chẳng qua chỉ là một quả đấm!

Thanh niên nghĩ là không phải, bỗng nhiên ra tay cho Nhất Hưu một đấm.

- Thiền sư, giờ nghĩ sao?

- Đầu tôi cứng như đá, chẳng có cảm giác gì, chỉ sợ ông đau tay thôi!

Thanh niên á khẩu, không thốt nên lời.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Bất cứ chuyện gì ở thế gian, nói thì dễ nhưng làm được rất khó. Nói không nổi giận, nhưng gặp cảnh lại không giữ được. Nhà Thiền có câu “Nói thì dường như ngộ, nhưng đối cảnh lại mê.” là cũng ý này.

1169. Bài kệ của Hoàng Bá.

Hoàng Bá có bài kệ:

塵	勞	迴	脫	事	非	常
Trần	lao	quýnh	thoát	sự	phi	thường
緊	把	繩	頭	做	一	場
Khẩn	bả	thằng	đầu	tổ	nhất	trường
不	是	一	番	寒	撤	骨
Bất	thị	nhất	phiên	hàn	triệt	cốt
爭	得	梅	花	撲	鼻	香
Tranh	đắc	mai	hoa	phác	tị	hương

*Gạt bỏ chuyện đời việc phi thường
Cứ ôm khư khư lấy lập trường
Nếu chẳng một lần bị lạnh cóng
Dễ gì người được mai hoa hương?*

(Ngô Không dịch)

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Nhà Thiền có lưu hành một khẩu hiệu “Buông dao đồ tể, lập tức thành Phật.” Dao đồ tể chỉ sự tập nhiễm. Chỉ cần bỏ được tập

nhằm lập tức thành Phật. Từ vô thủy đến nay Tap Tâm vẫn hoạt động, tưởng làm nó ngưng ngay thật là chuyện không làm được. Vì vậy thiên gia mới khuyên chúng ta nhận biết tự tánh, nghĩa là phải chết đi sống lại. Bài kệ trên của Hoàng Bá là chỉ ý này.

1170. Niêm Hoa Vi Tiếu.

Xưa, Thế Tôn ở pháp hội Linh Sơn giờ canh hoa lên thị chúng. Lúc đó đại chúng đều yên lặng, chỉ có Tôn giả Ca Diếp mỉm cười. Thế Tôn nói:

- Ta có chính pháp nhãn tạng, niết bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng, vi diệu pháp môn, chẳng lập văn tự, ngoài giáo truyền riêng nay phó chúc cho Ma Ha Ca Diếp.

Vô Môn nói:

- Cồ Đàm mặt vàng, dưới mắt không người, bức người tốt thành kẻ xấu; treo đầu dê bán thịt chó; có thể cho là có một chút tài mọn. Nếu lúc đó đại chúng đều cười, chính pháp nhãn tạng làm sao truyền? Giả sử Ca Diếp không mỉm cười chính pháp nhãn tạng lại truyền làm sao? Nếu nói chính pháp nhãn tạng có truyền, lão già mặt vàng chỉ gạt dân chúng. Nếu nói không truyền sao lại nói truyền riêng cho Ca Diếp?

Tụng:

拈	起	花	來
Niêm	khởi	hoa	lai
尾	巴	已	露
Vĩ	ba	đĩ	lộ
迦	葉	破	顏
Ca	Diếp	phá	nhân
人	天	岡	措
Nhân	thiên	cương	thố.

Giờ canh hoa đó

*Đã lộ cái đuôi
Ca Diếp mỉm cười
Người trời thất thố.*

(Vô Môn Quan)

Hoa chỉ tự tánh. Giơ cành hoa lên không nói gì cả vì tự tánh không thể diễn tả bằng lời. Chư Phật đều do ngộ tự tánh mà thành Phật. Thế Tôn giơ cành hoa lên là nói pháp không lời. Ca Diếp hiểu ý này nên mỉm cười. Vì tự tánh chỉ có thể tự chứng, nói ra vô ích nên Ca Diếp không nói một lời nào chỉ mỉm cười tỏ rằng đã hiểu. Hai thầy trò thật là hai tay chơi cờ ngang sức, còn đại chúng im lặng như câm như điếc đã không nhận được tâm ấn của Phật. Lấy động tác hoặc một vật nào đó để diễn tả tự tánh tuy bắt đầu từ Đức Phật, nhưng được các tổ sư Trung Quốc tập đại thành, đã tạo thành đặc điểm của Thiền. Thế Tôn giơ cành hoa lên là để khảo nghiệm và chỉ tuyến được Ca Diếp. Cho thấy ấn chứng trong Thiền tông là xét về quả chứ không dạy về nhân. Chỉ cần người học tự chứng niết bàn diệu tâm là đắc pháp. Thật ra niết bàn diệu tâm không nhận được từ người khác, cũng không thể truyền cho người khác, chỉ do người học tự dập tắt được ngọn lửa dục vọng.

(Dương Tân Anh)

Hoa mỉm cười, mặt Phật đỏ.

(Sùng Sơn)

Nhà Phật giảng cứu lấy tâm ấn tâm vì trí huệ chỉ dùng ý mà hiểu, không thể dùng lời mà truyền.

(Thiền Tư)

1171. Sơn Thần Thọ Giới.

Đệ tử của Ngũ tổ là Nguyên Khuê, một hôm có một dị nhân, tướng mạo phi thường mang nhiều tùy tùng đến bái phỏng. Sư hỏi:

- Nhân giả đến có việc gì?
- Thầy không nhận ra tôi sao?
- Ta coi Phật và chúng sinh tương đồng, đâu có phân biệt.

- Tôi là Sơn thần đây, có thể làm người sống chết, thầy không để vào mắt sao?

- Tôi vốn không sinh, ông làm sao khiến tôi chết? Tôi coi thân và không như nhau; tôi và ông như nhau. Ông có thể làm hại không và ông sao?

Sơn thần bị chiết phục và xin thọ giới.

(Niêm Hoa Vi Tiểu)

Sơn thần là chức sắc bản địa nắm quyền sinh sát, muốn thiên sư đối đãi với mình khác với người thường; nhưng Nguyên Khuê với quan điểm bình đẳng, từ chối phân biệt cao thấp, quý tiện do đó đã vượt qua sinh tử, ta người, thân không; do đó quyền uy sinh sát của Sơn thần không có tác dụng đối với ông.

1172. Nga Sơn.

Nga Sơn được thiên sư Nguyệt Thuyền ấn chứng. Nguyệt Thuyền nói:

- Ông là đại khí, cho đến nay ông đã thành tựu; từ giờ về sau thiên hạ không còn ai làm phiền ông được nữa. Ông nên phát tâm thiện tri thức đừng quên hành cước vân du là nhiệm vụ của thiên giả.

Một năm, Nga Sơn nghe nói Bạch Ẩn tại Giang Hộ giảng Bích Nham Lục bèn tới Giang Hộ tham phỏng và trình kiến giải, ngờ đâu Bạch Ẩn nói:

- Trí giải của ông từ ác tri kiến mà có, hơi thói xông cả vào tôi.

Rồi đó đuổi Nga Sơn đi. Nga Sơn không phục ba lần vào thất ba lần đều bị đuổi ra. Nga Sơn tự nghĩ mình đã được ấn khả, chẳng lẽ Bạch Ẩn nhìn không ra mình đã ngộ? hay là để khảo nghiệm mình chăng? Bèn đến gõ cửa thiên sư thưa:

- Mấy lần trước con vô tri nên xúc phạm thầy, mong thầy cho lời từ huấn, con nhất định hu tâm tiếp nạp.

- Ông tự mang một bụng thiện, nhưng đến bờ sinh tử thì lại không có sức. Nếu muốn được bình sinh thống khoái nên nghe tiếng vỗ một bàn tay của tôi.

Do đó, Nga Sơn lưu lại theo hầu Bạch Ẩn bốn năm. Năm 30 tuổi cuối cùng đã khai ngộ. Nga Sơn là cao đồ của Bạch Ẩn, đã dương

cao thiền phong của thầy. Về sau, lúc về già ở ngoài sân phơi phóng chăn màn. Tín đồ trông thấy hỏi:

- Lão sư, thầy có nhiều đồ đệ, những việc vất vả này vì sao thầy phải tự làm”?
- Người già không làm việc lật vất còn muốn làm gì nữa?
- Người già có thể tu hành.
- Ông cho rằng làm việc vất không phải là tu hành sao? Vậy Đức Phật vì đệ tử xỏ kim, sắc thuốc lại gọi là gì?

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Có một số người ngộ nhận tu hành và làm việc là hai. Sự thực Hoàng Bá làm ruộng, Quy Sơn làm tương, hái rau; Thạch Sương xay thóc, sàng gạo; Lâm Tế trồng tùng; Huyền sa trồng cây v. v. đều là thiền trong sinh hoạt.

1173. Liễu Nguyên.

Liễu Nguyên người Giang Tây, tục họ Lâm. 19 tuổi từng tham học Viên Thông Cư Nột thiền sư. Viên Thông vừa nhìn thấy Liễu Nguyên liền tán thán:

- Tướng mạo và khí chất ông giống như Tuyết Đậu thiền sư là Long Tượng trong cửa Phật.

Về sau Liễu Nguyên vân du đến Lư Sơn ở Giang Tây theo hầu Khai Tiên thiền sư, ngộ nhập bát nhã không tánh, trở thành đệ tử nhập thất của Khai Tiên. Năm 55 tuổi Liễu Nguyên trụ trì Kim Sơn Giang Thiên Tự. Lúc đó Tăng thống Triều Tiên là Nghĩa Thiên đến Trung Hoa cầu học; đến các nơi đều được tiếp đón như Vương công đại thần. Một hôm Nghĩa Thiên đến Giang Thiên Tự bái phỏng Liễu Nguyên. Liễu Nguyên tiếp ông như tiếp các vân thủy tăng; tự mình ngồi trên thiền tọa, muốn Nghĩa Thiên trải tọa cụ hành lễ rồi mới tiếp đãi khai thị. Người tùy tùng Nghĩa Thiên là Dương Kiệt thấy Liễu Nguyên coi thường khách quý bèn nói:

- Thiền sư, Nghĩa Thiên tăng thống là lãnh tụ Phật giáo Triều Tiên là quốc khách không thể coi như vân thủy tăng được.

Liễu Nguyên không cho là phải:

- Nghĩa Thiên là tăng thống Triều Tiên, là quốc khách, nhưng không thể phớt bỏ những nghi lễ của nhà Phật. Nếu ông ta mặc tăng phục đến tức thuộc tăng chúng, dĩ nhiên phải theo luật của thiên môn, làm sao thay đổi được?

Dương Kiệt quyền biến thưa:

- Thiên sư, ông ta không phải là tăng già Đại Tông, Ông từ quốc ngoại tới, bắt tất dùng lễ nghi thiên môn Trung Quốc mà tiếp đãi.

- Cửa thiên không có trong ngoài. Nghĩa Thiên đã đến nước ta mà tham phỏng, chúng tôi lấy lễ Trung Hoa mà tiếp đón. Ông lại khuyên tôi cầu thả theo tục. Người trong thiên hạ sẽ cười tôi làm sao biểu tỏ tôn nghiêm của Hoa Hạ?

Nghĩa Thiên thấy thiên phong của Liễu Nguyên không ngại hành đại lễ biểu thị kính pháp. Do đó, thanh danh của Liễu Nguyên càng vang dội triều dã. Ngoài 60, Liễu Nguyên đến kinh đô được Hoàng đế Triết Tông triệu kiến và phong hiệu là Phật Ấn.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Phật Ấn trong thiên sử là một vị thiên sư ưa khôi hài, cùng Tô Đông Pha qua lại, tạo nên nhiều giai thoại mà người lớn cũng như trẻ con đều biết.

1174. Phục Tòng

Mỗi khi Bàn Khuê thuyết pháp, tín đồ đến nghe chật cả pháp đường, tưởng chừng một giọt nước cũng không lọt. Do đó, ngoại đạo đổ kỵ, quyết định đến giảng đường cùng ông tranh luận. Bàn Khuê đang thuyết pháp bỗng nghe có tiếng nói lớn:

- Thiên sư! người tôn kính ông, kính phục lời ông nói, nhưng đôi với hạng người như tôi thì không phục ông. Ông có thể làm cho tôi phục không?

Bàn Khuê chỉ phía bên phải:

- Hãy đến đây tôi sẽ làm cho ông coi.

Ngoại đạo vệt chúng đi về phía phải.

Bàn Khuê lại mỉm cười:

- Mời sang phía trái để nói chuyện hơn.

Ngoại đạo lại đi sang bên trái.

- Ấy! Không đúng, ông đến trước mặt tôi tốt hơn.

Ngoại đạo lại đi ra phía trước.

- Đây ông xem, ông đã phục tòng tôi rồi; tôi nghĩ ông là một người phi thường tùy hòa; bây giờ hãy ngồi xuống nghe pháp đi.

(Tịnh Vân Thiền Thoại)

Thiền có thể phục tất cả không phải là điều hư dối.

1175. Thế nào là tự kỷ?

Một ông tăng hỏi Văn Hỷ:

- Niết bàn là thế nào?
- Hương khói khắp nơi.
- Đại ý của Phật pháp là gì?
- Kêu viện chủ lại đây, ông tăng này bị điên đầu!
- Còn thế nào là chính mình?

Văn Hỷ lặng yên không trả lời.

(Thiền Cơ)

Điên đầu: chỉ còn mê, chính mình chỉ tự tánh.

1176. Núi Ba Tiêu.

Một ông tăng hỏi Ba Tiêu:

- Thế nào là núi Ba Tiêu?
- Đông ấm, hạ mát.
- Thế nào là thổi lông trên kiếm?
- Bước tới ba bước.
- Dụng ý là sao?
- Bước lui ba bước.

(Thiền Cơ)

Câu hỏi của ông tăng là thiền phong của Ba tiêu thế nào, cũng đồng thời hỏi tự tánh là sao? Bước tới ba bước là vào thánh, bước lui ba bước là về phàm.

1177. Bài kệ phó pháp của tổ Đạt Ma

吾	本	來	此	土
Ngô	bản	lai	thử	thổ
傳	法	救	迷	情
Truyền	pháp	cứu	mê	tình
一	華	開	五	葉
Nhất	hoa	khai	ngũ	diệp
結	果	自	然	成
Kết	quả	tự	nhiên	thành

*Ta sang đến cõi này
Truyền pháp cứu mê tình
Một hoa nở năm cánh
Nụ trái tự nhiên thành.*

*(Thích Thanh Từ)
(Thiền Ngữ Bách Tuyển)*

Câu ba của bài kệ là lời sấm của tổ Đạt Ma. Có ba thuyết giải thích câu này.

Thuyết thứ nhất:

Một hoa chỉ tổ Đạt Ma, 5 cánh chỉ 5 vị Tổ Trung Hoa là: nhị tổ Huệ Khả, tam tổ Tăng Xán, tứ tổ Đạo Tín, ngũ tổ Hoằng Nhẫn, lục tổ Huệ Năng.

Thuyết thứ nhì:

Một hoa chỉ tổ Huệ Năng, 5 cánh chỉ 5 dòng Thiền Trung Hoa là: Lâm Tế, Quy Nguỡng, Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn.

Thuyết thứ ba:

Một hoa chỉ sự giác ngộ, 5 cánh chỉ 5 thức.

1.A Lại Da Thức biến thành Đại Viên Cảnh Trí: Các chủng tử bất tịnh trong A Lại Da Thức biến chuyển thành tịnh. A Lại Da Thức không còn là đối tượng của Mạt Na Thức nữa, nghĩa là không còn chấp ngã.

2.Mạt Na Thức biến thành Bình Đẳng Tính Trí: thấy được tính cách bình đẳng của vạn pháp.

3. Ý Thức biến thành Diệu Quan Sát Trí ngăn cản bốn loại phiền não: ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái không cho chúng xuất hiện nữa.

4. Năm thức đầu biến thành Thành Sở Tác Trí có khả năng tự tại vô ngại.

5. Lúc đó người giác ngộ sẽ thấy mọi sự vật đều là sự hiển hiện của Phật Tâm cái thức ấy được gọi là Pháp giới Thể Tánh Trí.

1178. Không sắc vốn đồng.

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Sắc tức là không, không tức là sắc. Đạo lý này làm sao giải thích?

- Nghe bài kệ của tôi:

礙	處	非	牆	壁
Ngại	xứ	phi	tường	bích
通	處	沒	處	空
Thông	xứ	một	xứ	không
空	人	如	是	解
Nhược	nhân	như	thị	giải
空	色	本	來	同
Không	sắc	bản	lai	đồng

*Chỗ ngại không tường vách
Chỗ thông chẳng hư không
Nếu giải thích như vậy
Không và sắc vốn đồng.*

Ông tăng nghe rồi vẫn không hiểu, Triệu Châu lại thêm:

佛	性	堂	堂	顯	現
Phật	tánh	đường	đường	hiển	hiện

柱	性	有	情	難	見
Trú	tánh	hữu	tình	nan	kiến
若	悟	眾	生	無	我
Nhược	ngộ	chúng	sanh	vô	ngã
我	面	何	如	佛	面
Ngã	diện	hà	như	Phật	diện

*Phật tánh rõ ràng hiện ra
Trú tánh hữu tình khó thấy
Nếu ngộ chúng sanh không ta
Mặt ta, mặt Phật khác mấy?*

- Thiền sư, con hỏi đạo lý: sắc tức là không, không tức là sắc mà? Triệu Châu trợn mắt:
 - Sắc tức là không, không tức là sắc.
- Cuối cùng ông tăng đã ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Những vật chất mắt thấy, Phật pháp gọi là sắc. Sắc pháp theo nhân duyên (không) mà thành. Sắc pháp không đơn độc tồn tại vì vậy không có tự tánh có thể được. Cái không thể được là không, cho nên sắc tức là không. “Không” không có nghĩa là không có. Hư không bao dung tất cả vạn vật. Vì vậy kinh nói “chân không” không ngại diệu hữu; diệu hữu chẳng ngại chân không. Người phạm chấp các pháp đều có thực thể không thể quán triệt hiện tượng(sắc) và bản thể (không). Một khi thể ngộ chư pháp (sắc), vô ngã (không), duyên khởi (sắc), tánh không (không) thì hiểu biết Phật Tâm chính là Ngã Tâm; cho nên nói mặt Phật, mặt ta đâu khác.

1179. Quốc sư và Hoàng đế.

Triều Thanh, một hôm Hoàng đế Thuận Trị hạ chiếu chỉ thỉnh Ngọc Lâm quốc sư vào cung.

Thuận Trị hỏi:

- Trong kinh Lăng Nghiêm có đề cập tâm ở 7 chỗ. Xin hỏi tâm ở đâu?
 - Tìm tâm không được.
 - Người ngộ đạo còn hỷ, nộ, ai lạc không?
 - Cái gì gọi là hỷ, nộ, ai, lạc?
 - Sơn hà đại địa từ vọng niệm sinh, vọng niệm dứt thì sơn hà đại địa còn không?
 - Như người nằm mộng tỉnh dậy, chuyện trong mộng là có hay không?
 - Làm sao dụng công?
 - Chấp tay không làm.
 - Khuôn mặt xưa nay làm sao tham?
 - Như Lục tổ nói: “không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính ngay lúc đó cái gì là bản lai diện mục?
- Về sau Thuận Trị bảo mọi người:
- Tiếc rằng trăm gặp Ngọc Lâm hơi muộn.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thuận Trị hoàng đế là một người tu dưỡng Phật pháp rất cao. Trong Tán tặng thi ông viết:

未	會	生	我	誰	是	我
Vị	hội	sinh	ngã	thùy	thị	ngã
生	我	之	時	我	是	誰
Sinh	ngã	chi	thời	ngã	thị	thùy
長	大	成	人	方	是	我
Trưởng	đại	thành	nhân	phương	thị	ngã
合	眼	矇	矚	又	是	誰
Hợp	nhãn	mông	lung	hựu	thị	thùy
不	如	不	來	又	不	去
Bất	như	bất	lai	hựu	bất	khứ
來	時	歡	喜	去	時	悲
Lai	thời	hoan	hỉ	khứ	thời	bi

悲 歡 離 合 多 勞 慮
Bi hoan ly hợp đa lao lự
何 日 清 閒 誰 得 知
Hà nhật thanh nhàn thù đắc tri?

*Lúc chưa sinh ra, ai là ta?
Lúc sinh rồi, ta lại là ai?
Lớn lên thành người, đó là ta?
Nhắm mắt rồi, ta lại là ai?
Chẳng bằng chẳng đi, chẳng đến
Đến thì vui vẻ, đi thì buồn
Buồn vui ly hợp nhiều lo lắng
Ai biết ngày nào được thanh nhàn!*

Đủ thấy tư tưởng của ông rất khế hợp Phật pháp. Ông hâm mộ sinh hoạt của chư tăng. Ông nói: Hoàng kim, bạch ngọc không lấy gì làm quý, đâu bằng vai khoác áo cà sa. Trăm năm ba vạn sáu ngàn ngày, chẳng bằng tăng gia nửa ngày nhàn. Hoàng bào đổi lấy cà sa, chỉ vì năm đó một niệm sai. Ta vốn là một Tây phương nạp tử, tại sao lại sinh vào nhà đế vương? Do đó Ông đối với Ngọc Lâm rất cung kính cũng là thuận lẽ. Ngọc Lâm là một cao tăng, ưa tĩnh lặng, không thích nói nhiều. Ngay cả Hoàng đế hỏi đạo ông cũng chỉ trả lời đơn giản những điều cần yếu. Cho thấy thiền môn, một lời cũng khó cầu.

1180. Thành thật không dối.

Thiền sư Đạo Khải người đời Tống; đắc đạo rồi dương cao Thiền môn tông phong. Từng trụ trì các chùa lớn như Tĩnh Nhân tự, Thiên Ninh tự. Một hôm Hoàng đế phái sứ giả tới ban tặng cà sa tía để biểu dương thánh đức, và pháp hiệu là Định Chiếu thiền sư. Thiền sư dâng biểu kiên quyết không nhận. Hoàng đế lại hạ lệnh cho thân vương là Lý Hiếu Thọ ở Khai Phong phủ đến cho thiền sư hay đó là mỹ ý của triều đình. Thiền sư vẫn không nhận lãnh. Do

đó Hoàng đế tức giận sai Châu quan xử lý. Châu quan biết thiền sư nhân hậu, trung thành khi đến chùa bèn gợi ý:

- Thiền sư thân thể hư nhược, dung mạo tiêu tụy có phải là mang bệnh không?

- Không có.

- Nếu nói có bệnh có thể miễn trừ tội kháng chỉ.

- Không bệnh là không bệnh, sao có thể giả có bệnh để chạy tội?

Châu quan không làm sao được đành phải đầy thiền sư đi Tri châu.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Chúng ta thường thấy các thiền sư thú vị, hoạt bát nhưng thiền giả cũng thành thật và cố chấp như Đạo Khải vậy.

1181. Trăm năm như một giấc mộng.

Kim Sơn Đàm Dĩnh thiền sư, người tỉnh Chiết Giang, tục tánh Khâu, hiệu Đạt Quán. Năm 13 tuổi đến Long Hưng tự xuất gia. 18 tuổi đến kinh đô trú ở vườn hoa của Thái Úy Lý Doan Nguyên. Một hôm, thái úy hỏi:

- Người ta thường nói đến địa ngục không biết là có hay không?

- Chư Phật Như Lai thuyết pháp hướng vô nói hữu, như mắt thấy không hoa là có mà không; thái úy hiện hướng hữu tìm vô như tay vốc nước sông là trong vô hiện hữu. Thật đáng cười. Như người trước mắt thấy lao ngục, tại sao không trong tâm thấy thiên đường. Vui vẻ hay sợ hãi đều do tâm. Thiên đường địa ngục đều trong một niệm. Thiện ác đều có thể thành cảnh. Thái úy chỉ cần liễu tự tâm thì không bị mê hoặc nữa.

- Làm sao liễu tâm.

- Thiện ác đều không nghĩ.

- Không nghĩ thì tâm về đâu?

- Tâm không về đâu như kinh Kim Cương nói: “Không trụ vào đâu, thì tâm ấy sanh”.

- Người ta chết rồi đi đâu?

- Chưa biết sanh thì sao biết chết?

- Sanh thì con đã biết.

- Vậy sanh từ đâu tới?

Thái úy trầm tư, thiền sư đập tay vào ngực bảo:

- Chỉ tại chỗ này, suy nghĩ cái gì?
- Biết rồi chỉ vì tham trình nên khôn đôn
- Trăm năm một giấc mộng.

Thái úy ngay đó khai ngộ nói bài kệ:

三	十	八	歲	懵	然	無	知
Tam	thập	bát	tuế	mông	nhiên	vô	tri
及	其	有	知	何	異	無	知
Cáp	kỳ	hữu	tri	hà	dị	vô	tri
滔	滔	汴	水	隱	隱	惰	堤
Thao	thao	biện	thủy	ẩn	ẩn	đọa	đê
師	其	歸	矣	箭	浪	東	馳
Sư	kỳ	quy	hĩ	tiễn	lãng	Đông	trì

*Ba mươi tám tuổi, chẳng biết gì
Dù có biết khác gì vô tri
Sông Biện cuộn cuộn, đê lười ẩn
Sư nếu quay về, giống tên đi.*

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Sinh từ đâu tới, chết đi về đâu? Đó là vấn đề mà người ta thường bàn luận nhưng chẳng có ai tìm ra câu trả lời. Thích Ca Mâu Ni và lịch đại tổ sư đều nói ra nguyên ủy nhưng không dễ cho người ta hiểu vì có cách âm, nghĩa là thay đổi thân thể rồi không nhớ gì được quá khứ nữa. Vì thế từ ngàn xưa, khởi nguyên của sinh mạng nhiều người nói lung tung, mỗi người một cách. Thật ra, sinh mạng hình tướng tuy ngàn sai biệt nhưng lý tánh thì đồng. Nếu thông đạt tam pháp ấn, nghiệp thức nhân quả của Phật giáo thì sinh từ đâu, tử về đâu không hỏi cũng biết.

1182. Vân Môn.

Vân Môn Văn Yển là truyền nhân đời thứ 7 của Huệ Năng, là người sáng lập Vân Môn tông. Ông nói:

- Tam thế chư Phật, 28 vị tổ Tây Trúc, 6 vị tổ đời Đường đều thuyết pháp trên đầu trượng.

Ông lại giơ một thanh củi lên:

- Cả bộ Đại Tạng kinh chỉ nói cái này.

Thấy một ông tăng đang lựa sạn, ông nói:

- Trong gạo có bao nhiêu mắt Đạt Ma?

Một hôm ông thọc tay vào miệng sư tử gỗ và kêu lên:

- Ôi chao! Cắn chết ta! Cứu mạng!

(Niêm Hoa Vi Tiểu)

Đây không phải là cố lộng huyền hư, từ quan điểm vô tình thuyết pháp, vô tình thành Phật mà coi thì cây gậy, thanh củi, hạt gạo, sư tử gỗ đều có thể là Phật; Bất cứ vật gì trong vũ trụ cũng là Đạo.

1183. Ý Tổ Sư.

Có ông tăng hỏi:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

Huyền Sách đáp:

- Hiểu tức chẳng hiểu, nghi tức chẳng nghi.

Lại thêm:

- Chẳng hiểu dẫn tới chẳng nghi, chẳng nghi dẫn tới chẳng hiểu.

(Thiền Sư Khải Ngô Pháp)

Tự tánh là tuyệt đối không phải là tương đối, do đó thiền sư dùng sự mâu thuẫn mà đáp. Dưới con mắt người bình thường “hiểu” không thể là “không hiểu”; “nghi” không thể là “không nghi.” Thiền sư chính tại sự mâu thuẫn không thể tương dung ấy mà vượt thoát lên. Ở hiện tượng giới có không, thị phi rõ ràng phân biệt, nhưng ở bản thể giới thì hỗn nhiên không vết tích. Do đó câu đáp của thiền sư là mô tả cảnh giới ấy.

Câu thứ 2 là khuyến khích học tăng, đề thị phương pháp tu hành. “Nghi” là phương pháp tu hành trọng yếu nhất của nhà Thiền, còn gọi là nghi tình. Đây không có nghĩa là hoài nghi. Thời Minh mạt thiền sư Nguyên Lai nói:

- Thế nào gọi là nghi tình? Sinh không biết từ đâu tới, không thể không nghi chỗ đi; chết không biết đi đâu, không thể không nghi

chỗ đến. Cửa sống chết chưa phá tức nghi tình phát sinh. Một người không đề cao năng lực tự giác tức không thể đề khởi nghi tình, nếu chưa phát sinh đại nghi đoàn thì không có khả năng kiến tánh. Do đó mới có thiên ngữ: “Nghi lớn ngộ lớn, nghi nhỏ ngộ nhỏ; không nghi không ngộ.” Câu ông tăng hỏi là vấn đề mà người học thiền thường tham. Thiền sư khuyến khích ông: “Chẳng nghi chẳng hiểu!”, chẳng có nghi tình thì không thể liễu ngộ tự tánh; phải gắng sức cho tới khi đạt được câu đáp.

1184. Làm ác và tu thân.

Có ông tăng hỏi Tuân Cự:

- Người tu hành làm thiện là người thế nào?
- Là người mang gôm cùm.
- Thế nào là người tà ác gì cũng làm?
- Là người tu Thiền nhập định.
- Học tăng căn cơ ngu muội, thiền sư khai thị điên đảo khó hiểu, xin dùng lời giản dị dễ hiểu mà khai thị.
- Gọi là người ác vì ác không theo thiện; gọi là người thiện vì thiện không theo ác.

Ông tăng như lạc trong đám sương mù. Rất lâu Tuân Cự hỏi lại:

- Hiểu không?
- Không.
- Người làm ác không có thiện niệm; người làm thiện không có ác tâm. Do đó nói thiện ác như mây nổi không sinh cũng không diệt.

Học tăng nghe lời liền ngộ.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thiện ác, theo mắt người đời thì làm việc tốt gọi là thiện, làm việc xấu gọi là ác. Thiện có thiện báo, ác có ác báo. Tam thế nhân quả hiển nhiên. Ở sự tướng mà nói thì không một điểm hư ngụy, nhưng ở bản tánh thì thiện ác đều không lập. nếu có thể không nghĩ thiện, không nghĩ ác thì đó là thấy tánh. Tội ác vốn không, do tâm tạo, tâm mất thì tội cũng không. Người làm thiện như mang gôm cùm; người làm ác gọi là thiền định? Chẳng trách học tăng bảo thiền sư điên đảo. Thực ra làm thiện là chấp phúc báo, chẳng là mang gôm

cùng sao? Người làm ác tuy bị lưu chuyển trong ác đạo, nhưng vì bản tánh như vậy. Thiền sư Tuán Cực vì lòng từ bi đưa ra lời cao luận muốn chúng ta không bị thiện ác mê hoặc. Khi làm thiện đừng chấp trước hữu vi pháp coi đó là cứu cánh giải thoát thì đó là sai lầm. Khi đã lỡ làm ác rồi thì tâm nguội lạnh coi như vô vọng. Đó cũng là sai lầm. Thực ra, thiện ác là pháp, pháp không thiện ác.

1185. Khách thành chủ.

Phật Quang vân du bên ngoài, đêm trừ tịch ghé qua Bắc hải đạo trường của đệ tử là Bình Toại. Đến trước cửa chỉ thấy tối thui, gõ cửa chẳng có ai trả lời, nghĩ bụng có lẽ Bình Toại còn chưa về. Phật Quang bất đắc dĩ ngồi thiền trước cửa chùa để đợi. Được một lát, thị giả đi vòng quanh chùa thấy một cửa sổ không khóa, ông bèn leo vào rồi mở cửa mời thiền sư vào.

Khi Phật Quang vào rồi bèn bảo thị giả:

- Hãy khóa cửa lại.

Chừng 2 lần nhang đốt, Bình Toại trở về, thử tất cả mọi chìa khóa mang theo mà không sao mở cửa được. Buồn phiền tự nhủ:

- Quái lạ! Rõ ràng là đúng chìa khóa mà sao không mở được, có lẽ cửa lâu không mở bị rỉ sét chẳng?

Bình Toại lại thử nữa, nhưng vẫn không mở được.,

Bất đắc dĩ phải bẻ song cửa cầu tiêu mà vào. Khi đang leo bỗng nghe một tiếng trầm gặng hỏi:

- Ông là ai, leo cửa vào làm gì?

Bình Toại thất kinh, hụt bước ngã lăn ra đất, không biết mình có vào nhầm nhà không.

Phật Quang sợ đệ tử quá kinh hãi, bảo thị giả mở cửa cho Bình Toại vào. Bình Toại thấy sư phụ bèn thi lễ nói:

- Sư phụ, vừa rồi đệ tử sợ muốn chết, tiếng hét của sư phụ như sư tử rống khiến đệ tử không biết ai là chủ, ai là khách.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thường có người nói từ bi rất khó thực hành. Kỳ thật nếu có thể hoán chuyển tự tha thì dễ thực hành từ bi. Bình Toại chủ khách thay đổi không biết mình là ai? Rõ ràng mình là chủ trì, nghe

người trong thất hồi, đột nhiên biến mình thành khách. Bình thường chấp trước tự ngã, cũng có lúc quên tự ngã, nhưng cái quên này vẫn chưa là đối đãi phân biệt. Giả như trong thiền quán ngộ đạo, từ vô phân biệt quên đi tự ngã, thì sẽ vượt qua biển khổ sanh tử.

1186. Tâm lượng.

Một tín đồ hỏi Vô Đức:

- Cùng một tâm, sao tâm lượng có thể lúc lớn lúc nhỏ?

Thiền sư không trực tiếp trả lời, bảo:

- Ông hãy nhắm mắt lại, tạo một tòa thành.

- Thành đã tạo xong.

- Lại nhắm mắt lại, tạo một sợi lông.

Tín đồ theo lời lại tạo một sợi lông trong tâm.

- Lông đã tạo xong.

- Khi ông tạo tòa thành, là chỉ do tâm ông thôi hay phải nhờ tâm người khác nữa để tạo?

- Chỉ dùng tâm con thôi.

- Khi tạo sợi lông, ông chỉ dùng 1 phần tâm ông thôi hay dùng toàn tâm?

- Toàn tâm.

- Như vậy tạo một tòa thành ông chỉ dùng một tâm, khi tạo một sợi lông ông cũng chỉ dùng một tâm. Do đó tâm có thể lớn có thể nhỏ.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Đây là cách giảng trực tiếp khiến học nhân tự mình thể hội tâm lượng; không bị không gian hạn chế. Cái bị hạn chế là 5 thức đầu, đó là thức tâm. Chân tâm siêu việt thời, không tự vận dụng tự như. Chúng ta vì bị căn, trần, thức trở ngại nên không thấy chân tâm.

1187. Nan Đà Tôn Giả.

Nan Đà Tôn Giả trong quá khứ là người thích nữ sắc. Về sau chứng quả A La Hán. Phạm đã chứng quả vị A La Hán thì đã đoạn thâm dục. Phiền não háo sắc dĩ nhiên là không còn tồn tại. Tuy vậy

mỗi khi vào ngòi thiền ông đều nhìn nữ chúng trước cho thấy tập khí vẫn còn.

(Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông)

Đức Phật có nói: “thánh hiền có thể đoạn phiền não, nhưng không thể đoạn tập”. Vì tập khí do nhiều kiếp dưỡng thành nên khó mà dứt bỏ. Nhà Thiền dùng gậy hay hét, thậm chí động tay, động chân chỉ có mục đích là cắt đứt sự hoạt động thức tâm của học nhân. Khi vọng niệm mạnh động, bỗng nhiên bị một loại chấn động bất ngờ, niệm đầu nhất định bị cắt đứt. Đây là một phương pháp đoạn tập tốt nhất, vì vậy thiền gia thường hay dùng.

Hết Quyển Hai

Các Sách Trích Dịch

Bích Nham Lục bạch thoại chú giải	Hứa Văn Cung
Bình Thường Tâm Thị Đạo	Bồ Đề Học xã
Ch'an and Zen Teaching	Lu K'uan Yu
Chích Thủ Chi Thanh	Dư Tiến Phu
Đồ giải thiền vấn đáp	Trần Hòa Chương
Entretiens de Lin-Tsi	Paul Demiéville
Hảo Tuyệt phiến phiến	Lâm Thanh Huyền
Hương Thủy Hải	Lâm Thanh Huyền
Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông	Bồ Đề Học Xã
Mumonkan & Hekiganroku	Katsuki Sekida
Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ	Long Mãn
Nhất Vị Thiền - quyển phong - quyển hoa - quyển nguyệt	Lý Anh Đệ Hoàng Tĩnh Nhã Lâm Tân Cương
Niêm Hoa vi Tiểu	Cố Vĩ Khang
Phật dữ Thiền	Minh Kính
Sinh hoạt Thiền	Dương Huệ Nam
The Center Within	Gyomay M. Kubose
Thiền Cơ	Lâm Minh Dục
Thiền Cơ Sử Nễ Tại Chân lý	Viên Thông
Trung Giác Tình	
Thiền Đích Cổ Sự Hựu Nhất Tập	Giản Huệ Căn
Thiền Lâm Tuệ Ngữ	Vân Lãng
Thiền Lý Dữ Nhân Sinh	Bồ Đề Học Xã
Thiền Ngộ	Bình Điền Tinh Canh
Thiền Ngoại Thuyết Thiền	Trương Trung Hành
Thiền Sinh Mạng Đích Vi Tiểu	Trịnh Thạch Nham
Thiền Sư Khải Ngộ Pháp	Thái Vinh Đình

Thiền Tông Dật sự
Thiền Tông Tọa Thạch Minh
Thiền Tông Trí Tuệ Ngũ Lục
Thiền Tông Công Án Bí Truyền
Thiền Thuyết
Thiền Viên
Tịnh Vân Thiền Thoại
Trung Quốc Thiền
Vô Môn Quan bạch thoại chú
giải
Zen Koans
Zen Light

Đạo Long
Bồ Đề Học Xã
Bồ Đề Học Xã
Dư Tiến Phu
Thái Chí Trung
Vương Trần Canh
Tịnh Vân
Khang Hoa
Thánh Tham

Gyomay M. Kubose
Barragato

807 Dương Đình Hỷ

Tủ Sách Phật Học Phước Quế



duongmc@earthlink.net

